NHỮNG TÁC PHẨM KINH ĐIỂN THẾ GIỚI

I. S. Turgheniev

Một tổ quý tộc

Axya

Mối tình đầu

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

AXYA

MỐI TÌNH ĐẦU MỘT TỔ QUÝ TỘC

I . S . TURGHENIEV

AXYA
MỐI TÌNH ĐẦU
MỘT TỔ QUÝ TỘC

Nhiều người dịch

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

AXYA

I

Ngày ấy tôi mới hăm nhăm, - ông N.N mở đầu câu chuyện như vậy hẳn các bạn cũng thấy, chuyện xảy ra cách đây đã lâu. Thu xếp xong công việc, tôi bỏ ra nước ngoài ngay, nhưng không phải để "du học" như người ta thường nói thời bấy giờ, mà chỉ vì tôi muốn chu du trong thiên hạ, quan sát thế gian của các thánh thần. Tôi còn trẻ, sức lực dồi dào, và trong lòng lúc nào tôi cũng thấy vui; sản nghiệp còn nguyên vẹn và trong đầu chưa kịp gợn một chút lo âu, tóm lại là tôi đã sống những ngày hoàn toàn tự do thoải mái, muốn làm gì thì làm, những tháng năm xuân sắc nhất của con người. Thuở ấy nào tôi có nghĩ được rằng con người ta đâu có phải là thảo mộc, và tuổi xuân không thể nào cứ xanh tươi mãi. Tuổi thanh xuân cứ tiêu đi những chiếc bánh dát vàng nhưng lại tưởng đó chẳng qua cũng chỉ là thứ bánh ăn thường ngày, đã mấy ai nghĩ được rằng sẽ có lúc một

mẩu bánh cũng phải ngửa tay xin. Nhưng thôi lý giải làm gì chuyện ấy.

Tôi đi ngao du không hề có chương trình và cũng chẳng nhằm một mục đích gì hết. Thích đâu thì dừng lại đấy để rồi lại bỏ đi ngay, vì tôi luôn luôn cảm thấy một niềm khao khát được thấy những gương mặt mới lạ chính là diện mạo con người. Tôi chỉ lưu tâm quan sát con người, tôi căm ghét những di tích bất hủ đầy vẻ hiếu kỳ, những bộ sưu tập hiếm hoi quý giá, chỉ riêng bộ dạng của người dẫn đường[1] cũng đã gây cho tôi cảm giác buồn bực. Tôi suýt phát điên lên ở "Nhà bảo tàng xanh"[2] tại thành phố Đresđen. Thiên nhiên gây cho tôi những cảm xúc cực kỳ mạnh, nhưng tôi không yêu cái gọi là vẻ đẹp của nó, không yêu những ngọn núi hùng vĩ, những thác ghềnh. Tôi không yêu để nó khỏi ràng buộc, quấy rầy tôi. Thế nhưng con người, những con người sống động: từ lời ăn tiếng nói, dáng điệu cho đến tiếng cười, đó mới chính là cái tôi không thể nào bỏ qua. Ở giữa đám đông bao giờ tôi cũng cảm thấy thanh thản và vô cùng thích thú, tôi vui vẻ đi theo thiên hạ, hò hét theo người ta, nhưng trong lúc đó tôi lại khoái chá đứng xem đám người kia la hét. Tôi rất thích quan sát

---

[1] Tiếng Đức trong nguyên bản: Lohnlakai - người thuyết minh hoặc dẫn đường của các cơ quan du lịch.

[2] "Nhà bảo tàng xanh" (Grun Gheviolb) là tên một bộ sưu tập các dị vật quí giá của thế kỷ XVI-XVII đặt trong một lâu đài cổ tại thành phố Đresđen ở Đức.

con người... cũng không phải quan sát mà là nghiên cứu con người với cặp mắt tò mò đầy vẻ háo hức và không biết chán. Nhưng tôi lại nói lạc đề rồi.

Như vậy là cách đây hai mươi năm tôi đã sống trong một thị trấn nhỏ ở Đức, thị trấn Z nằm ở tả ngạn sông Ranh. Tôi đã cố náu mình ở một nơi hẻo lánh và hiu quạnh, một quả phụ vừa gieo cho tôi một vết thương lòng, tôi quen biết bà ta ở nhà nghỉ có suối nước khoáng. Đó là một thiếu phụ rất duyên dáng và thông minh, bà ta tỏ ra kiêu sa với tất cả mọi người nhưng với tôi một con người lầm lẫn thì lúc đầu bà ta thậm chí còn khích lệ tôi, nhưng sau đó lại hắt hủi tôi một cách tàn nhẫn, khi đã thí tôi vì một viên trung úy người Baviê. Thực ra vết thương ấy của tôi cũng không lấy gì làm ghê gớm lắm,nhưng tôi thấy cũng nên có một thời náu mình trong cô đơn và buồn rầu - cái mà tuổi trẻ không say mê! - và thế là tôi đã trú ngụ tại thị trấn Z.

Tôi thích thị trấn này vì cái địa thế của nó ở chân hai quả đồi cao, vì trong thị trấn có những bức tường cũ nát và nhiều ngọn tháp, có những cây bồ đề cổ thụ, có chiếc cầu dốc bắc qua dòng suối chảy ra sông Ranh, nhưng cái chính là ở đây có thứ rượu vang ngon tuyệt trần. Chiều chiều, khi trời vừa tắt nắng (đó là vào khoảng tháng sáu) những cô gái Đức tóc vàng hoe nom thật xinh xắn đi dạo trên các đường phố nhỏ hẹp, mỗi khi gặp người nước ngoài các cô cất tiếng chào: "Guten

Abend?"[1] với cái giọng nghe thật dễ thương, - và cho đến lúc vầng trăng đã ló ra sau những mái nhà nóc nhọn trên những căn nhà kiểu cổ, và những viên đá nhỏ trên mặt đường lát đá đã hiện lên rõ mồn một dưới ánh trăng im lìm, vậy mà một số cô vẫn chưa muốn về. Vào những lúc ấy tôi thích đi lang thang trong thành phố. Từ trên khoảng trời trong, vầng trăng dường như đang chăm chú ngó nhìn xuống thành phố: và hình như phố xá cũng cảm thấy rõ cái nhìn ấy nên đã tỏ ra ân cần và nhũn nhặn tắm mình trong ánh trăng - cái ánh sáng mịn màng tĩnh mịch nhưng đồng thời cũng khơi gợi lên trong lòng người một nỗi xốn xang êm dịu. Con gà trống trên cái tháp chuông cao vút kiểu gô-tích sáng óng ánh trong ánh trăng vàng nhàn nhạt, cả những gợn sóng lăn tăn trên mặt con suối đen bóng cũng lấp lánh trôi đi trong ánh trăng vàng, những ngọn nến nhỏ xíu (người Đức vốn tần tiện!) sáng lờ mờ với cái vẻ khiêm nhường trong các ô cửa sổ hẹp dưới những mái nhà lợp ngói grifen. Những cây nho mọc sau hàng tường dậu xây bằng đá hộc chìa ra những sợi tay leo cong queo nom thật bí ẩn. Bên cái giếng nước cổ xưa, một vật gì lao đi trong bóng tối qua bãi đất hình tam giác đột nhiên vang lên một hồi còi uể oải của người gác đêm, con chó hiền lành gầm gừ mấy tiếng nửa vời, và khí trời mát dịu cứ mơn man trên da mát, bồ đề tỏa hương thơm ngào ngạt đến nỗi lồng ngực ta bất giác cứ thở hít mãi

[1] Tiếng Đức trong nguyên bản: lời chào buổi chiều

mỗi lúc một sâu hơn, và tiếng: "Gretkhen"[1]- nửa như ca thán, nửa như nghi vấn cứ thế buột ra khỏi miệng ta.

Thị trấn Z nằm cách sông Ranh hai véctơ. Tôi thường ra ngắm dòng sông hùng vĩ, và ngồi hàng mấy giờ liền trên chiếc ghế đá dưới gốc cây tần bì to lớn đứng trơ trọi trên bờ sông, lòng dạ bồi hồi mơ tưởng tới người quả phụ nhan hiểm kia. Dưới tán lá cây tần bì, bức tượng Đức mẹ nhỏ nhắn rầu rĩ nhìn ra với nét mặt nom giống như mặt trẻ con và trái tim đỏ tươi trên lồng ngực bị nhiều nhát gươm đâm thủng. Bờ bên kia là thị trấn L, không to hơn thị trấn tôi đang ở là bao. Một chiều tôi đang ngồi trên chiếc ghế đá yêu thích của tôi và ngắm cảnh: hết nhìn ra lòng sông, lại ngước nhìn lên bầu trời hoặc ngắm những vườn nho. Trước mặt tôi mấy em bé tóc ngắn đang leo trèo trên mạn một con thuyền đã bị kéo lên cạn và nằm phơi cái bụng quét hắc ín lên trời. Những chiếc thuyền nhỏ lững lờ trôi theo những cánh buồm không đầy gió, những làn sóng xanh lướt qua, hơi cồn lên và chạy lao xao bên mạn thuyền. Bỗng nhiên có tiếng nhạc từ xa vọng lại, tôi chăm chú lắng nghe. Bên thành phố L người ta đang chơi một điệu nhạc Vanxơ: tiếng côntrơ-baxơ ậm ừ trầm mặc, tiếng viôlông réo rắt mơ hồ, tiếng flutơ nghe lảnh lảng thướt tha.

---

[1] Tên cô gái Đức, người yêu của Fauxt, trong vở "Fauxt" của Gort (1749-1832)

- Người ta làm gì mà cử nhạc thế, hả cụ? - tôi hỏi ông già mặc áo gi-lê nhung, mang tất xanh và đi đôi giày có khóa sắt, lúc ấy vừa mới đến gần chỗ tôi.

- Đó là cánh sinh viên từ B về dự hội Commerxơ - ông già thong thả chuyển cái tẩu thuốc từ mép này sang mép kia rồi mới trả lời tôi.

"Hay là mình sang ngó thử xem cái hội Commerxơ ấy là cái gì - tôi nhủ thầm, hơn nữa mình cũng chưa đặt chân lên thị trấn L lần nào". Tôi tìm người lái đò và sang sông.

II

Có lẽ Chẳng mấy ai biết hội Commexrơ là cái gì. Đó là một bữa tiệc trọng thể kiểu đặc biệt, người tham dự là những sinh viên đồng hương và bạn bè thân cận của họ (Lands-manuschaft). Hầu hết những người đến dự hội tiệc đều mặc đồng phục, sinh viên Đức đã được phổ biến từ lâu: áo kỵ sĩ, ủng to và mũ nhỏ có thêu những mẫu hoa nổi tiếng. Sinh viên tụ tập thường vào bữa trưa dưới quyền chủ tọa của lãnh chúa, tức là thị trưởng, và bữa tiệc kéo dài cho đến sáng; họ uống rượu và ca hát, họ hát những bài *Cha của những kẻ bần dân,*

Chúng ta sẽ vui sướng[1], họ hút thuốc và ra sức phỉ báng Những *kẻ an phận thủ thường*[2] đôi khi họ mướn cả dàn nhạc.

Một kỳ hội như vậy đang được tổ chức tại thị trấn L ở ngay cửa một khách sạn nhỏ mang tấm biển "Mặt trời" trong một khu vườn cây sát ngay bên đường phố. Những lá cờ mầu tung bay trên nóc nhà khách sạn và trên những ngọn cây trong vườn, những chàng sinh viên ngồi quây quần xung quanh những dãy bàn kê dưới vòm cây bồ đề tỉa xén. Một con chó lài to cao nằm dưới gầm bàn, nhạc công ngồi ở phía bên, trong một căn lều tết bằng dây leo và đang hăng hái trổ hết tài ba ra biểu diễn, họ luôn luôn được tiếp sức bằng bia. Ngoài đường phố dân chúng tụ tập bên dãy tường rào thấp của vườn cây, đó là những thị dân có thiện ý của thị trấn L không muốn bỏ lỡ dịp may ngó xem các vị khách vãng lai. Tôi cũng chen vào đám khán giả đó. Tôi cũng cảm thấy thích thú được đứng xem những chàng sinh viên, họ ôm, hôn nhau, tay bắt mặt mừng, họ thốt lên những tiếng kêu vui sướng, những cử chỉ, điệu bộ làm dáng vô tội của tuổi thanh xuân, những ánh mắt cháy bỏng, những tiếng cười vô duyên cớ - những tiếng cười trong sáng nhất trên cõi đời này, - không khí sục sôi một niềm hoan lạc của cuộc sống trẻ trung, tươi mát - lao lên phía

---

[1] Tiếng Đức trong nguyên bản: Landesvater, Gaudeamus

[2] Tiếng Đức trong nguyên bản: Philister

trước đi đâu cũng được, miễn là tiến lên. Cái bầu không khí phóng khoáng đầy vẻ đôn hậu ấy làm cho lòng tôi xốn xang và đốt nóng tâm hồn tôi. Tôi tự nhủ: không biết vào nhập cuộc với họ có được không?...

- Axya, xem thế không đủ rồi sao? - tiếng một người đàn ông nói bằng tiếng Nga chợt vang lên ở phía sau.

- Khoan đã anh, - một giọng nữ trả lời cũng bằng tiếng Nga...

Tôi quay ngoắt lại... và nhìn thấy một người đàn ông trẻ và đẹp trai, đầu đội chiếc mũ lưỡi trai và mặc chiếc áo bludông rộng, người đó khoác tay một thiếu nữ dáng người không cao, đầu đội chiếc mũ rơm che khuất phần trên khuôn mặt.

- Ông là người Nga? - một câu hỏi bất giác bật ra khỏi miệng tôi. Người đàn ông kia mỉm cười và nói:

- Vâng người Nga

- Thật tôi không ngờ lại gặp... ở cái chốn xa xôi hẻo lánh này, - tôi nói.

- Và chúng tôi cũng không ngờ, - anh ta ngắt lời tôi - có sao đâu? càng hay. Xin được tự giới thiệu: tôi là Gaghin, còn đây là em... - anh ngập ngừng trong giây lát, em gái tôi, ông cho phép được biết quý danh?

Tôi xưng danh, và chúng tôi bắt chuyện với nhau.

Tôi được biết Gaghin cũng đang đi du lịch chỉ cốt để tiêu khiển như tôi, trước đây một tuần anh rẽ vào thị trấn L và cũng đang sa đà ở đây. Phải nói thực là tôi miễn cưỡng làm quen với người Nga ở nước ngoài. Tôi nhận ra người Nga ngay từ xa vì dáng dấp và kiểu ăn mặc của họ, nhưng chủ yếu là những biểu hiện trên mặt họ. Cái vẻ mặt tự mãn và miệt thị, thường là hách dịch đột nhiên biến sắc thành thận trọng và rụt rè... Trong con người đó tất cả bỗng nhiên trở thành cảnh giác, con mắt chao đảo tỏ ra lo lắng... "Cha mẹ ơi! Tôi không nói bậy nói bạ đấy chứ, người ta không chê cười tôi đấy chứ?". Dường như cái nhìn vội vã kia nói lên điều gì đó... Một khắc đi qua và cái diện mạo vĩ đại phảng phất nỗi băn khoăn mu muội lại trở lại. Thật vậy, tôi xa lánh người Nga, nhưng Gaghin thì tôi lại thích ngay từ phút ban đầu. Trên đời này có những khuôn mặt phúc hậu mà bất kể ai, chỉ nhìn vào khuôn mặt ấy thôi cũng cảm thấy như nó đang sưởi ấm tâm hồn ta hay đang âu yếm vuốt ve ta. Nét mặt ấy chính là nét mặt của Gaghin, nom nó dịu dàng, đáng yêu với cặp mắt to hiền hậu và mái tóc quăn mềm mại. Giọng anh nói mới dễ nghe làm sao, thậm chí không nhìn vào mặt anh mà chỉ nghe những âm thanh trong giọng nói của anh thôi ta cũng đã cảm thấy là anh đang mỉm cười.

Thiếu nữ mà anh giới thiệu là em gái mới thoạt nhìn cũng đã thấy là một cô gái rất đáng yêu. Trong tư chất nàng có nét gì đó riêng, rất độc đáo, trên khuôn

mặt tròn, nước da rám nắng với cái mũi nhỏ thanh thanh, đôi má bầu bĩnh như má trẻ con, đôi mắt sáng đen lay láy. Thân hình nàng nom rất duyên dáng nhưng hình như chưa thật phát triển. Nàng chẳng giống anh trai nàng chút nào.

- Anh vui lòng rẽ vào chỗ chúng tôi chứ? - Gaghin nói - với tôi có lẽ ta đứng xem người Đức như vậy cũng quá đủ rồi. Quả thật nếu là người Nga chúng ta thì có lẽ họ đã đập vỡ hết cửa kính và bẻ gãy hết chân ghế, nhưng những người này ở đây nom họ khiêm nhường đến não lòng. Chúng ta về thôi chứ, Axya, em thấy thế nào?

Thiếu nữ gật đầu tỏ vẻ xác nhận lời anh.

- Chúng tôi ở ngoại thành, - Gaghin nói tiếp - giữa một khu vườn nho, một ngôi nhà đơn độc trên quả đồi cao. Rồi anh sẽ thấy, chỗ chúng tôi ở dễ chịu lắm. Bà chủ nhà đã hứa hôm nay sẽ làm cho chúng tôi món sữa chua. Bây giờ trời cũng sắp tối rồi, và chờ lúc trăng lên anh hãy sang sông thì tốt hơn.

Chúng tôi đi. Qua mấy cái cổng thành thấp (một bức tường cổ xây bằng đá hộc bao bọc xung quanh thành thậm chí cả những lỗ châu mai cũng chưa bị hỏng mấy) chúng tôi ra cánh đồng và đi men theo hàng dậu đá khoảng một trăm bước thì đừng lại trước một cái cổng rào hẹp. Gaghin mở khóa và dẫn chúng tôi đi theo lối mòn dốc trèo lên đồi. Hai bên đường nho mọc trên

các thửa vườn hình bậc thang, mặt trời vừa mới lặn, hoàng hôn mà đỏ thắm thướt tha như một tấm voan mỏng trải trên những dây nho xanh, trên các nhị hoa, trên mặt đất khô lổn nhổn đầy những mảnh đá phiến to nhỏ đủ cỡ, và trên bức tường trắng của gian nhà nhỏ với những chiếc dầm ngang đặt nghiêng và bốn ô cửa sổ nhỏ sáng mầu, ngôi nhà ấy nằm trên chính ngọn quả đồi mà chúng tôi đang trèo lên.

- Chỗ của chúng tôi đấy,- Gaghin nói khi chúng tôi vừa tới gần căn nhà nhỏ, -bà chủ nhà đang xách bình sữa kia.

- Guten Abend, madam!...[1] chúng tôi dùng bữa tối ngay bây giờ đấy nhưng trước hết - anh nói thêm, - anh hãy ngó thử xem cảnh vật thế nào?

Phong cảnh quả thật là tuyệt vời. Trước mặt chúng tôi dòng sông Ranh lấp lánh ánh bạc nằm giữa hai bờ cây xanh; hoàng hôn cháy rực trên một khúc sông màu đỏ thẫm. Trên bờ sông thành phố hiện ra với tất cả phố xá và nhà cửa; núi đồi và đồng ruộng trải rộng mãi ra phía xa. Ở dưới nom đã đẹp, nhưng lên cao nom lại càng đẹp hơn: điều làm tôi sửng sốt là bầu trời trong sáng và sâu thăm thẳm, bầu không khí trong suốt như ánh hào quang. Không khí nhẹ và mát mẻ khẽ chao động và dập dềnh như những đợt sóng, tựa hồ như càng lên cao không khí càng thoáng đãng hơn.

---

[1] Tiếng Đức trong nguyên bản: Chào bà

- Anh đã chọn được một chỗ ở tuyệt vời, - tôi khẽ thốt lên.

- Đó là do Axya tìm ra đấy, - Gaghin trả lời, - nào, Axya, - anh nói tiếp - ra tay đi thôi chứ. Em cho dọn cả ra đây. Chúng ta sẽ ăn tối ở ngoài trời. Ở ngoài này tiếng nhạc nghe rõ hơn. Phải không anh, - anh quay lại phía tôi và nói tiếp - khi ở gần nghe cái tiếng nhạc vanxơ ấy thật chối hết chỗ nói, những âm thanh thô thiển, tầm thường, nhưng ở xa lại thấy nó tuyệt diệu! Nó làm cho tất thấy mọi dây tơ trong lòng ta cứ thế rung lên với một nỗi niềm man mác mông lung.

Axya (tên thực của nàng là Anna, nhưng Gaghin lại gọi nàng là Axya, và tôi cũng mạn phép được gọi nàng như vậy) - Axya đi vào nhà và trở ra ngay cùng với bà chủ. Hai người cùng nhau khênh ra một cái khay lớn, bên trên có một bình sữa, mấy cái đĩa, mấy cái thìa, âu đường, hoa quả và bánh mì. Chúng tôi ngồi vào bàn dùng bữa chiều. Axya đã cất bỏ mũ: mái tóc đen cắt ngắn và chải như tóc con trai trờm xuống tai và cổ, bết thành từng món cong cong. Trước mặt tôi lúc đầu nàng tỏ ra ngại ngùng; nhưng Gaghin đã nói với nàng:

- Axya, đừng có co rúm người lại như thế, anh ấy không biết cắn đâu.

Nàng mỉm cười và sau đó một lát thì tự nàng đã bắt chuyện với tôi. Tôi chưa hề gặp một người nào hiếu động hơn nàng. Không mấy lúc nàng chịu ngồi yên,

nàng đứng lên ngồi xuống, chạy ra chạy vào, miệng khe khẽ hát và cười luôn miệng, và tiếng cười của nàng nghe mới kỳ lạ làm sao, người nghe có cảm tưởng rằng nàng cười không phải vì tất cả những gì đập vào tai và vào mắt mà là do bao nhiêu ý nghĩ hỗn độn nảy ra trong đầu nàng. Cặp mắt to của nàng nom cương trực, trong sáng và mạnh dạn, nhưng đôi khi hai hàng mi hơi cụp xuống, và lúc ấy ánh mắt nàng bỗng nhiên trở lên sâu thăm thẳm và nom thật dịu dàng.

Chúng tôi ngồi nói chuyện với nhau đã hai tiếng đồng hồ. Ánh ngày đã tắt từ lâu, và ráng chiều lúc đầu đỏ rừng rực như ánh lửa, sau đó lại trong sáng và đỏ tươi, rồi lại nhạt đi và trở lên đục ngầu ngầu, lặng lẽ tan ra và chuyển dần thành bóng tối, vậy mà buổi nói chuyện của chúng tôi vẫn cứ tiếp nối một cách êm ả và hiền hòa như bầu không khí bao quanh chúng tôi. Gaghin cho lấy ra một chai rượu "Reinvein", chúng tôi nhấm nháp từng ngụm nhỏ. Tiếng nhạc vẫn cứ vọng lại chỗ chúng tôi như lúc ban đầu, tiếng nhạc giờ đây nghe càng êm dịu và ngọt ngào hơn, thành phố và thuyền bè trên sông đã lên đèn. Bỗng nhiên Axya gục đầu xuống, làm cho những mớ tóc xõa xuống mắt, nàng ngồi im lặng Axya khẽ thở dài, sau đó nàng nói với chúng tôi là nàng buồn ngủ và bỏ vào trong nhà; thế nhưng tôi vẫn nhìn thấy nàng còn đứng hồi lâu trong căn phòng không thắp đèn, sau khung cửa sổ khép hờ. Cuối cùng trăng đã lên và đùa rỡn trên mặt sông Ranh, cảnh vật bừng sáng

lên, tối đi rồi lại sáng, luôn luôn biến động, đến rượu vang trong mấy chiếc cốc đa giác của chúng tôi cũng óng ánh trong cái ánh sáng mờ mờ ảo ảo đầy vẻ huyền bí ấy. Gió ngừng bặt như con chim xếp cánh, và không khí lặng như tờ, trời đêm hơi đất bốc lên nóng ngột ngạt.

- Thôi nhé? - tôi nói, - kẻo lại không có đò.

- Thôi vậy! - Gaghin nhắc lại.

Chúng tôi xuống đồi theo con đường mòn. Chợt có tiếng lá rơi lạo xạo ở phía sau. Đó là Axya đã đuổi kịp chúng tôi.

- Thế ra em vẫn thức ư? - anh trai nàng hỏi nàng, nhưng chẳng nói chẳng rằng, nàng lặng lẽ chạy vượt qua chúng tôi lên phía trước.

Những ánh lửa cuối cùng của sinh viên đốt trong vườn khách sạn cháy leo lét, hắt ánh sáng lên những vòm lá cây làm cho chúng có cái vẻ tưng bừng và huyền ảo. Chúng tôi gặp lại Axya ở bờ sông, nàng đang nói chuyện với người lái đò. Tôi nhảy lên thuyền và từ biệt những người bạn mới của tôi. Gaghin hứa hôm sau sẽ sang thăm tôi.

Tôi bắt tay anh rồi chìa tay cho Axya nhưng nàng chỉ nhìn tôi và lắc đầu. Con đò rời bến và lao ra giữa dòng sông chảy xiết. Người lái đò là một ông già phấn chấn, ấn mạnh mái chèo xuống làn nước tối đen.

- Ông đã lọt vào luồng ánh trăng rồi đấy, ông làm vỡ nó mất rồi, - Axya hét với theo tôi.

Tôi cúi xuống, quanh thuyền nước tối đen, sóng khẽ nhấp nhô bên mạn thuyền.

- Thôi, tạm biệt nhé! - tiếng nàng lại vang lên ở phía bờ.

- Mai nhé! - Gaghin nói tiếp theo nàng.

Con đò cập bến. Tôi bước lên bờ và ngó lại. Chẳng thấy ai nữa ở phía bờ bên. Luồng ánh trăng lại đổ dài như chiếc cầu vàng bắc qua suốt dòng sông. Âm hưởng điệu vanxơ cổ của Lannero[1] bay vụt tới như để tạ từ. Gaghin nói đúng, tôi cảm thấy tất cả mọi dây tơ trong lòng tôi đều rung lên như để đáp lại những âm điệu mơn trớn kia. Trên đường về nhà tôi đi ngang qua cánh đồng tối om om, vừa đi tôi vừa hít thở bầu không khí thoang thoảng mùi đất mới cày, và khi về đến phòng mình, tất cả trong tôi đều chùng xuống vì cái cảm giác rã rời khoan khoái trong niềm mong đợi mông lung và không cùng. Tôi cảm thấy mình sung sướng?... Nhưng tại sao tôi lại sung sướng) Tôi không mong đợi, tôi chẳng nghĩ ngợi gì... Vậy là tôi sung sướng rồi.

Chút nữa tôi bật cười vì cái dư vị của những cảm giác khoan khoái và ngộ nghĩnh, tôi gieo mình xuống giường và vừa nhắm mắt, tôi sực nhớ ra rằng suốt buổi

[1] Nhạc sĩ Áo (1801-1843)

tối hôm nay tôi không hề nhớ tới người đàn bà đẹp tàn nhẫn của tôi... "Như vậy nghĩa là thế nào nhỉ? - tôi tự hỏi mình - phải chăng tôi không còn say đắm nữa?" Nhưng vừa đặt ra cho mình câu hỏi ấy thì hình như tôi lại ngủ thiếp đi ngay như một đứa trẻ nằm trong nôi mẹ.

III

Sáng hôm sau (tôi đã tỉnh giấc nhưng vẫn còn nằm ở trên giường) thì chợt nghe thấy tiếng can khua lọc cọc trên mặt đất ở phía dưới cửa sổ phòng tôi và tiếng hát mà tôi nhận ra ngay đó là Gaghin:

Em còn say giấc mộng vàng?

Đàn ơi, lên tiếng thức nàng dùm ta...

Tôi vội vàng mở cửa đón anh.

- Chào anh, - Gaghin nói và bước vào, - tôi đến khuấy động anh kể có hơi sớm, nhưng anh hãy nhìn xem buổi sớm mai đẹp chưa kìa. Sương mai, khí trời tươi mát, tiếng sơn ca...

Với bộ tóc quăn mượt mà, cái cổ để trần và đôi má hồng hào nom anh cũng tươi mát như buổi sớm mai.

Tôi mặc quần áo, hai chúng tôi bước ra vườn, ngồi xuống chiếc ghế dài, sai người dọn cà phê ra và lại bắt đầu trò chuyện, Gaghin cho tôi biết những dự định

tương lai của anh, làm chủ một gia tài lớn và không lệ thuộc vào ai, anh muốn dồn hết tâm lực cho hội họa, nhưng có điều đáng tiếc là khi nghĩ ra được thì đã muộn và cũng đã tiêu phí mất khá nhiều thì giờ vào những chuyện vô ích. Tôi cũng nói với anh những dự định của tôi, và nhân thể thổ lộ luôn với anh câu chuyện bí mật về mối tình bất hạnh của tôi. Anh lặng nghe với thái độ khoan dung, nhưng cứ như điều tôi nhận thấy thì câu chuyện của tôi đã chẳng làm anh động lòng trắc ẩn trước mối tình say đắm ấy. Anh thở dài theo tôi hai lần và sau đó rủ tôi sang nhà anh xem các bản phác thảo của anh. Tôi chấp thuận không chút đắn đo

Chúng tôi không gặp Axya ở nhà. Theo lời bà chủ nhà, nàng ra chỗ "tòa thành đổ nát". Cách thị trấn L khoảng hai véctơ hiện còn lại những tàn tích của một tòa thành cổ thời phong kiến. Gaghin đưa cho tôi xem tất cả những phác thảo vẽ trên bìa cáctông của anh. Trong các phác thảo của anh có nhiều nét sinh động và chân thực, nhưng không có một bản nào hoàn chỉnh, và tôi có cảm tưởng rằng anh vẽ một cách cẩu thả và thiếu tự tin. Tôi đã thẳng thắn nói với anh lời nhận xét của mình.

- Đúng, đúng thế, - anh tiếp nhận lời tôi với một tràng thở dài - anh nói đúng, tất cả cái mớ này đều kém cỏi và non nớt, biết làm thế nào! Tôi chưa kịp học hành cho đến nơi đến chốn, thì cái máu phóng đãng kiểu xlavơ đáng nguyền rủa đã nổi lên rồi. Khi mơ tưởng tới

công việc thì người anh lâng lâng như cánh chim đại bàng, nhưng khi vừa mới bắt tay vào việc anh đã thấy mệt mỏi và chân tay rã rời.

Tôi nói vài lời động viên anh, nhưng anh chỉ khoát tay, thu tất cả phác thảo lại thành một đống và quẳng xuống đi văng.

- Nếu kiên nhẫn, tôi đã chẳng đến nỗi nào, - anh rít lên qua hàm răng - vì không đủ kiên nhẫn nên tôi vẫn cứ giữ nguyên hình là một thằng xuẩn trong hàng quý tộc. Thôi, tốt hơn hết là chúng mình đi kiếm Axya, xem cô bé ấy đi đâu.

Chúng tôi đi.

IV

Đường đến tòa thành đổ nát chạy men theo sườn dốc của cái lũng hẹp, cây cối mọc um tùm dưới lòng thung lũng một con suối nhỏ ầm ĩ vượt qua những mô đá như vội vã gia nhập vào dòng sông lớn đang sáng lấp lánh một cách hiền hòa ở bên kia vách đá màu tối sẫm của một dãy núi bị cắt ngang. Gaghin lưu ý tôi một số cảnh nom rất vui mắt, nghe anh nói, tôi có cảm tưởng, nếu không phải là một họa sĩ thì chắc chắn anh cũng phải là một nghệ sĩ. Chẳng mấy chốc chúng tôi đã nhìn thấy tòa thành đổ nát. Cái tháp canh hình tứ giác, đen

chùi chũi, bề ngoài nom vẫn còn chắc chắn nhưng bị một đường nứt dọc làm cho ta có cảm tưởng như nó bị vỡ, đứng sừng sững trên đỉnh một cái vách đá cheo leo. Những bức tường thành tiếp giáp với cái tháp phủ đầy rêu phong, thỉnh thoảng lại nhô lên một bụi dây leo, cây con mọc trên các lỗ châu mai hoang sơ và trên những mái vòm cổng thành cũ nát, hình dáng của chúng cong queo rũ xuống phía dưới nom lòng thà lòng thòng. Con đường mòn đi tới một cái cổng nơm vẫn còn nguyên vẹn, lổn nhổn đầy những đá. Chúng tôi vừa tới cổng thì chợt thấy ở phía trước thấp thoáng bóng dáng một người đàn bà thoăn thoắt trèo trên một đống đá vụn và ngồi xuống chỗ đầu tường ngay sát bên bờ vực.

- Đây chính là Axya ư? - Gaghin thốt lên. - con bé mới rồ dại làm sao chứ!

Chúng tôi bước qua cổng và lọt vào một đám sân mà táo dại, và cây gai đã phủ kín tới nửa. Người ngồi trên đầu tường kia chính là Axya. Nàng ngồi quay mặt về phía chúng tôi và cười nhưng vẫn cứ ngồi im không cử động Gaghin giơ ngón tay lên dọa nàng, còn tôi thì lại quở trách nàng là khinh xuất.

- Thôi, - Gaghin khẽ nói với tôi - anh đừng có trêu tức nó, anh chưa biết tính nó đâu, khéo nó còn trèo lên cả đỉnh tháp kia nữa đấy. Xem kìa, anh sẽ kinh ngạc trước cái tính mẫn cảm của người dân ở đây.

Tôi ngó quanh. Trong góc sân, một bà lão ngồi trong một căn lều bằng gỗ bé tí xíu, tay đan tất và ghé mắt nhìn chúng tôi qua cặp kính. Bà lão bán bia, bánh ngọt và nước giải khát cho khách du lịch. Chúng tôi ngồi trên chiếc ghế dài và uống bia ướp khá lạnh trong những chiếc ca bằng thiếc nặng trình trịch. Axya vẫn cứ ngồi bất động, hai chân thu vào lòng, đầu quấn chiếc khăn san, thân hình cân đối của nàng nổi bật trên nền trời trong sáng trong thật sắc nét và đẹp mắt, nhưng tôi lại ngắm nàng với vẻ đầy ác cảm. Đêm qua tôi thấy ở nàng có cái gì hơi gượng gạo, không thật tự nhiên... "Nàng muốn làm cho chúng tôi ngạc nhiên, tôi tự nhủ, nàng làm ra thế để làm gì? Cái trò nghịch ngợm con nít ấy có nghĩa gì chứ?". Dường như đoán biết được những ý nghĩ ấy của tôi, đột nhiên nàng liếc nhìn tôi một cái thật nhanh thật sắc rồi lại cười nàng nhảy hai bước xuống khỏi mặt tường rồi đi về phía bà lão và gọi một cốc nước.

- Anh tưởng em khát nước hay sao? - nàng quay lại nói với anh trai - Không đâu, ở chỗ mặt tường đằng kia có mấy bông hoa cần được tưới ngay.

Gaghin không trả lời nàng, trong tay cầm cốc nước nàng trèo trên những đống gạch đổ nát, thỉnh thoảng lại dừng lại cúi xuống và với dáng điệu trịnh trọng đầy vẻ thích thú nàng tưới mấy giọt nước sáng lấp lánh dưới ánh mặt trời. Cử chỉ của nàng nom thật dễ thương, nhưng tôi vẫn cảm thấy bực với nàng, mặc dù tôi đang

vô tình say ngắm dáng dấp thanh thoát khéo léo của nàng. Đến đoạn tường hiểm trở nàng cố ý kêu thật to rồi phá lên cười... Tôi càng thấy bực với nàng hơn.

- Cô bé cứ như con sơn dương ấy, bà lão bán hàng ngừng tay đan trong dây lát, lẩm bẩm một mình bằng cái giọng khàn khàn.

Cuối cùng Axya đã tưới hết cốc nước và với dáng đi ngúng nguẩy nàng quay lại chỗ chúng tôi. Tiếng cười kỳ dị làm cho cặp lông mày, đôi cánh mũi và đôi môi của nàng khẽ rung lên, cặp mắt tối xẩm của nàng nom vừa ngạo mạn lại vừa vui tươi.

"Anh cho hành vi của tôi là khiếm nhã chứ gì, hình như vẻ mặt nàng nói lên điều đó, thế nhưng tôi biết anh đang ngắm tôi".

- Giỏi lắm, Axya, khéo lắm, - Gaghin nói, giọng nhỏ nhẹ. Bỗng nhiên, hình như nàng cảm thấy ngượng, hai hàng mi cụp lại, và nàng ngồi xuống cạnh chúng tôi, lần đầu tiên tôi có dịp ngắm kỹ khuôn mặt nàng, mới thấy hết những đường nét năng động trên khuôn mặt ấy. Một lúc sau gương mặt nàng lại tái nhợt đi nom đăm chiêu và rầu rĩ, chính những nét ấy làm cho tôi cảm thấy nàng khôn lớn hơn nghiêm nghị hơn, giản dị hơn. Nàng lặng hẳn đi. Chúng tôi đi vãng cảnh quanh tòa thành đổ nát (Axya đi theo sau). Đã sắp đến giờ ăn trưa. Sau khi trả tiền bà lão, Gaghin gọi thêm mỗi người một vại bia và quay người lại phía tôi, anh nói với cái giọng õng ẹo đầy vẻ tinh quái:

- Xin chúc sức khỏe người đàn bà của lòng anh.

- Chẳng lẽ ông ấy đã có, chẳng lẽ ông ấy đã có một người đàn bà như vậy thật sao? - Axya hỏi một cách đường đột.

- Ồ, ai mà chả có một người đàn bà như vậy? - Gaghin nói như cốt để xua tan ý nghĩ vừa mới xuất hiện trong đầu nàng.

Axya tư lự trong giây lát, và những sắc thái ấy lại thay đổi, trên khuôn mặt nàng lại hiện lên cái nụ cười có vẻ khiêu khích gần như xấc xược.

Trên đường về, nàng lại càng đùa nghịch và cười nói to hơn. Nàng bẻ một cành cây dài rồi vác lên vai như người vác súng, trên đầu quấn chiếc khăn san. Tôi còn nhớ là chúng tôi có gặp một gia đình người Anh, người nào tóc cũng đỏ hoe và mọi nét mặt đều nghiêm nghị: tất cả bọn họ đều giương những cặp mắt đờ đẫn, lạnh lùng kinh ngạc nhìn theo Axya một cách nhất loạt như có sự chỉ huy, thế nhưng hình như muốn trêu tức bọn người Anh, nàng cất tiếng hát thật to. Về đến nhà nàng vào ngay phòng mình và mãi đến lúc ăn mới trở ra, nàng mặc bộ áo dài trắng rất đẹp đầu tóc chải gọn gàng, lại tết thêm cái nơ và mang bao tay, trong bữa ăn nàng tỏ ra rất lễ độ gần như nghiêm nghị, nàng chỉ nhỏ nhẹ nhấm nháp đôi chút và uống nước trong chiếc ly con. Rõ ràng là nàng muốn sắm một vai mới trước mặt tôi - một tiểu thư thanh lịch và có giáo dục. Gaghin không ngăn cản nàng, hẳn là anh đã quen khuyến khích

nàng trong tất cả mọi việc, thỉnh thoảng anh chỉ liếc nhìn tôi với cặp mắt đôn hậu và khẽ nhún vai như muốn nói: "Nó hãy còn trẻ người non dạ, anh dừng chấp". Ăn xong Axya vội vàng đứng dậy, nhún gối chào chúng tôi, và nàng vừa đội mũ đầu vừa nói với Gaghin, nàng muốn sang chơi nhà bà Lunze có được không?

- Em tập được cái thói quen xin phép đi chơi như vậy đã lâu chưa? - anh nói, trên môi nở một nụ cười cố hữu, nhưng lần này có vẻ hơi bối rối: chẳng lẽ ngồi với chúng tôi em chán lắm hay sao?

- Không, hôm qua em đã hứa với bà Lunze là hôm nay em sẽ sang chơi, vả lại em thiết tưởng để hai anh ngồi nói chuyện với nhau sẽ tự nhiên hơn, ông N (nàng chỉ tôi) sẽ kể cho anh nghe chuyện gì đó chăng.

Rồi nàng bỏ đi.

- Bà Lunze, - Gaghin nói, cố tránh cái nhìn của tôi - quả phụ của viên thị trưởng địa phương là một bà già nhạt nhẽo nhưng tốt bụng. Bà ta rất quý Axya, và Axya cũng rất thích giao du với bà ta, với những người thuộc tầng lớp nghèo khổ, tôi nhận thấy rằng nguyên nhân khiến nó hành động như vậy chính là lòng tự hào. Sống với tôi cô bé khá được nuông chiều, như anh thấy đấy, - im lặng một lát rồi sau đó anh nói thêm - nhưng anh bảo còn biết làm thế nào. Tôi có biết quở phạt ai bao giờ đâu, huống chi đối với Axya. Cư xử khoan dung đối với cô bé là bổn phận của tôi.

Tôi im lặng. Gaghin lái câu chuyện sang hướng khác. Càng biết rõ anh bao nhiêu tôi càng gắn bó thêm với anh bấy nhiêu. Chẳng mấy chốc mà tôi đã hiểu anh. Đó quả là một tâm hồn Nga chân chất, thẳng thắn, chân thành và giản dị, nhưng đáng tiếc là hơi chán chường, thiếu nhẫn nại và bầu máu nóng trong con người anh đã cạn kiệt. Tuổi trẻ không sôi lên trong lòng anh; nó chỉ ánh lên dìu dịu. Anh là một con người rất dễ cảm và thông minh. Nhưng tôi không thể nào hình dung được là anh sẽ ra sao khi ở tuổi trưởng thành. Làm họa sĩ không có lao động cần mẫn đổ mồ hôi sôi nước mắt thì không thể thành họa sĩ nhưng lao động, tôi thiết tưởng, cứ nhìn những đường nét mềm mại trên con người anh, cứ nghe cái giọng nói chậm rãi của anh, không, anh sẽ không lao động được đâu, anh không thể tự gò mình được đâu. Nhưng không thể nào không yêu mến anh, trái tim cứ bị hút theo anh. Hai đứa chúng tôi đã ở bên nhau bốn tiếng đồng hồ, khi thì ngồi bên đi-văng, lúc thì tha thẩn trước cửa nhà và trong bốn tiếng đồng hồ ấy hai đứa chúng tôi đã hoàn toàn quyện vào nhau. Bóng nắng đã đổ dài, và đã đến lúc tôi phải ra về, nhưng vẫn chưa thấy Axya trở lại.

- Cô bé của tôi lêu lổng thế đấy - Gaghin nói, giọng nhỏ nhẹ - anh có thích để tôi tiễn chân anh không? Trên đường đi chúng mình sẽ rẽ qua chỗ bà Lunze để tôi hỏi xem cô bé có ở đấy không? Đoạn đường vòng cũng chẳng lấy gì làm xa.

Chúng tôi xuống phố, sau khi rẽ vào một cái ngõ hẻm quanh co rồi dừng lại trước cửa một ngôi nhà có hai cửa sổ cao bốn tầng, nhưng tầng hai lớn hơn tầng một, nhô hẳn ra đường phố, tầng ba và tầng tư lại còn lớn hơn tầng hai với những đường chạm trổ đã cũ nát với hai cái cột lớn ở bên dưới mái lợp ngói hình nhọn hoắt và cái trục quay dài ngoẵng hình mỏ chim ở tầng áp mái, trông toàn bộ ngôi nhà giống như một con chim khổng lồ, còng lưng.

- Axya! - Gaghin gọi to, - em đang ở đây phải không? Khung cửa sổ nhỏ sáng đèn ở tầng ba kêu lạch cạch và bật tung ra, chúng tôi nhìn thấy mái tóc đen của Axya. Khuôn mặt móm mém và cận thị nặng của bà già người Đức ló ra ở phía sau lưng nàng.

- Em đang ở đây mà, - nàng nói, hai khuỷu tay tì lên bậu cửa sổ vẻ yểu điệu. Ở đây em thấy dễ chịu lắm. Này, em tặng anh, anh cầm lấy, - nàng nói thêm và quẳng xuống cho Gaghin một nhánh hoa phong lữ anh ấy cứ hình dung em là người đàn bà của lòng anh.

Bà Lunze cười.

Anh N. chuẩn bị ra về đấy, - anh ấy muốn tạm biệt em.

- Chẳng lẽ như thế? - Axya nói, vậy thì anh hãy đưa nhành hoa của em cho ông ấy, em về ngay bây giờ đây.

Nàng đóng sập cửa sổ lại và hình như nàng hôn bà

Lunze. Gaghin lặng lẽ đưa nhành hoa cho tôi. Tôi cũng im lặng cài nhành hoa lên túi, ra bến đò và lên thuyền qua sông.

Hình như trên đường về đầu óc tôi không nghĩ ngợi gì hết, nhưng với một tâm trạng nặng nề kỳ lạ, bỗng nhiên một mùi thơm gắt, rất quen thuộc nhưng ít thấy ở nước Đức này, đã làm tôi sửng sốt. Tôi đứng lại và nhìn thấy một luống nhỏ cây gai ở bên đường, cái hương vị thảo nguyên của nó làm tôi sực nhớ tới quê hương và khơi lên trong lòng tôi một nỗi nhớ quê da diết. Tôi thèm được thở hít không khí Nga, đi trên đất Nga. "Tôi ở đây làm gì, tôi lang thang giữa dòng người xa lạ, phiêu bạt nơi đất khách quê người mà làm chi?". Tôi thốt lên, và cái tâm trạng ê chề giá lạnh mà tôi vừa nếm trải bỗng nhiên biến thành nỗi ngậm ngùi đau đớn và nóng bỏng. Tôi về đến nhà với một tâm trạng khác hẳn hôm qua. Tôi cảm thấy trong lòng bức bối và sau đó rất lâu tôi vẫn chưa thể nào bình tâm. Một cơn bực bội mà chính tôi không thể nào hiểu nổi đã đến chế ngự tâm hồn tôi. "Việc hồi tưởng đến người đàn bà ấy với một thái độ trân trọng đã trở thành nếp sống hàng ngày của tôi". Tôi cầm lấy một lá thư của bà ta, thế nhưng tôi chưa kịp mở lá thư thì đầu óc tôi đã miên man nghĩ sang chuyện khác. Tôi bắt đầu nghĩ ngợi... tôi nghĩ đến Axya. Tôi nhớ rằng trong câu chuyện hình như Gaghin có thoáng lộ ra với tôi là có những khó khăn gì không rõ đã khiến anh không thể trở về nước Nga... "Có đúng

nàng là em gái của anh ta không?". Tôi lớn tiếng tự hỏi mình. Tôi thay quần áo rồi lên giường và cố gắng ngủ, nhưng một tiếng đồng hồ sau tôi lại ngồi dậy, chống khuỷu tay lên gối và lại nghĩ ngợi tới cô bé tính khí thất thường, hay cười ngặt nghẽo ấy... Nàng xinh xắn như bức Galatê của Raphaen tại Farnezin[1], - tôi tự nhủ - thế đấy, nhưng nhất định nàng không phải là em gái của anh ta...

Và thế là mấy lá thư của người quả phụ cứ nằm chết dí trên sàn nhà, trăng trắng dưới ánh trăng.

V

Sáng hôm sau tôi lại sang thị trấn L. Tôi tự nhủ rằng mình mong gặp Gaghin, thế nhưng ý định để xem Axya sẽ cư xử thế nào khi gặp tôi, liệu nàng có "lánh" tôi như hôm trước nữa không, lại cứ bí mật len vào đầu óc tôi. Tôi gặp cả hai người trong phòng khách, và thật là kỳ lạ! - không biết có phải vì đêm qua tôi đã nghĩ ngợi nhiều đến nước Nga hay không - tôi thấy Axya là một cô gái Nga chân chất, nhưng lại là một cô gái Nga giản dị, nom hệt như một cô hầu phòng, nàng mặc một chiếc áo dài hơi cũ tóc chải vắt ra sau mang tai và ngồi lặng bên cửa sổ, khâu vá nom thanh thản, đơn bạc tưởng

[1] Bức tranh của Raphaen mô tả "Pygmalion và Galatê đặt tại Farnezin"

như suốt đời nàng không biết làm một việc gì khác. Nàng ngồi im lặng, thản nhiên chăm chú vào việc mình đang làm, và những đường nét của nàng nom bình dị tới mức tôi bất giác nhớ tới hai người hầu gái ở nhà tôi trước đây là Kachia và Musa, và nhất là khi nghe nàng hát khe khẽ bài "Matuska Gôlubuska"[1] nom nàng lại càng giống hai người hầu gái kia hơn. Tôi ngó nhìn khuôn mặt nhợt nhạt, ỉu xịu của nàng, nhớ lại những ước vọng hôm qua, và bỗng nhiên tôi thấy lòng mình có gì như hối tiếc. Trời đẹp tuyệt vời Gaghin cho tôi biết hôm nay anh sẽ đi vẽ phác thảo tranh phong cảnh, tôi đã hỏi anh xem có đi cùng với anh được không, tôi có làm phiền anh không?

- Trái lại - anh nói, - anh có thể góp cho tôi những ý hay.

Anh chụp lên đầu chiếc mũ tròn kiểu Vađich khoác lên người chiếc áo bờlu, dưới nách cắp mảnh bìa các tông rồi ra đi, tôi vội vã đi theo anh. Axya ở lại nhà. Khi ra đi anh còn ngoái lại dặn nàng để ý kẻo nồi súp cạn hết nước. Axya hứa sẽ vào bếp ngay. Gaghin tìm đến chỗ quen thuộc của tôi, anh ngồi lên một tảng đá và bắt đầu vẽ một cây sồi già trên mình đầy hang hốc, cành lá sum suê. Tôi nằm trên bãi cỏ và lấy sách ra đọc nhưng không đọc nổi vài trang, còn anh thì chỉ bôi bẩn lên tờ giấy bìa. Chúng tôi đàm luận mỗi lúc một hăng, và theo

[1] Bài dân ca cổ của Nga

tôi thì hai đứa chúng tôi đã nói năng khá tỉnh táo và tinh tế về những vấn đề như phải làm việc như thế nào, nên theo cái gì và trong thời đại của chúng ta thì giá trị của người họa sỹ là ở chỗ nào. Cuối cùng anh bảo rằng "hôm nay không có hứng" rồi anh nằm xuống cạnh tôi, và thế là bao nhiêu lời non trẻ của chúng tôi cứ thế tuôn ra: lúc thì sôi nổi, lúc thì trầm lắng, có khi lại trang trọng nhưng hầu như bao giờ cũng là những câu nói mơ hồ, qua đó con người Nga cứ thể hiện ra một cách tự giác. Sau khi đã chuyện trò chán chê và trong lòng thanh thản như vừa làm được một việc gì đó có kết quả, chúng tôi ra về. Tôi gặp lại Axya, nàng vẫn giống như lúc tôi ra đi; dù có cố gắng quan sát nàng thật kỹ tôi vẫn không thể thấy ở nàng có chút gì là điệu bộ, không hề thấy một nét nào của cái vai mà nàng đã chủ tâm sắm khi có mặt tôi; lần này thì không thể chê trách nàng vì thói kệch cỡm.

- A ha, - Gaghin nói, - đang ăn chay và hối lỗi đấy!

Vừa mới chập tối nàng đã ngáp dài mấy lần, không tỏ ra khách khí và cáo lui sớm. Một lát sau tôi cũng tạm biệt Gaghin, và khi về đến nhà trong tôi không hề có một mong ước gì hết. Ngày hôm ấy qua đi với những cảm giác tỉnh táo. Thế nhưng khi đi nằm tôi lại bất giác thốt lên thành lời:

- Ở cô gái ấy có cái gì như con kỳ nhông. Tôi suy nghĩ trong giây lát và nói thêm: nhưng dầu sao nàng

cũng không phải là em gái của anh ta.

VI

Thấm thoát đã chẵn hai tuần. Ngày nào tôi cũng sang chơi với hai anh em Gaghin. Axya tuồng như lẩn tránh tôi, nhưng nàng đã tự ghìm mình, không chơi những trò tinh nghịch đã làm tôi kinh ngạc như hai ngày đầu mới quen biết nhau nữa, nàng tỏ ra bối rối và có gì đau đớn âm thầm. Nàng ít cười hơn. Tôi tò mò quan sát nàng. Nàng nói tiếng Pháp và tiếng Đức khá tốt nhưng nhìn chung thì rõ ràng là ngay từ thuở bé nàng đã không được sống trong tình thương của phụ nữ và nàng đã tiếp thu được một nền giáo dục kỳ dị, khác thường, không giống nền giáo dục của bản thân Gaghin chút nào. Mặc dù đầu anh đội mũ *kiểu Vanđích* và khoác áo bơlu nhưng con người anh vẫn lộ nguyên hình là một chàng quý tộc thanh nhã gần ngư ẻo lả của nước đại Nga, còn nàng thì lại không giống tiểu thư chút nào, trong mọi hành vi của nàng đều phảng phất một cái gì xốc nổi. Đó là một cây non mới lai tạo chưa được bao lâu, loại rượu đó còn đang lên men. Bản chất e lệ và rụt rè nhưng nàng lại bực lức với cái tính rụt rè của mình và từ chỗ bực bội nàng đã tự buộc mình phải tỏ ra bạo dạn và suồng sã, điều mà không phải lúc nào nàng cũng làm được... Tôi đã hỏi nàng đôi ba lần về cuộc sống của

nàng ở nước Nga, về quá khứ của nàng. Nàng miễn cưỡng trả lời tôi, tuy nhiên tôi cũng nhận ra rằng trước khi ra nước ngoài nàng đã sống khá lâu ở nông thôn. Có lần tôi đã gặp nàng ngồi một mình và đọc sách. Hai tay ôm lấy đầu thọc sâu những ngón tay vào trong tóc, nàng đọc chăm chú như dán mắt vào trang sách.

- Ái chà, - tôi nói và bước lại phía nàng, - chăm chỉ quá! Nàng ngẩng mặt lên nhìn tôi với ánh mắt nghiêm trang.

- Ông cho rằng em chỉ biết cười thôi à, - nàng nói giọng nhỏ nhẹ và tỏ ý muốn bỏ đi chỗ khác...

Tôi liếc mắt đọc nhan đề cuốn sách, một cuốn tiểu thuyết gì đó của Pháp.

- Tuy nhiên, tôi không dám khen việc chọn sách của cô - tôi nói.

- Biết đọc cái gì bấy giờ! - Axya thốt lên, và sau khi ném quyển sách xuống đi văng, nàng nói thêm: - tốt hơn cả là đi chơi vậy, - và nàng bỏ chạy ra vườn.

Chiều hôm ấy tôi đọc cho Gaghin nghe quyển "Herman và Đôrôtê"[1]. Thoạt tiên Axya chỉ lăng xăng đi đi lại lại qua chỗ chúng tôi vẻ vội vã, nhưng sau đó bỗng nhiên nàng đứng sững lại, nghểnh tai nghe rồi rón rén ngồi xuống cạnh tôi và nghe tôi đọc cho đến hết.

---

[1] Trường ca của Gơtơ.

Hôm sau tôi lại không nhận ra nàng khi chưa hiểu ra được cái gì đã bỗng nhiên nảy ra trong đầu nàng: đảm đang và chín chắn như nàng Đôrôtê. Tóm lại nàng gần như là một người đàn bà bí ẩn đối với đời tôi. Lòng tự ái lên đến tột đỉnh, nàng làm tôi mê say ngay cả lúc tôi đang giận nàng. Duy có điều là càng ngày tôi càng khẳng định chắc chắn hơn rằng nàng không phải là em gái của Gaghin....Anh cư xử với nàng không giống như một người anh quá âu yếm, quá khoan dung và đồng thời lại có gì hơi khách khí.

Một trường hợp ngẫu nhiên một cách kỳ lạ đã khẳng định dứt khoát mối nghi ngờ của tôi.

Một buổi chiều, khi tôi vừa đến vườn nho, nơi ở của hai anh em Gaghin, tôi thấy cổng khóa. Suy nghĩ một lát rồi tôi tìm tới chỗ hàng tường giậu đổ mà tôi đã để ý thấy từ trước và vượt hàng giậu lọt vào vườn. Cách đó không xa, bên cạnh con đường nhỏ có một căn lều tết bằng dây leo, tôi đã đi đến ngang tầm căn lều và đã định vượt qua... thì chợt nghe thấy tiếng Axya, tôi sửng sốt, nàng nói giọng nóng nảy và ấm ức qua hàng nước mắt:

- Không, ngoài anh ra em không muốn yêu ai nữa cả, không, em chỉ muốn yêu một mình anh thôi, và yêu anh suốt đời.

- Thôi, Axya em hãy bình tĩnh lại đi, - Gaghin nói - em thấy đấy anh tin em.

Tiếng hai người vang lên trong căn lều, tôi nhìn thấy rõ cả hai qua tấm phên thưa đan bằng cành cây. Họ không nhìn thấy tôi.

- Em yêu anh, chỉ anh mà thôi - nàng nhắc lại rồi ôm choàng lấy cổ anh trai và vừa khóc nức nở vừa hôn anh, áp sát người vào ngực anh.

- Thôi, đủ rồi, - anh nhắc đi nhắc lại và sẽ sàng đưa tay lên vuốt tóc nàng.

Tôi đứng ngây người ra trong giây lát.. và bất chợt tôi rùng mình. - Đến chỗ họ... Chẳng để làm gì cả! - Những ý nghĩ ấy vụt ra trong đầu tôi. Tôi rảo bước trở lại phía hàng rào, vượt ra đường và tôi đi nhanh gần như chạy trở về nhà. Tôi mỉm cười, ngạc nhiên trước sự việc bỗng nhiên lại khẳng định những lời phỏng đoán của tôi (chưa một giây phút nào tôi nghi ngờ sự chính đáng trong quan hệ của hai người) thế nhưng tôi lại thấy lòng mình đau quặn lại. Tuy nhiên, tôi nghĩ, kể ra họ đóng kịch cũng khá đấy chứ. Cái đó tôi quả là không ngờ lại có ở anh ta. Vả có cách nào giải thích rõ ràng hơn nữa đâu?

VII

Qua một đêm giấc ngủ chập chờn, và sáng hôm sau tôi dậy sớm, khoác cái túi đi đường trên vai, và sau khi

nói với bà chủ nhà để bà khỏi chờ tôi đêm hôm ấy, tôi vội vã đi bộ lên núi, ngược theo dòng sông chảy qua thị trấn Z. Dãy núi này là nhánh phụ của dãy núi mang tên Lưng chó (Hundsruck), đó là những quả núi rất đáng quan sát về mặt địa chất, những quả núi rất đẹp vì gồm toàn những lớp đá bazan phân bổ đúng đắn và không bị tạp chất làm bẩn, nhưng tôi đâu có phải là nhà địa chất. Tôi cũng không hiểu là cái gì đang xảy ra trong đầu tôi; duy chỉ có một điều tôi cảm thấy rõ, đó là tôi không muốn gặp anh em Gaghin nữa. Tôi tự nhủ, nguyên nhân duy nhất khiến tôi đột nhiên mất thiện cảm với họ là vì tôi bực tức trước thái độ giảo hoạt của họ. Ai bắt họ phải tự xưng là anh em? Tuy thế, song tôi vẫn cố gắng không nghĩ về hai người. Tôi bước đi chậm rãi, lang thang qua các núi đồi và thung lũng, dừng chân trong những quán nhỏ ở làng quê, chuyện trò thân mật với chủ quán và khách hàng, hay nằm dài trên tảng đá phẳng, nóng hầm hập và ngửa mặt lên trời ngắm mây trôi vì trời rất đẹp. Tôi sống như vậy ba ngày, và không phải là không thích thú, mặc đù trong lòng tôi đôi lúc nhói lên đau đớn. Tâm trạng tôi rất phù hợp với cảnh thiên nhiên êm ả của miền này.

Tôi dấn thân vào những trò chơi êm ả cốt là để tìm cái ngẫu nhiên, say sưa với những ấn tượng bỗng nhiên ập tới; những ấn tượng cứ chậm rãi kế tiếp nhau hiện lên trong tâm hồn tôi và cuối cùng để lại một cảm giác chung hòa lẫn tất cả những gì tôi đã thấy bằng mắt bằng

tai và bằng tay trong ba ngày, đó là mùi nhựa thông thanh nhã trong rừng thông, tiếng chim gõ mõ và tiếng rì rầm không bao giờ ngớt của những dòng suối với những con cá ánh màu sặc sỡ nhởn nhơ dưới lòng suối cát, những ngọn núi không quá dị thường, những vách đá vẻ mày cau có, những xóm thôn sạch sẽ với những mái nhà thờ lợp tôn, những cánh cò bay trên đồng cỏ, những chiếc cối xay gió với những cánh quạt quay nom thanh bình và ấm cúng, những bộ mặt rạng rỡ của dân làng, họ mang Kamzon màu xanh và bít tất xám, những cỗ xe thắng những con ngựa béo, cũng có khi là bò ì ạch lăn đi, kêu cót ca cót két, những thanh niên hành hương để tóc dài đi trên những ngả đường sạch bóng, hai bên là những hàng lê và táo...

Thậm chí đến bây giờ tôi vẫn cảm thấy dễ chịu khi nhớ lại những ấn tượng thủa ấy của tôi. Ôi, mảnh đất Đức bình dị ta xin cúi chào người với cuộc sống giản dị và đạm bạc của người, với những dấu vết cộng đồng của bao bàn tay cần mẫn, với sức lao động dẻo dai tuy không thật khẩn trương... Thế gian ơi, ta xin cúi chào người!

Tôi về đến nhà vào lúc chiều tối ngày thứ ba. Tôi quên chưa nói thêm, vì giận hai anh em Gaghin tôi đã toan làm sống lại trong tôi hình ảnh của người thiếu phụ tàn nhẫn; nhưng mọi cố gắng của tôi đều vô ích. Hình như mỗi sự mơ tưởng tới người phụ nữ kia thì trước mặt tôi lại hiện lên hình ảnh của cô bé nông dân lên năm

tuổi có khuôn mặt tròn, cặp mắt to trố ra một cách vô tội. Cô bé nhìn bằng một cái nhìn chất phác thơ ngây.Tôi cảm thấy xấu hổ trước cái nhìn trong trắng của cô bé, tôi không muốn nói dối trước mặt cô, và ngay trong giây phút ấy tôi đã dứt khoát đoạn tuyệt với cái đối tượng cũ của tôi.

Về đến nhà tôi nhận được mẩu giấy của Gaghin. Anh ngạc nhiên trước quyết định đường đột của tôi, anh hỏi tôi tại sao không rủ anh đi cùng, và yêu cầu tôi nếu về thì sang anh ngay. Tôi đọc mảnh giấy với một cảm giác khó chịu, nhưng hôm sau tôi vẫn lên đường sang thị trấn L.

VIII

Gaghin đón gặp tôi như một người bạn, anh quở trách tôi như tát nước, nhưng còn Axya thì khi vừa nhìn thấy tôi rõ ràng nàng đã cố tình cười phá lên một cách vô nguyên cớ rồi bỏ chạy như thói quen thường thấy ở nàng. Gaghin tỏ ra bối rối, anh nói với theo nàng là nàng đã phát rồ khi anh yêu cầu tôi bỏ quá đi cho nàng. Thực ra tôi rất khó chịu với Axya, tôi chẳng những đã bực bội lại còn thấy cả tiếng cười gượng gạo và dáng dấp õng ẹo kỳ quặc nữa chứ. Tuy nhiên tôi vẫn làm ra vẻ như không hay biết gì hết, và kể lại với Gaghin những chi tiết trong chuyến du lịch nhỏ của tôi. Anh

cũng cho tôi biết những việc anh làm lúc vắng tôi. Nhưng câu chuyện giữa chúng tôi rời rạc, gượng gạo. Axya trở vào phòng rồi lại ra ngay. Cuối cùng tôi cáo lỗi là có việc bận gấp nên đã đến lúc phải ra về. Thoạt tiên Gaghin cố giữ tôi, nhưng sau đó một lát anh chăm chú nhìn tôi và xin được tiễn chân tôi. Lúc ở phòng ngoài Axya bỗng nhiên bước lại gần tôi và đưa tay ra tạm biệt tôi. Tôi khẽ cầm những ngón tay của nàng và hơi nghiêng người đi để chào nàng. Hai đứa chúng tôi lúc lên đò vượt qua sông Ranh, và khi đi ngang qua cây tần bì yêu quý của tôi, nơi có bức tượng Đức mẹ đồng trinh, chúng tôi ngồi xuống một tảng đá và ngắm cảnh. Đó là nơi hai đứa chúng tôi đã nói với nhau câu chuyện đáng ghi nhớ.

Lúc đầu chúng tôi chỉ trao đổi với nhau vài ba câu cụt ngủn rồi lại im lặng nhìn ra dòng sông sáng lấp lánh.

- Anh hãy nói thử xem anh có nhận xét gì về Axya, - đột nhiên Gaghin khơi chuyện, trên môi nở một nụ cười thường thấy ở anh, - có đúng là anh thấy cô bé ấy kỳ dị không?

- Đúng thế, - tôi trả lời anh nhưng trong lòng vẫn cứ ngần ngại băn khoăn - tôi không ngờ rằng anh lại nói đến nàng.

- Để xét đoán về Axya, cần phải hiểu tương đối rõ về cô ấy - anh nói - Axya có một tấm lòng đôn hậu,

nhưng đầu óc cô bé ấy nghèo nàn. Sống hòa hợp được với cô ấy không phải là chuyện dễ. Tuy nhiên, cũng không thể kết tội cô bé một khi anh biết rõ tiểu sử của cô ấy...

- Tiểu sử của cô ấy? - tôi hỏi cắt ngang câu chuyện của anh chẳng nhẽ cô ấy không phải là... của anh?

Gaghin liếc nhìn tôi.

- Anh có nghĩ rằng cô ấy không phải là em gái tôi chứ?- anh nói tiếp không để ý đến câu hỏi của tôi - nó đúng là em gái tôi, là con gái của cha tôi. Anh hãy tin lời tôi. Tôi thấy tin anh và anh kể cho nghe đầu đuôi câu chuyện:

Cha tôi là một người nhân hậu, thông minh lại có học, nhưng cũng là một người bất hạnh. Số phận vậy bủa ông cũng không lấy gì làm ghê gớm lắm, nếu so với người khác, nhưng ông đã bị gục ngay từ nhát búa đầu tiên. Ông lấy vợ sớm, lấy vì yêu, sau đó chẳng bao lâu thì vợ ông, tức mẹ tôi, qua đời. Khi bà cụ mất, tôi mới có sáu tháng, cha tôi đưa tôi về nông thôn và suốt hai mươi năm liền ông cụ không đi đâu ra khỏi làng, ông đích thân dạy dỗ tôi và có lẽ ông sẽ chẳng bao giờ chịu sống xa tôi, nếu chú tôi, tức em trai của ông cụ không ghé về quê thăm chúng tôi. Suốt đời chú tôi sống ở Pêterbua và giữ một chức vị khá quan trọng ở đó. Chú tôi khuyên nhủ cha tôi hãy giao tôi cho ông, bởi vì dù có cách nói nào cha tôi cũng không chịu rời bỏ nông

thôn. Chú tôi có nói với cha tôi rằng trẻ nhỏ ở lứa tuổi tôi sống ở một nơi hoàn toàn tách biệt là một điều rất có hại, và với một ông thầy lầm lì và luôn luôn sầu não như cha tôi nhất định tôi sẽ thua kém những bạn cùng tuổi, và ngay cả tính tình của tôi cũng dễ bị hư hỏng. Cha tôi ra sức phản đối trước những lời khuyên nhủ của chú tôi, thế nhưng rút cuộc ông cũng đã nhượng bộ. Tôi khóc lóc khi chia tay với người. Tôi yêu cha tôi mặc dù chẳng bao giờ tôi thấy một nụ cười nở trên môi người. Nhưng sau khi đã lọt vào Peterbua, chẳng mấy chốc tôi đã quên ngay cái tổ ấm tối tăm và buồn thảm của gia đình tôi. Tôi vào trường võ bị, rồi từ trường võ bị chuyển sang trung đoàn cận vệ. Mỗi năm tôi về quê vài ba lần và cứ mỗi lần về tôi lại thấy cha tôi càng ngày càng rầu rĩ hơn, càng ẩn sâu vào nội tâm, đăm chiêu đến mức rụt rè, sợ sệt. Ngày nào người cũng đi nhà thờ và hầu như không còn biết nói năng là gì. Có lần về thăm nhà (lúc ấy tôi đã ngoài hai mươi tuổi) lần đầu tiên tôi thấy cô bé khoảng lên mười, mắt đen và gầy còm ở nhà tôi, đó là Axya. Cha tôi có nói rằng đó là cô bé mồ côi, và cha tôi nhận về nuôi, - chính người đã nói với tôi như vậy. Tôi không để ý gì đến cô bé, trông nó hoang dã, lanh lợi và lầm lì như một con thú, và khi tôi vừa bước chân vào căn phòng ưa thích của cha tôi, một căn phòng lớn và tối tăm, nơi mà ngay cả ban ngày cũng phải đốt đèn, và cũng là nơi mẹ tôi đã trút hơi thở cuối cùng, là lập tức cô bé lẩn ngay vào sau ghế bành kiểu Vonter của cha tôi hoặc núp vào sau tủ sách. Sau đó trong vòng ba bốn

năm liền tôi không có dịp về quê vì bận việc. Tháng nào tôi cũng nhận được của ông cụ một lá thư ngắn ngủi. Ông cụ rất ít khi nhắc đến Axya, nếu có cũng chỉ vài lời thoảng qua. Cha tôi đã ngoài năm mươi nhưng trông người hãy còn trẻ. Anh thử tưởng tượng xem sự việc xảy ra với tôi mới đáng sợ biết chừng nào: đột nhiên tôi nhận được một lá thư của viên quản lý, ông ta báo cho tôi biết bệnh tình trầm trọng gần đất xa trời của cha tôi và khẩn khoản yêu cầu tôi về ngay, càng sớm càng tốt, nếu tôi còn muốn chia tay với ông cụ lần cuối cùng. Lá thư đã viết rõ ràng như vậy, có còn gì đáng nghi ngờ nữa đâu. Tôi ngồi trên mình ngựa phi như bay và tối đã về đến nhà kịp lúc cha tôi còn sống, nhưng đang trong những giây phút hấp hối. Khi gặp lại tôi người hết sức vui mừng, người đưa hai cánh tay gầy guộc ra ôm lấy tôi, nhìn thẳng vào mắt tôi hồi lâu bằng một cái nhìn kỳ lạ; nửa như thăm thú, nửa như van nài, và sau khi yêu cầu tôi hứa sẽ thực hiện lời dặn cuối cùng của người, rồi mới sai người lão bộc già của người dẫn Axya tới, con bé run lẩy bẩy tưởng như khó lòng đứng nổi.

- Đấy, - Cha tôi ráng sức nói với tôi - cha giao cho con đứa con gái của cha, em gái của con. Iakốp sẽ nói cho con rõ đầu đuôi câu chuyện, - ông cụ nói thêm và đưa tay chỉ người lão bộc.

Axya khóc nấc lên và ngã gục mặt xuống giường... Nửa giờ sau cha tôi qua đời.

Còn câu chuyện mà tôi được biết qua lời kể của

Iakốp thì thế này: Axya là con gái của cha tôi với người hầu gái cũ của mẹ tôi tên là Tachiana. Tôi còn nhớ rất rõ bà Tachiana ấy, tôi nhớ cả cái thân hình cao cao cân đối của bà, nhớ cả khuôn mặt thông minh, nghiêm nghị và đoan trang với cặp mắt to của bà. Bà có tiếng là một cô gái kiêu hãnh và khó gần. Cứ theo như điều tôi có thể hiểu được qua những câu nói lấp lửng vì sợ hãi của Iakốp thì sau khi mẹ tôi mất được vài ba năm cha tôi bắt đầu đi lại với bà Tachiana. Bấy giờ bà không ăn ở trong nhà chủ nữa, mà ở trong một căn nhà gỗ với người chị đã có chồng làm nghề nuôi gia súc. Cha tôi gắn bó với bà rất tha thiết, và sau khi tôi rời khỏi nông thôn thậm chí cha tôi còn muốn cưới bà, nhưng chính bà lại là người không nhận lời lấy cha tôi, bất kể những lời cầu khẩn của người.

- Bà Tachiana Vaxilievna quá cố, - Lão Iacốp đứng bên cửa ra vào, hai tay chắp ra phía sau và nói - bà là người biết điều và không muốn làm phật lòng ông nhà. Bà nói: tôi làm vợ ông sao được. Bà lớn gì cái thá tôi. Bà Tachiana đã nói với ông nhà như vậy, nói trước mặt con...

Bà Tachiana thậm chí cũng không muốn dọn về đây và cứ sống với bà chị, cả Axya cũng vậy. Khi còn bé tôi chỉ thấy bà Tachiana vào những ngày lễ ở nhà thờ. Đầu quấn chiếc khăn mầu xẫm, trên vai vắt cái khăn san vàng, bà đứng trong đám đông, bên cạnh cửa sổ nhà thờ, khuôn mặt nhìn nghiêng của bà nom nghiêm

nghị nổi bật trên tấm kính mờ, bà cầu nguyện, vẻ mặt bà nom vừa nghiêm trang vừa thành kính và bà lễ theo lối cổ, cúi rạp người xuống. Khi chú tôi đưa tôi đi, Axya mới lên hai, nhưng đến năm lên chín thì cô bé mất mẹ.

Bà Tachiana vừa qua đời, cha tôi đón ngay Axya về nhà. Trước đó cha tôi cũng đã tỏ ý muốn để Axya ở với mình, nhưng bà Tachiana đã từ chối không thực hiện ý nguyện đó của người. Anh cứ tưởng tượng xem cái gì đã xảy ra với Axya khi người ta đón nó về với ông chủ. Cho đến nay nó vẫn không thể quên được cái giây phút đầu tiên khi người ta mặc cho nó cái áo đài bằng lụa và hôn tay nó. Khi còn mồ ma bà mẹ, nó bị bắt na bắt nết rất nghiêm khắc, ở với cha tôi nó được tự do hoàn toàn. Ông cụ là thầy giáo của nó, tức là không chăm sóc nó, nhưng ông cụ yêu nó tha thiết và không bao giờ cấm đoán nó điều gì. Trong thâm tâm ông cụ cho là mình có lỗi với nó. Chẳng mấy chốc nó đã hiểu ra rằng nó là nhân vật chính trong nhà, nó biết ông chủ là bố nó nhưng cũng chẳng bao lâu sau nó lại nhận ra cái địa vị hư danh của nó, lòng tự ái của nó phát triển mạnh, đồng thời phát triển cả tính đa nghi, những thói xấu tiêm nhiễm và thấm sâu vào tâm hồn nó tính giản dị không còn; nó muốn bắt cả cái thế gian này phải quên cội nguồn của nó đi (chính nó đã có lần thú nhận với tôi điều đó) nó lấy làm xấu hổ vì mẹ, rồi lại xấu hổ vì mình đã xấu hổ vì mẹ và càng lại thấy tự hào vì mẹ. Anh thấy đấy, nó biết quá nhiều và biết những cái mà lý ra ở

tuổi nó chưa nên biết... Nhưng phải chăng lỗi là tại nó? Sức sống hừng hực của tuổi thanh xuân đang cháy bừng lên trong người nó, máu nóng đang sôi sùng sục, nhưng bên cạnh nó không có ai gần gũi có thể điều khiển được nó, nó hoàn toàn tự do về đủ mọi phương diện! Nhưng dẫn dắt nó đâu phải là chuyện dễ dàng? Nó muốn tỏ ra không thua kém các tiểu thư khác, nó lao vào sách vở. Liệu có thể tìm được điều gì đúng đắn ở trong đó cơ chứ? Một cuộc đời bắt đầu không đúng ắt sẽ phát triển lệch lạc, nhưng trái tim nó chưa bị hỏng, khối óc nó vẫn còn nguyên vẹn.

Và thế là một đứa bé hai mươi tuổi đầu như tôi đã phải đèo bòng một cô bé mười ba? Mấy ngày đầu sau khi cha tôi mất, tôi chỉ nói khẽ nó cũng đã run bắn lên, sự âu yếm, vuốt ve của tôi chỉ làm nó thêm buồn, nhưng chẳng bao lâu sau nó đã quen hơi bén tiếng với tôi.

Về sau, khi đã tin chắc rằng tôi thực sự nhận nó là em và yêu quý nó đúng như một người em gái, thực tình nó đã gắn bó với tôi rất thiết tha, trong tâm hồn nó không có thứ tình cảm nào nửa vời.

Tôi đưa nó về Pêterbua. Tôi cảm thấy đau lòng khi phải sống xa nó, nhưng sống chung với nó thì không thể được.

Tôi gửi nó vào học ở một trường ký túc khá nhất và Axya cũng hiểu được rằng việc xa cách của chúng tôi là cần thiết. Sau đó nó quen dần và đã sống ở trong trường

học được bốn năm; nhưng trái với sự mong đợi của tôi, nó hầu như vẫn không thay đổi gì. Bà hiệu trưởng thường phàn nàn với tôi về nó: "Quở phạt cô ấy thì không nên, - bà ta nói - nhưng dỗ dành thì cô ấy lại không nghe". Axya rất tinh ý, học khá, khá nhất trường, nhưng không thể hòa hợp với mọi người, bướng bỉnh và mặt mũi lúc nào cũng cau có... Tôi không thể kết tội nó quá đáng ở địa vị nó, hoặc nó phải xun xoe, ve vãn hoặc phải bẽn lẽn ngượng ngùng. Trong số bạn gái của nó, nó chỉ thân với một cô bé không lấy gì làm đẹp, bị bạn bè xa lánh và nghèo túng.

Những tiểu thư khác cùng học với nó, phần lớn thuộc các dòng họ khá giả, không thích nó, nói xỏ nói xiên nó và hay châm chọc nó mỗi khi có dịp. Đối với bọn tiểu thư đó, một sợi tóc Axya cũng không chịu lép. Một hôm trong giờ học luật Thiên chúa, giáo sư nói về những thói xấu, Axya đã lớn tiếng nói: "Nịnh hót và hèn nhát là những thói xấu xa tồi tệ nhất!". Tóm lại là nó cứ đi theo con đường riêng của nó duy có điều đáng mừng là tư cách của nó có khá hơn; tuy nhiên ngay về mặt này hình như nó cũng không thành đạt lắm.

Cuối cùng nó đã sang tuổi mười bảy, không thể gửi nó lâu hơn ở trong trường ký túc được nữa. Tôi rơi vào một tình huống khá nan giải. Bỗng nhiên trong đầu tôi nẩy ra một ý hay: xin phục viên rồi đi ra nước ngoài một hoặc hai năm, và đưa cả Axya cùng đi. Tôi nghĩ sao và làm vậy, rồi rút cuộc là hai anh em tôi lưu lạc

đến bên bờ con sông Ranh này. Ở đây tôi đang cố gắng vẽ, còn cô bé thì vẫn cứ chơi bời lêu lổng và nghịch ngợm như xưa. Bây giờ thì tôi hy vọng rằng anh sẽ không xét đoán nó một cách quá nghiêm khắc; còn cô bé của tôi thì bề ngoài làm ra vẻ đối với nó chẳng có gì quan trọng, nhưng thực ra lại run sợ trước tất cả mọi lời nhận xét của bất cứ ai, nhất là của anh.

Trên môi Gaghin lại nở một nụ cười lặng lẽ vốn thấy ở anh tôi xiết chặt tay anh.

- Tất cả là như vậy - Gaghin lại nói tiếp - nhưng phải sống với nó là một cái họa cho tôi. Nó quả là một thứ thuốc nổ chính hiệu. Cho đến nay nó chưa thích ai, nhưng thật là một điều tai họa, nếu nó lại yêu một người nào đó. Đôi khi tôi cũng không biết cư xử thế nào với nó. Mới đây chắc nó vừa nghĩ ra một chuyện gì đó, bỗng dưng nó ra sức quả quyết với tôi rằng tôi đối xử với nó lạnh nhạt hơn xưa và rằng nó chỉ yêu một mình tôi thôi, mãi mãi cũng chỉ yêu một mình tôi mà thôi...và khi nói ra điều đó nó khóc lóc nghe mới thảm thiết.

- À ra thế... - tôi buột miệng thốt lên nhưng đã kịp dừng lại ngay.

- Nhưng anh hãy cho biết - tôi hỏi Gaghin - vì câu chuyện giữa chúng ta hoàn toàn cởi mở, lẽ nào cho tới nay cô ấy quả thực chưa thích ai? Ở Pêterbua cô ấy đã chả gặp khá nhiều chàng trai rồi đó sao?

- Cô bé tuyệt nhiên không thích bọn người đó. Không, Axya cần một người anh hùng, một con người phi thường hay một anh chàng chăn cừu đẹp trai trong khe núi, nhưng thôi tôi cứ chuyện phiếm mãi làm anh lỡ mất việc, - Gaghin nói thêm và đứng dậy.

- Hay là, - tôi nói, - chúng ta quay lại chỗ anh đi, tôi không muốn về nhà.

- Thế còn công việc của anh thì sao?

Tôi làm thinh, Gaghin cười hồn hậu, và chúng tôi cùng nhau trở lại thành phố L. Vừa nhìn thấy khu vườn nho quen thuộc và ngôi nhà trắng trên đỉnh đồi tôi thấy trong tôi có gì ngọt ngào, đúng là vị ngọt tựa hồ như ai đó vừa lặng lẽ rót vào hồn tôi một chút mật ong. Sau khi nghe chuyện của Gaghin tôi thấy lòng mình thanh thản.

IX

Axya gặp chúng tôi ở ngay bên ngưỡng cửa. Tôi lại cố chờ đợi tiếng cười của nàng. Nàng bước ra đón chúng tôi, toàn thân tái nhợt, vẻ mặt ưu tư, cặp mắt nàng nhìn xuống.

- Vẫn anh ấy, - Gaghin nói - và nhớ là chính anh ấy muốn trở lại đấy.

Axya nhìn tôi với ánh mắt dò hỏi. Lần này thì tôi chìa tay cho nàng và xiết chặt những ngón tay nhỏ nhắn giá lạnh của nàng. Tôi cảm thấy xót thương nàng, giờ đây tôi đã hiểu nhiều điều về nàng, những điều trước kia đã làm tôi hiểu sai về nàng. Nỗi băn khoăn dằn vặt trong lòng nàng, sự vụng về trong cư xử, tính thích chơi trội của nàng, thì giờ đây tôi đã hiểu rõ tất cả. Tôi nhìn thẳng vào tâm hồn đó. Một cái ách vô hình luôn luôn đè nặng lên tâm hồn nàng, lòng tự ái non dại bị vỡ tung ra và đảo lộn lên một cách đáng sợ, nhưng toàn bộ con người nàng vẫn muốn vươn tới sự thật. Tôi hiểu tại sao cái cô bé kỳ dị ấy lại làm tôi say mê. Tôi say mê nàng đâu có phải chỉ vì cái vẻ đáng yêu gần như hoang dã toát ra trên khắp cơ thể mảnh mai của nàng. Tôi thích tâm hồn nàng.

Gaghin lại bắt đầu miệt mài trên những bức vẽ của anh. Tôi mời Axya đi dạo trong vườn nho, nàng chấp thuận ngay với thái độ vui vẻ gần như ngoan ngoãn. Chúng tôi tụt xuống lưng chừng đồi và ngồi lên một phiến đá rộng.

- Thế ông có buồn khi xa vắng em và anh trai em không? - Axya hỏi

- Thế vắng tôi hai anh em cô có buồn không. - Tôi hỏi lại

Axya liếc nhìn tôi.

- Có, - nàng trả lời - ở trên núi thích lắm phải

không ông? - Sau đó nàng lại nói luôn - Núi mới cao chứ nhỉ? Cao hơn mây? Ông kể cho em nghe với, ông đã thấy những gì. Ông đã kể cho anh trai em nghe, nhưng em chẳng được nghe gì cả.

- Cô đã tự ý bỏ đi. - Tôi nói.

- Em đã bỏ đi... Bởi vì... Bây giờ thì em sẽ không bỏ đi nữa đâu, - Nàng nói thêm và giọng nàng nghe trìu mến và gửi gắm -Hôm nay ông bực mình lắm!

- Tôi?

- Ông.

- Vì sao cơ, cô làm ơn...

- Em không biết, nhưng hôm nay ông bực lắm và vì bực mà bỏ đi. Em rất khổ tâm vì ông đã bỏ đi, nhưng em cũng lại rất sung sướng khi thấy ông trở lại.

- Và tôi cũng sung sướng vì mình đã trở lại.

Axya nhún vai y như một đứa trẻ khi chúng có điều gì vui thích.

- Ồ em đoán ra chứ, - nàng nói tiếp - ngày xưa chỉ nghe một tiếng ho ở phòng bên của cha em thôi em cũng đoán được là em có làm người vừa lòng hay không.

Cho đến hôm nay Axya chưa hề nói với tôi về cha mình. Điều này làm tôi sửng sốt.

- Cô yêu cụ nhà lắm phải không? - tôi hỏi nàng và bỗng nhiên cảm thấy sượng sùng vì sự hờn giận quá đáng của tôi.

Nàng im lặng và cũng đỏ rần mặt lên. Cả hai chúng tôi đều im lặng. Xa xa một con tàu đang nhả khói chạy trên sông Ranh. Chúng tôi cùng nhìn ra con tàu.

- Sao ông chẳng kể chuyện gì cho em nghe với? - Axya thì thầm.

- Thế tại sao hôm nay, vừa trông thấy tôi cô lại cười? - tôi hỏi nàng.

- Chính em cũng không biết nữa. Đôi khi em muốn khóc, nhưng em lại cười. Ông đừng phán xét em vì điều em đã làm. Chà, người ta kể câu chuyện cổ tích về nữ thần Lôrơlây[1] như thế nào nhỉ? Chính kia là vách đá của nữ thần hiện ra đó chăng? Người ta bảo rằng trước hết nữ thần nhận chìm tất thảy, rồi sau đó chính nữ thần cũng thích tự lao mình xuống nước. Em thích câu chuyện cổ tích ấy lắm. Bà Lunze kể cho em nghe đủ thứ chuyện cổ tích. Nhà bà Lunze có con mèo đen mắt vàng...

Axya ngẩng đầu lên và hất lại mái tóc.

- Chà, em cảm thấy vui thích quá, - nàng nói. Giữa lúc đó những âm thanh đơn điệu, rời rạc từ đâu đó vọng

[1] Truyền thuyết dân gian về nàng tiên ở mỏm đá. Trong thơ ca cổ Lôrơlây của Bantanô và Lôrơlây của Hainơ (ND)

lại chỗ chúng tôi. Hàng trăm người đồng thanh nhắc đi nhắc lại khúc hát cầu nguyện vẻ khoan thai từ tốn. Ở phía dưới một đoàn người rước tượng thánh đang lũ lượt đổ dài trên đường phố, tay mang cờ và thánh giá...

- Giá mà được đi trong dòng người kia, - Axya nói, tai lắng nghe tiếng hát đang tắt dần.

- Hóa ra cô cũng mộ đạo thế cơ đấy?

- Đi đâu đó thật xa, để cầu nguyện, - nàng nói tiếp - nếu không ngày tháng cứ qua đi, cuộc đời rồi cũng qua đi, và thử hỏi chúng ta đã làm được những gì?

- Cô quả là một người hiếu danh, - tôi nói - Cô muốn sống một cuộc đời không đến nỗi vô ích, muốn để lại dấu tích của mình trên thế gian...

- Lẽ nào lại không làm được điều đó?

Xuýt nữa thì tôi nhại lại mấy tiếng "không làm được"... Nhưng nhìn nào cặp mắt sáng của nàng, tôi chỉ khẽ nói:

- Cô hãy thử làm xem.

- Cô phải, - Axya nói sau một lát im lặng, và trong cái giây phút im lặng ấy trên gương mặt đã trở lên tái nhợt của nàng thoáng hiện lên những suy tưởng gì không rõ. - Có phải ông thích người đàn bà ấy... ông còn nhớ không, người đàn bà mà anh trai em đã nâng cốc chúc sức khỏe ở tòa thành cổ, khi chúng ta mới quen biết nhau được hai ngày ấy?

Tôi cười:

- Anh Gaghin nói đùa đấy; tôi chẳng thích một người đàn bà nào cả; ít ra thì hiện nay tôi chẳng thích một bà nào cả.

- Nhưng ông thích cái gì ở người đàn bà? - Axya hỏi, đầu ngửa lật ra phía sau với cái vẻ tò mò ngờ nghệch.

- Câu hỏi nghe mới kỳ lạ làm sao chứ! - tôi nói.

Axya tỏ ra hơi bối rối.

- Lẽ ra em không nên hỏi ông câu ấy, có phải thế không ạ? Mong ông đừng giận, em quen nói huyên thuyên tất cả những gì nảy ra trong đầu em. Chính vì thế mà em ngại nói.

- Lạy Chúa, cô cứ nói đi, đừng ngại. - Tôi khích lệ nàng - Tôi rất sung sướng vì dẫu sao thì cô cũng đã không còn bẽn lẽn nữa.

Axya gục đầu xuống và khúc khích cười, tiếng cười của nàng nghe sao mà êm ái và nhẹ lâng lâng. Sau tiếng cười ấy của nàng suốt đời tôi không bao giờ còn nghe thấy tiếng cười của bất kỳ người nào khác tương tự như vậy nữa.

- Nào, ông hãy kể đi, - nàng vừa nói vừa đưa tay vuốt vuốt những nếp áo dài và phủ lên chân mình, đúng là nàng còn muốn ngồi lâu - ông kể chuyện hay đọc một cái gì đó cũng được, ví dụ như ông đọc một đoạn

trong "Ônêghin" ấy chẳng hạn, ông còn nhớ không... Nét mặt nàng bỗng trở lên tư lự... và nàng cất tiếng đọc, giọng nhỏ nhẹ:

"Nơi ấy giờ đây chỉ còn cây thánh giá

Và bóng cây trên nấm mồ người mẹ xấu số của tôi"

- Puskin có viết như thế đâu. - tôi nói.

- Nhưng em lại muốn là Tachiana, - nàng nói tiếp vẻ mặt vẫn đăm chiêu, - ông kể đi! - nàng hồ hởi khích lệ tôi.

Nhưng tôi còn tâm trí đâu nữa mà kể. Tôi nhìn nàng, tất cả thân hình nàng đều nhuốm trong ánh nắng vàng rực rỡ, mọi đường nét trên cơ thể nàng đều thanh tú và dịu dàng. Cảnh vật xung quanh chúng tôi cứ rực lên một niềm sung sướng, dưới chân chúng tôi là đất và nước, phía trên là bầu trời cao, ngay cả đến bầu không khí dường như cũng lộng lẫy hẳn lên.

- Cô hãy nhìn xem, trời đẹp chưa kìa! - Tôi nói và giọng tôi bất giác cũng lạc hẳn đi.

- Vâng, trời đẹp quá! - Nàng cũng nói bằng một giọng nhỏ nhẹ, nhưng nàng không nhìn tôi - Giá như em và ông, giá như chúng mình là những cánh chim, chúng ta sẽ cất cánh bay lên thật cao, bay mãi... được tắm mình trong bầu trời xanh kia nhỉ... Nhưng chúng ta lại không phải là chim.

- Nhưng chúng ta có thể rồi đây cũng có cánh lắm chứ. - tôi nói.

- Sao lại thế được nhỉ?

- Cô cứ sống đi, rồi sẽ thấy. Có những tình cảm nâng bổng ta lên khỏi mặt đất. Đừng lo, mai này rồi cô cũng sẽ có cánh cho mà xem.

- Nhưng ông cũng đã từng có cánh rồi sao?

- Biết nói với cô thế nào bây giờ nhỉ... có lẽ cho đến lúc này tôi chưa hề biết bay.

Vẻ mặt Axya lại trở nên đăm chiêu tư lự. Tôi khẽ ngả người về phía nàng.

- Ông có biết nhảy vanxơ không nhỉ? Đột nhiên nàng hỏi.

- Có chứ, - Tôi trả lời nàng, nhưng trong lòng hơi bối rối.

- Vậy thì chúng ta đi thôi, ông... Em sẽ bảo anh trai em chơi mấy điệu vanxơ cho chúng ta nhảy. - chúng ta sẽ tưởng tượng rằng mình đang bay, hình dung là mình có cánh.

Nàng chạy trở về nhà và tôi cũng chạy theo nàng, và thế là mấy phút sau chúng tôi đã quay cuồng trong một giàn phông hẹp, bước theo tiếng nhạc vanxơ ngọt ngào của Lannerơ. Axya nhảy rất đẹp và nàng nhảy rất say sưa. Qua phong thái mềm mại, trinh bạch của nàng tôi bỗng nhận ra tất cả những gì là nết na thùy mị của một người thiếu nữ. Thời gian qua đi đã lâu vậy mà tôi vẫn không thể nào quên được cái cảm xúc khi tôi đặt

tay lên người nàng, tôi vẫn cảm thấy hơi thở của nàng đồn dập ở sát ngay bên cạnh người tôi, vẫn còn nhìn thấy đôi mắt sẫm mầu, lim dim gần như nhắm lái bất động trên khuôn mặt nhợt nhạt nhưng hồ hởi của nàng, đôi mắt ấy nổi bật lên giữa những món tóc quăn của nàng.

X

Cả ngày hôm ấy qua đi tưởng như không còn có gì đẹp hơn. Cả hai chúng tôi đều vui vẻ như trẻ con. Axya tỏ ra rất nết na và thùy mị. Gaghin sung sướng ngắm nhìn nàng. Tôi ra về rất muộn. Khi ra đến giữa dòng sông Ranh tôi bảo người lái đò cho thuyền trôi theo dòng nước. Ông già gác mái chèo lên - và dòng sông hùng vĩ đưa chúng tôi đi. Tôi đưa mắt nhìn khắp bốn xung quanh và nghe ngóng, tôi hồi tưởng lại những gì đã xảy ra và cảm thấy trong tôi bỗng dấy lên một nỗi niềm xao xuyến êm đềm... Tôi ngước mắt nhìn lên trời - nhưng cả trên chốn cao xa kia cũng chẳng lấy gì làm yên tĩnh, trời đầy sao và hình như lúc nào cũng đong đưa chao đảo và luôn luôn giật mình. Tôi cúi nhìn xuống mặt nước... nhưng cả dưới lòng sông, trong cải khoảng sâu tăm tối và lạnh lẽo ấy cũng chỉ thấy những vì sao đong đưa, run rẩy, tôi có cảm giác là dù ở đâu thì cũng vẫn chỉ là quang cảnh ấy - cái trạng thái lo âu, bồn

chồn, và ngay cả trong tôi nỗi xốn xang đang biến dần thành niềm khắc khoải. Tôi ngồi chống tay lên mạn thuyền... tiếng gió thổi rì rầm, tiếng nước khẽ róc rách ở phía sau con thuyền làm cho tôi càng băn khoăn, bứt rứt, và làn gió dịu mát do sóng phả lên cũng chẳng làm cho lòng tôi dịu vợi, tiếng họa mi thánh thót ở hai bên bờ sông, và những âm thanh ấy cứ thấm sâu mãi vào lòng tôi có khác nào một thứ thuốc độc có vị ngọt. Hai dòng lệ sôi lên trong khóe mắt, nhưng đâu có phải là những giọt lệ của một niềm vui vô nguyên cớ. Tôi hiểu rằng đó không phải là một cảm xúc mơ hồ vừa nếm trải của những gì mong mỏi mông lung, khi tâm hồn ta giương rộng cánh, ngân vang, khi ta cảm thấy rằng mình hiểu tất cả và yêu hết thảy... Không trong tôi vừa bừng lên một niềm khát khao tìm hạnh phúc. Tôi chưa biết đó là hạnh phúc gì, tôi chỉ biết đó là hạnh phúc, hạnh phúc tột cùng - đó là điều tôi mong muốn, đó cũng là điều làm cho tôi khổ tâm... Con đò cứ lững lờ trôi theo dòng nước và ông lão lái đò ngái ngủ gục trên tay chèo.

XI

Hôm sau, trên đường sang nhà Gaghin tôi không tự hỏi rằng mình có yêu Axya say đắm hay không, nhưng tôi nghĩ ngợi rất nhiều về nàng, số phận nàng đã chế

ngự tâm hồn tôi, tôi sung sướng vì cuộc gặp gỡ bất ngờ của ba chúng tôi, tôi có cảm tưởng là cho đến tận ngày hôm qua tôi mới được biết nàng. Trước kia nàng đã đứng quay lưng lại phía tôi. Để rồi khi nàng đã thổ lộ lòng mình với tôi, thì hình ảnh nàng lại rực rỡ trong cái ánh sáng làm xiêu lòng người, đối với tôi thì hình ảnh đó mới mẻ biết chừng nào, sức cảm hóa của nó cứ kín đáo hiện ra một cạch dè dặt... Lòng đầy náo nức, tôi bước đi trên con đường quen thuộc, mắt đán vào ngôi nhà trắng ở phía xa. Đừng nói đến tương lai mà ngay cả ngày mai sẽ như thế nào tôi cũng không buồn nghĩ đến nữa, lòng tôi thanh thản nhẹ lâng lâng. Tôi vừa bước vào phòng thì toàn thân Axya đã đỏ rần lên, tôi thấy nàng lại trang điểm, nhưng vẻ mặt nàng không tương xứng với cách trang điểm của nàng, vẻ mặt ấy buồn. Còn tôi thì trở lại đây với một tâm trạng vui vẻ biết chừng nào! Không những thế, tôi còn có cảm tưởng là nàng lại sắp sửa bỏ chạy như mọi khi, nhưng lần này thì nàng lại đã gắng sức dằn lòng ngồi lại. Gaghin đang ở trong trạng thái say sưa và bực bội vì nghệ thuật - một trạng thái đặc biệt như người lên cơn động kinh bất chợt ập đến chế ngự những nhà nghệ sĩ kiểu nghiệp dư khi họ tưởng rằng họ có thể, nói theo lời họ: "túm được cái đuôi của bản thể". Đầu tóc bù xù, quần áo nhem nhuốc bê bết những thuốc mầu, Gaghin đang đứng trước những tấm vải căng trên khung gỗ, và vừa vung tay bút khoát một đường trên tấm vải vừa gật đầu chào tôi với cái vẻ gần như giận dữ, sau đó anh lùi ra xa, nheo mắt

ngắm nghía rồi lao trở lại bên bức tranh. Tôi không muốn quấy rầy anh và ngồi xuống cạnh Axya. Nàng từ từ đưa cặp mắt xẩm lên nhìn tôi.

- Hôm nay cô không được vui như hôm qua, - tôi nói, sau khi đã cố làm cho nàng cười, nhưng vô ích.

- Không, không vui như hôm qua, - nàng trả lời, giọng uể oải và khô khan - nhưng không sao. Đêm qua em mất ngủ, em nghĩ ngợi suốt đêm.

- Nghĩ gì vậy?

- Chà em cứ nghĩ ngợi miên man. Đó là cái thói quen của em từ thuở bé, ngay từ ngày em còn ở với mẹ...

Nàng gắng gượng nói ra tiếng "mẹ" rồi sau đó lại nhắc lại:

- Khi còn ở với mẹ em cứ suy nghĩ mãi là tại sao không một người nào có thể đoán biết được rằng chuyện gì sẽ đến với mình và đôi khi người ta biết trước được điều rủi đấy nhưng không sao tránh khỏi và đôi khi tại sao người ta không thể nói hết sự thật?... Sau đó em lại nghĩ em chẳng có chút hiểu biết gì hết, em cần phải học hỏi. Cần cải tạo lại con người em, em đã tiếp thụ một nền giáo dục rất xấu. Em không biết chơi dương cầm, không biết vẽ, thậm chí may vá, thêu thùa em cũng vụng về. Em chẳng có chút khả năng gì hết, phải tiếp xúc với em chắc là dễ chán lắm.

- Cô suy xét về bản thân không đúng đâu. - tôi nói - Cô đọc nhiều, lại có học thức và với trí thông minh của cô...

- Em mà thông minh ấy à? - Nàng hỏi lại với cái giọng có vẻ thích thú ngờ nghệch đến nỗi bất giác tôi đã bật cười nhưng nàng thì thậm chí cũng không buồn nhếch mép, - Anh ơi, em mà thông minh ấy? - Nàng hỏi Gaghin.

Nhưng anh không trả lời và chỉ chăm chú vào công việc. Một tay giơ cao và luôn luôn thay đổi bút vẽ.

- Chính em đôi khi cũng không biết đầu óc mình ra sao nữa. - nàng nói tiếp, nét mặt vẫn đăm chiêu như vậy - Lạy Chúa, đôi khi em sợ hãi cả bản thân mình. Chao ôi, em muốn giá như mà... phụ nữ không nên đọc nhiều có đúng thế không ạ?

- Không cần đọc nhiều, nhưng...

- Ông hãy chỉ bảo cho em là em nên đọc cái gì? Ông hãy nói đi, em nên làm cái gì bây giờ? Em sẽ làm tất cả những gì mà ông chỉ bảo, - nàng quay lại phía tôi và nói thêm, trên mặt nàng biểu lộ một niềm tin chân chất.

Tôi lúng túng, không tìm được lời lẽ để nói ngay với nàng.

- Nói chuyện với em ông không chán đấy chứ?

- Xin cô đừng nói thế, - tôi thốt lên.

- Chà, cám ơn ông? - nàng nói - Vậy mà em cứ tưởng là ông chán lắm cơ đấy.

Và bàn tay nhỏ nhắn nóng hôi hổi của nàng xiết chặt bàn tay tôi.

- Anh N này, - Giữa lúc đó thì Gaghin gọi tôi - cái nền này không xẩm quá chứ?

Tôi đi lại chỗ anh đang vẽ. Axya đứng dậy và lảng đi chỗ khác.

XII

Một giờ sau nàng quay lại, đứng ở bên cửa ra vào và đưa tay vẫy gọi tôi.

- Ông nghe em nhé. - nàng nói - Nếu như em chết liệu ông có thương em không?

- Hôm nay cô nghĩ ngợi thế nào ấy! - Tôi nói.

Em cứ tưởng là mình sắp chết; đôi lúc em có cảm tưởng là mọi vật xung quanh đang giã biệt em. Chết còn hơn là sống như thế này... Chao ôi, ông đừng nhìn em như thế. Em nói thực đấy, không phải em muốn vờ vĩnh với ông đâu. Nếu không em lại sẽ sợ ông đấy.

- Chẳng lẽ đã có lúc cô sợ tôi?

- Nếu em có khác người như thế này, thì quả thật đó không phải là lỗi tại em, - nàng nói - ông thấy đấy, ngay cả cười em cũng không thể...

Cho đến lúc chiều tối nàng vẫn cứ buồn bã và âu sầu. Một chuyện gì đó đã xảy ra trong lòng nàng, nhưng tôi không hiểu đó là cái gì. Nàng luôn đưa mắt ngó nhìn tôi; lòng tôi se lại trước ánh mắt bí ẩn ấy của nàng. Nàng tỏ ra điềm đạm, nhưng mỗi khi nhìn nàng tôi lại muốn thổ lộ hết lòng mình với nàng để nàng khỏi xúc động. Tôi nhìn nàng và tôi đã nhận ra những đường nét kiều diễm làm xúc động lòng người trong cái sắc thái tái nhợt của nàng, trong những cử chỉ chậm rãi, e dè của nàng, nhưng không hiểu tại sao nàng lại tưởng tôi khó ở.

- Ông hãy nghe em nói nhé, - nàng nói trước khi chia tay - em cứ bị một ý nghĩ giầy vò là ông coi em như một cô gái nhẹ dạ... Từ nay về sau ông hãy tin những điều em nói với ông, có điều là ông hãy thật lòng với em, còn với ông thì bao giờ em cũng nói thật, em lấy danh dự mà hứa với ông.

"Lời hứa danh dự" ấy của nàng làm tôi bật cười.

- Chà, ông đừng cười, - nàng nói, giọng hổ hởi - nếu không em sẽ nói lại với ông những lời mà hôm qua ông đã nói với em: "Tại sao cô lại cười thế?" - và sau một lát im lặng nàng nói thêm - ông có nhớ hôm qua

ông nói với em về đôi cánh không?... Em đã có cánh nhưng chẳng biết bay đi đâu.

- Xin cô đừng nói thế. - Tôi nói - Trước mặt cô mọi ngả đường đều rộng mở...

Axya nhìn thẳng vào mặt tôi và chăm chú nhìn vào tận mắt tôi.

- Hôm nay ông nghĩ không tốt về em. - nàng chau mày nói.

- Tôi nghĩ xấu về cô!...

- Làm sao mà mặt mũi hai người ngó iu xìu như ngâm nước thế kia? - Gaghin cắt ngang câu chuyện của chúng tôi - Thế có thích nhảy vanxơ nữa không nào, tôi chơi nhạc cho mà nhảy như hôm qua nhé?

- Không, em không nhảy nữa đâu. - Axya từ chối, nàng xiết chặt tay tôi - Hôm nay thì chẳng vì nguyên cớ gì mà cứ yên tâm, anh không bắt em phải nhảy đâu...

- Chẳng vì nguyên cớ gì hết, - Nàng nhắc lại, toàn thân nàng lại tái nhợt đi...

.....

Khi đã ra đến gần bờ sông, trước mặt tôi là đường sông Ranh đang cuồn cuộn trôi đi những đợt sóng tối đen, tôi cứ nghĩ ngợi miên man: "Chẳng nhẽ nàng lại yêu tôi?".

XIII

"Chẳng nhẽ nàng lại yêu tôi?", sáng hôm sau khi vừa thức giấc tôi đã tự hỏi mình câu hỏi ấy. Tôi không muốn xét mình. Tôi cảm thấy hình ảnh nàng, hình ảnh của "cô gọi với tiếng cười gượng gạo" ấy đã choán hết tâm trí tôi và cả chẳng dễ gì xoá bỏ ngay được hình ảnh đó trong giây lát. Tôi lại sang thị trấn L. và ở lại bên đó suốt ngày, nhưng tôi chỉ gặp Axya trong chốc lát. Nàng không được khoẻ, nàng bị nhức đầu. Nàng chỉ xuống nhà một lát, đầu quấn băng, nom nàng xanh xao, yếu đuối, cặp mắt nàng như nhắm hẳn lại, trên môi nở một nụ cười yếu ớt, nàng nói với tôi: "Rồi sẽ khỏi ngay thôi mà, có gì ghê gớm lắm đâu, tất cả rồi cũng sẽ qua đi, có phải thế không ông?". Nói dứt lời nàng bỏ đi ngay. Tôi cảm thấy trong lòng ngào ngán, tựa hồ như trong tôi đang xảy ra một chuyện đáng buồn và tôi thấy lòng mình trống trải, thế nhưng tôi vẫn ở đó rất lâu cho đến khuya mới ra về. Tuy vậy tôi cũng chỉ gặp nàng một lần duy nhất ấy mà thôi.

Sáng ngày hôm sau, ngay từ sáng sớm tôi đã rơi vào tình trạng nửa tỉnh nửa mê. Tôi muốn làm việc nhưng chẳng làm được việc gì hết, tôi lại muốn nghỉ ngơi và chẳng nghĩ ngợi gì hết... nhưng cũng không

xong. Tôi lang thang chán trong thành phố rồi lại về để một lát sau lại ra đi.

- Thưa ông, ông có phải là ông N. không ạ? - Tôi chợt nghe thấy tiếng một chú bé hỏi ở phía sau. Tôi quay lại, trước mặt tôi là một chú bé. - ông có thư của tiểu thư Annetle[1]- Chú bé nói và trao cho tôi lá thư.

Tôi mở phong thư và nhận ra ngay nét chữ viết thảo của Axya. "Em rất mong được gặp ông. - nàng viết - Hôm nay vào lúc bốn giờ ông hãy đến chỗ chòi canh xây bằng đá ở bên đường đến tòa lâu đài cổ. Hôm nay em đã phạm một điều khinh xuất lớn... ông đến nhé, hãy vì Chúa, ông sẽ rõ tất cả... ông hãy nói với chú bé cầm thư này: "Được".

- Có phúc đáp chứ ạ? - Chú bé hỏi tôi.

- Hãy thưa lại rằng: "được". - Tôi trả lời. Và chú bé bỏ chạy đi.

XIV

Tôi trở về phòng, gieo mình xuống ghế và nghĩ ngợi. Lòng tôi thổn thức. Tôi đọc đi đọc lại không biết bao nhiêu lần lá thư của Axya - tôi nhìn đồng hồ: còn lại chưa đầy hai mươi phút nữa thôi là đến giờ hẹn rồi.

---

[1] Annette tức Anna (Axya)

Cửa ra vào bật mở, Gaghin bước vào.

Mặt mày anh ủ rũ, anh nắm lấy tay tôi và siết chặt. Anh tỏ ra rất bối rối.

- Anh làm sao thế? - Tôi hỏi anh.

Gaghin kéo ghế và ngồi đối diện với tôi.

- Cách đây bốn hôm, - anh bắt đầu nói, giọng nghẹn ngào, ấp úng, và trên môi anh nở một nụ cười gượng gạo - tôi đã làm anh ngạc nhiên vì câu chuyện của tôi. Hôm nay tôi lại làm anh còn kinh ngạc hơn... Với người khác, chắc hẳn tôi không dám nói thẳng như thế này... Nhưng anh là một người cao thượng, anh lại là bạn của tôi có đúng không nào? Vậy thì anh hãy nghe nhé: em gái tôi, Axya, yêu anh.

Tôi giật bắn người lên và nhổm dậy...

- Em gái anh, anh bảo là...

- Vâng, đúng thế. - Gaghin ngắt lời tôi - Tôi nói với anh là cô bé nọ đã phát rồ và nó cũng đã làm tôi phát điên. Nhưng may thay, nó không biết nói dối, và tin tôi. Hừ, tâm hồn cô bé ấy mới kỳ lạ làm sao chứ... nhưng nó tự giết chết nó mất thôi, nhất định là thế.

- Nhưng anh lầm đấy. - Tôi nói.

- Không, tôi không lầm đâu. Hôm qua, anh biết không, nó nằm suốt ngày, không ăn uống gì hết, tuy vậy, nó không hề than thở gì cả, nó chưa hề biết than

thở là gì. Tôi cũng chẳng lấy thế làm bận tâm, mặc dù đến chiều nó có hơi sốt. Sáng sớm nay, vào lúc hai giờ đêm bà chủ nhà đã gọi tôi dậy: ông hãy vào ngay - bà ta nói, xem tiểu thư thế nào, tiểu thư làm sao mà nghe nguy kịch lắm tôi chạy vào phòng Axya và thấy nó vẫn mặc nguyên cả áo sống, người nóng hừng hực, nước mắt đầm đìa; đầu nóng như lò than, hai hàm răng đập vào nhau kêu lập cập. "Em làm sao thế? - tôi hỏi - em bị ốm hay sao thế?" - Nó đã ôm chầm lấy cổ tôi và van xin hãy đưa nó đi khỏi nơi này ngay, càng sớm càng tốt, nếu còn muốn cho nó sống... Tôi không hiểu gì hết, ra sức dỗ dành nó... nó khóc mỗi lúc một to và bỗng nhiên qua tiếng nức nở của nó tôi nghe thấy... Hừ, vắn tắt là qua tiếng khóc của nó tôi đã nhận thấy một cách rõ ràng là nó yêu anh. - Tôi cầm chắc với anh rằng, cả anh lẫn tôi, những con người chín chắn, chúng ta không thể hình dung được tình cảm của nó sâu sắc đến mức nào, và những tình cảm ấy của nó bừng lên với sức mạnh ghê gớm biết chừng nào, tình cảm đó ập đến với nó cũng bất ngờ và không gì ngăn cản nổi như một cơn giông vậy. Anh là một người rất dễ cảm, - Gaghin nói tiếp. - nhưng tại sao nó lại yêu anh đến thế, điều đó thú thực là tôi không hiểu. Nó có nói với tôi rằng là nó thấy quý mến anh ngay từ phút ban đầu. Chính vì thế mà cách đây mấy hôm nó vừa khóc lóc vừa đoán chắc với tôi rằng ngoài tôi ra nó không muốn yêu ai nữa, nó cứ đinh ninh rằng anh khinh nó, có lẽ anh đã biết rõ nó là ai. Có lần nó đã hỏi xem tôi có nói gì về tiểu sử của nó không, dĩ

nhiên là tôi bảo không, nhưng tính nhậy cảm của nó mới thật đáng sợ. Nó chỉ mong có một điều: đi, đi ngay tức khắc. Tôi đã ngồi lại với nó cho đến sáng, nó bắt tôi hứa rằng ngày mai chúng tôi sẽ lên đường, không nấn ná ở đây thêm một ngày nào nữa và lúc bấy giờ nó mới ngủ được. Tôi đã suy nghĩ kỹ, và quyết định là sẽ nói với anh. Theo tôi, Axya có lý tốt nhất là cả hai chúng tôi đều phải đi khỏi nơi này. Và lẽ ra hôm nay tôi đã phải đưa nó đi rồi nếu trong óc tôi không chợt nảy ra ý định làm tôi nán lại. Có thể... Biết đâu đấy? Lỡ anh cũng thích em gái tôi thì sao? Nếu vậy thì vì lẽ gì tôi lại phải đưa nó đi. Và thế là tôi quyết định... sau khi đã gác chuyện sĩ diện sang một bên... Hơn nữa, chính tôi cũng nhận ra đôi chút...Tôi quyết định... hỏi thẳng anh... - Gaghin tội nghiệp tỏ ra vô cùng bối rối. - Mong anh thứ lỗi, - anh nói thêm - tôi chưa hề vấp phải một tình huống nan giải như thế này bao giờ.

Tôi cầm lấy tay anh.

- Anh muốn biết. - tôi nói, giọng rắn rỏi - là tôi có thích em gái anh không chứ gì? - Có, tôi có thích cô ấy...

Gaghin ngước mắt nhìn tôi.

- Nhưng - anh nói, giọng ngập ngừng, bối rối - như vậy tức là anh không lấy nó?

- Sao anh lại muốn tôi trả lời anh ngay câu hỏi ấy? Anh hãy tự xét xem, lúc này liệu tôi có thể...

- Tôi biết, tôi biết, - Gaghin ngắt lời tôi - tôi không có quyền đòi hỏi anh trả lời, và câu hỏi của tôi quả là quá khiếm nhã... Nhưng anh bảo biết làm thế nào khác? Không nên đùa với lửa. Anh chưa biết rõ Axya đấy thôi, nó đang ốm vậy mà bỏ đi, hẹn gặp anh... Giá là cô gái khác, nó đã biết che giấu và chờ đợi, nhưng nếu như vậy đã không phải là nó. Với nó đây là lần đầu, tai họa chính là ở chỗ đó? Nếu như anh được chứng kiến sáng hôm nay nó đã khóc nức nở dưới chân tôi như thế nào thì chắc anh đã hiểu được cái mối họa của tôi.

Tôi nghĩ ngợi. Những lời nói của Gaghin "hẹn gặp anh" cứ như những mũi dao đâm nhói nào lòng tôi. Tôi cảm thấy xấu hổ nếu không thẳng thắn đáp lại tấm lòng cởi mở trung thực của anh.

- Vâng, - cuối cùng tôi đã nói - anh nói đúng. Cách đây một giờ tôi có nhận được của em gái anh một lá thư nhỏ. Đây lá thư của cô ấy đây.

Gaghin cầm lấy lá thư, anh đọc lướt qua và để hai tay rơi thõng xuống đầu gối. Vẻ kinh ngạc lộ rõ trên mặt anh nom thật tức cười, nhưng tôi đâu có nghĩ đến chuyện cười.

- Anh, tôi xin nhắc lại, anh là một người cao thượng - Gaghin nói - nhưng biết làm thế nào bây giờ? Làm thế nào hả? Nó muốn ra đi, nhưng lại viết thư cho anh và tự trách mình là khinh xuất... nó đã kịp viết lá thư này nào lúc nào nhỉ? Nó muốn gì ở anh?

- Tôi an ủi anh, và chúng tôi bắt đầu bàn bạc xem nên làm thế nào với một thái độ rất mực lạnh lùng.

Và cuối cùng chúng tôi đã thỏa thuận với nhau là để tránh rủi ro, tôi thẳng thắn nói rõ với Axya, Gaghin phải ngồi nhà và không được để lộ cho nàng biết là anh đã đọc lá thư của nàng, chúng tôi ước hẹn là đến chiều thì sẽ gặp lại nhau.

Tôi hoàn toàn hy vọng ở anh, - Gaghin nói và xiết chặt tay tôi - anh sẽ cứu vớt cả nó lẫn tôi. Nhưng dẫu sao thì ngày mai chúng tôi vẫn cứ ra đi - Anh nói thêm và đứng dậy - bởi vì anh sẽ không lấy nó đâu.

- Anh hãy cho tôi nghĩ thêm đến chiều, - tôi nói.

- Anh cứ việc nghĩ, nhưng anh sẽ không lấy nó đâu.

Anh ra về, còn tôi thì gieo mình xuống đi văng và nhắm mắt lại. Đầu óc tôi quay cuồng, quá nhiều ấn tượng cùng ập đến một lúc làm cho ý nghĩ của tôi cứ rối lên như tơ vò. Tôi bất bình với thái độ cởi mở của Gaghin, tôi tức giận Axya, tình yêu của nàng vừa làm cho tôi sung sướng, lại vừa làm cho tôi bối rối. Tôi không hiểu cái gì đã buộc nàng phải bộc lộ hết với anh trai; việc cần phải quyết định trong chốc lát gần như chỉ trong khoảnh khắc làm cho tâm can tôi cứ rối lên bời bời...

"Liệu có thể cưới một thiếu nữ mười bảy tuổi với tính tình như nàng được chăng?" - Tôi vừa nói vừa đứng dậy.

XV

Tôi vượt sông Ranh vào một giờ đã định trước, và người đầu tiên gặp tôi ở bên bờ kia chính là chú bé đã tìm gặp tôi lúc sáng. Chú bé rõ ràng là có ý chờ tôi.

- Ông có thư của tiểu thư Annette, - Chú bé nói giọng nhỏ nhẹ và trao cho tôi bức thư khác.

Axya báo cho tôi biết việc thay đổi địa điểm cuộc hẹn hò. Sau một giờ rưỡi nữa tôi phải đến nhà bà Lunze, chứ không phải đến chỗ chòi canh, tôi sẽ gõ cửa ở tầng dưới và lên tầng ba.

- Thưa ông lại "được" chứ ạ? - Chú bé hỏi tôi

- "Được" - Tôi nhắc lại và lững thững bước đi dọc theo bờ sông Ranh. Quay về nhà rồi lại sang thì không kịp, nhưng tôi cũng không thích lang thang trong thành phố.

Tôi biết sau bức tường thành có một khu vườn nhỏ, trong đó có lều cho khách chơi ky và có bàn cho khách thích uống bia. Tôi rẽ vào khu vườn. Mấy người Đức đứng tuổi đang chơi ky - tiếng cầu gỗ lăng lộc cộc, thỉnh thoảng lại vang lên tiếng reo hò tán thưởng. Cô hầu bàn xinh xắn, cặp mắt đỏ hoe bê ra cho tôi một vại bia. Tôi ngó nhìn vào tận mặt cô. Cô ngoảnh mặt quay

đi.

- Vâng, đúng thế. - một người đàn ông to béo, ngồi cách tôi không xa, nói - Gankhen của chúng ta hôm nay rất đau buồn, vị hôn phu của nàng vừa bị xung lính. Tôi ngắm nhìn cô hầu bàn, cô ta ngồi thu lu trong một góc và đưa tay lên che má. Hai hàng lệ chảy ròng ròng theo những ngón tay cô. Mỗi khi có người gọi bia cô bê ra cho khách rồi lại trở về ngồi vào chỗ cũ. Nỗi đau của cô đã tác động đến tôi. Tôi bắt đầu suy nghĩ về cuộc hẹn hò sắp tới, những ý nghĩ băn khoăn, dằn vặt, những ý nghĩ buồn. Trên đường đi đến chỗ hẹn lần này lòng tôi nặng trĩu. Tôi sẽ chẳng được hưởng cái niềm vui sướng của một mối tình tương giao. Tôi biết mình phải giữ lời hứa, phải làm tròn nghĩa vụ nặng nề. "Với nó, đừng có đùa" - Những lời nói ấy của Gaghin cứ những mũi tên cắm sâu mãi vào tâm hồn tôi. Cách đây mới bốn hôm thôi, cũng trên con đò bồng bềnh theo sóng trôi đi này trong lòng tôi đã chẳng day dứt vì nỗi khát khao hạnh phúc đó sao? Hạnh phúc đã ở trong tầm tay, nhưng tôi lại do dự, tôi đã xua đuổi nó, tôi đã buộc lòng phải xua đuổi nó... Sự xuất hiện đường đột của nó làm tôi bối rối. Chính Axya với cái đầu rực lửa của nàng, bởi cái quá khứ của nàng, với cái nếp gia giáo nửa vời của nàng, đó là một người đầy sức hấp dẫn nhưng cũng thật kỳ dị - quả thực, nàng đã làm tôi hoảng sợ.

Những tình cảm ấy của tôi cứ chống chọi nhau trong một thời gian khá lâu. Sắp đến giờ hẹn rồi. "Tôi

không thể cưới nàng, - cuối cùng tôi đã quyết - Nhưng nàng không biết rằng chính tôi cũng yêu nàng".

Tôi đứng đậy, - và sau khi đã đặt đồng taler[1] vào tay nàng Gankhen bất hạnh (nàng thậm trí không thèm cảm ơn tôi). Tôi lên đường đến nhà bà Lunze. Dáng chiều đã lan rộng khắp không gian, và ánh hoàng hôn hắt lên khoảng trời nhỏ hẹp ở bên trên dãy phố tối mờ mờ. Tôi vừa gõ nhẹ, thì cánh cửa đã bật mở ra ngay. Tôi bước qua ngưỡng cửa và rơi vào một vùng tối như bưng.

- Đi lối này, - có tiếng một bà già gọi tôi - có người đang đợi ông.

Tôi mò mẫm bước trong bóng tối, một bàn tay xương xẩu của ai đó dắt tay tôi.

- Có phải bà Lunze đấy không? - Tôi hỏi.

- Chính tôi, - người đó trả lời, - chính tôi đây, hỡi chàng trai tuyệt thế giai nhân của tôi ạ - Bà lão lại dắt tay tôi leo lện tầng trên, lần theo cái cầu thang dốc đứng, và dừng lại ở đầu cầu thang tầng ba. Trong ánh sáng lờ mờ lọt qua ô cửa sổ nhỏ tôi đã nhận ra khuôn mặt nhăn nheo của bà quả phụ của viên thị trưởng. Một nụ cười nham hiểm ngọt xớt làm cho cái mồm móm mém bành rộng ra, làm cho đôi mắt đờ đẫn díp hẳn lại. Bà ta chỉ cho tôi lối cửa nhỏ. Tay run lẩy bẩy tôi mở cửa bước vào rồi khép lại.

---

[1] Đơn vị tiền Đức

Tôi lọt vào một căn phòng nhỏ tối tăm phải một lát sau tôi mới nhận ra Axya. Đầu trùm chiếc khăn san dài, nàng ngồi trên chiếc ghế tựa đặt gần bên cửa sổ, đầu ngoẹo hẳn sang một bên và gần như muốn giấu hẳn đi, nom giống như con chim nhỏ trong lúc hoảng sợ. Hơi thở gấp và toàn thân nàng run lên bần bật. Tôi thấy thương nàng, một niềm thương cảm khó nói lên lời. Tôi bước lại gần nàng. Đầu nàng càng ngoẹo xuống thấp hơn...

- Anna Nikôlaievna[1] tôi nói.

Nàng bỗng rướn thẳng người lên, muốn ngước mắt lên nhìn tôi, nhưng không được. Tôi nắm lấy tay nàng, bàn tay ấy lạnh và nằm yên trong tay tôi như một bàn tay chết.

- Em mong... - Axya thốt lên, và gắng mỉm cười nhưng đôi môi trắng bệch không chịu theo ý nàng- em muốn... Không, em không thể... - nàng nói thêm rồi im lặng. Thực ra giọng nàng đứt quãng trong từng lời.

Tôi ngồi xuống cạnh nàng:

- Anna Nikôlaievna. - tôi nhắc lại và cũng không biết nói gì thêm.

Im lặng. Tôi vẫn nắm tay nàng và mắt nhìn thẳng vào mắt nàng. Toàn thân nàng vẫn co rúm lại như lúc

[1] Tên và phụ danh của Axya

nãy, hơi thở của nàng nghe khó nhọc và nàng khẽ cắn làn môi dưới để khỏi bật ra tiếng khóc, để kìm lại những giọt nước mắt đang sôi sục trong khóe mắt nàng... Tôi nhìn nàng trong cái tư thế ngồi bất động đầy vẻ sợ hãi của nàng có cái gì như tuyệt vọng làm khơi động lòng người. Hình như nàng phải khó khăn lắm mới lê bước được tới cái ghế tựa và cứ thế gieo mình ngồi phịch xuống. Lòng tôi tan nát.

- Axya. - tôi cất tiếng gọi khẽ nghe không thành tiếng...

Nàng từ từ ngước mắt lên nhìn tôi... Ôi, ánh mắt của người đàn bà đang yêu, ai là người tả nổi ánh mắt ấy? Ánh mắt ấy van vỉ, gửi gắm, ánh mắt ấy dò hỏi, hiến dâng...Tôi không thể cưỡng nổi sức cám dỗ của ánh mắt ấy. Một ngọn lửa mảnh mai lướt qua như muôn vàn lưỡi kim nóng bỏng châm chích trên khắp người tôi, tôi cúi xuống và áp mặt vào tay nàng...

Tiếng lòng thổn thức, rạo rực nghe như tiếng nấc rồi một bàn tay run lẩy bẩy mảnh mai như chiếc lá khẽ chạm vào tóc tôi. Tôi ngước mắt lên và nhìn vào mặt nàng. Nét mặt ấy bỗng nhiên biến sắc, trên đó không còn cái vẻ sợ sệt ánh mắt xa vời vợi và cuốn theo cả tôi, cặp môi hé mở, vầng trán nhợt nhạt như đóa hoa cương, và những món tóc lật ra phía sau hệt như có một làn gió nhẹ đã thổi bạt chúng đi. Tôi mê mẩn, kéo nàng lại, bàn tay nàng ngoan ngoãn nghe theo,và toàn thân nàng cũng ngả theo bàn tay, chiếc khăn van tuột xuống khỏi vai và

đầu nàng khẽ ngả áp vào ngực tôi, kề sát ngay dưới đôi môi nóng bỏng của tôi...

- Em là của ông... - nàng thì thầm nghe không thành tiếng. Hai tay tôi đã lướt quanh thân nàng... Nhưng bỗng nhiên hình ảnh của Gaghin vụt hiện lên như một ánh chớp làm tôi bừng tỉnh. - Chúng ta đang làm gì thế này? - Tôi thốt lên và lùi lại phía sau như người lên cơn kinh giật. Anh trai cô... chính anh ấy đã biết rõ tất cả. Anh ấy biết hôm nay tôi gặp cô.

Axya lại gieo mình xuống chiếc ghế tựa.

- Đúng thế. - tôi vừa nói vừa đứng dậy và bỏ sang góc khác. - Anh trai cô biết rõ tất cả... Tôi buộc phải nói hết với anh ấy...

- Ông buộc phải nói? - Nàng hỏi lại tôi giọng mơ hồ.

Rõ ràng là nàng chưa thể thoát khỏi cơn bàng hoàng và không hiểu hết ý tôi.

- Vâng, chính thế. - Tôi nhắc lại với giọng phũ phàng khó hiểu - và trong việc này lỗi là tại cô, chỉ tại cô mà thôi. Tại sao cô lại tự nói ra điều bí mật của cô làm gì? Ai bắt cô phải nói ra hết với anh cô? Hôm nay chính anh ấy đã tự đến tìm tôi và kể cho tôi nghe câu chuyện mà cô đã nói với anh ấy. Tôi cố gắng không nhìn Axya và bước những bước dài quanh phòng. Bây giờ thì hết, hết tất.

Axya đứng dậy khỏi chiếc ghế tựa.

- Khoan đã, - tôi thốt lên - khoan đã, tôi mong cô hãy ở lại đã cô đang nói chuyện với một người chính trực. Nhưng, hãy vì Chúa, cái gì làm cô xúc động đến thế? Hay cô đã thấy tôi có gì thay lòng đổi dạ chăng? Tôi không thể nào che dấu khi ở trước mặt anh trai cô, anh ấy đã đến tìm tôi lúc sáng nay.

"Tôi nói cái gì vậy?", tôi tự nhủ và ý nghĩ cho rằng mình là tên lường gạt hèn hạ, rằng Gaghin biết hết cuộc gặp gỡ này của chúng tôi, rằng tất cả đều sai trái, tất cả đều sẽ bị phanh phủi, cứ thế dồn réo trong đầu tôi.

- Em không nói gì với anh trai em cả,- Axya nói lý nhí, giọng hoảng hốt - anh ấy tự đến đấy.

- Cô hãy xét xem cô đã làm những gì nào, - tôi nói tiếp, - bây giờ thì cô lại muốn bỏ đi...

- Em buộc phải ra đi, - nàng vẫn nói giọng nhỏ nhẹ - em mời ông đến đây là cốt để từ biệt ông.

- Và cô tưởng rằng tôi sẽ thanh thản khi phải từ biệt cô hay sao? - Tôi hỏi lại nàng.

- Nhưng ông nói ra với anh trai em làm gì? - Axya nhắc lại vẻ băn khoăn.

- Tôi đã nói với cô rằng tôi không thể hành động khác. Giá như chính cô không tiết lộ...

- Em đã tự giam mình trong một căn phòng khóa kín cửa, - Axya nói, giọng nàng nghe chất phác - nhưng

em không ngờ bà chủ nhà cũng có chìa khóa vào phòng em...

Lời hối lỗi thành thực ấy đã được nói qua miệng nàng vào cái giây phút ấy. Bấy giờ xuýt làm tôi nổi giận... nhưng giờ đây mỗi khi hồi tưởng lại lòng tôi vẫn thấy xốn xang. Một cô gái chân thành, trung thực và bất hạnh!

- Thế đấy, bây giờ thì hết! - tôi lại nói - Thế là hết. Bây giờ thì chúng ta chỉ còn mỗi cách là chia tay nhau thôi. - Tôi trộm liếc nhìn Axya... trong phút chốc nét mặt nàng đã đỏ rần lên.Và tôi cảm thấy nàng lại bắt đầu ngượng ngùng và hoảng hốt. Thế nhưng tôi vẫn cứ đi đi lại lại và nói năng như một người trong lúc hôn mê. Cô đã không để cho mối cảm tình vừa mới chớm nở được phát triển, chính cô đã tự bứt đi sợi dây liên hệ giữa chúng ta, cô không tin tôi, cô nghi ngờ tôi...

Trong khi tôi đang nói, Axya cứ ngả dần người về phía trước. Axya bất thình lình nàng quỳ sụp xuống, gục đầu vào lòng bàn tay và khóc nức nở. Tôi chạy đến, định đỡ nàng đứng dậy, nhưng nàng không chấp thuận. Tôi không chịu nổi nước mắt đàn bà, hễ nhìn thấy phụ nữ khóc là lòng dạ tôi cứ rối lên bời bời.

- Anna Nikôlaievna, - tôi cứ thế lặp đi lặp lại, - Thôi, tôi van cô, hãy vì Chúa, cô đừng khóc... - Tôi lại cầm lấy tay nàng...

Nhưng tôi vô cùng sửng sốt, đột nhiên nàng vùng

đứng dậy rồi lao ra cửa như một ánh chớp và biến mất...

Mấy phút sau bà Lunze bước vào, trong khi tôi vẫn còn đứng trơ ra ở giữa phòng như người bị sét đánh. Tôi không thể nào hiểu nổi tại sao cuộc gặp gỡ của chúng tôi lại kết thúc một cách chóng vánh, ngu xuẩn như vậy, cuộc gặp gỡ kết thúc khi tôi chưa nói được một phần nghìn điều tôi muốn nói, cần nói, khi chính tôi cũng chưa biết rõ là cuộc gặp gỡ ấy rồi đây sẽ đi đến đâu...

- Tiểu thư đi rồi sao? - Bà Lunze nói, cặp lông mày vàng rướn lên cao đến tận mái tóc giả của bà.

Như một thằng ngây, tôi dương mắt lên nhìn bà và lặng lẽ bỏ đi.

XVI

Gagnin bước ra đón gặp tôi.

- Anh có gặp em gái tôi không? - anh lớn tiếng hỏi tôi ngay từ lúc tôi còn đang đi ở đằng xa.

- Chẳng lẽ cô ấy không có nhà sao? - tôi hỏi.

- Không.

- Cô ấy vẫn chưa về?

- Chưa, tôi có lỗi, - Gaghin nói tiếp - tôi không chịu

nổi. Trái với lời giao ước giữa chúng ta, tôi đã đến chỗ chòi canh, không thấy Axya ở đấy, có lẽ nó không đến đó chăng?

- Cô ấy không đến chỗ chòi canh.

- Anh không gặp nó sao?

Tôi đã thú nhận rằng tôi đã gặp nàng.

- Ở đâu?

- Ở nhà bà Lunze. Tôi đã chia tay với cô ấy cách đây một giờ, - tôi nói thêm - tôi cứ tưởng cô ấy đã về nhà rồi.

- Chúng ta chờ vậy, - Gaghin nói.

Chúng tôi bước vào nhà và ngồi xuống cạnh nhau cả hai chúng tôi đều im lặng cả hai đều thấy sượng sùng.

Chúng tôi luôn đưa mắt ngó nhìn ra cửa, nghe ngóng. Cuối cùng Gaghin đứng dậy. - Chuyện chẳng bình thường đâu! - anh thốt lên, - lòng tôi cứ như lửa đốt. Nó hành hạ tôi đến chết mất thôi, ôi lạy chúa... chúng mình cùng đi tìm nó vậy.

Chúng tôi ra khỏi nhà. Ngoài sân trời đã tối hẳn.

- Anh đã nói những gì với cô bé? - Gaghin vừa nói vừa kéo cái mũ xụp xuống tận mắt.

- Tôi gặp cô ấy cả thảy có năm phút, - tôi trả lời, - tôi nói với cô ấy những điều mà chúng ta đã thỏa thuận.

- Anh biết không, - Gaghin nói, - tốt hơn cả là chúng ta hãy chia tay nhau. Nếu cứ thế này e rằng lát nữa chúng ta sẽ gặp phải cô ấy mất. Bất luận thế nào thì sau một giờ anh hãy quay lại đây.

Tôi nhanh nhẹn xuống khỏi vườn nho và lao vào thành phố. Tôi thả bước lướt qua khắp các phố phường, đưa mắt ngó khắp nơi, thậm chí ngó cả vào cửa sổ nhà bà Lunze, rồi trở lại sông Ranh và chạy theo dọc bờ sông... Thoảng hoặc tôi có nhìn thấy loáng thoáng bóng dáng mấy người đàn bà nhưng không thấy Axya đâu cả. Giờ đây tôi bứt rứt không phải vì bực bội nữa - mà một nỗi sợ hãi thầm kín đang cấu xé tâm can tôi, và tôi cảm thấy đó không phải chỉ là sự sợ hãi.... không, đó còn là lòng hối hận, là một niềm thương cảm cháy bỏng nhất: tình yêu - đó chính là tình yêu, một mối tình thơ mộng nhất. Tôi bẻ ngón tay rồi cất tiếng gọi Axya trong bóng tối giữa lúc trời đêm đang đen dần, thoạt tiên tội còn gọi khẽ, sau đó tôi gọi mỗi lúc một to, to mãi. Tôi cứ nói đi nói lại mãi cỏ tới hàng trăm lần rằng tôi yêu nàng, tôi nguyện sẽ không bao giờ sống xa nàng, tôi sẵn sàng hiến dâng tất cả mọi thứ trên đời này để lại được cầm bàn tay lạnh giá của nàng một lần nữa, để lại được nghe thấy tiếng nói nhỏ nhẹ của nàng, để lại được nhìn thấy nàng ở trước mặt tôi... nàng ở ngay trong vòng tay, nàng đã đến với tôi một cách quả quyết, đó là một trái tim hoàn toàn vô tội và tha thiết yêu thương, nàng mang lại cho tôi trọn cả tuổi xuân của nàng... vậy mà tôi đã

không ôm nàng vào lòng, tôi đã tự làm mất đi niềm hạnh phúc to lớn là được nhìn thấy khuôn mặt xinh đẹp của nàng rạng rỡ lên trong niềm sung sướng, một niềm vui êm đềm... ý nghĩ ấy đã làm tôi phát điên.

"Liệu nàng có thể đi đâu, liệu nàng có tự hủy hoại thân mình hay không?", tôi thốt lên trong một nỗi niềm tuyệt vọng... Bỗng tôi nhìn thấy một vật gì trăng trắng thấp thoáng ở chỗ mép bờ sông, - tôi biết rõ chỗ đó, ngôi mộ của một người chết đuối cách đây đã mười bảy năm, trên ngôi mộ có cây thập tự bằng đá đã lún sâu xuống đất tới phân nửa, với mấy hàng chữ đã phai mờ. Tim tôi se cứng lại... Tôi lao tới chỗ cây thập tự, cái bóng trắng biến mất. Tôi thét gọi: "Axya!" Tiếng thét man rợ của tôi đã làm cho chính tôi hoảng hốt - nhưng không ai trả lời...

Tôi quyết định quay trở lại hỏi Gaghin xem anh đã tìm thấy nàng chưa.

XVII

Tôi rảo bước lên đồi, lần theo lối mòn trong vườn nho và đã nhìn thấy ánh đèn trong căn phòng của Axya ánh sáng đó đã làm cho tôi hơi yên lòng.

Tôi rảo bước về phía căn nhà, cửa dưới đã khóa, tôi gõ cửa. Cánh cửa sổ con của căn phòng không có ánh

đèn tầng dưới khẽ hé mở ra và Gaghin ló đầu ra.

- Anh đã gặp nàng chưa? - tôi hỏi anh.

- Cô ấy về rồi, - anh trả lời tôi giọng thì thầm - nó đang ở trên phòng và thay áo. Yên ổn cả.

- Lạy chúa! - Tôi thốt lên với một niềm sung sướng khó nói nên lời - Lạy chúa! Bây giờ thì mọi việc rồi sẽ rất tốt đẹp. Nhưng anh biết không chúng mình cần trao đổi lại với nhau thêm một chút.

- Để lúc khác, - anh khước từ và khẽ từ từ kéo cánh cửa sổ về phía mình - để lúc khác, còn bây giờ thì thôi tạm biệt.

- Mai nhé, - tôi nói - ngày mai rồi mọi việc sẽ tốt đẹp.

- Thôi tạm biệt, - Gaghin nhắc lại và hai cánh cửa sổ đóng lại.

Xuýt nữa thì tôi lại gõ cửa gọi anh. Tôi muốn nói ngay lúc ấy với anh rằng tôi xin cưới em gái anh. Nhưng ai lại đi hỏi vợ vào lúc như vậy nhỉ... "Ngày mai, - tôi tự nhủ - ngày mai tôi sẽ hạnh phúc..."

Ngày mai tôi sẽ hạnh phúc! Hạnh phúc không có ngày mai, hạnh phúc không có cả cái hôm qua, hạnh phúc không nhớ đến quá khứ, không nghĩ đến tương lai, hạnh phúc chỉ có hiện tại, và hạnh phúc cũng không phải là một ngày mà đó chỉ là một khoảnh khắc.

Tôi không còn nhớ là tôi đã trở về thị trấn Z như thế nào nữa. Tôi đã đi không phải bằng chân, và vượt sông cũng không phải bằng thuyền mà hình như có đôi cánh gì không biết, một đôi cánh mạnh vô song đã sải rộng dâng bổng tôi lên. Lúc đi ngang qua một bụi cây tôi chợt nghe thấy tiếng họa mi, tôi dừng lại và lắng nghe một hồi lâu. Tôi có cảm tưởng là họa mi đang ca ngợi tình yêu của tôi và hạnh phúc của tôi.

XVIII

Sáng hôm sau, khi tôi vừa tới gần căn nhà nhỏ quen thuộc thì cảnh tượng ở nơi đó đã làm tôi choáng váng, tất cả các ô cửa sổ của căn nhà đó đều mở toang, và cả cửa ra vào cũng bỏ ngỏ, giấy má bay ngổn ngang trên bậu cửa, người hầu gái tay cầm chổi hiện ra sau khung cửa ra vào.

Tôi bước lại gần cô...

- Họ đi rồi, - Cô ta nhanh nhẩu nói trước khi tôi kịp hỏi cô - Gaghin có nhà không?

- Họ đi rồi sao? - Tôi hỏi lại... - Họ đi rồi nghĩa là thế nào? Đi đâu?

- Họ đi sáng nay, vào lúc sáu giờ, và không nói là đi đâu. À hình như chính ông là ông N. có phải không ạ?

- Chính tôi là N. đây.

- Bà chủ có giữ một lá thư gửi ông. - Người hầu gái đi lên gác một lát và trở xuống với lá thư trong tay. - Đây ạ, xin ông nhận cho.

- Nhưng lẽ nào... Sao lại có thể như thế được nhỉ?...

Tôi bắt đầu kinh ngạc. Người hầu gái giương cặp mắt đờ đẫn nhìn tôi một lát rồi quay vào tiếp tục quét dọn.

Tôi mở phong thư. Đó là lá thư của Gaghin viết cho tôi, nhưng Axya thì không có đến một dòng. Mở đầu lá thư anh mong tôi đừng giận anh vì việc ra đi đường đột của anh, anh tin rằng nếu suy nghĩ chín chắn ắt tôi sẽ ủng hộ quyết định này của anh. Anh không còn cách nào để thoát ra khỏi tình trạng có thể dẫn đến những hậu quả rất khó khăn và nghiêm trọng. "Chiều qua, - anh viết, - khi hai đứa chúng mình cùng im lặng ngồi chờ Axya, tôi đã quyết định dứt khoát là phải ra đi. Có những định kiến mà tôi rất tôn trọng; tôi hiểu rằng anh không thể cưới Axya làm vợ. Axya đã nói hết với tôi, để làm yên lòng cô bé tôi đã phải nhượng bộ trước những yêu cầu thiết tha, ráo riết của nó". Cuối thư anh lấy làm tiếc rằng sự quen biết của chúng tôi chấm dứt quá nhanh, anh chúc tôi hạnh phúc, thân ái xiết chặt tay tôi và mong tôi đừng tốn công tìm kiếm hai người.

"Những định kiến gì chứ? - Tôi lớn tiếng quát, tuồng như anh có thể nghe thấy tiếng quát của tôi - Sao

lại có thể vô lý như thế được! Ai cho anh cái quyền bắt cóc Axya của tôi...". Tôi đưa hai tay lên ôm lấy đầu...

Người hầu gái lớn tiếng gọi bà chủ, sự sợ hãi của cô đã làm cho tôi bừng tỉnh. Một ý nghĩ bừng lên trong đầu tôi: đi tìm họ, đi tìm, bất kể thế nào cũng phải đi tìm cho bằng được. Không thể chấp nhận một cãi tát như vậy, không thể an phận trước sự kết cục như thế này được. Bà chủ cho tôi biết hai anh em Gaghin lên tàu thủy vào lúc sáu giờ sáng và đi xuôi theo dòng sông Ranh. Tôi tìm đến văn phòng đường thủy. Ở đây người ta cho biết là hai người lấy vé tầu đến Kiônnơ. Tôi trở về nhà thu xếp hành lý ngay tức khắc và lên đường đi theo họ. Trên đường trở về chỗ trọ tôi phải đi qua nhà bà Lunze... Khi đi ngang tôi chợt nghe thấy tiếng người gọi tôi. Tôi ngước lên và nhìn thấy bà quả phụ của viên thị trưởng đang đứng sau ô cửa sổ của chính căn phòng mà hôm qua tôi đã gặp Axya. Bà lão nhoẻn miệng nở một nụ cười nom rất khó chịu và gọi tôi. Tôi đã quay mặt định bỏ đi nhưng bà ta lại nói với theo tôi là bà hiện đang giữ một cái gì đó của người khác gửi cho tôi. Những tiếng đó đã làm cho tôi đứng sững lại và quay bước vào nhà bà. Làm sao có thể tả nổi những cảm xúc của tôi khi tôi lại nhìn thấy căn phòng ấy...

- Thực ra, - bà lão nói và trao cho tôi phong thư nhỏ - già chỉ được trao cho cậu lá thư này với điều kiện là nếu cậu tự ý rẽ vào tìm già, nhưng già thấy cậu là một chàng trai dễ thương nên chẳng nỡ. Thôi cậu cầm lấy.

Tôi cầm lấy phong thư.

Trên mẩu giấy nhỏ xíu chỉ vẻn vẹn có mấy dòng viết vội bằng bút chì:

"Xin vĩnh biệt, chúng ta sẽ không bao giờ gặp nhau nữa đâu. Em ra đi không phải vì kiêu ngạo - không, em ra đi vì không còn cách nào khác. Hôm qua, khi em khóc trước mặt ông, giá như ông nói với em một tiếng, chỉ một tiếng thôi - thì em đã ở lại rồi. Nhưng ông đã không nói. Có lẽ như vậy lại hóa hay... Thôi vĩnh biệt!"

Một tiếng... ôi, tôi là một tràng điên! Đó chính là cái tiếng... cái tiếng mà tôi đã hoài công nhắc đi nhắc lại trong nước mắt suốt đêm qua, cái tiếng mà tôi đã phung phí ném đi theo gió, tôi đã nói đi nói lại giữa đồng không mông quạnh... nhưng tôi đã không nói tiếng đó với nàng, tôi đã không nói với nàng rằng tôi yêu nàng... Vâng, chính tôi đã không thể nói ra cái tiếng đó vào lúc ấy. Khi gặp nàng trong căn phòng bẽ bàng ấy tôi vẫn chưa ý thức được một cách rõ ràng về mối tình của tội, ngay cả khi tôi cùng anh trai nàng ngồi chìm đắm trong im lặng nặng nề và ngượng ngập, ý thức ấy vẫn chưa bừng tỉnh ở trong tôi... ý thức ấy chỉ bừng lên sau một hồi lâu khi tôi thấy hoảng hốt vì có thể có chuyện rủi ro đến với nàng, tôi bắt đầu đi tìm kiếm nàng và gọi tên nàng... Nhưng đến lúc ấy thì đã muộn. "Nhưng làm sao lại có thể như thế được có người đã nói với tôi như vậy, tôi không biết trong thực tế có thể xảy ra một trường hợp nào như vậy không, tôi chỉ

biết rằng đó là sự thật. Axya đã không bỏ đi nếu ở nàng có lấy chút gì kiêu sa, điệu bộ, dù chỉ là chút ít thôi, và nếu cái địa vị của nàng không phải chỉ là hư danh. Nàng đã không thể chịu đựng nổi cái mà bất kỳ cô gái nào khác có thể chịu đựng được: tôi đã không hiểu được điều đó. Vị thiên thần độc ác của tôi đã chặn ngang môi tôi, không cho tôi thốt lên lời thú nhận trong lần gặp gỡ cuối cùng của tôi với Gaghin trước khung cửa ô tối đèn, và thế là sợi dây cuối cùng tôi còn có thể bấu víu cũng đã tuột khỏi tay tôi. Tôi trở lại thành phố L, ngay hôm đó với chiếc va ly nhỏ trong tay và đáp tàu thủy đi Kiônnơ. Tôi còn nhớ là khi con tàu rời bến, khi tôi thầm chia tay với những con đường nhỏ ấy, với những nơi chốn tôi không bao giờ có thể quên được ấy tôi lại nhìn thấy nàng Gankhen đang ngồi bên bờ sông, trên một tảng đá. Sắc mặt nàng nhợt nhạt, nhưng không âu sầu một chàng trai trẻ nom rất điển trai đang đứng cạnh nàng, vẻ mặt tươi cười đang nói với nàng điều gì không rõ. Ở phía bên kia sông Ranh, đức Mẹ đồng trinh nhỏ nhắn của tôi vẫn buồn bã ló ra sau đám lá xanh đen của cây tần bì cổ thụ.

XIX

Ở Kiônnơ tôi đã tìm ra dấu vết của hai anh em Gaghin. Tôi được biết là họ đi Lôndôn. Tôi lại lên đường đi theo họ, nhưng ở Lôndôn mặc dù tôi đã ra sức

tìm kiếm vẫn đều vô ích. Sau một thời gian dài cố công tìm kiếm, tuy trong thâm tâm tôi vẫn chưa muốn thôi, vẫn hăm hở lần theo dấu vết của hai người, cuối cùng tôi cũng đành từ bỏ hy vọng tìm ra họ.

Rồi từ đó trở đi tôi không bao giờ gặp lại họ nữa, tôi không bao giờ còn thấy Axya nữa. Có những tin tức mơ hồ vẳng đến tai tôi về anh trai nàng, nhưng với tôi thì nàng đã vĩnh viễn biến mất kể từ sau lần gặp gỡ ấy. Thậm chí tôi cũng không biết rằng nàng có còn sống hay không. Mấy năm nay, có lần đang ở sân ga nước ngoài, tôi đã thoảng nhìn thấy một người đàn bà ngồi trên toa xe lửa có khuôn mặt đã làm sống lại ở trong tôi những nét không bao giờ quên... nhưng chắc rằng tôi đã bị sự trùng hợp ngẫu nhiên đánh lừa. Trong tâm trí tôi Axya vẫn là một thiếu nữ mà tôi đã gặp vào cái thời tươi đẹp nhất của đời tôi, trong ký ức tôi nàng vẫn toàn vẹn như trong buổi gặp gỡ cuối cùng của chúng tôi khi nàng ngồi ngả người vào lưng chiếc ghế tựa thấp.

Vả lại cũng phải thú nhận rằng nỗi sầu tư của tôi về nàng kéo dài cũng không đến nỗi quá lâu, thậm chí tôi còn có ý nghĩ cho rằng số phận đã khéo sắp đặt, đã không để tôi gắn bó với nàng, tôi yên phận với ý nghĩ là với một người vợ như vậy chắc chắn tôi chẳng sung sướng gì. Hồi ấy tôi còn trẻ và tương lai đó là một cái gì ngắn ngủi, thoáng chốc, thế nhưng tôi lại cứ cho rằng nó dài vô cùng vô tận. Tôi nghĩ: "Lẽ nào cái gì đã qua sẽ không bao giờ còn có thể lặp lại, mà còn lặp lại một

cách tốt hơn, đẹp hơn được nữa sao?...". Sau đó tôi còn quen biết nhiều người đàn bà khác, nhưng tình cảm mà Axya đã khởi lên ở tôi, một thứ tình cảm sâu sắc, bồi hồi và thơ mộng ấy, thì quả là không bao giờ còn lặp lại nữa. Thật vậy! Đối với tôi không có cặp mắt nào có thể thay thế được cặp mắt có lúc đã nhìn tôi đắm đuối vào cái thuở xa xưa ấy, không có trái tim nào đã từng nép chặt vào lòng tôi lại làm cho trái tim tôi thổn thức một cách êm ái và ngọt ngào như vậy. Bị kết vào cái án cô độc của một kẻ tứ cố vô thân tôi đang sống nốt những năm dài chán ngắt, nhưng tôi vẫn giữ những bức thư và nhành hoa phong lữ đã khô héo của nàng, đó chính là nhành hoa mà nàng đã ném từ cửa sổ xuống cho tôi từ cái thuở xa xưa ấy, tôi vẫn nâng niu như một kỷ niệm thiêng liêng. Cho đến bây giờ nhành hoa ấy vẫn còn thoang thoảng mùi hương, nhưng bàn tay đã trao cho tôi nhành hoa ấy, bàn tay mà tôi đã được đưa lên môi hôn chỉ một lần thôi ấy, có thể đã rữa nát từ lâu dưới một nấm mồ... Và bản thân tôi, cái gì đã đến với tôi? Tôi đã để lại gì sau những ngày vui tươi và huyên náo ấy, sau những ước mơ và hy vọng cao xa ấy? Mùi hương thoang thoảng của một loài thảo mộc tầm thường cứ thế trải qua tất cả những niềm vui và nỗi khổ của con người - sống lâu hơn cả bản thân con người.

1 857

ANH TRÚC *dịch*

MỐI TÌNH ĐẦU

Tặng P. V. Annhenkôp.

Khách khứa ai về nhà nấy đã lâu. Đồng hồ điểm mười hai giờ rưỡi. Trong phòng chỉ còn lại chủ nhân, Xecgây Nikôlaievits và Vlađimia Pêtrovit.

Chủ nhân bấm chuông gọi người nhà dọn bàn sau bữa ăn tối.

- Thế là đã quyết định rồi nhé, - ông ta châm điếu xì gà rồi ngồi ngả vào chiếc ghế bành và thốt ra, - mỗi người chúng ta đều phải kể lại mối tình đầu của mình. Bây giờ đến lượt anh đấy, Xecgây Nikôlaievits, một người tròn trĩnh, có khuôn mặt phương phi trắng trẻo, thoạt tiên ông ta nhìn chủ nhân rồi ngước mắt lên trần.

- Tôi không có mối tình đầu, - Cuối cùng ông ta lên tiếng, - tôi bắt đầu ngay từ mối tình thứ hai.

- Sao lại như vậy được?

- Rất đơn giản thôi. Hồi mười tám tuổi, lần đầu tiên tôi theo đuổi một tiểu thư rất dễ thương, nhưng câu chuyện tôi theo đuổi cô ta đối với tôi dường như chẳng mới lạ gì, giống hệt những chuyện sau này tôi theo đuổi

những người khác. Nói cho đúng, lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng, vào khoảng lên sáu, tôi đã cảm mến người vú nuôi của mình, nhưng chuyện ấy đã lâu lắm rồi. Những chi tiết về quan hệ giữa chúng tôi cũng đã mờ nhạt trong trí nhớ của tôi mà giá tôi còn nhớ thì hỏi điều đó có lý thú gì cho ai?

- Thế thì làm sao bây giờ? - Chủ nhân lên tiếng - Mối tình đầu của tôi cũng không có gì đáng kể: trước khi làm quen với Anna Ivanôpna, nhà tôi hiện nay, tôi chưa yêu ai cả, mọi việc của chúng tôi đều trôi chảy, các cụ mối manh cho chúng tôi, rồi chúng tôi yêu nhau rất nhanh và thành vợ thành chồng cũng mau lắm. Câu chuyện của tôi chỉ cần kể đôi lời cũng đủ. Thưa các bạn tôi xin thú thật, khi nêu lên chuyện mối tình đầu là tôi hy vọng ở các vị, không dám nói là những ông già chưa vợ, mà những chàng trai độc thân cũng chẳng còn trai trẻ gì nữa. Chẳng nhẽ anh không có chuyện gì kể cho vui sao, Vladimia Petrovits?

- Mối tình đầu của tôi quả thật cũng thuộc vào loại không phải hoàn toàn bình thường, - Vladimia Petrovils, một người trạc tuổi bốn mươi, tóc đen lốm đốm hoa râm, trả lời ngập ngừng.

- A! - Chủ nhân và Xécgây Nikôlaievits cùng kêu lên - Vậy thì càng tốt... Anh hãy kể đi.

- Các bạn bằng lòng hay không tôi cũng chẳng kể đâu vì tôi không có tài kể chuyện, câu chuyện sẽ khô

khan và cộc lốc, nếu không cũng dài dòng và giả tạo. Nếu các bạn vui lòng tôi sẽ viết lại những điều tôi nhớ vào một quyển vở - và sẽ đọc để các bạn nghe.

Đầu tiên các ông bạn không bằng lòng nhưng Vladimia Petrovits cứ giữ ý mình. Hai tuần sau họ lại gặp nhau và Vladimia Petrovits đã giữ đúng lời hứa.

Và đây là những điều đã viết trong quyển vở của ông ta.

I

Lúc đó tôi mười sáu tuổi. Câu chuyện xảy ra vào mùa hè năm 1883.

Tôi sống với cha mẹ tôi ở Matxcơva. Gia đình thường thuê biệt thự ở gần đồn biên phòng Kaluska đối diện với Nexkutrơnôi. Tôi chuẩn bị thi vào đại học tổng hợp, nhưng học hành rất ít và chẳng vội vã gì.

Không ai chạm đến tự do của tôi. Tôi muốn làm gì tùy ý, nhất là từ khi tôi đã từ biệt với một gia sư cuối cùng người Pháp, ông ta không thể nào tưởng tượng được rằng mình đã rơi xuống nước Nga như một quả bom (comme une bombe) và hết ngày này sang ngày khác, ông ta cứ nằm lì trên giường với vẻ mặt hậm hực. Cha tôi đối với tôi không có gì khác thường. Mẹ tôi hầu như không để ý đến tôi, mặc dù ngoài tôi ra bà không

còn một người con nào khác, công việc đã choán hết cả thời gian của mẹ tôi. Cha tôi là người rất đẹp và còn trẻ, ông đã lấy vợ theo tính toán, bà già hơn ông đến chục tuổi. Mẹ tôi đã sống một cuộc đời buồn thảm, bà luôn luôn lo lắng, ghen tuông, giận dỗi - nhưng không phải trong những lúc có mặt cha tôi. Bà rất sợ ông, còn ông thì cư xử một cách nghiêm khắc, lạnh nhạt, xa lánh. Tôi chưa hề thấy một người nào bình thản một cách tế nhị, tự tin, và độc đoán hơn thế.

Không khi nào tôi quên được những tuần đầu tiên ở biệt thự. Trời tuyệt đẹp, chúng tôi ở thành phố dời về đấy vào hôm mồng chín tháng năm, giữa ngày thánh Nikôlai. Tôi dạo chơi khi thì trong vườn biệt thự, khi thì đi dọc theo vườn Nexkutrơnôi, khi thì ở phía sau đồn biên phòng; tôi thường mang theo một cuốn sách gì đó – như cuốn giáo khoa của Kaiđanốp chẳng hạn nhưng ít khi giở ra xem, mà thường hay đọc to lên những vần thơ, những bài thơ này tôi thuộc lòng rất nhiều, máu trong người tôi rạo rực, trái tim tôi rung động êm ả và ngộ nghĩnh, tôi cứ chờ đợi, sợ sệt điều gì, chuyện gì cũng thấy lạ lùng và sẵn sàng đối phó; những mơ ước hão huyền bùng lên và cứ quấn lấy những ý nghĩ khác nào những con én trong buổi bình minh lượn quanh gác chuông vậy. Tôi tư lự, cảm sầu và đến nỗi còn khóc lên nữa, nhưng xuyên qua nỗi buồn và những giọt lệ kia vẫn toát lên cái cảm giác hớn hở của cuộc sống đang độ xuân xanh sôi sục, như những ngọn cỏ mùa xuân, quện

theo những bài thơ du dương và vẻ đẹp cửa những buổi chiều tà.

Bấy giờ tôi có một con ngựa đua, tôi tự thắng yên và cứ thế một mình đi thật xa, tôi cho phi nước đại và tưởng tượng mình là một chàng hiệp sĩ trong cuộc đua tài. Những luồng gió thổi qua tai mới vui làm sao! - hoặc tôi ngửa mặt lên trời để đón lấy những tia sáng huy hoàng và cả bầu trời xanh vào tâm hồn đang mở rộng.

Tôi còn nhớ, hồi đó hình ảnh phụ nữ, bóng dáng tình yêu đối với phụ nữ hầu như chưa khi nào hiện ra rõ ràng trong trí não tôi nhưng trong tất cả những điều tôi suy nghĩ, trong tất cả những điều tôi cảm thấy, đều ẩn giấu một linh cảm thẹn thò, mờ ảo về một điều gì mới mẻ, ngọt ngào và ủy mị, một cái gì thuộc về nữ giới không nói ra được...

Linh cảm đó, sự đợi chờ đó thấm vào toàn cơ thể tôi: tôi thở bằng nó, nó lan theo khắp mạch máu trong người tôi, trong từng giọt máu... nó sắp phải được thực hiện. Biệt thự chúng tôi gồm có một ngôi nhà chính bằng gỗ có nhiều cột và hai căn hồi thấp: căn hồi bên trái là một cái xưởng nhỏ làm giấy bồi tường rẻ tiền. Tôi thường ra đấy xem mười chú bé gầy guộc, đầu tóc rối mù, quần áo đầy những dầu mỡ với vẻ mặt bơ phờ chuyên đánh đu lên những chiếc đòn bẩy bằng gỗ đè mạnh xuống mấy khúc gỗ hình bốn cạnh của chiếc máy ép, dùng sức nặng của những tấm thân gầy guộc của

mình để in những hình vẽ sặc sỡ lên tấm giấy bồi. Căn hồi bên phải để trống và thường cho thuê. Một hôm - vào khoảng ba tuần, sau ngày mùng chín tháng năm - những cánh cửa chớp ở căn hồi ấy đã mở toang, phía trong thấp thoáng những khuôn mặt đàn bà - một gia đình nào đó đã đến ở. Tôi còn nhớ, ngay hôm đó, trong bữa ăn, qua người đầy tớ, mẹ tôi hỏi han những người hàng xóm mới đến của chúng tôi là ai và sau khi nghe tên nữ bá tước Zaxêkina, mẹ tôi nói khẽ không khỏi để lộ vẻ kính trọng: "A! Nữ bá tước à... - sau đó lại nói thêm - có lẽ một bá tước nghèo nào đó".

- Thưa bà, họ đi ba chiếc xe thuê đến đây, người đầy tớ vừa đưa thức ăn một cách kính cẩn, vừa nói xen vào, - thưa bà, họ không có xe nhà, còn đồ đạc cũng xoàng xĩnh lắm.

- Ừ, - Mẹ trả lời tôi - mà như thế lại hay.

Cha tôi lạnh lùng đưa mắt nhìn, mẹ tôi im bặt.

Đúng vậy, nữ bá tước Zaxêkina không thể là một người đàn bà giầu có: căn hộ bà ta thuê đã cũ kỹ, nhỏ hẹp, thấp lụp xụp cho nên ngay cả những người chỉ hơi dư dật chút ít thì họ cũng chẳng vào đấy làm gì. Tuy nhiên, lúc bấy giờ những chuyện ấy tôi đều bỏ ngoài tai. Cái danh hiệu bá tước cũng ít tác động đến tôi. Tôi mới đọc xong "Những tên kẻ cướp" của Sinle.

II

Tôi đã quen chiều chiều vác súng đi dạo trong vườn và gác quạ. Từ lâu tôi ghét loài chim khôn ngoan, độc ác và ranh mãnh này. Ngày hôm ấy, cái ngày đã nói ở trên, tôi cũng ra vườn - và sau khi đã uổng công đi suốt cả mấy rặng cây (mấy chú quạ đã nhận ra tôi nên chỉ đậu từ xa mà kêu lên từng hồi ngắt quãng), vô tình tôi bước lại gần một hàng rào thấp, ngăn cách khu nhà chúng tôi ở với một khoảng vườn hẹp, chạy dài ra phía sau căn hồi ấy. Tôi cắm cúi đi. Bỗng nhiên nghe tiếng nói chuyện, tôi đưa mắt nhìn qua hàng rào và tôi đã đứng trơ như đá... Trước mặt tôi là một cảnh tượng lạ lùng.

Cách tôi mấy bước, trên khoảng vườn cây cối thưa thớt, một thiếu nữ cao và cân đối trong bộ áo kẻ sọc màu hồng, đầu quàng khăn trắng, đang đứng giữa mấy khóm phúc bồn xanh tốt, chung quanh nàng, bốn chàng trai chen chúc nhau, nàng cầm mấy bông hoa nhỏ mầu xám lần lượt đập vào trán họ. Tôi không biết những bông hoa ấy tên là gì nhưng trẻ con đều biết loại hoa ấy, những bông hoa giống như những chiếc túi nhỏ và khi đem đập vào một vật gì cứng chúng sẽ nổ thành một tiếng kêu giòn. Mấy chàng trai này sẵn lòng để nàng đập những bông hoa vào trán mình - Trong mọi cử chỉ

của thiếu nữ (tôi nhìn nàng từ phía trên) đều có một vẻ đẹp mê hồn, đầy sức quyến rũ, dịu dàng và đáng yêu, làm tôi suýt nữa phải kêu lên vì ngạc nhiên và thích thú, tưởng như ngay lúc đó tôi có thể đổi mọi thứ trên đời để được những ngón tay tuyệt đẹp kia đập lên trán mình. Cây súng của tôi đã tuột xuống cỏ, tôi đã quên tất cả, tôi nhìn như nuốt chửng tấm thân cân đối cái cổ và cả đôi bàn tay tuyệt đẹp kia, cả mớ tóc mầu hạt dẻ, hơi lòa xòa bên dưới chiếc khăn quàng trắng, cả hai con mắt lim dim lanh lợi, cả những sợi lông mịn, cả cái má dưới hàng mi...

- Chàng trai, này chàng trai, - Bỗng nhiên có ai nói bên cạnh tôi - chẳng nhẽ anh được phép nhìn những tiểu thư chưa quen biết như vậy hay sao?

Tôi giật mình, đứng ngây người ra... Bên hàng rào ngay cạnh tôi có một người tóc đen cắt ngắn đang đứng nhìn tôi mỉa nai. Đúng giây phút ấy thiếu nữ quay lại chỗ tôi. Tôi nhìn thấy cặp mắt to mầu xám trên khuôn mặt hoạt bát, sinh động - và cả bộ mặt đó bỗng nhiên rung rinh, cười cợt, hai hàm răng trắng ánh lên, đôi mày hình như nhếch lên một cách ngộ nghĩnh... Tôi đỏ bừng mặt, liền chộp mấy khẩu súng dưới đất rồi chạy thẳng về phòng mình, phía sau tôi một chuỗi cười giòn giã, nhưng không độc ác vọng theo, tôi gieo mình xuống đệm rồi lấy hai tay bưng mặt, tim tôi đập dồn dập, tôi vừa xấu hổ, vừa vui sướng, chưa bao giờ tôi hồi hộp đến thế.

Nằm nghỉ một lúc, tôi chải chuốt sửa sang và xuống nhà dự buổi trà chiều. Hình ảnh người thiếu nữ cứ phảng phất trước mặt tôi, tim tôi không đập từng hồi nữa, mà hình như đã xe lại một cách khác thường.

- Con làm sao thế? - cha tôi hỏi đột ngột - có bắn chết được con nào không?

Tôi đã muốn kể cho cha tôi nghe hết đầu đuôi nhưng tôi đã nén lại và chỉ mỉm cười một mình. Lúc đi ngủ, không hiểu vì sao tôi đứng một chân lên quay người đến ba vòng, bôi kem, nằm xuống giường và cả đêm ngủ say như chết.

Lúc trời gần sáng, khi tỉnh dậy trong giây lát, tôi nhổm đầu lên, đưa mắt nhìn quanh với vẻ khoái chá, rồi lại thiếp đi.

III

Buổi sáng, khi vừa thức dậy, ý nghĩ đầu tiên của tôi là: "Là thế nào để làm quen với họ được". Trước buổi trà trưa, tôi đã ra vườn, nhưng không đi gần quá đến bờ rào và cũng không trông thấy ai cả. Sau buổi trà, tôi ra phố, dạo qua. trước biệt thự mấy lần và từ xa đưa mắt nhìn vào cửa sổ, nhưng tôi lại vội vàng sợ hãi lảng ra xa. "Nhưng cũng phải làm quen với họ chứ - tôi vừa nghĩ vừa đi lang thang trên cánh đồng đất cát chạy dài

trước vườn Nexkutrơnôi - nhưng bằng cách nào? Chính đấy mới là vấn đề". Tôi nhớ lại thật tỷ mỉ cuộc gặp gỡ hôm qua, không hiểu vì sao tôi đã hình dung được một cách thật rõ ràng cái cảnh tượng nàng cười tôi như thế nào... Trong khi tôi đang lo lắng và tính mưu nghĩ kế thì số phận đã run rủi tôi gặp điều may mắn.

Lúc tôi đi vắng, mẹ tôi đã nhận được của bà hàng xóm mới đến một phong thư mầu xám, gắn xi nâu cẩn thận, một thứ xi chỉ dùng để gắn những giấy báo của bưu điện và nút chai rượu vang loại rẻ tiền. Trong bức thư câu cú sai lệch và nguệch ngoạc, nữ bá tước tỏ ý nhờ mẹ tôi giúp đỡ. Theo lời nữ bá tước thì mẹ tôi quen thân với những người tai mắt mà số phận của bà và các con cái bà đều phụ thuộc vào họ, bởi vì bà có những việc kiện tụng quan trọng. Nữ bá tước viết: "Tôi thưa chuyện với bà, như một người đàn bà tử tế thưa chuyện với một người tử tế, và hơn nữa tôi lấy làm hân hạnh được lợi dụng trường hợp này". Cuối thư, nữ bá tước ngỏ lời xin gặp mẹ tôi. Tôi về nhà giữa lúc mẹ tôi đang bực mình, cha tôi không có nhà bà chẳng có ai để bàn bạc. Không trả lời một "người đàn bà tử tế", hơn nữa lại còn là một nữ bá tước, thì không thể được còn trả lời thì trả lời ra sao - mẹ tôi lúng túng. Viết thư bằng tiếng Pháp thì bà thấy không đúng chỗ, còn chính tả tiếng Nga thì mẹ tôi cũng không được thạo lắm - mẹ tôi cũng biết điều đó - và không muốn để người ta chê cười Mẹ... Tôi rất mừng là khi tôi bước vào bà liền sai tôi sang nhà

nữ bá tước để thưa lại với bà ta rằng mẹ tôi bao giờ cũng sẵn sàng làm vừa lòng nữ bá tước tùy theo sức của mình và kính mời nữ bá tước sang nhà chúng tôi chơi vào khoảng một giờ trưa. Những ước mong thầm kín của tôi đã thành đạt một cách nhanh chóng bất ngờ làm tôi vừa sung sướng lại vừa hoảng sợ. Tuy thế tôi cũng không để lộ vẻ lúng túng,tôi liền trở về phòng để thắt chiếc ca-vát mới và mặc áo ngoài. Ở nhà tôi vẫn còn phải mặc áo ngắn và bẻ cổ áo ra ngoài, mặc dù tôi đã thấy rất khó chịu.

IV

Trong gian phòng ngoài chật chội và không lấy gì sạch sẽ của nhà hồi, tôi vừa bước vào người run từ đầu đến chân, tôi gặp một người lão bộc tóc bạc, khuôn mặt màu da bánh mật, đôi mắt cau có, ti hí như mắt lươn, những nếp nhăn nheo hằn sâu trên trán và thái dương mà trong đời chưa bao giờ tôi trong thấy. Y đang bưng chiếc đĩa đựng bộ xương cá mòi ăn thừa ra vừa lấy chân khép cánh cửa dẫn sang một căn buồng khác vừa hỏi tôi cộc cằn:

- Cậu hỏi gì?

- Nữ bá tước Zaxêkina có nhà không? - tôi hỏi.

- Vonhiphati? - Một giọng đàn bà lanh lảnh từ phía

trong gọi ra.

Người đầy tớ lặng lẽ quay lưng lại phía tôi, để lộ hẳn chiếc lưng áo hầu phòng rách nát với một chiếc khuy độc nhất đã bạc màu có in dấu hiệu của chủ nhân, y đặt đĩa xuống sàn rồi đi thẳng.

- Đã ra phố rồi chứ - vẫn một giọng đàn bà ấy hỏi.

Người đầy tớ lúng búng điều gì - A?... Có ai đến phải không.... - Lại nghe có tiếng hỏi - cậu bên hàng xóm chứ gì? Nào, mời cậu ấy vào đây.

- Xin mời cậu vào phòng khách. - người đầy tớ lại xuất hiện trước mặt tôi và cầm lấy chiếc đĩa dưới sàn.

Tôi bước vào "phòng khách".

Tôi đã đứng giữa một căn phòng nhỏ không được sạch sẽ lắm, đồ đạc sơ sài hình như kê ra chỉ để tạm bợ mà thôi.

Bên cửa sổ, một người đàn bà không đẹp trạc tuổi năm mươi, tóc để giản dị, ngồi trên chiếc ghế một bên thành ghế đã gẫy, trong mặc chiếc áo dài đã cũ mầu xanh, cổ quàng một chiếc khăn hình cánh buồm sặc sỡ. Đôi mắt đen nhỏ của bà chiếu thẳng vào tôi.

Tôi bước lại và cúi đầu chào.

- Thưa bà có phải tôi đang được hân hạnh thưa chuyện với nữ bá tước Zaxêkina không?

- Tôi là nữ bá tước Zaxêkina, còn cậu là con trai

ngài V?

- Thưa vâng ạ, tôi đến nhà nữ bá tước theo lời dặn của mẹ tôi.

- Mời cậu ngồi chơi. Vônhiphati! lão có thấy chùm chìa khóa của ta ở đâu không?

Tôi nói lại lời đáp của mẹ tôi với nữ bá tước Zaxêkina. Nữ bá tước vừa nghe tôi nói vừa lấy mấy ngón tay mũm mĩm hồng hào gõ vào khung cửa sổ, khi tôi nói xong, nữ bá tước lại chăm chú nhìn tôi một lần nữa.

- Quý hóa quá, nhất định tôi sẽ đến, - cuối cùng nữ bá tước nói - cậu còn trẻ quá! cho phép tôi hỏi, cậu bao nhiêu tuổi?

- Mười sáu ạ. - tự nhiên tôi trả lời hơi ngượng ngập.

Nữ bá tước lấy trong túi ra những mảnh giấy đã cáu bẩn, đặc xịt những chữ, đưa hai tay nâng chúng lên tận mũi và bắt đầu lần từng tờ một.

- Lứa tuổi đẹp, - nữ bá tước vừa nói một cách đột ngột, vừa xoay mình lại và cứ xê nhích mãi trên chiếc ghế. - cậu cứ tự nhiên, ở nhà tôi giản dị lắm.

"Quá giản dị đi chứ", - tôi nghĩ bụng và đưa mắt nhìn cái hình dáng khó trông của bà với vẻ ác cảm vô cớ.

Giữa lúc ấy cánh cửa khác vào phòng mở toang,

bên ngưỡng của hiện ra một thiếu nữ mà tôi thấy trong vườn.

Nàng giơ một tay lên cao, và trên khuôn mặt nàng thoáng điểm một nụ cười diễu cợt.

- Con gái tôi đấy, - Nữ bá tước khẽ nói, bà lấy khuỷu tay chỉ vào nàng. - Zinaida, đây là cậu con trai ngài V, hàng xóm của chúng ta. Tên cậu là gì xin cho biết.

- Vladimia - tôi vừa đứng dậy vừa trả lời lí nhí vì hồi hộp.

- Còn phụ danh?

- Pêtrôvits.

- Vâng! Tôi có một người quen làm cánh sát trưởng thành phố cũng tên là Vladimia Pêtrôvits. Vônhiphati! Đừng tìm chìa khóa nữa, trong túi ta đây rồi.

Người con gái trẻ tuổi vẫn nhìn tôi với nụ cười diễu cợt như trước; nàng khẽ nhíu đôi mày và hơi nghiêng đầu sang một bên.

- Con đã trông thấy mơ-xi-ơ Vônđêmrơ, - nàng bắt đầu nói (giọng nói trong sáng như tiếng bạc của nàng thấm vào thân tôi một cảm giác lạnh giá ngọt ngào) - Anh cho phép tôi được gọi anh như vậy chứ?

- Xin tiểu thư tự nhiên. - tôi khẽ nói.

- Thấy ở đâu? - nữ bá tước hỏi.

Tiểu thư không trả lời mẹ.

- Bây giờ anh có bận không? - nàng khẽ nói, mắt vẫn nhìn tôi.

- Tôi chẳng bận gì cả.

- Anh có muốn giúp tôi gỡ len không? Anh lại đây, vào phòng tôi.

Nàng gật đầu mời tôi và bước khỏi phòng khách. Tôi bước theo nàng.

Trong gian phòng mà chúng tôi bước vào, đồ đạc tốt hơn đôi chút và xắp đặt khéo léo. Tóm lại, trong giây phút đó hầu như tôi không thể nhận xét được điều gì nữa, tôi cử động như người trong mộng và cảm thấy trong toàn cơ thể mình một cảm giác vô cùng may mắn đến đờ đẫn cả người.

Bá tước tiểu thư ngồi xuống, nàng lấy ra một con len đỏ và chỉ cho tôi ngồi xuống một chiếc ghế đối diện với nàng, nàng cố gắng tháo cho được con len và đặt lên tay tôi. Nàng làm tất cả công việc đó lặng lẽ, với một vẻ chăm chạp thật ngộ nghĩnh, với nụ cười trong sáng diễu cợt và ranh mãnh trên đôi môi hé mở. Nàng bắt đầu cuộn len vào một con bài đã gập đôi lại và bỗng nhiên đưa mắt nhìn tôi bằng một cái nhìn nhanh và trong sáng khiến tôi vô tình phải cúi mặt xuống. Khi đôi mắt thường ngày vẫn hơi nheo lại, mở to ra đến hết mức của nó, thì khuôn mặt nàng bỗng thay đổi hẳn, hình như ánh sáng đã tràn ngập trên khuôn mặt đó.

- Mơ-xi-ơ Vonđơmarơ, hôm qua anh nghĩ gì về tôi? - nàng hỏi với vẻ hơi ngập ngừng - có lẽ anh đã kết tội tôi chứ gì?

- Tôi?... bá tước tiểu thư... tôi chẳng nghĩ gì cả... - làm sao tôi lại có thể... tôi trả lời bối rối.

- Anh nghe tôi nói nhé, - nàng nói, - anh chưa biết tôi đấy thôi, tôi là một người rất lạ lùng, tôi muốn bao giờ anh cũng nói thật với tôi. Tôi đã biết anh mười sáu tuổi, anh đã thấy đấy, tôi lớn tuổi hơn anh nhiều, vì vậy bao giờ anh cũng phải nói đúng sự thật với tôi... và nghe tôi, - nàng nói thêm - Anh hãy nhìn tôi xem, tại sao anh không nhìn tôi.

Tôi càng lúng túng hơn trước, nhưng cũng đưa mắt lên nhìn nàng. Nàng mỉm cười, không phải với nụ cười trước kia, mà với một nụ cười khác, nụ cười khích lệ.

- Anh hãy nhìn tôi, điều đó không làm tôi khó chịu đâu, - nàng nói nhỏ và hạ thấp giọng với vẻ dịu dàng - tôi thích khuôn mặt của anh, tôi cảm thấy trước rằng chúng ta sẽ là bạn thân của nhau. Thế anh có thích tôi không? - nàng nói thêm vẻ ranh mãnh.

- Bá tước tiểu thư... - tôi bắt đầu nói.

- Thứ nhất, anh hãy gọi tôi Zinaitđa Alếchxăngđrốpna. Thứ hai, vì sao trẻ con lại có thói quen - nàng chữa lại - vì sao thanh niên lại có thói quen không nói thẳng những điều họ cảm nghĩ nhỉ? Cái đó

chỉ thích hợp với người lớn tuổi thôi. Vì thật ra anh thích tôi phải không?

Tuy tôi thấy rất dễ chịu khi nàng nói cởi mở với tôi như vậy, nhưng dù sao, tôi cũng thấy hơi bực mình. Tôi muốn tỏ ra cho nàng biết rằng không phải nàng đang giao thiệp với một cậu thiếu niên, nên đã hết sức làm ra vẻ suồng sã và người lớn, tôi nói:

- Tất nhiên tôi rất thích chị, Zinaitđa Alếchxăngđrốpna, tôi không muốn giấu điều đó.

Nàng bèn lắc đầu một cách đầy ý nghĩa.

- Anh có gia sư không? - bỗng nhiên nàng hỏi

- Không, đã từ lâu tôi không có gia sư nữa. - Tôi đã nói dối, tôi mới từ giã ông gia sư người Pháp cách đây chưa đầy một tháng.

- Ồ, tôi biết mà - anh đã hoàn toàn là một người lớn rồi.

Nàng khẽ đánh vào mấy ngón tay tôi.

- Giữ cho thẳng - Nàng lại cuộn len với vẻ chăm chú.

Nhân lúc nàng đưa mắt nhìn lên, tôi bắt đầu nhìn nàng, ban đầu còn nhìn trộm, sau đó cứ bạo dạn dần. Tôi càng thấy khuôn mặt nàng đẹp hơn tất cả trên khuôn mặt đó đều thanh tú, thông minh và đáng yêu. Nàng ngồi quay lưng ra cửa sổ, ở đấy che bức rèm

trắng, xuyên qua bức rèm ánh nắng chiếu những tia nắng dịu dàng rọi vào mái tóc bồng vàng óng của nàng, vào cái cổ trinh bạch, vào đôi vai tròn trĩnh và bộ ngực hiền lành êm ả của nàng. Tôi nhìn nàng - và đối với tôi nàng đã trở nên gần gũi và thân yêu biết chừng nào! Tôi có cảm giác như biết nàng từ lâu và trước khi gặp nàng thì tôi chưa hề biết gì và chưa hề sống bao giờ... Nàng bận chiếc áo dài mầu tối, đã tàng và đeo một chiếc tạp dề; tôi cảm thấy hình như tôi sẽ sẵn sàng vuốt ve từng nếp áo và tạp dề của nàng. Những chiếc mũi giầy của nàng lộ ra dưới nếp áo dài, tôi có thể kính cẩn nghiêng mình trước những mũi giầy ấy... "Ấy thế là bây giờ tôi đã ngồi trước mặt nàng, - tôi nghĩ bụng - tôi đã làm quen được với nàng... Trời ơi, sung sướng biết bao!" Chút nữa thì tôi đã nhổm dậy vì hoan hỉ, nhưng tôi chỉ ngồi đung đưa đôi chân như một đứa trẻ đang nhấm nháp một thứ bánh ngọt ngon lành.

Tôi thấy dễ chịu như cá gặp nước và tôi có thể ngồi mãi không ra khỏi căn phòng này, không rời bỏ chỗ ngồi này.

Đôi mi mắt nàng từ từ ngước lên và cặp mắt trong sáng lại ánh lên trìu mến trước mặt tôi - rồi nàng khẽ bật tiếng cười:

- Anh nhìn tôi thế à? - nàng nói chậm rãi và lấy ngón tay dọa tôi.

Tôi đỏ mặt... "Nàng hiểu tất cả, nàng trông thấy tất

cả, - ý nghĩ ấy thoáng qua trong đầu óc tôi - và nàng không hiểu tất cả, không trông thấy tất cả sao được!".

Bỗng nhiên có tiếng động ở phòng bên, tiếng chạm sàn lách cách.

- Zina[1]! - Nữ bá tước gọi ở ngoài phòng khách. - anh Belozôrốp đem mèo lại cho con đấy.

- Mèo à? Zinaitđa kêu lên, rồi đứng phắt dậy, ném cuộn len lên đầu gối tôi và chạy ra ngoài.

Tôi cũng đứng dậy, đặt con len đang gỡ ra và cuộn len đã cuốn lại lên thành cửa sổ, rồi bước ra phòng khách và đứng lại ngỡ ngàng. Một con mèo nhỏ mầu khoang đang nằm duỗi cẳng ra giữa nhà. Zinaitđa quỳ trước mặt nó và thận trọng nâng mặt nó lên. Cạnh nữ bá tước là một thanh niên tóc quăn hoe vàng, một khinh kỵ binh có khuôn mặt hồng hào và cặp mắt lồi, anh ta đứng choán mất gần hết cả khoảng cách giữa hai cửa sổ.

- Con mèo ngộ nghĩnh quá? - Zinaitđa nói, - mắt nó không xám, nhà lại xanh, hai tai thật là to! Cám ơn anh Victor Egorts. Anh thật đáng mến.

Tôi nhận ra chàng khinh kỵ binh là một trong những thanh niên mà tôi đã nhìn thấy hôm trước, y mỉm cười và nghiêng mình đáp lễ làm cho những chiếc đinh thúc ngựa kêu lộp cộp và những vòng dây đeo kiếm kêu xủng xoảng.

---

[1] Tức Zinaitđa, đây là tên gọi trong gia đình, người thân

- Hôm qua chị đã ngỏ lời là muốn có một con mèo vằn, tai to, thế là tôi đã tìm được. Lời nói của chị là một mệnh lệnh - rồi anh ta lại nghiêng mình.

Con mèo con kêu yếu ớt và bắt đầu đánh hơi trên mặt sàn.

- Nó đói mà! Zinaitđa kêu lên - Vônhiphati! Xônhia! Đem sữa lại đây.

Người đầy tớ gái trong bộ áo vàng, quàng chiếc khăn đã phai mầu mang sữa vào phòng và đặt xuống trước mặt con mèo. Con mèo rùng mình, nhăn nhó rồi bắt đầu uống sữa.

- Lưỡi nó hồng quá nhỉ - Zinaitđa nhận xét, nàng cúi đầu gần sát xuống mặt sàn và nghiêng ngó nhìn sát vào tận mũi nó.

Con mèo no nê kêu meo meo, nhón nhén chân vẻ kiểu cách. Zinaitđa đứng dậy, quay lại nói với người hầu gái:

- Đem nó đi.

- Phải cho tôi hôn tay vì con mèo chứ.

Chàng lính khinh kỵ vừa nói vừa nhe răng cười, sau khi đã đem cả tấm thân hộ pháp bó chặt trong bộ quân phục mới, nhích lên phía trước.

- Cả hai tay chứ! - Zinaitđa nhận lời và chìa cả hai tay cho chàng. Khi anh ta hôn tay, nàng đưa mắt nhìn

tôi qua vai đứng ngây tại chỗ và cũng không biết mình có nên cười không, có nên nói gì chăng, hay là chỉ câm lặng như vậy. Bỗng nhiên, qua cánh cửa để ngỏ gian phòng phía trước tôi nhìn thấy hình dáng của Phêđo, người đầy tớ nhà tôi. Hắn ra hiệu cho tôi. Tôi vội chạy ra như một cái máy.

- Gì thế mày? - tôi hỏi.

- Bà sai tôi đi gọi cậu về, - hắn nói thầm với tôi - bà đang giận, vì cậu không về báo tin xem họ trả lời ra sao?

- Thế tao ở đây lâu rồi à?

- Hơn một tiếng rồi.

- Hơn một tiếng rồi! - tôi vô tình nhắc lại rồi trở vào phòng khách, nghiêng đầu chào mọi người và khẽ nện gót giầy vào nhau.

- Cậu đi đâu đấy? - nữ bá tước hỏi tôi, bà nhìn tôi từ phía sau chàng lính khinh kỵ.

- Cháu phải về ạ! Cháu sẽ nói với mẹ cháu là đến hai giờ bà sẽ sang nhà cháu - tôi nói thêm và hướng về phía bà già.

- Được cậu cứ nói như vậy.

Nữ bá tước vội vàng lấy hộp thuốc lá và hít mạnh đến nỗi tôi cũng phải giật mình.

- Cậu cứ nói như vậy. - bà vừa nhắc lại vừa nhấp nháy mắt và khịt mũi.

Tôi cúi chào một lần nữa, rồi quay gót bước ra khỏi phòng với một cảm giác ngượng ngùng ở sau lưng, cảm giác của một thiếu niên, biết rằng có người đang nhìn theo mình.

- Mơxiơ Vônđemarơ, xem đấy nhé, nhớ sang chơi nhà tôi nhé. - Zinaitđa nói với theo rồi lại phá lên cười.

"Tại sao nàng cứ cười luôn như vậy tôi nghĩ bụng trong lúc ra về cùng với Phêđo, hắn không nói với tôi câu gì, nhưng bước theo sau với vẻ không bằng lòng. Mẹ tôi mắng tôi và ngạc nhiên: không hiểu tôi có thể làm gì bên nhà nữ bá tước lâu đến thế? Tôi không trả lời câu nào và đi về phòng mình. Bỗng nhiên tôi trở nên rất buồn... Tôi cố không khóc. Tôi đã ghen với anh chàng lính khinh kỵ".

V

Giữ lời hứa, nữ bá tước sang thăm mẹ tôi và mẹ tôi không ưa bà ta. Tôi không có mặt trong cuộc gặp gỡ, nhưng trong bữa ăn mẹ tôi đã kể chuyện lại với bố tôi rằng mẹ tôi cảm thấy nữ bá tước Zaxêkina *une femme*

très vulgare[1], rằng mẹ tôi đã chán ngấy bà ta vì những lời nài nỉ chạy chọt cho bà ta với bá tước Xerghi, rằng công việc của bà ta toàn là những việc kiện tụng và những việc - *des vilaines affaires d'argent*[2] rằng bà ta hẳn là một người hay kiện tụng. Nhưng mẹ tôi cũng nói thêm rằng có mời bà ta và cô con gái đến ngày mai sang xơi cơm (nghe tiếng "với cô con gái", tôi liền chúi mũi vào đĩa thức ăn) vì dù sao bà ta cũng là hàng xóm, và là người có tên tuổi. Đến đây cha tôi liền nói với mẹ tôi rằng bây giờ ông đã hơi nhớ ra bà ấy là ai, rằng hồi trẻ ông có biết một bá tước Zaxêkin đã quá cố một người có học vấn cao, nhưng trống rỗng và bừa bãi, rằng bạn bè thường gọi ông ta là "le Parisien"[3] vì ông ta đã từng cư trú lâu tại Paris, rằng ông ta là một người rất giầu, nhưng đánh bạc đến mất sạch cả cơ nghiệp và không hiểu vì sao, đâu như vì chuyện tiền nong thì phải, ông ta đã lấy con gái một công chức nào đó, mặc dù ông ta còn có thể chọn được chỗ khá hơn - cha tôi nói thêm và cười một cách lạnh lùng - lấy vợ xong, ông ta trở thành một tay giầu có rồi phá sản hoàn toàn.

- Xem chừng bà ta có ý muốn vay tiền - mẹ tôi nhận xét

- Rất có thể như vậy. - cha tôi nói một cách bình thản.

---

[1] Một người đàn bà rất tầm thường (tiếng Pháp)
[2] Những việc tiền nong bẩn thỉu
[3] Dân Paris (tiếng Pháp)

- Bà ta nói tiếng Pháp được chứ?

- Rất tồi.

- Ứ. Nhưng cái đó chẳng quan hệ gì. Hình như mình nói với tôi là có mời cả cô con gái bà ta nữa, không biết ai đã nói với tôi rằng cô ta là một cô gái đáng yêu và có học thức.

- A, thế ra cô ta không giống mẹ.

- Không giống cả bố nữa, ông ta cũng có học nhưng ngốc nghếch - cha tôi nói.

Mẹ tôi thở dài và suy nghĩ, cha tôi im lặng. Tôi rất ngượng ngùng trong suốt câu chuyện.

Sau bữa ăn, tôi ra vườn, nhưng không mang theo súng săn. Tôi tự hứa với mình không lại gần "khu vườn nhà Zaxêkin", nhưng một sức mạnh không gì cản được đã lôi cuốn tôi đến đấy và không phải là vô ích. Tôi chưa kịp tiến sát lại bờ rào thì đã trông thấy Zinaitđa. Lần này nàng chỉ có một mình. Nàng cầm trong tay một cuốn sách và chậm chạp bước theo con đường nhỏ. Nàng không nhìn thấy tôi.

Chút nữa tôi đã để nàng đi qua, nhưng bỗng nhiên tôi chợt nhớ ra và bật lên tiếng ho.

Nàng quay lại, nhưng không dừng bước mà chỉ lấy tay kéo lại giải băng rộng mầu xanh da trời trên chiếc mũ tròn bằng rơm của mình, nàng nhìn tôi khẽ mỉm cười rồi lại dán mắt vào cuốn sách.

Tôi bỏ mũ, đứng tần ngần trong chốc lát rồi đi thẳng với một tâm trạng nặng nề, "*Que suis - je pour elle*?"[1] tôi nghĩ vậy bằng tiếng Pháp (có trời biết tại sao). Nghe tiếng chân quen thuộc phía sau, tôi nhìn lại - cha tôi với dáng đi nhanh nhẹn, nhẹ nhàng vốn có đang bước lại phía tôi.

- Bá tước tiểu thư đấy? - cha tôi hỏi.

- Vâng, bá tước tiểu thư

- Thế con biết cô ấy à?

- Con thấy cô ấy sáng nay bên nhà nữ bá tước.

Cha tôi dừng bước quay ngoắt gót giầy trở lại. Khi đã đến ngang hàng với Zinaitđa, cha tôi nghiêng đầu chào nàng một cách lịch sự. Nàng cũng nghiêng đầu đáp lễ, vẻ

mặt không khỏi để lộ đôi chút ngạc nhiên và nàng đã bỏ sách xuống. Tôi thấy nàng đã đưa mắt nhìn theo cha tôi như thế nào. Cha tôi bao giờ cũng ăn mặc rất trang nhã, độc đáo và giản dị, nhưng chưa khi nào tôi cảm thấy hình dáng cha tôi lại cân đối đến thế, chưa khi nào tôi thấy ông đội chiếc mũ mầu xám trên mái tóc quăn đã thưa dần lại đẹp đến thế.

Tôi bước đến chỗ Zinaitđa, nhưng nàng chẳng buồn nhìn tôi, nàng đưa sách lên đọc và đi thẳng.

---

[1] Mình là cái gì đối với nàng (tiếng Pháp)

VI

Suốt buổi tối hôm đó và cả sáng hôm sau tôi ở trong trạng thái âm thầm rầu rĩ. Tôi còn nhớ, với cố gắng để làm việc và lấy sách của Kaiđanốp ra đọc - nhưng những dòng chữ to và những trang sách của cuốn giáo khoa nổi tiếng đó cứ loáng lên trước mặt tôi một cách vô ích. Đến mười lần liền tôi đọc giòng chữ: "Juli Xêzarơ hơn người ở lòng can đảm trong chiến đấu" - tôi không hiểu gì hết và ném sách đi. Trước bữa ăn tôi lại bôi kem, mặc áo đuôi tôm và thắt cavát.

- Để làm gì thế con? - mẹ tôi hỏi - con chưa phải là sinh viên, mà ai biết được con có thi đậu hay không. Còn chiếc áo ngắn kia thì may cho con đã lâu rồi đấy hẳn? Đem vứt nó đi à!

- Sẽ có khách, - tôi thì thầm gần như thất vọng.

- Rõ vớ vẩn! Khách nào kia chứ?

Lúc ấy đành phải nghe lời. Tôi thay áo đuôi tôm và mặc áo ngắn vào nhưng không tháo cavát ra. Nữ bá tước và cô con gái đến trước nửa giờ, bà mặc bộ áo dài mầu xanh mà tôi đã biết, phía trên vắt ngang một chiếc khăn san vàng, đầu đội mũ lưới với những giải lụa mầu lửa. Bà bắt đầu nói ngay đến những kỳ phiếu của mình, thở dài, than vãn về cảnh túng bấn, "tỏ lời khẩn khoản",

nhưng không hề mảy may ngượng ngùng. Bà vẫn ngửi hít thuốc lá rất mạnh, vẫn xoay người vặn vẹo một cách tự nhiên trên ghế. Hầu như bà quên hẳn mình là một nữ bá tước. Nhưng trái lại, cách cư xử của Zinaitđa rất nghiêm khắc, hầu như ngạo mạn, cách cư xử của một bá tước tiểu thư thực thụ. Trên khuôn mặt nàng lộ rõ vẻ bình thản lạnh lùng và trịnh trọng. Tôi không nhận ra nàng nữa, không nhận ra ánh mắt, nụ cười của nàng, mặc đù trong dáng dấp mới mẻ này tôi cảm thấy nàng tuyệt đẹp. Nàng mặc bộ áo dài mỏng bằng len với những đốm hoa mầu xanh nhạt, tóc nàng xõa từng mớn dài xuống má - theo kiểu Anh, mái tóc như vậy rất hợp với vẻ lạnh lùng trên khuôn mặt nàng. Trong bữa ăn, cha tôi ngồi cạnh và tiếp nàng với vẻ lịch thiệp điềm đạm và thanh lịch vốn có của mình. Thỉnh thoảng ông đưa mắt nhìn nàng và thỉnh thoảng nàng cũng đưa mắt nhìn ông, nhưng thật lạ lùng, nàng nhìn với vẻ hầu như thù địch. Hai người nói chuyện với nhau bằng tiếng Pháp; tôi còn nhớ, tôi ngạc nhiên vì giọng nói rất đúng của Zinaitđa. Vẫn như trước, trong bữa ăn nữ bá tước không chút dụt dè bà ta ăn nhiều và khen ngợi các món ăn. Mẹ tôi rõ ràng là cảm thấy khó chịu và trả lời bà ta với vẻ khinh rẻ và buồn rầu, thỉnh thoảng cha tôi khẽ chau mày. Mẹ tôi cũng không thích Zinaitđa.

- Cô ta có vẻ kênh kiệu thế nào ấy, - Hôm sau mẹ tôi nói như vậy - mà thử nghĩ xem, có gì mà ra vẻ tự

hào - *avec sa mine griset!*[1]

- Rõ ràng là mình chưa thấy những cô gái hạ lưu lẳng lơ bao giờ. - cha tôi nhận xét mẹ tôi như vậy.

- Thế càng may!

- Tất nhiên là càng may... nhưng thế thì làm sao mình lại có thể xét đoán về người ta được?

Zinaitđa không hề chú ý đến tôi. Chỉ một lát sau bữa ăn nữ bá tước đã đứng dậy từ biệt.

- Tôi hy vọng ở sự che chở của ông bà, Maria Nikôlaepna và Piôtr Vavilits - bà ta dài giọng nói với bố mẹ tôi. - Biết làm sao bây giờ! Đã có một thời, nhưng thời ấy đã qua rồi. Và tôi nữ bá tước - bà ta nói thêm, với giọng cười khó chịu, - cần gì danh giá, khi chẳng có miếng mà ăn.

Cha tôi chào bà ta một cách kính trọng và tiễn chân ra đến cửa phòng ngoài. Tôi đứng ngay dậy trong bộ quần áo ngắn cũn cỡn của mình và nhìn xuống sàn như một kẻ bị tuyên án tử hình. Cách cư xử của Zinaitđa đối với tôi đã giết chết tôi thật sự. Nhưng tôi đã ngạc nhiên làm sao, vì khi đi qua chỗ tôi nàng đã nói thầm với tôi rất nhanh và trong khóe mắt vẫn để lộ một vẻ trìu mến như trước.

- Tám giờ anh sang tôi chơi, anh nghe chứ, nhất định đấy...

---

[1] Với dáng dấp của một cô gái hạ lưu lẳng lơ (tiếng Pháp)

Tôi chỉ kịp dang tay ra - nhưng nàng đã quàng chiếc khăn san trắng lên đầu và đi thẳng.

VII

Đúng tám giờ, tôi đã mặc áo đuôi tôm, chải tóc bồng và bước vào phòng ngoài nhà nữ bá tước. Người lão bộc nhìn tôi vẻ cau có và cũng chẳng buồn đứng dậy khỏi chiếc ghế dài nữa. Trong phòng khách vang lên những giọng nói vui vẻ. Tôi mở cửa và sững người ra vì ngạc nhiên. Ngay giữa nhà, bá tước tiểu thư đang đứng trên ghế tay cầm một chiếc mũ phớt đưa ra phía trước; năm người đàn ông đang vây quanh chiếc ghế. Họ cố thọc tay vào trong mũ, còn nàng lại nâng cao nó lên và lắc mạnh. Nhìn thấy tôi nàng bèn kêu lên:

- Khoan đã, khoan đã, có khách mới, phải đưa phiếu thăm cho anh ấy nữa, - nói đoạn nàng nhẹ nhàng nhảy xuống ghế rồi cầm lấy tay áo tôi - mời anh vào, - nàng nói - sao lại đứng ở đây? Messieus[1], cho phép tôi giới thiệu: đây là mơ-xi-ơ Vônđemarơ, con trai vị hàng xóm chúng tôi. Và đây, nàng quay về phía tôi nói thêm và lần lượt chỉ vào từng người khách, - công tước Malépxki, bác sĩ Lusin, nhà thơ Maiđanôp, đại úy hồi

[1] Thưa các ông (tiếng Pháp)

hưu Nirơmaxki và chàng kỵ binh Belôvzôrôp mà anh đã gặp. Xin hãy yêu mến và quý trọng nhau.

Tôi ngượng đến nỗi chẳng chào hỏi ai cả. Tôi nhận ra bác sĩ Lusin, người có nước da ngăm ngăm, tóc đen, mà hôm trước trong vườn đã làm tôi xấu hổ một cách thảm hại, những người khác tôi đều không quen.

- Công tước! hãy viết phiếu thăm cho mơ-xi-ơ Vônđơmarơ đi.

- Như vậy thì không công bằng vì anh ta không chơi bốc thăm với chúng ta, - công tước phản đối, hơi lơ lớ giọng Ba lan, ông ta rất đẹp trai, tóc nâu, ăn mặc rất diện, đôi mắt mầu nâu xẩm sắc sảo, chiếc mũi hẹp trắng trẻo và để bộ ria mép thanh tú trên cái miệng nhỏ nhắn.

- Không công bằng, - Belôvzôrôp và người gọi là đại úy hồi hưu cũng nhắc lại. Ông này chừng bốn mươi tuổi, mặt rỗ chằng rỗ chịt, tóc quăn như người Ả rập, lưng hơi gù chân vòng kiềng, mặc quân phục không phù hiệu để hở cả khuy áo.

- Anh cứ viết phiếu thăm đi, đã bảo mà - bá tước tiểu thư nhắc lại - Cái gì mà làm loạn lên thế? Mơ-xi-ơ Vônđemarơ lần đầu đến với chúng ta, hôm nay đối với anh ấy không có luật lệ nào cả. Chẳng có gì phải càu nhàu, anh cứ viết phiếu đi, tôi muốn vậy.

Công tước nhún vai, nhưng rồi cũng cúi đầu tuân theo, y đưa bàn tay trắng trẻo đeo đầy nhẫn quý ra cầm lấy bút, xé một mảnh giấy và bắt đầu viết.

- Ít ra cũng cho phép tôi nói rõ để anh Vônđemarơ hiểu đầu đuôi ra sao chứ, - Lusin bắt đầu nói với giọng diễu cợt, nếu không anh ấy đã mụ cả người đi rồi. Thế này nhé, anh bạn trẻ, chúng tôi chơi bốc thăm; bá tước tiểu thư phải chịu phạt ai mà bốc được phiếu hạnh phúc thì được quyền hôn tay nàng. Anh đã hiểu tôi nói gì rồi chứ?

Tôi chỉ nhìn ông ta và vẫn đứng ngây ra như tượng, bá tước tiểu thư lại bước lên ghế và bắt đầu lúc lắc chiếc mũ. Tất cả mọi người đều bâu đến chỗ nàng - cả tôi cũng theo họ.

- Anh Maiđanôp - anh là một nhà thơ, anh phải là người cao thượng và hãy nhường phiếu của mình cho mơ-xi-ơ Vônđemarơ, để anh ấy có thể bốc thăm được hai lần chứ không phải một - Bá tước tiểu thư nói với người thanh niên cao lớn có khuôn mặt gầy gò, đôi mắt ti hí đờ đẫn và mái tóc đen quá dài.

Nhưng Maiđanôp lắc đầu từ chối, làm cho những sợi tóc xõa xuống. Tôi thò tay vào trong mũ sau cùng, tôi bốc một phiếu thăm và mở ra xem... Trời ơi! tôi cảm thấy hồi hộp quá vì khi nhìn thấy trong tờ phiếu thăm ấy viết: hôn đi!

- Hôn đi! - tôi kêu lên một cách vô tình.

- Hoan hô! anh ấy được cuộc rồi, - bá tước tiểu thư vội nói - tôi sung sướng quá! - Nàng bước xuống ghế và nhìn thẳng vào mắt tôi một cách thẳng thắn, dịu dàng đến nỗi làm cho tim tôi đập thình thịch. - Còn anh có mừng không?

- Nàng hỏi tôi.

- Tôi ấy à? - Tôi lúng túng.

- Ban cái phiếu của anh cho tôi, tôi sẽ trả anh một trăm rúp bỗng nhiên Belôvzôrốp nói bốp chát vào tai tôi. Tôi trả lời chàng lính khinh kỵ bằng một cái nhìn khó chịu làm Zinaitđa phải vỗ tay, còn Lusin thì kêu lên - Giỏi đấy! Nhưng mà, - Lusin nói tiếp - tôi là người chuyên về việc lễ tân, nên bắt buộc phải trông coi việc thi hành mọi thể lệ. Mơ-xi-ơ Vônđemarơ, mời anh quì một gối xuống. Chúng tôi đã qui định như vậy.

Zinaitđa đứng trước mắt tôi, nàng hơi nghiêng đầu sang bên, hình như để nhìn tôi được rõ hơn và chìa tay cho tôi với vẻ trịnh trọng. Tôi mờ cả mắt. Tôi muốn quì một gối, nhưng lại quì cả hai gối xuống và tôi đã chạm môi mình vào những ngón tay của Zinaitđa, lúng túng đến đỗi làm cho đầu mũi mình bị xước da vì móng tay nàng:

- Được rồi! - Lusin kêu lên và giúp tôi đứng dậy.

Trò chơi bốc thăm vẫn tiếp tục. Zinaitđa để tôi ngồi cạnh nàng. Nàng nghĩ ra biết bao nhiêu kiểu phạt lúc đó

nàng còn nghĩ ra cách trình bày một "pho tượng" - và nàng đã chọn anh chàng bất nhã Nirơmatxki làm đối tượng, nàng bảo anh ta phải nằm xấp xuống và còn phải rúc đầu vào ngực nữa. Tiếng cười không giây nào ngớt. Cảnh ồn ào hỗ hết, sự vui đùa tự nhiên và huyên náo, gần như điên cuồng, sự tiếp xúc chưa từng có với những người không quen biết này đối với một đứa trẻ cấm cung được dạy dỗ nghiêm chỉnh ở một gia đình khá giả, nề nếp làm tôi rạo rực. Tôi như người say rượu. Tôi đâm ra cười nói to hơn những người khác đến nỗi nữ bá tước đang ngồi trong phòng bên với một viên quản lý nào đó từ thành Jverxki được gọi về dự cuộc họp, cũng phải bước ra nhìn tôi. Nhưng tôi cảm thấy sung sướng đến nỗi, như người ta thường nói, chẳng chú ý đến ai, chẳng coi vào đâu những chuỗi cười nhạo báng, những cái nhìn soi mói. Zinaitđa vẫn đối xử đặc biệt với tôi và không để tôi rời khỏi nàng. Có lần tôi bị phạt ngồi cạnh nàng, cùng chùm kín một cái khăn lụa: tôi phải nói điều bí mật với nàng. Tôi còn nhớ khi hai mái đầu chúng tôi bỗng nhiên cùng lạc vào trong khoảng tối mờ mờ, ngột ngạt sực nức hương thơm, đôi mắt nàng ánh lên thân mật, dịu hiền, cặp môi hé mở của nàng thở ra nóng hổi, hai hàm răng nàng lộ ánh lên, những sợi tóc nàng chạm vào làm tôi phát buồn. Tôi im lặng. Nàng mỉm cười bí hiểm, ranh mãnh và cuối cùng thì thầm với tôi: "Nào làm sao?", còn tôi chỉ đỏ mặt lên, cười và quay đi và gần như nghẹt thở. Chơi bắt thăm đã chán, chúng tôi bèn chơi đấm tay. Trời ơi, tôi thấy phấn chấn biết chừng

nào, mỗi khi đưa mắt liếc đi nơi khác bị nàng đập vào những ngón tay một cái thật nhanh và mạnh, sau đó tôi cố tình làm ra vẻ như mình đang liếc đi nơi khác, nhưng nàng chỉ nhại lại tôi chứ không hề đụng đến những bàn tay tôi đặt trước mặt.

Chúng tôi còn nghĩ ra biết bao nhiêu trò chơi trong buổi tối ấy nữa! Nào chúng tôi chơi dương cầm, nào hát, nào nhảy, nào dựng cảnh đoàn du mục Xư-gan. Người ta trùm lên người Niromaxki một bộ da gấu và bắt uống nước lã với muối. Công tước Malépxki cùng quân bài biểu diễn cho chúng tôi xem nhiều trò ảo thuật và kết thúc bằng cách đem chia lại tất cả những quân bài ấy và dành cho mình toàn những chủ bài, rồi Lusin "rất hân hạnh được chúc mừng anh ta" Maiđanốp trình bày một đoạn trong thi phẩm "Kẻ giết người" của mình (việc này diễn ra giữa không khí lãng mạn lên cao độ nhất) mà anh ta có ý định khi xuất bản sẽ cho đóng bìa đen và in đầu đề bằng màu huyết dụ; nhà viên chức từ thành Jvérxki bị lấy trộm chiếc mũ ngay trên đầu gối và ông ta bị buộc phải nhảy một điệu côđắc để chuộc lại chiếc mũ. Họ đội mũ bon-nê của phụ nữ cho ông già Vônhiphati, còn bá tước tiểu thư lại lấy mũ phớt đội lên đầu... Không thể kể hết mọi trò vui được. Chỉ có một mình Belôvrôrốp là hay đứng riêng trong góc phòng y cau có và giận dỗi... Thỉnh thoảng trong khóe mắt của y máu dồn lên đỏ hoe, cả người đỏ nhừ, và tưởng như y sẽ đâm bổ lại chúng tôi, ném tung chúng tôi ra bốn phía

như những chiếc dằm gỗ, nhưng bá tước tiểu thư đã đưa mắt nhìn y, lấy ngón tay dọa y, nên y lại đứng yên như người bị đóng đinh trong góc phòng.

Cuối cùng chúng tôi đều mệt nhoài. Bá tước tiểu thư là một cây đùa, như nàng tự nói - không một tiếng kêu nào làm cho nàng bối rối, - thế mà bây giờ nàng cũng đã cảm thấm mệt mỏi và muốn được nghỉ ngơi. Đến mười hai giờ khuya người nhà dọn bữa tối lên gồm có một miếng pho mát cũ khô khốc, một ít bánh rán đã nguội ngắt nhân dăm bông băm nhỏ mà tôi cảm thấy ngon hơn bất kỳ loại ba-tê gan nào, rượu vang thì vẻn vẹn chỉ có một chai, mà cái chai thật lạ lùng: màu tối om, cái cổ to phình ra, còn rượu trong chai thì màu hồng. Tóm lại, không ai uống thứ rượu ấy cả. Mệt nhọc và sung sướng đến phờ phạc cả người, tôi bước ra khỏi căn hồi. Lúc chia tay Zinaitđa xiết chặt tay tôi và mỉm cười một cách bí ẩn.

Đêm tối tỏa hơi ấm nặng nề vào khuôn mặt nóng bừng của tôi; hình như sắp có cơn dông, những đám mây đen mỗi lúc một to lên và trườn đi trên nền trời, những đường viền đục như khói luôn luôn thay đổi hình dạng. Một làn gió nhẹ rì rào lay động trên những thân cây tối om, và ở xa xa đâu đó, mãi tận chân trời, tiếng sấm dường như đang càu nhàu một mình giận dỗi và cáu kỉnh.

Qua cửa sau, tôi mò về phòng. Người đày tớ của tôi ngủ ngay trên sàn, tôi phải bước qua người hắn, anh

chàng liền tỉnh dậy, trông thấy tôi và y bảo rằng mẹ tôi lại nổi nóng và định sai người đi gọi tôi về, nhưng cha tôi đã ngăn lại (lúc đi ngủ, không khi nào tôi không chờ mẹ tôi và không xin mẹ tôi cầu phúc cho). Biết làm thế nào!

Tôi bảo người đầy tớ rằng tôi sẽ tự cởi quần áo và đi ngủ, - rồi tôi tắt nến. Nhưng tôi không cởi quần áo và cũng không đi nằm.

Tôi reo mình xuống dưới và ngồi rất lâu như một kẻ đang mê mẩn. Những điều tôi cảm thấy thật là mới mẻ và ngọt ngào... Tôi cứ ngồi, khẽ đưa mắt nhìn quanh và chẳng hề động đậy, tôi thở chậm chạp và khi thì cười thầm, khi thì lạnh cả người vì nghĩ rằng mình đã yêu, và nàng chính là tình yêu. Trong bóng tối, khuôn mặt của Zinaitđa nhẹ nhàng lởn vởn trước mặt tôi, lởn vởn mà chẳng chịu lướt qua, cặp môi nàng vẫn cười bí ẩn, đôi mắt vẫn nhìn tôi nghiêng nghiêng như dò hỏi, đăm chiêu và dịu dàng... như trong giây phút tôi từ biệt nàng. Cuối cùng, tôi đứng dậy, rón rén bước lại giường, tôi không cởi quần áo và thận trọng ngả đầu trên chiếc gối, dường như sợ rằng chỉ một cử động mạnh cũng sẽ làm rung chuyển những điều đang tràn ngập lòng tôi...

Tôi nằm xuống nhưng chẳng hề nhắm mắt. Chỉ một lát sau, tôi nhận thấy có những tia sáng yếu ớt cứ muốn luồn rọi vào phòng. Tôi nhổm dậy và nhìn qua cửa sổ. Chiếc khung cửa sổ nổi bật hẳn lên bên những tấm kính trắng loáng đục mờ và huyền bí. "Có dông rồi" - tôi

nghĩ bụng, và đúng là có dông thật, nhưng cơn dông đã qua đi tận phía chân trời, đến nỗi tiếng sấm cũng không còn nghe thấy nữa, chỉ có những tia chớp dài loằng ngoằng yếu ớt như những cành cây nhiều nhánh lóe lên không ngớt trên nền trời. Chúng không những chỉ lóe lên, mà cứ rùng mình chuyển động như những cánh chim ngắc ngoải. Tôi bèn đứng dậy, bước lại bên cửa sổ và đứng đấy cho đến sáng... Những tia chớp không một lúc nào ngừng, đó là *một đêm chim sẻ* như trong dân gian thường nói. Tôi nhận ra cánh đồng đất cát tĩnh mịch, nhìn sang khu vườn Nexkutrơnôi tối om, nhìn và bức tường vàng nhạt của những ngôi nhà xa xa tưởng như chúng cũng đều rung lên trong từng tia chớp yếu ớt... Tôi nhìn và không thể nào rời mắt ra được, những tia chớp lặng lẽ ấy, những tia sáng yếu ớt ấy hình như đáp lại nhưng ước mong lặng lẽ và thầm kín đang bùng lên trong lòng tôi. Trời sáng dần, bình minh đã hiện lên thành một vừng đỏ ửng. Mặt trời càng hiện rõ thì những tia chớp cũng nhợt nhạt và thưa dần, chúng ngày càng ít lung linh hơn và cuối cùng biến dần, chúng đã chìm trong ánh sáng huy hoàng rực rỡ của một ngày mới bắt đầu...

Và trong lòng tôi những tia chớp cũng biến đi. Tôi cảm thấy một sự yên lặng và mệt mỏi lạ thường... nhưng hình ảnh Zinaitđa thì vẫn cứ hiện ra đầy vẻ trang trọng trong tâm hồn. Chỉ có chính nó, cái hình ảnh ấy là có vẻ bình thản như một con thiên nga cất cánh từ một

đám cỏ trong bãi lầy, nó tách biệt hẳn với những hình dáng xấu xí khác ở chung quanh, và tôi đã ngả mình vào nó mà thiếp đi trong cảnh biệt ly đầy tình thương mến và tin cậy.

Ôi, những tình cảm dịu dàng, những âm thanh êm ái lòng nhân hậu...và sự lắng xuống của một tâm hồn bị xúc động, một niềm vui thầm kín vì những cảm xúc đầu tiên của tình yêu. Ôi, tìm đâu thấy nữa?

VIII

Sáng hôm sau, khi tôi đến ăn sáng, mẹ tôi mắng tôi ít hơn là tôi tưởng - và bắt tôi phải kể lại chuyện đi chơi tối hôm qua như thế nào.

Tôi chỉ trả lời mẹ tôi qua loa, bỏ rất nhiều chi tiết và cố làm cho mọi chuyện hoàn toàn lành mạnh.

- Nhưng dù sao họ cũng không phải là những người *comme il faut*[1] - mẹ tôi nhận xét, - và con chẳng có gì để giao du với họ, đáng lý ra thì con phải học để chuẩn bị thi mới phải.

Tôi thấy không cần phải thanh minh với mẹ tôi, vì tôi biết rằng sự lo lắng của mẹ tôi về việc học tập của tôi cũng chỉ giới hạn ở mấy lời ít ỏi ấy mà thôi, sau bữa

[1] Như ta mong muốn, đúng mực (tiếng Pháp)

ăn sáng cha tôi cầm tay tôi cùng đi ra vườn và bắt tôi phải kể lại tất cả những điều tôi đã thấy ở bên nhà Záxêkina.

Cha tôi có ảnh hưởng rất lạ lùng đối với tôi và quan hệ giữa cha con cũng rất lạ lùng. Ông hầu như không dậy dỗ tôi, nhưng không bao giờ xúc phạm đến tôi, ông tôn trọng tự do của tôi và thậm chí có thể nói ông còn lịch sự với tôi là khác... Nhưng chỉ có điều là ông không để cho tôi được gần mình. Tôi yêu cha tôi, tôi ngắm nghía ông, và trời ơi nếu tôi không cảm thấy bàn tay của ông luôn luôn muốn rời ra, thì tôi đã gắn bó với ông thắm thiết biết chừng nào. Nhưng để bù đắp vào đó, mỗi khi ông muốn, thì hầu như chỉ trong giây lát, chỉ cần một lời nói, một cử chỉ là ông có thể làm thức dậy trong tôi một lòng tin vô hạn đối với ông. Tâm hồn tôi mở rộng, tôi nói chuyện huyên thiên với ông như với một người bạn chín chắn, một ông thầy độ lượng... rồi sau đó, bỗng chốc ông lại bỏ mặc tôi và bàn tay ông lại buông rời tôi, buông rời một cách âu yếm và dịu dàng, nhưng buông rời hẳn...

Cũng có đôi lúc ông vui vẻ, và những lúc đó ông sẵn sàng nô đùa nghịch ngợm với tôi như một đứa trẻ (ông thích những hoạt động mạnh về thể xác). Có một lần - và chỉ một lần ấy thôi - ông đã âu yếm tôi với một vẻ dịu dàng khiến tôi suýt ứa nước mắt... Nhưng ngay cả sự vui vẻ và dịu dàng của ông cũng đã biến đi không để lại một dấu vết gì - và những gì đã diễn ra giữa

chúng tôi đều không để lại cho tôi một hy vọng gì vào tương lai - hệt như tôi chỉ được thấy những điều đó trong mộng. Có khi, tôi ngắm nhìn khuôn mặt sáng sủa, đẹp đẽ và thông minh của ông... mà tim tôi hồi hộp, và toàn bộ con người tôi cố vươn tới cho được như ông... dường như ông cũng cảm thấy những gì đang biến diễn trong lòng tôi, ông khẽ tát yêu vào má tôi rồi bỏ đi, hoặc làm một việc gì đó, hay bỗng nhiên lại lạnh lùng, mà chỉ một mình ông biết phớt lạnh như vậy, còn tôi thì tức khắc cụt hứng và cũng lạnh toát cả người. Đôi khi những thay đổi đột ngột trong cách đối xử với tôi như vậy không phải là do những sự cầu xin thầm lặng nhưng dễ hiểu của tôi: những sự thay đổi đó thường đến đội ngột. Sau này khi nghĩ tới tính tình của cha tôi tôi cho rằng ông chẳng thiết gì đến tôi và cũng những thiết gì đến cuộc sống gia đình, ông thích cái khác và hoàn toàn say sưa với những cái khác đó. Có lần ông đã nói với tôi: "Hãy hưởng lấy những cái gì có thể hưởng được, đừng khuất phục ai, chỉ phụ thuộc vào bản thân mình mà thôi, đấy là tất cả những ý nghĩa của cuộc đời". Có một lần khác, với danh nghĩa là một người trẻ tuổi theo phái dân chủ, tôi đã đưa ra bàn luận với ông về tự do (ngày hôm đó, như tôi thường gọi, là "ngày tốt", những lúc đó có thể nói với ông chuyện gì cũng được).

- Tự do, - ông nhắc lại, - thế con có biết không, cái gì có thể đem lại tự do cho con người?

- Cái gì ạ?

- Ý chí, ý chí của bản thân mình, nó sẽ đưa lại quyền hành, cái đó còn hơn cả tự do. Biết mong muốn thì sẽ trở thành người tự do và điều khiển được kẻ khác.

Cái trước hết, và lớn nhất ở cha tôi là lòng ham sống và ông đã sống - và cũng có thể ông đã cảm thấy trước rằng mình không được sử dụng lâu "cái của quý" cuộc đời. Ông đã mất lúc bốn mươi hai tuổi.

Tôi đã kể lại tỉ mỉ cuộc đi thăm gia đình Zaxêkina cho cha tôi nghe. Ông ngồi trên ghế dài, lấy đầu roi ngựa vẽ lên mặt cát và nghe tôi kể chuyện nửa như chăm chú, nửa như thờ ơ. Đôi lúc ông bật cười nhìn tôi một cách vui vẻ, khôi hài và khích lệ tôi bằng những câu hỏi nhỏ và những lời phản đối. Thậm chí ban đầu tôi không dám nói tôi không dám nói tới tên Zinaitđa, nhưng rồi không tự kiềm chế được và bắt đầu nói đến tên nàng. Cha tôi vẫn cười. Sau đó ông suy nghĩ điều gì, vươn vai và đứng dậy:

Tôi còn nhớ, khi bước ra khỏi nhà, ông sai người thắng ngựa. Ông là một kỵ sĩ giỏi và trước ngài Rêri rất lâu, ông đã biết cách thuần phục những con ngựa hoang rợ nhất.

- Cha cho con đi với nhé? - tôi hỏi ông.

- Không. - ông trả lời và trên khuôn mặt lại để lộ vẻ âu yếm thản nhiên như thường ngày - Nếu con muốn thì cứ đi một mình và nói với người đánh xe là cha không đi nữa đâu.

Ông quay lưng lại phía tôi và nhanh nhẹn đi thẳng. Tôi đưa mắt nhìn theo, ông đã ra khỏi cổng. Tôi nhìn thấy chiếc mũ của ông nhấp nhô dọc theo hàng rào, ông đã vào nhà Zaxêkina.

Ông ngồi trong nhà họ không quá một giờ, nhưng sau đó lại ra tỉnh ngay và mãi đến tối mới về nhà.

Sau bữa ăn trưa, chính tôi cũng sang nhà Zaxêkina. Trong phòng khách tôi chỉ thấy có nữ bá tước. Bà đang lấy que đan gãi lên đầu vào chỗ phía dưới chiếc mũ lưới, thoạt thấy tôi, bà liền hỏi rằng tôi có thể chép lại cho bà một lá đơn hay không.

- Cháu xin vui lòng. - tôi trả lời và ngồi ghé xuống đầu ghế.

- Có điều là cậu hãy viết chữ to to một chút, - nữ bá tước khẽ nói và đưa cho tôi một tờ giấy đầy những nét gạch xóa - thế hôm nay cậu có chép xong được không?

- Cháu sẽ viết xong ngay hôm nay.

Cánh cửa từ phòng trên hé mở và khuôn mặt Zinaitđa đã hiện ra qua khe hở - khuôn mặt nhợt nhạt, đăm chiêu với những món tóc hất ngược ra phía sau một cách cẩu thả: nàng đưa cặp mắt to lạnh lùng nhìn tôi và khẽ đóng cửa lại.

- Zina, Zina ơi? - bà cụ gọi.

Zina không trả lời. Tôi mang lá đơn của bà cụ về và suốt buổi tối ngồi cắm đầu chép lại.

IX

"Mối tình" của tôi đã bắt đầu từ hôm đó. Hồi tưởng lại. Lúc bấy giờ tôi cảm thấy một điều mà một người mới bước chân vào đời phải cảm thấy: tôi không còn là một thiếu niên nữa, tôi là người đang yêu. Tôi đã nói là mối tình của tôi bắt đầu từ hôm ấy, nhưng tôi còn có thể nói thêm rằng những nỗi đau khổ của tôi cũng bắt đầu từ ngày ấy. Tôi khổ sở khi vắng Zinaitđa, tôi chẳng nghĩ được điều gì, làm được điều gì, suốt ngày tôi căng thẳng nghĩ đến nàng... Tôi đau khổ... Nhưng trong những lúc có mặt nàng tôi cũng không thấy lòng mình dễ chịu hơn. Tôi ghen tuông, tôi tự nhận ra sự thấp kém của mình. Tôi bực bội một cách ngây ngô và cũng nô lệ một cách ngây ngô, nhưng dù sao thì một sức mạnh không gì ngăn nổi vẫn kéo tôi đến với nàng - và mỗi lần bước qua cửa phòng nàng, tự nhiên tôi vẫn có một cảm giác lo âu hạnh phúc.

Zinaitđa đã đoán ngay được rằng tôi yêu nàng, và tôi cũng không nghĩ đến chuyện che giấu điều đó, nàng đã coi mối tình của tôi là một nguồn an ủi, nàng đã chiều chuộng và giầy vò tôi làm tôi lú lẫn. Thật là dễ chịu khi mình là nguồn gốc, căn nguyên duy nhất, đầy uy lực và vô cớ của những niềm vui lớn lao nhất là những nỗi đau khổ sâu sắc nhất của kẻ khác, nhưng

trong tay Zinaitđa tôi chẳng khác gì một thỏi sáp ong mềm mại. Tuy thế, không phải chỉ một mình tôi yêu nàng, tất cả những người đàn ông đến chơi nhà nàng đều phải điên dại về nàng và nàng đã buộc chặt tất cả bọn họ lại vào chân mình. Nàng thấy vui vui khi gieo vào lòng họ những nguồn hy vọng hoặc những mối lo âu, khi nàng làm họ thất điên bát đảo vì cái tính đỏng đảnh của mình (cái đó nàng gọi là: cụng đầu người này với người khác), còn họ cũng không hề nghĩ tới việc chống đối lại và vui lòng quy phục nàng. Trong toàn bộ con người sinh động và đẹp đẽ của nàng vốn có một sự kết hợp thật quyến rũ giữa cái làu lỉnh và vô tư, cầu kỳ và giản dị, trầm lặng và tinh nghịch. Trong bất kỳ việc gì mà nàng đã làm, những câu mà nàng đã nói trong mỗi cử động của nàng đều đượm một vẻ đáng yêu tinh tế nhẹ nhàng, chỗ nào cũng thấy một bản năng nghệ sĩ độc đáo. Vẻ mặt nàng cũng luôn luôn thay đổi và lộ rõ tính chất nghệ sĩ: hầu như cùng một lúc khuôn mặt nàng vừa có vẻ hài hước đăm chiêu và say đắm. Những tình cảm khắc biệt nhau hoàn toàn, nhẹ nhàng và thoáng qua như những bóng mây trong một ngày gió lộng và nắng ấm, luôn luôn hiện ra trong ánh mắt và trên môi nàng.

Mỗi một người đeo đuổi nàng đều cần thiết cho nàng, Belovzôrốp, anh chàng mà nàng thỉnh thoảng vẫn gọi là "con thú giữ của tôi", hay thỉnh thoảng chỉ gọi là "Belovzôrốp của tôi" - sẵn sàng vì nàng mà lao đầu vào

lửa, không hy vọng gì ở trí thông minh và những phẩm cách khác của mình, anh chàng này cứ một mực cầu hôn với nàng và nói bóng nói gió rằng những người khác chỉ toàn tán nhảm mà thôi. Maiđanôp đã đáp lại được những sợi tơ đàn thơ mộng trong tâm hồn nàng: đó là một người khá lãnh đạm cũng như hầu hết những nhà sáng tác, y một mực quả quyết với nàng, và có thể, với cả bản thân mình rằng y quý trọng nàng, rằng y ca ngợi nàng trong những lời thơ vô tận và y đọc lên những lời thơ ấy cho nàng nghe với một vẻ hoan hỷ vừa gượng gạo vừa chân thành. Nàng cũng thông cảm cho y và chỉ cười y đôi chút mà thôi. Nàng ít tin y và sau khi nghe những lời thơ tâm tình của y, nàng liền bắt y đọc thơ Putkin để thanh lọc không khí, như nàng thường nói. Lusin là một bác sĩ hay diễu cợt, thô lỗ ngoài miệng, y biết nàng rõ hơn tất cả những người khác và cũng yêu nàng hơn tất cả, tuy y vẫn mắng nhiếc nàng khi vắng mặt và ngay cả trước mặt nàng. Nàng quý trọng y nhưng cũng không tha y và thỉnh thoảng với vẻ thích thú, vui đùa ác ý nàng đã từng cho y cảm thấy rằng y cũng là con rối trong tay nàng. Một hôm khi tôi có mặt ở đấy nàng đã nói với y: "Tôi là người làm đỏm, tôi là kẻ nhẫn tâm, bản chất của tôi là nghệ sĩ. Nhưng được rồi! Anh hãy đưa tay đây, tôi sẽ châm chiếc kim băng vào bàn tay anh, anh sẽ xấu hổ với người thanh niên này anh sẽ đau, nhưng dù sao thưa ngài, một con người chân thực ngài vẫn phải cười". Lusin đỏ mặt, y quay mặt đi cần nói lại, nhưng rốt cuộc cũng chìa tay cho nàng.

Nàng bắt đầu châm vào tay y và đứng dậy, y bắt đầu cười..." và nàng cũng vừa cười vừa cắm sâu chiếc kim băng và nhìn thẳng vào mặt y, nhưng y đã nhìn tránh sang bên một cách vô ích...

Đối với tôi khó hiểu hơn cả là quan hệ giữa Zinaitđa và hầu tước Malépxki. Y là một người đẹp trai, nhanh nhẹn và thông minh, nhưng trong con người ấy có vẻ đáng nghi ngại, giả tạo khiến tôi, một thiếu niên mười sáu tuổi, cũng phải cảm thấy và tôi ngạc nhiên vì sao Zinaitđa không nhận thấy điều đó. Mà có thể nàng cũng nhận thấy điều giả tạo đó và cũng không coi thường điều đó. Sự giáo dục không đứng đắn, những thói quen và giao du lạ lùng, sự luôn luôn có mặt của bà mẹ, cảnh nghèo bấn và bề bộn trong nhà, tất cả mọi thứ, từ cái tự do mà cô gái trẻ tuổi đó được hưởng, từ cái ý thức thấy mình hơn hẳn những người xung quanh đều làm cho tính cẩu thả nửa như khinh thường và tính dễ dãi trong người nàng phát triển. Nhiều khi bất kỳ có chuyện gì xảy ra, hoặc là lão Vônhiphati vào bảo là hết đường, hay là chuyện vớ vẩn gì đó, hoặc là người ta đơm đặt điều ong tiếng ve ở bên ngoài, hoặc khách khứa có to tiếng với nhau, nàng chỉ hất mạnh những món tóc quăn rồi nói: rõ chuyện vặt! và nàng cũng chẳng thấy phiền muộn gì.

Nhưng ngược lại, nhiều khi máu trong người tôi nóng ran lên mỗi lúc Malépxki tiến lại phía nàng, bước đi run rẩy ranh mãnh như một con cáo, rồi duyên dáng,

đứng tựa tay vào lưng ghế của nàng, y bắt đầu ghé vào tai nàng thì thầm và nhoẻn một nụ cười tự mãn và xiểm nịnh, còn nàng thì khoanh tay trước ngực, chăm chú nhìn y, chính nàng cũng mỉm cười và lắc đầu.

- Vì sao chị thích tiếp ngài Malépxki đến thế? - Có lần tôi đã hỏi nàng.

- Nhưng anh ta có bộ ria mép tuyệt biết chừng nào, - nàng trả lời Mà đấy không phải việc của anh.

- Anh đừng nghĩ rằng tôi yêu anh ta đâu. - một lần khác, nàng đã nói với tôi. - Không đâu, tôi không thể yêu những người như vậy được, những người mà tôi coi thường. Tôi cần một người, mà tự người đó phải chinh phục được tôi. Lạy chúa ban ơn để tôi không gặp phải con người ấy! Tôi sẽ không rơi vào nanh vuốt của ai. không bao giờ!

- Vậy là chị sẽ không bao giờ yêu ai cả.

- Thế anh là gì đấy? Chẳng nhẽ tôi không yêu anh hay sao? - Nàng nói và lấy đầu chiếc găng tay đập vào mũi tôi.

Phải, Zinaitđa chỉ đùa dỡn tôi nhiều mà thôi. Suốt ba tuần lễ, ngày nào tôi cũng thấy nàng và nàng đã làm tôi phải khốn khổ đến chừng nào! Nàng ít sang nhà chúng tôi, tôi cũng không phàn nàn về điều đó. Trong nhà chúng tôi nàng đã biến thành cô tiểu thư, thành nữ bá tước, còn tôi thì bẽn lẽn với nàng. Tôi sợ lộ hết nỗi

lòng với mẹ tôi, bà rất không ưa Zinaitđa và soi mói theo dõi chúng tôi. Còn cha tôi thì tôi không sợ đến thế, ông hình như không chú ý đến tôi, mà cũng ít nói chuyện với nàng, nhưng hình như ông nói chuyện một cách rất thông minh và thầm thì. Tôi bỏ mặc không học hành, không đọc sách gì nữa, tôi bỏ cả việc đi dạo chơi ở những vùng lân cận, thôi cả cưỡi ngựa. Như một con bọ rừng bị buộc cẳng, tôi cứ quay tròn chung quanh căn hộ yêu quý ấy, dường như tôi có thể vĩnh viễn ở lại đấy... nhưng điều đó không thể được, mẹ tôi la rầy, đôi khi chính Zinaitđa cũng đuổi tôi về. Lúc đó hoặc tôi nằm lì trong phòng hoặc ra tận cuối vườn, rồi tìm đến một ngôi nhà cao xây bằng đá lợp kính để trồng rau, ngôi nhà bỏ hoang nhưng vẫn còn nguyên vẹn, trên một bức tường xây vòng ra đường, tôi ngồi bỏ thõng chân xuống dưới hàng mấy giờ liền và cứ nhìn mãi, nhìn hoài, nhưng chẳng trông thấy gì cả. Cạnh tôi, mấy con bướm trắng lười biếng lượn quanh một cây gai bám đầy bụi, một chú chim sẻ nhí nhảnh đậu cách đấy không xa trên nửa viên gạch đỏ, chú ta xòe rộng chiếc đuôi, quay hết bên này sang bên kia và kêu lên bực tức; mấy con quạ đa nghi đậu tít trên một cành cây bạch dương trụi lá, thỉnh thoảng vẫn gào lên từng hồi, ánh nắng và gió nhẹ nhàng đùa giỡn trên cành lá tha thướt của cây dương; chốc chốc tiếng chuông hiền hòa và uể oải từ tu viện Đônxki vọng lại, còn tôi vẫn ngồi, vẫn nhìn, vẫn nghe và lòng tràn ngập một cảm xúc không biết nên gọi là gì, nhưng trong đó có tất cả: niềm vui, nỗi buồn, linh

cảm về tương lai, nhưng khát vọng và sự lo âu về cuộc đời. Nhưng lúc ấy tôi còn chưa hiểu gì và tôi cũng không biết gọi tên tất cả những cảm xúc bề bộn trong lòng tôi là gì, hay cũng chỉ biết gọi tất cả những cái đó bằng một cái tên - Zinaitđa.

Còn Zinaitđa thì vẫn đùa giỡn với tôi như mèo vờn chuột vậy. Lúc thì nàng làm đỏm với tôi - còn tôi thì xao xuyến và lịm đi - lúc thì bỗng nhiên nàng ruồng bỏ tôi và tôi không dám đến gần nàng, không dám nhìn nàng.

Tôi còn nhớ, mấy hôm liền nàng rất lạnh nhạt với tôi, tôi hoàn toàn trở nên rụt rè và sợ sệt khi bước sang căn hồi nhà nàng, tôi cố loanh quanh ở chỗ nữ bá tước mặc dù chính lúc đó bà đang bực dọc và la lối. Các khoản kỳ phiếu của bà không được như ý và đã hai lần bà phải phân trần với cảnh sát.

Một hôm, ở trong vườn, khi đi qua hàng rào quen thuộc tôi trông thấy Zinaitđa, nàng ngồi yên trên cỏ không nhúc nhích, hai tay ôm đầu. Tôi muốn lặng lẽ bỏ đi nơi khác, nhưng bỗng nhiên nàng ngẩng đầu lên và ra hiệu cho tôi. Tôi đứng sững tại chỗ, thoạt đầu tôi không hiểu nàng. Nàng ra hiệu gọi tôi lại. Tôi từ từ bước qua rào và mừng rỡ chạy lại với nàng, nhưng nàng đã đưa mắt bảo tôi dừng lại và chỉ cho tôi con đường mòn cách chỗ nàng ngồi độ vài bước. Trong cơn bối rối, không biết làm gì, tôi bèn quỳ xuống bên lề đường. Mặt nàng

nhợt nhạt, lộ rõ vẻ buồn bã đắng cay, mệt nhọc phờ phạc, khiến lòng tôi thắt lại và tôi vô tình thốt lên:

- Chị làm sao thế?

- Zinaitđa với tay ngắt một ngọn cỏ đưa lên miệng cắn rồi lại ném ra xa.

- Anh rất yêu tôi à? - cuối cùng nàng hỏi - Đúng thế không?

- Tôi không trả lời gì cả, mà tôi trả lời để làm gì ?

- Đúng thế, - nàng nhắc lại và vẫn nhìn tôi như trước - Sự thể là như vậy, cũng đôi mắt ấy - nàng nói thêm rồi đăm chiêu suy nghĩ và đưa hai tay bưng lấy mặt - Tôi đã chán tất cả, - nàng khẽ nói, - giá tôi bỏ đi đến một nơi cùng trời cuối đất, tôi không thể chịu được cảnh này nữa, tôi không thể nào khuây khỏa được... và điều gì đang chờ đợi tôi trong tương lai... Ôi, lạy chúa, tôi đau khổ... tôi đau khổ biết chừng nào!...

- Vì sao? - Tôi rụt rè hỏi nàng.

Zinaitđa không hề trả lời tôi mà chỉ nhún vai. Tôi vẫn quỳ yên và nhìn nàng lòng đầy ái ngại. Mỗi lời nói của nàng như kim đâm vào tim tôi. Trong giây phút ấy tưởng như tôi có thể đem đổi cả cuộc đời mình để nàng khỏi phải day dứt. Tôi nhìn nàng, nhưng dù sao cũng không hiểu được vì sao nàng đau khổ, tôi cố tưởng tượng thì bỗng nhiên, khi đã không thể kiềm chế được nỗi buồn, nàng đi sâu vào trong vườn rồi ngã lăn ra như

một ngọn cỏ bị xén ngang. Xung quanh, cây cối xanh tươi, bầu trời sáng sủa, gió rì rào trong cành lá, thỉnh thoảng làm lay động một cành phúc bồn vươn dài trên đầu Zinaitđa. Ở đâu đấy, mấy con bồ câu cất tiếng gù và những chú ong bay vo ve là là trên đám cỏ tha thướt. Từ phía trên, bầu trời ánh lên một mầu xanh dịu dàng, nhưng tôi cảm thấy buồn biết chừng nào...

- Anh đọc thơ cho tôi nghe đi - Zinaitđa khẽ nói và tựa người vào khuỷu tay. - Tôi thích nghe anh đọc thơ. Anh đọc thơ như hát vậy, nhưng không sao, thế mới trẻ trung. Anh hãy đọc cho tôi nghe bài "Trên những ngọn đồi xứ Gruzia"[1]. Nhưng trước hết anh hãy ngồi xuống đã.

Tôi liền ngồi xuống và đọc "Trên những ngọn đồi xứ Gruzia"

- "Rằng người không thể không yêu" - Zinaitđa nhắc lại - Đấy thi ca hay ở chỗ ấy: nó nói với chúng ta những điều không thể có được và những điều không những hay hơn những điều có thực, mà còn gần sự thật hơn là khác... Rằng con người không thể không yêu, rằng tuy mong muốn nhưng không thể nào? - nàng lại im bặt rồi bỗng nhiên vùng đứng dậy. - Chúng ta đi thôi. Maiđanôp đang ngồi trong nhà với mẹ tôi, anh ta đem đến cho tôi một thi phẩm của mình, tôi đã bỏ anh ấy ngồi một mình. Bây giờ anh ta cũng đau khổ...

[1] Một bài thơ của Puskin.

Nhưng biết làm thế nào được! Đến một lúc nào đấy rồi anh sẽ biết... Chỉ có điều là đừng giận tôi nhé!

Zinaitđa vội vàng siết chặt tay tôi và chạy lên phía trước. Chúng tôi trở vào căn hồi. Maiđanôp bắt đầu đọc cho chúng tôi nghe "Kẻ giết người" của anh vừa mới in xong, nhưng tôi không hề nghe anh đọc. Anh ta cao giọng ê a những câu thơ tứ tuyệt, vần điệu xen kẽ với nhau, kêu vang vang, và trống rỗng như những tiếng nhạc ngựa, còn tôi vẫn nhìn Zinaitđa và cố hiểu cho được ý nghĩa những lời nàng nói hồi nãy. Bỗng nhiên Maiđanôp xướng lên bằng giọng mũi:

Hay có thể, kẻ tình địch giấu tay

Đã chinh phục lòng em trong phút giây?

Rồi mắt tôi và mắt Zinaitđa gặp nhau. Nàng từ từ nhìn xuống và đỏ mặt. Tôi trông thấy nàng đỏ mặt, và tôi lạnh toát cả người vì hoảng hốt. Trước kia tôi đã từng ghen vì nàng, nhưng chỉ đến giây phút này, trong đầu tôi mới thoáng lên một ý nghĩ rằng nàng đã yêu: "Lạy chúa tôi! nàng đã yêu!"

X

Những nỗi đau khổ da diết thực sự của tôi cũng bắt đầu từ giây phút ấy. Tôi bứt rứt, nghĩ quanh, nghĩ quẩn và luôn để tâm theo sát Zinaitđa, tuy nhiên hết sức kín

đáo. Nàng có nhiều thay đổi - điều đó thật đã rõ ràng. Nàng đi dạo chơi một mình và dạo chơi lâu. Đôi khi nàng không tiếp khách, nàng ngồi hàng mấy giờ liền trong phòng riêng. Trước kia không bao giờ như vậy. Bỗng nhiên, tôi đã trở nên - hay là tôi cảm thấy rằng mình đã trở nên tinh ý. "Có phải hắn không? hay chẳng nhẽ không phải hắn". Tôi vừa tự hỏi, vừa lo lắng đoán từ người này sang người khác trong số những người cảm mến nàng. Trong thâm tâm, tôi cảm thấy hầu tước Malepxki (mặc dù tôi cũng thấy xấu hổ với Zinaitđa khi thú nhận điều đó) là nguy hiểm hơn cả.

Óc quan sát của tôi rất hẹp hòi thiển cận và sự kín đáo của tôi có lẽ cũng chẳng đánh lừa được ai, ít ra thì chẳng bao lâu, bác sĩ Lusin cũng đã hiểu thấu tâm can tôi. Tuy nhiên trong thời gian cuối chính ông cũng thay đổi, ông ta gầy đi, vẫn cười nhiều như trước; nhưng hình như ông ta cười khô khan hơn - giờ đây vẻ bực tức nóng giận vô cớ đã thay thế cho tính châm biếm nhẹ nhàng và tính trơ trẽn cố tình trước kia.

- Anh bạn trẻ, vì sao anh cứ đến đây luôn như vậy, - có lần khi ngồi lại một mình với tôi trong phòng khách của gia đình Zaxêkina, ông ta đã nói như vậy, (bá tước tiểu thư đi dạo chơi chưa về, còn nữ bá tước đang nói oang oang trên gác, bà đang mắng người hầu gái của mình) - Đáng lẽ ra một người tuổi còn trẻ như anh cần phải học tập phải làm việc, nhưng ngược lại, anh đang làm những gì?

- Ông không thể nào biết được, ở nhà tôi có làm việc hay không, - tôi trả lời ông ta không phải là không lộ vẻ trịch thượng, nhưng cũng không giấu được sự lúng túng. - Còn làm ăn gì được nữa? Anh không còn tâm trí nào nữa. Nhưng tôi cũng không tranh cãi làm gì... Vào tuổi anh, đây là chuyện thường tình. Nhưng sự kén chọn của anh thật không hay. Chẳng nhẽ anh không nhìn thấy như thế này là thế nào hay sao?

- Tôi không hiểu ông nói gì cả, - tôi đáp lại.

- Anh không hiểu à? Càng không có lợi cho anh. Tôi thấy mình có nhiệm vụ phải giữ gìn cho anh. Anh em chúng tôi, những thằng già chưa vợ thì có thể lui tới chỗ này được, làm gì được chúng tôi? Chúng tôi là những kẻ được tôi luyện rồi, không gì có thể bẻ gẫy được, còn anh, da dẻ đang còn non nớt, đối với anh không khí ở đây độc đấy anh hãy tin tôi, anh có thể bị nhiễm độc đấy.

- Sao lại thế?

- Như thế đấy. Anh tưởng rằng bây giờ anh khỏe mạnh sao? Anh tưởng rằng bây giờ anh ở trong trạng thái bình thường sao? Chẳng lẽ những gì anh cảm thấy ở đây là có lợi là tốt cho anh sao?

- Tôi cảm thấy gì mới được chứ? - tôi nói vậy, nhưng trong thâm tâm cũng thú nhận rằng bác sĩ nói đúng.

- Này, anh bạn trẻ ơi, anh bạn trẻ ơi, - bác sĩ nói tiếp với một điệu bộ dường như trong những lời nói ấy đã chứa đựng điều gì làm cho tôi bực tức - anh định đánh lừa ai ở đây. Lạy Chúa, tuổi tôi bấy giờ thì trong lòng nghĩ sao, ngoài mặt lộ ra như vậy. Tuy vậy, nhưng nói gì bây giờ? Chính tôi cũng không lui tới đây làm gì, nếu tôi (bác sĩ cắn chặt hai hàm răng)... Nếu tôi không phải là một kẻ kì quặc. Chỉ có điều làm cho tôi ngạc nhiên là vì sao một người thông minh như anh mà cũng không nhìn thấy những gì đang diễn ra ở chung quanh mình?

- Thế những gì đang diễn ra? - Tôi hỏi cướp lời và chăm chú nghe.

Bác sĩ nhìn tôi với vẻ thương hại giễu cợt.

- Mình cũng là người tốt bụng, - ông ta nói lẩm bẩm như tự nhủ mình. - cần phải nói cho anh biết điều đó lắm. Tóm lại, - ông ta cất cao giọng nói tiếp, - tôi nhắc lại với anh rằng: không khí ở đây không có lợi cho anh. Anh ở đấy dễ chịu, nhưng phức tạp lắm. Trong nhà lồng kính cũng tỏa ra một hương vị dễ chịu nhưng sống ở đây thì không được. Này anh hãy nghe đấy nhé, hãy lấy sách của Kaiđanốp ra mà học lại đi.

Nữ bá tước bước vào và bắt đầu than vãn với bác sĩ về bệnh đau răng. Sau đó Zinaitda cũng xuất hiện.

- Đấy bác sĩ hãy cho cô bé một trận đi nữ bá tước nói tiếp - suốt ngày uống nước lã với nước đá, phổi thì

yếu, chẳng lẽ như vậy là tốt cho nó hay sao?

- Tại sao chị làm như vậy? - Lusin hỏi.

- Uống như vậy thì làm sao?

- Làm sao à? Chị có thể bị cảm và chết.

- Thật à? Chẳng nhẽ lại đến thế? Thì đã sao nào - Đấy là con đường tất nhiên sẽ đến.

- À ra thế! – bác sĩ khẽ nói.

Nữ bá tước ra ngoài

- Như thế đấy, - Zinaitđa nhắc lại - chẳng nhẽ sống thế này là vui vẻ hay sao? Các anh thử nhìn xung quanh xem... Thế nào? Tốt chứ? Hay là các anh nghĩ rằng tôi không biết, không cảm thấy điều đó? Uống nước lã với nước đá điều đó làm cho tôi thích thú, còn anh thì có thể cứ khuyên tôi một cách đứng đắn rằng cuộc sống như vậy thì thật không nên mạo hiểm để đổi lấy một giây lát thú vị, đấy là tôi chưa nói đến hạnh phúc.

- Vâng - Lusin nhấn mạnh - tính khí thất thường mà không chịu lệ thuộc. Hai cái đó đang rút hết sinh lực của chị, bản chất của chị là thế đấy.

Zinaitđa cười khanh khách.

- Chậm mất rồi, bác sĩ đáng mến. Ông quan sát tồi lắm, lạc hậu mất rồi. Xin hãy đeo kính vào. Bây giờ tôi còn nghĩ gì đến chuyện khó tính nữa, đánh lừa các anh và đánh lừa cả bản thân mình... vui vẻ ở chỗ nào? còn

nói đến không phụ thuộc... Mơ-xi-ơ Vôđemarơ, xin đừng làm ra vẻ rầu rĩ. - bỗng nhiên Zinaitđa nói tiếp và giậm chân một cái - Bây giờ tôi không thể nào chịu được khi người ta thương hại tôi.

Nàng bước nhanh ra ngoài.

- Thật là có hại, không khí ở đây thật là có hại cho anh, anh bạn trẻ ạ, - Lusin còn nói như vậy với tôi một lần nữa.

XI

Tối hôm ấy cũng vẫn những người khách thường ngày lại tụ tập ở nhà Zaxêkin, trong số đó có cả tôi.

Chúng tôi nói chuyện về thi phẩm của Maiđanôp, Zinaitđa khen tác phẩm ấy một cách thật tình.

- Nhưng anh có biết không? - Nàng nói với Maiđanôp, - nếu tôi là chủ nhà thơ, - thì tôi đã chọn những ý thơ khác. Cũng có thể, tất cả những cái đó đều là vô nghĩa,- nhưng đôi khi tôi có những ý nghĩ kì lạ, nhất là những lúc về sáng, khi bầu trời trở nên vừa hồng vừa xám nhạt, khi tôi không ngủ được. Nếu tôi, thì tôi đã viết thế này... Các anh sẽ không cười tôi chứ?

- Không! Không đâu! - tất cả chúng tôi đều thốt lên một loạt.

- Tôi tưởng tượng rằng, - nàng nói tiếp, hai tay khoanh trước ngực, mắt đăm chiêu nhìn về một phía, - trong đêm tối cả một đoàn thiếu nữ đi trên một chiếc thuyền lớn trên dòng sông êm đềm, ánh trăng chiếu sáng, họ mặc toàn đồ trắng và đội những vòng hoa trắng, họ hát, các anh có biết không, hình như họ hát lên bài ca tuổi trẻ của mình.

- Hiểu, tôi hiểu, chị cứ kể tiếp đi, - Maiđanôp khẽ nói với vẻ quan trọng và mơ mộng.

- Bỗng nhiên - tiếng ồn ào, tiếng cười cợt, đèn đuốc, chiêng trống nổi lên ở trên bờ... đó là một đoàn Vác-khan-ca[1] (vừa chạy vừa hát và hò hét. Thưa ngài thi sĩ, đến đây công việc của ngài là phác họa nên một bức tranh còn tôi chỉ muốn cho những bó đuốc kia thật đỏ và cháy ngùn ngụt để cho những cặp mắt của bọn vác-khan-ca sáng long lanh dưới những vòng hoa đội trên đầu, những vòng hoa này lại phải là những vòng hoa mầu tối. Anh cũng đừng quên có rất nhiều những tấm da hổ và những chiếc ly rượu - và cả vàng nữa, rất nhiều vàng.

- Vàng ở những chỗ nào? - Maiđanôp hỏi, chàng hất mái tóc dầy về phía sau và hai lỗ mũi mở rộng ra.

- Ở đâu à? Ở vai, ở tay, ở chân, ở mọi chỗ. Người ta

[1] Quân lính của thần rượu và hội hè trong thần thoại Hy-lạp (ND)

nói rằng, ngày xưa đàn bà đeo vòng vàng ở cả cổ chân. Bọn vác-khan-ca gọi các thiếu nữ lại thuyền mình. Các thiếu nữ ngừng hát bài ca của họ - họ không thể tiếp tục hát được nữa, - nhưng họ không hề cử động, dòng nước đưa họ đạt vào bờ. Nhưng bỗng nhiên một người trong những thiếu nữ ấy nhẹ nhàng đứng dậy... Cái đó phải tả cho thật hay, cô ta nhẹ nhàng đứng dậy dưới ánh trăng và các bạn gái của cô hoảng hốt như thế nào... Cô ta bước xuống khỏi thuyền, bọn vác-khan-ca vây quanh lấy cô, kéo cô vào đêm tối, vào bóng tối mịt mù... Anh hãy tưởng tượng lúc ấy khói cuồn cuộn bốc lên và không còn trông thấy gì nữa. Chỉ còn nghe thấy tiếng reo của bọn họ, và vòng hoa của thiếu nữ còn rớt lại trên bờ.

Zinaitđa ngừng kể ("Ôi! nàng đã yêu rồi!" - tôi lại nghĩ vậy).

- Chỉ có thế thôi à? - Maiđanốp hỏi.

- Chỉ có thế - nàng trả lời.

- Cái đó không thể là đề tài cho cả một thi phàm, - y trả lời vẻ quan trọng - nhưng tôi sẽ sử dụng ý nghĩ của chị cho một bài thơ trữ tình.

- Thuộc loại lãng mạn chứ? - Malépxki.

- Tất nhiên thuộc loại lãng mạn kiểu Bairơn.

- Theo tôi, Huygô[1] hơn Bai rơn[2], Huygô hay hơn, - hầu tước trẻ tuổi khẽ nói không hề đắn đo.

- Huygô, một nhà văn loại nhất - Maiđanốp đáp lại. - Tônkôsêếp, một người bạn tôi trong tác phẩm "EnTrôvađo" bằng tiếng Tây Ban Nha của mình...

- Ôi đó là cuốn sách có những dấu hỏi lộn ngược chứ gì? - Zinaitđa ngắt lời.

- Vâng, kiểu chữ người Tây Ban Nha như vậy. Tôi muốn nói rằng Tônkôsêep...

- Thôi! Các anh lại tranh luận về chủ nghĩa cổ điển và chủ nghĩa lãng mạn rồi, - một lần nữa Zinaitđa lại ngắt lời y. - Tốt hơn chúng ta hãy chơi...

- Chơi bắt thăm chứ gì? - Lusin cướp lời.

- Không, chơi bắt thăm buồn lắm, chơi so sánh kia. (Trò chơi này do chính Zinaitđa nghĩ ra: một vật nào đó được nêu ra, mỗi người đều cố gắng đem so sánh nó với một vật gì khác, nếu ai so sánh tốt hơn cả, người đó sẽ được nhận phần thưởng).

Nàng đến bên cửa sổ. Mặt trời vừa mới lặn. Trên bầu trời, những áng mây dài đỏ ối đang lơ lửng trên cao.

- Những áng mây này giống cái gì? - Zinailđa hỏi mà không đợi chúng tôi trả lời, nàng đã nói - tôi thấy

---

[1] V. Hugo (1802-1885), đại văn hào Pháp (ND)
[2] Byron (1788-1824) nhà thơ Anh nổi tiếng (ND)

chúng giống như những cánh buồm đỏ thắm trên chiếc thuyền vàng của Clêopacta, khi nàng đi gặp Antônia[1]. Maiđanôp, anh còn nhớ chứ, cách đây không lâu anh vừa kể với tôi chuyện ấy?

Tất cả chúng tôi như Pôlôni trong "Hăm-let"[2], đều cho rằng, những áng mây kia quả thật giống những cánh buồm nọ và quả quyết rằng không một ai trong chúng tôi sẽ tìm được một sự so sánh hay hơn thế nữa.

- Lúc ấy Antônia bao nhiêu tuổi nhỉ? - Zinaitđa hỏi.

- Có lẽ lúc ấy còn trẻ, - Malepxki trả lời.

- Vâng, còn trẻ, - Maiđanôp nhắc lại một cách chắc chắn.

- Xin lỗi các anh, - Lusin kêu lên, - lúc ấy Antônia đã ngoài bốn mươi rồi.

- Ngoài bốn mươi rồi, - Zinaitđa nhắc lại đưa mắt liếc nhanh Lusin.

Lát sau tôi ra về. "Nàng đã yêu rồi, - đôi môi tôi vô tình lại thì thầm như vậy - Nhưng yêu ai?"

---

[1] Clêôpacta (69-30 trước công nguyên)

[2] Nhân vật trong tác phẩm kịch nổi tiếng của Sếchxpia

XII

Ngày lại ngày trôi qua. Zinaitđa càng trở nên lạ lùng, khó hiểu. Một hôm tôi đến nàng, thấy nàng đang ngồi trên chiếc ghế nệm rơm, đầu tựa vào góc nhọn của chiếc bàn, thấy tôi, nàng bèn ngồi thẳng dậy... Mắt nàng ướt lệ.

- Ô! Anh! - nàng nói với nụ cười tàn nhẫn - Anh lại đây.

Tôi lại chỗ nàng, nàng đặt tay lên đầu tôi, rồi bỗng nhiên nắm lấy tóc tôi mà vò.

- Đau quá... - cuối cùng tôi phải thốt lên.

- Ồ! Đau à! Thế tôi không đau sao? Tôi không đau đớn gì ư? - nàng nhắc lại.

- Ối! - nàng bỗng kêu lên khi thấy nhổ mất của tôi một món tóc nhỏ - Tôi làm gì thế này? Mơ-xi-ơ Vônđemarơ tội nghiệp!

Nàng thận trọng vuốt lại những sợi tóc vừa mới nhổ lên, cuộn vào ngón tay rồi dắt vào bên trong chiếc nhẫn.

- Tóc của anh tôi sẽ lồng vào quả tim dây chuyền và sẽ đeo ở trước ngực - nàng nói và trong khóe mắt

nàng đã ngấn lệ. - Có thể điều ấy sẽ an ủi anh được chừng nào... còn bây giờ thì xin tạm biệt anh.

Tôi trở về nhà và thấy một cảnh bất hòa. Mẹ tôi đang phân trần điều gì với cha tôi: bà đang trách móc ông điều gì, còn ông, thì vẫn như thường lệ, yên lặng một cách lãnh đạm và lịch sự - rồi lát sau bỏ đi. Tôi không thể nào nghe rõ mẹ tôi nói gì, mà tôi còn bụng dạ nào để nghe ngóng nữa, tôi chỉ còn nhớ là sau khi nói chuyện với cha tôi, mẹ tôi cho gọi tôi vào phòng và tỏ vẻ rất không bằng lòng vì chuyện tôi thường luôn sang chơi nhà nữ bá tước, mà theo lời mẹ tôi thì đó là *une femme capable de tout*[1]. Tôi đến đứng sát bên tay mẹ tôi (tôi vẫn thường làm như vậy khi nào muốn cắt đứt câu chuyện) rồi lui về phòng mình. Những giọt nước mắt của Zinaitđa làm tôi hoàn toàn mất bình tĩnh, tôi tuyệt nhiên không biết mình đang suy nghĩ gì, và chính tôi cũng sắp khóc lên được, mặc dù đã mười sáu tuổi, dù sao tôi vẫn còn là đứa trẻ. Tôi không nghĩ gì đến Malépxki, mặc dù Belôvzôrôp ngày càng trở nên dễ sợ hơn và y cứ nhìn ông hầu tước khéo léo y như sói nhìn cừu vậy. Vâng, tôi không nghĩ gì và không nghĩ đến ai nữa. Ý nghĩ của tôi tản mạn và chỉ tìm nơi ngồi một mình. Tôi thích nhất cảnh hoang vắng của ngôi nhà lồng kính. Có khi tôi leo lên bức tường cao rồi ngồi lì ở đấy như một chàng trai bất hạnh, đơn độc và buồn nản đến nỗi tôi cảm thấy tự thương hại cho bản thân mình.

[1] Một người đàn bà dám làm hết thảy mọi điều (tiếng Pháp)

Những cảm xúc đau khổ ấy đã làm tôi sung sướng, tôi đắm mình vào đó.

Một hôm tôi đang ngồi trên tường mắt nhìn về phía xa xôi và tai lắng nghe tiếng chuông vọng lại... bỗng nhiên tôi cảm thấy như có gì lướt qua trên người - gió cũng không ra gió, cũng không phải là tôi rùng mình, mà hệt như có một luồng hơi thổi đến, một cảm giác như có ai đến gần mình... Tôi đưa mắt nhìn xuống phía dưới, trên đường đi, Zinaitda đang vội vã bước, nàng trùm chiếc khăn mỏng màu xám và mang theo chiếc ô màu hồng trên vai. Chợt nhìn thấy tôi nàng dừng bước rồi hất vành mũ rơm ra phía sau và ngước đôi mắt dịu như nhung nhìn tôi. Anh làm gì ở đấy, ở trên cao như vậy? - nàng hỏi tôi với một nụ cười khó hiểu, nàng tiếp lời - anh vẫn thường nói rằng anh yêu tôi, vậy anh hãy nhảy xuống mặt đường với tôi, nếu quả thật anh yêu tôi.

Zinaitđa chưa kịp nói xong những lời ấy, thì tôi đã bay xuống phía dưới, giống như có ai đẩy mình từ phía sau vậy. Bức tường cao gần hai xa-ghen[1]. Tôi đã đặt chân xuống đất, nhưng cái nhảy quá mạnh đến nỗi tôi không thể nào đứng vững được, tôi ngã vật ra và ngất đi trong giây lát. Khi tôi tỉnh dậy, tuy không mở mắt nhưng tôi cảm thấy Zinaitđa ở bên mình.

- Anh bạn bé bỏng đáng yêu của tôi, - nàng nói, và nghiêng mình trước mặt tôi, trong giọng nói của nàng

[1] Đơn vị đo chiều dài của người Nga, 1 xa-ghen=2.13m (ND)

lộ vẻ dịu dàng lo lắng - sao anh có thể làm như vậy, sao anh lại có thể nghe lời như vậy... tôi yêu anh mà... anh đứng dậy đi...

Ngực nàng thở sát với ngực tôi, đôi tay nàng chạm vào đầu tôi và bỗng nhiên điều gì đã đến với tôi lúc ấy! - đôi môi mềm mại, tươi mát của nàng đã phủ lên khắp mặt tôi những chiếc hôn... và đôi môi ấy chạm vào môi tôi. Nhưng ngay lúc ấy, chắc là nhìn vào vẻ mặt của tôi, Zinaitđa đoán được rằng tôi đã tỉnh lại, mặc dù tôi vẫn chưa mở mắt, và nàng nhanh nhẹn đứng dậy rồi khẽ nói:

- Nào đứng dậy, anh chàng điên rồ, tinh nghịch, sao anh cứ nằm lì trên bụi cát như vậy?

Tôi đứng dậy.

- Anh đưa giúp tôi chiếc ô nào - Zinaitđa nói, - anh thấy chưa, tôi đã ném nó đi đâu mất rồi, kìa anh đừng nhìn tôi như vậy... sao lại dại dột đến thế? anh không bị sây sát gì chứ? chắc hẳn anh bị toạc vào gai phải không? Đã nói mà, anh đừng nhìn tôi như vậy... Kìa, anh ấy không hiểu, không trả lời gì cả, - nàng nói tiếp, giống như tự nói với mình. - Mơ-xi-ơ Vônđemahơ, anh hãy về nhà rồi thay quần áo đi, không được đi theo tôi đâu - nếu không tôi sẽ giận đấy và như vậy là sẽ không bao giờ...

Chưa kịp nói hết câu nàng đã nhanh nhẹn bỏ đi, còn tôi ngồi xuống đường... chân tôi không đứng vững

nữa... tay tôi bị gai làm sây sát, lưng đau nhừ, đầu óc quay cuồng, nhưng cảm giác sung sướng mà tôi được hưởng lúc bấy giờ, không bao giờ tôi gặp lại trong đời tôi nữa. Cảm giác ấy là một sự đau đớn ngọt ngào trong toàn cơ thể và cuối cùng đã biến thành những bước nhảy nhót khoái chá cùng với những tiếng reo mừng. Đúng vậy, tôi còn là một đứa trẻ.

XIII

Suốt ngày hôm ấy tôi vui vẻ và hãnh diện biết chừng nào, tôi giữ mãi một cách sinh động vẻ mặt mình cảm giác về những cái hôn của Zinailda, tôi nhớ lại từng lời nói của nàng với vẻ hân hoan đầy rung cảm, tôi ấp ủ nguồn hạnh phúc bất ngờ ấy đến nỗi tôi cảm thấy sợ hãi, đến nỗi không muốn gặp nàng, người đã mang lại những cảm xúc mới mẻ ấy. Tôi cảm thấy rằng không thể đòi hỏi gì hơn ở số phận nữa, rằng bây giờ chỉ còn có việc "bắt đầu thở hơi cuối cùng cho thỏa thích, rồi chết". Ngày hôm sau, khi bước sang căn hồi, tôi cảm thấy vô cùng bối rối, nhưng vẫn cố giấu vẻ bối rối ấy một cách vô ích dưới chiếc mặt nạ suồng sã khiêm nhường có những, người muốn tỏ ra rằng mình là kẻ biết giữ kín điều bí mật. Zinaitda tiếp tôi hết sức bình thường, không tỏ ra một chút gì hồi hộp, nàng chỉ lấy ngón tay dọa tôi và hỏi xem tôi có bị thương tích gì

không. Tất cả mọi vẻ suồng sã khiêm nhường và kín đáo của tôi cùng với cả vẻ bối rối đều biến ngay tức khắc. Tất nhiên, tôi không hề mong chờ điều gì đặc biệt, như vẻ bình thản của Zinaitđa khác nào những gáo nước lạnh đội xuống đầu tôi. Tôi hiểu rằng, trước mắt nàng tôi chỉ là một đứa trẻ, và tôi cảm thấy vô cùng đau lòng! Zinaitđa đi đi lại lại trong phòng, mỗi khi nhìn tôi, nàng lại mỉm cười, nhưng ý nghĩ của nàng ở mãi đâu đâu, tôi thấy rất rõ điều đó... Tôi nghĩ bụng: "Mình phải gợi đến câu chuyện hôm qua, thử hỏi xem nàng vội vã đi đâu như vậy để biết cho ra nhẽ chứ...", nhưng tôi chỉ phẩy tay và ngồi vào góc phòng.

Bêlôvzôrôp bước vào, tôi mừng được gặp anh ta.

- Tôi không tìm được cho chị một con ngựa đua, một con ngựa đua hiền lành, - y nói cục cằn - anh Phorâytăc bảo đảm với tôi là có một con ngựa hiền, nhưng tôi không tin. Tôi sợ.

- Anh sợ cái gì, xin anh cho biết - Zinaitđa hỏi.

- Sợ gì à? Chị không biết cưỡi ngựa. Lạy chúa che chở cho, nhỡ xảy ra chuyện gì thì sao? Vì sao chị lại nghĩ đến chuyện phiêu lưu ấy?

- Này, đấy là việc của tôi, hỡi Mơ-xi-ơ thú dữ của tôi ạ. Nếu vậy, tôi sẽ hỏi Piôtr Vaxitievits (tên cha tôi là Piôtr Vaxitievits. Tôi ngạc nhiên vì nàng nhắc đến tên cha tôi một cách dễ dàng và tự nhiên như vậy, hình như nàng đã chắc chắn rằng ông sẵn sàng giúp nàng).

- À ra thế đấy. - Belôvzôrốp đáp lời - Chị muốn đi ngựa với ông ta chứ gì?

- Với ông ta hay với người khác - điều đó có liên quan gì đến anh. Có điều là không đi với anh mà thôi.

- Không đi với tôi, - Belôvzôrốp nhắc lại - Tùy chị.

- Làm sao bây giờ? Tôi sẽ đem ngựa lại cho chị.

- Nhưng anh hãy xem chừng, đừng có đem lại một con bò cái đấy. Tôi nói trước với anh rằng tôi muốn phi ngựa.

- Chị phi ngựa à, xin mời chị... Với ai vậy, chị đi với Malepxki phải không?

- Tại sao lại không đi với anh ta được, hỡi chàng chiến binh? Thôi, anh hãy bình tĩnh lại, - nàng tiếp lời - đừng làm mặt như vậy. Tôi sẽ mời cả anh nữa. Anh biết không, bây giờ đối với tôi thì Malepxki - Phì[1] - Nàng lắc lắc cái đầu.

- Chị nói vậy để an ủi tôi thôi, - Belôvzôrốp khẽ nói.

Zinaitđa nheo mắt:

- Điều đó an ủi anh à?... Ô... ô... ô chàng chiến binh - cuối cùng nàng nói như vậy, tưởng như không tìm ra

[1] Một tiếng biểu thị sự coi thường (ND)

một lời nào khác. - còn anh, mơxiơ Vônđemarơ, có đi với chúng tôi không?

- Tôi không thích... đi chơi đông như vậy... - tôi nói lầu bầu, không ngước mắt nhìn lên.

- Anh thích nhất têtе-à-têtе[1] chứ gì?... Ồ, tự do sẽ đến với người phóng túng, thiên đường sẽ đến với người được giải thoát[2], - nàng thở dài khẽ nói. - Belôvzôrôp, anh hãy đi đi, chịu khó vậy nhé. Đến mai tôi cần ngựa rồi.

- Ừ, nhưng mà lấy đâu ra tiền? - nữ bá tước nói xen vào.

Zinaitđa chau mày.

- Con không hỏi tiền mẹ, Belôvzôrôp sẽ tin con.

- Sẽ tin, sẽ tin... - nữ bá tước nói làu bầu, rồi bỗng nhiên lớn tiếng gọi - Đunhiaska?

- Maman[3], con đã tặng mẹ một chiếc khánh để soi rồi cơ mà, - bá tước tiểu thư nói.

- Đunhiaska? - bà cụ lại gọi.

Belôvzôrôp tạm biệt, tôi cũng ra về cùng với anh ta, Zinaitđa không giữ tôi lại.

---

[1] Một với một (tiếng Pháp)

[2] Ý nói: chúc anh được như ý (ND)

[3] Mẹ (tiếng Pháp)

XIV

Sáng hôm sau tôi dậy sớm, chặt cho mình một chiếc gậy rồi đi về phía sau đồn biên phòng. Tôi tự nói: "mình ra đi để giải sầu. Đấy là một ngày tuyệt đẹp, sáng sủa và không nóng lắm, gió mát mẻ, rộn ràng lướt trên mặt đất, khẽ rì rào đùa rỡn, mọi vật đều lay động nhưng không ồn ào". Tôi lang thang mãi theo những triền núi, những cánh rừng, tôi không cảm thấy mình hạnh phúc, lúc ở nhà ra đi tôi đã định phó mặc thân mình cho tâm trạng buồn nản cuốn trôi, vì sự hồi tưởng về những lời không thể lãng quên, về những cái hôn lại xâm chiếm lòng tôi - nhưng tuổi trẻ, cảnh đẹp, không khí tươi mát, sự vui chân rảo bước, sự thú vị nằm một mình trên thảm cỏ khi đã làm xong phần việc của mình. Tôi thấy dễ chịu khi nghĩ rằng dù sao Zinaitđa cũng không thể có thái độ công bằng về chí cương quyết, về lòng dũng cảm của tôi... Tôi nghĩ "Nàng cho rằng những người khác hơn tôi thì cứ mặc nàng? Nhưng những người khác chỉ nói rằng họ sẽ làm gì, còn tôi thì tôi đã làm! Và tôi có thể làm được những gì cho nàng nữa ấy chứ...". Tưởng tượng của tôi nổi dậy. Tôi bắt đầu tưởng tượng, tôi sẽ cứu nàng thoát khỏi tay kẻ thù như thế nào, toàn thân đầm đìa những máu, tôi sẽ cứu nàng thoát khỏi hầm tối ra sao, tôi sẽ chết dưới chân nàng như thế nào. Tôi nhớ lại, bức tranh treo trong phòng

khách ở nhà. Malêch - Ađêlla đi cướp nàng Matinđu, - và ngay lúc tôi lại chăm chú theo dõi một con chim gõ mõ sặc sỡ xuất hiện, chú ta vất vả bò trên thân cây bạch dương khẳng khiu và nấp sau thân cây, chú ta thấp thỏm nhìn quanh hết sang phải lại sang trái, giống như một nhạc công đứng sau cây đàn công trơ bát vậy.

Sau đó tôi cất tiếng hát bài "Tuyết không trắng" rồi lại hát sang một bài tình ca nổi tiếng thời bấy giờ: "Anh đợi em khi làn gió nhẹ reo vui", tiếp đó tôi bắt đầu đọc to đoạn Ecmăc nói với các vì sao trong vở bi kịch của Khômiarkôp[1], tôi định sáng tác ra một cái gì đó thuộc thể tài tình cảm, tôi đã nghĩ ra một câu để kết thúc cho bài thơ: "Ôi, Zinaitđa, Zinaitđa", nhưng không nghĩ thêm được câu nào nữa cả. Giữa lúc ấy, giờ ăn cơm trưa đã đến. Tôi xuống thung lũng, ở đấy có một con đường cát nhỏ ngoằn ngoèo dẫn tới thành phố. Tôi đi theo con đường đó... sau tôi có tiếng vó ngựa lộc cộc, tôi quay lại nhìn rồi đứng lại và bất giác ngả mũ: tôi nhận thấy cha tôi và Zinaitđa. Hai người đi ngựa sóng đôi. Cha tôi đang nói với nàng điều gì đó, ông nghiêng hẳn người về phía nàng và tỳ tay vào bờm ngựa, mỉm cười. Zinaitđa yên lặng nghe ông nói, nàng nghiêm khắc nhìn xuống và mím môi lại. Lần đầu tiên tôi thấy hai người đi riêng với nhau như vậy, chỉ một lát sau, từ chỗ ngoặt trong

[1] Khômiarkốp Alêcxây Xtêpanôvits (1804-1860), nhà văn và nhà hoạt động xã hội Nga

thung lũng, Belôvzôrôp đã xuất hiện trên lưng con ngựa ô, trong bộ binh phục khinh kỵ thắt chẽn. Con tuấn mã lắc lắc cái đầu phì phò rồi tung vó, người kỵ mã vừa kìm giây cương vừa thúc mạnh. Tôi tránh sang bên. Cha tôi cầm lại dây cương, ngồi thẳng người không nghiêng về phía Zinaitđa nữa, nàng chậm chạp đưa mắt nhìn ông rồi cả hai cùng phi nhanh... Belôvzôrôp cùng lướt theo họ. thanh kiếm bên người y kêu lách cách. "Ông đỏ như con tôm. - tôi nghĩ vậy, - còn nàng... tại sao nàng lại tái nhợt như vậy? Đi ngựa suốt buổi sáng mà lại tái nhợt đi như vậy?".

Tôi rảo bước và kịp về nhà trước bữa ăn. Cha tôi đã thay quần áo, rửa ráy sạch sẽ, vẻ mặt tươi cười, ngồi xuống cạnh chiếc ghế bành của mẹ tôi và đọc cho bà nghe một bài văn châm biếm trong "Journal des Débats"[1] với giọng đều đều và oang oang của ông. Nhưng mẹ tôi nghe ông lơ đãng và thoạt nhìn thấy tôi, bà đã hỏi tôi đi biến đâu mất suốt ngày, và nói thêm rằng bà không thích khi nào người ta cứ bỏ đi chơi mà trời cũng chẳng biết đi đâu và trời cũng chẳng biết đi với ai. "Con đi chơi một mình mà" - tôi muốn trả lời như vậy, nhưng tôi nhìn thấy cha tôi và không hiểu vì sao tôi lại yên lặng.

[1] Tên một tờ báo Pháp

XV

Suốt năm sáu ngày sau, tôi hầu như không thấy Zinaitđa: nàng bị ốm, tuy vậy điều đó cũng không cản trở những vị khách thường ngày của căn hồi ấy lui tới - như họ thường nói - để thường trực. Tất cả đều có mặt, trừ Maiđanôp, con người thường chán nản, buồn rầu mỗi khi không có dịp để vui chơi. Belôvzôrôp cau có ngồi vào một góc, cổ áo cài kín và mặt mũi đỏ gay, trên khuôn mặt thanh tú của hầu tước Malépxki luôn luôn nở một nụ cười hằn học. Quả thật y đã bị mất lòng Zinaitđa, ra sức cầu cạnh bà bá tước già, y cùng bà đi xe ngựa đến nhà viên tướng tỉnh trưởng. Nhưng chuyến đi này cũng không có kết quả gì, và Malépxki còn gặp điều không hay, người nhắc lại cho y biết câu chuyện của y với các sĩ quan công binh nào đó - và khi phân trần y phải nói rằng hồi đó vì còn là người chưa từng trải. Lusin mỗi ngày lui tới vài lần, nhưng không ngồi lâu. Tôi hơi ngại ông ta sau buổi nói chuyện cuối cùng của chúng tôi, nhưng đồng thời lại cảm thấy thật sự muốn gần ông. Có lần cùng đi chơi với tôi trong vườn Nexikutrơnôi, ông ta tỏ ra rất hiền lành và dễ mến, ông nói cho tôi biết tên và tính chất của nhiều loại hoa cỏ khác nhau và bỗng nhiên, như người ta thường nói, chẳng có nguồn cớ gì, ông đập mạnh vào trán mình và

reo lên: "Ồ, tôi, một thằng ngốc, cứ tưởng rằng cô ta đỏm dáng! Rõ ràng là hy sinh bản thân mình vì kẻ khác là một điều sung sướng".

- Anh muốn nói gì vậy? - Tôi hỏi.

- Tôi không muốn nói gì với anh cả, - Lusin đáp lại hối hả.

Zinaitđa tránh mặt tôi. Sự có mặt của tôi gây cho nàng một ấn tượng khó chịu - tôi không thể không nhận thấy điều đó. Tự nhiên nàng xa lánh tôi... tự nhiên, điều đó mới thật là cay đắng, điều đó mới làm tôi đau khổ. Nhưng chẳng biết làm gì, tôi cố không cho nàng thấy mặt mà chỉ đứng ở một chỗ xa xa để chầu chực nàng, nhưng không phải lúc nào cũng có thể được như vậy. Vẫn như trước nàng có điều gì khó hiểu, vẻ mặt nàng thay đổi, chính nàng cũng khác trước hoàn toàn.

Vào một buổi chiều ấm áp, êm đẹp, một điều thay đổi xảy ra đối với nàng đã làm tôi hết sức ngạc nhiên. Tôi ngồi trên một chiếc ghế thấp dưới bụi hương mộc xum xuê, đây là chỗ tôi ưa thích, từ đấy có thể nhìn thấy cửa sổ phòng Zinaitđa. Tôi ngồi đấy, trên đầu tôi, trong vòm lá sẫm tối, một chú chim nhỏ đang bận bịu xoay xở trong tổ; một con mèo xám vươn vai rồi lững thững bước vào vườn, và những con bọ dừa đầu tiên đã cất liếng vo ve nặng nề trong không trung tranh tối tranh sáng. Tôi ngồi trông sang cửa sổ và chờ đợi xem cửa sổ có mở ra chăng. Đúng vậy, cửa sổ hé mở và bên

trong Zinaitđa đã xuất hiện ra. Nàng mặc áo trắng và toàn thân nàng, khuôn mặt nàng vai và tay đều nhợt nhạt đến trắng bệch. Nàng đứng yên hồi lâu không cử động, dưới đôi mày nhíu lại, cặp mắt nàng nhìn thẳng không chớp. Tôi chưa hề thấy nàng có cái nhìn như vậy bao giờ. Sau đó nàng xiết hai tay lại với nhau thật chặt, đưa hai bàn tay ấy lên môi, lên trán, rồi bỗng nhiên xòe rộng mấy ngón tay ra, vuốt lại những sợi tóc ở mang tai hất ngược ra phía sau rồi với vẻ cả quyết nàng gật đầu mạnh một cái và đóng sập cửa sổ lại.

Ba hôm sau, nàng gặp tôi trong vườn. Tôi muốn tránh sang bên, nhưng chính nàng đã giữ tôi lại.

- Đưa tay cho tôi nào, - nàng nói với vẻ dịu hiền như trước, - đã lâu ta không trò chuyện với nhau.

Tôi đưa mắt nhìn nàng, đôi mắt nàng khẽ lấp lánh vẻ mặt tươi cười tường như sau một màn lụa mỏng.

- Chị còn chưa được khỏe phải không? - Tôi hỏi nàng.

- Không, bây giờ tôi khỏe rồi, - nàng trả lời và ngắt một bông hồng nhỏ. - Tôi chỉ hơi mệt một chút nhưng rồi sẽ khỏe thôi

- Rồi chị sẽ vẫn như trước chứ? - tôi hỏi nàng.

Zinaitđa đưa bông hồng lên mặt và tôi cảm thấy hình như ánh hồng rực rỡ của những cánh hoa, tỏa lên má nàng.

- Thế tôi đã thay đổi hay sao? - nàng hỏi tôi.

- Vâng, chị đã thay đổi, - tôi khẽ trả lời.

- Tôi đã lãnh đạm với anh, tôi biết, - Zinaitđa bắt đầu nói, - nhưng anh không nên quan tâm đến điều đó... Tôi không thể đối xử khác được... Nhưng nói về chuyện ấy làm gì!

- Chị không muốn để tôi yêu chị sự việc là như vậy! - tôi thốt lên buồn rầu với vẻ sôi nổi tự nhiên.

- Không, anh cứ yêu tôi, nhưng đừng yêu như trước.

- Sao vậy?

- Chúng ta sẽ là bạn thân, sẽ như vậy đấy! - Zimaitđa cho tôi ngửi bông hồng - Anh nghe tôi nhé, tôi hơn tuổi anh nhiều, tôi có thể là cô anh, đúng thế. Ừ, nếu không phải cô, thì cũng là chị cả. Còn anh...

- Còn tôi đối với chị chỉ là một đứa trẻ, - tôi ngắt lời nàng.

- Vâng, một cậu bé, nhưng đáng yêu, thông minh mà tôi rất yêu, rất quý. Anh biết không? Từ nay tôi coi anh là kiếm đồng[1], và anh đừng quên rằng, kiếm đồng không được rời chúa mình. Đấy là danh hiệu cho chức vụ mới của anh, - nàng nói tiếp, rồi cài bông hồng vào khuyết áo ngắn của tôi, - dấu hiệu đặc ân của tôi đối với anh.

---

[1] Thiếu niên hậu cần

- Trước kia tôi đã được hưởng những đặc ân khác của chị cơ mà, - tôi lẩm bẩm.

- A? - Zinaitđa khẽ nói và liếc mắt nhìn tôi. - Trí anh óc của anh mới ghê chứ! Thôi được! còn bây giờ thì tôi sẵn sàng...

Rồi nghiêng mình về phía tôi nàng in lên trán tôi một cái hôn trong trắng, dịu dàng.

Tôi chỉ còn biết nhìn nàng còn nàng thì đã qua đi và nói: "Hỡi kiếm đồng, hãy theo ta" - nàng bước nào căn hồi. Tôi bước theo nàng - như một người ngớ ngẩn. Tôi nghĩ: "Chẳng nhẽ người con gái dịu dàng, khôn ngoan này lại chính là Zinaitđa, là người con gái mà tôi ao ước sao?". Tôi cảm thấy dáng đi của nàng cũng nhẹ nhàng hơn, thân hình nàng cũng trở nên sang trọng và cân đối hơn...

Lạy Chúa tôi! tình yêu lại bùng lên trong lòng tôi với một sức mạnh mới mẻ biết chừng nào!

XVI

Sau bữa ăn, khách khứa lại tụ tập trong căn hồi và bá tước tiểu thư đã ra tiếp họ. Cả nhóm đều có mặt đông đủ như buổi tối đầu tiên không bao giờ tôi quên được ấy, cả Nirơmaxki cũng mò đến. Lần này Maiđanốp đến sớm hơn tất cả mọi người, anh chàng mang đến những

bài thơ mới. Lại bắt đầu chơi bắt thăm, nhưng không còn những câu đùa tếu lạ lùng, không quá quẩn, không ồn ào như trước, tính chất Zư-gan đã biến mất. Zinaitđa đã tạo cho cuộc họp mặt của chúng tôi một bầu không khí mới. Tôi ngồi cạnh nàng theo quyền hạn của kiếm đồng. Cuối cùng nàng đề nghị rằng nếu ai bắt trúng thăm thì người ấy phải kể một giấc mơ của mình, nhưng chuyện đó không thành. Những giấc mơ hoặc là chẳng hay ho gì (Belôvzôrốp mơ thấy anh cho ngựa ăn cá chép và đầu ngựa lại bằng gỗ), hoặc là không tự nhiên bịa đặt. Maiđanốp cho chúng tôi thưởng thức cả một câu chuyện dài, thôi thì đủ cả những nhà mồ, những vị thiên thần với những cây đàn thất huyền, những bông hoa biết nói, những âm thanh từ xa vẳng lại. Zinaitđa không để cho anh ta kể hết.

- Nếu là chuyện bịa đặt - nàng nói - thì cứ để mỗi người phải kể ngay một câu chuyện mình nghĩ ra.

Người phải kể đầu tiên lại lành chàng Bêlôvzôrốp. Chàng khinh kỵ trẻ tuổi bối rối.

- Tôi chẳng bịa được chuyện gì cả! - anh ta thốt lên.

- Những chuyện vớ vẩn ấy mà! - Zinaitđa đỡ lời - Nào, ví dụ anh hãy tưởng tượng rằng anh có vợ và anh hãy kể cho chúng tôi nghe anh sẽ tiêu khiển thời gian với vợ anh ra sao. Chắc anh sẽ nhốt chị ấy lại nhỉ?

- Tôi sẽ nhốt cô ta lại.

- Và chính anh cũng sẽ ngồi đây với chị ấy?

- Và chính tôi nhất định cũng sẽ ngồi đấy với cô ta.

- Tuyệt. Này, nếu như chị ấy chán cảnh như vậy và thay lòng đổi dạ thì sao?

- Tôi sẽ giết cô ấy ngay.

- Nếu chị ấy bỏ trốn thì sao?

- Tôi sẽ đuổi kịp và dù sao cũng giết chết.

- Vậy à. Thế giả thử tôi là vợ anh thì anh sẽ xử trí thế nào?

Belôvzôrốp lặng yên.

- Tôi sẽ tự sát...

Zinaitđa phá lên cười.

- Tôi biết, đời anh chả được mấy nả.

Người bắt trúng thăm thứ hai là Zinaitđa. Nàng ngước mắt nhìn lên trần nhà và đăm chiêu suy nghĩ.

- Này, các anh hãy nghe xem tôi đã nghĩ ra chuyện gì nhé - cuối cùng nàng lên tiếng -... Các anh hãy tưởng tượng một lâu đài thật đẹp một buổi tối mùa hè và một

cuộc khiêu vũ khác thường. Cuộc khiêu vũ này do một nữ hoàng trẻ buổi ban thưởng. Khắp mọi nơi đều là vàng, đá hoa cương, pha lê, lụa là, đèn nến, kim cương, hoa, thuốc hút và mọi thứ trang trí xa hoa.

- Chị thích những thứ xa hoa sao? - Lusin ngắt lời nàng.

- Những cái xa hoa thì đẹp, - nàng đáp lời, - tôi thích tất cả những cái đẹp.

- Thích hơn cả những cái tuyệt đẹp? - Anh ta lại hỏi.

- Chắc anh lại có mánh khóe gì đây, tôi không hiểu.

- Đừng quấy tôi nữa. Vậy là có một cuộc khiêu vũ tuyệt vời. Khách khứa nhiều vô kể, họ đều là những người trẻ, đẹp, can đảm, tất cả đều say mê nữ hoàng đến điên dại.

- Trong số khách khứa ấy không có phụ nữ hay sao?

- Không, khoan đã nào, mà có đấy.

- Tất cả phụ nữ đều không xinh đẹp sao?

- Tất cả đều tuyệt đẹp. Nhưng tất cả đàn ông đều say mê nữ hoàng. Nữ hoàng cao và cân đối, trên mái tóc đen nữ hoàng cái một chiếc châm nhỏ bằng vàng.

Tôi nhìn Zinaitđa và trong giây lát ấy tôi có cảm giác như nàng cao hơn tất cả chúng tôi, vầng trán trắng và đôi mày nghiêm nghị của nàng toát ra một vẻ thông minh sáng ngời và quyền thế làm tôi chợt nghĩ rằng chính nàng là nữ hoàng!

- Tất cả đều quấn quít quanh nữ hoàng - Zinaitđa nói tiếp - trước mặt nàng mọi người đều không tiếc những lời nịnh hót tán dương nàng.

- Thế nữ hoàng thích những lời xu nịnh sao? - Lusin hỏi

- Anh quá quắt lắm! Chỉ toàn phá ngang... Ai là người không thích những lời xu nịnh?

- Tôi nghĩ đến điều đó. Không, sao lại có chồng làm gì?

- Tất nhiên, - Malépxki cười lớn, - chồng để làm gì nhỉ?

- Silence?[1] - Maiđanốp, anh chàng nói tiếng Pháp rất tồi thốt lên.

- Merci[2], - Zinaitđa nói với anh ta - Thế là nữ hoàng ngồi nghe những lời nói ấy, thưởng thức âm nhạc, nhưng không để mắt tới một ai trong số khách. Từ trên xuống dưới, từ trần đến sàn, sáu chiếc cửa sổ đều mở rộng, phía ngoài là bầu trời tối sẫm với những vì sao sáng, và một khu vườn tối sẫm đầy những cây cổ thụ. Nữ hoàng nhìn ra vườn, ở đấy, bên mấy gốc cây có một đài phun nước, vòi nước tóe lên trong bóng đêm trắng xóa và cao ngất như một bóng ma. Giữa những tiếng cười và tiếng nhạc, nữ hoàng vẫn nghe tiếng nước vỗ

[1] Yên lặng (tiếng Pháp)
[2] Cám ơn (tiếng Pháp)

nhẹ nhàng. Nàng nhìn và nghĩ rằng: tất cả các người đều cao quý, thông minh, giàu có, các người vây quanh lấy ta, các người quý trọng từng lời nói của ta, các người sẵn sàng chết dưới chân ta, ta chiếm lĩnh các người... còn ngoài kia, bên cạnh đài phun nước, bên cạnh dòng nước rì rầm, có người đang đứng và mong đợi ta, đó là người ta yêu, đó là người chiếm đoạt được ta. Người đó không có quần áo sang trọng, không có ngọc ngà quý giá, không một ai biết đến người đó nhưng người đó mong đợi ta và tin rằng ta sẽ đến, và ta sẽ đến, không có một uy quyền nào có thể ngăn cản được ta một khi ta muốn đến với người đó và ở lại với người đó, muốn cùng với người đó biến đi trong bóng tối của khu vườn dưới tiếng rì rào của cành lá, tiếng róc rách của nước chảy...

Zinaitđa im tiếng.

- Đấy là một chuyện bịa chứ? - Malépxki ranh mãnh hỏi.

Zinaitđa không buồn nhìn anh ta

- Thưa các vị, chúng ta sẽ làm gì, - bỗng nhiên Lusin cất tiếng nói - nếu chúng ta là những người trong số khách ấy và được biết con người diễm phúc đứng bên đài phun nước kia?

- Khoan đã, khoan đã, - Zinaitđa ngắt lời, - để tôi xin nói cho các anh nghe, mỗi người trong số các anh sẽ làm gì. Anh Belôvzôrốp, sẽ thách người ấy đấu súng,

anh Maiđanốp sẽ viết về người ấy một bài thơ châm biếm... Nhưng không đâu, anh không biết viết thơ châm biếm: anh sẽ viết về người đó một bài vè dài như kiểu

Bácbe và sẽ đưa thi phẩm của anh vào tạp chí "Điện tín". Anh, Nirơmáxki, anh sẽ đến vay người đó... không, anh sẽ cho người đó vay tiền để kiếm lời; anh bác sĩ... - nàng dừng lại. - Đấy, còn anh thì tôi không biết anh sẽ làm gì? - Với tư cách là thầy thuốc của hoàng gia, tôi khuyên nữ hoàng đừng truyền lệnh mở vũ hội, khi nàng không tha thiết gì đến khách khứa nữa.

- Có lẽ anh nói đúng. Còn anh, hầu tước?

- Tôi ấy à? - Malépxki nhắc lại với nụ cười nham hiểm vốn có của mình.

- Chắc anh sẽ mang đến cho người đó một chiếc kẹo tẩm thuốc độc.

Malépxki hơi nhăn mặt lại và trong giây lát để lộ vẻ buồn bã, nhưng rồi y lại phá lên cười ngay tức khắc.

- Còn đến lượt anh, mơxiơ Vônđemarơ... Zinailđa nói tiếp - nhưng thôi, đủ rồi, chúng ta chơi trò khác vậy.

- Mơxiơ Vônđemarơ, với tư cách là kiếm đồng của nữ hoàng, anh phải nâng lấy vạt áo sau của nữ hoàng khi nữ hoàng chạy ra vườn mới phải, - Malépxki nói giọng độc địa.

Tôi đỏ bừng mặt, nhưng Zinaitđa đã nhanh nhẹn đặt tay lên vai tôi và nàng nói giọng hơi run run.

- Tôi chưa bao giờ cho phép ngài có quyền xấc xược như vậy, bởi thế xin mời ngài đi khỏi cho - Nàng chỉ tay đuổi y ra cửa.

- Thưa bá tước tiểu thư, tôi đâu dám thế, - Malépxki nói tiếp - trong câu nói của tôi hình như không có gì là... và tôi cũng không hề có ý xúc phạm tới tiểu thư... Mong tiểu thư xá lỗi cho.

Zinaitđa đưa mắt lãnh đạm nhìn y và cười khẩy lạnh lùng.

- Vâng, xin mời anh ở lại - nàng khẽ nói và vung tay một cách thờ ơ. - Tôi và mơxiơ Vônđemarơ đã bực mình một cách vô ích. Anh thích châm chọc cho vui...

- Xin thứ lỗi cho tôi, - Malépxki nhắc lại một lần nữa- còn tôi, tôi nghĩ lại cử chỉ của Zinaitđa và nghĩ rằng, đến một nữ hoàng đương triều cũng không thể nào chỉ tay đuổi một kẻ bạo miệng ra cửa với một vẻ đường hoàng như vậy.

Sau màn kịch nhỏ ấy, cuộc chơi bắt thăm còn tiếp tục một lúc, mọi người đều cảm thấy hơi ngượng ngùng, không phải chỉ vì màn kịch ấy, nhưng còn vì một cảm giác khác tuy còn mơ hồ, nhưng thật là nặng nề. Không ai nói đến cảm giác đó, nhưng mỗi người đều cảm thấy nó ở ngay bản thân mình và ở cả người bên cạnh. Maiđanốp đọc cho chúng tôi nghe những bài thơ của mình và Malépxki đã khen những bài thơ ấy với một nhiệt tình quá đáng. "Bây giờ anh ta muốn tỏ ra là một

người tốt biết chừng nào" - Lusin nói thầm với tôi. Một lát sau chúng tôi chia tay. Bỗng nhiên Zinaitđa trở nên trầm ngâm suy nghĩ, nữ bá tước sai người vào báo rằng bà đau đầu, Nirơmáxki thì than vãn về bệnh phong thấp của mình...

Tôi nằm rất lâu mà không thể nào chợp mắt được, câu chuyện Zinaitđa vừa kể làm tôi ngạc nhiên.

- Chẳng nhẽ nàng mượn câu chuyện ấy để bóng gió điều gì? - Tôi tự hỏi - nhưng nói bóng gió về ai, nàng nói bóng gió về chuyện gì? Nếu quả nhiên có điều gì phải nói bóng gió... thì kết cục sẽ ra sao? Không, không, không thể như vậy, - tôi thì thầm, má nóng bừng bừng, hết nằm nghiêng bên này lại xoay người bên khác... Nhưng tôi nhớ lại vẻ mặt của Zinaitđa khi nàng nói chuyện... tôi nhớ lại Lusin đã kêu thốt lên ở Nexkutrơnôi, nhớ lại những thay đổi đột nhiên của nàng trong cách cư xử với tôi - và tôi đành chịu không đoán ra được. "Người ấy là ai?". Những tiếng ấy hình như cứ lởn vởn trước mắt tôi, như hiện hình trong bóng đêm, giống như một đám mây thấp báo điều chẳng lành, treo lơ lửng trên đầu tôi và tôi cảm thấy nó đè lên người mình. Tôi hy vọng rằng, rồi nó sẽ tan đi. Trong thời gian gần đây tôi đã quen với nhiều cái mới, đã nhìn thấy nhiều điều lạ ở gia đình Zaxêkina: sự lộn xộn của họ, những mẩu nến bằng mỡ cháy dở, những con dao và chiếc nĩa gẫy, lão Vônhiphati rầu rĩ, những cô đầy tớ

gái rách rưới, những cử chỉ của nữ bá tước - tất cả cuộc sống lạ lùng ấy cũng không làm tôi ngạc nhiên nữa... Nhưng bây giờ, thì tôi không tài nào làm quen được với những điều tôi cảm thấy mơ hồ về Zinaitđa, - ..."Avanchiurerơka" - có lần mẹ tôi đã nói về nàng như vậy. Nàng là thần tượng của tôi, nàng tiên của tôi lại là avanhiurerơka sao! Cái tên gọi đó như thiêu đốt lòng tôi, tôi nằm sâu vào chiếc gối để cố tránh xa nó, tôi phẫn uất nhưng đồng thời, còn gì mà tôi không bằng lòng, còn gì mà tôi chẳng cam chịu mất đi để có thể trở thành con người diễm phúc đứng bên đài phun nước!...

Máu trong người tôi nóng lên và tỏa khắp cơ thể. Tôi nghĩ: "Khu vườn đài phun nước... Mình sẽ ra vườn". Tôi nhanh nhẹn mặc quần áo và lẻn ra ngoài. Đêm tối đen, cây cối khẽ rì rào, từ trên bầu trời tỏa xuống một vẻ lạnh lẽo êm đềm, từ vườn tỏa ra mùi thơm của những ngọn rau thìa là. Tôi đi khắp mấy rặng cây. Tiếng chân bước nhẹ nhàng của tôi làm tôi vừa bối rối vừa phấn trấn. Tôi dừng lại, chờ đợi và lắng nghe nhịp tim mình đập mạnh và nhanh. Cuối cùng tôi đến sát hàng rào và tựa vào một chiếc cọc nhỏ. Bỗng nhiên - hay đó chỉ là tôi cảm thấy? - cách tôi mấy bước loáng thoáng một bóng dáng phụ nữ... Tôi cố giương mắt nhìn vào bóng đêm, tôi nín thở. Gì thế nhỉ? Tôi nghe thấy những bước chân đi, hay đó chỉ là nhịp đập của tim tôi? "Ai ở đấy?" - tôi nói lầm bầm. Lại cái gì đây nhỉ? phải chăng một tiếng cười cố nín lại hay vòm lá xì xào... hay một tiếng

thở dài ngay sát mang tai? Tôi hoảng hốt... "Ai ở đây?" - tôi nhắc lại khẽ hơn trước.

Trong khoảnh khắc một cơn gió thổi mạnh, trên nền trời ánh lên một vạch sáng, một vì sao đổi ngôi. Zinaitđa chăng? - tôi muốn hỏi như vậy, nhưng trên môi tôi, âm thanh đã bặt hẳn. Và bỗng nhiên chung quanh đều lặng ngắt như tờ, như thường xảy ra vào lúc nửa đêm... ngay trong vòm lá những con ve đã im tiếng - chỉ có ở đâu đấy tiếng cửa sổ kêu cót két. Tôi đứng yên, đứng yên một lát rồi trở về phòng, trở về với chăn đệm của mình đã lạnh ngắt. Tôi cảm thấy hồi hộp lạ thường khác nào tôi đã tới chỗ hẹn hò, nhưng chỉ đứng đấy một mình đơn độc mà nhìn hạnh phúc của kẻ khác.

XVII

Hôm sau tôi chỉ thoáng nhìn thấy Zinaitđa, không hiểu nàng cùng với nữ bá tước đáp xe ngựa đi đâu. Nhưng tôi lại gặp Lusin, anh ta cũng chỉ chào hỏi qua loa và tôi gặp cả Malépxki nữa. Hầu tước trẻ tuổi nhe răng cười và nói chuyện thân mật với tôi. Trong số những người thường lui tới căn hồi chỉ có y là người lọt vào được nhà tôi và làm vừa lòng mẹ tôi. Cha tôi không thích y và đối xử với y đến mức độ nhục mạ.

- Ah, monsieur le page![1] - Malépxki cất tiếng chào - rất sung sướng được gặp anh. Nữ hoàng tuyệt đẹp của anh đang làm gì?

Khuôn mặt tươi tỉnh, đẹp trai của anh ta lúc bấy giờ làm tôi khó chịu biết chừng nào và anh ta nhìn tôi với vẻ coi thường, õng ẹo đến nỗi làm tôi tuyệt nhiên không thèm trả lời.

- Anh vẫn giận à? - anh ta nói tiếp. - Thật vô ích thôi, và có phải tôi là người đã gọi anh là kiếm đồng đâu, mà kiếm đồng phải luôn ở cạnh nữ hoàng. Nhưng xin phép nói với anh, anh thi hành phận sự của mình tồi lắm.

- Sao lại như vậy?

- Kiếm đồng không được rời chúa mình, kiếm đồng phải biết tất cả những công việc mà họ đang làm, họ còn phải quan sát các vị chúa của mình nữa, - anh ta hạ giọng nói thêm - cả ban ngày và cả ban đêm nữa.

- Anh muốn nói gì?

- Tôi muốn nói gì à? Hình như tôi diễn đạt đã rõ ràng. Cả ban ngày và ban đêm nữa. Ban ngày còn có thể trông cậy vào cách này hay cách khác; ban ngày sáng sủa và đông người, nhưng ban đêm chính đó mới là tai họa. Tôi khuyên anh đêm đêm đừng ngủ mà phải theo rõi, quan sát hết sức mình. Anh nhớ chứ, ban đêm.

[1] A, ngài kiếm đồng! (tiếng Pháp)

trong vườn, cạnh đài phun nước, đấy chính là chỗ cần phải tuần phòng. Rồi anh sẽ cảm ơn tôi.

Malépxki phá lên cười rồi quay đi. Có lẽ anh ta không để ý lắm đến điều đã nói với tôi, anh ta nổi tiếng là kẻ giỏi lòe bịp và cũng lừng danh về cái tài đánh lừa người trong các buổi dạ hội trá hình, nhờ ở cái vẻ giả dối hầu như vô tình đã thấm vào xương vào máu anh ta... Anh ta chỉ muốn chế nhạo tôi, nhưng mỗi lời nói của anh chẳng khác gì một vị thuốc độc thấm vào các mạch máu tôi.

Máu tôi bốc lên đầu "A! ra thế! - tôi nói một mình - được rồi! Vậy là, mình muốn ra vườn cũng không phải là không có nguyên do! Bỗng dưng lại để xảy ra chuyện đó thì không thể được!"- tôi lớn tiếng thốt lên và lấy tay đấm vào ngực mình, mặc dù thật ra tôi cũng không biết có chuyện gì. Tôi nghĩ: "Chính Malépxki có mò vào vườn hay không (có thể hắn ta bép xép, hắn láo xược nên nói như vậy), hay là một kẻ nào khác (hàng rào nhà tôi trong vườn rất thấp, chẳng khó khăn gì cũng có thể trèo qua được), nhưng chỉ không may cho kẻ nào gặp tôi! Tôi chẳng cần ai gặp phải tôi! Tôi sẽ chứng minh cho cả thế gian và cho nàng, một kẻ bội tình biết rằng tôi cũng biết trả thù?".

Tôi trở về phòng mình, lấy trong ngăn bàn viết ra một con dao Anh mới mua được ít lâu, tôi sờ vào lưỡi dao sắc, chau mày rồi cho dao vào túi với một vẻ cả quyết trang nghiêm và lạ lùng, tuồng như đó là một việc

tôi vẫn thường làm không có gì đáng ngạc nhiên và cũng không phải là lần đầu. Tim tôi bị thót lại bực bội và biến thành đá; cho mãi đến nửa đêm tôi vẫn chau mày mím môi và cứ đi đi lại lại tôi cho tay vào túi nắm chặt con dao đã nóng hổi người và sẵn sàng chờ đợi một điều gì khủng khiếp. Những cảm giác mới mẻ, lạ lùng ấy đã xâm chiếm tôi và còn làm cho tôi vui hẳn lên, thành ra tôi lại ít nghĩ đến Zinaitđa. Nhiều ý nghĩ cứ ám ảnh tôi Alêkô, chàng xưgan trẻ tuổi - Đi đâu đấy, chàng trẻ tuổi đẹp trai? - Hãy nằm yên...", và sau đó: "Toàn thân anh đầy những máu... Ôi, anh đã làm gì thế?" - "Không sao cả![1]". Tôi mỉm cười độc địa và nhắc lại lời đó: "Không sao cả". Cha tôi không có nhà, còn mẹ tôi, trong thời gian gần đây hầu như bà luôn luôn ở trong tình trạng bực tức ngấm ngầm, bà chú ý đến cái vẻ thẫn thờ của tôi mà hỏi tôi trong bữa ăn tối: "Con bực bội gì mà mặt sa sầm như vậy[2]". Tôi chỉ mỉm cười từ tốn để dáp lời và nghĩ bụng: "giá thần hạ biết chuyện?". Đồng hồ điểm mười một giờ; tôi về phòng mình nhưng không thay quần áo. Tôi chờ đến nửa đêm, cuối cùng mười hai giờ đã điểm. "Đến giờ rồi!" - tôi nói lí nhí, đoạn sửa soạn lại quần áo cho gọn ghẽ, xắn cả tay áo lên, rồi ra vườn.

---

[1] Những câu trong chuyện thơ "Xư-gan" của Puskin

[2] Nguyên văn: "Con bực bội gì mà gục mặt xuống như chuột rúc vào bột mỳ vậy" (ND)

Tôi đã chọn cho mình một chỗ để ngồi gác. Ở cuối vườn, chỗ hàng rào chia ranh giới địa phận chúng tôi và gia đình Zaxêkin, hàng rào này chạy thẳng đến một bức tường chung, ở đấy có một cây tùng đứng lẻ loi. Dưới những cành tùng thấp, rậm rạp, trong bóng đêm, tôi có thể nhìn rõ phần nào những gì diễn ra chung quanh. Ở đấy có một con đường nhỏ uốn khúc mà tôi luôn có cảm giác là một con đường bí ẩn, như một con rắn, nó lượn quanh dưới chân rào, mà ở đấy thế nào những bàn chân vượt rào cũng để lại dấu vết, rồi dẫn đến một ngôi nhà hóng mát hình tròn được kết lại bằng dây leo. Tôi tìm đếm cây tùng, nép mình vào thân cây và bắt đầu đứng gác.

Đêm yên tĩnh hệt như đêm trước, nhưng trên trời, những đám mây đen đã ít đi và hình dáng các vòm cây, hình dáng các bông hoa trên cao, cũng nhìn thấy rõ hơn. Những phút chờ đợi đầu tiên thật là nặng nề, hình như khủng khiếp. Tôi rất cả quyết, và chỉ còn suy nghĩ: mình sẽ xử trí ra sao? Sẽ quát lên: "Đi đâu? Đứng lại. Tự thú đi hay là muốn chết!" - hoặc là chỉ việc đâm... Mỗi một âm thanh, mỗi một tiếng động nhỏ và mỗi tiếng rì rào đối với tôi đều có vẻ quan trọng, khác thường... Tôi sẵn sàng... Tôi nghiêng người về phía trước... Nhưng nửa giờ qua, một giờ qua, máu tôi đã dịu lại, đã nguội đi. Ý nghĩ cho rằng mọi việc tôi làm đều vô ích, rằng tôi là một kẻ hơi buồn cười, rằng Malépxki chỉ đùa tôi mà thôi đã bắt đầu xâm nhập vào tâm chí tôi.

Tôi rời khỏi chỗ nấp và đi vòng quanh khắp vườn. Hình như cảnh vật cũng cố tình, không nơi nào có lấy một tiếng động nhỏ, mọi vật đều yên tĩnh, ngay con chó nhà tôi cũng cuộn tròn ngủ ngay cạnh cổng. Tôi bước đến căn nhà lồng kính hoang vắng nhìn ra cánh đồng xa tắp, tôi lại nhớ lại buổi gặp gỡ với Zinaitđa và trầm ngâm suy nghĩ.

Tôi bỗng rùng mình... tôi cảm thấy hình như có tiếng mở cửa cọt kẹt tiếp đó là tiếng động nhẹ của một cành cây khô nhỏ bé rơi xuống. Chỉ hai bước tôi đã tụt xuống khỏi bức tường hoang vắng và tôi đã chết lịm ngay tại chỗ. Những bước đi nhanh nhẹn, nhẹ nhàng, nhưng thận trọng nghe rõ mồn một trong vườn. Những bước chân ấy tiến lại gần tôi. "Chính nó, chính nó, cuối cùng nó đã đến!" - Tim tôi hồi hộp. Tôi run rẩy rút dao trong túi ra, run rẩy mở lưỡi dao - những tia đom đóm quay cuồng trước mắt tôi, tóc trên đầu tôi dựng cả lên vì sợ hãi và giận dữ... Những bước chân tiến thẳng về phía tôi - tôi khom lưng xuống, tôi vươn dài người về phía những bước chân... Một người hiện ra... Trời ơi! đấy là cha tôi!

Tôi nhận ra ông ngay tức khắc, mặc dù ông đã trùm kín cả người bằng một chiếc áo dài màu sẫm và kéo sụp mũ xuống mặt. Ông đi nhón chân nhẹ nhàng qua chỗ tôi. Ông không trông thấy tôi... mặc dù chỗ tôi nấp không có gì che khuất nhưng tôi đã thu mình và cuộn tròn lại đến mức tường như sát ngang với mặt đất.

Chàng Ôtenlô ghen tuông chẳng ngại gì chuyện giết người bỗng chốc biến thành một cậu học sinh... Tôi hoảng hốt trước sự xuất hiện bất ngờ của cha tôi đến nỗi ban đầu tôi không kịp để ý xem ông từ đâu ra và biến đi đâu. Chỉ đến khi cảnh vật chung quanh trở lại yên tĩnh, tôi mới đứng thẳng người dậy và nghĩ bụng: "Ban đêm cha mình ra vườn để làm gì ?". Vì sợ hãi, tôi đã đánh rơi con dao xuống cỏ, nhưng cũng không buồn tìm nó nữa: tôi rất xấu hổ. Tôi đã tỉnh táo lại ngay. Tuy vậy, khi trở về nhà tôi còn ghé đến chiếc ghế dài của tôi dưới bụi cây hương mộc và đưa mắt nhìn sang cửa sổ phòng ngủ của Zinaitđa. Dưới ánh sáng yếu ớt tỏa xuống từ trên bầu trời khuya khoắt, những tấm kính nhỏ, hơi lồi ra trên khung cửa sổ, nom như nhuộm một mầu xanh mờ nhạt. Bỗng nhiên - mầu sắc những tấm kính ấy thay đổi... Qua những tấm kính ấy - tôi đã nhìn thấy, nhìn thấy thật rõ ràng - một chiếc rèm trắng đục thận trọng và từ từ hạ xuống, hạ xuống cho đến hết cửa sổ rồi dừng lại và chẳng hề lay động.

- Chuyện gì thế nhỉ? Khi đã trở về phòng mình, hầu như vô tình tôi hỏi to lên như vậy. - Đó là một giấc mơ, một sự ngẫu nhiên hay là... - Những dự đoán bỗng nhiên xẩy ra trong đầu óc tôi, mới mẻ và khủng khiếp quá, đến nỗi tôi không dám nghĩ đến nữa.

XVIII

Buổi sáng thức dậy, tôi bị nhức đầu. Sự hồi hộp hôm qua đã biến mất. Nhưng thay thế vào đó là một nỗi ngơ ngác bàng hoàng và nỗi buồn chưa từng có, đúng là trong lòng tôi một cái gì đó đã bị chết đi.

- Kìa, tại sao mắt anh nhìn chẳng khác gì mắt một con thỏ đã bị rứt mất nửa bộ óc? - khi gặp tôi, Lusin đã nói vậy.

Lúc ăn sáng, tôi hết đưa mắt nhìn trộm cha tôi, rồi lại nhìn đến mẹ tôi, ông vẫn bình thản như thường ngày, còn bà vẫn bực bội âm thầm như thường lệ. Tôi chờ đợi, xem ông có thân mật hỏi chuyện tôi như đôi lúc chăng... nhưng ông cũng chẳng hề vuốt ve tôi với cái vẻ trìu mến lạnh lùng vốn có hàng ngày của ông. Tôi nghĩ bụng: "Có nên kể cho Zinaltđa biết tất cả chăng?... vì dù sao, giữa chúng tôi thế là chẳng còn gì nữa". Tôi đến nàng nhưng không những tôi không kể cho nàng biết điều gì mà cũng chẳng có dịp nói chuyện với nàng như tôi mong muốn nữa. Một cậu con trai của nữ bá tước, học sinh trường trung học võ bị, chừng mười hai tuổi, từ Pêtecbua về nghỉ hè với bà, Zinaitđa lập tức giao cậu em cho tôi.

- Đấy anh Vôlôđia đáng yêu của tôi, - nàng nói - (lần đầu tiên nàng gọi tôi như vậy) đây sẽ là bạn của anh. Cậu em cũng tên là Vôlôđia. Anh hãy thương yêu nó, nó còn dại nhưng bụng dạ tốt lắm. Anh hãy chỉ cho nó biết vườn Nexkutrơnôi, hãy đi chơi với nó và che chở nó. Anh sẽ làm được điều đó, đúng thế không? anh cũng là một người tốt biết chừng nào!

Nàng trìu mến đặt hai tay lên vai tôi - còn tôi thì đã đờ đẫn người. Cậu bé ấy đến làm tôi cũng biến thành một cậu bé. Tôi yên lặng nhìn cậu học sinh võ bị, cậu ta cũng lặng lẽ chăm chú nhìn tôi. Zinaitđa phá lên cười và đẩy chúng tôi lại với nhau.

- Các cậu hãy hôn nhau đi!

Chúng tôi ôm hôn nhau.

- Tôi dẫn cậu ra vườn nhé? - tôi hỏi cậu học sinh võ bị.

- Vâng ạ, - cậu ta trả lời bằng một giọng khàn khàn, một giọng đặc biệt của học sinh võ bị.

Zinaitđa lại phá lên cười... Lúc ấy tôi cũng kịp nhận thấy rằng trên khuôn mặt nàng chưa bao giờ có dáng đẹp kiều diễm đến thế. Tôi và cậu bé dắt nhau đi. Trong vườn chúng tôi có mấy chiếc đu cũ kỹ, tôi đặt cậu ta ngồi trên một tấm gỗ mỏng manh và bắt đầu đu đưa. Cậu bé ngồi yên không cử động trong bộ quân phục nhỏ

nhắn bằng vải thô với những đường viền rộng bằng kim tuyến và nắm chặt lấy những sợi dây đu.

- Cậu cởi khuy cổ ra, - tôi nói với cậu ta.

- Không việc gì đâu, chúng em quen rồi ạ? - cậu bé khẽ nói và bật lên tiếng ho.

Cậu ta giống chị, nhất là đôi mắt lại càng giống hơn nữa. Tôi rất vui lòng được chăm sóc cậu bé, nhưng đồng thời một nỗi buồn của tuổi niên thiếu cũng nhẹ nhàng day dứt tim tôi. Tôi nghĩ "Bấy giờ quả thật tôi là một cậu bé, nhưng hôm qua...". Tôi nhớ lại, hôm qua tôi đã đánh rơi con dao ở chỗ nào, rồi bèn đi tìm. Cậu bé mượn tôi con dao ấy, cắt một cuộng cỏ lớn rồi làm thành một chiếc còi và bắt đầu thổi. Chàng Otenlô cũng thổi theo.

Nhưng ngược lại, đến chiều tối, khi Zinaitđa tìm thấy chàng ta ở góc vườn và hỏi tại sao lại buồn như vậy, thì chính chàng Ôtenlô ấy đã khóc nức nở trên tay Zinaitđa. Nước mắt tôi trào ra tràn trề đến nỗi nàng phải hoảng sợ.

- Anh làm sao thế, Vôlôđia, anh làm sao thế? - nàng hỏi tôi và thấy tôi không trả lời mà vẫn cứ khóc, nàng bèn hôn lên má ướt đẫm nước mắt của tôi.

Nhưng tôi quay ngoắt đi và khẽ thốt qua tiếng nức nở:

- Tôi biết cả rồi; tại sao chị lại đùa tôi như vậy?... Chị cần gì đến tình yêu của tôi?

- Tôi có lỗi với anh, anh Vôlôđia... - Zanaitđa khẽ nói - tôi, tôi rất có lỗi... - nàng nói thêm, hai tay siết chặt lại với nhau - tôi có biết bao điều hư hỏng, đen tối, tội lỗi... Nhưng bây giờ tôi không đùa anh nữa, tôi yêu anh, anh đừng nghi ngờ vì sao và như thế nào... Nhưng anh biết chuyện gì?

Lúc ấy, tôi biết nói gì với nàng? Nàng đứng trước mặt tôi và đưa mắt nhìn tôi, còn tôi, chỉ cần nàng nhìn tôi thôi, tôi cũng đã thuộc về nàng hoàn toàn từ đầu đến chân... Mười lăm phút sau tôi cùng với cậu học sinh võ bị và Zinaitđa đuổi bắt nhau. Tôi không khóc nữa, mà đã cười đùa, mặc dù mi mắt mọng lên vì cười trào cả nước mắt ra. Trên cổ, thay thế cho chiếc ca-vát tôi quàng một dải băng của Zinaitđa và tôi reo hò sung sướng mỗi khi nắm được sườn nàng. Nàng đã vui đùa tự nhiên với tôi hoàn toàn theo ý muốn của nàng.

XIX

Thật là khó khăn cho tôi nếu bắt tôi phải kể lại tỉ mỉ những gì đã xảy đến với tôi trong vòng một tuần lễ sau cuộc thám hiểm ban đêm không may mắn ấy. Đó là cả một thời gian kỳ lạ bức sốt, một sự hỗn loạn mà trong

đó những tình cảm, ý nghĩ trái ngược nhau, những mối nghi ngờ và những nguồn hy vọng, những niềm sung sướng và những nỗi đau khổ đều quay cuồng như một cơn lốc. Nếu một thiếu niên mười sáu tuổi có thể nhìn thẳng vào bản thân mình, thì tôi lại sợ nhìn vào bản thân mình, tôi sợ nhận thức ra bất cứ việc gì; tôi chỉ biết vội vã sống cho chóng hết ngày; nhưng ban đêm lại ngủ được... tính nhẹ dạ của tuổi thơ ấu đã giúp tôi điều đó. Tôi không muốn biết người ta có yêu tôi không và cũng không muốn thú nhận với bản thân bằng người ta không yêu tôi, tôi tránh mặt cha tôi - nhưng tôi không thể nào tránh mặt Zinaitđa được. Đứng trước mặt nàng người tôi như bị lửa đốt, nhưng tôi cần gì biết đến mình đang bị ngọn lửa nào thiêu đốt và tiêu hủy, một khi tôi cảm thấy dễ chịu trong khi bị thiêu cháy và tiêu hủy ấy. Tôi phó mặc tâm hồn theo mọi cảm xúc và tự dối lòng mình, tôi tránh nghĩ tới những hồi ức và nhắm mắt trước những gì tôi cảm thấy sẽ xảy đến trong tương lai... Nỗi đau khổ ấy chắc hẳn không thể nào kéo dài được... một tiếng sấm nổ vang đã kết thúc tất cả và ném tôi sang con đường mới.

Một hôm, sau buổi dạo chơi khá lâu, lúc trở về ăn cơm, tôi ngạc nhiên khi biết rằng tôi sẽ ăn cơm một mình, vì cha tôi đã đi vắng, còn mẹ tôi thì mệt, bà không muốn ăn và đã khóa cửa nằm trong phòng ngủ. Nhìn vẻ mặt của những người đầy tớ tôi đoán rằng đã có chuyện gì bất thường xảy ra... Hỏi họ cặn kẽ thì tôi

không dám, nhưng tôi có một người quen thân là anh chàng Philíp trẻ tuổi coi tủ ăn, một anh chàng rất mê thơ và là một nghệ sĩ chơi đàn ghi ta, - tôi bèn hỏi anh ta. Qua anh chàng Philíp, tôi được biết rằng giữa cha mẹ tôi đã xảy ra một chuyện khủng khiếp (vì trong phòng của những người đầy tớ gái có thể nghe được không sót một tiếng nào, nhiều câu nói bằng tiếng Pháp - nhưng người đầy tớ gái Masa đã sống năm năm liền với một bà thợ may người Pari, nên đã hiểu tất cả), rằng mẹ tôi trách cha tôi không chung thủy, trách cha tôi đã làm quen với cô tiểu thư hàng xóm, rằng lúc đầu cha tôi còn phân trần biện bạch, nhưng sau đó cũng nổi nóng lên và có nói một câu tàn nhẫn gì đó, "hình như về sự chênh lệch tuổi tác giữa hai ông bà", vì vậy mẹ tôi đã òa lên khóc, rằng mẹ tôi cũng có nhắc đến tờ kỳ phiếu nào đó đã đưa cho bà bá tước, và mẹ tôi đã nói năng rất không hay về bà ta và cả về cô con gái nữa, nhưng đến đây thì cha tôi đã nạt nộ mẹ tôi.

- Mọi việc không hay ấy xảy ra là do một bức thư nặc danh - Philíp nói tiếp, - không biết là ai viết, chứ không thì làm sao mà những chuyện ấy lại vỡ lở ra được.

- Chẳng lẽ có chuyện đó sao? - Tôi phải khó khăn lắm mới thốt lên lời, lúc ấy tay chân tôi lạnh toát và tự trong thâm tâm, ngực tôi đã rung lên.

Philíp chớp mắt với vẻ quan trọng.

- Có chứ, những chuyện ấy thì chẳng dấu được đâu, kể ra thì lần này thì ông nhà cũng cẩn thận lắm đấy, nhưng cũng còn phải thuê xe ngựa chẳng hạn, hay là làm những việc khác nữa... không thể nào tránh được sự đụng chạm với người ngoài.

Tôi bảo Philíp ra rồi nằm vật xuống giường. Tôi không thổn thức, không tuyệt vọng, tôi không tự hỏi mình xem những chuyện ấy đã xảy ra khi nào và xảy ra như thế nào. Tôi không ngạc nhiên vì sao trước kia và từ lâu tôi không đoán biết được điều đó, tôi cũng không hề phàn nàn về cha tôi... Những gì tôi được biết thật là quá sức chịu đựng của tôi, sự phát hiện bần thần ấy đã đè bẹp tôi... Thế là hết. Chỉ trong khoảnh khắc tất cả những bông hoa hy vọng của tôi đều bị xén ngang, chúng nằm la liệt xung quanh tôi và đã bị chà đạp tan nát.

XX

Hôm sau mẹ tôi bảo rằng bà sẽ dời về thành phố. Buổi sáng, cha tôi đã vào phòng ngủ của mẹ tôi và ngồi một mình với bà hồi lâu. Không ai nghe thấy ông đã nói với bà những gì, nhưng mẹ tôi không khóc nữa, bà đã trấn tĩnh lại và sai người dọn bữa ăn. Tuy vậy bà vẫn không ra khỏi phòng và không hề thay đổi ý định của mình. Tôi còn nhớ, hôm ấy tôi lang thang suốt cả ngày, nhưng không ra vườn và không hề đưa mắt nhìn sang

căn hồi. Còn buổi tối, tôi đã được chứng kiến một sự kiện lạ lùng: cha tôi cầm tay hầu tước Malépxki dẫn từ phòng lớn ra phòng ngoài và trước mặt người đầy tớ, cha tôi lạnh lùng nói với y: "Mấy hôm trước đây, trong một ngôi nhà nọ người ta đuổi ngài ra khỏi cửa, còn bây giờ tôi không cần phải nhiều lời với ngài, nhưng rất hân hạnh báo cho ngài biết rằng nếu ngài còn đặt chân tới nhà tôi một lần nữa, thì tôi sẽ quẳng ngài qua cửa sổ. Tôi không thích nét chữ của ngài". Hầu tước nghiêng mình, mím chặt môi, co rúm người lại rồi biến mất.

Việc thu xếp để dời về tỉnh, về phố Arbát, là nơi gia đình tôi có một ngôi nhà riêng, đã bắt đầu. Chính cha tôi, chắc hẳn cũng không muốn ở lại biệt thự, nhưng rõ ràng là ông đã kịp thời nói với mẹ tôi đừng làm to chuyện ra nữa. Mọi việc đều được tiến hành một cách nhẹ nhàng, không vội vã, mẹ tôi còn bảo sang chào và thưa với nữ bá tước rằng mẹ tôi khó ở nên rất tiếc không thể đến thăm nữ bá tước trước khi ra đi được. Tôi lang thang như một kẻ mất hồn và chỉ mong sao cho mọi việc sớm xong xuôi. Một ý nghĩ luôn luôn ám ảnh tôi: vì sao nàng, một thiếu nữ, - hơn nữa, dù sao cũng là một bá tước tiểu thư, - lại có thể hành động như vậy, một khi đã biết rằng cha tôi là người có gia đình, còn nàng thì rất có khả năng lấy một người chồng, cho dù như Belôvzôrốp chẳng hạn? Nàng hy vọng điều gì? Sao nàng không sợ hủy hoại tương lai mình? Nhưng, tôi nghĩ, đó chính là tình yêu, đó là sự đam mê, đó là lòng

chung thủy... và tôi nhớ tới câu nói của Lusin được hy sinh bản thân vì kẻ khác là niềm vui. Không hiểu sao lúc ấy tôi lại nhác thấy một đốm trắng nhợt nhạt ở phía trong khung cửa sổ của căn hồi... "chẳng lẽ đó là khuôn mặt của Zinaitđa" - Tôi nghĩ bụng... Đúng rồi, đó chính là khuôn mặt nàng tôi không thể kiên tâm được nữa. Tôi không thể xa nàng mà không nói một lời từ biệt. Tôi liền tìm lúc thuận tiện và sang căn hồi.

Trong phòng khách, nữ bá tước chào tôi qua loa, lơ là như thường lệ.

- Sao ông bà bên nhà vội rời đi sớm thế?- nữ bá tước khẽ nói và lấy thuốc lá đưa lên hai lỗ mũi để ngửi.

Tôi nhìn nữ bá tước và đã thấy yên lòng. Chữ "kỳ phiếu" do Philíp nói, giầy vò tôi. Nữ bá tước không hề nghi ngờ gì cả hay ít ra lúc ấy tôi cũng cảm thấy như vậy. Từ phòng bên, Zinaitđa bước ra, nàng mặc áo đen, vẻ mặt nhợt nhạt, tóc buông xõa, nàng lặng lẽ cầm tay tôi và dẫn vào phòng mình.

- Tôi nghe tiếng anh nên đã ra ngay - nàng bắt đầu nói. - và anh từ giã chúng tôi một cách dễ dàng vậy sao, hỡi chàng trai độc ác?

- Thưa tiểu thư, tôi đến để từ biệt tiểu thư và chắc hẳn là vĩnh biệt - tôi trả lời - Có lẽ tiểu thư cũng đã nghe nói rằng chúng tôi dọn nhà.

Zinaitđa chăm chú nhìn tôi.

- Vâng, tôi có nghe. Cám ơn anh đến thăm. Tôi đã tưởng rằng sẽ không nhìn thấy anh nữa. Có điều gì không phải anh bỏ quá cho nhé. Đôi khi tôi làm khổ anh, nhưng dù sao tôi cũng không phải là người như anh nghĩ đâu.

Nàng quay đi và úp mặt vào cửa sổ.

- Đúng thế, tôi không phải là người như vậy. Tôi biết, anh có ý nghĩ không tốt về tôi.

- Tôi ấy à?

- Vâng, anh... anh.

- Tôi ấy à? - Tôi hỏi lại đầy đau khổ, vì một sức quyến rũ vô hình, không thể nào chống lại được, lòng tôi lại xao xuyến như trước. - Tôi ấy à? Zinaitđa Alếchxăngđrốpna, dù chị có làm gì chăng nữa, dù chị có giầy vò tôi đến chừng nào, tôi vẫn yêu chị và quý trọng chị cho đến trọn đời.

Nàng quay ngoắt lại phía tôi, dang rộng hai tay, ôm lấy đầu tôi rồi hôn tôi thật nồng nàn thắm thiết. Có trời biết được cái hôn từ biệt nồng nàn ấy đã dành cho ai, nhưng tôi cố hưởng lấy hương vị ngọt ngào của nó. Tôi biết rằng cái hôn ấy không bao giờ có lại được nữa.

- Xin vĩnh biệt, vĩnh biệt. - tôi nói...

Nàng vùng ra rồi bỏ đi khỏi. Tôi cũng ra về. Tôi không tài nào nói lên được cảm giác khi tôi ra về. Tôi cũng chẳng muốn cho cảm giác đó tái diễn. Nhưng nếu

tôi không được trải qua cảm giác đó, thì tôi đã cho mình là kẻ bất hạnh.

Chúng tôi đã dời về thành phố. Nhưng không phải tôi đã đoạn tuyệt với quá khứ và bắt đầu học hành ngay được. Vết thương lòng của tôi được bình phục lại một cách chậm chạp, nhưng đối với cha tôi thì không hề có một ý nghĩ xấu nào. Trái lại, trước mắt tôi hình như ông còn có vẻ cao cả hơn lên... điều mâu thuẫn đó xin nhường lại để các nhà tâm lý học giải thích theo cách hiểu của họ. Một hôm đang đi giữa phố tôi gặp lại Lusin, thật là sung sướng không bút nào tả xiết. Tôi yêu mến anh ta vì tính tình thẳng thắn, thật thà hơn nữa tôi còn quý anh vì những hồi ức mà anh đã khơi lại trong lòng tôi. Tôi lao về phía anh.

- A ha! - Anh ta khẽ nói và chau mày. - Anh đấy à, anh bạn trẻ tuổi! Xem anh bây giờ ra sao nào. Anh vẫn còn non nớt lắm, nhưng dù sao trong khóe mắt anh cũng đã không còn cái vẻ tôi tệ như trước. Trông anh đã ra vẻ người lớn, chứ không phải như một con chó con trong phòng nữa. Như vậy là tốt đấy. Này, bây giờ anh thế nào? Làm việc chứ?

- Tôi thở dài. Nói dối thì tôi không muốn, còn nói thật thì tôi lại xấu hổ.

- Nhưng không sao, anh đừng e dè, - Lusin nói tiếp. - Việc chính là phải sống bình thường và đừng để cho mình bị những say mê lôi cuốn. Điều đó thử hỏi có ích

gì? Cho dù ngọn sóng kia có cuốn đi đâu - cũng đều là tai họa. Cho dù con người có đứng trên đá đi nữa, thì cũng là dựa vào hai chân mình. Đấy tôi lại bị ho rồi... còn về Belôvzôrốp - anh có nghe nói gì không?

- Không, làm sao?

- Anh ta đã mất tích, nghe nói anh ta đi Kápkajơ. Anh bạn trẻ, đấy cũng là một bài học cho anh. Chung quy chỉ vì không biết đoạn tuyệt, không biết xé toang cái lưới kia cho đúng lúc. Đấy, hình như anh đã thoát ra được một cách yên ổn. Hãy xem chừng đấy, không lại sa lưới một lần nữa. Xin chào anh.

Tôi nghĩ bụng: "Mình sẽ không sa lưới nữa đâu, sẽ không bao giờ trông thấy nàng nữa, nhưng số phận run rủi khiến tôi lại thấy Zinaitđa một lần nữa.

XXI

Ngày nào cha tôi cũng cưỡi ngựa, ông có một con ngựa Anh màu tía khoang trắng, hay nổi tiếng, cổ dài và thanh, chân cao, nó dữ tợn và phi không biết mệt. Tên nó là Elếchtlích[1], ngoài cha tôi ra không ai cưỡi được nó cả. Một hôm ông đến với tôi vẻ hồ hởi, lâu nay ít khi tâm tính ông được như vậy, ông sửa soạn ra đi và đã bận giầy đinh thúc ngựa. Tôi bèn xin đi cùng.

[1] Điện (ND)

- Tốt hơn là hãy chơi nhẩy cừu vậy, nếu không, cưỡi con ngựa cờlêpe[1] ấy thì không theo kịp bố đâu - cha tôi trả lời.

- Được tùy ý.

Chúng tôi lên yên. Tôi có một con ngựa ô lông xù, mới nhớn lên, nhưng đã cứng vó và khá nhanh nhẹn, nói thật ra thì chú ta phải phi nước đại trong khi con Elếchtrích chỉ đi nước kiệu, nhưng dù sao tôi cũng không chịu rớt lại. Tôi chưa hề thấy một kỵ mã nào như cha tôi. Ông ngồi trên yên rất đẹp với vẻ tự nhiên, khéo léo đến nỗi hình như chính con ngựa ở dưới cũng cảm thấy điều đó và hãnh diện vì người chủ mình. Chúng tôi đã qua các đại lộ, ra đến cánh đồng Đêvitsia[2] vượt qua mấy hàng rào (ban đầu tôi sợ vượt rào, nhưng cha tôi rất khinh bỉ những người nhút nhát, nên tôi cũng không sợ nữa), hai lần chúng tôi vượt qua sông Mátxơcơva và tôi đã tưởng rằng chúng tôi đang đi trên đường về nhà, hơn nữa chính cha tôi cũng nhận thấy ngựa của tôi đã mệt, nhưng bỗng nhiên ông rẽ ngang về phía bãi Karưmxki và phi dọc theo bờ sông. Tôi thúc ngựa theo ông. Vừa đến chỗ một đống gỗ cũ xếp thành tầng cao, ông nhanh nhẹn xuống ngựa và bảo tôi xuống theo, rồi đưa dây cương cho tôi, bảo tôi chờ ở đấy, ngay cạnh đống gỗ còn ông thì rẽ vào một phố nhỏ và biến mất. Tôi cứ đi đi lại lại theo dọc bờ sông, dắt theo cả hai con ngựa và cáu

[1] Tên một giống ngựa Đức (Klepper) (ND)
[2] Cánh đồng con gái (ND)

nhàu với Elếchrích vì nó vừa đi vừa ngúng nguẩy cái đầu, vừa rũ mình, vừa thở phì phì, vừa hí, khi tôi dừng lại thì nó cứ lấy móng chân đào đất, rồi hí ầm lên và cắn vào cổ con cờlêpe của tôi, quả thật là một con ngựa pursang[1] được nuông chiều. Cha tôi vẫn chưa trở lại. Từ phía sông đưa lên một mùi ẩm ướt khó chịu, những hạt mưa bụi lất phất bay xuống và in thành những chùm màu sẫm bé xíu trên những cây gỗ xám xịt vô tri đã làm tôi chán ngấy và vẫn phải quanh quẩn ở đấy. Tôi đã phát buồn phát bực mà vẫn chưa thấy cha tôi đâu cả. Một viên cảnh sát người Phần Lan cũng mặc toàn một màu xám, đầu đội mũ bình thiên to tướng cổ lỗ như một cái chậu úp lên đầu, tay cầm một lưỡi tầm sét (chẳng hiểu người cảnh sát đứng bên bờ sông Mátxơcơva để làm gì?) tiến lại phía tôi, ghé khuôn mặt nhăn nheo, tuổi tác và làu bàu nói:

- Cậu làm gì với mấy con ngựa ở đây? Để tôi giữ hộ cho.

Tôi không trả lời, ông ta bèn xin tôi điếu thuốc. Để tránh ông ta (hơn nữa lòng tôi đang như lửa đốt), tôi đi mấy bước về phía cha tôi đã rẽ vào, sau đó tôi đi hết một phố nhỏ, rồi quay sang góc phố và dừng lại. Cách chỗ tôi chừng bốn mươi bước, phía ngoài đường, trước khung cửa sổ để mở của một ngôi nhà bằng gỗ, cha tôi đang đứng xoay lưng về phía tôi, ông tựa ngực vào

[1] Ngựa nòi (tiếng Pháp)

thành cửa sổ, phía trong nhà, một người đàn bà mặc đồ đen, ngồi khuất sau chiếc rèm đang nói chuyện với ông, người đàn bà ấy là Zinaitđa.

Tôi đứng ngây như gỗ. Xin nói thật là tôi không thể nào ngờ tới điều đó. Cử động đầu tiên của tôi là bỏ chạy. Tôi nghĩ bụng: "Bây giờ cha mình mà quay lại là mình đi đời..."

Nhưng một tình cảm kỳ lạ, một tình cảm mạnh hơn tính tò mò, mạnh hơn cả lòng ghen tuông, mạnh hơn cả nỗi lo sợ - đã giữ tôi lại. Tôi bèn theo dõi và ra sức nghe ngóng. Hình như cha tôi bắt nàng phải ưng thuận điều gì. Zinaitđa không bằng lòng. Bây giờ tưởng như tôi vẫn nhìn thấy khuôn mặt nàng - một khuôn mặt ảm đảm, trang nghiêm, đẹp đẽ với dấu ấn không thể nào tả nổi của lòng thủy chung, sự buồn rầu, tình yêu và sự tuyệt vọng - tôi không thể nào tìm được một chữ nào khác. Nàng nói những tiếng vắn tắt, không nhìn lên mà chỉ mỉm cười, cam phận và bướng bỉnh. Chỉ qua nụ cười ấy tôi cũng nhận được Zinaitđa trước kia của tôi. Cha tôi nhún vai và sửa lại chiếc mũ đội trên đầu - điều đó bao giờ cũng báo hiệu là ông đã sốt ruột - Sau đó nghe thấy mấy tiếng: "Vous devez vous séparer de cetté..."[1]. Zinailđa bèn ngồi thẳng người lại và chìa tay ra... Bỗng nhiên trước mắt tôi diễn ra một sự việc không thể tưởng tượng được: bất thình lình cha tôi giơ cao chiếc roi ngựa

[1] Anh phải rời bỏ người đó (tiếng Pháp)

nãy giờ ông vẫn đập vào tà áo để phủi bụi, rồi tôi nghe một tiếng roi quất mạnh vào cánh tay để trần đến tận khuỷu của nàng. Tôi phải khó khăn lắm mới kiềm chế được mình để khỏi kêu lên, còn Zinaitđa thì rùng mình, nàng lặng lẽ nhìn cha tôi, chậm chạp đưa cánh tay lên môi, rồi hôn ngay vào chỗ vết roi hằn đỏ. Cha tôi quẳng chiếc roi ngựa sang một bên rồi vội vã chạy theo cầu thang, đâm bổ vào trong nhà... Zinaitđa quay ngoắt đi, nàng duỗi hai tay ra phía trước, ngửa đầu lên rồi cũng đi khỏi cửa sổ.

Tôi lặng đi vì sợ hãi và ngơ ngác đến khủng khiếp chạy lui, khi chạy qua một dãy phố nhỏ, suýt nữa thì tôi để sổng mất con Elếchtrích, sau đó tôi quay ra bờ sông. Tôi không thể hiểu được một tý gì. Tôi biết rằng người cha lãnh đạm và ôn hòa của tôi cũng đôi khi có những cơn điên khùng - nhưng dù sao tôi cũng không thể nào hiểu được điều tôi đã nhìn thấy... Nhưng sau lúc đó, tôi cảm thấy rằng dù tôi có sống đến bao lâu chăng nữa thì cũng không khi nào tôi có thể quên được từ cử động, từ cái nhìn, cho đến nụ cười của Zinaitđa, tôi cảm thấy hình ảnh của nàng, một hình ảnh mới mẻ vừa đột ngột hiện ra trước mắt tôi đã in sâu mãi mãi vào trí nhớ của tôi. Tôi lơ đãng nhìn xuống dòng sông và không hề biết rằng nước mắt tôi đã trào ra. Tôi nghĩ... người ta đánh đập nàng... đánh đập nàng... đánh đập nàng...

- Kìa, con làm sao thế, đưa ngựa đây cho bố! - giọng nói của cha tôi đã vang lên ở phía sau.

Tôi trao dây cương cho ông như một cái máy. Ông nhảy phốc lên con Elếchtrích... con ngựa đang tù chân lồng lên và nhảy một bước dài đến một xa-ghen[1] rưỡi... nhưng chỉ một lát sau cha tôi đã thuần phục được. Ông thúc mạnh giầy đinh vào hông và dùng nắm tay đánh mạnh vào cổ hắn... "Ê, không có roi rồi", - ông làu bàu.

Tôi sực nhớ đến tiếng rít và tiếng vụt vừa rồi của ngọn roi ngựa mà rùng mình.

- Bố để roi ngựa ở đâu rồi? - một lát sau tôi hỏi cha tôi.

Cha tôi không trả lời và phóng lên phía trước. Tôi bèn phi theo ông. Nhất định tôi muốn nhìn thấy vẻ mặt của ông.

- Con buồn bực vì không thấy bố chứ gì? - ông khẽ hỏi.

- Cũng hơi buồn một chút thôi. Bố đánh rơi roi ngựa ở đâu mất rồi? - Tôi lại hỏi ông một lần nữa.

Cha tôi liếc tôi một cái rất nhanh.

- Bố không đánh rơi, bố vứt nó đi rồi, - ông khẽ nói.

Ông trầm ngâm suy nghĩ và cúi đầu xuống... Đây là lần đầu tiên và có lẽ cũng là lần cuối cùng tôi nhìn thấy nét mặt nghiêm nghị của ông thể hiện bao vẻ hiền hòa và hối hận.

---

[1] 1 xagien = 2.13m

Ông lại phi nhanh, nhưng tôi không thể đuổi theo ông được nữa, tôi về đến nhà sau ông mười năm phút.

Tối đến, khi đã ngồi vào bàn học mà trên đó đã bắt đầu có sách vở, tôi tự nhủ "thế mới gọi là yêu, thế mới gọi là say mê chứ! làm sao mà không tức giận được, làm sao mà chịu nổi khi một bàn tay ai đánh vào mình, cho dù đó là bàn tay yêu quý nhất. Thế mà xem ra lại có thể chịu được khi người ta yêu... Thế mà mình cứ tưởng tượng...".

Cái tháng sau cùng này đã làm tôi già rất nhiều, và chính tôi cũng cảm thấy rằng mối tình của tôi với tất cả những lo âu và đau khổ chỉ là một cái gì nhỏ bé, vừa ấu trĩ lại vừa không đáng kể so với một điều gì khác chưa hề biết mới, nhưng tôi vừa mới lờ mờ đoán ra và làm tôi sợ hãi như một khuôn mặt không quen biết, đẹp đẽ, nhưng dữ tợn dù ta cố sức nhìn trong bóng tối nhá nhem mà vẫn không thấy rõ.

Ngay đêm hôm ấy, tôi mơ một giấc lạ lùng và khủng khiếp: Tôi thấy mình bước vào một căn phòng tối và thấp. Cha tôi cầm roi ngựa trong tay và đứng dậm chân tại chỗ; Zinaitđa đang nép mình trong góc phòng và một vết hằn đỏ nổi lên không phải trên cánh tay, mà lại trên trán nàng... còn phía sau cả hai người là Belốvzôrốp, toàn thân đầm đìa máu, y há to đôi môi nhợt nhạt và giận dữ dọa nạt cha tôi. Hai tháng sau, tôi thi đậu vào trường đại học tổng hợp, nửa năm sau cha tôi qua đời (vì chứng sung huyết não) ở Pêtecbua là nơi

cha tôi cùng với tôi và mẹ tôi mới dọn đến. Mấy hôm trước khi qua đời, ông nhận được một bức thư từ Mátxcơva gửi đến, bức thư làm ông hết sức xúc động... ông đến cầu xin mẹ tôi một điều gì đó và người nhà đã nói lại rằng, ông còn khóc nữa, chính ông, chính cha tôi đã khóc! Đúng vào buổi sáng ngày hôm ấy khi ông lâm chứng sung huyết, ông bắt đầu viết cho tôi một bức thư bằng tiếng pháp. Ông viết: "Con của bố, con phải biết sợ tình yêu của phụ nữ, cái hạnh phúc đó, cái chất độc đó". Sau khi cha tôi mất, mẹ tôi đã gửi một số tiền khá lớn về Mátxcơva.

XXII

Bốn năm trôi qua. Tôi vừa mới học xong trường đại học tổng hợp và còn chưa biết rõ là mình sẽ bắt đầu cuộc đời ra sao, sẽ gõ vào cánh cửa nào, tôi còn lang thang chưa có công việc gì. Vào một buổi tối tuyệt đẹp, tôi gặp Maiđanốp trong nhà hát. Anh ta đã cưới vợ và đi làm, nhưng tôi không thấy anh có gì thay đổi. Anh vẫn hoan hỉ không đúng lúc rồi lại bỗng nhiên chán ngán như trước.

- Anh có biết không, bà Đônxkaia đang ở đây. - anh ta nói với tôi.

- Bà Đônxkaia nào?

- Anh quên rồi sao? Bá tước tiểu thư Zaxêkina trước

kia mà tất cả chúng tôi đều cảm mến ấy mà, cả anh cũng vậy. Anh còn nhớ chứ, ở biệt thự gần Nexkutrơnôi.

- Chị ấy lấy ông Đônxki à?

- Vâng.

- Và chị ấy đang ở đây, trong nhà hát này?

- Không, ở Pêtécbua, chị ấy chỉ tới đây ít hôm, đang sửa soạn ra nước ngoài mà.

- Chồng chị ấy là người thế nào? - tôi hỏi.

- Đấy là một chàng trai tuyệt vời, lại có gia tài khá giả.

- Anh ta là bạn đồng sự của tôi ở Matxcơva. Anh biết không, sau chuyện ấy... Tất cả chuyện đó chắc anh phải biết rõ (Maiđanôp mỉm cười đầy ý nghĩa)... lúc ấy chị ta cũng không thể lấy chồng một cách dễ dàng, có hậu quả để lại nhưng với trí thông minh của chị ta thì mọi việc đều có thể xong xuôi được. Anh hãy đến với chị ấy đi, gặp anh, chị ấy sẽ rất mừng. Chị ấy còn đẹp ra là khác.

Maiđanôp trao cho tôi địa chỉ của Zinaitđa. Nàng tạm trú ở khách sạn Đêmút. Những hồi ức lại cựa mình trong lòng tôi, tôi tự nhủ ngày mai sẽ đến thăm "người yêu" cũ của mình. Nhưng rồi gặp những công việc gì đó, một tuần, rồi một tuần nữa trôi qua, cuối cùng khi tôi tới khách sạn Đêmút và hỏi thăm bà Đônxkaia thì tôi

được biết rằng cách đây bốn hôm nàng đã chết một cách hầu như đột ngột trong lúc sinh nở.

Tôi cảm thấy đau nhói trong tim. Ý nghĩ cho rằng tôi có thể gặp nàng, nhưng đã không gặp và sẽ không bao giờ gặp nữa cứ day dứt tôi với tất cả sự ân hận không bao giờ nguôi. Chết rồi! tôi nhắc lại, thẫn thờ nhìn người hầu phòng, rồi nhẹ nhàng tìm lối ra phố và bước đi nhưng chính tôi cũng không biết đi đâu. Tất cả dĩ vãng phút chốc bùng lên và hiện ra trước mắt. Vậy là đã an bài, một cuộc đời son trẻ, cuồng nhiệt, huy hoàng, một cuộc đời cứ lao đi vùn vụt, vừa hối hả vừa náo nức, và cuộc đời ấy đã kết thúc như thế đấy! Tôi nghĩ đến điều đó, tôi tưởng tượng đến những món tóc quăn, đôi mắt, những nét thân yêu đều nằm trong chiếc hòm chật chội chôn sâu trong lòng đất tối đen, ẩm ướt. Ngay ở đây, cách tôi, một kẻ đang còn sống, không xa và cũng có thể chỉ cách chỗ cha tôi chừng mấy bước... Tôi nghĩ đến tất cả những điều đó, tôi cố tưởng tượng, nhưng lúc ấy những lời thơ:

Tin chết chóc từ những miệng vô tình đưa tới,

Nhưng hững hờ thay và tiếp nhận tin đau,

đã ngân lên trong lòng tôi. Ôi tuổi trẻ! Tuổi trẻ! Người coi thường hết thảy, tưởng như hết thảy mọi báu vật trong vũ trụ, đều ở trong tay ngươi, ngay đến nỗi buồn cũng làm cho lòng ngươi dịu vợi, thậm chí về chán chường cũng hợp với khuôn mặt của ngươi, ngươi tự tin

và gan dạ, ngươi nói rằng: trên thế gian này chỉ có một mình ngươi - hãy xem chừng! Nhưng bản thân ngươi thì lại để cho ngày tháng cứ thế qua đi và biến mất không để lại một dấu vết gì và qua đi nhiều vô kể, rồi mọi thứ trong ngươi đều tan biến như sáp ong dưới ánh mặt trời, như tuyết vậy... Và có thể, tất cả bí quyết của vẻ đẹp tuyệt vời ở ngươi không phải là ngươi làm được tất cả, mà là ngươi có thể nghĩ rằng mình làm được tất cả. Chính vì vậy ngươi đã đem cái sinh lực mà ngươi không biết dùng vào một việc gì ấy, tung ra trước gió, và mỗi người chúng ta đều thật bụng cho mình là kẻ phung phí, đều thật bụng nghĩ rằng mình có quyền nói: "Ôi, giá mà ta không để thời gian qua đi vô ích thì có lẽ ta cũng đã làm nên sự nghiệp".

Vậy thì tôi... tôi còn hy vọng, còn chờ mong gì nữa, tôi còn mường tượng ra một tương lai tươi đẹp như thế nào nữa, một khi tôi vừa mới tiễn đưa bóng dáng mối tình đầu vụt hiện lên trong khoảnh khắc bằng một tiếng thở dài và một cảm giác buồn tê tái?

Và những gì đã thực hiện được trong những điều tôi hy vọng? Và bấy giờ, khi bóng chiều đã bắt đầu đổ xuống cuộc đời tôi, tôi còn được những gì mới mẻ hơn, yêu quý hơn những hồi ức về một cơn giông tố đã qua đi nhanh chóng giữa một sớm mùa xuân?

Nhưng tôi chỉ vu khống mình một cách vô ích. Lúc đó, vào cái thủa thiếu thời nhẹ dạ ấy, tôi không thể giả điếc làm ngây trước giọng nói thê lương trước mặt tôi,

trước những âm thanh trang trọng từ nấm mồ kia vẳng đến tai tôi. Tôi còn nhớ, mấy hôm, sau ngày tôi biết Zinaitđa đã chết, vì ý muốn không thể kiềm chế nổi của bản thân mình, chính tôi đã chứng kiến cảnh chết của một bà cụ nghèo khổ sống trong cùng một ngôi nhà với tôi. Đắp điếm bằng một mớ giẻ rách, nằm trên những tấm ván thô kệch, đầu gối lên một chiếc bao tải, bà cụ qua đời một cách khó nhọc và khổ sở. Suốt đời bà cụ đã phải chịu đủ mùi đắng cay, lần hồi từng bữa, bà cụ chưa hề biết tới niềm vui, chưa hề biết đến hương vị ngọt ngào của đường mật, chưa được hưởng vị ngọt của hạnh phúc làm gì mà cụ chẳng vui mừng trước cái chết, vì sự giải thoát và bình yên? Nhưng dù sao khi tấm thân da bọc xương còn gắng gượng được, khi lồng ngực còn phập phồng một cách khó nhọc dưới bàn tay đã lạnh như băng, lúc đó khi còn giữ được những hơi thở cuối cùng, - bà cụ vẫn làm dấu thánh và vẫn thều thào: "Lạy Chúa, hãy tha thứ cho mọi tội lỗi của con" và chỉ đến khi tia lửa cuối cùng của nhận thức vụt tắt thì trong khóe mắt cụ già mới không còn vẻ sợ hãi và kinh hoàng trước cái chết nữa. Và tôi còn nhớ, ngay ở đấy, bên cạnh thi hài bà cụ khốn khổ, tôi thấy sợ hãi thay cho Zinaitđa và tôi muốn cầu nguyện cho nàng, cho cha tôi và cả cho bản thân mình nữa.

1860

LÊ VĂN VIỆN *và* MỘNG QUỲNH *dịch*

MỘT TỔ QUÝ TỘC

I

Lúc ấy là buổi chiều tà của một ngày xuân sáng sủa. Đó đây, thật cao trên nền trời quang đãng, lững lờ mấy đám mây nhỏ màu hồng, trông như không phải trôi qua, mà dần dần mất hút trong khoảng trời xanh thẳm thẳm.

Trước khung cửa sổ mở của ngôi nhà xinh đẹp ở một phố ngoại vi tỉnh lỵ O... (câu chuyện xảy ra năm 1842), hai người đàn bà đang ngồi, một người tuổi trạc năm mươi, một người khoảng bảy mươi.

Người thứ nhất tên là Maria Mitriepna Kalitina. Chồng bà, nguyên là biện lý của Chính phủ, nổi tiếng thạo việc - một con người quả quyết, tháo vát, hay cau có bướng bỉnh - mất đã mười năm nay. Ông ta đã hấp thụ một nền giáo dục tốt, đã học đến đại học, nhưng vì xuất thân trong một gia đình hèn kém, ông đã sớm hiểu ra rằng cần phải dọn cho mình một con đường và kiếm tiền. Maria Mitriepna đã lấy ông vì tình: ông ta nom

khôi ngô, thông minh và khi cần, ông tỏ ra rất nhã nhặn. Maria Mitriepna (tên con gái là Pêxtôva) mồ côi cha mẹ từ lúc còn nhỏ. Bà đã theo học nhiều năm tại một trường ở Mạc-tư-khoa và khi trở về thì sống ở quê nhà là làng Pókrôpxkôiê cạnh thị trấn O... chừng năm mươi dặm[1] cùng với người cô ruột và ông anh cả. Ít lâu sau, ông anh này đi Pêtecbua làm việc, và cho đến ngày mà cái chết rất đột ngột đã chấm dứt sự nghiệp của ông, ông đã làm cho đời sống của bà cô và em gái thật cay cực. Maria Mitriepna được thừa hưởng thôn Pôkrôpxkôiê nhưng cũng không ở đó lâu. Kalitin đã chinh phục được trái tim Maria chỉ trong có mấy hôm, và khi lấy nhau hơn một năm thì gia cơ ở Pôkrôpxkôiê được đem đổi lấy một sản nghiệp khác, nhiều hoa lợi hơn, nhưng buồn tẻ, và cũng không có nhà riêng của trang chủ. Đồng thời, Kahtin lại tậu một ngôi nhà ở O... và ở hẳn đấy với vợ. Ngôi nhà này liền với khu vườn rộng trông ra một cánh đồng chạy dài tận ngoài thành phố. Kalitin vì bản tính không ưa cảnh thôn dã tịch mịch nên thường nói: "Như thế chúng ta khỏi phải sống vất vưởng ở thôn quê". Nhiều khi trong thâm tâm Maria Mitrepna cũng tiếc cảnh Pôkrôpxkôiê xinh đẹp với ngọn suối róc rách, đồng cỏ bát ngát, vòm cây xanh rờn song không bao giờ bà trái ý chồng, vì bà rất khâm phục trí tuệ và sự lịch lãm của chồng. Và sau mười lăm năm chung sống, đến

[1] Verste: dặm Nga dài 1.066 thước. (Các chú thích đều là của người dịch)

khi chồng chết để lại một trai hai gái, bà Maria Mitriepna đã quá quen với cảnh nhà và cảnh thành thị nên không còn nghĩ đến chuyện rời khỏi O... nữa.

Lúc trẻ, bà là một thiếu nữ thuộc về loại các cô gái tóc vàng xinh xinh. Và bây giờ tuy tuổi đã năm mươi, má sệ, mà vẻ mặt vẫn còn tươi. Bà giàu tình cảm hơn lòng tốt, bà đến tuổi già vẫn còn giữ được những tập quán của một nữ sinh lưu trú: như một đứa trẻ được nuông chiều, bà nổi cáu và có khi phát khóc nếu người ta quấy rầy đến những thói quen của mình nhưng lại dễ thương bà vồn vã khi được người ta làm hài lòng và không trái ý mình. Ngôi nhà bà ở là một trong những ngôi nhà đẹp mắt nhất của tỉnh ấy. Bà có một tài sản cũng khá, phần thừa hưởng của cha mẹ ít hơn phần của chồng làm ra. Hai cô con gái ở với bà, cậu con trai đi học ở Pêtecbua, tại một trong số những trường hoàng gia tốt nhất.

Bà cụ ngồi ở cửa sổ bên cạnh Maria Mitriepna là người cô, em ruột của cha bà, đã cùng ở với bà trong những năm hiu quạnh ở Pôkrôpxkôiê. Tên cụ là Macfa Timôfêepna Pêxtôva. Người ta cho cụ là một nhân vật độc đáo, có tính tự chủ, hay nói thẳng, và tiền của tuy eo hẹp nhưng cứ làm như thể có tiền nghìn bạc vạn. Cụ ghét cay ghét độc ông Kalitin quá cố, và khi cháu cụ vừa kết hôn với ông ta thì cụ lui về trong một làng nhỏ của cụ và sống ở đấy mười năm tròn trong căn nhà gỗ ám khói của một nông dân. Bà Maria Mitriepna hơi sợ

nể cụ. Cụ Macfa Timôfêepna người bé nhỏ, tóc đen, mũi nhọn, tuổi già mà mắt vẫn tinh anh, dáng đi lanh lẹn, thẳng thắn, nói nhanh nhưng rành mạch, giọng nhỏ nhẹ và lanh lảnh. Cụ luôn luôn đội một cái mũ trùm trắng và khoác ngoài một cái áo ngắn cũng màu trắng.

Đột nhiên cụ hỏi Maria Mitriepna:

- Có chuyện gì thế? Sao lại thở dài vậy cháu?

Bà Maria trả lời:

- Không, có gì đâu. - và nói tiếp - Chao ôi, mây đẹp quá!

- Cháu tiếc cho nó lắm à?

Maria Mitriepna không trả lời.

- Làm sao mà Gêđêônốpxki mãi vẫn chưa thấy đến nhỉ? Thế nào mà nó chẳng thở than với cháu, hay là lại nói ba hoa nhảm nhí. Bà cô vừa nói vừa đưa nhanh đôi que đan (cụ đang đan một cái khăn len rộng).

Sao cô luôn luôn khắt khe với ông ấy thế. Xecgây Pêtrôvich là một người rất tử tế đấy chứ.

- Tử tế! Cụ Macfa Timôfêepna nhắc lại, giọng chê trách.

Bà Maria Mitriepna nói:

- Ngày trước ông ta đã rất tận tâm với chồng cháu. Và ngay cả bây giờ nữa, không bao giờ nói đến chồng cháu mà ông ta không cảm động.

Bà cụ lẩm bẩm:

- Còn phải nói! Chồng cháu đã lôi nó từ bùn đen lên kia mà!

Và đôi kim đan lại càng lên xuống thoăn thoắt hơn nữa.

- Trông thì có vẻ hiền lành lắm! Cụ lại nói tiếp - Đầu đã bạc phơ mà động mở mồm là để đối trá hay nói xấu. Thế mà cũng nghị viên! Thật đúng là con nhà thầy tu!

- Thưa cô, ở đời mấy ai là người hoàn toàn. Cháu cũng công nhận nhược điểm ấy của ông ta. Nhưng nếu Xecgây Pêtrôvich không có học vấn, không nói được tiếng Pháp, thì dù nói ra cô chẳng bằng lòng, nhưng cháu cũng xin thưa rằng ông ta cũng là một người đáng mến đấy.

- Phải rồi, hắn ta cứ nịnh hót cháu mãi! Nó không nói được tiếng Pháp? Điều đó chả có gì là tai hại lắm... Chính cô cũng có thạo về cái "thổ ngữ"[1] ấy lắm đâu. Mà thà rằng nó không biết một thứ sinh ngữ nào còn hơn: ít ra, như thế nó sẽ không nói dối - Nhưng kìa, hắn ta đấy kìa: rõ thật là linh thiêng, vừa mới nhắc đến[2]... -

---

[1] "Dialecte" là "thổ ngữ". Bà cụ nói sai ra là "dialèque" nên dịch là "thổ ngữ"

[2] Pháp văn là: *Nhưng kìa hắn ta đây kìa, khi người ta nói về chó sói...* Đó là do có câu tục ngữ: "Quand on parle du loup, on en voit la queue" nghĩa là "khi người ta nói đến chó sói, thì người ta thấy ngay đuôi nó", tức là vừa nói đến ai, thấy ngay người ấy.

cụ Macfa Timôfêepna nói thêm, sau khi đã liếc nhìn ra đường. Kìa, con người đáng mến của cháu đã đến đó kìa. Lạy Chúa! Cao ơi là cao! Đúng là một con cò hương!

Bà Maria Mitriepna vuốt lại những búp tóc. Bà cô nhìn bà, nhếch mép cười có vẻ chế nhạo.

- Cái gì thế cháu? Có sợi tóc bạc à! Phải mắng con hầu phòng mới được. Mắt nó để ở đâu?

- Chao ôi! Cô ơi, sao cô cứ phải luôn luôn... bà Miaria Mitriepna vừa lẩm bẩm có vẻ bực tức vừa đập nhè nhẹ mấy ngón tay vào tay ghế.

Lúc này, một người hầu trai trẻ tuổi, má đỏ hồng, ló ra ở ngưỡng cửa, cao giọng báo rằng: Ông Xecgây Pêtrôvích Gêđênôpxki đã đến.

II

Một người đàn ông bước vào. Người ấy cao lớn, mặc áo rơđanhgốt[1] thật chải chuốt, một cái quần chẽn ngắn, mang đôi găng tay da hươu xám và thắt hai cái cà vạt, cái đen chồng lên cái trắng. Tất cả điệu bộ đều

[1] Rơđanhgốt là loại áo dài của nam giới, vạt dài tới trên đầu gối.

chứng tỏ ông là con người đứng đắn, trang nhã, từ nét mặt đều đặn, tóc chải mượt ép vào thái dương cho đến đôi giày thấp gót đế êm. Ông cúi chào bà chủ nhà trước, chào cụ Macfa Timôfêepna sau, rồi khoan thai rút đôi găng tay ra, tiến lên gần bà Maria, cung kính hôn tay bà hai lần. Và cứ từ tốn như thế, ông ta ngồi xuống ghế, vừa xoa xoa đầu ngón tay vừa mỉm cười, hỏi:

- Cô Elidavêta Mikhailốpna khỏe chứ thưa bà?

- Khỏe lắm, cháu ở ngoài vườn. - bà Maria trả lời.

- Còn cô Elêna Mikhailốpna?

- Lênôska cũng ở ngoài vườn... Có truyện gì mới không?

- Có chứ, có chứ. - ông trả lời. Vừa thong thả chớp mắt, vừa trề môi. Tôi xin đưa lại một tin mới và rất lạ lùng: Fêđô Ivanôvich Lavretxki đã về.

- Fêđia à? - Cụ Macfa Timôfêepna kêu lên. - Thôi đủ rồi ông ơi, ông không nói dối chúng tôi đấy chứ?

- Không ạ, chính mắt tôi thấy anh ta.

- Ồ thế cũng chưa phải là bằng chứng!

Vờ như không nghe thấy điều nhận xét ấy, ông ta nói tiếp:

- Trông Fêđia béo ra nhiều. Vai rộng hơn ra và má đỏ hồng như...

- Béo ra à? - Bà Maria Mitriepna nói dần từng tiếng một. - Làm thế nào mà béo ra được nhỉ?

- Chết thế chứ! - Gêđêônôpxki nói tiếp. - Người khác ở vào hoàn cảnh anh ta thì không còn dám vác mặt về đây nữa!

- Thưa ông, tại sao lại thế nhỉ? - Cụ Macfa Timôfêepna ngắt lời - Sao lại còn có chuyện ngu xuẩn thế! Quê người ta thì người ta về chứ, ông còn muốn người ta đi đâu? Cho dù người ta có điều đáng trách đi nữa...

- Thưa cụ, cụ cho phép tôi thưa rằng, nếu vợ hư hỏng thì bao giờ cũng là lỗi tại người chồng.

- Ông thì nói thế được, vì ông chưa bao giờ lấy vợ mà.

Gêđêônôpxki gượng mỉm cười.

Sau một lát im lặng, ông nói:

- Cụ tha lỗi cho cái thói tò mò của tôi. Cụ đan cái khăn xinh xắn này cho ai đấy?

Cụ Macfa Timôfêepna thoáng nhìn Gêđêônôpxki và nói:

- Cho người nào không bao giờ nói xấu, không bao giờ thủ đoạn và không bao giờ bịa đặt, nếu có được người như thế. Tôi biết Fêđia lắm, anh ta chỉ có một điều lầm lỗi là quá nuông chiều vợ. Anh ta lấy vợ vì

tình, mà một cuộc hôn nhân vì tình thì không bao giờ có kết quả tốt. - bà cụ vừa nói vừa liếc nhìn bà Maria Mitriepna. Rồi đứng dậy, cụ nói thêm - Thôi bây giờ, ông ơi, ông có thể tha hồ mà phỉ báng ai hết lời thì cứ việc kể cả tôi nữa, tôi xin cáo lui, tôi sẽ không làm phiền ông. Và bà cụ đi ra.

Bà Maria Mitriepna mắt nhìn theo, lẩm bẩm:

- Bà cụ bao giờ cũng thế thôi. Bao giờ cũng thế...

Ông Gêđêônôpxki xen vào:

Tuổi già đấy mà, bà bảo làm thế nào? Đây này, cụ vừa mới nói "người nào không bao giờ thủ đoạn", nhưng ngày nay ai là người không thủ đoạn?... Thời buổi bây giờ là thế. Một người bạn tôi, một người đáng kính có địa vị khá, thường hay nói: ngày nay, ngay cả con gà có lại mổ hạt thóc thì cũng phải thủ đoạn, nó chỉ tiến lên, len lén theo đường chếch. Nhưng thưa bà, khi tôi nhìn bà thì tôi nhận thấy bà có một bản chất thiên thần. Xin phép bà cho tôi hôn bàn tay nõn nà của bà.

Bà Maria Mitriepna mỉm cười yếu ớt và chìa bàn tay mum mĩm cho Gêđêônôpxki, ngón tay út doãng ra.

Ông ta áp môi hôn bàn tay, trong khi bà kéo ghế lại gần và hơi nghiêng mình ra trước, khẽ hỏi:

- Thế ông trông thấy hắn à? Thật là nó mạnh khỏe và vui vẻ chứ?

- Ồ! Rất vui vẻ. - Gêđêônôpxki cũng trả lời khe khẽ.

- Thế ông có biết vợ hắn bây giờ ở đâu không?

- Mới đây còn ở Pari, nhưng hiện nay nghe đâu như ở Ý.

Fêđia quả là ở trong một hoàn cảnh ghê gớm! Tôi tự hỏi, làm sao mà hắn chịu đựng được nhỉ? Tất nhiên, ai cũng có nỗi khổ của mình, nhưng nỗi khổ của hắn, có thể nói cả Châu Âu đều biết.

Gêđêônôpxki thở dài:

- Vâng... Hình như là chị ta giao du với những nghệ sĩ những nhạc sĩ dương cầm, những sư tử[1] theo lối người ta nói ở đằng ấy và các thú vật khác nữa... Chị ta thật là hoàn toàn không còn biết liêm sỉ.

Bà Maria Mitriepna nói:

- Thật là buồn. Tôi nói thế với tư cách là họ hàng bởi vì ông, ông Xecgây Pêtrôvich ạ, ông hẳn biết rằng Fêđia là cháu gọi tôi bằng cô chứ?

- Đúng thế, đúng thế. Có cái gì liên quan đến gia đình bà mà tôi lại không biết kia chứ?

- Liệu rồi hắn có đến đây không? Ông nghĩ thế nào?

---

[1] Ý muốn nói là những người đàng điếm, du thủ, du thực

- Có thể lắm. Người ta lại nói rằng hắn sẽ trở về sống ở quê hắn.

Bà Maria Mitriepna ngước mắt lên trời.

- Chao ôi! Ông Xecgây Pêtrôvich, ông Xecgây Pêtrôvich ơi, khi tôi nghĩ rằng... Đàn bà con gái thì cần phải thận trọng mới được!

- Nhưng mà tất cả đàn bà có giống nhau đâu, bà Maria Mitriepna. Khốn nỗi còn có nhiều người nhẹ dạ... Vả lại còn vấn đề tuổi nữa... Từ tấm bé nào có phải ai cũng được hấp thụ những giáo lý đạo đức đâu. (Xecgây Pêtrôvich rút trong túi ra một cái mùi soa xanh kẻ ô và mở khăn ra). Tất nhiên những đàn bà như thế vẫn có. (Xecgây Pêtrôvich lấy góc khăn lần lượt chấm hai khóe mắt). Nhưng nói chung, nếu người ta cân nhắc... hay là hơn nữa... Xecgây Pêtrôvich kết luận: ở thành thị, bụi bặm ghê gớm lắm. Vừa lúc ấy một em gái nhỏ xinh xắn trạc mười một tuổi vừa chạy tất tả vào vừa reo lên:

- Mẹ ơi, mẹ ơi! Kìa anh Vladimia Nikôlaêvích đi ngựa đến đó.

Bà Maria Mitriepna đứng dậy. Xecgây Pêtrôvich cũng đứng dậy và chào:

- Xin kính chào cô Elêna Mikhailốpna.

Và giữ ý, Xecgây Pêtrôvich lánh vào một góc nhà xì mũi, cái mũi dài và thẳng.

- Con ngựa của anh ấy đẹp quá. - cô bé nói tiếp - Anh ấy vừa đi qua trước hàng rào và nói với chị Lida và con là anh ấy sẽ tới bậc thềm.

Có tiếng vó ngựa, và một chàng kỵ mã thanh lịch cưỡi một con ngựa hồng xinh đẹp, hiện ra ở ngoài đường và dừng lại trước cánh cửa sổ mở.

III

- Chào bà Maria Mitriepna! - Người kỵ mã nói giọng lanh lảnh và vui vẻ - Ý kiến bà về món hàng mới tậu này của tôi thế nào?

Bà Maria Mitriepna lại gần cửa sổ:

- Chào *Vôndoma*[1]! Con ngựa đẹp quá! Mua ở đâu đấy?

- Của một viên sĩ quan tuyển mã. Quân ăn cướp, nó tính tôi đắt quá!

- Thế tên nghĩa là gì?

---

[1] Từ đây trở đi, trong nguyên bản tiếng Nga tác giả để nguyên chữ Pháp - vì lúc bấy giờ các quí tộc Nga trong khi nói chuyện thường chêm tiếng Pháp vào. Tiếng này chữ Pháp là Woldemar, tên hiệu của chàng kỵ mã này.

- Orlanđô!... Nhưng cái tên ấy nghe ngớ ngẩn quá, tôi muốn thay đi. *Coi nào, coi nào, chú mình*[1]. Nó không chịu đứng lên! Con ngựa hí lên, giậm chân trước và lúc lắc mũi đầy bọt.

- Lênôska, em có thể vuốt ve nó được đấy... Đừng sợ gì hết. - Cô bé với tay ra ngoài cửa sổ, nhưng bỗng nhiên Orlanđô nhảy lồng lên sang bên kia.

Người kỵ mã không luống cuống, lấy đùi ghì ngựa lại quất roi vào cổ nó và mặc dù nó cố cưỡng cũng buộc nó, đi lại gần cửa sổ.

- *Coi chừng đấy! Coi chừng đấy*[2] - Bà Maria Mitriepna nhắc lại.

- Lênôska, cứ vuốt ve nó đi, - người kỵ mã nói tiếp - anh không để nó tự do, muốn sao mặc lòng đâu.

Cô bé lại chìa tay ra và rụt rè vuốt nhè nhẹ vào cái mũi run run của Orlanđô, con ngựa luôn luôn rùng mình và gậm hàm thiết.

- Giỏi lắm! - Bà Maria Mitriepna kêu to lên - Thôi, bây giờ xuống đi và vào đây.

Người kỵ mã ngang nhiên quay ngựa, thúc đinh, gò ngựa phi nước kiệu nhỏ vào trong sân. Một phút sau, anh ta đi như gió vào phòng khách, tay ve vẩy cái roi ngựa. Cùng lúc ấy bên bục cửa kia, một thiếu nữ xuất hiện, người cao, mảnh dẻ, tóc đen đẹp; cô ta trạc mười

---

[1] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *eh bien, eh bien, mon garçon!*

[2] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Prenez garde! Prenez garde!*

chín tuổi: đấy là cô Lida, con gái đầu lòng của bà Maria Mitriepna.

IV

Anh chàng trai trẻ mà chúng tôi vừa giới thiệu với độc giả đó tên gọi Vladimia Nikôlaêvich Pansin. Anh ta là công chức ở Pêtecbua, làm tại bộ Nội vụ. Anh được phái về O... tòng sự ở dưới trướng quan trấn thủ là tướng Xonnenbe vốn cũng có họ xa với anh ta. Cha của Pansin, một viên đại uý về hưu là tay cờ bạc phóng đãng, mắt thì kèm nhèm, mặt nhăn nheo, môi thường giật giật vì bệnh gân, chỉ hay ưa lân la tới những người cao sang, ông thường lui tới những câu lạc bộ của người Anh ở hai thủ đô[1] và nổi tiếng là người khôn khéo song không thể tin cậy được lắm, tuy thật là dễ thương và vui vẻ. Mặc dầu khôn khéo, ông ta hầu như luôn luôn sát với cảnh nghèo nàn và chỉ để lại cho đứa con trai độc nhất một gia tài xoàng xoàng và nhiều công việc rối ren lúng túng. Trái lại, ông ta rất chăm sóc với cách giáo dục con trai theo lối của mình: Vladimia Nikôlaêvich nói tiếng Pháp tuyệt giỏi, nói tiếng Anh khá, và nói tiếng Đức rất dở, đó cũng là do thời đại,

[1] Hai thủ đô là: Petecbua ngày nay là Lêningrat và Mạc-Tư-Khoa. Thủ đô Mạc-tư-khoa thay cho thủ đô Pêtrograt từ sau Cách mạng tháng Mười 1917.

những người trang nhã mà nói thạo tiếng Đức thì lại có ý thẹn thùng. Nhưng thỉnh thoảng mà thốt ra một tiếng Đức để đùa vui thì *lại là rất lịch sự*[1] như những người dân Pari ở tại Pêtecbua thường nói vậy. Mới mười lăm tuổi mà Vladimia đã có thể tới các khách thỉnh không chút luống cuống, cử động thật là thoải mái và rút lui rất đúng lúc. Cha anh đã để lại cho anh nhiều quan hệ xã giao; trong sòng bạc, lúc trộn bài giữa hai ván, hay sau một ván ăn to, cha anh không bỏ qua một dịp nào để nói một vài lời về cậu "Vôlôka"[2] của ông với những người tai mắt thường thích đến chơi bài hay cầm cái. Về phần Vladimia, trong chuỗi ngày ở Đại học, nơi mà anh thi đỗ tốt nghiệp, anh đã làm quen với nhiều thanh niên thượng lưu. Anh ra vào các nhà quyền quí. Đâu đâu người ta cũng tiếp đãi anh niềm nở, anh dáng người thanh lịch, vui vẻ, hay đùa, luôn luôn tươm tất và sẵn sàng làm mọi việc: cung kính khi cần thiết, kiêu căng tùy lúc, tốt với bạn bè, tóm lại "*một chàng trai rất rễ thương*"[3]. Con đường tương lai của anh đầy hứa hẹn. Anh cũng đã sớm tìm thấy bí quyết của thuật xử thế, anh biết cần phải thật sự tôn trọng những luật lệ của cuộc đời, chăm lo những việc lặt vặt một cách chu đáo pha vẻ châm biếm, và làm bộ coi thường các việc quan trọng. Anh khiêu vũ rất giỏi và ăn mặc theo kiểu Anh-

[1] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: "e est même très chic"

[2] Tiếng gọi thân của tên Vladimia

[3] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *un charmant garçon*

cát-lợi. Không bao lâu ở Pêtecbua anh đã nổi tiếng là một thanh niên vào bậc đáng yêu và khôn khéo nhất. Quả thế, anh cũng khôn khéo như cha, nhưng còn hơn cha một điểm là anh có rất nhiều năng khiếu. Anh làm gì cũng được: hát hay, vẽ rất cứng, làm thơ và đóng kịch khá. Mới hai mươi bảy tuổi, mà đã làm quan ngự thiện[1] và ở một cấp bậc khá cao. Anh tự tin ở anh, ở trí tuệ và óc sáng suốt của anh, anh dốc sức tiến lên, vui tươi và mạnh dạn. Đời anh trôi chảy thông suốt, không chút trở ngại. Quen thói làm đẹp lòng người, trẻ cũng như già, anh tự hào là hiểu biết mọi người và nhất là đàn bà thì càng hiểu biết rõ hơn nữa, anh biết tất cả những nhược điểm thông thường của họ. Vốn không xa lạ đối với nghệ thuật, anh cảm thấy có khả năng cảm hứng, say mê, phấn khởi và vì vậy đôi lúc anh dám đi đến chỗ bừa bãi, chơi bời, rượu chè, có những quan hệ giao thiệp ra ngoài xã hội tốt; anh có tác phong giản dị, dáng đi thung dung. Song thực ra anh là con người lạnh nhạt và thủ đoạn, ngay cả lúc anh đang tiệc tùng phóng túng nhất, con mắt nâu thông minh của anh cũng cứ rình mò, ghi nhớ tất cả; không bao giờ chàng trai tự do và táo bạo này tự quên mình hay để bị lôi kéo hoàn toàn. Phải khen anh ở chỗ anh không bao giờ ca tụng, biểu dương cái tài chinh phục của mình. Khi vừa đến O... được giới thiệu với gia đình bà Maria Mitriepna, anh ta được coi

[1] Ngự thiện là một chức quan phục vụ vua trong cung cấm.

ngay như người nhà. Bà Maria Mitriepna rất quí chuộng anh.

Pansin duyên dáng cúi chào những người có mặt ở đó bắt tay bà Maria Mitriepna và Elidavêta Mikhailôpna, vỗ vai Gêđêônôpxki một cách thân thiện và xoay mình, ôm cổ Lênôska hôn lên trán cô bé.

Bà Maria Mitriepna hỏi:

- Anh cưỡi con ngựa dữ thế mà không sợ à?

- Trái lại, nó rất lành. Bà có biết tôi sợ gì không? Sợ chơi bài với với ông Xecgây Pêtrôvich. Hôm qua, tại nhà ông bà Bêlênitxina ông ấy làm cho tôi thua sạch.

Gêđêônôpxki cười khẽ một cách khúm núm, ông đang tìm cách lấy lòng anh viên chức người Pêtecbua trẻ tuổi và có danh vọng, tay chân của quan trấn thủ này. Thường thường, ông hay tán dương những đức tính đặc biệt của Pansin với bà Maria Mitriepna. Ông nói: "Làm sao mà không ca ngợi ông ấy được? Một người tuổi trẻ được quyền chức cao, gương mẫu trong công tác mà lại không lấy đó làm kiêu. Vả lại, tại Pêtecbua, người ta xem Pansin như một viên chức rất có tài năng, anh giải quyết công việc nhanh chóng, nói về việc làm của mình bằng một giọng hơi hài hước, theo kiểu những con người lịch thiệp làm ra vẻ không quan tâm đến những công việc đại loại như thế, nhưng kỳ thật anh lại là một người quả quyết. Các cấp trên ưa những thuộc viên như thế, còn về phần anh ta, anh có ngờ đâu rằng,

nếu anh muốn, thì một ngày kia anh sẽ trở thành Bộ trưởng.

Ông Gêđêônôpxki lẩm bẩm:

- Ông vừa nói là tôi đã làm ông thua hết sạch, nhưng tuần vừa qua, ai ăn của tôi mười hai rúp. Và còn...

- Chà, xỏ lá thật - Pansin ngắt lời ông với điệu bộ thờ ơ mà thân mật, nhưng hơi khinh khỉnh. Và rồi chẳng để ý đến Gêđêônôpxki nữa, anh ta lại gần Lida nói:

- Tôi không thể nào tìm được ở đây phần mở đầu của bản nhạc Obêrôn[1]. Bà Bêlênitxina có khoe rằng nhà bà có đủ bộ nhạc cổ điển. Thực ra, bà chỉ có những bản polka[2] và vanxơ, nhưng tôi đã viết thơ về Mạc-tư-khoa, và trong một tuần nữa cô sẽ có bài ấy. À nhân thể hôm qua tôi có sáng tác một bản tình ca mới, lời cũng của tôi. Cô có muốn tôi hát bài ấy cho cô nghe không? Tôi không hiểu hay dở thế nào. Bà Bêlênitxina cho là hay lắm, nhưng kể gì lời khen của bà ấy. Tôi muốn biết ý kiến cô. Nhưng thôi, ta để việc ấy qua bữa khác có lẽ lại hơn chăng?

Bà Maria Mitriepna góp chuyện:

---

[1] Obéron: nhạc kịch ba hồi nổi tiếng do Weber, nhạc sĩ Đức dựng năm 1826

[2] Polka: một điệu vũ dân gian gốc ở xứ Bôhem (nay thuộc nước Tiệp Khắc)

- Qua bữa khác à? Bây giờ sao lại không được?

Pansin nở một nụ cười tươi tắn dịu dàng vốn thường thoáng hiện và thoáng biến trên mặt anh, nói:

- Xin tùy theo ý bà. Rồi anh lấy đầu gối đẩy cái ghế lại gần, ngồi trước pianô, dạo qua một vài khúc, cất tiếng hát bài tình ca sau đây, rõ ràng từng tiếng một:

Khi chiều buông xuống không gian
Dại dương tràn ngập trăng vàng mênh mông
Nhìn trông trên sóng chập chùng
Rung rinh lấp lánh ánh hồng thần tiên.

*

* *

Đại dương cũng giống tình duyên
Của tôi, nơi ấy là miền khổ đau.
Tâm hồn run rẩy dãi dầu
Qua bao tia sáng nhuốm màu lửa tươi
chiếu lên ánh mắt yêu đời.

*

* *

Và em, tàn nhẫn, lạnh lùng
Bạc như trăng bạc thẹn thùng trong đêm,

Than ôi một nụ cười tiên

Lỡ làng hạnh phúc, con tim tự tình.

Pansin hát khúc thứ hai với một sức mạnh, một ý vị đặc biệt; trong nhạc đệm sôi nổi, người ta nghe thấy tiếng sóng vỗ. Sau những tiếng "nơi ấy là miền khổ đau, tâm hồn run rẩy dãi dầu" anh thở dài nhè nhẹ, lim dim cặp mắt và hạ giọng môrendô[1]. Khi hát xong, Lida khen ngợi ý nhạc. Bà Maria Mitriepna bảo rằng: "Thật là mê li!", ông Gêđêônôpxki kêu lên: "Tuyệt diệu, thơ và nhạc đều hay mê hồn!", Lênôska nhìn người hát với vẻ kính phục của trẻ con. Tóm lại, ai ai cũng đều khen tác phẩm của anh chàng nhạc sĩ tài tử này. Nhưng sau cửa phòng khách, trong phòng đợi, có một người tuổi đã cao vừa mới đến, cứ trông nét mặt cúi gầm xuống, cũng như cái nhún vai của ông này, ta có thể đoán rằng, bài tình ca của Pansin có hay đến đâu, cũng không làm vừa lòng ông. Sau khi đợi một lát, và phủi bụi đôi giày với chiếc mùi soa bằng vải thô, ông nhíu đôi mày, mấm môi một cách sâu sắc, cúi hơn nữa cái lưng vốn đã còng nhiều, và từ từ đi vào phòng khách.

Pansin vội vã đứng dậy và chào trước tiên:

- À, bác Crixtôpho Fêđôrôvich, chào bác - Nếu tôi biết có bác ở đây thì không đời nào tôi dám hát bài tình ca của tôi. Tôi biết là bác không ưa nhạc nhẹ.

---

[1] Morendo: nét nhạc lả lả dần

Người vừa đi vào đó trả lời bằng tiếng Nga nói không thạo:

- Tôi có nghe gì đâu. Và khi đã chào tất cả mọi người rồi, ông dừng lại giữa phòng khách một cách vụng về.

Bà Maria Mitriepna hỏi:

- Ông đến dạy nhạc cho cháu Lida phải không, ông Lem?

- Không, không phải cho cô Elixaphet Mikhailôpna, mà là cho cô Len Mikhailôpna.

- À tốt lắm! Lênôska, đi lên với bác Lem.

Khi ông già sắp sửa đi theo cô bé thì Pansin ngăn lại và nói:

- Sau buổi dạy, khoan hãy về, bác Crixtôpho Fêđôrôvich nhé. Cô Elidavêta và tôi, chúng tôi sẽ chơi bốn tay khúc cầm nhạc của Bitôven[1]

Ông cụ già lẩm bẩm mấy tiếng trong miệng, và Pansin nói tiếp bằng tiếng Đức rất vụng:

- Cô Elidavêta Mikhailôpna có cho tôi coi bài thơ phổ nhạc mà bác đã tặng cho cô. Thật rất hay! Bác đừng tưởng rằng tôi không biết thưởng thức nhạc trang

---

[1] Cầm nhạc: một loại hình âm nhạc rất phong phú (sonate). Bethoven nhạc sĩ người Đức nổi tiếng (1770-1827), có soạn rất nhiều sonate cho đàn pianô

nghiêm, trái lại, đôi khi tuy nó có vẻ buồn, nhưng nó có phần hữu ích của nó.

Ông già đỏ mắt tía tai, liếc nhìn cô Lida, và vội vã ra khỏi phòng khách.

Bà Maria Mitriepna yêu cầu Pansin hát lại một lần nữa bài tình ca, nhưng anh bảo rằng anh không muốn làm rác cặp tai uyên bác của người Đức ấy và lại đề nghị cô Lida đàn khúc cầm nhạc của Bitôven. Bà Maria Mitriepna thở dài và mời ông Gêđêônôpxki đi dạo với bà một vòng ngoài vườn.

Bà nói:

- Tôi còn muốn nói chuyện về thằng Fêđia đáng thương hại của chúng tôi và hỏi ý kiến ông.

Gêđêônôpxki mỉm cười, cúi mình tỏ vẻ đồng ý, đưa hai ngón tay cầm lấy cái mũ mà ở trên vành ông ta đã đặt cẩn thận đôi găng tay rồi đi ra ngoài với bà Maria Mitriepna.

Chỉ còn Pansin và Lida ở lại trong phòng, Lida lấy bản cầm nhạc và giở ra. Cả hai người lặng lẽ ngồi vào pianô.

Ở tầng gác trên lại có nhùng âm thanh yếu dần vọng ra từ những ngón tay vụng về của cô bé Lênôska.

V

Ông Crixtôpho Têôđo Gôtliep Lem sinh năm 1786 tại Semnit thuộc xứ Xăcxơ[1], trong một gia đình nhạc sĩ nghèo. Cha ông thổi kèn, mẹ ông gảy thụ cầm. Và khi chưa đầy năm tuổi ông đã tập ba thứ đàn. Lên tám tuổi, cha mẹ ông chết cả. Lên mười, ông đã phải bắt đầu đi làm để nuôi miệng. Trong một thời gian rất lâu, ông sống lang thang đi chỗ này qua chỗ khác, nơi nào cũng chơi đàn: trong các quán ăn, chợ phiên, đám cưới nông thôn, các cuộc khiêu vũ, cuối cùng ông gia nhập vào một đội nhạc và tiến đến chỉ huy đội ấy. Ông là người diễn tấu tầm thường nhưng lại rất tinh thông về âm nhạc. Năm hai mươi bảy tuổi, ông qua nước Nga, theo một ông Chúa vốn ghét nhạc, nhưng chỉ vì hư danh mà nuôi một đội nhạc trong nhà. Ông Lem ở đấy trong bảy năm, làm nhạc trưởng dàn nhạc nhà thờ và khi rời bỏ nhà này thì ra đi với hai bàn tay trắng. Ông Chúa kia bị khánh tận, có hứa sẽ cho ông một hối phiếu nhưng rồi lại đổi ý kiến và rốt cuộc không trả cho ông xu nào. Người ta khuyên ông trở về, nhưng ông không muốn về nước nhà với bộ dạng một người ăn mày của nước Nga, cái nước Nga to lớn này, mỏ vàng của nghệ sĩ. Ông ở lại

[1] Saxe: một xứ thuộc nước Đức hồi thế kỷ XVIII, XIX

vậy. Suốt hai mươi năm trời, con người tội nghiệp ấy đi lang thang cầu may, ông ở trong nhiều nhà chủ tại Mạc-tư-khoa và các tỉnh, chịu trăm nghìn đau xót, đói khổ, sống vô cùng cơ cực. Nhưng ước vọng một ngày kia sẽ trở về nước nhà không bao giờ xa rời đầu óc ông. Và chính ước vọng ấy nó đã nâng đỡ ông trong những cơn hoạn nạn. Song số phận đã từ chối không cho ông đạt được niềm vui cuối cùng và độc nhất này. Năm năm mươi tuổi, ốm yếu và sớm già, ông quyết định dời đến ở tại O..., đó cũng là do ngẫu nhiên, ông mất hết hy vọng rời bỏ đất Nga mà ông chán ghét và sống quá khổ cực với số tiền dạy một vài bài đàn. Bề ngoài của ông Lem cũng không làm cho ta có thiện cảm chút nào. Người ông bé nhỏ, lưng còng, xương vai lòi ra, bụng lép, bàn chân lớn mà dẹt, móng tay tím bầm ở đầu những ngón cứng và thẳng đờ, bàn tay đỏ nổi đầu gân. Mặt mày nhăn nheo, má lõm, môi mím chặt và luôn luôn mấp máy như đang nhai, cùng với vẻ trầm mặc ương ngạnh mà thường ông cố giữ, làm cho diện mạo ông càng thêm ảm đạm. Mớ tóc xám thả lòng thòng từng búp xuống ngang chiếc trán thấp, đôi mắt bé nhỏ có cái lối nhìn chòng chọc trông lờ đờ như cục than mới bị dội nước, dáng đi nặng nề, mỗi bước lại làm nghiêng ngả cả cái thân hình thô kệch. Nhiều lúc cử động của ông lại giống như một con cú đi núng nính trong lồng khi nó biết có người đang nhìn nó, mặc dù chính nó thì đôi mắt thao láo vàng khè, hay khiếp hoảng, hay nhấp nháy gần như không thấy rõ một vật gì. Cơn hoạn nạn kéo dài và

khốc liệt đã để lại trong lòng nhà nhạc sĩ đáng thương này một dấu vết không xóa được, và làm cho diện mạo đã khó thương của ông càng khó thương hơn nữa, nhưng ai là người biết đi sâu hơn cảm tưởng đầu tiên của mình thì sẽ thấy ngay trong con người suy nhược này một cái gì tốt lành, chân thật khác thường.

Hâm mộ Bách[1] và Haenđel[2], nắm vững nghệ thuật của mình, có sức tưởng tượng phong phú, tư tưởng phóng thúc vốn dành riêng cho giống Nhật-nhĩ-mãn, ông Lem rất có thể - ai biết đâu đấy - chiếm một địa vị trong số các nhà sáng tác nhạc có danh tiếng của đất nước ông, nếu cuộc đời sắp xếp cho ông một cách khác, nhưng rủi cho ông lại sinh vào giờ xấu[3]. Ông viết rất nhiều nhưng chưa bao giờ ông thấy một tác phẩm của ông được xuất bản, ông không biết cách xử thế, luồn cúi cho đúng cơ hội hay vận động cho kịp thời. Có một lần, cũng đã lâu rồi, một người bạn hâm mộ ông, cũng là người Đức như ông và cũng nghèo như ông, bỏ tiền ra xuất bản hai khúc cầm nhạc của ông, nhưng tất cả các bản ấy đều nằm lại trong kho các cửa hàng, âm thầm biến đi đâu mất, không để lại một dấu vết nào, tựa hồ như trong đêm tối người ta đã ném nó xuống sông rồi. Cuối cùng, ông Lem đã tự định đoạt lấy thân phận mình, vả lại, tuổi đã già rồi, đầu óc đã cằn cỗi, cứng khô

[1] Bach: một nhạc sĩ Đức nổi tiếng (1685-1750)

[2] Haendel: nhà sáng tác người Đức nổi tiếng về nhạc kịch (1685-1759)

[3] Pháp văn là: Sinh dưới một ngôi sao xấu

như mấy ngón tay thảm hại của ông. Một mình với một bà bếp già mà ông đã cứu ra khỏi viện cứu tế (ông không hề lấy vợ bao giờ), ông sống đắp đổi ở O... trong một căn nhà nhỏ gần nhà bà Kalitina. Ông dạo chơi nhiều, đọc kinh thánh, một tuyển tập những thánh ca của đạo Tin-lành và đọc Secxpia[1] qua bản dịch của Sơlơgen[2]. Đã lâu ông không sáng tác nữa, nhưng ta phải công nhận rằng Lida, người học trò khá nhất của ông, đã thức tỉnh ông, vì ông đã soạn cho cô bài thơ phổ nhạc mà Pansin vừa nói đó. Ông mượn lời trong tuyển tập thánh ca và có thêm vào một số thơ do ông sáng tác. Bài thơ phổ nhạc ấy gồm hai phần đồng ca[3] một phần đồng ca của những người sung sướng và một phần đồng ca của những người khổ cực. Cả hai phần cuối cùng hòa với nhau và cùng hát chung rằng: "Thượng đế từ bi, xin Ngài hãy thương xót chúng con, chúng con là kẻ có tội đáng thương và xin Ngài tránh xa cho chúng con những tư tưởng xấu xa và những ước vọng trần tục". Trên tranh nhan sách, ông viết rất cẩn thận, hay nói cho đúng là vẽ những chữ này: "Chỉ những người chính trực mới được cứu vớt. Tặng Elidavêta Kalitina, cô học sinh thân mến của tôi, bài thơ phổ nhạc do tôi, C.T.G Lem, người giáo viên của cô sáng tác". Có lẽ nhiều tia tỏa ra quanh những chữ: "Chỉ những người chính trực mới được cứu

---

[1] Shakespeaer: nhà viết kịch vĩ đại của nước Anh (1564-1616)

[2] Sehlegel: văn sĩ người Đức (1767-1845)

[3] Phần đồng ca: choeur chỉ phần hợp xướng trong những bài ca tôn giáo

vớt" và "Elidavêta Kalitina". Ở dưới còn có mấy chữ "Chỉ riêng cho một mình cô, *Fu.r Sie Allein*"[1]. Đấy tại sao mà ông Lem lại đỏ mặt và liếc nhìn Lida, ông lấy làm đau xót vô cùng khi nghe Pansin nói về bản thơ phổ nhạc của ông.

VI

Pansin đã đàn rất hăng hái những hòa âm đầu tiên (anh chơi đoạn thứ hai) nhưng Lida chưa bắt đầu phần của cô. Anh ta dừng lại và đưa mắt hỏi cô. Cặp mắt Lida nhìn thẳng vào anh, có vẻ bất bình; môi cô không mỉm cười, tất cả nét mặt đều nghiêm nghị, gần như là buồn.

- Cô làm sao thế? Anh ta hỏi.

- Tại sao anh không giữ lời hứa? Tôi cho anh coi bài thơ của bác Crixtôpho Fêđôrôvich với điều kiện là anh đừng nói lại với bác kia mà.

- Cô Elidavêta Mikhailốpna, xin cô tha lỗi cho tôi, gặp dịp và...

- Anh đã làm cho bác phiền lòng và tôi cũng thế. Bây giờ bác đâu còn tin tôi nữa.

---

[1] Fur Sie Allein: tiếng Đức có nghĩa là: chỉ riêng cho mình cô.

- Cô bảo làm thế nào được, cô Elidavêta Mikhailốpna! từ khi còn bé kia, tôi không thể gặp một người Đức mà lại không có ý muôn trêu ghẹo họ.

- Thế nào, anh Vladimia Nikôlaêvích, ông người Đức này nghèo nàn, cô độc, gặp bước đường đời gian truân mà anh lại không biết thương hại hay sao? Anh còn nỡ lòng trêu ghẹo à?

Pansin luống cuống nói:

- Cô Elidavêta Mikhailốpna, cô nói phải lắm. Tất cả nguyên nhân chính là cái ngu dại kéo dài suốt đời của tôi. Thôi cô đừng nói gì với tôi nữa, tôi hiểu rồi. Cái ngu dại của tôi thường làm hại tôi. Cũng vì nó, mà người ta cho tôi là thằng ích kỷ.

Pansin lặng im một hồi. Bất cứ mở đầu câu chuyện bằng cách thế nào, cuối cùng anh ta cũng thường đi đến tự nói về mình một cách rất dễ thương với một vẻ thật tự nhiên và hờ hừng, cho nên ai ai cũng tưởng là anh ta nói mà không quan tâm đến.

Anh nói tiếp:

- Đây này, ngay ở đây, mẹ cô đối với tôi rất có lòng khoan thứ, bà thật là tốt; còn cô... thực ra tôi không biết cô nghĩ về tôi như thế nào chứ bà cô của cô thì rõ ràng là bà không ưa tôi. Có thể là tôi đã làm mếch lòng bà vì một lời nói dại dột và vô ý nào đó. Bà không ưa tôi, có đúng không cô?

Sau một lúc do dự, Lida trả lời:

- Đúng, anh không vừa ý bà cô tôi thật.

Pansin đưa mấy ngón tay dạo qua mặt đàn, thoáng nở cụ cười.

- Còn cô, cô cũng cho tôi là thằng ích kỷ hay sao?

Lida trả lời:

- Tôi mới biết anh, nhưng tôi tưởng anh không ích kỷ, trái lại, tôi còn phải biết ơn anh...

Pansin ngắt lời, lại đưa tay dạo trên các phím đàn:

- Tôi hiểu, tôi hiểu điều cô muốn nói. Có những bản nhạc, những cuốn sách mà tôi đưa lại cho cô, có những hình vẽ xấu xí mà tôi trang điểm cho tập ảnh của cô v.v... tôi có thể làm các việc ấy mà vẫn cứ là một người ích kỷ. Tôi dám tưởng rằng ngồi tiếp tôi, cô cũng không lấy làm buồn lắm, và cô cũng không cho tôi là một kẻ độc ác; tuy nhiên chắc cô đinh ninh rằng... - nói sao cho đúng nhỉ - rằng khi vui miệng nói đùa, tôi có thể không kiêng nể một ai[1].

Lida trả lời:

- Anh cũng đãng trí và hay quên như tất cả mọi người lịch thiệp, chỉ có thế thôi đấy.

Pansin sầm mặt lại, nói:

---

[1] Pháp văn là: không nể cha cũng không nể bạn.

- Thôi, đừng nói đến "tôi" nữa, ta hãy đàn khúc cầm nhạc đi thôi.

Pansin vừa xoa tay trên quyển vở mở sẵn trên giá vừa nói thêm:

- Tôi chỉ yêu cầu có một điều, cô muốn nghĩ về tôi thế nào thì tùy ý, cho tôi là ích kỷ cũng được? Nhưng xin cô đừng cho tôi là người lịch thiệp, cái danh từ ấy nó làm cho tôi rất khó chịu... Anch'io sono pittor[1]. Tôi cũng thế, dù cho là tầm thường đi nữa, tôi cũng là nghệ sĩ. Phải, phải, một nghệ sĩ xoàng, và cô sẽ thấy sự thật ngay tức thời. Nào, ta hãy bắt đầu đi.

- Xin vâng. - Lida nói.

Đoạn nhạc đầu *adagiôi*[2] cũng tạm được, tuy Pansin nhầm lẫn luôn. Anh ta chơi rất hay những bài nhạc anh ta đã học thuộc hay tự anh đã sáng tác, nhưng đọc nhạc thì anh rất kém. Vì thế cho nên đến đoạn thứ hai của bài cầm nhạc, đoạn *allegro vivace*[3], anh ta chơi rất dở, và đến nhịp hai mươi là đã bị chậm hơn Lida hai nhịp. Sau cùng không thể cố gắng được nữa, anh ta cười, đẩy ghế ra và bảo:

---

[1] Anch'io sono pittore: thành ngữ La-tinh có nghĩa là: và tôi nữa, tôi là hoạ sĩ

[2] Adagio: chậm vừa

[3] Allegro vivace: vui nhanh, linh hoạt. Một bản sonat (cầm nhạc) có 4 đoạn: đoạn đầu là phần trình bày nhạc chậm vừa, đoạn hai là phần phát triển nhạc, vui, linh hoạt, đoạn ba là phần nhắc lại và đoạn bốn là phần chót

- Không, hôm nay thật tôi không thể đánh đàn được, may quá, ông Lem không nghe thấy chúng ta chơi đàn, chứ nếu nghe thấy thì ông ấy cũng đến phát ốm lên mất.

Lida đứng dậy đậy đàn lại, quay sang hỏi Pansin:

- Thế thì bây giờ ta làm gì nhỉ?

- Tôi rất hiểu cô trong câu hỏi này! Cô không muốn ngồi không một phút nào... Nhưng nếu cô đồng ý, ta sẽ đi vẽ trong khi trời còn sáng. May ra một vị thần khác, vị thần của hội họa chẳng hạn. - người ta gọi vị thần ấy là gì nhỉ?... Tôi quên mất tên. Thần ấy sẽ ủng hộ tôi. Tập sách vẽ của cô ở đâu? Cô hãy cho tôi vẽ nốt bức tranh phong cảnh của tôi đi.

Lida đi sang phòng khác tìm tập sách vẽ, Pansin ngồi lại một mình, rút cái mùi soa bằng vải phin nõn trong túi ra, xoa xoa vào mấy móng tay và ngắm nghía hai bàn tay mình. Anh ta có hai bàn tay trắng và đẹp thật, ở ngón tay cái bên trái, anh ta lại đeo một chiếc nhẫn vàng hình xoắn ốc. Lida trở lại, Pansin đến ngồi ở trước của sổ và mở tập sách vẽ ra.

- Hay quá, hay quá! Anh reo lên, cô đã mô phỏng bức họa của tôi. Tốt lắm! Tuyệt lắm! Chỉ có chỗ này này, cô cho tôi mượn cây bút chì, mấy chỗ tô bóng chưa được đậm lắm. Cô hãy xem đây.

Và quả là con người không hề biết ngần ngại, anh ta thêm ngay mấy nét. Anh thường vẽ đi vẽ lại một phong cảnh: lớp đầu là những cây đại thụ lá um tùm, xa xa là cánh đồng rồi đến dãy núi lô nhô tận chân trời. Lida đứng nhìn qua vai anh.

Pansin khi thì nghiêng đầu qua phải, khi thì nghiêng đầu qua bên trái, nói:

- Trong hội họa cũng như trong mọi việc khác ở đời trước nhất là cần phải có tính cách nhẹ nhàng và vững chắc.

Vừa lúc ấy, ông Lem bước vào, chào lạnh nhạt và toan đi ra; nhưng Pansin vội bỏ cả tập họa và bút chì xuống, chạy ngay lại chặn ngang đường.

- Bác vội đi đâu, bác Crixtôpho Fêđôrôvich? Bác không ngồi lại uống nước với chúng tôi hay sao?

- Tôi đi về thôi, - ông Lem sẵng giọng trả lời - tôi đau đầu.

- Không sao đâu bác ạ. Mời bác nán lại. Chúng ta sẽ nói chuyện về Sêchxpia.

- Tôi đau đầu. - ông lão nhắc lại.

Pansin mỉm cười vui vẻ, vừa ôm ngang lưng ông vừa nói tiếp:

- Mới rồi không có bác ở đây, chúng tôi có đàn khúc cầm nhạc của Bitôven nhưng không làm sao đàn

được. Bác có tưởng tượng được rằng tôi không đánh nổi hai nốt liền không?

- Phải, ông hãy hát bài tình ca của ông lại một lần nữa thì hơn.

Ông Lem vừa trả lời vừa đẩy tay Pansin và bỏ đi ra khỏi phòng. Lida chạy theo kịp ông ở bậc thềm.

Cô nói với ông bằng tiếng Đức và tiễn ông ra tận cổng, đi ngang qua sân cỏ:

- Bác Crixtôpho Fêđôrôvich, xin bác hãy nghe cháu; cháu thật là có lỗi, xin bác tha thứ cho.

Ông Lem không trả lời.

- Cháu có cho anh Vlađimia Nikôlaêvich Pansin xem bài ca của bác, cháu tin chắc thế nào anh ấy cũng phải thán phục, và quả thật là như thế, anh ta thích bài ấy.

Ông Lem dừng lại và nói bằng tiếng Nga:

- Không sao đâu!

Rồi ông nói thêm bằng tiếng Đức:

- Nhưng anh ấy làm thế nào mà hiểu được, sao cô lại không nhận thấy điều đó? Anh ta chỉ là một chàng trai chơi nhạc kiểu tài tử thôi.

- Bác thật bất công đối với anh ấy. Anh ấy hiểu tất cả và không có một việc gì mà anh ấy không làm được...

- Phải, nhưng những việc đó đều là những việc tầm thường, tạp nhạp. Anh ta thích, anh ta làm cho người ta thích, và anh ta lấy làm bằng lòng. Thế càng hay! Tôi không giận cô đâu, bài ca của tôi và tôi là hai thằng già điên rồ, tôi cũng có hơi thẹn, nhưng không làm sao đâu cô ạ.

Lida nói một lần nữa:

- Bác Crixtôpho Fêđôrôvich, xin bác tha lỗi cho cháu.

Ông trả lời bằng tiếng Nga:

- Không sao đâu, không sao đâu cô ạ, cô là một thiếu nữ tốt bụng... Nhưng kìa, có ai đến kia kìa. Thôi chào cô. Cô là một thiếu nữ rất tốt bụng.

Và ông Lem bước mau ra cổng. Từ cổng, một người lạ mặt đi vào, mặc áo choàng màu xám, đội mũ rơm rộng vành. Ông Lem chào người ấy rất lễ phép (tục lệ ở O... khi gặp kẻ lạ mặt thì chào, gặp người quen thì ngoảnh mặt đi) rồi biến mất sau hàng rào. Người này nhìn theo ông Lem với vẻ ngạc nhiên, và sau khi chăm chú nhìn Lida, anh tiến đến gần cô.

VII

- Cô không nhận ra tôi à, người ấy vừa nói vừa cất mũ chào, nhưng tôi thì tôi nhận được cô ngay, mặc dù từ ngày gặp cô lần cuối cùng đến nay đã tám năm rồi. Lúc ấy cô chỉ là một cô bé. Tôi là Lavretxki đây. Bà có ở nhà không? Tôi có thể gặp bà được không?

Lida trả lời :

- Mẹ tôi sẽ vui lòng lắm. Mẹ tôi có nghe tin anh đã về.

- Có phải cô là Êlidavêta không? - Lavretxki vừa nói tiếp vừa bước lên các bậc tam cấp.

- Phải.

- Tôi còn nhớ cô rõ lắm, lúc ấy cô đã có một vẻ mặt không thể nào quên được. Tôi thường đem kẹo lại cho cô.

Lida đỏ mặt, nghĩ bụng: "Anh chàng này hay thật". Lavretxki dừng chân một lát trong phòng đợi. Lida đi vào phòng khách đang vang dội giọng nói và tiếng cười của Pansin. Anh ta đang kể cho bà Maria Mitriepna và ông Gêđêônôpxki mới ở ngoài vườn vào nghe một câu chuyện ngồi lê đôi mách đang lan truyền ở ngoài phố, và chính anh ta cũng cười vang lên về những điều anh

kể. Nghe đến tên Lavretxki, bà Maria Mitriepna bối rối, tái mặt và bước lên mấy bước đón anh ta.

- Ồ, chào cháu thân mến! - Bà nói giọng rền rĩ như muốn khóc. - Được gặp lại cháu, cô mừng lắm.

- Chào cô yêu quý của cháu! - Lavretxki trả lời và nắm chặt tay bà một cách thân mật - Cô có khỏe không?

- Cháu Fêđo Ivanôvich[1] thân yêu, cháu hãy ngồi xuống đi. Thật cô rất mừng. Nhưng hãy để cô giới thiệu với cháu con gái của cô, Lida...

Lavretxki ngắt lời:

- Cháu đã tự giới thiệu với cô Elidavêta Mikhailôpna rồi.

- Đây là ông Pansin... đây là ông Xecgây Pêtrôvich Gêđênôpxki... Nhưng mà cháu hãy ngồi xuống đi! Thật là nhìn cháu mà cô vẫn không tin ở mắt mình. Cháu có khỏe không?

- Khỏe lắm cô ạ như cô đang trông thấy cháu đây. Còn cô, nói đổ sông đổ bể[2], đã tám năm qua rồi mà cô vẫn không gầy đi chút nào.

---

[1] Fêđo Tvanôvich tức là Lavretxki.

[2] Pháp văn: "touchons du bois", đó là một cách nói mê tín, khen ai thì sợ khen rồi đâm xúi quẩy nên sờ tay vào thành ghế gỗ vừa nói để trời đừng bắt tội người được khen.

- Tám năm qua rồi, có tưởng tượng được không nhỉ? Thật là lâu lắm ta mới gặp lại nhau! - Bà Maria Mitriepna nói, vẻ mơ mộng. - Cháu ở đâu về? Cháu ở đâu... - Nhưng bà vội nói chữa ngay rằng: cô có ý muốn hỏi là cháu có định ở lại lâu với bà con ở đây không?

- Cháu ở Bá-linh về - Lavretxki trả lời - ngày mai cháu sẽ về quê và chắc rằng cháu sẽ ở đó lâu.

- Chắc là cháu về Lavriki phỏng?

- Không, cháu không về Lavriki, nhưng về ở một làng nhỏ của cháu cách đây độ hai mươi lăm dặm.

- Chỗ mà Glafira Pêtrôpna để lại phải không?

- Đúng đấy ạ.

- Sao vớ vẩn thế Fêđô Ivanôvich? Nhà của cháu ở Lavriki đẹp biết bao nhiêu!

Anh ta khẽ nhíu đôi mày:

- Đúng thế đấy ạ. Nhưng ngôi nhà nhỏ của cháu trong làng kia cũng đủ cho cháu lắm rồi. Hiện nay chỗ ấy hợp với cháu hơn.

Ngạc nhiên, bà Maria Mitriepna ngồi thẳng dậy dang tay ra. Pansin liền tiếp chuyện Lavretxki đỡ cho bà. Maria Mitriepna hơi bình tĩnh lại, ngồi thoải mái, thỉnh thoảng mới nói một tiếng, bà nhìn Lavretxki có vẻ rất thương xót, bà thở dài đầy ý nghĩa và lắc đầu buồn bã đến nỗi làm cho Lavretxki không nén được nữa mà phải đột ngột hỏi bà có khó chịu trong người chăng.

- Nhờ trời, không sao cả! - Bà trả lời - Nhưng sao cháu lại hỏi như thế?

- Vì cháu trông cô không được bình thường.

Bà Maria Mitriepna tỏ vẻ nghiêm nghị, hơi kiêu kỳ. Bà nghĩ bụng: "À, té ra thế, nhưng thôi, có thế nào thì cũng mặc. Cứ mắt mình nhìn nó thì nó thật điềm nhiên như không, đứa khác ở vào hoàn cảnh mày thì buồn đến chết khô chết héo; nhưng mà mày, mày lại phát phì ra". Khi bà Maria Mitriepna nghĩ thầm, bà không e dè mấy chỉ khi nói ra miệng bà mới giữ ý.

Quả nhiên Lavretxki không có vẻ một nạn nhân của số phận. Vẻ mặt rất là Nga, má đỏ tươi, trán cao trắng, mũi to, đôi môi rộng và đều đặn, tất cả biểu lộ rõ rệt vẻ khỏe khoắn của những con người miền đồng cỏ, một sức mạnh cường tráng và dẻo dai. Thân hình chàng đẹp đẽ vững chắc, tóc vàng quăn như tóc của một gã thanh niên. Chỉ đôi mắt xanh lồ lộ với cách nhìn chăm chắm là biểu hiện một mối ưu tư gì đó, có thể là một sự chán nản, và giọng nói của chàng thì quá đều đều.

Trong lúc này Pansin tiếp chuyện Lavretxki, anh ta nói về lợi ích của việc làm đường củ cải. Anh ta vừa mới đọc hai cuốn sách Pháp về vấn đề này và anh kể lại với một vẻ khiêm tốn bình tĩnh, không thêm ý kiến riêng vào.

- Ô kìa! Fêđia đấy kìa! - Cụ Macfa Timôfêepna ở phòng bên cạnh, cánh cửa đang mở hé, bỗng kêu lớn

lên: - Đúng nó đây rồi! - Và cụ vội vã chạy vào phòng khách. Lavretxki chưa kịp đứng dậy thì cụ đã ôm hôn chàng.

- Coi nào, coi nào, để bà nhìn cháu xem. - Cụ vừa nói vừa hơi ngả mình ra sau - Chà, trông cháu khỏe khoắn quá! Cháu có hơi già đi, nhưng nói thật nhé, người cháu không xấu đi đâu. Buông tay bà ra, hôn bà đi nếu như hai má nhăn nheo của bà không làm cho cháu sợ. Bà cuộc rằng cháu cũng chẳng thèm hỏi han xem cái bà cô già này còn sống hay không. Thế mà chính là bà đã đón cháu lúc cháu mới lọt lòng mẹ đấy thằng nhãi kia ạ. Nhưng mà thôi, tại sao cháu lại phải nghĩ đến bà nhỉ? Dầu sao mặc lòng cháu cũng đã về, thế là tốt rồi. - Và quay về phía bà Maria Mitriepna, bà cụ nói thêm: - Còn cháu, ít nhất cháu cũng mời nó chút gì chứ?

- Cám ơn bà, cháu không cần gì cả ạ. - Lavretxki vội vàng nói.

- Thì uống một tách nước chè thôi! Lạy Chúa! Cháu nó ở những từ đâu về mà lại không tiếp nó được một tách nước? Lida, cháu hãy đi pha nước, nhanh đi. Bà còn nhớ lắm, nó là một đứa bạo án. Và chắc bây giờ nó vẫn còn thích ăn ngon đấy.

- Xin kính chào cụ Macfa Timôfêepna, Pansin vừa nói bừa bước lại gần bà cụ đang say sưa câu chuyện, và cúi chào sát đất.

- Ông thứ lỗi cho, - cụ Macfa Timôfêepna trả lời, trong lúc mừng rỡ tôi không thấy ông. Và quay về phía Lavretxki, cụ nói tiếp: - cháu lại càng giống người mẹ đáng thương của cháu lắm nữa, cháu chỉ giống cha cháu có cái mũi, vẫn cái mũi của cha cháu... Cháu còn ở lại đây lâu không?

- Thưa bà, mai cháu đi.

- Đi đâu?

- Về trại của cháu, ở Vatxiliepxkôiê.

- Ngày mai à?

- Vâng, ngày mai.

- Tùy ý cháu. Ơn Chúa đưa đường cho cháu. Hẳn là cháu biết việc cháu phải làm. Nhưng đừng quên lại từ biệt bà nhé.

Và bà khẽ vỗ má anh ta.

- Bà cứ tưởng rằng không còn gặp lại cháu nữa, không phải là vì bà sắp chết đâu, không phải, bà còn sống ít ra là mười năm nữa, họ Pêxtôp thọ lắm, ông nội cháu thường nói toàn họ đều là người xương đồng da sắt cả. Song chỉ có trời mới biết cháu ở ngoại quốc bao nhiêu lâu. Nhưng nay cháu đã về rồi, thế là ổn cả. Bà cuộc rằng cháu vẫn còn có thể một tay nâng nổi mười pút[1]. Nói bỏ quá đi cho bà, ngày trước cha cháu, tuy là

[1] Poud: một poud nặng bằng 16kg380

người không có óc thực tế nhưng ông cũng tìm cho cháu một gia sư người Thụy sĩ, thế là hay lắm đấy. Chắc cháu cũng còn nhớ hai thầy trò cháu đánh đấm nhau thế nào chứ? Hình như các người gọi thế là tập thể thao thì phải. Ồ! Nhưng bà mải nói chuyện con cà con kê, không để cho ông Pansin biện luận. Thôi, chúng ta hãy ra ngoài hiên kia uống nước đi. Nhà có kem, cháu sẽ cho biết là ngon hay dở. Khác hẳn với các thứ ở Luân-đôn và Pari của các người. Xin mời ra, xin mời ra đi. Còn cháu Fêđiusa[1], đưa cánh tay cho bà. Trời ơi, nó béo khỏe quá, dựa trên tay cháu thì ít nhất người ta cũng không sợ ngã.

Tất cả mọi người đều đứng dậy đi ra sân, trừ Gêđêônôpxki len lén rút lui. Suốt cả thời gian Lavretxki nói chuyện với bà Maria Mitriepna, với Pansin, với cụ Macfa Timôfêepna, ông này ngồi trong một góc nhà chăm chú, nháy mắt, trề môi, tò mò như trẻ con. Giờ đây ông ta vội đi rao cho cả thành phố biết về con người ở xa mới đến.

Đây là những sự việc đã xảy ra hồi mười một giờ đêm ngày hôm ấy tại nhà bà Kalitina. Ở tầng dưới, nơi ngưỡng cửa phòng khách, thừa lúc thuận lợi, Pansin cáo từ Lida, vừa cầm tay cô vừa nói:

- Chắc cô cũng hiểu cái gì lôi kéo tôi lại đây, tại sao tôi hay đến nhà cô; câu chuyện nó đã quá rõ ràng

[1] Tiếng gọi thân mật của tên Fêđia.

thì cần gì phải nói ra nữa.

Lida không trả lời, không mỉm cười, dướn mày thẹn đỏ mặt, nhìn xuống đất mà không rút tay ra. Ở tầng trên, trong phòng cụ Macfa Timôfêepna, một ngọn đèn nhỏ treo trước những tấm ảnh cũ kỹ và mờ mờ, leo lét dọi sáng. Lavretxki ngồi trên ghế bành, cùi tay chống trên đầu gối, hai tay ôm mặt. Bà cô già đứng trước anh không nói năng gì, thỉnh thoảng lại đưa tay vuốt tóc đứa cháu. Anh ngồi ở phòng này hơn một tiếng đồng hồ kể từ khi cáo từ bà chủ nhà. Anh nói chuyện rất ít với bà cô thân thiết này, và bà con cũng chẳng hỏi han cháu điều gì... Nói làm gì... Hỏi làm gì? Không nói cụ cũng hiểu hết cả rồi và rất cảm thông với nỗi đau khổ tràn ngập trong tâm hồn đứa cháu.

VIII

Fêđo Ivanôvich Lavretxki (xin phép độc giả tạm ngừng câu chuyện một lát) là con cháu của một gia đình quý tộc cũ. Người đầu tiên của dòng họ Lavretxki bỏ đất Phổ[1] dưới đời vua Vatxili và nhận được hai trăm miếng đất ở quận Bêjet. Số đông con cháu dòng họ này được nhận nhiều chức dịch, phục vụ nhiều ông hoàng và nhiều nhân vật tai to mặt lớn ở những châu quận xa

[1] Prusse: một xứ thuộc nước Đức ngày xưa

xăm, nhưng không có người nào vượt qua hàng Xtônnit[1] và cũng không ai có nhiều của cải. Người giàu hơn hết và có tiếng hơn hết trong họ Lavretxki là Andrê, ông cố của Fêđo, người khắc nghiệt, kiêu căng, thông minh và xảo quyệt. Ngày nay người ta còn nhắc đến sự bạo ngược, tính hung dữ, thói tiêu xài hoang phí và lòng tham lam vô độ của ông. Ông vóc người cao lớn, béo mập, da nám, không râu, giọng nói đơn đớt, bộ dạng như luôn luôn ngủ gật, nhưng ông càng nói khẽ thì người xung quanh càng run sợ. Ông lại khéo tìm một bà vợ tương xứng với ông, một bà Bôhêmiên[2] mắt lồi, mũi diều hâu, mặt tròn, da vàng, tính nóng nảy, hay thù hằn, không chịu nhượng bộ chồng một điều nào và bị chồng hành hạ thừa sống thiếu chết. Tuy là hai vợ chồng ngày nào cũng gây gổ nhau, thế mà khi chồng chết rồi bà cũng không sống thêm được bao lâu nữa.

Piôt, con của ông Andrê và là ông nội của Fêđo, không giống cha tí nào cả, thật là một ông chúa của đồng cỏ, rất giản dị, hơi ngông, hay gào thét, hiếu động thô lỗ nhưng không hung dữ, rất hiếu khách và ham đi săn. Khi ông mới ngoài ba mươi tuổi thì cha chết, để lại cho ông hai nghìn nông nô. Ít lâu sau, ông cho họ đi ra thành phố làm ăn, bán đi một phần gia tài, làm tản mạn đám đầy tớ đông đúc này. Một lũ người hèn hạ, quen có, lạ có, dường như những con dán ở góc nhà bò ra,

[1] Xtônnít: tức quan coi việc ăn uống của vua, tức quan thượng thiện

[2] Người dân xứ Bôhem ngày nay thuộc nước Tiệp Khắc.

đến chiếm ngôi nhà rộng lớn sẵn sàng đón khách, nhưng rất bẩn thỉu bừa bãi. Họ tọng đủ các thức ăn mà họ tìm thấy trong nhà, uống cho đến say bí tỉ, vớ được cái gì có thể mang đi là họ lấy tất, vừa cảm tạ vừa tán dương ông chủ nhà nhân từ quảng đại đến thế. Còn về phía chủ nhà thì khi nổi cáu, ông nhiếc mắng họ là đồ ăn bám, đồ đểu cáng, nhưng vắng họ, ông lại buồn. Vợ ông là một người rất hiền từ, con gái một gia đình láng giềng. Ông đã lấy bà này theo sự chọn lựa và theo lệnh của cha. Bà ta tên là Anna Paplôpna. Bà không xen vào các việc của chồng, bà tiếp khách rất thân mật và ưa đi chơi dù bà thường hay nói là việc bó buộc phải phấn son làm cho bà chán ngán. Đến già bà vẫn còn nhắc: người ta đội lên đầu cho mình một vành nhăn bằng da, vắt tóc mình lên, bôi dầu vào, thoa phấn vào, găm những kim bằng sắt để rồi sau đó mình lại phải đi gội đi tắm! Không có cách nào mà đi ra đường đừng phấn sáp, người ta sẽ giận ghét mình. Thật đúng là một khổ hình! Bà ưa đi dạo bằng xe ngựa và có thể ngồi đánh bài được suốt ngày từ sáng đến tối. Khi nào chồng bà lại gần chỗ đánh bài thì bà vội lấy tay che giấu số tiền nhỏ mọn vừa mới được bạc, tuy rằng chính bà đã để tất cả của hồi môn của mình, tất cả tiền bạc của mình cho chồng toàn quyền sử dụng. Bà sinh được hai con: một trai tên là Ivan, tức là cha của Fêđô, bà một gái tên là Glafira. Ivan không ở với cha mẹ, mà ở với một bà cô già rất giầu là bà chúa Kubanxkaia. Bà này hứa sẽ cho Ivan hưởng thừa tự toàn bộ gia tài của bà (nếu không có thế thì cha

Ivan đã không cho con đi). Bà sắm sửa ăn mặc cho cháu như một con búp bê, tìm đủ các hạng giáo sư dạy cháu. Ivan có một gia sư người Pháp, nguyên cố đạo, đồ đệ của JăngJăc Rutxô[1], một ông Cuốctanh đơ Vôxen nào đó con người mánh lới, khôn khéo, tinh nhanh mà bà Kubaxkaia thường gọi là *tinh hoa*[2] của đám dân di cư, và cuối cùng bà lại kết hôn với ông ta, lúc ấy bà đã ngót bẩy mươi. Bà đem tất cả gia tài sang tên cho ông ta và sau đó ít lâu bà chết, hai má đầy phấn hồng ngào ngạt mùi hương theo kiểu Risơliơ[3], xung quanh là những thằng hầu nhỏ da đen, những chó săn và những con vẹt biết nói. Bà nằm trên một ghế trường kỷ lót lụa kiểu Lui thứ XV và cầm trong tay một cái hộp đựng thuốc lá tráng men kiểu Pơtitô[4]. Lúc bà chết thì ông chồng đã bỏ bà, lão Cuốctanh mánh lới kia thích rút về Pari ôm tiền của theo. Khi vận rủi bất ngờ này xảy đến thì Ivan mới mười chín tuổi (chúng ta muốn nói về đám cưới, chứ không phải nói về cái chết của bà chúa). Ivan không còn muốn ở lại trong nhà bà cô nữa, ở đấy anh đã từ địa vị người thừa kế mà rơi xuống hàng ở nhờ ăn bám; cái xã hội Pêtecbua trong đó anh đã sống và khôn

---

[1] J.J. Rousseau: văn hào Pháp về thế kỷ XVIII (1712-1778), những tư tưởng của ông có ảnh hưởng lớn đến cuộc Đại cách mạng Pháp và chủ nghĩa lãng mạn.

[2] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Fine fleur*

[3] A la Richelieu: theo kiểu thời đại Risơliơ (Risơliơ là thủ tướng nước Pháp dưới thời đại vua Lui XIII, thế kỷ XVII)

[4] Petitôt: hoạ sĩ thế kỷ XVII (1607-1691)

lớn lên không tiếp đón anh nữa; công việc của anh, tối tăm và khó nhọc - vì anh đã bắt đầu từ cấp bậc thấp nhất - làm cho anh chán ghét (việc này xảy ra vào đầu thời kỳ vua Alêcxandrơ)[1], tất nhiên dù muốn hay không, anh cũng phải trở về nhà cha mẹ ở thôn quê. Anh về, thấy nơi chôn rau cắt rốn của mình sao mà bẩn thỉu, cơ cực và bần tiện: trong góc thảo nguyên hẻo lánh và hiu quạnh này, người ta sống một cuộc đời mà mỗi bước đi là gặp một sự bất bình. Sự chán ngán day dứt anh. Trừ mẹ anh ra, ai ai trong nhà đối với anh cũng có vẻ cừu địch. Cha anh không chịu nổi những tập quán anh đem từ thủ đô về, những cái áo chẽn, những tấm lá sen đeo ở cổ áo trong, những sách vở, ống sáo và cả cái sạch sẽ tỉ mỉ của anh, làm cho ông đoán rất đúng rằng anh có ý ghê tởm.

Ông luôn luôn phàn nàn về con, mắng con rằng: "Ở đây mọi vật đều làm cho nó không vừa lòng, vào bữa ăn nó tỏ ra khó tính, nó không buồn ăn gì hết, nó không chịu nổi cái mủi của những người nô bộc, cái nóng nực của căn phòng, nhìn thấy mấy đứa say rượu là nó phát ốm, và liệu chừng đừng có đánh nhau trước mặt nó, nó không muốn đi làm việc, ngài chăm sóc cái thể lực yếu ớt của ngài. Gớm ghiếc! Thật yếu ớt, rõ như đàn bà. Và vì đâu mà nó như thế? Là vì đầu óc nó đầy rẫy những tư

[1] Đây là Alêcxandrơ I (1777-1825) lên ngôi năm 1825

tưởng của Vônte[1]. Ông già ấy không ưa Vônte, cũng không ưa anh "*tà thuyết Điđơrô*"[2] mặc dù ông chẳng hề đọc qua một dòng nào trong tác phẩm của các tác giả này, đọc sách phải đâu là việc của ông. Piôt Anđrêêvich nói không sai. Thật đầu óc con ông đầy những Điđơrô và Vônte, và cũng đầy cả Rutxô, Rayna[3], Envêxiuyt[4] và những người giống như họ, nhưng chỉ có cái óc không mà thôi. Thầy học của anh ta, ông cố đạo phá giới, nhà khải mông chủ nghĩa chỉ đánh nhồi sọ cho học trò mình toàn bộ cái thông minh trí tuệ của thế kỷ thứ XVIII và Ivan đã ngốn tất cả, cái trí tuệ ấy nó ở trong anh, nhưng không hòa lẫn với máu anh, không thâm nhập vào tâm hồn anh, không sản sinh ra những mầm tin mạnh mẽ. Vả lại, mình nó thể nào đòi hỏi ở một thanh niên sống cách đây năm mươi năm phải có những niềm tin trong khi chính mình ngày nay cũng không có được. Sự có mặt của Ivan Pêtrôvich lại còn làm cho những người khách của cha anh mất tự do, anh khinh họ, và họ sợ anh. Anh cũng không hợp chút nào với người chị của anh là Glafira, lớn hơn anh mười hai tuổi.

---

[1] Voltaire (1694-1778) nhà văn hào Pháp đại diện cho tư tưởng cách mạng tư sản, có thái độ đả kích khá triệt để Nhà chung và chế độ chuyên chế.

[2] DiDerot: (1718-1784) nhà triết học duy vật chủ nghĩa Pháp nổi tiếng, nhà tư tưởng của giai cấp tư sản thế kỷ XVIII. Ông là một người thuộc phái vô thần, trong khi bác bỏ đạo đức tôn giáo, ông đã khẳng định sự tha thiết muốn sống hạnh phúc là nguyên tắc của đạo đức con người.

[3] Râynal: (1713-1796) nhà sử học và triết học Pháp.

[4] Helvétius (1715-1771) nhà triết học Pháp.

Chị Glafira này cũng là một nhân vật lạ kỳ: xấu xí, lưng còng, gày gò, cặp mắt to khắc nghiệt, đôi môi mỏng dính mím chặt. Mặt mày, giọng nói, những cử chỉ lanh lẹn và cứng nhắc của chị làm cho chị giống hệt bà nội chị, người Bôhêmiên, vợ ông Anđrê. Tính bướng bỉnh, hay áp chế, chị không bao giờ muốn nghe nói đến việc hôn nhân. Ivan trở về nhà làm cho chị không vui. Ivan còn ở với bà chúa Kubanxkaia thì chị còn hy vọng một ngày kia sẽ hưởng ít nhất một nửa gia tài của cha mẹ. Tính keo bẩn cũng là thêm một nét giống bà nội chị. Vả lại chị ganh ghét em, em chị thông thái như thế, nói tiếng Pháp giọng Pari giỏi như thế, còn chị thì chỉ bập bẹ được những tiếng "chào" và "sức khỏe ông bà như thế nào?" Sự thực thì cha mẹ chị cũng không biết một tiếng Pháp nào, nhưng điều ấy cũng không an ủi chị được. Ivan thì không biết làm thế nào để tránh khỏi vòng buồn phiền chán nản này. Về ở thôn quê mới có một năm mà anh tưởng như đã mười năm. Chỉ gần bên mẹ là anh được khuây khỏa đôi chút, anh ngồi hàng giờ trong những căn phòng thấp lè tè của mẹ, để vừa nghe câu chuyện chất phác của mẹ vừa ăn mứt kẹo thả cửa. Trong số thị tỳ của bà Anna Paplôpna có một chị rất đẹp mặt mày thanh tú, cặp mắt trong trẻo dịu dàng tên là Malania; thông minh và nhã nhặn, chị làm vừa lòng Ivan ngay từ lúc anh mới thấy chị và anh đem lòng yêu, anh yêu dáng đi e lệ, những câu trả lời dè đặt kín đáo, giọng nói êm ái và nụ cười dịu dàng của chị, càng ngày Ivan thấy chị càng dễ thương hơn. Về phần chị, chị

cũng hết lòng hết dạ quyến luyến anh như chỉ những thiếu nữ Nga mới biết yêu như vậy, và chị hiến mình cho anh. Ở nông thôn, trong gia đình một lãnh chúa, không có cái gì giữ bí mật được, chẳng bao lâu ai ai cũng đều biết cậu chủ bắt nhân tình với Malania. Tin ấy sau lọt đến tai ông Piôt Andrêêvich. Nếu vào lúc khác ông cũng chẳng để ý đến một việc không có gì là quan trọng cho lắm như vậy, nhưng đã từ lâu cậu con ông đã chọc tức ông nhiều, và nay ông lấy làm sung sướng nhân dịp này làm nhục anh chàng triết gia, anh chàng thanh niên khinh bạc của đất Pêtecbua kia.

Thế là xảy ra một sự huyên náo dữ dội. Malania bị nhốt trong kho và Ivan Pêtrôvich bị cha gọi đến. Bà Anna Paplôpna nghe ầm ỹ chạy lại tìm cách can gián chồng nhưng ông ta không muốn nghe gì hết. Ông xông lại gần con, quở mắng là vô luân, không thành tín, đạo đức giả; dịp này cũng rất tốt để ông trút hết lên đầu Ivan tất cả cái căm thù bà chúa Kubanxkaia chất chứa lâu nay trong lòng ông; ông chửi mắng con đủ điều. Lúc đầu, Ivan Pêtrôvich dằn lòng lặng im, nhưng khi cha dọa phạt nhục nhã thì anh không nhịn được nữa. Anh nghĩ bụng: "À té ra cái ông dị giáo Điđơrô lại muốn giở trò đấy à, được rồi, đã đến lúc cho ông ta thực hành đây. Chờ lát nữa, ông sẽ biết!" Tuy chân tay run lên, nhưng giọng anh vẫn cứ bình tĩnh và ôn tồn, anh nói thẳng rằng vu cho anh vô luân là rất sai, anh không chối lỗi và rất sẵn sàng sửa chữa lỗi lầm, càng sẵn sàng hơn nữa vì

anh chẳng thèm đếm xỉa đến những thành kiến xung quanh, tóm lại, anh sẵn sàng lấy Malania làm vợ. Nói câu ấy ra, chắc hẳn là Ivan Pêtrôvich nhầm trúng đích: ông Piôt Andrêêvich trợn mắt trừng trừng, lặng đi một hồi, nhưng rồi trấn tĩnh lại ngay, nắm tay giơ lên xông vào Ivan. Ông mặc áo tu-lúp có hai lần lông[1], đi giày không bí tất. Còn Ivan lại như là cố ý, hôm đó anh chải tóc "à la Titus"[2], mặc áo mới kiểu Anh, mang giày ống có quả bông, quần áo sát vào người bằng da nai, nom thật lịch sự. Bà Anna Paplôpna thét lên, lấy tay ôm mặt, Ivan bỏ chạy ngang qua nhà, phóng như gió qua vườn, nhảy ra đường, chạy miết, không ngoảnh đầu lại cho đến lúc hết nghe tiếng bước chân nặng nề và hết nghe tiếng kêu la đứt đoạn của cha: "Mày hãy đứng lại, thằng vô lại kia! Mày hãy đứng lại! Không thì tao rủa mày đến chết!".

Ivan Pêtrôvich ẩn náu tại nhà một tiểu chủ trong xóm; cha anh trở về nhà, hết hơi kiệt sức, mồ hôi đầm đìa, tuyên bố rằng từ nay ông không biết đến đứa con này nữa và ông cũng tước quyền thừa kế của nó. Ông ra lệnh đốt hết tất cả những cuốn sách ngu xuẩn của anh và lập tức đưa Malania sang một làng xa. Có mấy người tốt bụng đến chỗ Ivan ẩn nấp, báo cho anh những sự việc đã xảy ra. Nhục nhã và căm tức, anh thề báo thù

---

[1] Touloupe: loại áo ấm dài ngang bắp chân thường làm bằng da súc vật để nguyên cả lông.

[2] à la Titus: lối cắt tóc trước và sau như nhau.

cha. Cũng đêm ấy anh rình cỗ xe ngựa chở Malania, dùng sức cướp lấy chị, cùng chị phi ngựa đến thành phố bên cạnh và cưới nhau. Một cựu thủy thủ trong xóm, con người thật tốt, mặc dù thường hay say sưa, vẫn thích làm việc nghĩa, có cho anh một ít tiền. Qua ngày hôm sau, Ivan Pêtrôvich viết cho cha một bức thư, lễ độ, nhưng chua cay lạnh lùng, và dời sang làng khác tìm người anh em họ là Mitxri Pêxtôp cùng ở với em gái là Macfa Timôfêepna mà độc giả đã biết rồi. Anh kể đầu đuôi câu chuyện và thêm rằng anh đi Pêtecbua để nhận việc làm, anh năn nỉ cho vợ anh ở lại với họ ít lâu. Nói đến tiếng "vợ" anh khóc đắng khóc cay và mặc dù đã hấp thụ nền giáo dục ở thủ đô và cả một nền triết học, anh quỳ gối kính cẩn trước anh em nhà Pêxtôp và còn rập trán xuống đất như một người nông dân chính cống. Vốn nhân đức và tử tế, anh em Pêxtôp nhận lời kêu cầu của Ivan ngay, anh ở lại đó ba tuần mong mỏi có thư trả lời của cha nhưng không thấy và cũng không thể nào có được. Được tin đám cưới của con, ông Piôt Anđrêêvich phát ốm, không dậy nổi, ông cấm không cho ai được nói đến tên Ivan trước mặt ông, nhưng bà vợ giấu chồng, vay của cha xứ năm trăm rúp giấu gửi cho con trai và một tấm ảnh thánh nhỏ cho con dâu[1]. Bà ngại không dám viết thư, nhưng căn dặn người cầm thư là một anh nông dân gầy gò, có thể đi chân được sáu mươi

[1] Theo phong tục Nga, như vậy là công nhận cô con gái này là con dâu. (Chú thích của bản Trung văn)

dặm một ngày, bảo với Ivan Pêtrôvich không nên buồn nhiều lắm, bà ước mong một ngày kia nhờ ơn Chúa mọi việc đều ổn thỏa, và cơn nóng giận của cha sẽ đổi thành lòng khoan hồng, bà vốn thích một nàng dâu khác, nhưng Chúa đã định thế thì bà gửi lời cầu phúc cho Malania Xecgêepna. Anh nông dân được thưởng công một rúp, anh xin phép chào cô chủ mới trước kia cũng là bạn của mình, anh hôn tay bà và vội vàng trở về nhà.

Ivan Pêtrôvich đi Pêtecbua, lòng nhẹ nhàng khoan khoái. Một tương lai không rõ rệt chờ anh: có thể là một tương lai khổ cực, nhưng anh cũng đành phải rời bỏ chốn quê nhà mà anh không thể nào chịu nổi; có một điều làm cho anh được sung sướng là anh đã không phản thầy, trái lại anh đã "thực hành" và biện hộ cho Rutxô, Điđơrô cùng bản Tuyên ngôn Nhân quyền. Một tình cảm đắc thắng và kiêu căng tràn ngập tâm hồn anh, đó là cái tình cảm nảy sinh ra sau khi anh đã làm tròn bổn phận. Cảnh xa vợ không làm cho anh sợ, thực ra cảnh phải sống bên vợ lại làm cho anh có ý lo lắng hơn. Việc đã qua là đã qua, nay phải nghĩ tới việc khác. Đến Pêtecbua anh đã gặp may, trái hẳn với điều anh tưởng, bà chúa Kubanxkaia lúc bị Cuốctanh ruồng bỏ nhưng mà chưa chết, có chủ trương sửa chữa lỗi lầm đối với cháu. Bà đã gửi gắm cháu cho tất cả các bạn bè và cho cháu năm nghìn rúp - số tiền một chiếc đồng hồ Lơpic trên vỏ có khắc hình các thần ái tình vây quanh chữ đầu tên riêng của bà. Chưa đầy ba tháng, Ivan đã được làm

việc ở Đại sứ quán Nga tại Luân-đôn. Anh đáp chuyến tàu Anh đầu tiên đi qua đó (lúc ấy chưa có tàu chạy hơi nước). Ít tháng sau, anh nhận được thư của Pêxtôp. Con người trung hậu này mừng anh sinh được một trai ngày 20 tháng 8 năm 1807 tại Pôkrôpxkôiê, và người ta đã đặt tên cho nó là Fêđo để kỷ niệm ngày lễ Thánh Fêđo lơ Xtratêlat đã tử vì đạo Malama Xecgêepna yếu quá nên chỉ thêm được có vài dòng, mấy dòng chữ ấy làm cho chồng chị lấy làm lạ lắm, anh không biết rằng bà Macfa Timôfêepna đã dạy cho vợ anh viết. Nhưng anh không say sưa quá lâu trong cái cảm xúc êm dịu được làm cha, anh dan díu với một ả vào bậc nổi tiếng đương thời tên là Prinê hay Lait (những tên cổ điển hồi đó vẫn còn hợp thời). Hòa ước Tinxit[1] vừa mới ký, mọi người đều vội hưởng lạc. Hình như có một trận cuồng phong lôi cuốn tất cả. Đôi mắt đen khiêu khích của một mỹ nhân nào đã làm cho đầu óc Ivan quay cuồng. Tiền thì tuy anh có ít, nhưng đánh bạc lại gặp may, anh làm quen với rất nhiều người, hội hè nào cũng có mặt. Tóm lại, anh chơi bời thả cửa[2].

---

[1] Hoà ước Tilsit: hoà ước ký ngày 8-7-1807, giữa vua Nga Alêcxandrơ I và vua Pháp Napôlêôn I.

[2] Pháp văn là: đi thuyền thả buồm căng hết sức.

IX

Lâu lắm ông già Lavretxki vẫn chưa nguôi giận. Nếu sáu tháng sau khi cưới vợ rồi, con ông về quỳ gối xin lỗi một cách kính cẩn, thì có thể ông cũng la mắng dữ dội và đánh vài gậy để răn con cho con sợ nể, rồi ông cũng tha thứ cho. Nhưng đằng này Ivan Pêtrôvich lại ở nước ngoài và hình như chẳng đếm xỉa gì đến cha. Mỗi lúc vợ ông muốn kêu gọi lòng khoan hồng của ông, ông chỉ nhắc lại câu này: "Xin bà im đi, đừng nói nữa, đáng ra thằng chó nhóc này suốt đời phải cầu nguyện Chúa cho tôi mới phải vì tôi không nguyền rủa nó, nếu như cha tôi ở địa vị tôi thì ông đã giết ngay thằng nhãi này tại chỗ, và có thế mới đúng!". Nghe mấy lời nói khủng khiếp ấy bà Anna Paplôpna chỉ biết lén làm dấu thánh giá. Còn vợ của Ivan thì ông già không muốn biết đến. Khi Pêxtộp viết thư cho ông nói chuyện về chị con dâu thì ông trả lời là không biết con dâu nào hết, và có nói thêm rằng ông thiết tưởng có nhiệm vụ báo cho Pêxtôp biết là luật lệ cấm không được chứa chấp nông nô trốn chủ.

Thời gian sau, khi nghe có đứa cháu trai, ông mới hơi dịu, lén cho người đi hỏi tin và gửi cho Malania một ít tiền, nhưng cấm không được cho chị ấy biết là tiền của ai. Thằng bé Fêđia chưa được một năm thì bà Anna

Paplôpna bị bệnh rất nặng không có cơ hồi phục. Mấy ngày trước khi chết, bà không dậy được nữa, bà nhìn chồng với đôi mắt hết thần sắc, đầy nước mắt sợ sệt, và trước Cha rửa tội, bà thú thật với chồng là bà muốn gặp con dâu, từ giã nó và cầu phúc cho cháu. Ông Piôt Anđrêêvich buồn rầu khuyên vợ an tâm và cho xe đi đón ngay con dâu. Lần đầu tiên, ông nói đến tên Malania Xecgêepna.

Chị Malania Xecgêepna đến với con cùng bà Macfa Timôfêepna. Bà này nhất định không để cho chị đi một mình và cũng không chịu để cho người ta mắng chửi chị. Malania Xecgêepna sống dở chết dở bước vào phòng bố chồng. Một u già ẵm em bé theo sau. Ông Piôt Anđrêêvich im lặng nhìn chị, chị lại gần cầm tay ông, chị run quá nên cố hết sức mới mím được môi để khẽ hôn ông. Ông nói:

- Chào vị phu nhân mới. Hãy chạy sang thăm bà mẹ đi!

Ông đứng dậy cúi nhìn bé Fêđia, em bé mỉm cười và giơ cho ông hai bàn tay nhỏ nhắn, xanh xao. Ông cảm động quá nói:

- Tội nghiệp cháu ông, ông tha lỗi cho cha cháu đấy. Ông không bỏ cháu đâu, cháu ngoan của ông.

Vào đến cửa phòng bà Anna Paplôpna, chị Malania Xecgêepna quì xuống. Bà Anna Paplôpna hấp hối ra hiệu cho chị lại gần, hôn chị, cầu phúc cho con chị, rồi

quay bộ mặt võ vàng về phía chồng, tỏ ý muốn nói gì với ông.

Ông Piôt Anđrêêvich nói:

- Tôi hiểu, tôi hiểu bà muốn nói gì rồi. Bà đừng buồn, nó sẽ ở lại đây, và vì nó, tôi sẽ tha lỗi cho thằng Ivan.

Bà Anna Paplôpna cố gắng hết sức một lần cuối cùng để cầm lấy tay chồng và áp môi lên hôn. Cũng chiều ấy, bà tắt thở.

Ông Piôt Anđrêêvich giữ lời hứa. Ông tin cho Ivan hay rằng vì nhớ tới giờ phút lâm chung của mẹ anh và vì đứa cháu Fêđo, ông không còn giận nữa, và từ nay về sau Malania Xecgêepna sẽ ở nhà với ông.

Ông Piôt Anđrêêvich cho con dâu hai phòng ở tầng giữa, lại cấp cho hai mụ nông nô bà một người tớ trai để sai vặt, giới thiệu chị ta với tất cả những người quen thuộc vào bậc tai mắt hơn hết, như ông đội trưởng chột Xkurêkhin bà vợ ông. Bà Macfa Timôfêepna từ giã Malania ra về, bà ác cảm ngay với Glafira và có hôm bà phải cãi nhau với cô ta đến ba lần. Ban đầu, Malania cũng thất buồn khổ, bơ vơ, lạ nước lạ cái nhưng sau, dần dần chị cung quen với ông nhạc. Ông cũng quen với chị và cũng mến chị, mặc dù rất ít khi chuyện trò, và tuy thương, song vẫn có một vẻ khinh khỉnh tự nhiên. Chỉ có đối với chị chồng là Malania Xecgêepna phải chịu khổ nhất. Ngay từ khi mẹ còn sống Olafira đã

dần dần nắm lấy quyền hành, trong nhà ai ai cũng phải phục tùng cô, bắt đầu từ cha cô trở đi. Chưa được phép cô thì một miếng đường cũng không được lấy. Thà chết chứ cô không chịu chia quyền với một người khác, mà người khác ấy là ai? Glafira còn tức giận thằng em về việc lấy vợ hơn cả ông Piôt Andrêêvich. Cô quyết tâm làm cho kẻ gặp vận thay này biết tay, cho nên khi Malania Xecgêepna về ở trong nhà, chị trở thành người nô lệ cho cô chị chồng. Bản tính dịu dàng, hay bối rối, hay sợ sệt, thể chất lại yếu hèn thì làm thế nào mà chịu đựng nổi cô chị Glafira kiêu căng và hay áp chế này. Ngày nào cô ta cũng nhắc nhở đến nguồn gốc của chị và có khen chị biết an phận thủ thường. Những lời nhắc nhở và khen ngợi này dù cay đắng đến đâu Malania Xecgêepna cũng có thể chịu được... nhưng người ta lại bắt bé Fêđia đi và điều này làm cho chị rất đau khổ. Về việc này cũng như mọi việc khác, Glafira là chủ động: cô đã bắt đứa nhỏ lấy cớ rằng Malania Xecgêepna không đủ tư cách nuôi dạy con, và hầu như còn cấm không cho chị tạ được gặp. Trong mỗi bức thư viết cho chồng, Malania khốn khổ cũng van lơn chồng mau mau trở về. Ông Piôt Andrêêvich cũng muốn gặp con, nhưng anh này chỉ trả lời để cảm ơn cha đã có lòng bao dung vợ mình, đã gửi tiền cho mình và hứa là rồi sẽ về. Nhưng anh không giữ lời hứa. Sau cùng, tình thế năm 1812 buộc anh phải về nước[1]. Sau sáu năm xa cách, cha con ôm nhau mừng rỡ và không nhắc nhở một lời

[1] Tình thế năm 1812: là nói về việc Napoléon xâm lược nước Nga vào thu - đông năm 1812.

đến chuyện bất bình xưa, còn ai đếm xỉa gì đến chuyện đó nữa.

Tất cả nước Nga đều đứng dậy chống kẻ thù, hai cha con đều thấy giòng máu Nga chảy trong huyết quản. Ông Piôt Anđrêêvich bỏ tiền ra trang bị một đội quân. Nhưng khi giặc đã yên, cơn nguy nan đã hết, Ivan lại cảm thấy buồn tẻ, lại cảm thấy xã hội bên kia lôi cuốn mình, và chỉ có ở đấy anh mới coi như thật là ở nhà. Vợ anh không giữ anh được, nào anh có coi vợ ra gì. Những hy vọng của chị về đứa con cũng không đạt được Ivan cũng nghĩ như mọi người trong nhà là nên giao phó sự giáo dục Fêđia cho cô nó thì hơn. Thật là một đòn quá mạnh đối với người thiếu phụ khốn khổ. Chị không còn chịu nổi một cuộc xa cách mới, và chỉ trong có mấy hôm chị chết chẳng than vãn một lời. Chưa bao giờ chị dám chống lại bất cứ cái gì, nên nay chị cũng không muốn chống chọi với nỗi đau đớn của mình. Đã cấm khẩu, bóng tử thần đã in trên nét mặt, mắt đã mờ, nhưng mặt chị vẫn còn vẻ kinh hoàng, khuất phục và nhẫn nhục. Chị nhìn Glafira với vẻ chịu nhịn âm thầm và như bà Anna Paplôpna trước khi chết đã hôn tay ông Piôt Anđrêêvich, chị áp môi hôn tay Glafira để gửi gắm đứa con độc nhất. Thế là cái con người dịu dàng và tốt nết ấy đã từ giã cõi đời. Chỉ có trời mới biết tại sao mà chị lại dứt ra khỏi quê cha đất tổ mà lại bị

ruồng bỏ ngay, tựa như một cây non nằm trên mặt đất, rễ phơi ra dưới ánh sáng mặt trời. Chị héo hon dần dần, biến đi mà không để lại dấu vết gì và cũng không ai thương khóc. Chỉ có mấy cô hầu và ông Piốt Anđrêêvich là có thương tiếc. Ông Piốt Anđrêêvich cảm thấy thiếu cái vẻ mặt hiền từ, dịu dàng, trầm lặng của chị. Ở nhà thờ, trước thi hài chị, ông nghiêng mình một lần cuối cùng và lẩm bẩm: "Vĩnh biệt, vĩnh biệt đứa con rụt rè nhút nhát của tôi!". Và ông khóc khi cầm nắm đất ném lên linh cữu.

Ông cũng không sống lâu hơn chị bao nhiêu, khoảng năm năm thôi. Ông đến Mạc-tư-khoa cùng với Glafira và cháu nội vào mùa đông năm 1819, ông mất tại đó và có trối lại là chôn ông gần vợ và Malasa[1]

Lúc ấy Ivan Pêtrôvich đã thôi việc từ 1815 và đang ở chơi tại Pari. Khi nghe tin cha chết, anh quyết định trở về Nga, vì còn phải chăm nom gia tài của cải, vả lại, Glafira cũng có viết thư bảo rằng Fêđia nay đã mười hai tuổi rồi, đã đến lúc cần phải lo nghĩ thật sự đến việc giáo dục cháu.

[1] Cách gọi thân mật Malania.

X

Ivan Pêtrôvich trở về Nga và lòng vẫn mến tiếc nước Anh. Đầu tóc anh cắt ngắn, cổ áo giả hồ cứng, áo Rơđanhgôt màu xanh lục cổ chếp nếp nhiều tầng, nét mặt cau có, dáng điệu vừa quả quyết vừa lãnh đạm, hay nói lẩm bẩm, thình lình lại cười khẩy, không bao giờ mỉm cười, nói chuyện thì thường hay nói về chính trị và kinh tế, ưa thịt bò áp chảo và rượu portô[1]. Mọi cái ở anh đều làm cho ta nhớ đến nước Anh. Anh như thấm nhuần tinh thần của họ, và chuyện kể cũng lạ, vừa mến nước Anh, lại vừa trở thành nhà ái quốc - ít ra thì anh cũng đã nói như vậy - mặc dù anh ít biết nước Nga, không nhiễm phong tục nước Nga và nói tiếng Nga nghe rất lạ tai. Thường thường, tiếng nói của anh nặng nề lúng túng, lại xen vào nhiều đặc ngữ Pháp, có ai hỏi về vấn đề gì quan trọng, anh lại có những câu bất ngờ như thế này: "Phải đưa thêm bằng cớ về sự cố gắng của mình". Hay là "việc này không hợp với bản chất của hoàn cảnh". Anh có mang về nhiều bản kế hoạch viết bằng tay về cách tổ chức và cải cách quốc gia, anh rất không bằng lòng về những điều trông thấy nhất là sự làm việc không có phương pháp làm cho anh bực tức vô

[1] Portô: thứ rượu mùi sản xuất ở miền bắc nước Bồ Đào Nha.

cùng. Khi mới về gặp chị anh đã tuyên bố ngay ý định thực hiện nhiều cải cách căn bản, áp dụng một tổ chức mới cho gia đình. Glafira Pêtrôpna cắn răng không trả lời và nghĩ bụng: "Vậy còn tôi, tôi sẽ trở thành cái gì trong sự cải cách này?". Nhưng khi về đến quê nhà với em và cháu, cô ta được vững tâm ngay. Thật ra có vài sửa đổi trong cách hầu hạ: những đứa lười biếng, những đứa ăn bám bị đuổi ngay. Trong số nạn nhân có hai bà già, một bà thì mù, một bà thì bại liệt và một viên sĩ quan già của triều đại Catơrin đệ nhị mà người ta chỉ cho ăn bánh mì đen và đậu lăng-ti vì ông ấy phàm ăn một cách lạ kỳ. Anh cho lệnh không tiếp những người quen cũ, nay chỉ còn một ông láng giềng ở hơi xa, một vị Nam tước tóc vàng mắc bệnh tràng nhạc, người thật lịch sự, nhã nhặn nhưng lại rất dần độn. Anh mua nhiều đồ gỗ ở Mạc-tư-khoa về. Nay trong thà có ống nhổ, có chuông gọi, có bàn rửa mặt. Cách dọn ăn cũng sửa đổi, rượu ngoại quốc thay thế cho rượu Vôt-ka và rượu mùi của nước nhà, người hầu mặc y phục mới có dấu hiệu riêng của gia đình thêm câu châm ngôn này: *đạo đức là ở chỗ trung trực*[1]... Nhưng căn bản quyền Glafira không giảm bớt chút nào. Tất cả những món chi tiêu, những khoản mua sắm vẫn thuộc quyền cô như xưa. Ivan Pêtrôvich có đem về một người bồi phòng người Andatxiên[2], và anh này tuy được chủ che chở nhưng

[1] Thành ngữ La-tinh: *in recto virtus*.

[2] Andatxiên: người thuộc xứ Andat (Alsace), một tỉnh của nước Pháp.

cũng không khỏi bị mất việc làm vì đã có ý chống lại cô. Tất cả cái gì thuộc về kinh tế gia đình và quản lý tài sản (Glafira Pêtrôpna cũng chăm sóc đến những chuyện đó) đều không thay đổi mặc dù Ivan Pêtrôvich đã nhiều lần tỏ ý muốn đưa một lối sống mới vào cái gia đình rối như mớ bòng bong này. Chỉ có địa tô là tăng lên, tạp dịch nặng thêm, và cấm ngặt những người mu-gich[1] không được trực tiếp nói với Ivan Pêtrôvich. Nhà ái quốc này khinh miệt hết cách những người đồng chủng của mình. Như thế là phương pháp của Ivan Pêtrôvich thực tế chỉ áp dụng cho những việc liên quan đến em bé Fêđia mà thôi. Sự giáo dục của em "thay đổi tận gốc", cha em chuyên lo về em.

XI

Như chúng tôi đã nói, cho đến ngày Ivan Pêtrôvich về nước, sự chăm nom em bé Fêđia vẫn giao phó cho cô em. Em thương yêu mẹ thiết tha mà hàng ngày không được gặp mẹ. Khi mẹ mất, em mới lên tám. Em còn nhớ rõ nét mặt xanh xao và dịu dàng, đôi mắt buồn thảm và những cái vuốt ve rụt rè của mẹ, tất cả đều in sâu vào lòng em; nhưng em chỉ có một ý niệm rất mơ hồ về địa vị của mẹ em trong gia đình. Em nhận thấy giữa mẹ em

[1] Mu-gich: (moujik) nông dân nước Nga.

và em có một hàng rào ngăn cản mà mẹ em không dám mà cũng không thể phá được. Cha em không có chút gì tỏ ra âu yếm em, và lại làm cho em khiếp sợ, ông nội em thỉnh thoảng vuốt đầu em và để cho em hôn tay, nhưng ông lại gọi em là thằng bé hay cáu và cho em là một đứa ngu đần. Khi mẹ em mất rồi thì cô Glafira bắt em ở hẳn với cô ta. Em sợ cô, sợ cặp mắt trong và sắc sảo của cô, sợ giọng nói the thé của cô, trước mặt cô em không dám mở miệng nói một lời, ngồi trên ghế hơi cựa quậy một tí là cô đã hét lên: "Mày đi đâu? Mày có ngồi im không?". Chủ nhật đi lễ về em được phép chơi, nghĩa là em được một cuốn sách thần bí to tướng của một ông Măcximôvit Ambôđit nào đó, nhan đề là *Tượng trưng và tiêu biểu*[1] Trong cuốn sách ấy có đến hàng nghìn bức vẽ, phần nhiều khó hiểu, có phụ thêm truyện thần thoại bằng năm thứ tiếng cũng không dễ hiểu hơn chút nào. Một vị *Thần ái tình*[2] trần truồng và mũm mĩm giữ một vai trò quan trọng trong những bức vẽ ấy. Ở dưới một bức vẽ *Cây nghệ* và *Cầu vồng*[3] có câu "Cái này có một tác dụng lớn". Dưới hình một con hạc đang bay mỏ ngậm một bông hoa tím có câu: "Mày biết tất cả các vật này", và dưới một vị thần ái tình đứng bên một con gấu đang liếm chú gấu con của nó có câu: "Dần dần". Fêđia

---

[1] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: Symboles et Emblèmes

[2] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Cupidon* (theo thần thoại La-mã Cupidôn là thần ái tình tượng trưng bằng một em bé trần truồng đeo cung tên).

[3] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Le Safran et l' Arc-en-ciel.*

ngắm nghía và thuộc lòng các hình ấy. Có một số hình luôn luôn nhắc đi nhắc lại làm cho em phải suy nghĩ và kích thích trí tưởng tượng của em. Ngoài ra em không còn thứ trò giải trí nào khác nữa. Đến lúc cần phải cho em học ngoại ngữ và nhạc, Glafira Pêtrôpna thuê với giá rất hạ một bà giáo người Thụy Điển, một cô gái già không chồng có cặp mắt thỏ rừng, nói được tàm tạm tiếng Pháp và tiếng Đức, có biết chút gì về đàn pianô, và muối dưa chuột thì không ai sánh được. Fêđia sống bốn năm tròn trong cái xã hội nhỏ gồm bà giáo kia, cô của em và một bà ở già tên là Vatxiliepna. Lắm lúc em ngồi hàng giờ trong một xó với cuốn *Tiểu biểu*... Trong căn buồng nhỏ thấp sặc mùi phong lữ thảo, cây đèn nến tỏa ánh sáng lờ mờ, con dế mèn nhắc đi nhắc lại tiếng kêu nỉ non đơn điệu. Trên tường, chiếc đồng hồ treo nhỏ bé tích tắc từng giây sau thấm màn che, thỉnh thoảng có tiếng chuột cào gặm xồn xột, ba bà gái già lặng lẽ như ba vị Thần bản mệnh[1] đưa que đan thoăn thoắt qua lại. Trong khoảng ánh sáng mờ mờ bóng bàn tay các bà khi đưa qua đưa lại, khi rung rung một cách kỳ quái, còn trong đầu ốc của đứa trẻ thì cũng có bao nhiêu là tư tưởng chẳng kém phần kỳ quái và hỗn độn đang xô đẩy

[1] Nguyên văn bằng tiếng Pháp là "*Parques*" (người Hy lạp gọi là Moiroi) Theo thần thoại, Parques là ba nữ thần ở địa ngục nắm vận mệnh con người. Nữ thần Clôtô (Clôth) giữ con suốt quyết định sự ra đời, nữ thần Lasêxi (Lachesis) cầm cái con thoi phân chia số mệnh cho con người và nữ thần Atrôpôt (Atrôpos) cắt sợi chấm dứt cuộc đời con người.

chen lấn nhau. Không ai có thể tưởng rằng em là một đứa bé đáng được chú ý đến. Em xanh xao nhưng vóc người to thô, thân hình xấu xí, đặc biệt mugich như cô em thường nói. Nếu em thường thường được đi ra ngoài trời thì có lẽ cái xanh xao của em cũng chóng biến đi thôi. Tuy em hơi lười nhưng học hành cũng khá, không khi nào em khóc; trái lại, có lúc em cứng đầu cứng cổ, không ai bảo được. Em bé Fêđia không yêu một ai trong những người quanh mình. Thật là tội nghiệp cho kẻ nào không biết thương yêu từ thuở còn thơ ấu. Đó là tình cảnh của em bé Fêđia khi cha em ở nước ngoài về. Cha em lo áp dụng ngay phương pháp của ông cho em. Ông nói với Glafira Pêtrôpna rằng: "Trước hết, tôi muốn cho nó *nên người*[1] và hơn nữa một người *xpacxiat*[2]". Bắt đầu ông cho ăn mặc theo kiểu Tô-cách-lan[3]. Đứa trẻ mười hai tuổi này thường đi dạo hai chân để trần, trên mũ có cắm cái lông gà sống. Một gã thanh niên người Thụy Sĩ thạo về thể dục thể thao thay chân bà giáo Thụy Điển. Môn âm nhạc coi như không xứng với một trang nam nhi nên bị gạt hẳn ra. Môn vạn vật học, môn luật pháp quốc tế, môn toán học, nghề mộc, theo như Jăng Jăc Rutxô đã khuyên, và môn huy chương học để duy trì tính tình nghĩa hiệp, từ nay trở đi là những môn học trọng tâm của đứa bé mà người ta muốn cho

---

[1] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Un home*

[2] Spartiate: dân của thành Spacte (Sparte), một thành phố cổ của nước Hy lạp, dân ở đấy nổi tiếng là dũng mãnh.

[3] Ecosse: một xứ thuộc miền bắc nước Anh

nó *nên người*. Sáng nào em cũng phải thức dậy lúc bốn giờ, phải tắm nước lã và phải chạy vòng quanh một cái trụ lớn, tay cầm sợi dây. Mỗi ngày em chỉ ăn một bữa và ăn một món, phải cưỡi ngựa và bắn nỏ. Khi gặp dịp, theo gương cha, Fêđia rèn luyện về ý chí và tối nào cũng phải kiểm điểm vào một cuốn sổ riêng công việc đã làm và đã gặp trong ngày. Về vấn Ivan Pêtrôvich ông viết những lời chỉ bảo cho con bằng tiếng Pháp, gọi con bằng "con trai của cha"[1], bằng "anh"[2]. Khi em Fêđia nói với cha bằng tiếng Nga thì em xưng hô *"bố bố con* con"[3], nhưng em lại sợ không dám ngồi trước mặt cha. Cái phương pháp này làm hại đến đầu óc em, làm rối loạn tư tưởng em và ức chế em, nhưng ít ra lối sống này đã làm ảnh hưởng tốt đến sức khỏe của em, ban đầu Fêđia cũng bị một cơn sốt nóng, nhưng lại lành ngay và trở thành lớn mạnh. Cha em lấy làm hãnh diện và với cách nói lạ tai của ông, ông gọi em là "đứa con của tạo hóa" và "công trình của tôi". Khi Fêđia mười sáu tuổi, cha em nghĩ rằng cần phải tập cho em có tính coi thường đàn bà, nên cậu Spacxiat trẻ trung này, với trái tim còn rụt rè e lệ, mép vừa mới có lông măng, đầy sức mạnh và nhựa sống, đã phải tập làm ra vẻ lãnh đạm, hờ hững và phũ phàng. Thì giờ thấm thoát trôi qua, Ivan

---

[1] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Mon fils*: con trai của cha

[2] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Vous*, ở các nhà quý phái, thượng lưu, cha mẹ con cái đều dùng đại danh từ vous (ý tôn trọng).

[3] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *tu*, đại danh từ thân mật giữa cha mẹ con cái anh em.

Pêtrôvich phần lớn thì giờ ở tại Lavriki (gia cơ chính của ông), mùa đông ông lại qua Mạc-tư-khoa một mình, ở tại khách sạn. Ông hay lui tới câu lạc bộ, tán chuyện dông dài, bàn về kế hoạch của mình trong các khách thính và hơn lúc nào hết lại càng tỏ ra là người ưa mến nước Anh, là người bất mãn, là nhà chính trị. Nhưng năm 1825 đến và đem lại bao nhiêu đau thương[1]. Những người thân thuộc, những bạn bè của Ivan Pêtrôvich đều gặp phải nhiều bước gian nan. Ông vội vã trở về ẩn náu ở quê nhà. Một năm qua, bỗng nhiên thấy ông suy yếu tiều tụy hao mòn, sức khoẻ không còn nữa. Con người "tư tưởng tự do" nay lại đi nhà thờ và xin cầu lễ. Con người yêu chuộng nước Anh lại ưa xông hơi, ăn tối lúc hai giờ, đi nằm lúc chín giờ, lại có người quản gia kể chuyện để ru ngủ. Nhà chính khách đốt tất cả những bản kế hoạch, những thư tín của mình, trước mặt ông Thống đốc thì run lẩy bẩy và trước ông Ixpranit[2] thì lạy lục cuống quít. Con người ý chí sắt đá ấy than vãn rền rĩ vì một cái nhọt, hay vì bát xúp nguội. Bà Glafira lại làm chủ hoàn toàn, bây giờ bọn quản gia, bọn pháp quan[3] mà cả bọn thường dân cũng lọt vào cửa sau, trở lại "nhà bà già cẩn nhẩn" (gia nhân gọi bà

---

[1] Đây là nói cuộc khởi nghĩa 14-12-1825 của các nhà cách mạng *Phong trào tháng chạp*. Cuộc khởi nghĩa này bị Nga hoàng Alecxandrơ I đàn áp dữ dội.

[2] Ixpranit: một chức quan toà thời Nga hoàng

[3] Ngày xưa ở Châu Âu, trong các nhà quí tộc thường có một pháp quan để xử các vụ kiện tụng trong lãnh địa của quí tộc.

ấy như thế). Fêđia lấy làm kinh ngạc về sự thay đổi thình lình của cha anh. Lúc đó, anh đã mười chín tuổi đã biết suy nghĩ và muốn giải thoát cái ách nặng nề đè trên cổ. Anh đã thấy rõ cái mâu thuẫn giữa lời nói và hành động của cha anh, giữa những lý luận rất rộng rãi rất quảng đại và chủ nghĩa chuyên chế rất tàn bạo, rất hẹp hòi của ông; nhưng anh không ngờ đâu lại có sự biến đổi hoàn toàn như thế. Nay bản chất con người ích kỷ vô tình đã lộ ra hoàn toàn. Khi anh thanh niên Lavretxki sắp sửa đi Mạc-tư-khoa để thi vào đại học thì một tai nạn mới lại xảy đến cho ông Ivan Pêtrôvich: đột nhiên ông bị mù và không có hy vọng lành được.

Ông xin phép đi ra nước ngoài chữa bệnh vì ông không tin ở tài năng của thầy thuốc Nga. Ông không được phép. Thế rồi ông dắt con theo, trong ba năm trời đi khắp nước Nga, từ thành phố này qua thành phố khác, từ bác sĩ này qua bác sĩ khác, làm cho con, cho thầy thuốc, cho những người hầu hạ đều thất vọng vì tính nóng nẩy và hay nản lòng của ông. Khi trở về Lavriki, ông chỉ còn là một cái xác tiều tụy, một đứa trẻ hay rên xiết, tính tình thất thường. Biết bao ngày cay đắng mà ai ai cũng khổ vì ông. Chỉ đến bữa ăn là ông hơi dìu dịu, không lúc nào ông lại phàm ăn như thế này. Còn thì suốt ngày ông băn khoăn bứt rứt và làm khổ những người xung quanh. Ông cầu Chúa, trách số phận, trách mình, trách chính sách, trách kế hoạch của mình, trách tất cả những sự gì mà trước kia đã làm cho ông tự

đắc, lấy đó làm hãnh diện và nêu gương cho con. Luôn luôn ông nhắc đi nhắc lại là ông không tin gì hết, nhưng rồi ông lại cầu nguyện, ông không chịu được sự cô độc, dù chỉ trong một lát, ngày đêm đòi hỏi phải có người luôn luôn bên cạnh kể chuyện cho ông khuây khỏa. Thỉnh thoảng ông lại ngắt lời họ bằng một câu: "Chú lại nói nhảm gì đó... Toàn những chuyện chán phè!".

Glafira là người chịu khổ nhất, ông không thể rời bà chị ra được, và bà cũng chiều theo tính thất thường của em cho đến phút cuối cùng. Nhưng đôi khi bà phải nén cơn giận đưa lên đến tận cổ, nên e giọng nói mình có tiết lộ ra chăng, bà phải nín lặng một lúc rồi mới trả lời. Ông ốm mòn như thế trong hai năm nữa, và vào đầu tháng năm, lúc đưa ông ra bao lơn để tắm nắng thì ông mất tại đó. Ông nói ấp úng "Glafira, Glasa, xúp của tôi, xúp của tôi, bà già điê...!", ông chưa nói dứt lời thì đã tắt thở. Bà Glafira Pêtrôpna cầm bát xúp của bác đầu bếp mới đưa lên, đứng sững sờ nhìn mặt em, từ từ làm dấu thánh giá và lặng lẽ bước ra. Fêđia cũng có mặt tại đó, anh không nói năng gì, đứng dựa vào bờ bao lơn thật lâu, im lặng ngắm cảnh vườn thơm ngát mùi hoa, cỏ cây xanh biếc đang lóng lánh dưới nhữngtia nắng vàng của mặt trời ngày xuân. Anh đã hai mươi ba tuổi. Hai mươi ba năm trời trôi qua nhanh quá anh không để ý đến!... Bây giờ đường đời mở ra trước mắt anh.

XII

Khi chôn cất cha xong và gửi gắm quyền quản lý tài sản và quyền cai quản gia nhân cho bà cô già bất hủ là bà Glafira Pêtrôpna, chàng trai trẻ Lavretxki đi Mạc-tư-khoa. Một cảm giác không rõ rệt nhưng rất mạnh lôi cuốn anh. Anh đã nhận thấy những thiếu sót về giáo dục của mình và tự nguyện cố gắng bổ khuyết được chừng nào hay chừng nấy. Trong năm năm sau này, anh được đọc nhiều và được mục kích chút ít sự đời. Nhiều tư tưởng ấp ủ trong đầu óc anh, anh có một số kiến thức mà lắm giáo sư có thể thèm thuồng, nhưng ngược lại anh chưa hiểu nhiều chuyện rất thông thường mà tất cả sinh viên đều đã biết. Lavretxki lấy làm khó chịu. Trong thâm tâm, anh tự thấy mình rất khác người. Người cha ham thích nước Anh đã "đòn" cậu con trai của mình thật là đau. Sự dạy dỗ thất thường mà ông đã rèn cặp cho con nay đâm hoa kết quả. Đã bao nhiêu lâu, anh chỉ một mực nhắm mắt phục tùng cha, và nay đến khi rõ được chân tướng của cha thì đã quá muộn, cái hại đã rõ rồi, thói quen đã tiêm nhiễm. Anh không biết cách giao thiệp với bạn bè và mặc dù trái tim nhút nhát của tuổi hai mươi ba rất khao khát yêu đương, anh chưa bao giờ dám nhìn tận mặt mỗi người đàn bà. Với trí óc sáng suốt, tuy hơi chậm chạp nhưng biết phân phải trái, tính

nết hơi có vẻ bướng bỉnh, thích ngoạn cảnh, biếng nhác, lẽ ra anh phải được sớm lăn lộn với đời thì trái lại, anh bị gò ép trong một cuộc sống cô độc giả tạo... Và bây giờ tuy cái vòng ác nghiệt đã tan tác, anh vẫn cứ còn ở vị trí cũ, tính tình kín đáo, không cởi mở chan hòa. Đến tuổi anh mà còn mang đồng phục sinh viên thì thật cũng đáng buồn cười. Nhưng anh có sợ gì ai nhạo báng, nền giáo dục Xpacxiat của anh chỉ có điểm hữu ích là dư luận xung quanh không làm anh nao núng, do đó anh mặc đồng phục sinh viên không chút ngượng ngùng. Anh vào khoa vật lý và toán. Khỏe mạnh, má hồng hào, râu đã khá rậm, cái anh chàng ít nói này làm cho bạn bè lấy làm lạ. Họ không ngờ trong con người nghiêm nghị, thường ngày đi học vẫn ngồi trên chiếc xe trượt rộng kiểu nông thôn thắng hai ngựa, lại mang một trái tim non trẻ. Đối với họ, anh có vẻ như ông thầy đồ gàn cổ quái họ không thiết làm thân với anh, và phần anh, anh cũng tránh họ. Trong hai năm đầu ở Đại học, Lavretxki chỉ kết bạn với một sinh viên dạy tiếng La-tinh cho anh. Mikhalêvich - tên người bạn đó - là một anh chàng tính tình bồng bột, một thi sĩ, thật lòng yêu mến anh, và cũng ngẫu nhiên vì anh bạn này mà cuộc đời Lavretxki hoàn toàn biến đổi.

Một buổi tối, Lavretxki đi xem kịch (Môtsalôp[1]

[1] Môtsalôp: (1800-1848) là một diễn viên ưu tú của nước Nga hồi ấy, đồng thời là đại biểu của phong trào cải cách sân khấu Nga, thế kỷ XIX (chú thích của bản dịch Trung văn).

lúc ấy tiếng tăm đang lẫy lừng và Lavretxki đi xem không sót buổi nào) đôi mắt anh chợt thấy một thiếu nữ ngồi trong một "lô"[1] ở hàng đầu, và tuy rằng không một người đàn bà nào đi qua bên con người trầm lặng nào lại không làm cho trái tim chàng rung động, nhưng chưa lần nào cảm giác ấy lại mạnh mẽ như lần nào. Dựa trên lan can bọc nhung, cô gái không nhúc nhích khuôn mặt duyên dáng tròn trịa, nước da ngăm ngăm biểu lộ vẻ trẻ trung đa cảm, cặp mắt rất đẹp, dịu dàng, chăm chú dưới hàng lông mi thanh tú, nụ cười mím thoáng qua môi linh động, dáng đầu và tất cả mọi cử động đôi bàn tay, chiếc cổ đều lộ vẻ cực kỳ thông minh. Cô ăn mặc rất đẹp. Ngồi cạnh cô là một bà độ bốn mươi lăm tuổi, nước da vàng óng nhăn nheo, cười móm mém, mặc áo hở ngực, đội mũ vải đen, vẻ mặt không có thần sắc đăm chiêu lo lắng. Ngồi phía trong cùng "lô" là một ông tuổi đã cao mặc áo rơ-đanh-gốt rộng, thắt cái cà-vạt cao. Ông nào có cặp mắt nhỏ trông vừa cực kỳ dẫn độn lại vừa xun xoe xu nịnh, râu ria ông đều nhuộm, một cái trán đồ sộ mà không có ý nghĩa, đôi má nhăn nheo, tất cả điệu bộ làm cho ta đoán rằng đó là một tướng quân về hưu. Cô thiếu nữ làm Lavretxki say sưa nhìn không chớp mắt. Bỗng cốc cửa "lô" mở ra, Makhalêvich bước vào. Đang sững sờ ngắm cô thiếu nữ, lại thấy Makhalêvich, người bạn độc nhất của mình ở Mạc-tư-

[1] Loge: trong nhà hát, nơi khán giả ngồi xem có những căn buồng nhỏ gọi là *loge*.

khoa xuất hiện bên cạnh, anh lấy làm lạ quá, cho đó là một điều gì. Lavretxki còn để ý rằng những người trong "lô" đều tiếp Mikhalêvich như một người quen biết đã lâu. Từ lúc ấy anh không chú ý đến sân khấu nữa. Môtsalôp tối hôm ấy diễn xuất rất trội nhưng cũng không hấp dẫn được anh như thường ngày. Đến một đoạn cảm động nhất, bỗng nhiên Lavretxki quay về phía cô thiếu nữ: toàn thân cô ngả ra phía trước, gò má đỏ bừng. Lối nhìn chằm chặp của anh có hiệu lực làm cho mắt cô từ từ rời sân khấu và quay lại nhìn anh... Chao ôi, cặp mắt này suốt đêm anh mơ tưởng đến. Cái đê nhân tạo đã vỡ rồi: anh run rẩy, nóng lòng sốt ruột. Qua ngày hôm sau, anh chạy ngay lại nhà Mikhalêvich. Anh mới hay rằng đóa hoa khôi trong "lô" đêm qua tên là Vacvara Paplôpna Kôrôbina ngồi bên cạnh cô là cha mẹ cô, còn Mikhalêvich quen gia đình ấy đã một năm rồi, từ khi anh còn làm gia sư tại nhà bá tước N. gần Mạc-tư-khoa. Anh chàng xốc nổi này khen lấy khen để nàng Vacvara Paplôpna:

- Chú mầy ơi, - anh ta nói với cái giọng trầm bổng như hát riêng biệt của anh - cô đó là một thiếu nữ lạ lùng, có kỳ tài... Có thể nói đó là một thiên tính nghệ thuật, lại còn rất hiền hậu là đằng khác...

Những câu hỏi dồn dập của Lavretxki làm cho bạn hiểu ngay là Vacvara Paplôpna đã khiến cho anh say đến thế nào. Mikhalêvich đề nghị giới thiệu anh là cho biết thêm rằng mình là bạn thân của gia đình ấy ông

tướng quân không kiêu căng chút nào, còn bà mẹ thì rất là dễn dộn. Lavretxki thẹn đỏ mặt, ấp úng mấy câu không rõ ràng rồi bỏ chạy ra về. Suốt trong năm ngày, anh chàng Xpacxiat đấu tranh với tính nhút nhát của mình. Sang ngày thứ sáu, thắng bộ quần áo mới chỉnh tề, anh hoàn toàn phó mặc cho Mikhalêvich dìu dắt. Anh này vốn thân như người nhà của gia đình Kôrôbin, chỉ chải sơ qua một nhát lược và cả hai người cùng đi.

XIII

Cha của Vacvara, ông Paven Pêtrôvich Kôrôbin thiếu tướng về hưu đã phục vụ lâu năm tại Pêtecbua, lúc trẻ là một tay khiêu vũ giỏi và là một sĩ quan tốt, ông không giấu ông làm sĩ quan phụ tá cho hai ba vị tướng không tên tuổi, sau cưới con gái của một vị ấy và được của hồi môn hai mươi lăm nghìn rúp. Ông hiểu biết thấu đáo khoa diễn tập rất phức tạp và các cách duyệt binh. Ra sức kéo cày trong hai mươi năm, rốt cuộc ông lên chức thiếu tướng và chỉ huy một trung đoàn. Như thế ông có thể an tâm được rồi và cứ dần củng cố tài sản, là vấn đề ông vẫn thường lo nghĩ đến. Nhưng ông cũng bất cẩn, ông nghĩ ra một kế mới là xoay xở kiếm lợi với tiền của Ngân hàng. Kế này hay lắm, nhưng vì ông không biết ăn ở cho rộng rãi đúng lúc. Ông bị tố

cáo, đấy là một chuyện khó chịu, một chuyện quá xấu xa.

Ông Paven Pêtôvich cố xoay xở để gỡ cho ra nhưng sự nghiệp ông bị tan rã. Người ta khuyên ông nên về hưu trí. Thế rồi ròng rã hai năm trời, tại Pêtecbua, ông cố vận động để kiếm một chỗ làm tư trả lương hậu, nhưng vô ích. Cô con gái vừa học xong học viện, sự chi tiêu ngày càng tăng... Chết ruột chết gan, ông kiên quyết dời về trú ngụ tại Mạc-tư-khoa vì bên ấy giá sinh hoạt có rẻ hơn. Ông thuê tại phố Staraia Kôniusennaia một căn nhà thấp bé có chiếc huy hiệu riêng dài tới hai thước treo trước cửa, từ đó ông tướng hưu trí sống hẳn ở đấy, hàng năm tiêu tới 2.700 rúp.

Mạc-tư-khoa là một thành phố hiếu khách,luôn luôn sẵn sàng đón tiếp kẻ qua người lại - dĩ nhiên các ông tướng quân lại càng được trọng vọng hơn. Không bao lâu ở các khách thính bậc nhất của thành phố đã thất xuất hiện hình dáng nặng nề mà vũ dũng của ông Paven Pêtrôvich. Bọn thanh niên da tái mét, lòng trĩu nặng buồn phiền, vẻ mặt cau có thường hay dạo quanh các bàn bài bạc trong lúc khiêu vũ, đều quen với ông Paven Pêtrôvich, với cái gáy cạo nhẵn, mớ tóc nhuộm chấp bím cái dây huy chương thánh Anno[1] cũ kỹ bóng dầu nằm trên các cà vạt cánh quạ ông rất biết làm ra dáng chững chạc, nói ít mà nói giọng theo một thói xưa

[1] Sainte Anne: Huy chương nghĩa hiệp Nga có từ năm 1735

- dĩ nhiên không phải là lúc ông đối với người trên. Ông đánh bạc, nhưng rất thận trọng, ăn ở nhà mình thì ăn chừng mực, ăn ở nhà người thì ăn gấp sáu xuất. Còn vợ ông thì không có gì đáng kể, bà tên là Kaliôpa Kaclôpna, con mắt bên trái của bà luôn luôn có giọt nước mắt, vì thế người ta tưởng bà là người đa cảm (hơn nữa bà lại là nguồn gốc Đức). Bà luôn luôn có vẻ sợ sệt ăn uống rất kham khổ, bà thường mặc áo nhung sát người, đội mũ vải, đeo vòng vàng mờ và rỗng. Vacvara, người con gái độc nhất của hai ông bà vừa trạc mười bảy tuổi, đã học xong ở Viện... Cô là một nữ sinh thông minh bậc nhất nếu không phải là người đẹp nhất, và lại là tay âm nhạc tuyệt diệu, cô lại còn được cấp bằng danh dự. Khi Lavretxki gặp cô lần đầu, cô chưa đến mười chín tuổi.

XIV

Khi vào đến phòng khách ảm đạm của gia đình Kôrôbin và được anh Mikhalêvich giới thiệu, hai chân của cậu Xpacxiat kia rủn ra đứng không vững. Nhưng sự rụt rè đó cũng qua mau. Ông Kôrôbin đã sẵn có tính chất phác là tính trời phú cho người Nga, lại còn ân cần nhã nhặn là đặc tính của những kẻ mà dĩ vãng không được hoàn toàn trong sạch. Vợ ông là người tầm thường, đến nỗi chỉ một lát thì không còn ai để ý đến bà

nữa. Còn cô con gái, thì thật thanh thoát, dễ thương lại thêm điệu bộ hòa nhã, bình tĩnh, nên ai gần cô cũng được thoải mái. Tựa như một thứ nước hoa thanh khiết, tất cả vẻ người duyên dáng của cô, cặp mắt tươi vui, đôi vai tròn trịa, đôi bàn tay hồng hào, dáng đi nhẹ nhàng và thướt tha, giọng nói ỏn ẻn, đều phảng phất một vẻ kiều mị uyển chuyển êm ái mà ngây thơ không tả xiết làm mê hoặc tâm hồn người ta và mặc nhiên đã khêu gợi lên những tình cảm khác hẳn với sự rụt rè.

Lavretxki đưa câu chuyện về sân khấu, về buổi biểu diễn hôm trước; tức thì cô ta nói về Môtsalôp và cô không những chỉ xuýt xoa thở ngắn than dài khen ngợi, mà còn phê phán cách diễn xuất của anh ta bằng vài nhận xét rất đúng và sâu sắc, đặc biệt phụ nữ.

Mikhalêvich nói về âm nhạc, rất hồn nhiên. Vacvara ngồi vào đàn pianô và đàn mấy bản ma-zuyếc-ka[1] của Sôpanh[2] bấy giờ và bắt đầu được hoan nghênh. Cô đàn tuyệt hay. Đến giờ ăn, Lavretxki xin cáo lui, nhưng chủ nhà giữ anh lại, vội bảo người ở lấy xe đi gấp lại hàng Đơprê mua rượu satôlaphit rất ngon về đãi anh. Tối ấy Lavretxki về đến nhà thì đã khuya lắm, anh cứ mặc nguyên áo quần như thế đứng sững một hồi lâu, hai tay ôm mặt, anh đã bị mê hoặc rồi. Hình như từ ngày ấy, anh mới hiểu tại sao anh đáng sống trên đời; những hoài bão của anh, những quyết tâm

[1] Mazurka: một lối khiêu vũ nhịp ba, gốc từ Ba Lan.
[2] Chopin: nhạc sĩ Ba Lan về thế kỷ XIX (1810-1849)

của anh, tất cả các cái dại dột ấy, tất cả các cái vô nghĩa ấy đều không còn nữa, con người anh biến thành một cảm giác, thành một ước muốn duy nhất, ước muốn hạnh phúc, lứa đôi, tình ái - mối tình đằm ấm của một người đàn bà. Từ đó, anh năng lui tới gia đình Kôrôbin. Sáu tháng sau anh tỏ tình với Vacvara và hỏi cô làm vợ. Anh được chấp nhận. Đã lâu rồi, và có lẽ từ trước khi anh đến chơi lần đầu ông Kôrôbin đã hỏi dò Mikhalêvich về số nông nô của anh. Vacvara cũng thế, cô biết rằng người đặt vấn đề với cô rất giàu có và trong thời gian anh tìm hiểu, và ngay cả lúc anh tỏ tình với cô nữa, cô vẫn giữ thái độ bình tĩnh thản nhiên. Còn bà Kaliôpa Kaclôpna thì nghĩ rằng: "Con gái tôi vớ được một đám bở quá"[1] và đi sắm cái mũ mới.

XV

Như vậy là lời thỉnh cầu của Lavretxki được chấp nhận, nhưng với một số điều kiện. Trước hết anh phải thôi học, vì ai lại đi lấy một anh sinh viên, vả lại một người chủ điền giàu có đã hai mươi sáu tuổi đầu mà còn đi học như chú học trò thì thật là chuyện lạ đời. Sau đó, Vacvara tự mình đi đặt lấy quần áo cưới và sắm cả quà tặng cưới của chú rể. Cô có nhiều năng khiếu thực tiễn

[1] Nguyên văn bằng tiếng Đức: "Meine Tochter machi eine schone Partie"

và thẩm mỹ, cô ưa sự tiện nghi và biết cách làm thế nào để cho được thỏa mãn. Cái khả năng này của cô đã làm cho Lavretxki chú ý, đặc biệt là ngay sau khi cưới, vợ chồng cùng nhau về Lavrixki trong một cỗ xe rất êm rất đẹp mà chị vừa mới mua. Tất cả sự vật quanh mình anh đều được Vacvara nghiên cứu, nhìn trước và chuẩn bị cả! Chao ôi, những hộp đựng đồ đi đường đẹp biết bao nhiêu! Những túi đựng phấn sáp trông thấy mê hồn, và còn mấy cái lọc cà phê nữa, đẹp choáng mắt! Và vợ chồng thân mật đằm ấm biết bao. Buổi sáng, chị Vacvara pha cà phê cho chồng, bộ điệu thật là kiều diễm. Vả lại, Lavretxki cũng chẳng để ý gì cả, anh mê man trong khoái lạc, say sưa trong hạnh phúc là tự buông thả như đứa trẻ con. Anh chàng Axiđơ[1] trẻ trung này há chẳng phải là tượng trưng cho sự ngây thơ đó sao. Chị vợ trẻ của anh có một sức huyền diệu khác thường, hình như chị giấu kín một kho tàng bí mật đầy những lạc thú mới lạ mà thực tế còn vượt quá mức hứa hẹn nữa.

Chị về đến Lavriki giữa mùa hè, trông thấy nhà của tối tăm bề bộn, kẻ ăn người ở lố lăng hủ lậu, nhưng chị để bụng, không hề nói với chồng. Nếu chị có ý ở đó lâu, nhất định là chị thay đổi tất cả, dĩ nhiên là cái nhà trước tiên, nhưng ý định ở trong cái xó thảo nguyên hoang vu hẻo lánh này không lúc nào thoáng qua đầu óc chị. Chị ở đó chẳng qua là tạm thời, nên coi thường việc thiếu

[1] Aleide: một vị thần Hy-lạp tượng trưng cho sức mạnh

tiện nghi và chịu đựng rất vui vẻ. Bà Macfa Timôfêepna có lại thăm. Vacvara Paplôpna rất thích bà trái lại, bà không ưa chị. Chị chủ nhà mới này cũng không đồng tâm đồng ý với bà Glafira Pêtrôpna, và có lẽ chị cũng để cho bà yên thân nếu ông già Kôrôbin không nhúng tay vào công việc chàng rể. Ông ấy nói: "Dù là làm tướng nhưng đứng cai quản công việc cho một người bà con gần như thế này thì cũng không có gì là nhục nhã". Tuy ông Paven nói thế nhưng ví phỏng có một người lạ cho ông cai quản công việc của họ thì chắc ông cũng chẳng chối từ đâu. Chị Vacvara Paplôpna tấn công bà Glafira Pêtrôpna một cách rất xảo quyệt, chị không tiến mạnh, và bề ngoài chị làm bộ như say mê trong khoái lạc của tuần trăng mật, trong lạc thú của đời sống thôn dã, trong đàn ca và trong sách vở. Chị làm bộ rất khéo đến nỗi một buổi sáng nào đó, bà Glafira Pêtrôpna hớt hải chạy vào phòng cháu như người điên, ném chùm chìa khóa lên trên bàn, tuyên bố với cháu rằng bà không còn sức để lo mọi việc nhà và bà sẽ đi nơi khác. Lavretxki được chuẩn bị trước nên không khuyên can cô lấy một lời. Bà Glafira Pêtrôpna đã đề phòng tất cả, trừ có điểm này. Bà tối tăm cả mặt mày. Bà nói:

- Được lắm. Ta thấy rõ ta ở trong nhà này cũng là thừa. Ta biết đứa nào đã đuổi ta ra khỏi tổ ấm của ông cha ta. Nhưng thằng cháu kia ơi! Mày hãy nhớ lời ta nói đây: rồi mày cũng sẽ vong gia thất thổ, sẽ bị Trời trừng phạt bắt đi lang thang suốt đời. Đó là lời nguyền của ta.

Ngay hôm ấy bà lui về ở trong một làng nhỏ bé của bà, và một tuần sau ông tướng Kôrôbin đến, bắt tay vào việc quản lý toàn bộ điền địa của con rể với vẻ trầm ngâm đặc biệt trong cái nhìn và trong mọi cử chỉ.

Đến tháng chín, Vacvara Paplôpna đưa chồng đến Pêtechua. Chị ở đó hai mùa đông (mùa hè thì họ về Xacxkôiêxêlô) trong một căn nhà rất đẹp đẽ sáng sủa, bày biện rất lịch sự. Hai vợ chồng làm quen với nhiều người trong xã hội tử tế và cả trong xã hội thượng lưu nữa. Họ đi chơi nhiều, tiếp khách nhiều và tổ chức nhiều dạ hội vui vẻ, có nhạc, có khiêu vũ. Vacvara Paplôpna quyến rũ khách như ngọn lửa quyến rũ bươm bướm. Cuộc sống chơi bời này không thích hợp hoàn toàn với Lavretxki. Vacvara khuyên anh đi làm việc nhưng vì thành kiến và thấy gương cha, anh không theo hướng đó, song chiều lòng vợ, anh cũng cứ ở Pêtecbua. Vả lại, anh nghĩ chẳng có gì có thể cản trở mình ở riêng biệt một chỗ. Ngay trong nhà đã sẵn có một căn phòng làm việc yên tĩnh, đầy đủ tiện nghi nhất Pêtecbua, và Vacvara luôn luôn chăm nom chồng cũng sẵn sàng giúp đỡ anh biệt tịch một nơi. Từ đấy mọi việc đều trôi chảy. Anh bắt đầu học lại vì thấy việc học hành của mình còn dang dở, anh say sưa với sách vở và học cả tiếng Anh. Cũng là một cảnh tượng lạ khi thấy cái thân hình vạm vỡ lưng dài vai rộng này luôn luôn cúi trên bàn học, khuôn mặt tròn trịa hồng hào, râu ria xồm xoàm này bị những trang tự điển hay những trang giấy che lấp mất

nửa. Sáng nào anh cũng làm việc, ăn uống rất ngon miệng (Vacvara là một tay nội trợ tuyệt giỏi), tối đến lại bước vào một thế giới thần tiên thơm ngát, sáng choang, đầy những bộ mặt trẻ trung vui vẻ, và giữa thế giới ấy anh lại thấy vợ anh luôn luôn hoàn hảo. Hai vợ chồng sinh được đứa con trai, nhưng qua mùa xuân đứa bé ấy mất. Theo lời khuyên của bác sĩ, đến mùa hè Lavretxki đưa vợ đi nghỉ ở các suối nước và ở nước ngoài. Sau chuyện bất hạnh này cũng cần phải làm cho chị ta khuây khỏa, vả lại tình trạng sức khỏe của chị cũng cần một khí hậu êm dịu hơn. Mùa hè, mùa thu, họ ở lại Đức và Thụy sĩ, mùa đông họ sang Pari, tất nhiên phải là như thế. Ở Pari Vacvara tươi tỉnh như một đóa hoa hồng và cũng thu xếp được nhanh chóng một tổ ấm như ở Pêtecbua. Chị thuê được căn nhà thật hẹp ở một con đường yên tĩnh và phong lưu nhất. Chị sắm cho chồng một bộ áo ngủ mà anh ta chưa từng có, thuê một ả hầu phòng lịch sự, một chị bếp giỏi, một người hầu nhanh nhẹn, mua một cỗ xe đẹp choáng mắt một cái đàn pianô lộng lẫy. Mới có một tuần mà chị đã đi ra đường quàng khăn, che dù và mang găng tay như hệt một người sinh trưởng tại Pari. Chị cũng làm quen rất nhiều, lúc đầu thì chỉ có người Nga lui tới, dần dần sau có những người Pháp, rất dễ thương và rất nhã nhặn, những chàng trai chưa vợ dáng điệu lịch sự tao nhã có tên gọi rất kêu. Họ nói nhanh và nhiều, chào hỏi khoan thai, nháy mắt vui vẻ, hai hàm răng trắng muốt lóng lánh giữa cặp môi hồng. Họ mỉm cười mới hữu duyên làm sao! Mỗi người

lại đưa một số bạn của mình đến, và bà *Lavretxki xinh đẹp*[1] không bao lâu đã nổi tiếng từ Sôxê Đantin đến phố Linlơ[2]. Thời đó (vào năm 1836) chưa có bọn viết báo hàng ngày và bọn ký giả đầy rẫy như ngày nay chẳng khác nào như kiến vỡ tổ. Tuy vậy ở phòng khách của Vacvara Paplôpna người ta vẫn thấy một người tên là M.juylơ bề ngoài trông khó cảm, nổi tiếng là đáng ghét, xấc xược và hèn hạ như bọn đấu kiếm và những kẻ bị hạ. Vacvara Paplôpna cũng ghét lão M.juylơ này thậm tệ nhưng vẫn cứ tiếp lão vì lão viết cho nhiều tờ báo và luôn luôn nói đến tên chị ta, khi gọi chị là *bà quý tộc L... tzki*[3], khi thì *bà quý tộc..., bà lớn người Nga rất thanh nhã ấy ở con đường P*[4]. Lão tuyên bố cho thế giới, tức là cái thế giới gồm mấy trăm người đọc báo, mặc dù họ không thèm đếm xỉa đến cái *bà qui tộc La... tzki* này đâu, biết rằng bà này *một người đàn bà về mặt trí thức giống đàn bà Pháp chính tông*[5] (người Pháp không còn biết lời khen ngợi nào hơn lời khen nào) - rất là nhã nhặn và yêu kiều, bà lại là một nhạc sĩ đặc biệt và nhảy van xơ tuyệt đẹp (và thật thế, khi Vacvara Paplôpna nhảy vanxơ thì chị lôi cuốn trái tim

---

[1] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *la belle madame de Lavretxki.*

[2] Tên hai con đường ở Pari.

[3] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *madame de la.... tzki* (chữ "de" đứng trước tên họ chỉ rõ người ấy thuộc dòng dõi quí tộc).

[4] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *madame de... cette grande dame russe si distinguée. qui demure rue de P.*

[5] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *une vraie Française par l'esprit*

của tất cả mọi người theo làn sóng của cái áo mỏng nhẹ của chị)... Tóm lại, lão tuyên truyền cho ai ai cũng đều biết tiếng chị, và dù thế nào đi nữa, nổi tiếng cũng là một điều thích thú. Macxơ[1] thì đã rời bỏ sân khấu, Rasen[2] chưa ra mắt. Tuy vậy Vacvara cũng vẫn cứ đi xem hát đều. Nhạc Ý làm chị mê ly, những tàn tích thành phố Odry khiến chị bật cười, tới kịch viện Pháp chị ngáp dài, còn bà Đorvan biểu diễn vở nhạc kịch lãng mạn làm cho chị rơi lụy. Nhưng, quí nhất là nhạc sĩ Lidơ[3] đã tới biểu diễn hai lần tại nhà chị, và anh tỏ ra dễ thương, giản dị biết bao! Suốt mùa đông, trong nhà chị luôn luôn vui chơi thoải mái như thế. Đến cuối năm, chị lại được giới thiệu với triều đình. Về phần Fêđo Ivanôvich, anh không bực bội, nhưng đôi khi anh cũng thấy kiểu sống này nặng nề, nó nặng nề đối với anh vì nó phù phiếm xa hoa. Anh đọc báo, theo học các lớp ở Xorbon và Cao đẳng học viện Pháp, theo dõi các cuộc tranh luận ở Nghị viện, anh có ý định dịch cuốn sách khoa học nổi tiếng về dẫn thủy nhập điền. Anh nghĩ bụng: "Ta không bỏ phí thì giờ, tất cả các việc này đều có sự bổ ích của nó, nhưng thế nào qua mùa đông sang năm ta cũng phải về Nga, và sẽ bắt tay vào việc". Nhưng anh có biết nói thế nghĩa là thế nào không? Rồi

---

[1] Mars: nữ diễn viên Pháp nổi tiếng về hài kịch (1779-1847)

[2] Rachel: Nữ diễn viên Pháp nổi tiếng về bi kịch (1820-1858)

[3] Lizt: nhà soạn nhạc người Hungari sống nhiều năm ở Pháp (1811-1886)

qua mùa đông anh có về Nga được không?... Trong khi chờ đợi, anh chuẩn bị cùng vợ đi Baden Baden[1]... Nhưng một việc bất ngờ xảy ra, lật đổ tất cả kế hoạch.

XVI

Một hôm Lavretxki vào phòng Vacvara trong lúc chị đi vắng. Anh chợt thấy dưới đất một mảnh giấy nhỏ gấp cẩn thận. Anh vô tình nhặt lên, mở ra và đọc mấy dòng viết bằng tiếng Pháp như sau:

"Bêtxy, vị thiên thần của anh ơi (anh không thể gọi em là Bacbơ hay Vacvara được), anh đã đợi em mãi ở góc đường mà lại chẳng được thấy em. Vậy ngày mai vào lúc một giờ rưỡi em sẽ đến căn nhà bé nhỏ của chúng ta nhé. Giờ ấy là giờ mà anh chồng béo phị chất phác của em đang say sưa với sách vở. Chúng ta sẽ hát lại bản tình ca của thi sĩ Puskin mà em đã dạy cho anh: *chồng già, chồng dữ*[2]. Hôn tay và đôi chân xinh xắn của em nghìn lần. Anh đợi em.

Ecnet"

Thoạt tiên, Lavretxki đọc mà chưa hiểu được. Anh đọc lại một lần thứ hai và choáng váng cả mặt mày.

---

[1] Baden Baden: một thành phố nghỉ ăn dưỡng ở phía tây nước Đức, có suối nước nóng.

[2] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Vieux mari, mari farouche.*

Anh tưởng chừng như ván nhà dưới chân anh tụt mất giống như boong tàu bị sóng dồi chao đi chao lại. Anh rú lên một tiếng, cảm thấy như nghẹt thở, anh khóc. Tất cả sự việc này thoáng qua trong chốc lát. Anh mất cả trí khôn. Anh đã tin vợ một cách quá mù quáng! Không khi nào trong đầu óc anh có thoáng qua ý nghi ngờ vợ có thể lừa mình. Thằng Ecnet này, thằng tình nhân của vợ anh là một gã thanh niên hai mươi ba tuổi: đẹp trai, tóc vàng, mũi hếch, râu mép nhỏ mứt. Có lẽ nó là đứa ngu dốt hơn tất cả trong bọn quen biết của chị ta. Mấy phút qua, nửa giờ qua. Lavretxki vẫn ngồi yên một chỗ tay vò mảnh giấy bất hạnh, mắt giận dữ nhìn chăm chắm dưới đất. Anh tưởng hình như đang trông thấy qua một cơn lốc tăm tối những bộ mặt xanh xao, anh có cảm giác đau đớn là quả tim anh sắp ngừng đập, anh đang tụt xuống một hố sâu không đáy...

Tiếng sột soạt rất quen của một tấm áo lụa thức tỉnh anh. Vacvara khăn mũ chỉnh tề đi chơi về vội vội vàng vàng. Anh giật nẩy mình và chạy mau ra khỏi phòng, anh tưởng chừng trong lúc này anh có thể xé chị ra, đánh chết đi như một nông dân thường làm, tự tay mình bóp cổ chị. Vacvara kinh ngạc muốn cản anh lại anh chỉ còn có thể lẩm bẩm: "Betxy", rồi chạy vụt ra khỏi nhà.

Anh gọi một cỗ xe và bảo đưa ra khỏi thành phố. Từ lúc ấy cho đến tối và suốt cả đêm, anh đi lang thang, thỉnh thoảng lại dừng lại, dang tay múa chân như dại

như điên, khi thì có vẻ như đã mất trí khôn, khi thì lại muốn cười, gần như là vui. Gần đến sáng lạnh buốt người, anh vào một cái quán tồi tàn, thuê một buồng và ngồi trước cửa sổ. Anh ngáp ngắn ngáp dài, anh không đứng vững được nữa, anh mệt là người mà vẫn không thấy mệt, nhưng cái mệt nó đã thích hợp với anh và anh ngồi nhìn đăm đăm trước mặt mà không hiểu gì. Anh không hiểu việc gì đã xảy ra, vì sao mà mình lại ngồi trơ trọi trong căn phòng trống trải và xa lạ này. Tay chân rét cóng, mồm đắng ngắt, ngực tức thở, đôi môi khô khốc của anh lẩm bẩm: "Không hiểu vì sao vợ mình lại đi hiến mình cho thằng người Pháp này, và tại sao cô ấy đã không trung thành mà lại còn có thể giữ được thái độ luôn luôn bình tĩnh, tỏ vẻ luôn luôn âu yếm và làm bộ phó thác hết thảy cho chồng? Thật không sao hiểu được. Và biết đâu lúc ở Pêtecbua cũng đã...? Nói chưa hết lời anh lại ngáp, run lập cập và co rúm cả người. Tất cả những chuyện hồi tưởng lại đây, vui hay buồn, đều dằn vặt anh đau khổ. Anh bỗng sực nhớ mấy hôm trước đây khi Vacvara ngồi đàn và hát: *"Chồng già, chồng dữ"* thì nó cũng có ở đó, cái thằng Ecnet kia. Anh nhớ lại vẻ mặt của Vacvara, cặp mắt sáng ngời, hai má đỏ ửng. Anh đứng dậy, bỗng nhiên muốn chạy ngay về bảo cho chúng biết rằng: "Chúng mày lừa ta là chúng mày sai lầm, ông cố ta đã từng móc vào sườn mu-gích treo họ lên, và ông nội ta cũng là một mu-gich", rồi thì giết chết cả hai đứa chúng nó. Nhưng anh coi các việc ấy như một giấc mộng, còn kém cả

giấc mộng nữa kia. Đó chỉ là một ý nghĩ điên cuồng và muốn xua đuổi nó đi thì chỉ cần trấn tĩnh lại và hoạt động lên một chút. Nhưng cái buồn phiền nó ăn sâu vào lòng anh tựa như móng diều hâu bấm sâu vào con mồi. Đã khổ lại càng thêm khổ, chỉ vài tháng nữa anh lại có con!... Tất cả đời anh, quá khứ cũng như tương lai đều bị đầu độc.

Sau cùng anh trở về Pari, vào khách sạn và gửi cho Vacvara mảnh giấy của tên Ecnet với lá thư sau đây:

"Mảnh giấy nhỏ kèm theo đây sẽ cắt nghĩa cho cô tất cả. Nhân thể, tôi cũng cho cô hay rằng tôi không nhận ra cô trong việc này: con người luôn luôn cẩn thận như cô mà lại để bừa bãi những giấy tờ quan trọng như mảnh giấy này! (Tội nghiệp cho Lavretxki, suy nghĩ nắn nót hàng giờ mới ra được câu ấy!) Tôi không muốn thấy lại cô và tôi chắc cô cũng chẳng muốn gì hơn là đừng gặp lại tôi. Cô sẽ có trợ cấp mỗi năm 10.000 quan. Tôi không thể làm hơn được. Cô hãy gửi địa chỉ cô cho quỹ ngân khoản của tôi. Còn cô muốn làm gì thì tùy ý cô. Tùy thích cô muốn ở đâu thì ở. Chúc cô được sung sướng. Không cần trả lời cho tôi".

Tuy viết cho vợ là không cần trả lời cho mình nữa, nhưng kỳ thật anh vẫn đợi chờ, anh rất khao khát có một thư trả lời để giải thích câu chuyện khó hiểu này, câu chuyện khó tin này. Cũng trong ngày ấy Vacvara gửi điện cho anh một lá thư dài viết bằng tiếng Pháp: cái thư ấy đã giải thoát cho anh. Những nỗi ngờ vực còn

lại trong lòng anh đều tiêu tan, anh lại lấy làm hổ thẹn là đã ngờ vực. Vacvara Paplôpna không tìm cách bào chữa, chị chỉ yêu cầu anh cho chị được gặp và van lơn anh đừng quy tội mà không cho chị có lời phân trần. Bức thư lạnh nhạt và giả tạo, mặc dù ở nhiều chỗ có vết nước mắt. Lavretxki mỉm cười cay đắng và bảo người đưa thư về trả lời rằng như thế là được rồi. Ba ngày sau anh không còn ở Pari nữa, nhưng anh cũng không về Nga mà lại qua Ý. Vì sao anh lại qua Ý? Chính anh cũng không rõ. Thật ra, đi đâu cũng được miễn đừng về đến nước nhà. Anh ra lệnh cho người quản lý của anh lo vấn đề trợ cấp cho Vacvara, đồng thời anh bảo phải rút ngay quyền quản lý của ông Kôrôbin trong công việc của anh, không cần chờ thanh toán và phải chuẩn bị thu xếp cho Ngài đi ngay. Anh hình dung sự bối rối và cái uy thế buồn cười của ông tướng quân bị thải, và trong cơn hoạn nạn, anh cũng lấy thế làm thích thú một cách ranh mãnh. Anh cũng có viết thư và gửi giấy ủy quyền cho bà Glafira Pêtrôpna, yêu cầu bà trở về Lavriki nhưng bà từ chối và lại đăng lên báo là đã hủy bỏ giấy ủy quyền rồi, điều này quả thật là vô ích. Rút lui về ở tại một thành phố nhỏ ở Ý. Lavretxki không thể không theo dõi những hành động cử chỉ của vợ anh trong một thời gian khá lâu qua báo chí, anh hay rằng chị ta không còn ở Pari nữa là đã qua Baden Baden như chị ta đã định; không bao lâu, lại thấy tên chị ta trong một mục của vẫn cái lão Juylơ ấy viết, ngoài những lời lẽ vui vẻ thường lệ, lần này có thoáng qua ý thương hại trìu mến,

đọc xong anh cảm thấy ghê tởm sâu sắc hơn nữa. Rồi anh lại được tin chị ta sinh một bé gái. Hai tháng sau người quản lý cho anh hay rằng Vacvara Paplôpna đã đòi tiền trợ cấp quý đầu. Càng ngày tiếng tăm về chị ta càng thêm tệ. Sau cùng tất cả các báo đều truyền đi một câu chuyện bi hài kịch, trong đó vợ anh giữ một vai không lấy gì làm danh giá lắm. Thế là xong, Vacvara Paplôpna đã "lừng tiếng".

Lavretxki không quan tâm đến nữa, nhưng cũng phải cố gắng lắm mới được. Nhiều lúc anh thấy khao khát muốn gặp lại vợ vô cùng, đến sẵn sàng cho hết và cả đến... sẵn sàng tha lỗi, để được nghe lại tiếng nói êm dịu và được nắm lại tay chị trong tay mình. Nhưng thời gian đã làm việc của nó.

Anh bẩm sinh không phải để chịu đau khổ, bản chất cường tráng của anh thắng tất cả. Bây giờ anh mới hiểu được nhiều chuyện, ngay miếng đòn đã giáng xuống anh cũng không còn là việc bất ngờ, anh hiểu vợ anh rồi. Chỉ khi xa người thân mình thì mình mới càng hiểu họ rõ hơn. Nay anh lại có thể tiếp tục học, tiếp tục làm việc, nhưng không được hăng hái như trước, tính hoài nghi do kinh nghiệm trường đời và do sự giáo dục đã xâm chiếm hẳn tâm hồn anh. Tất cả mọi sự việc đối với anh đều trở nên bình thường. Bốn năm qua rồi, bấy giờ anh mới thấy có đủ sức để về nước mình và thăm bà con họ hàng. Anh không dừng lại ở Pêtecbua, cũng không dừng lại ở Mạc-tư-khoa, anh đi thẳng về O... là

chỗ mà chúng ta đã gác câu chuyện lại và yêu cầu độc giả vui lòng trở lại đó với chúng tôi.

XVII

Sau ngày mà chúng tôi đã nói trên kia một hôm, khoảng mười giờ, Lavretxki đến nhà họ Kalitin, anh gặp Lida ở thềm trước, đầu đội mũ, tay mang găng.

Lavretxki hỏi:

- Cô đi đâu đấy?

- Tôi đi lễ, hôm nay Chủ nhật mà.

- Cô cũng đi lễ à?

Lida ngước mắt nhìn anh ta một cách ngạc nhiên và không trả lời.

Lavretxki hỏi tiếp:

- Xin cô tha lỗi, tôi... tôi có ý nói việc khác kia, tôi đến để chào cô. Độ một giờ nữa tôi sẽ về quê.

- Nhưng không xa đây lắm chứ?

- Độ chừng hai mươi lăm dặm thôi.

Cô bé Elêna ra đến ngưỡng cửa, có chị hầu gái đi theo.

Lida vừa bước xuống bậc thềm vừa nói:

- Ít ra, anh cũng đừng quên chúng tôi nhé!

- Cô cũng thế, xin đừng quên tôi... Và nếu như cô đi nhà thờ, thì xin cô hãy cầu nguyện cho tôi với.

Lida dừng lại và quay về phía anh:

- Sẵn lòng lắm, cô vừa nói vừa nhìn thẳng mặt anh tôi sẽ cầu nguyện cho anh. Thôi, em Lênôska, ta hãy đi đi.

Lavretxki gặp bà Maria Mitriepna ở phòng khách, bà ngồi có một mình. Bà sực nức mùi nước hoa Côlônhơ mùi bạc hà, bà phàn nàn là bị đau đầu và đêm qua ngồi có một mình. Bà tiếp anh một cách nhã nhặn nhưng uể oải, dần dần bà mới nói nhiều.

- Cháu có nhận thấy Vladimia Nikôaêvich là một gã thanh niên vui vẻ không nhỉ?

- Anh Vladimia Nikôlaêvich ấy ạ.

- Ừ, phải, đấy anh Pansin ở đây ngày hôm qua ấy mà. Anh ấy thích cháu lắm. Cô nói riêng với cháu thôi, *cháu yêu của cô ạ!*[1], anh ấy mê con Lida của cô lắm. Và sao lại không mê được? Anh ấy vốn con nhà tử tế, có địa vị khá, thông minh, và thêm vào đó lại làm quan ngự thiện; nếu như duyên trời định... thì cô đây là một người mẹ, cô cũng rất sung sướng. Cô cũng công nhận, đó là một trách nhiệm lớn. Phải, hạnh phúc của con cái

[1] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *mon cher cousin*

là tùy ở cha mẹ. Phải biết rằng đến ngày nay, dù hay dù dở, cũng là cô và chỉ mình cô là chăm sóc chúng nó, lo về giáo dục, về học vấn của chúng. Đấy cô vừa mới mượn được một bà quản gia[1] người Pháp trước kia ở nhà bà Bôluyt về đấy.

Và bà Maria Mitriepna bày tỏ mối lo lắng, nỗi khó nhọc, tình mẫu tử của mình. Lavretxki ngồi nghe, không nói gì, tay xoay xoay cái mũ vẻ nhìn lạnh nhạt bực bội của anh làm cho bà bối rối giữa câu chuyện lan man của mình.

- Và cháu nhận thấy em Lida thế nào?

- Cô Elidavêta Mikhailôpna rất là dễ thương.

Nói xong, anh đứng dậy, chào bà và đi lại phòng cụ Macfa Timôfêepna, bà Maria Mitriepna nhìn theo có vẻ không bằng lòng: "Gấu quá! Thô lỗ quá! - Bà nghĩ bụng - Bây giờ thì ta hiểu rất rõ vì sao vợ nó lại lừa nó".

Cụ Macfa Timôfêepna ở nhà, bên cạnh cụ có năm nhân vật được cụ yêu mến gần như nhau: một con chim sơn thước thông thái có bướu được cụ rất yêu từ lúc nó không hót và không hút nước được nữa; một con chó nhỏ hay sợ sệt và hiền lành tên là Rôxka; một con mèo luôn luôn giận dữ tên là Matrôt; một em gái nhỏ tóc nâu độ chín tuổi, cặp mắt quá to, mũi nhọn rất lanh lợi tên là

[1] Ở Châu Âu, các gia đình giàu có thường mượn những người đàn bà có học vấn để chăm lo việc giáo dục cho con cái.

Surôska, và cuối cùng là một bà trạc năm mươi lăm tuổi, đội mũ trắng, mặc áo dài màu thẫm, ngoài khoác một áo cụt rộng màu nâu tên là Nataxia Kacpôpna Ogackôva. Surôska mồ côi cha mẹ, thuộc tầng lớp trung lưu, được cụ Macfa Timôfêepna thương hại đem về nuôi, cả con Rôxka nữa. Cụ nhặt được cả hai ở ngoài đường, trong một ngày mùa thu, cả hai đều gầy đói bị mưa ướt đẫm; không có ai đòi hỏi con chó, còn em bé thì cậu của em (một anh thợ giày hay say rượu không đủ ăn, đã không nuôi được cháu mà còn hay đánh đập nó bằng các khuôn giày) rất vui lòng nhượng em cho cụ Macfa Timôfêepna. Một lần đi hành hương trong một nhà tu kín, cụ lại gặp được bà Nataxia Kacpốpna. Chính cụ lại gần bà Nataxia Kacpốpna trước và mời bà về nhà cụ uống nước (Cụ bảo rằng cụ ưa bà Nataxia Kacpốpna vì bà ấy đọc kinh cầu nguyện trông rất thành tâm). Từ ngày ấy, hai bà không rời nhau. Bà Nataxia Kacpốpna thuộc gia đình quý phái nhưng nghèo, góa chồng mà không có con, bà vui tính và dễ dãi hết sức, có cái đầu tròn tóc xam xám, hai bàn tay trắng và mềm mại, khuôn mặt tươi tỉnh hiền lành, có vẻ hơi thô và một cái mũi hếch khá tức cười. Bà hết lòng kính mến cụ Macfa Timôfêepna và cụ cũng rất mến bà. Song cụ lại hay trêu bà là có tính nhập cảm, vì bà rất yêu chiều bọn thanh niên, và một câu nói đùa rất nhẹ nhàng cũng làm cho bà thẹn đỏ mặt như một cô gái nhỏ. Một nghìn hai trăm rúp tiền giấy là tất cả của cải của bà; bà sống nhờ cụ Macfa Timôfêepna nhưng ngang hàng. Cụ Macfa

Timôfêepna không đời nào chịu để bà phải làm nô lệ mình.

Khi thấy Lavretxki, bà cụ nói:

- À! Fêđia. Này, đây là gia đình nhỏ của bà, chiều hôm qua cháu chưa được thấy. Ta hãy đi uống nước chè nữa đi, hôm qua là chủ nhật. Cháu có thể vuốt ve đứa nào tùy ý, nhưng mà Surôska nó không chịu đâu, còn con mèo thì nó sẽ cào đấy. Sao, hôm nay cháu đi đấy à?

- Vâng, hôm nay ạ. - Và anh ngồi trên một cái ghế thấp - Cháu đã từ giã cô Maria Mitriepna rồi, cháu cũng có gặp Elidavêta Mikhailôpna.

- Hãy gọi nó bằng Lida cho gọn cháu ạ. Và hãy ngồi cho khéo không thì gãy ghế của Surôska đấy.

Lavretxki nói tiếp:

- Lida đi lễ. Cô ấy thành tâm lắm sao, bà?

- Thành tâm lắm, Fêđia ạ. Hơn cả cháu và bà.

Bà Nataxia Kacpốpna líu díu nói:

- Bà mà lại không thành tâm hay sao? Bà không đi lễ đầu thì bà sẽ đi lễ lớn.

- Nói thật ta không đi đâu, cô hãy đi một mình thôi, bây giờ ta lười lắm rồi, cô bạn ạ, ta đã uống nước chè quá nhiều.

Cụ xưng hô ra giọng bề trên với bà Nataxia Kacpốpna tuy cụ vẫn đối đãi ngang hàng, một người dòng dõi Pêxtôp có phải thường đâu! Ba người trong họ Pêxtôp được ghi vào sổ kỷ niệm của Van lơ Teriblơ[1], và cụ Macfa Timôfêepna không phải là không biết chuyện đó!

Lavretxki nói:

- Cháu muốn hỏi bà một việc, cô Maria Mitriepna có nói chuyện với cháu về một người nào đó... tên gọi là gì nhỉ? Hình như Pansin thì phải. Anh ấy là ai vậy bà?

Cụ Macfa Timôfêepna làu bàu:

- Chúa ơi! Rõ bép xép! Chắc cô ấy có nói riêng với cháu về đám mối manh tốt lành của con gái cô ấy chứ gì. Tưởng là chỉ thầm thì với cái anh chàng con thày tu thôi[2]. Nhưng mà không, thế mà cũng cứ phải nói ra.

- Sao lại "Nhờ trời" hả bà?

- Vì bà không ngờ cái anh chàng láu lỉnh ấy. Thật ra thì cũng chẳng có gì là đáng vui mừng.

- Anh ấy không vừa lòng bà sao?

- Ấy chết! Hắn đâu có thể làm cho tất cả mọi người mê hắn được. Bà Nataxia Kacpốpna đây mê hắn chưa đủ hay sao?

---

[1] Ivan le Terrible: Nga hoàng trị vì từ 1535 đến 1584

[2] Tức là Gêđêônôpxki mà ta đã thấy ở đầu truyện

Người đàn bà góa đáng thương kia kinh hãi nói lớn:

- Sao bà không ngượng à? Bà không sợ Chúa hay sao?

Và tức thì mặt và cổ bà đỏ ửng hẳn lên.

Cụ Macfa Timôfêepna nói tiếp:

- Và thằng đểu ấy, hắn cũng biết lắm chứ, hắn biết cách quyến rũ bà này lắm, hắn có biếu bà một cái hộp đựng thuốc. Cháu hãy xin bà một điếu thuốc đi rồi sẽ thấy cái hộp ấy đẹp tuyệt! Trên nắp, có một kỵ binh cưỡi ngựa... Thôi đi bà, bà đừng tìm cách bào chữa nữa thì hơn.

Bà Nataxia Kacpơpna chỉ đành xua tay tỏ ý không công nhận.

Lavretxki hỏi:

- Lida thích anh ấy à?

- Hình như vậy. Nhưng ai biết được? Cháu còn lạ gì tâm hồn con người là một khu rừng tăm tối nhất là tâm hồn của một thiếu nữ. Cháu hãy thử tìm hiểu rõ tâm hồn con Surôska mà coi! Vì sao nó lại nấp và không đi đâu từ lúc cháu vào đến giờ?

Cô bé bây giờ không còn nhịn được nữa, phì cười và bỏ chạy mất. Lavretxki đứng dậy, nói thong thả:

- Vâng, ai mà đọc rõ được tâm hồn của một thiếu nữ?

Và anh muốn cáo lui. Cụ Macfa Timôfêepna hỏi:

- Vậy ta có thể gặp lại cháu một ngày gần đây không?

- Có thể lắm, bà ạ, cháu không đi xa đâu.

- Phải rồi, cháu về Vatxiliepxkôiê, cháu không muốn ở Lavriki nữa, điều đó tùy cháu. Nhưng mà, cháu hãy về quì trước mộ mẹ cháu và cả mộ bà cháu ở ngoại quốc, cháu đã học được nhiều điều hay, nhưng biết đâu rất có thể là ở dưới mồ các bà cảm thấy là cháu đã về đây vì họ. Và cháu cũng đừng quên xin lễ cho Glafira Pêtrốpna. Đây cầm lấy một rúp này. Cháu hãy cầm lấy, ấy là bà muốn xin lễ cho cô cháu. Lúc cô ấy còn sống, bà không ưa, nhưng nói cho đúng, đó mới là một người đàn bà có nghị lực và lại không ngu dại tí nào. Vả lại cô ấy có quên cháu đâu. Thôi, bây giờ cháu hãy đi đi, nếu không thì bà cũng đến làm cho cháu sốt ruột mất.

Nói đoạn, cụ Macfa Timôfêepna ôm hôn cháu và nói thêm:

- Còn Lida, nó sẽ không lấy Pansin đâu. Cháu đừng lo. Nó xứng đáng với người hơn thế nữa kia.

- Ồ, cháu có lo gì đâu - Lavretxki vừa trả lời vừa đi ra.

XVIII

Bốn giờ sau, Lavretxki lên đường. Chiếc xe ngựa của anh chạy mau và không lúc lắc. Từ mười lăm ngày nay, khi trời khô ráo, một đám sương mù mỏng màu sữa lơ lửng trên không và che lấp khóm rừng ở đằng xa, phảng phất có mùi khen khét, nhiều đám mây nhỏ xám không giới hạn rõ ràng lướt qua nền trời xanh nhạt, một luồng gió khô ráo thổi khá mạnh mà cũng không làm cho không khí dịu mát được. Lavretxki đầu tựa trên nệm xe, hai tay khoanh lại nhìn những luống cày trải ra như hình rẻ quạt, những cây kim tước từ từ hiện ra và khuất đi, những con ác là và những con quạ đang ngấm cỗ xe đi qua với cặp mắt dại dột và nghi kỵ, những luống đất đầy ích mẫu, ngải cứu, thanh lương. Anh nhìn... Và những đồng cỏ tươi trơ trọi, phì nhiêu, vắng vẻ cỏ cây xanh rờn, những ngọn đồi dài, những khe sâu có những cây sồi to mập, những làng nhỏ màu xám xám, những cây phong mảnh dẻ, tất cả cái phong cảnh Nga này đã lâu lắm anh không được trông thấy làm cho tâm hồn anh tràn ngập những cảm giác vừa êm ái vừa buồn bã, nó đè lên ngực anh một cách khoan khoái. Tư tưởng anh rất mông lung, giới hạn cũng mập mờ, cũng không rõ rệt như giới hạn của những đám mây hình như cũng đang bay mông lung ở trên cao tít kia. Anh hồi

tưởng lại lúc còn nhỏ, nhớ đến mẹ, khi mẹ gần chết người ta đưa anh lại gần mẹ như thế nào, mẹ ôm đầu anh vào ngực và phàn nàn cho con với một giọng yếu ớt, mẹ lại nhìn cô Glafira Pêtrốpna rồi lặng im... Anh nhớ lại cha, con người cương nghị, không vừa lòng với hết thảy mọi việc, anh như còn nghe giọng nói sang sảng của ông, rồi anh lại thấy ông bị mù, luôn luôn than van rên rỉ, thấy bộ râu xám rối bời. Một hôm, trong bữa ăn, cha anh hơi quá chén làm rớt nước chấm ra khăn ăn, ông bật cười vừa nhấp nháy đôi mắt không còn thấy ánh sáng vừa đỏ ửng mặt, ông kể lại những chuyện chinh phục[1] của ông. Lavretxki nhớ đến Vacvara, vẻ mặt anh nhăn rúm lại như bị một cơn đau bất thình lình, anh lắc đầu rồi anh lại nghĩ đến Lida. Anh tự nhủ thầm:

"Ấy đấy, đó mới là con người mới mẻ đang bước vào đời. Rõ là một thiếu nữ xinh đẹp duyên dáng, rồi sau trở thành như thế nào nhỉ? Người đẹp đẽ, mặt xanh xao nhưng tươi tắn biết bao, cặp mắt và cái miệng đoan trang, vẻ nhìn trung hậu và ngây thơ. Hình như cô ấy có hơi nóng nẩy, thật đáng tiếc! Thân hình đẹp, dáng đi nhẹ nhàng, giọng nói êm dịu! Ta yêu cái điệu bộ khi bất thình lình cô ấy đứng lại để chú ý nghe mình, không mỉm cười, rồi vừa suy nghĩ vừa hất tóc ra sau. Ta thiết tưởng Pansin không xứng với cô ấy thật. Mà mình có thể chê hắn ta về điều gì? Giấc mơ của ta lạc tới đâu

[1] đây muốn nói về việc chinh phục phụ nữ

đây? Lida sẽ cùng theo một con đường như một kẻ khác mà thôi... Còn ta đây, tốt hơn là ta hãy ngủ đi". Và Lavretxki nhắm mắt lại.

Nhưng anh ta không ngủ được, anh đang đắm mình trong trạng thái mê mẩn. Những hình ảnh của quá khứ tiếp tục trỗi dậy dần dần, trà trộn lẫn lộn với các hình ảnh khác. Có trời mới hiểu vì sao anh ta lại nghĩ đến Rôbơ Pin[1]... đến lịch sử Pháp... đến những trận mà anh ta có thể thắng được nếu cho anh làm tướng, và anh tưởng chừng như đang nghe thấy những tiếng súng đại bác và những tiếng hô vang... Đầu gục về một bên, anh mở bừng mắt... Cũng vẫn là những cánh đồng ấy, phong cảnh thảo nguyên ấy, những móng sắt ngựa thay nhau lập lòe trong làn sóng bụi, cái áo sơ mi màu vàng viền đỏ của anh xà-ích phồng lên trước gió. Lavretxki tự nghĩ: "Ta trở về xứ sở như thế này rõ thật là đẹp mặt". Và anh nói lớn: "Đi mau lên nữa đi". Anh kéo áo măng tô trùm kín nữa và ngồi lún vào giữa nệm xe. Xe nẩy lên một cái, Lavretxki ngồi thẳng dậy và mở mắt nhìn trước mặt, trên một ngọn đồi là một làng nhỏ; xế về phía tay phải, anh trông thấy tòa nhà lãnh chúa cũ kỹ, cửa đóng kín, bậc thềm xiêu vẹo. Ngay từ cổng ra vào, cây tầm-ma xanh um và đứng đờ như cây gai mọc đầy cả cái sân rộng lớn, anh cũng trông thấy cái vựa bằng gỗ sồi còn vững chắc. Đấy là Vatxiliepxkôiê.

---

[1] Robert Peel: nhà chính trị nước Anh nhiều lần làm thủ tướng (1788-1850)

Đến trước cổng, anh xà-ích dừng ngựa lại, người hầu của Lavretxki đứng dậy như là muốn nhảy xuống đất và kêu lớn: "Ơi, này!". Có tiếng sủa khàn khàn nhưng không thấy chó. Người hầu lại làm như muốn nhảy xuống đất và lại gọi: "Ơi, này!" Lại nghe thấy tiếng chó sủa ngắn hơi và một lúc sau, không hiểu từ đâu có một người chạy đến, mặc áo nẹp bằng vải Nam kinh[1] tóc bạc phơ như tuyết. Tay che mắt cho khỏi chói, ông già ngắm cỗ xe rồi bỗng vỗ đùi, song vẫn còn loay hoay tại chỗ một lúc mới chạy vội lại mở cổng. Xe chạy vào sân làm cho cây gai lạo rạo dưới bánh và dừng trước thềm. Ông già đầu bạc ấy, dáng bộ còn nhanh nhẹn, đã đứng tại bậc thềm dưới cùng, hai chân cong cong chạng ra, ông lấy cái tạp-dề[2] trên mắc áo, vừa đỡ chủ xuống xe vừa hôn tay chủ.

Lavtexki nói;

- Chào bác, chào bác nhé! Bác tên là Antôn phải không? Bác còn sống à?

- Ông lão cúi mình im lặng và chạy đi lấy chìa khóa. Trong lúc đó, anh xà ích nghiêng mình sang một bên, ngồi ngay trên ghế ngó nhìn cánh cửa đóng kín. Còn người hầu của Lavretxki thì đứng sững sờ trong dáng bộ oai vệ đã có ngay từ lúc mới xuống xe, một tay tì trên ghế ông lão đem chìa khóa đến, uốn mình như

[1] Nankin: vải to sợi gốc ở Nam Kinh (Trung Quốc)

[2] Tablier: tấm vải che đằng trước thân mặc khi làm việc

con rắn và không hiểu vì cớ gì lại giơ cao hai cùi tay lên, ông mở cửa ra, đứng tránh sang một bên và một lần nữa cúi rạp mình chào. "Thế là bây giờ ta ở tại nhà ta, ta đã trở về nhà ta rồi". Lavrexki nghĩ như thế lúc vào đến phòng ngoài, trong khi tất cả các cửa kẽo cà kẽo kẹt đều lần lượt được mở ra hết, và ánh sáng mặt trời đến nay mới lọt vào các căn phòng vắng vẻ đã từ lâu.

XIX

Ngôi nhà nhỏ mà Lavretxki sắp ở, và tại đó hai năm về trước bà Glafira Pêtrôpna đã từ giã cõi đời, vốn có từ thế kỷ trước. Nó bằng gỗ tùng rất đẹp, có vẻ hư nát nhưng còn có thể đứng vững năm mươi năm hay là hơn nữa. Lavretxki dạo quanh các buồng, cho mở tất cả các cửa vẫn đóng kín từ ngày bà Glafira Pêtrôpna mất đến nay, khiến cho những con ruồi già tê cóng, đầy bụi trắng, đậu im ở bậu cửa hoảng sợ. Trong nhà không có gì thay đổi: những chiếc ghế trường kỷ nhỏ màu trắng, chân mảnh khảnh bọc lụa xám sờn rách, nhắc lại thời Nữ hoàng Catơrin đệ nhị[1]. Chiếc ghế bành có lưng tựa thẳng và cao mà bà chủ nhà thích nhất - mặc dù bà không khi nào tựa, ngay cả khi đã về già rồi - cũng vẫn còn đó. Trên tường, có treo bức chân dung cũ kỹ của

[1] Catherine II: Nữ hoàng nước Nga trị vì từ 1762 đến 1796

ông Andrê Lavretxki, ông cố của Fêđo. Khuôn mặt ủ rũ hay tức giận của ông trông thật khó phân biệt với cái nền đen đã tróc từng mảng, cặp mắt nhỏ dữ tợn dưới cặp mí chảy xệ như sưng sưng trông quàu quạu, mớ tóc đen không rắc phấn lởm chởm như lông bàn chải trên vầng trán nặng nề đầy nếp nhăn. Ở một góc chân dung có treo một vòng cây trường sinh đầy bụi. Antôn nói: "Vòng này là chính tay bà Glafira Pêtrôpna bện". Trong buồng ngủ, có một chiếc giường hẹp treo màn vải sọc cũ nhưng còn bền, một chồng gối phai màu và một chiếc chăn bông mỏng. Trên đầu giường, có tượng ảnh Đức Mẹ. Trước khi chết bà gái già cô đơn chẳng ai để ý đến đã áp làn môi lạnh lẽo trên bức tượng này. Bên cửa sổ, một bàn trang điểm bằng gỗ cẩm đá có gắn mấy tấm đồng, ở trên lại có tấm gương mặt sần sùi, mấy chỗ mạ vàng đã xám đen. Một cánh cửa mở thông ra thánh đường, là một căn phòng bé nhỏ, tường trần trụi có bày tượng thánh. Một tấm thảm mòn, hoen nến, phủ lên trên chỗ mà ngày xưa bà Glafira Pêtrôpna thường đến quỳ làm lễ.

Antôn đi với người hầu Lavretxki ra mở cửa chuồng ngựa và nhà xe, một bà già, cùng trạc tuổi với ông hoặc kém hơn chút ít, bước vào, đầu lắc lư, chiếc khăn trùm che xuống đến tận lông mày. Cái nhìn của bà có vẻ đần độn nhưng biểu lộ tính nết siêng năng, một thói quen phục tùng không điều kiện và một lòng xót thương kính mến. Bà hôn tay chủ và đứng dừng ở cửa,

sẵn sàng vâng lệnh. Lavretxki không nhớ được tên bà, cũng không nhớ là đã thấy bà lần nào chưa. Bà tên gọi Apratxây, bốn mươi năm về trước bà Glafira Pêtrôpna đã đuổi bà ra khỏi nhà và chỉ dùng bà để chăn nuôi gà vịt, vả lại, bà ít nói và hình như đã lẫn, tất cả con người bà đều tỏ ra khúm nhúm nô lệ. Ngoài hai ông bà già này và ba đứa trẻ con bụng ỏng mặc áo sơ-mi dài - chắt của ông Antôn, trong nhà còn có một anh nông dân cụt một tay ho cục cục như gà đồng và không còn làm nổi việc gì. Con chó già đã sủa chào Lavretxki lúc mới về cũng không còn được việc gì nữa, từ mười năm nay nó bị buộc vào dây xích nặng nề mà bà Glafira Pêtrôpna đã mua, và bây giờ đây nó chỉ đủ sức để cựa mình kéo lê cái xích đó.

Xem xét nhà cửa xong rồi, Lavretxki xuống vườn và có ý hài lòng, cỏ hoang, ngưu bàng, phúc bồn mọc đầy vườn. Nhưng cũng có nhiều bóng mát, nhiều cây bồ đề cổ thụ, thân cây và cành lá mọc theo hướng rất lạ lùng, các cây to trồng quá gần nhau và có lẽ ngót một trăm năm rồi mà chưa được cắt xén. Cuối vườn là một hồ nhỏ nước trong, quanh bờ mọc đầy những cây cói đỏ lớn. Những dấu vết của đời người thường biến đi mau. Nếu cái gia sản nhỏ bé của bà Glafira Pêtrôpna chưa có đủ thời gian để trở lại tình trạng hoang tàn thì nó cũng đã lâm vào cảnh đìu hiu tịch mịch như mọi sự vật thiếu bóng người. Lavretxki cũng đi quanh làng, đàn bà từ trên thềm nhà gỗ của họ, tay ôm má nhìn anh, nông dân

đứng ở xa xa cúi chào, trẻ con thấy anh lại gần thì chạy trốn, chó sủa một cách vô ý thức. Đã đến lúc anh đói bụng mà những người hầu và nhà bếp thì tới xế chiều mới đến, còn lương thực từ Lavriki gửi về cũng chưa nhận được. Anh đành phải nhờ đến Antôn. Tức thì ông này vội đi lo liệu, ông bắt một con gà mới già đem vặt lông. Bà Apratxây mổ và rửa gà rất lâu, rửa gà như là giặt quần áo, rồi bỏ gà vào nồi. Khi gà chín, Antôn dọn bàn, đặt trước bộ đồ ăn một cái đựng muối có ba chân bằng kim loại đã đen rỉ và một bình đựng nước bằng pha-lê cắt góc, miệng hẹp và nút cũng bằng pha-lê. Rồi với một giọng như hát, ông báo cho chủ biết là bữa ăn đã dọn xong và ông lại đứng ở sau lưng chủ, trên nắm tay phải có vắt cái khăn ăn, con người ông ta phảng phất một mùi nặng nặng kinh niên giống như mùi cây trắc bá. Lavretxki ăn xúp và vớt gà ra. Da gà đầy những cục u to, mỗi chân lại có một cái gân lớn, thịt thì có mùi gỗ và mùi thuốc tẩy quần áo. Khi ăn xong, Lavretxki tỏ ý muốn uống một tách nước chè nếu như... ông lão không đợi anh dứt lời, nói liền: "Ông sẽ có ngay". Và ông giữ được như lời. Có một nhúm chè gói trong giấy đỏ, một cái ấm samôva nhỏ đang sôi sùng sục và mấy miếng đường quá bé trông chừng như đã tan mất đi một nửa. Lavretxki uống nước chè trong một cái tách lớn có in hình mấy con bài, là một trong những vật kỷ niệm của thời thơ ấu của anh ta; tách ấy vốn dành riêng cho khách và ngày hôm nay chính anh lại dùng để uống nước như thể anh cũng là khách lạ vậy. Chiều đến, mấy

người hầu tới, Lavretxki không muốn ngủ trong giường của cô và cho đặt một cái khác trong phòng ăn. Khi tắt đèn rồi, anh đưa mắt nhìn trong đêm tối rất lâu, tư tưởng của anh hơi nhuốm buồn, anh có cái cảm giác của những kẻ ngủ đêm đầu tiên tại một nơi bỏ hoang đã lâu ngày. Anh tưởng chừng như bóng tối bao trùm lên anh, không thể nào quen được với anh là con người mới đến, những bức tường cũng lấy làm lạ về sự có mặt của anh. Sau cùng anh thở dài kéo chăn đắp và ngủ. Antôn đi ngủ sau cùng. Ông ta ngồi thầm thì với Aplatxây rất lâu, thở than khe khẽ và làm dấu hai lần. Cả hai người đều không ngờ ông chủ lại về ở Vatxiliepxkôiê này vì ở gần đây ông chủ có một lãnh địa rất đẹp với một ngôi nhà rất ngăn nắp. Họ đâu có thể tưởng tượng được rằng ngày nay đối với Lavretxki, ngôi nhà ấy là tệ hại, những kỷ niệm ở đấy rất là đau đớn. Khi đã lẩm bẩm chán chê rồi, bác Antôn bèn lấy chiếc gậy đi ra kho lúa gõ trên tấm kẻng bằng sắt câm lặng đã lâu ngày. Sau đó bác lại nằm co ro ở một góc sân, cũng chẳng thiết trùm cái đầu bạc lại nữa. Đêm ấy là một đêm tháng năm yên tĩnh, thanh vắng, ông lão đánh một giấc ngủ ngon lành.

XX

Sáng hôm sau, Lavretxki dậy khá sớm, nói chuyện với anh trưởng ấp thăm kho lúa, bảo tháo xích cho chó,

con chó sủa lên vài tiếng nhưng cũng không đi xa chuồng sau đấy trở về nhà, anh buông thả mình vào một trạng thái thẫn thờ êm dịu và cứ như thế suốt cả ngày. Nhiều lần anh nghĩ bụng: "Ta chìm xuống tận đáy rồi". Anh ngồi im, gần cửa sổ và hình như lắng nghe cuộc đời phẳng lặng quanh mình, những tiếng động lác đác ở góc thôn quê hẻo lánh này. Một giọng thanh thanh khe khẽ hát lên sau bụi gai; một con muỗi hình như trả lời lại. Giọng thanh thanh nín lặng, nhưng tiếng muỗi vẫn tiếp tục vo ve... Trong bản hợp xướng của lũ ruồi ai oán rền rĩ ta lại nghe thấy từng tiếng con ong đất lớn bay đập vào trần. Ở ngoài, một con gà trống khàn khàn đang gáy dài giọng như thổi kèn, rồi đến tiếng rầm rầm của một cỗ xe ngựa bốn bánh, tiếng bản lề cửa kêu ken két. Thình lình lại có giọng đàn bà la réo lên: "Cái gì?". Bác Antôn ẵm trên tay một em bé gái hai tuổi nói: "Em bé xinh xinh của tôi ơi, con búp bê của tôi ơi". Tiếng đàn bà lúc nãy lại vang lên: "Đem kovát Antôn[1] lại đây?"

Rồi cảnh vật lại trở lại im lìm như chết. Không có qua một tiếng động, không có qua một hơi gió, chẳng có một ngọn lá rung rinh, đàn chim én nối nhau sà sát đất không một tiếng kêu, chúng bay lặng lẽ làm xao xuyến lòng người. Lavretxki lại tự nhủ: "Ta chìm xuống tận đáy rồi đấy!" Anh nghĩ bụng: "Luôn luôn và lúc nào cũng thế, cuộc sống ở đâu thật là chậm rãi và bình lặng,

[1] Kovát (Kwas): một thứ đồ uống thường dùng ở nông thôn Đức.

ai đã bước vào cuộc sống ấy là phải phục tùng. Ở đây, không một chút rối loạn, chẳng có một tí gì náo động, vận may chỉ đến với người nào vạch con đường nhỏ của mình một cách thong thả như người nông phu vạch luống cày. Và khắp nơi bao nhiêu là sinh lực, trong cái bình yên bất động này bao nhiêu là sức khỏe. Dưới cửa sổ, một cây gai trồi lên khỏi mặt cỏ lạm; cao hơn cây gai là một cây đương qui cành lá mập mạp và cao hơn nữa lại có những cây ý dĩ đu đưa những búp hồng tươi. Xa xa, những cây lúa mạch lóng lánh, những cây lúa kiều trổ đòng trong cánh đồng, lá cây, ngọn cỏ đua nhau mọc. Lavretxki ngẫm nghĩ: "Ta đã hy sinh cái phần tốt đẹp hơn hết của đời ta cho tình yêu một người đàn bà, ít ra nỗi phiền muộn này cũng trả lại cho ta sự sáng suốt, làm cho ta được yên tĩnh và cũng dạy cho ta cứ từ tốn mà hoạt động". Và một lần nữa anh lắng nghe sự yên lặng, không đợi chờ gì mà cũng không thôi mong ước, sự yên tĩnh bao trùm khắp quanh anh mặt trời từ từ lặn xuống trong bầu trời trong anh, khi lộ rõ, khi bị những đám mây thong thả lướt qua che lấp. Hình như những đám mây này cũng có mục đích và cũng biết là nó sẽ đi đến nơi đâu. Trong lúc ấy nhiều nơi trên mặt đất, cuộc sống sôi lên sùng sục, cuộc sống náo động và ồn ào. Ở đây, nó trôi qua êm thấm như nước chảy qua cỏ trong đồng lầy.

Mãi đến chiều tối, Lavretaxki vẫn chưa dứt ra khỏi cảnh yên lặng ngắm nhìn cuộc sống này đang trôi đi và

xa dần một cách êm ái. Trong tâm hồn anh, những nỗi đau khổ của quá khứ tan ra như tuyết mùa xuân. Và lạ thay, chưa bao giờ anh cảm thấy yêu đất nước mình sâu sắc mà mạnh mẽ đến thế.

XXI

Mười lăm hôm sau, Fêđo Ivanôvich đã xếp đặt ngăn nắp ngôi nhà nhỏ bé của bà Glafira Pêtrôpna. Sân vườn được quét đon sạch sẽ. Anh đã mang những đồ đạc tiện lợi ở Lavriki tới và đem từ thành phố về rượu và sách báo. Trong chuồng ngựa nay đã có ngựa. Nói tóm lại Fêđo Ivanôvich đã thu xếp nhà cửa và bắt đầu sống ở đó, nửa như đại địa chủ, nửa như tu sĩ ẩn dật. Ngày tháng trôi qua một cách đều đều, tuy không chơi bời bè bạn nhưng anh cũng chẳng thấy buồn. Anh chuyên về nông học, làm việc rất hăng hái và chăm chỉ, thường thường cưỡi ngựa đi dạo các vùng xung quanh hoặc đọc sách. Vả lại anh cũng ít đọc sách, vì anh thích nghe ông già Antôn nói chuyện hơn. Thường thường, anh ngồi bên cửa sổ với cái điếu ống và một tách nước chè nguội. Antôn đứng bên cửa lớn, chắp tay sau lưng chậm rãi kể chuyện về thời xưa, thời đại thần tiên mà lúa điều, lúa mạch không phải bán từng đấu mà là bán từng bao, mỗi bao chừng hai ba kôpêch. Và còn tứ phía cho đến gần thành phố đều là rừng sâu thăm thẳm và đồng cỏ hoang

vu. Ông lão già tuổi đã quá tám mươi ấy phàn nàn: "Ngày nay đâu đâu người ta cũng cắt xén cày bừa cẩn thận đến nỗi không còn chỗ đặt chân. Bác ta cũng nói nhiều về bà Glafira Pêtrôpna, bà chủ nhà cũ. Bác kể rằng bà là một người đàn bà rất biết điều và cần kiệm. Có một ông nào đó, một người láng giềng trẻ tuổi muốn được bà chiếu cố thường lui tới nhà, và cũng vì ông ấy mà một hôm bà diện cái mũ đẹp có băng và mặc cái áo vàng bằng vải phương Đông; nhưng về sau bà lại giận ông này vì một câu hỏi không chính đáng: "Chắc là cô có nhiều tiền lắm thì phải". Từ đó bà cấm không cho ông ấy bước chân vào nhà nữa, rồi thì bà ta ra lệnh rằng sau khi bà chết, tất cả mọi vật cho đến cái giẻ cỏn con cũng phải giao lại cho ông Fêđo Ivanôvich. Quả vậy Lavretxki tìm thấy áo quần đồ đạc của bà cô anh còn nguyên vẹn, cả cái mũ có băng và cái áo vàng vải phương Đông bất hủ ấy nữa. Còn về những giấy tờ ngày xưa những tài liệu mà Lavretxki muốn biết thì anh không tìm thấy ngoài một cuốn sách cũ mà ông nội anh, ông Piôt Andrêêvich ghi chú những điểm như sau: "Cuộc liên hoan trong thành phố Xanh Pêtecbua nhân dịp hòa ước ký giữa nước Thổ-nhĩ-kỳ với đức hoàng tử Alecxandrơ Alêcxandrôvich Prôzôrôpxki" hay là: "Phương pháp "xác thuốc"[1] cho ngựa" với dòng bị chú này: "Của Fêđô Apxentiêvich, Cha cả nhà thờ Đức Chúa Ba Ngôi rất thánh biếu bà tướng quân Praxkôvia

[1] Chính là "sắc thuốc" viết sai đi

Fêđôrôpna Xantykôva" hay là còn những tin tức chính trị đại loại: "Ta không còn nghe nói về những con cọp Pháp này nữa". Và một bên: "Nhật báo Mạc-tư-khoa báo tin Tổng tham mưu trưởng Mikhai Pêtrôvich Kôlysep đã tạ thế... Có phải đó là con trai ông Piôt Vatxiliêvich không?". Lavretxki cũng tìm thấy những lịch cũ, những lịch đoán mộng[1] và cả cuốn sách huyền bí của Ambôđit nhan đề là *Tượng trưng và tiêu biểu*[2] bỏ quên đã lâu ngày, nay gói lại cho anh biết bao nhiêu là kỷ niệm. Ở đáy một ngăn kéo bàn trang điểm của bà Glafira Pêtrôpna, anh tìm thấy một gói nhỏ buộc dây băng đen gắn dấu xi cũng màu đen. Trong gói ấy có hai tấm ảnh, một vẽ bằng bút chì là chân dung của bố anh lúc còn trẻ, búp tóc mượt xõa trên trán, cặp mắt to lừ đừ và cái miệng hé mở, tấm kia gần mờ hết là ảnh của một người đàn bà xanh xao, mặc áo trắng tay cầm bông hoa hồng bạch. Đó là mẹ anh. Glafira Pêtrôpna không bao giờ chịu để cho người ta vẽ chân dung mình. Antôn nói với Lavretxki: "Tôi còn nhớ cụ cố của ông, cụ Anđrê Afnaxiêvich, khi cụ mất tôi đã gần mười tám tuổi. Thời ấy tôi không ở trong nhà cụ. Một hôm tôi gặp cụ trong vườn, lúc bấy giờ hai chân tôi hình như rủn cả ra. Cụ chỉ hỏi tên tôi và bảo tôi vào buồng lấy cho cụ cái mùi soa bỏ túi. Đấy mới thật là một vị lãnh chúa, không còn

---

[1] Thời ấy ở Nga ngoài những lịch thường dùng còn có những lịch có kèm theo bản giải thích những giấc mộng mơ thấy trong ngày đó.

[2] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: Symboles of Emblèmes

phải nói gì nữa, cụ không còn biết có ai hơn mình. Bởi vì, tôi xin nói cho ông hay, cụ cố của ông có một lá bùa linh thiêng lắm. Bùa ấy gốc ở núi Atox[1] và là của một ông thầy tu cho cụ. Ông ta nói rằng: "Này, đây là vật trả ơn cụ đã cho tôi ở trọ. Cụ hãy mang trong người và đừng sợ gì miệng thế." Thưa ông, ông có biết thời ấy thế nào không: cụ lãnh chúa muốn làm gì thì làm. Nếu người nào có ý phản đối, cụ chỉ nhìn họ mà nói: "Chú chỉ là một chú nhỏ kỳ quặc". Cụ cố hay nói như thế đấy. Và cụ cố của ông - Lạy Chúa phù hộ trong linh Cụ - ở trong một căn nhà nhỏ bằng gỗ nhưng của cải cụ để lại thì không biết cơ man nào! Đồ vàng, đồ bạc và bao nhiêu thứ khác nữa. Mấy cái hầm đều đầy ắp cả. Cái bình be bé đựng nước mà ông thích ấy cũng là của cụ để lại đấy, cụ dùng bình ấy để đựng rượu vốt-ka. Còn nói về cụ nội của ông là cụ Piôt Anđrêêvich thì tuy rằng cụ xây được nhà đá, nhưng chẳng thu hoạch được gì. Tất cả đều trôi theo dòng nước. Cụ sống không được oai như cha, cụ không chơi bời phóng túng, tuy thế mà tiền của cụ cũng lọt đi đâu hết, đến khi cụ mất thì tiền không còn đủ để chôn cất cho linh đình, trong nhà không còn được lấy một cái thìa bạc nữa... Cũng may mà bà Glafira Pêtrôpna..."

Lavretxki ngắt lời:

- Có phải người ta gọi bà là bà già hay cằn nhằn

[1] Athos: một ngọn núi ở Hy-lạp

không nhỉ?

- Nhưng ông có biết ai gọi bà như thế đâu! - Antôn đáp vẻ tức giận.

Một hôm ông lão đánh bạo hỏi Lavretxki:

- Vậy còn bà nhà ta ở đâu?

Lavretxki cố gượng trả lời:

- Chúng tôi xa nhau rồi. Xin bác từ nay đừng nói đến cô ấy với tôi nữa.

- Xin vâng. - Antôn buồn bã đáp lại.

Ba tuần sau, Lavretxki đi ngựa đến O.... đến nhà Kalitin và ở chơi đó cả buổi chiều. ông Lem cũng có ở đấy. Lavretxki rất thích ông ta. Anh không biết chơi một thứ đàn nào, đó cũng do lỗi ở cha anh. Nhưng anh lại mê nhạc, nhạc nghiêm trang, nhạc cổ điển. Không có Pansin ở đó. Ông trấn thủ phái anh ta đi công tác ở ngoại thành. Lida đàn một mình và đàn rất hay. Ông Lem rất phấn khởi, ông lấy một tờ giấy cuốn lại và đánh nhịp. Bà Maria Mitriepna nhìn ông bật cười rồi bỏ đi nằm. Bà bảo rằng Bitôven làm cho đầu óc bà căng thẳng quá. Đến nửa đêm, Lavretxki đưa ông Lem về và ở lại chơi nhà ông đến ba giờ sáng. Ông Lem nói nhiều, ông vươn thẳng người lên, mắt giương to sáng ngời, đến cả tóc cũng dựng đứng trên trán. Thật đã lâu lắm chẳng ai là người tỏ ra có cảm tình với ông. Nay Lavretxki đối với ông như có thiện cảm, hỏi han ân cần, âu yếm. Ông

già rất cảm động. Cuối cùng ông cho anh xem nhạc của ông bà cũng có đàn hát cho anh nghe một vài đoạn do ông sáng tác với một giọng ghê rợn, trong các bài ấy có bài thơ Friđôlin của Sile[1] mà ông đã phổ nhạc toàn bài. Lavretxki khen ngợi, kêu cầu ông hát lại một vài đoạn. Lúc ra về anh mời ông lại nhà mình chơi ít hôm. Ông Lem đưa anh ra đến đường cái, nhận lời ngay và bắt tay anh rất thân mật. Nhưng khi đứng lại một mình lúc trời đang tảng sáng trong bầu không khí mát mẻ ẩm ướt, ông nhìn quanh mình, nháy mắt, co dúm người lại và thò vào buồng ngủ như kẻ phạm lỗi. Ông vừa nằm lên trên cái giường cứng nhắc và quá ngắn vừa lẩm bẩm: 'Tôi mất lương tri rồi" (Ich bin wolt nicht klug).

Và sau mấy hôm, khi Lavretxki đưa xe lại đón, ông cho bảo rằng ông ốm, nhưng Fêđô Ivanôvich vào tận buồng và thuyết phục được ông. Điều làm cho ông quyết định đó cũng là vì Lavretxki đã chiều ý ông đưa từ thành phố về nhà một cái đàn pianô. Cả hai người cùng lại nhà Kalitin ở chơi cả buổi chiều nhưng không được vui như hôm trước. Pansin có ở đó, anh chàng nói chuyện nhiều về chuyến đi vừa rồi, nhại mấy thân sĩ hương thôn anh gặp một cách rất tài tình. Lavretxki cười nhưng ông Lem thì cứ ngồi im trong một góc, cựa quậy như một con nhện. Ông có cái nhìn bực dọc cố chấp, và chỉ phấn khởi khi Lavretxki đứng dậy cáo từ.

---

[1] Shehiller: nhà văn hào nổi tiếng người Đức (1759-1805)

Lên xe rồi, ông vẫn một mực giữ vẻ im lặng cau có, nhưng khi trời dịu dàng ấm áp, ngọn gió hiu hiu, bóng cây loáng thoáng, hương cỏ và mầm non cây phong, tia sáng yên lặng của bầu trời không trăng nhưng đầy sao, tiếng vó ngựa đều đều với tiếng ngựa hí, tất cả những sự cám dỗ của đường trường, của mùa xuân và đêm tối thấm dần vào tâm hồn người Đức đáng thương này, và chính ông ta là người bắt đầu nói trước.

XXII

Ông nói về nhạc, về Lida, rồi lại nói về nhạc. Khi nói về Lida, người ta tưởng chừng như ông nói thong thả từng tiếng một. Lavretxki đưa câu chuyện về những tác phẩm của ông, và nửa đùa nửa thật đề nghị với ông viết cho anh một bản "libretto"[1]

Ông Lem trả lời:

- Chà chà... một "libretto" à! Không, việc ấy không thích hợp với tôi. Tôi có còn tính linh hoạt, sức tưởng tượng cần thiết cho một opéra[2] nữa đâu. Bây giờ sức lực tôi hao mòn rồi... nhưng nếu có còn làm được gì nữa thì cũng chỉ một bài tình ca mà thôi, dĩ nhiên là lời cũng

[1] Libretto: tiếng Ý, là một kịch bản bằng thơ. Người ta sẽ sựa vào kịch bản này để soạn nhạc kịch.

[2] Opéra: nhạc kịch

phải cho hay. Ông lắng lặng và ngồi yên một lúc lâu mắt ngước lên trời.

Sau cùng, ông nói:

- À, ví dụ một lối như loại này: "Hỡi các ngươi, những vì sao, những vì sao trong sáng..."

Lavretxki quay đầu nghiêng nghiêng về phía ông để nhìn cho rõ hơn.

Ông nhắc lại:

- Hỡi các ngươi, những vì sao, những vì sao trong sáng! Các người nhìn kẻ công minh và người có lỗi cùng một con mắt như nhau... nhưng chỉ có những tấm lòng trong sạch - hay tương tự như thế - mới hiểu được ngươi - hay không... mới yêu ngươi... Ngươi cũng biết ta không phải là thi sĩ, nhất định không phải nhưng cũng là một loại như thế, một loại gì thanh cao.

Ông Lem hất mũ ra sau gáy, và trong bóng tối mập mờ của ban đêm trong trẻo này, mặt mày ông như xanh thêm và trẻ trung hơn.

Ông nói tiếp, từ từ hạ giọng:

- Và ngươi cũng thế, ngươi biết ai yêu, ai biết yêu, bởi vì người trong sạch, chỉ có ngươi mới có thể an ủi được ông lại lẩm bẩm: Không, chưa hẳn thế tôi không phải là thi sĩ, nhưng tôi muốn làm một cái gì đại loại như thế...

Đến lượt Lavretxki nói:

- Phần tôi, tôi cũng rất tiếc không được là thi sĩ.

Ông Lem nép mình co ro trong góc xe và nhắm mắt như để ngủ, đáp lại:

- Mơ mộng vô ích!

Một lát trôi qua... Lavretxki lắng tai nghe... ông già lẩm bẩm "những vì sao, những vì sao trong sáng... tình yêu".

Lavretxki thầm nhắc lại và bắt đầu suy nghĩ: "Tình yêu". Và lòng anh se lại. Bỗng chốc anh nói lớn lên:

- Bác Crixtôpho Fêđôrôvich này. Bác phổ nhạc bài *Friđôlin* rất hay. Nhưng ý bác thế nào: tên Friđôlin này, khi bá tước giới thiệu hắn với vợ ông ta thì hắn trở thành tình nhân của bà ấy ngay ư?

Ông Lem trả lời:

- Anh tưởng thế à, chắc bởi vì kinh nghiệm...

Ông im bặt và bối rối quay mặt đi. Lavretxki cười gượng, cũng quay mặt đi và nhìn ra đường cái.

Khi xe dừng lại trước thềm căn nhà nhỏ ở Vatxiliepxkôiê thì sao đã bắt đầu mờ và trời đã rạng sáng. Lavretxki đưa khách vào buồng rồi trở ra phòng giấy và ngồi trước cửa sổ. Trong vườn, chim hoạ mi hót lần cuối cùng: trời sắp sáng. Lavretxki nhớ lại đôi mắt Lida dịu dàng đưa về phía cửa sổ tối om khi nàng thoạt

nghe những tiếng hót đầu tiên. Anh nghĩ đến nàng và lòng cảm thấy êm dịu, anh khẽ nói: "Một thiếu nữ trinh bạch!" rồi vừa mỉm cười anh lại nói thêm... "Những vì sao trong sáng!". Và anh bình tĩnh đi nằm ngủ.

Ông Lem còn ngồi lâu trên giường, một cuốn vở nhạc đặt trên đầu gối. Ông tưởng chừng một âm điệu xa lạ và êm ái sắp đến; ông sốt ruột, phập phồng và đã cảm thấy cái êm dịu say sưa của sự sắp đến này. Nhưng than ôi, nó có đến đâu.

Ông lẩm bẩm:

- Chẳng thi sĩ, mà cũng chẳng nhạc sĩ!

Và cái mệt mỏi của ông nặng nề gieo xuống gối.

XXIII

Qua ngày sau, Lavretxki và khách ngồi uống nước chè ngoài vườn, dưới một cây bồ đề cổ thụ.

Lavretxki nói:

- Thưa ngài phổ nhạc đại tài, ngài lại sắp phải soạn một bài ca trọng thể đấy

- Vào dịp nào?

- Vào dịp đám cưới Pansin và Lida. Hôm qua, bác

có để ý thấy cậu ta ân cần xoắn xuýt lấy cô ấy lắm không! Giữa hai người có vẻ tương đắc lắm.

Ông Lem kêu lên:

- Việc ấy sẽ không thành đâu.

- Tại sao?

- Bởi vì là không thể được... - Sau một lúc im lặng ông nói thêm: - Vả lại ở đời này, cái gì cũng có thể được cả nhất là ở nước Nga các ông.

- Xin bác hãy để nước Nga lại một bên, nhưng điều gì làm cho bác không vừa lòng trong cuộc hôn nhân này?

- Tất cả, hoàn toàn tất cả. Êlidavêta Mikhailôpna là một thiếu nữ thẳng thắn đoan trang, cô có tính tình cao thượng. Còn anh chàng ấy... nói tóm lại chỉ là một tay chơi nhạc tài tử thôi.

- Nhưng tôi tưởng cô ấy yêu cậu ta thì phải?

Ông Lem đứng dậy nói:

- Không, cô ấy không yêu hắn đâu. Hay đúng ra là cô ấy có một tấm lòng trong sạch quá và không biết yêu là gì. Bà Von Kalitin bảo anh chàng kia tốt và cô ấy nghe theo lời mẹ, vì mặc dù tuổi đã mười chín nhưng cô vẫn còn trẻ con lắm: sáng chiều cô đọc kinh cầu nguyện, thật là tốt, như cô không yêu hắn đâu. Cô ấy

chỉ có thể yêu cái đẹp, mà hắn lại không đẹp - tôi muốn nói rằng tâm hồn hắn không đẹp.

Ông nói luôn một hồi rất là hăng hái, vừa đi đi lại lại từng bước ngắn trước bàn nước và mắt hình như đang nhìn quanh dưới đất.

Bống Lavretxki kêu lên:

- Thưa nhà phổ nhạc thân yêu, nhưng chính ngài, ngài cũng mê cô em họ tôi thì phải?

Ông Lem dừng hẳn lại và nói với một giọng yếu ớt:

- Tôi xin ông, ông đừng chế nhạo tôi như thế, tôi không điên đâu; trước mặt tôi là nhà mồ tối tăm chứ đâu phải là tương lai rực rỡ.

Lavretxki thương hại ông già và xin lỗi. Uống trà xong, ông đàn bài thơ phổ nhạc của ông cho Lavretxki nghe. Đến bữa ăn Lavretxki lại hướng ông nói chuyện về Lida. Anh chăm chú ngồi nghe ông nói.

- Bác nghĩ thế nào? Nay nhà này xem chừng cũng đã có ngăn nắp, vườn nở đầy hoa. Nếu tôi mời cô ấy đến đây chơi cùng với mẹ cô và bà cụ cô tôi một hôm liệu có được không nhỉ. Bác có tán thành không?

Ông Lem gật đầu và nói khe khẽ vừa đủ nghe:

- Ồ, được lắm, anh hãy mời đi.

- Còn Pansin? Không cần mời hắn nhỉ?

Ông Lem trả lời với một nụ cười gần như trẻ con:

- Không, không cần.

Hai ngày sau, Fêđo Ivanôvich đi đến O... lại nhà Kalitin.

XXIV

Lavretxki gặp tất cả mọi người ở nhà, nhưng anh chưa tỏ ý định của mình ra ngay. Anh có ý muốn nói với Lida trước đã. May sao ngẫu nhiên lại chỉ có hai người ngồi ở phòng khách. Họ nói chuyện với nhau. Nàng cũng đã quen với anh vả lại nàng cũng không để ai làm cho nàng rụt rè hết. Lavretxki ngồi nghe, mắt đăm đăm nhìn nàng, thầm nhắc lại và tán thành những lời bác Lem nói. Có khi giữa hai người quen, chưa thân nhau, nhưng bỗng dưng lại gần gũi nhau, và ý thức của sự gần gụi này biểu lộ ngay trong khóe mắt, trong nụ cười âu yếm và trong mọi cử chỉ của họ. Đấy là trường hợp của Lavretxki và Lida.

Nàng nhìn anh với một vẻ ngạc nhiên thân ái. Còn anh thì thầm nghĩ: "Lida thân mến, thân mến". Và anh cũng không lấy làm lạ khi, sau một phút ngập ngừng, nàng bảo rằng đã từ lâu nàng có một việc muốn nói với anh nhưng chỉ ngại anh giận.

Lavretxki đứng dừng trước mặt nàng, nói:

- Cô hãy nói đi, xin đừng ngại.

Nàng ngước đôi mắt trong trẻo nhìn anh, và bắt đầu nói:

- Anh thật là tốt - đồng thời nàng cũng nghĩ thầm: "Phải, phải anh ta tốt thật..." - Anh tha lỗi cho tôi, đáng lẽ ra tôi không nên nói với anh những việc như thế này... Nhưng mà tại sao anh lại có thể... tại sao anh lại bỏ vợ anh?

Lavretxki giật mình, nhìn nàng, rồi ngồi dịch lại gần và nói:

- Cô bé ơi, tôi xin cô đừng động đến vết thương này. Bàn tay cô nhẹ nhàng thế mà cô lại làm cho tôi đau xót đấy.

Như là không nghe thấy, Lida nói tiếp:

- Tôi biết, tôi biết chị ấy có lỗi đối với anh, tôi không muốn bào chữa cho chị ấy đâu, nhưng làm sao người ta lại có thể đi chia rẽ cuộc sum họp mà Đức Chúa Trời đem lại?

Lavretxki nói hơi sẵng giọng:

- Cô Elidavêta Mikhailôpna ạ! Ý kiến chúng ta về việc ấy rất khác nhau. Ta không thể đi đến chỗ hiểu nhau được.

Lida tái mặt. Toàn thân nàng run rẩy. Tuy vậy nàng cũng dịu dàng nói thêm:

- Anh phải tha lỗi, nếu như anh muốn được tha lỗi.

Lavretxki kêu lên:

- Tha lỗi!... Chao ôi! Nếu mà cô được biết ít nhiều về cái con người mà cô đang nói giùm cho đó. Tha lỗi cho người đàn bà này à, lại đón trở về nhà tôi à, người ấy, con người khinh bạc và vô tình ấy! Và ai bảo là người ấy muốn trở lại với tôi? Cô ta toại lòng về hoàn cảnh hiện nay của cô ta lắm cơ mà. Nhưng nói đến làm gì? Cô trong sạch quá, cô không nên nói đến tên người ấy! Cô cũng không có thể hiểu được con người ty tiện ấy đâu.

Lida gắng gượng nói:

- Vì sao lại sỉ nhục người ta? (Lúc này tay nàng run lên). Chính anh đã bỏ chị ta, anh Fêđo Ivanôvich ạ.

Lavretxki sốt ruột, không nén được, trả lời:

- Nhưng tôi xin nhắc lại với cô điều này, cô không biết con người đê tiện này đâu.

Lida cúi mặt lẩm bẩm:

- Thế sao anh lại lấy người ta?

Lavretxki đứng phắt dậy:

- Vì sao tôi lấy người ấy à? Lúc ấy tôi còn trẻ, còn khờ, tôi nhầm! Tôi đã để cho một nhan sắc phù phiếm quyến rũ tôi. Tôi không hiểu biết đàn bà, tôi không biết qua một tí gì. Cầu trời cho cô gặp một cuộc hôn nhân

hạnh phúc hơn! Nhưng cô hãy tin tôi, người ta không khi nào biết chắc được.

Lida trả lời:

- Tôi cũng thế, tôi có thể đau khổ (giọng nàng run run). Nhưng dù có thế nào đi nữa tôi cũng đành cam chịu. Tôi không biết nói thế nào cho đúng: nhưng nếu người ta không chịu đựng được...

Lavretxki nắm chặt tay lại và dậm chân.

Lida liền nói:

- Thôi anh đừng giận, anh tha lỗi cho tôi.

Vừa lúc ấy bà Maria Mitriepna đi vào. Lida đứng dậy và muốn rút lui.

Bỗng nhiên Lavretxki gọi lại:

- Hãy khoan! Tôi có một điều thỉnh cầu quan trọng với bà và cô, xin mời bà và cô hãy đến thăm nhà mới của tôi. Cô biết đấy, tôi đã có một cái đàn pi-a-nô bác Lem hiện nay đang ở đó, mấy cây xoan đều nở hoa, bà và cô sẽ hưởng chút ít không khí đồng quê và đến chiều là đã có thể trở về nhà được rồi. Bà và cô nhận lời chứ ạ?

Lida nhìn mẹ, bà Maria Mitriepna làm ra bộ ốm mệt, nhưng Lavretxki không để cho bà có thì giờ nói liền hôn tay bà. Bà Maria Mitriepna bao giờ cũng ưa được vuốt ve, ngạc nhiên về cử chỉ dễ thương của "con

gấu ấy" và xúc động nhận lời. Trong lúc bà đang hỏi nên lựa chọn ngày nào, thì Lavretxki vẫn còn cảm động, lại gần Lida, lén nói khẽ với cô: "Cảm ơn, cô thật tốt quá... tôi đã có lỗi". Khuôn mặt xanh tái của người thiếu nữ đỏ hồng lên vì một nụ cười vui mừng bẽn lẽn; Mắt nàng cũng cười, nàng rất ngại đã làm cho anh ta phật ý!

Bà Maria Mitriepna hỏi:

- Thế cậu Vlađimia Nikôlaêvich có thể cùng đi với chúng ta không?

Lavretxki trả lời:

- Được lắm chứ. Nhưng chỉ ở trong phạm vi gia đình thôi thì có phải hơn không.

- Nhưng thà... - bà Maria Mitriepna nói - Nhưng mà thôi, tùy lòng cháu.

Lênôska và Surôska cũng được quyết định cho đi theo Cụ Macfa Timôfêepna từ chối không dự vào và nói:

- Đến tuổi bà mà còn "vác xác" đi chỗ này chỗ kia thì thật là vất vả và chắc là nhà cháu cũng chẳng có chỗ ngủ đâu, vả lại lạ giường bà không ngủ được. Những chuyện này thì chỉ hợp với tuổi trẻ thôi.

Lavretxki không còn dịp để ngồi trò chuyện tay đôi với Lida nhưng anh nhìn nàng với một vẻ khiến cho nàng vừa sung sướng vừa e thẹn, nàng lại có ý thương

hại anh. Khi từ giã, anh nắm tay nàng thật chặt, và khi anh đi rồi nàng có vẻ mơ màng.

XXV

Về đến nhà, Lavretxki thất có một người đang đợi mình tại cửa phòng khách. Người ấy cao, gầy, mặc áo rơ-đanh-gôt màu xanh cũ kỹ, mặt nhăn nheo nhưng rất linh hoạt, râu ria xám rậm, mũi dài và thẳng, đôi mắt nhỏ rực sáng. Ấy là Mikhalêvich, người bạn cũ của anh ở trường đại học. Thoạt nhìn, Lavretxki chưa nhận ra ngay nhưng khi người ấy tự xưng, thì anh ôm choàng lấy bạn rất là thân mật. Từ ngày ở Mạc-tư-khoa đến nay, hai anh em chưa hề gặp lại nhau. Những tiếng reo vui, những lời hỏi han tuôn ra như pháo nổ họ nhắc lại những kỷ niệm đã quên lãng đi từ lâu. Mikhalêvich vừa kể cho Lavretxki nghe những chuyện sóng gió của cuộc đời mình, vừa hút thuốc hết điếu này sang điếu khác. Anh uống nước chè từng ngụm một và khoa khoa hai cánh tay dài. Cuộc đời sống gió ấy không lấy gì làm vui, anh ta không thể khoe rằng mình đã thành công với đời nhưng vẫn cười luôn, một giọng cười ha hả. Một tháng trước đây chàng ta được một chỗ làm tại phòng giấy của một người trưng thuế giàu có, ở cách O... chừng ba trăm dặm. Nghe tin Lavretxki từ ngoại quốc đã về nên chàng ta ghé lại tìm thăm bạn cũ. Chàng vẫn

giữ lối nói hăng hái thủa xưa, vẫn còn nhộn nhạo, nóng nẩy như trước. Lavretxki muốn nói cho chàng hay về những sự việc đã xảy đến với mình, nhưng vừa mới nói ra thì chàng ta đã vội ngắt lời và lẩm bẩm: "Mình biết rồi, cậu ơi, mình biết rồi. Ai có thể ngờ nhỉ?..." và đưa liền câu chuyện sang những vấn đề chung chung khác.

Mikhalêvich nói:

- Cậu ơi mai mình đã phải đi rồi. Tối này, cậu miễn chấp cho mình, ta sẽ đi ngủ muộn nhé. Mình rất muốn biết bây giờ cậu thế nào, tư tưởng cậu và quan niệm của cậu thế nào, đời đã dạy cho cậu những gì (Mikhalêvich hãy còn dùng lối ngữ pháp của những năm Ba mươi)[1]. Phần mình, mình thay đổi rất nhiều, những cơn sóng gió đã đập vào ngực mình - ai đã nói thế nhỉ? - Tuy rằng căn bản, phần cốt yếu mình vẫn như cũ, mình vẫn tin tưởng vào điều Lành, điều Thật. Nhưng bây giờ, mình cũng có lòng tin. Phải, phải, lòng tin. Cậu hãy nghe này; cậu biết không, thỉnh thoảng mình cũng có làm thơ. Ô, thơ mà không có thi vị, nhưng nó chứa đựng sự thật. Mình đọc cho cậu nghe bài sau cùng của mình, mình đã lồng vào đó những ý nghĩ mình thích hơn hết. Hãy nghe đây này. Và Mikhalêvich đọc cho Lavretxki nghe, bài thơ đó dài và kết thúc bằng mấy câu sau đây:

Trái tim tôi ngập tràn tình cảm mới

---

[1] Đây là chỉ khoảng thời gian từ 1830 đến 1840

Hồn tôi nay là hồn trẻ thơ ngây;

Tôi thiêu đốt những gì tôi thờ phụng,

Và phụng thờ những vật đốt đi này.

Đọc đến hai câu sau, Mikhalêvich như muốn khóc, cặp môi dày hơi rung rung - tỏ ra chàng rất cảm động - và khuôn mặt không có gì là đẹp đẽ của chàng sáng ra. Lavretxki ngồi nghe, thấy con quỉ phản đối nổi dậy trong người mình, sự kích động sôi sùng sục lúc nào cũng toan nổ bùng của bạn làm anh khó chịu. Chưa được mười lăm phút đồng hồ mà giữa hai người đã nổ ra một cuộc tranh luận, một trong những cuộc tranh luận liên miên đặc biệt chỉ người Nga mới có. Sau bao năm xa cách, mỗi người ở môi thế giới khác nhau, thế mà bây giờ họ tranh luận với nhau về những vấn đề rất trừu tượng, và người này không hiểu ý người kia, cũng không hiểu cả ý mình nữa, thế mà họ vẫn lý sự cùn từng chữ một và đối đáp nhau từng tiếng một, họ tranh luận với nhau như thể vấn đề ấy là vấn đề một sống một còn, họ la hộ hét đến nỗi đánh thức cả nhà dậy, và tội nghiệp cho bác Lem, từ lúc Mikhalêvich bước vào, bác đã vào buồng đóng kín cửa lại, bây giờ bác không biết định liệu thế nào và cũng cảm thấy lo sợ mơ hồ.

Đã gần một giờ khuya rồi, Mikhalêvich còn nói:

- Thế thì, cuối cùng cậu chán đời ư?

Lavretxki trả lời:

- Cậu xem thử mình có vẻ gì là chán đời không?

- Mình có xanh xao gầy ốm không? Nếu cậu muốn, mình sẽ xách bổng cậu lên một tay cho mà xem.

- Nếu cậu không chán đời thì cậu cũng là người hay hoài nghi và thế lại còn tệ gấp mấy (theo giọng nói của Mikhalêvich thì chàng là người gốc Tiểu Nga). Và cậu có quyền gì lại như thế? Ta hãy công nhận rằng cậu ra đời không gặp may, đó không phải là lỗi của cậu, cậu vốn sinh ra với tâm hồn ham say, đa tình, và người ta lại bắt cậu sống xa cách đàn bà, thành thử người đàn bà gặp đầu tiên đã có thể lừa được cậu rồi.

- Nó cũng lừa cả cậu nữa ấy! - Lavretxki nói với vẻ cáu kỉnh.

- Được rồi, cứ cho là thế đi. Gặp cơ hội ấy mình đành chịu bó tay theo số phận. Ồ, nhưng mình vừa mới nói gì nhỉ? Không có số phận đâu, mình cứ luôn luôn giữ thói cũ không dùng đúng danh từ. Thế rồi, sau ra sao nhỉ? Như thế chứng tỏ điều gì?

- Như thế chứng tỏ rằng từ bé người ta đã làm hỏng đầu óc mình.

- Thế thì hãy sửa chữa lại! Cậu là một trang nam nhi, phải không nào? Cậu có thừa nghị lực đấy! Nhưng dù sao đi nữa, mình đem việc tư của mình mà biến ra thành luật chung, thành qui luật tuyệt đối thì cũng thật là vô lý!

Lavretxki ngắt lời:

- Một qui luật à? Qui luật gì vậy? Mình không công nhận...

Mikhalêvich ngắt lời lại:

- Rất đúng, một qui luật, qui luật của cậu...

Một giờ sau chàng ta còn nói với giọng vang như sấm:

- Cậu chỉ là một người ích kỷ mà thôi! Cậu đi tìm lạc thú cá nhân, cậu muốn sung sướng, sống cho một mình cậu...

- Cái gì mà cậu gọi là lạc thú cá nhân của mình?

- Mọi việc đều làm cho cậu thất vọng, đất sụt ngay dưới chân cậu.

- Thế nghĩa là gì? Lạc thú cá nhân của mình nghĩa là gì?

- Nó phải như thế đấy, bởi vì cậu đi tìm chỗ dựa tại một nơi mà cậu không thể tìm thấy được? Bởi vì cậu xây nhà trên cát...

- Cậu hãy nói cho rõ hơn, đừng so sánh, *vì*[1] mình không hiểu được cậu.

- Vì cậu cưới mấy cũng thế mà thôi - Vì cậu không

[1] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: car

có lòng tin, không có nhiệt tình trong tâm hồn, cậu chỉ có trí thông minh, cái thông minh thảm hại.

- Cậu có muốn mình nói ra không? Cậu chỉ là một đồ đệ lạc hậu đáng thương của Vônte.

- Mình mà là đồ đệ của Vônte à?

- Ừ, giống hệt như ông thân sinh ra cậu. Chính cậu cũng không ngờ như thế.

Lavretxki thốt lên:

- Như thế mình rất có quyền nói rằng cậu là một thằng cuồng tín.

Mikhalêvich ảo não trả lời:

- Than ôi! Khốn thay mình chưa xứng với cái danh từ tốt đẹp ấy.

Hơn hai giờ sáng rồi, Mikhalêvich còn kêu lên:

- À bây giờ, mình mới tìm ra được cái danh từ hợp với cậu. Cậu không phải là người hoài nghi, không phải là người chán đời, cũng không phải là đồ đệ của Vônte, cậu chỉ là người lười biếng, người lười biếng cố tình, lười biếng có ý thức, chứ không phải người lười biếng ngây thơ. Một người lười biếng ngây thơ chỉ ngủ cả ngày trên lò sưởi và không làm gì hết vì họ không biết đường làm. Họ cũng không nghĩ đến điều gì cả, nhưng còn cậu, một người biết nghĩ, cậu lại ngồi rỗi, không làm việc gì, cậu có thể làm việc được lắm vậy mà cậu

không làm gì hết, cậu được no bụng, cậu nằm dài cả ngày và cậu nói: như vậy là hơn, vì thiên hạ có làm gì cũng là hư vinh, chẳng đi đến đâu cả.

Lavretxki nhắc lại:

- Căn cứ vào đâu mà cậu nói mình nằm dài cả ngày? Và vì sao lại gán cho mình những tư tưởng như thế?

Mikhalêvich tiếp tục thao thao bất tuyệt:

- Và tất cả các người đấu thế cả, các người là những kẻ lười biếng, nhồi sọ đầy sách vở. Các người biết có cái gì sai lầm ở Đức, cái gì không ổn ở Anh hay ở Pháp, và những điều hiểu biết thảm hại của các người khuyến khích các người trong con đường ấy, nó biện hộ cho cái biếng nhác đáng thẹn của các người, cái ăn dưng ngồi rồi ty tiện của các người. Có kẻ lại kiêu hãnh nghĩ rằng: chẳng dại dột đâu, để cho kẻ khác, cho tụi ngu ngốc nó vẫy vùng. Phải, phải! Trong các ngài này - mình không nói cậu điều này đâu - cũng có người suốt đời sống trong tâm trạng mê mẩn của phiền muộn, họ quen thói ấy, họ nghiễm nhiên nằm ở đấy như như cái nấm trong kem, (Mikhalêvich thêm ý này và cũng bật cười về sự so sánh ấy). À, trạng thái mê mẩn của phiền muộn này rất nguy hại cho bao nhiêu người Nga! Và suốt đời, con người biếng nhác đáng nguyền rủa kia bao giờ cũng đang chuẩn bị để làm việc...

Lại đến lượt Lavretxki thét lên:

- Việc gì mà cậu phỉ báng thế? Làm việc... làm... Cậu hãy cứ nói cho mình nghe là phải làm gì đi, này chàng Đêmôxten của xứ Pôntava[1] kia!

- Chỉ còn thiếu có điều ấy nữa mà thôi! Này, không đâu cậu ạ, mình không nói ra đâu. Phần ai nấy biết việc mình phải làm. - chàng Đêmôxten trả lời giọng hài hước - Một đại địa chủ. Một nhà quí tộc! Mà lại không biết việc mình phải làm! Cậu không có lòng tin, chứ nếu có thì cậu đã biết. Không có lòng tin, thì không có phát hiện.

- Nhưng quỉ thần ơi! Cũng phải nghỉ ngơi một chút đã chứ. Để làm có thì giờ tìm phương hướng chứ!

Mikhalêvich làm ra điệu khẩn thiết:

- Không một phút, không một giây được nghỉ. Không một giây, cậu nghe không? Cái chết không chờ ai, cái sống cũng thế, nó cũng không phải đợi ai...

Đã bốn giờ sáng, Mikhalêvich còn nói to với một giọng đã khàn khàn:

- Ở tại đây tại nước ta, tại nước Nga, người ta đâm nghĩ đến chuyện lười biếng. Và cứ như thế, trong lúc mà mọi người đều có một nhiệm vụ, đều đảm đương

---

[1] Démosthène: một diễn giả có danh tiếng nhất ở Hy-lạp xưa (384-322 trước Thiên chúa giáng sinh) Poltava: thành phố ở Ukren quê hương của Mikhalêvich. Lavretxki gọi bạn như vậy là có ý giễu cợt bạn nói quá hùng hồn.

một trách nhiệm lớn trước Đức Chúa Trời, trước nhân dân, trước bản thân. Ta ngủ, và thì giờ trôi qua! Ta ngủ...

Lavretxki nói lại:

- Này, cậu cho phép mình nhắc cậu rằng, lúc này đây, chúng ta có ngủ đâu, và chúng ta lại còn không cho người khác ngủ nữa là đằng khác. Chúng ta ngồi đây chúng ta gân cổ lên như những con gà trống. Cậu hãy lắng nghe, mình tưởng như gà đã gáy lần này là lần thứ ba rồi đấy.

Câu nói lý thú làm cho Mikhalêvich bật cười và dịu đi: "Thôi, đến mai nhé." Chàng vừa nói vừa mỉm cười và bỏ cái điếu vào bao đựng thuốc.

"Ừ đến mai!" - Lavletxki trả lời. Nhưng hai chàng cũng còn ngồi nói phiếm hơn một tiếng đồng hồ nữa... Bây giờ họ không to tiếng, họ nói dịu dịu buồn buồn và đúng mức.

Qua ngày hôm sau, Mikhalêvich ra về, Lavretxki không thể làm cho chàng ta đổi ý kiến được nhưng anh đã chuyện trò với bạn chán chê. Vì thế Lavretxki mới hay rằng Mikhaiêvich không còn một đồng xu dính túi. Từ hôm qua anh lấy làm phàn nàn vì đã nhận thấy ở bạn nhiều triệu chứng, nhiều tập quán của một sự nghèo khổ đã lâu năm, đôi giày ống vẹt gót, áo thiếu cúc, hai bàn tay không hề biết đến đôi găng là gì, trong tóc thì có

lông tơ[1], lúc mới tới cũng chẳng nghĩ đến đòi nước nôi rửa ráy, vào bàn ăn ăn như chó sói, lấy tay xé thịt, bộ răng đen, khỏe nhai xương rau ráu. Lavretxki cũng còn biết được rằng bạn mình làm ăn không ra gì và nay đặt tất cả hy vọng ở người chủ trưng thuế, người này chỉ cốt mượn Mikhalêvich để trong phòng giấy của mình có "một người học thức". Dù sao, Mikhalêvich cũng không nản lòng và cũng sống, vừa mặt dày mày dạn, vừa duy tâm và vừa là thi sĩ, đầy thiện ý, thật tình xót xa về số phận nhân loại và về sứ mệnh mà chàng ta tưởng là mình phải cáng đáng, không lo gì lắm đến kế hoạch làm sao cho khỏi chết đói. Chàng không có vợ nhưng đã yêu vô số lần. Yêu cô nào là làm thơ về cô ấy, nhất là chàng rất hăng say tán tụng một hoa khôi bí mật, một "cô" có búp tóc đen... Thực ra tiếng đồn rằng "cô ấy" chỉ là một cô gái Do thái tầm thường, rất quen với nhiều sĩ quan kỵ mã... nhưng có quan hệ gì đâu?

Mikhalêvich cũng không hợp tính với bác Lem cách nói chuyện lầm lì, những bộ tịch cục cằn của chàng làm cho ông người Đức này khiếp sợ... Một người khốn khổ thường dễ cảm thông với một người lạ ở cùng hoàn cảnh nhưng lúc đã già rồi thì ít khi hợp tính được. Điều ấy cũng không lấy gì làm lạ, họ không còn gì để mà chia sẻ cho nhau, ngay cả hy vọng cũng không còn. Trước khi ra về, Mikhalêvich còn chuyện trò với

[1] Lông này ở trong chăn, nệm, gối

Lavretxki rất lâu, anh báo trước rằng nếu Lavretxki không tỉnh ngộ thì khó tính được tai biến, chàng thành khẩn khuyên bạn hãy chăm nom cẩn thận các nông nô. Chàng tự đem mình ra làm ví dụ, bảo rằng mình đã được đào luyện trong trường gian khổ, và nhắc đi nhắc lại nhiều lần rằng mình lấy làm sung sướng, như chim trên trời, như hoa huệ trong thung lũng...

- Ừ, thế thì phải là hoa huệ đen đấy, Lavretxki đáp lại.

Mikhalêvich vẫn hiền từ trả lời:

- Thôi đi... thôi đi, xin cậu đừng quí phái. Cậu cũng nên cảm ơn Chúa nếu trong huyết quản của cậu có dòng máu bình dân thanh bạch. À, nhưng mình đã thấy cái gì cần cho cậu rồi: một con người trong sạch, cao khiết để kéo cậu ra khỏi cái trạng thái uể oải.

Lavretxki nói:

- Anh bạn ơi, rất cảm ơn, mình đã chán loại người cao khiết ấy rồi.

Mikhalêvich nói lớn:

- Im đi, đồ khuyển nho (chàng đọc âm uy gần như âm y)

- Khuyển nho chứ! - Lavretxki sửa lại.

Mikhalêvich bình tĩnh nhắc lại câu ấy theo lối nói riêng biệt của chàng.

- Đúng lắm, khuyển nho đấy.

Gia nhân đã đưa ra xe cái va-li bẹp, màu vàng và nhẹ một cách lạ thường. Lên xe rồi mà chàng vẫn còn nói chuyện nữa, mình khoác chiếc áo choàng Tây-Ban-Nha cổ đã hoe hoe, có mấy cái dải gài thay khuy móc. Chàng tiếp tục bày tỏ ý kiến mình về vận mệnh nước Nga và vừa nói vừa khua khua bàn tay rám nắng tựa hồ như chàng đang gieo hạt giống cho một tương lai đầy hạnh phúc. Cuối cùng, ngựa bắt đầu chạy... Chồm cả người ra ngoài xe và khó nhọc lắm mới giữ được thăng bằng, chàng còn la tướng lên: "Hãy nhớ ba điều sau cùng của mình nhé: tôn giáo, tiến bộ, nhân loại... Từ giã nhé". Đầu chàng đội cát-két che đến tận mắt đã xa khuất. Lavretxki đứng lại một mình trên bậc tam cấp, nhìn theo cỗ xe ngựa đang đi xa dần. Trở vào nhà, anh nghĩ bụng: "Có lẽ hắn nói đúng, có thể ta chỉ là một kẻ lười biếng mà thôi". Tuy có cãi cọ và phản đối, nhưng nhiều lời của Mikhalêvich đã ăn sâu vào óc anh. Khi một người đã tốt thì không ai cưỡng nổi lại họ được.

XXVI

Hai ngày sau, giữ đúng lời hứa, bà Maria Mitriepna cùng với đoàn tùy tùng đến Vatxiliepxkôiê. Mấy cô bé chạy ngay ra vườn. Bà Maria Mitriepna đi dạo quanh các phòng, dáng điệu uể oải, và khen tất cả. Bà coi việc

đến thăm của bà như một sự chiếu cố rõ rệt, gần như là một việc nghĩa. Theo thủ tục, khi Antôn và Apratxây lại gần hôn tay bà, bà mỉm cười có vẻ khoan dung và gọi nước chè với một giọng mũi yếu ớt. Bác Antôn mang găng tay đan màu trắng, lấy làm thất vọng vì người hầu trà không phải là bác ta mà lại là người bồi phòng của Lavretxki. Theo lời bác thì chú này chỉ là một người làm thuê có biết pha trà là cái gì đâu. Đến bữa ăn, bác trả thù lại, bác cương quyết bước tới đứng sau ghế bà Maria Mitriepna và không nhường chỗ cho ai. Lâu lắm rồi, đây là lần đầu tiên mới có khách đến Vatxiliepxkôiê, điều đó khiến cho bác bối rối và vui mừng. Bác lấy làm vui sướng được thấy có người tử tế sang trọng tới lui thăm hỏi chủ mình. Vả lại hôm ấy không chỉ có mình bác cảm động mà thôi, cả ông Lem cũng thế. Ông mặc cái áo chẽn đuôi tôm nhọn ngắn màu thuốc lá và choàng khăn quàng quanh cổ, ông ho khúc khắc luôn mồm, đi đứng với điệu bộ hòa nhã dễ thương. Lavretxki rất vui sướng ghi nhớ rằng hôm ấy Lida và anh ta tiếp tục lại gần nhau hơn. Lúc mới vào, nàng bắt tay anh như một người bạn thân.

Sau bữa ăn, ông Lem từ nãy cứ chốc chốc lại luồn tay vào túi áo, bây giờ mới rút ra một cuốn giấy nhạc nhỏ, mím môi lẳng lặng đem lại đặt trên đàn. Đó là một bản tình ca mà ông đã soạn hôm trước dựa trên một bài văn tiếng Đức hơi cổ trong đó nói về các vì sao. Lida ngồi vào đàn và dò dẫm đánh... Khốn nỗi! Bản nhạc vừa

rối ren vừa nặng nề, ta nhận thấy người soạn đã cố gắng trình bày một mối cảm tình sâu sắc và nồng nàn nhưng không đạt nổi. Có cố gắng và chỉ có công phu cố gắng mà thôi, Lavretxki và Lida thấy rõ như thế, và ông Lem cũng hiểu. Không nói qua một lời, ông cho bản tình ca vào túi. Lida đề nghị đàn thử lại một lần nữa, nhưng ông lắc đầu và nói một cách nghiêm nghị:

- Bây giờ thì thật là hết rồi.

Và ông rúm ró cúi gập cái lưng còng xuống, bỏ đi ra.

Chiều đến, tất cả mọi người ra câu cá ở hồ cuối vườn. Ở đấy cá chép, cá mè sinh sản rất nhiều. Gia nhân đưa ghế bành ra để dưới bóng cây trên bờ hồ cho bà Maria Mitriepna ngồi - dưới chân có trải chiếc thảm - và đưa cho bà cái cần câu tốt nhất. Antôn tay câu cá lão luyện dày kinh nghiệm, đi theo hầu hướng dẫn cho bà. Phải trông thấy bác ta lúc móc mồi vào lưỡi câu, lấy tay ép bẹp mồi nhổ nước bọt lên, và cả lúc ném cần câu nữa, tất cả thân hình vươn ra trước mới mềm dẻo làm sao. Hôm đó, bà Maria Mitriepna, nói về bác với Fêđo Ivanôvich bằng thứ tiếng Pháp của các trường nữ học: "Ngày nay không còn có những người như thế nữa, như ngày xưa"[1]. Ông Lem và hai cô bé đi ra xa hơn, đến tận con đê. Lavrretxki đứng gần Lida. Cá cắn câu, chốc

[1] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: Il n'y a plus maintenant de ces gens comme ça, comme antrefois

chốc lại thấy vảy cá ánh vàng ánh bạc lấp lánh trên mặt nước. Những tiếng reo mừng của các cô bé không ngớt. Chính bà Maria Mitriepna cũng có đôi lần kêu lên một tiếng nhỏ yếu ớt. Lida và Lavretxki không may mắn lắm. Chắc hẳn vì họ ít chăm chú và để cho phao trôi vào tận bờ. Xung quanh họ, những cây lau lớn màu đỏ nhạt rì rào, dưới chân họ mặt nước im lìm chiếu ánh sáng êm ả. Và hai người nói chuyện với nhau dịu dàng. Lida đứng trên một cái bè nhỏ còn Lavretxki ngồi trên thân cây kim tước ngả mình trên mặt hồ. Nàng mặc áo trắng, thắt ngang lưng một dây băng rộng cũng màu trắng, cái mũ bằng rơm treo bên một cánh tay, tay kia nàng cầm chiếc cần câu mềm dẻo có vẻ hơi khó nhọc. Lavretxki ngắm nhìn vẻ mặt nghiêng thanh thanh hơi nghiêm trang của nàng, ngắm nhai mớ tóc xõa ra sau tai và đôi má mịn đỏ hồng như má trẻ em. Anh nghĩ bụng: "Đứng bên hồ của anh như thế, trông em xinh quá". Nàng không quay về phía anh mà nhìn chăm chăm mặt nước nên anh cũng không rõ được nàng nháy mắt hay mỉm cười. Bóng cây bồ đề che trùm cả hai người.

Lavretxki bắt đầu nói:

- Cô có biết không, tôi suy nghĩ rất nhiều về buổi nói chuyện của chúng ta hôm nọ, nay tôi đi đến chỗ kết luận rằng cô thật là tốt, tốt vô cùng.

Lida lúng túng trả lời:

- Tôi không mảy may nào có ý...

Lavretxki nhắc lại:

- Vâng, cô thật tốt, và còn tôi, dù quê mùa cục mịch, tôi cũng có thể hiểu rằng bất kỳ ai cũng phải yêu cô, ngay ông Lem cũng thế... ông ấy thành thực thương yêu cô.

Đôi mày cô thoáng rung rung, như thường khi cô nghe điều gì khó chịu.

Lavretxki nói:

- Hôm nay, sau khi thất bại về bài tình ca, trông ông, tôi rất thương hại. Chà! Nếu tuổi trẻ biết được, và nếu tuổi già làm được nhỉ! Có cái khổ là người ta đâu có biết được thể lực mình đang kém dần đi. Miếng đòn kể cũng quá nặng cho một người già đấy. Coi chừng! Cá cắn câu kìa... Sau một lát anh nói tiếp, nghe nói Vladimia Nikôlaêvich có viết một bản tình ca hay lắm phải không?

- Ồ thường thôi mà, nhưng nó cũng không đến nỗi tệ.

- Theo ý cô, anh ta có phải là nhà nhạc sĩ giỏi không?

- Hình như anh ta cũng có nhiều khuynh hướng về âm nhạc, nhưng cho đến bây giờ anh ta cũng chưa chú ý lắm.

- Thế à, anh ta có phải là một người tốt không nhỉ?

Lida bật cười, đưa nhanh mắt nhìn Lavretxki:

- Câu hỏi lạ lùng quá! Cô vừa nói vừa kéo cần câu vào để tung ra cho xa.

- Lạ lùng à? Vì sao? Tôi hỏi cô điều ấy vì tôi mới trở về, vả lại cũng với tư cách họ hàng nữa.

- Tư cách họ hàng à?

- Chứ sao. Tôi không phải là anh họ cô à?

- Vladimia Nikôlaêvich có lòng tốt, anh ta thông minh, mẹ tôi rất mến anh ấy.

- Còn cô, cô có mến anh ấy không?

- Đấy là một con người tốt, tại sao lại không mến họ?

- À! - Lavretxki thốt lên.

Và anh im lặng, một vẻ nửa buồn, nửa giễu cợt thoáng hiện trên mặt. Anh nhìn nàng chằm chặp, làm cho nàng đâm bối rối nhưng vẫn mỉm cười. "Nếu như vậy, cầu Chúa cho họ được sung sướng", anh lẩm bẩm, hình như mình nói với mình. Rồi anh quay mặt đi.

Lida đỏ mặt, nói:

- Anh nhầm rồi. Anh thật sai lầm khi tưởng rằng... Nhưng mà Vladimia Nikôlaêvich không vừa lòng anh sao? - Cô hỏi đột ngột.

- Tôi không ưa anh ấy chút nào.

- Vì sao?

- Tôi có cảm giác là anh ta không có tâm địa tốt.

Nụ cười mỉm trên môi nàng biến mất, sau một hồi lâu nàng nói:

- Anh có thói quen xét đoán người rất nghiêm khắc.

- Tôi không tin là như thế đâu. Cô hãy nói cho tôi biết rằng vì lẽ gì mà tôi lại xét đoán người nghiêm khắc trong lúc chính tôi đang rất cần sự rộng lượng. Cô quên rằng tôi đang là một trò cười cho thiên hạ hay sao? - Anh ta lại nói thêm - Nhân tiện tôi xin hỏi, cô có giữ lời hứa với tôi không?

- Lời hứa gì?

- Cầu nguyện cho tôi.

- Có tôi đã cầu nguyện và hàng ngày cầu nguyện cho anh, nhưng tôi cũng xin anh, anh không nên nói một cách xốc nổi như thế.

Lavretxki quả quyết rằng không bao giờ ý ấy thoáng qua đầu anh, anh rất tôn trọng tất cả mọi tín ngưỡng, rồi anh nói về tôn giáo, về tầm quan trọng của tôn giáo trong lịch sử nhân loại, về vai trò của Thiên chúa giáo...

Lida gượng nói:

- Phải là người ngoan đạo mới được, không phải là để được hiểu biết mọi việc trên trời... hay là... mọi việc

dưới đất, mà là vì ai ai rồi cũng phải chết.

Lavretxki ngước nhìn nàng với cặp mắt ngạc nhiên và bắt gặp mắt nàng. Anh hỏi:

- Cô vừa mới nói tiếng gì đấy?

- Tiếng ấy không phải của tôi.

- Không phải của cô à... Nhưng vì sao cô lại nói đến cái chết.

- Tôi không biết. Tôi thường hay nghĩ đến chuyện ấy.

- Thường hay à?

- Vâng.

- Nhìn cô trong lúc này thì ai ngờ cô lại có ý nghĩ ấy, mặt cô vui vẻ, tươi sáng như thế, cô mỉm cười...

- Thật vậy, lúc này tôi thật vui - nàng ngây thơ trả lời.

Lavretxki muốn cầm ngay lấy tay cô và nắm cho thật chặt.

Bà Maria Mitriepna gọi lớn:

- Lida, Lida, lại xem đây này, xem con cá chép thật đẹp mẹ mới câu được đây này.

Lida đi lại gần mẹ, trả lời:

- Vâng, con đến ngay đây, mẹ ạ!

Lavretxki ngồi lại một mình trên cây kim tước nghĩ bụng: "Ta nói chuyện với nàng như thể ta đang còn mong đợi một cái gì ở đời nào nữa ấy". Trước khi đi Lida treo cái mũ trên cành cây. Lavretxki nhìn cái mũ có dây băng dài hơi nhầu với một tình cảm là lạ gần như là âu yếm. Lida trở về và đứng ở chỗ cũ. Sau một lúc, nàng hỏi:

- Vì lẽ gì mà anh cho rằng Vladimia Nikôlaêvich không có tâm hồn?

- Tôi không thể nhầm được, tôi đã nói với cô rồi mà. Vả lại rồi đây ta sẽ thấy.

Lida mơ màng. Lavretxki kể chuyện về đời sống của mình ở Vatxiliepxkôiê, về Mikhalêvich, về Antôn, anh nhận thấy cần phải nói tất cả những gì mình nghĩ cho nàng nghe, và nàng cũng lắng nghe một cách dễ thương và chăm chú biết bao! Một vài nhận xét và mấy lời bắt bẻ của nàng thật là giản dị và hợp lý.

Lavretxki nói thật cho nàng biết. Nàng lấy làm lạ, bảo rằng:

- Thật à? Thế mà tôi vẫn tưởng là tôi không biết ăn nói gì, giống như Naxtia chị hầu phòng của tôi. Một hôm chị ấy nói với người hứa hôn của chị rằng: "Chắc là ngồi với tôi anh buồn lắm nhỉ, anh kể cho tôi nghe bao nhiêu chuyện hay, mà tôi thì lại không có một chuyện riêng gì, của tôi hết". Lavretxki nghĩ bụng: "Thế lại càng hay".

XXVII

Trời đã xế chiều, bà Maria Mitriepna tỏ ý muốn về. Thật khó lòng mới rứt được các cô bé ra khỏi hồ và mặc xống áo cho các cô để lên đường. Lavretxki đề nghị đưa khách đến nửa đường và bảo thắng ngựa. Trong lúc sắp xếp chỗ cho bà Maria Mitnepna ngồi trong xe, anh nhìn lại thì thấy vắng ông Lem. Tìm khắp mà không thấy. Buổi câu vừa mới xong, ông đã đi biến đâu mất. Bác Antôn đóng cửa xe rầm một cái với một sức mạnh lạ thường đối với tuổi bác và sẵng giọng hô:

- Quất ngựa đi! Xà ích!

Xe chuyển bánh. Bà Maria Mitriepna và Lida ngồi ở sau, các cô bé và chị hầu phòng ngồi phía trước. Ban tối trời ấm áp và thanh tịnh, kính xe đều hạ xuống. Lavretxki cho ngựa chạy nước kiệu cạnh xe, bên phía Lida, tay vịn vào cửa xe dây cương buông lỏng nên ngựa chảy êm và đều, thỉnh thoảng anh lại trao đổi ít lời với Lida. Hoàng hôn đã nhường chỗ cho đêm tối, nhưng không khí lại ấm áp hơn. Bà Maria Mitriepna không mấy chốc đã ngủ thiếp đi, rồi các cô bé và chị hầu phòng cũng ngủ theo. Xe chạy mau và không vấp váp.

Lida nghiêng mình ra ngoài. Trăng vừa mới mọc tỏa ánh sáng trên khuôn nhặt nàng. Ngọn gió ban đêm

hiu hiu thơm ngát thôi mơn than trên mắt và trên má nàng. Nàng cảm thấy khoan khoái vô cùng. Tay nàng cũng vịn trên cửa xe, cánh tay Lavretxki. Anh cũng cảm thấy sung sướng được đi trong đêm thanh ấm áp này mắt không rời khuôn mặt trẻ trung và hiền lành kia, tai nghe giọng nói trong trẻo và lanh lảnh đang thầm thì những lời lẽ giản dị và trung hậu. Đã được nửa đường rồi mà anh vẫn chẳng biết, vì không muốn đánh thức bà Maria Mitriepna dậy nên anh chỉ nhè nhẹ nắm bàn tay của Lida và nói: "Chúng ta nay là bạn thân đấy nhé, có phải không?". Nàng gật đầu, tỏ vẻ đồng ý. Anh dừng ngựa lại. Xe tiếp tục chạy thẳng đường như có vẻ chòng chành và hơi đu đưa. Lavretxki cho ngựa đi bước một trở về nhà. Anh đã bị cái đêm hè này huyền diệu, bỗng nhiên tất cả đối với anh đều có vẻ lạ kỳ nhưng thân thuộc và rất êm dịu. Quanh anh, tất cả mọi vật đều yên nghỉ, gần cũng như xa vì người ta nhìn được xa, tuy con mắt không hiểu được tất cả những gì nó đã thấy. Và cuộc đời, một cuộc đời trẻ trung đầy nhựa sống cũng có mặt ngay tại chỗ yên lặng này. Con ngựa đi nhẹ nhàng, đều đều lắc mình qua phải rồi qua trái, cái bóng đen to tướng theo sau. Trong tiếng động của vó ngựa có một sự ảo hoặc diệu kỳ và trong tiếng kêu của chim cun cút có điều gì vui vẻ thần tiên. Những ngôi sao hình như chìm đắm trong đám sương mù rực rỡ; mặt trăng lưỡi liềm vằng vặc tỏa ra trên nền trời một luồng ánh sáng xanh xanh và tô một điểm vàng lờ mờ nên những đám mây mỏng manh đương lướt qua gần. Không khí mát mẻ làm

ướt mắt Lavretxki, thấm vào tay chân như vuốt ve âu yếm, lọt vào ngực từng hơi dài. Anh đang đắm trong cảnh mê ly và lấy làm hớn hở. Anh nghĩ bụng: "Thế thì đời ta cũng chưa hết, tim ta cũng chưa tan vỡ...". Chưa hết ý nghĩ này... Anh lại tưởng đến Lida, tự nhủ rằng nàng cũng không nên yêu Pansin. Giá như anh được gặp nàng trong trường hợp khác thì có trời mới biết được sự gì sẽ xảy ra. Anh rất hiểu ông Lem, mặc dù Lida không có "ý riêng của mình", nhưng mà không đúng, nàng có "ý riêng của mình", nàng đã có lần nói với anh rằng: "Tôi tin anh, anh không nên nói điều ấy một cách xốc nổi". Anh đi mãi, đầu cúi xuống; rồi anh lại ngẩng lên và đọc thong thả:

Tôi thiêu đốt những gì tôi thờ phụng

Và phụng thờ những vật đốt đi này

Nhưng bỗng anh quất mạnh vào ngựa và phi thẳng về nhà. Khi đặt chân xuống đất anh còn ngoảnh mặt lại sau một lần cuối cùng mỉm nụ cười biết ơn. Đêm tối, lặng lẽ và êm ái, phủ trên đồi, trên thung lũng. Đêm tối từ nơi xa xăm nào đến, có trời mới biết được là từ những vực sâu nào ngào ngạt mùi hương, ở trên trời hay dưới đất? - Một bầu không khí ấp áp, êm dịu và lặng lẽ bao trùm tất cả. Lavretxki tưởng nhớ đến Lida một lần cuối cùng và bước lên bậc thềm từng bốn bậc một.

Ngày hôm sau trời lại ủ ê, từ sáng sớm đã bắt đầu có mưa. Ông Lem, vẻ nhìn âu sầu, lại càng mím môi

chặt hơn, như là đã có lời thề không mở miệng ra nữa. Lúc đi ngủ, Lavretxki đem vào giường gói nhật báo tiếng Pháp nằm trên bàn đã mười lăm hôm nay mà anh chưa hề ngó đến. Anh xé phong bì ra, xem sơ qua mấy cột báo, chẳng thấy có gì lạ. Anh toan xếp lại để ra một bên, nhưng bỗng nhiên, anh chồm ra khỏi giường như bị rắn cắn. Trong một cột, lão M.Juylơ mà ta đã biết, báo cho độc giả "một tin buồn" người đàn bà Mạc-tư-khoa đẹp đẽ, dễ thương, một trong những bà hoàng hậu của thời trang, một vinh dự cho các khách thính ở Pari, *bà Đờ Lavretzki*[1] đã tạ thế một cách đột ngột và khốn thay cái tin quá chắc chắn này nó lại chỉ vừa mới đến. Lão lại nói thêm rằng lão cũng là một người bạn của kẻ đã từ trần...

Lavretxki lại mặc áo quần, đi xuống vườn, rảo bước trên một con đường và cho đến rạng đông anh chỉ đi dạo trên có mỗi một con đường ấy.

XXVIII

Sáng hôm sau, vào lúc ăn sáng, ông Lem yêu cầu Lavretxki cho ông ngựa để trở về thành phố. Ông nói:

- Đã đến lúc tôi lại phải làm việc, nghĩa là phải lo đến các bài dạy. Ở đây tôi chỉ mất thì giờ mà thôi.

---

[1] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: madame de Lavretxki.

Lavretxki không trả lời ngay, trông anh có vẻ đăng trí. Sau cùng anh mới nói:

- Được lắm, tôi sẽ đưa bác về.

Ông Lem vừa thở dốc vừa càu nhàu, tự sắp xếp cái va-li con của mình, không nhờ đến người hầu. Ông xé và đốt nhiều bản nhạc. Xe đã đến. Khi ở phòng làm việc ra đi, Lavretxki nhét tờ báo hôm qua vào túi áo. Suốt dọc đường, hai người chỉ trao đổi với nhau một vài lời, người nào cũng đang chìm đắm trong những ý nghĩ riêng tư của mình và rất muốn đừng có ai quấy nhiễu mình. Họ chia tay nhau một cách khá lạnh lùng. Việc này, ở nước Nga rất là thường giữa chỗ bạn thân tình. Lavretxki đưa ông cụ đến tận ngôi nhà bé nhỏ của ông. Lúc xuống xe, ông tự mang lấy cái va-li và không bắt tay Lavretxki (hai tay ông ôm cái va-li sát ngực), cũng chẳng nhìn lại anh, ông nói bằng tiếng Nga:

- Xin chào!

- Xin chào! - Lavretxki nhắc lại và ra lệnh cho xà ích đưa mình về nhà.

Anh cũng có một nơi trú chân ở O... Sau khi viết xong vài bức thư và ăn vội vàng, anh lại nhà Kalitin. Anh thấy Pansin ngồi một mình ở phòng khách. Chàng này báo rằng bà Maria Mitriepna sắp tới và bắt đầu nói chuyện với anh rất là thân mật. Lâu này Pansin đối đãi với Lavretxki, nếu không có ý khinh rẻ thì cũng có vẻ như hạ cố, nhưng từ khi Lida kể lại cuộc đi chơi hôm nọ

và nói về Lavretxki như một người rất tốt và tài trí thì chỉ ngần ấy cũng đủ làm anh chàng này muốn lấy lòng anh. Trước hết, anh ta tỏ lời khen ngợi, tả nỗi hoan hỷ của bà Maria Mitriepna và tất cả gia đình khi nhắc đến Vatxiliepxkôiê. Rồi theo lệ thường, chàng đưa câu chuyện một cách khéo léo về bản thân, về nghiệp vụ, về quan niệm của mình đối với đời sống, đối với thế giới và các việc chính trị, nói ít câu về tương lai của nước Nga, công nhận là cần phải nắm vững lấy các quan cai trị địa phương, về vấn đề này chàng tự nhạo báng mình một cách rất tài tình và nói thêm rằng trong những việc người ta giao phó cho chàng tại Pêtecbua còn có việc phải "phổ biến ý nghĩa công tác địa chính"[1]. Chàng nói chuyện lâu, giải quyết các vấn đề khó khăn rất nhanh nhẹn và xem những vấn đề chính trị, hành chính gay go như trò chơi, như người làm ảo thuật với mấy cái cốc của họ. Chốc chốc, chàng lại nhắc lại những câu: "Nếu tôi là chính phủ thì tôi làm như thế này"; "Anh là một người thông minh, chắc anh cũng đồng ý với tôi rằng..."

Lavretxki ngồi nghe câu chuyện tràng giang đại hải một cách lạnh nhạt. Anh chàng trẻ đẹp này thật tài tình về tin tưởng ở mình một cách thật bạt thiệp, với nụ cười tươi tắn, giọng nói xảo quyệt và cặp mắt soi mói không làm cho Lavretxki thích được. Pansin có tài hiểu nhanh

---

[1] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Populariser l'idée du cadastre* (phổ biến ý nghĩa công tác địa chính). Thời ấy nước Nga bắt đầu thực hiện việc đo đạc ruộng đất lập địa bộ, bắt đầu thiết lập sở Địa chính

tâm lý người khác, đoán ngay được là chàng không thể làm cho con người đang nói chuyện với mình ưa thích nên viện cớ bỏ đi, nghĩ bụng rằng Lavretxki có thể là một con người rất tốt, nhưng không có thiện cảm chút nào, một con người *cay cú* và *tóm lại*[1] hơi lố bịch. Bà Maria Mitriepna bước vào, có cả Gêđêônôpxki, tiếp đó là cụ Macfa Timôfêepna và Lida, theo sau còn có mấy người nữa rồi đến bà Bêlênitxina, một tay mê nhạc, người gầy gò bộ mặt xinh xẻo có vẻ uể oải trông tựa như trẻ con. Bà mặc áo dài đen kêu sột soạt, cầm cây quạt màu sặc sỡ và đeo vòng vàng lớn. Chồng bà cũng đi cùng, ông này béo mập, chân và tay to, má đỏ, lông mi trắng, một nụ cười luôn luôn dính trên môi dày. Khi đến chơi nhà bạn, bà vợ không bao giờ nói chuyện với ông, nhưng ở nhà, trong những lúc âu yếm, bà gọi chồng là "con lợn sữa của bà". Pansin trở lại, tất cả phòng đều náo nhiệt lên, nhưng đông người quá nên Lavretxki không thích, và nhất là chốc chốc mụ Bêlênitxina lại nhìn anh qua cặp kính của mụ làm cho anh rất bực mình. Nếu không có Lida ở đó thì anh ta cũng đã bỏ đi ngay rồi. Anh ước ao được trò chuyện một mình với Lida, nhưng còn phải chờ lâu mới có dịp thuận tiện, nên đành ngồi ngắm nàng với một niềm vui thầm kín. Chưa lúc nào nét mặt nàng lại có vẻ cao quí, duyên dáng hơn lúc này; ngồi cạnh mụ Bêlênitxina nàng đẹp trội hẳn lên, mụ này ngồi loay hoay trên ghế,

[1] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *aigri và en somme*

nhún đôi vai gầy gò, cười một cách ranh mãnh và khi thì nháy mắt, khi lại mở to ra. Lida rất dịu dàng, mắt nhìn thẳng, không cười. Bà chủ nhà ngồi vào bàn đánh bài cùng với cụ Macfa Timôfêepna, Bêlênitxina và Gêđêônôpxki, ông này chơi rất chậm, sai lung tung, nhấp nháy mắt và luôn luôn thấm mồ hôi mặt. Pansin làm bộ sầu muộn, nói năng gọn lỏn, làm ra vẻ mặt vừa bi thảm vừa bí mật như một nghệ sĩ mà không ai nhận được chân giá trị của mình, và mặc kệ mụ Bêlênitxina hết sức yêu cầu và làm duyên làm dáng, anh ta cũng nhất định không hát bản tình ca của mình. Sự có mặt của Lavretxki làm cho anh chàng khó chịu. Về phần Fêđo Ivanôvich anh ta cũng ít nói. Anh lại có một điệu bộ lạ lùng làm cho Lida để ý ngay từ lúc nàng mới bước vào, nàng đoán trước là anh ta có điều gì muốn nói, nhưng không hiểu vì sao, nàng lại sợ không dám hỏi đến sau cùng, khi nàng đi ngang qua phòng để tiếp nước chè vô tình nàng quay mặt về phía anh. Anh liền đi theo nàng.

Nàng vừa đặt ấm chè trên siêu nước vừa hỏi:

- Anh làm sao thế?

- Tôi có vẻ gì khác hay sao?

- Anh không như thường ngày.

Lavretxki cúi xuống bàn, nói:

- Tôi có một tin muốn nói cho cô hay, nhưng trong lúc này thì không thể được. Hay là, đây này, cô hãy đọc đoạn dưới có đánh dấu ấn anh vừa nói thêm vừa bỏ cho nàng tờ báo anh mang theo. Tôi yêu cầu cô hãy giữ bí mật, sớm mai tôi sẽ trở lại.

Lida đứng sững sờ... Pansin vừa bước tới ngưỡng cửa, nàng bỏ ngay tờ báo vào túi.

Pansin mơ màng hỏi:

- Cô đã đọc Oberman chưa, cô Elidavêta Mikhailôpna?

Lida trả lời qua loa và đi thẳng lên phòng.

Lavretxki trở lại phòng khách và đi tới gần bàn đánh bài. Cụ Macfa Timôfêepna mặt đỏ gay, mũ tuột dải, phàn nàn rằng Gêđêônôpxki không biết đánh bài. Cụ lại nói thêm:

- Xem đấy thì hình như đánh bài còn khó hơn là bịa chuyện.

Ông này tiếp tục nháy mắt và thấm mồ hôi. Lida trở lại phòng khách và ngồi trong một góc, cặp mắt nàng và cặp mắt Lavretxki gặp nhau, cả hai đều cảm thấy lo ngại. Anh ta thấy trên mặt Lida một vẻ ngượng ngùng và như là thầm trách. Anh đã không nói chuyện thỏa ý được với nàng và lại ngồi gần nàng như mọi người khách thì thấy là khó chịu quá, anh nhất định cáo lui. Khi từ giã, anh khẽ nói với nàng là ngày mai anh sẽ trở lại và rất tin tưởng vào tình bạn của nàng.

Nàng nói vẫn với cái vẻ lúng túng:

- Vâng, anh hãy trở lại.

Lavretxki đi rồi, Pansin mới vui cười hoạt bát lên. Anh chàng mách nước cho Gêđêônôpxki, ân cần đùa dỡn với mụ Bêlênitxina và cuối cùng hát bản tình ca, nhưng khi nói hoặc khi nhìn Lida, chàng vẫn luôn luôn giữ vẻ nghiêm chỉnh và hơi buồn buồn.

Lavretxki lại mất một đêm không ngủ. Không phải vì anh buồn rầu hay lo lắng, anh rất bình tĩnh nhưng không sao ngủ được. Anh không hồi tưởng lại chuyện đã qua, anh chỉ nhìn vào cuộc đời hiện nay của anh. Trái tim anh đập mạnh và đều, giờ lại giờ trôi qua, anh cũng vẫn không nghĩ đến ngủ. Chỉ thỉnh thoảng anh nghĩ bụng: "Không, không đúng, không thể được", rồi cắt ngang ý nghĩ ấy, anh cúi đầu và một lần nữa lại nhìn vào cuộc đời mình.

XXIX

Qua ngày hôm sau, khi Lavretxki trở lại, bà Maria Mitriepna tiếp anh một cách khá lạnh lùng. Bà nghĩ bụng: "Nó đã quen đường rồi đấy". Anh đã không làm cho bà ưa thích, lại còn thêm Pansin, người mà bà chịu ảnh hưởng, hôm trước đã tán tụng về anh một cách thâm hiểm và khinh rẻ. Vì anh không phải là người lạ

đối với bà, và bà cũng nghĩ rằng chả việc gì phải tiếp đón một người bà con, một người hầu như đã là người nhà, nên trong khoảng chưa đầy nửa tiếng đồng hồ, Lavretxki đã đi dạo cùng Lida trên những con đường nhỏ trong vườn. Cách mấy bước, Lênôska và Surôska chơi đùa trong vườn cảnh. Lida vốn bình tĩnh, nhưng xanh xao hơn ngày thường. Nàng rút tờ báo gấp nhỏ ở túi ra, trả lại cho Lavretxki và nói:

- Khiếp quá.

Anh không trả lời, nàng nói thêm:

- Nhưng có lẽ không đúng cũng nên.

- Vì thế nên tôi yêu cầu cô đừng nói với ai hết.

Lida bước thêm mấy bước, nói:

- Anh này, anh không buồn hay sao? Không mảy may, không mảy may nào hết sao?

Lavretxki trả lời:

- Chính tôi, tôi cũng không rõ cảm xúc của tôi bây giờ như thế nào nữa.

- Nhưng anh đã yêu chị ấy kia mà?

- Vâng.

- Nhiều không?

- Nhiều.

- Thế cái chết của chị ấy không làm cho anh buồn ư?

- Có phải đối với tôi đến nay cô ấy mới chết đâu.

- Lời anh vừa nói đấy rất tệ... Anh đừng giận tôI, anh đã gọi tôi là bạn thân vậy đã là bạn thân thì ta có thể nói được tất cả. Tôi nói thật với anh rằng tôi cũng khiếp lắm... Hôm qua, anh có một vẻ mặt trông rất dữ... Anh có nhớ rằng mới đây anh vẫn phàn nàn về chị ấy không? Rất có thể là lúc ấy chị ta cũng đã không còn trên mặt đất này nữa. Ghê sợ thật, đó cũng như là một sự trừng phạt đối với anh.

Lavretxki mỉm cười chua chát:

- Cô tưởng thế à? Ít ra, bây giờ đây, tôi cũng được tự do rồi

Nàng rùng mình.

- Anh hãy im đi! Anh không nên nói thế. Anh cần sự tự do này để làm gì? Anh chỉ được nghĩ đến tha thứ mà thôi...

- Ô, tôi tha thứ đã lâu lắm rồi. - Anh ngắt lời cô với vẻ chán nản.

Lida đỏ mặt thốt lên:

- Không phải tôi muốn nói thế đâu. Anh chưa hiểu tôi. Anh phải nghĩ làm sao cho anh được tha thứ...

- Vậy ai tha thứ cho tôi?

- Ai à? Đức Chúa Trời chứ ai? Ai còn có thể xá tội cho ta ngoài Đức Chúa Trời?

Lavretxki nắm tay nàng.

- À! Elidavêta Mikhailôpna, cô hãy tin tôi, tôi đã bị trừng phạt khá nặng nề. Tôi cam đoan với cô là tôi đã đền tội rồi.

Lida nói với một giọng khàn khàn:

- Anh biết sao được? Anh quên rằng vừa rồi đây, khi nói với tôi về chị ấy anh bảo là anh không muốn tha thứ cho chị ấy kia mà...

Hai người im lặng bước mấy bước còn đứa con gái của anh? Lida dừng lại và hỏi đột ngột. Lavretxki giật mình.

- Ồ! Xin cô yên tâm. Tôi đã gửi thư đi khắp cả. Tương lai của con tôi, như cô... như cô nói, đã được đảm bảo. Một lần nữa, xin cô đừng ngại.

Lida mỉm cười buồn bã. Lavretxki nói tiếp:

- Nhưng cô nói có lý. Tôi cần gì đến sự tự do của tôi? Cần để làm gì?

Nàng không trả lời và hỏi:

- Anh nhận được tờ báo này khi nào?

- Sau ngày cô lại chơi.

- Và có thể không nhỉ?... có thể nào mà anh không khóc được nhỉ?

- Tôi rất kinh ngạc, nhưng lấy đâu ra nước mắt. Khóc việc đã qua ư? Quá khứ của tôi bị thiêu hủy rồi. Tội lỗi của cô ấy không phá hoại hạnh phúc của tôi được, nó chỉ chứng tỏ với tôi rằng tôi không bao giờ có hạnh phúc. Như thế thì có gì để phải khóc? Nhưng biết đâu? Nếu tin này đến trước đó độ mười lăm hôm thì có lẽ nó cũng làm cho tôi buồn hơn...

Lida nói:

- Mười lăm hôm à? Thế trong mười lăm hôm này đã xảy ra cho anh việc gì?

Anh không trả lời. Lida càng thẹn đỏ mặt hơn.

- Phải, phải, cô đã đoán được. - bỗng nhiên Lavretxki nói to lên. - Trong hai tuần này, tôi đã hiểu được thế nào là tâm hồn của một người đàn bà trong sạch, và dĩ vãng của tôi lại càng xa tôi hơn nữa...

Lida luống cuống, thong thả đi lại gần các cô bé đang chơi giữa đám hoa. Lavretxki đi theo và nói tiếp:

- Tôi rất hài lòng đã đưa cho cô xem tờ báo ấy. Tôi đã có thói quen không giấu cô điều gì và tôi mong rằng đối với tôi cô cũng đáp lại bằng một tấm lòng tin như thế.

Nàng dừng chân lại và nói khe khẽ:

- Anh tưởng thế à? Trong trường hợp này thì tôi phải... Nhưng không, không thể được.

- Việc gì vậy? Nói đi, cô hãy nói đi.

- Thật đấy, hình như tôi không nên... Nhưng mà - nàng nói thêm, vừa mỉm cười vừa quay mặt về phía anh - nếu người ta muốn thật thà, thì phải hoàn toàn thật thà. Thế thì đây này, hôm qua tôi nhận được một bức thư.

- Của Pansin?

- Phải... Vì sao anh lại biết?

- Cậu ấy ngỏ lời với cô phải không?

- Phải. - Lida nghiêm nghị trả lời, nhìn thẳng vào Lavretxki. Còn anh cũng nhìn nàng, một cái nhìn sâu sắc và thành thực.

Rồi anh gượng hỏi:

- Và cô trả lời thế nào?

- Tôi chưa biết trả lời thế nào. Nàng vừa nói vừa buông hai thay đang chắp xuống.

- Thế nào! Cô yêu cậu ấy à?

- Phải, anh ấy vừa ý tôi, tôi nghĩ anh ta cũng là một người tốt.

- Thật đúng như những lời cô đã nói với tôi cách đây ba ngày. Tôi muốn biết đối với cậu ta, cô có cảm thấy một mối tình mạnh mẽ và say đắm mà người ta gọi là ái tình không?

- Theo như anh hiểu, thì không.

- Cô không yêu cậu ta à?

- Không, nhưng điều ấy có cần thiết đâu?

- Cần lắm chứ!

Nàng tiếp tục nói:

- Anh ấy vừa ý mẹ tôi, anh ấy tốt, tôi không có điều gì chê trách anh ấy.

- Nhưng cô còn do dự mà?

- Phải... Và có lẽ là vì anh, vì điều anh đã nói với tôi. Anh có nhớ không, hôm kia ấy mà? Nhưng đó là một điểm nhu nhược...

Bỗng nhiên Lavretxki kêu lên, giọng run run:

- Ôi, cô em ơi! Cô hãy lánh xa cái khôn ngoan sai lạc ấy đi! Không nên cho là nhu nhược cái tiếng nói của lòng mình, nó không muốn tự hiến mình mà không có tình yêu. Cô đừng nhận cái trách nhiệm khủng khiếp là thuộc về một người mà mình không yêu.

Lida nói:

- Tôi nghe lời anh, tôi không hứa hẹn gì...

Lavretxki ngắt lời:

- Cô hãy nghe trái tim cô: chỉ có nó mới nói lên sự thật. Kinh nghiệm, lý luận, tất cả đều là phù phiếm. Cô

không nên buộc mình không cho hưởng cái hạnh phúc lớn nhất và độc nhất trên đời này.

- Anh mà cũng nói thế à, anh Fêđo Ivanôvich. Anh đã lấy vợ vì tình yêu. Thì anh có được sung sướng gì hơn không?

Lavretxki chắp tay lại.

- Chao ôi! Xin cô đừng nói đến tôi! Cô không thể nào hiểu được sự lầm lẫn về ái tình của một gã thanh niên vốn thật thà, mà lại được giáo dục một cách thật thảm hại... Và rồi, vì sao mà lại tự mình vu khống cho mình? Tôi vừa nói với cô là tôi không biết đến hạnh phúc... Không đúng, tôi đã được sung sướng!

- Anh Fêđo Ivanôvich này, - nàng hạ giọng xuống (khi nào không đồng ý với đối phương, thì nàng hạ giọng xuống và có vẻ cảm động lắm) - hình như hạnh phúc trên đời này không tùy thuộc ở ta...

- Có chứ, cô hãy tin tôi, nó cũng tùy ở ta chứ (anh cầm hai tay nàng, nàng tái mặt và nhìn anh có vẻ kinh hãi, nhưng chăm chú). Điều phải làm, là không nên tự mình làm hỏng đời mình. Đối với một sự người, cuộc hôn nhân vì tình có thể là một sự bất hạnh, nhưng đối với cô thì không, vì cô có một tính cách đứng đắn và một tâm hồn trong sáng. Tôi thành khẩn xin cô, cô không nên kết hôn nếu không phải vì tình mà vì nghĩa vụ, vì hy sinh, tôi còn biết nói là gì gì nữa?... Vì làm như thế hẳn là thiếu chân thành là tính toán và còn tệ

hơn thế nữa kia. Cô hãy tin tôi, tôi có quyền nói như thế: cái quyền ấy tôi đã trả với giá rất đắt. Và nếu Đức Chúa của cô...

Lúc này Lavretxki nhận thấy Lênôska và Surôska đứng gần Lida và nhìn anh với một vẻ ngạc nhiên kín đáo. Anh buông hai bàn tay anh đang nắm ra và nói rất nhanh: "Cô hãy tha thứ cho tôi". Rồi đi vào nhà.

- Tôi chỉ yêu cầu cô có một điều, - anh lại quay lại gần Lida và nói tiếp - cô đừng vội quyết định, cô hãy chờ, hãy suy nghĩ đến những điều tôi đã nói. Nếu như cô không tin tôi, nếu cô nhất định kết hôn vì lý trí, thì cũng xin cô đừng kết hôn với Pansin, cậu ta không thể làm chồng cô được... Cô hãy hứa với tôi là không nên vội vã nhé?

Lida muốn trả lời, nhưng không nói ra được một tiếng nào. Không phải vì nàng nhất định muốn "vội vã" nhưng vì trái tim nàng đập mạnh quá và một cảm giác tựa như một mối kinh hãi làm cho nàng nghẹn thở.

XXX

Ở nhà Kalitin ra về, Lavretxki gặp Pansin, họ chào nhau lạnh nhạt.

Lavretxki về đóng cửa ngồi nhà. Anh thấy những cảm xúc chưa bao giờ có. Anh chìm đắm trong một

trạng thái "đê mê êm ái", anh "chìm xuống tận đáy" - như anh thường nói đã bao lâu rồi nhỉ? Có gì thay đổi trong hoàn cảnh của anh? Ai đã cứu vớt anh? Cái chết à, cái tai nạn hết sức tầm thường, không thể nào tránh được mặc dù là bất ngờ à? Phải, và tuy vậy, anh nghĩ đến cái chết của vợ anh cùng với sự tự do mà anh đã khôi phục được ít hơn là nghĩ đến cái câu mà Lida sẽ trả lời cho Pansin. Anh cảm thấy là đã ba hôm nay, anh nhìn Lida với cặp mắt khác, anh nhớ lại rằng khi trở về nhà, trong đêm thanh vắng, nghĩ đến nàng, anh đã nhủ thầm: "Nếu như...". Và đây là cái "nếu như" là anh đặt vào trong quá khứ, trong lĩnh vực không bao giờ có thể có được, giờ đây cái "nếu như" ấy được thực hiện, nhưng thật ra thì lại khác hẳn với điều tưởng tượng. Anh được tự do nhưng cũng chưa đủ, anh nghĩ bụng: "Cô ấy sẽ vâng lời mẹ", "cô sẽ kết hôn với Pansi và phỏng như cô từ chối Pansin thì đối với mình có gì là khác" Vừa đi ngang qua tấm gương, anh liếc nhìn mặt mình và nhún vai.

Ngày giờ trôi qua nhanh chóng trong những lúc suy nghĩ này. Chiều đến, Lavretxki lại nhà Kalitin. Anh bước nhanh chân, nhưng khi gần đến nhà, anh đi chậm lại. Cái xe của Pansin đã đỗ ở trước bậc thềm. Lavretxki nghĩ: "Thôi, ta không nên ích kỷ!" và anh đi vào. Anh không thấy ai. Phòng khách lặng lẽ, anh mở cửa ra và thấy bà Maria Mitriepna đang đánh pikê với Pansin. Chàng này lặng lẽ chào anh, còn bà chủ nhà thì khẽ nhíu đôi mày thốt lên:

- Ồ, thật quả là chúng tôi không ngờ anh đến!

Lavretxki lại ngồi gần bà và xem bài.

- Cháu cũng biết đánh pi-kê sao? - Bà hỏi có vẻ hơi bực một cách kín đáo, và tuyên bố là đã chui bài nhầm.

Pansin đếm chín mươi và lạnh lùng tính điểm thắng với một vẻ lễ độ, đường hoàng và nghiêm trang, theo phong cách của con nhà ngoại giao và chắc đó cũng là lối chơi của chàng tại Pêtecbua khi người đối thủ với chàng là một kẻ quyền cao chức trọng mà chàng khiến cho họ phải đánh giá cao sự bình tĩnh và lão luyện của mình. "Một trăm lẻ một, một trăm lẻ hai, một trăm lẻ ba". Chàng nói với một giọng đều đều khiến Lavretxki không thể nhận định được ý nghĩa của giọng nói này là tự mãn hay là bài xích.

- Tôi có thể gặp bà Macfa Timôfêepna được không? - Lavretxki vừa hỏi vừa để ý thấy Pansin càng làm ra vẻ chững chạc hơn nữa trong lúc trộn bài. Con người nghệ sĩ ở chàng đã hoàn toàn biến mất.

Bà Ma ria Mitnepna trả lời:

- Có lẽ được đấy chắc bà có ở nhà, ở trên gác. Cháu hãy lên thăm bà đi.

Lavretxki lên gác. Cụ Macfa Timôfêepna cũng đang đánh bài với bà Nataxia Kacpôpna. Con Rôxka sủa ầm lên, nhưng hai cụ già tiếp anh rất niềm nở. Nhất là cụ Macfa Timôfêepna trông rất rui vẻ.

Cụ nói:

- À Fêđia! Cháu đã đến, thật là quí hóa. Cháu hãy ngồi chơi. Để chúng tôi đánh nốt ván bài đã nhé. Cháu ăn mứt không? Surôska, hãy đưa lọ mứt dâu lại đây. Cháu không muốn ăn à? Thế thì cháu hãy ngồi chơi nhé, nhưng đừng hút thuốc, bà không chịu được mùi thuốc khó chịu của các ngài đâu với lại nó còn làm cho Matrôt hắt hơi nữa.

Lavretxki vội nói cho cụ yên tâm rằng anh không thèm hút tí nào.

Cụ nói tiếp:

- Cháu có ghé qua dưới nhà chứ? Cháu thấy ai dưới ấy? Pansin vẫn còn đấy chứ? Và Lida, cháu có thấy nó không? Không à? Lúc nãy nó muốn lại đây... À, nó đấy kìa! Khi nói đến mặt trời thì thấy ngay tia sáng...

Lida bước vào, thấy Lavretxki nàng thẹn đỏ mặt. Nàng nói:

- Cháu chỉ nào một phút thôi, bà Macfa Timôfêepna ạ.

Cụ Macfa Timôfêepna ngắt lời:

- Vì sao lại chỉ một phút thôi? À, các cô này không bao giờ ngồi yên được một chỗ. Cháu thấy không, bà có khách, cháu hãy ngồi tán chuyện với anh ấy một chốc, tiếp chuyện anh ấy đi.

Lida ngồi bên thành ghế, ngước mắt nhìn Lavretxki và thấy không thể nào làm khác hơn là báo cho anh biết kết quả của cuộc tiếp xúc giữa Pansin và mình. Nhưng làm thế nào được? Nàng lấy làm bối rối và thẹn thùng. Cái con người này không mấy khi đi nhà thờ, coi rất nhẹ cái chết của vợ và nàng cũng vừa mới biết thôi, thế mà bây giờ lại lấy người ấy làm người tâm phúc để tâm sự việc riêng tư! Thật ra, anh ta cũng để ý đến nàng, nàng cũng tin cậy ở anh, cũng thấy bị anh ta lôi cuốn. Tuy nhiên, nàng cũng lấy làm hổ thẹn như có người lạ lọt vào phòng mình.

Cũng may, cụ Macfa Timôfêepna đến cứu trợ. Cụ nói:

- Nếu cháu không để ý đến nó thì anh chàng đáng thương này sẽ ra thế nào? Đối với nó thì bà già quá rồi, đối với bà thì nó tài giỏi quá, đối với Nataxia Kacpốpna thì nó già quá, bà ấy chỉ ưa những người thật trẻ mà thôi.

Lida nói:

- Cháu làm thế nào để cho anh Fêđo Ivanôvich vui được. - Nàng nói tiếp vẻ do dự - anh muốn cháu sẽ đàn một bài cho anh ấy nghe.

- Đúng lắm! Cháu là một thiên thần. Các cháu hãy đi đi và khi nào xong, hãy trở lại đây. Tốt, thế là tôi chưa ăn được con bài nào cả, tức lắm! Nhưng tôi sẽ trả thù đây.

Lia đứng dậy. Lavretxki đi theo. Giữa thang gác nàng dừng lại, nói:

- Thật là lòng con người ta đầy mâu thuẫn. Đáng lẽ gương của anh làm cho tôi lo ngại, khiến cho tôi đề phòng những cuộc hôn nhân vì tình, thế mà tôi đã...

- Cô đã từ chối? Lavretxki ngắt lời:

- Không, nhưng tôi không bằng lòng. Tôi đã nói tất cả những điều tôi cảm thấy và yêu cầu anh ấy hãy chờ. Như thế anh có bằng lòng không? - Nàng nói thêm với một nụ cười mỉm thoáng qua và tay lướt nhẹ trên lan can, nàng vừa xuống thang gác vừa chạy.

- Tôi đàn bài gì bây giờ? - Nàng mở đàn ra và hỏi.

- Tùy ý cô. - Lavretxki trả lời và ngồi ở một chỗ có thể nhìn nàng dễ hơn.

Lida bắt đầu đàn và cứ nhìn chăm chắm hồi lâu vào mấy ngón tay của mình. Sau rốt, nàng ngước lên nhìn Lavretxki và dừng lại, vẻ mặt anh ta sao lạ lùng khác thường quá. Cô hỏi:

- Anh làm sao thế?

- Không có gì hết. Tôi thấy khoan khoái lắm. Tôi lấy làm sung sướng cho cô, và sung sướng được thấy cô. Cô hãy tiếp tục đi

Một lát sau, Lida nói:

- Theo ý tôi, nếu anh ấy yêu tôi thật tình, thì anh ấy đã không viết bức thư đó, anh ấy phải biết rằng trong lúc này tôi không thể trả lời được.

- Không quan trọng lắm! Điều quan trọng là cô không yêu cậu ta.

- Anh có im đi không! Trước mắt, tôi luôn luôn thấy người vợ đã chết của anh, còn anh thì lại làm cho tôi phát sợ.

- Vônđơma, cậu có thấy con Lidet của tôi đánh đàn tuyệt diệu không? - Bà Maria Mitriepna nói với Pansin khi nghe tiếng đàn.

- Vâng, thật là tuyệt diệu, Pansin trả lời.

Bà Maria Mitriepna nhìn tay đối thủ trẻ tuổi có vẻ âu yếm, nhưng chàng ta lại làm ra bộ quan trọng hơn, lo nghĩ hơn lúc nào hết, và hô lên mười bốn điểm vua.

XXXI

Lavretxki không còn là một thanh niên nữa, anh không thể nhầm lẫn về tình cảm của anh đối với Lida, ngày hôm ấy anh mới tin hẳn rằng anh yêu nàng. Anh không cảm thấy vui tí nào. Anh nghĩ bụng: "Ta không làm gì hơn được nữa hay sao, đã ba mươi lăm tuổi đầu rồi mà còn phó thác tâm hồn một lần nữa cho người đàn

bà, nhưng Lida không phải như *người kia*[1], nàng không phải là người đòi hỏi ở ta bao nhiêu hy sinh nhục nhã, không phải là người quyến rũ ta bỏ công việc làm, nàng sẽ là người đầu tiên khuyến khích sự cần cù lương thiện và nghiêm túc, cùng nhau đi đến một mục đích cao thượng. Anh ta kết luận: Phải, tất cả các điều ấy rất là tốt đẹp, điều đau khổ là nàng có để mắt đến ta đâu. Nàng chẳng đã bảo rằng ta làm cho nàng sợ hãi đó là gì? Nàng không yêu Pansin thật... Ôi điều an ủi mới mong manh làm sao.

Lavretxki về Vatxiliepxkôiê nhưng không thể, ở đấy hơn bốn ngày, anh buồn quá. Mặt khác nữa là sự mong đợi làm trĩu nặng lòng anh. Cái tin lão M.Juylơ phao ra cần phải xác định lại, nhưng anh không nhận được một lá thư nào cả. Anh trở lại O... và suốt cả buổi chiều ở tại nhà Kalitin. Anh nhận thấy rất dễ dàng là bà Maria Mitriepna có ý giận ghét anh, nhưng anh cũng làm bà hài lòng bằng cách chịu thua bà mười lăm rúp trong lúc đánh pi-kê và mặc dù hôm trước bà đã căn dặn con không nên quá thân mật xuống xã với một người có *tính quá lô lăng*[2], anh còn được ngồi tay đôi, hoặc gần như là tay đôi với Lida khoảng nửa tiếng đồng hồ. Anh thấy nàng có thay đổi, hình như nàng trầm ngâm hơn ngày thường, nàng trách anh ta đã vắng mặt và hỏi ngày mai anh có đi lễ không (ngày mai là chủ nhật).

---

[1] Nguên văn bằng tiếng Pháp: *l'autre*

[2] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Qui avait un si grand ridicule*

Lavretxki chưa kịp trả lời thì Lida đã nói:

- Anh hãy đi đi, chúng ta sẽ cùng cầu nguyện cho linh hồn chị ấy! - Rồi nàng nói thêm rằng nàng không biết giải quyết cách nào, nàng có quyền buộc Pansin chờ đợi lâu nữa không?

- Vì sao?

- Vì tôi đã bắt đầu nghi ngờ bản chất sự quyết định của tôi.

Nàng lấy cớ đau đầu và sau khi chìa mấy đầu ngón tay ra bắt tay Lavretxki một cách ngập ngừng, nàng đi lên phòng.

Ngày hôm sau Lavretxki đi lễ nhà thờ.

Lida đã có đấy rồi. Tuy không quay mặt lại, nàng cũng biết có anh ở đó. Nàng cầu nguyện rất thành tâm, ánh mắt nàng thật dịu dàng, cái đầu khi cúi xuống khi ngẩng lên cũng thật dịu dàng. Lavretxki biết là nàng đang cầu nguyện cho mình và một mối cảm xúc khó tả tràn ngập lòng anh. Anh vừa sung sướng, vừa bối rối. Đám người nghiêm nghị, những khuôn mặt quen thuộc, tiếng hát hài hòa, mùi trầm hương thơm ngát, những tia nắng dài chiếu xiên từ trên cửa sổ, cả đến bóng của những vòm nhà và những bức tường, tất cả đều nói với lòng anh. Đã lâu lắm, anh chẳng đi nhà thờ, anh không nghĩ đến Chúa và ngay cả lúc này nữa, không một lời cầu nguyện nào thốt ra ngoài môi anh cũng không tâm

niệm, nhưng ít ra trong tâm linh, anh có kính cẩn quì gối trong chốc lát. Anh còn nhớ lúc nhỏ đi nhà thờ bao giờ anh cũng cầu nguyện cho đến lúc cảm thấy mát mát trên trán, lúc ấy anh tự nghĩ: ấy đó, vị thần hộ mệnh của tôi đã điểm cho tôi dấu phước lành rồi[1]. Rồi anh lại đưa mắt nhìn nàng... Anh nghĩ bụng: "Chính em đã đưa tôi lại đây, em cũng hãy vuốt nhẹ, vuốt nhẹ tâm hồn tôi với". Lida tiếp tục cầu nguyện một cách thành tín: nàng có vẻ sung sướng, và anh lấy làm cảm động. Anh cầu xin cho linh hồn vợ anh được yên bình và cho linh hồn anh được tha thứ...

Hai người gặp nhau tại sân trước thánh đường, Lida chào anh một cách nghiêm nghị pha vẻ vui mừng âu yếm. Mặt trời đã chiếu sáng rực đám cỏ non trong sân nhà thờ cùng lớp áo khăn màu sắc sặc sỡ của các bà, chuông các nhà thờ lân cận đánh vang lừng, chim sẻ ríu ra ríu rít trong bụi. Lavretxki đầu trần, mỉm cười, một ngọn gió nhẹ thổi lật tóc anh và dây băng mũ của Lida. Anh đỡ nàng và Lênôska lên xe, phân phát cho kẻ nghèo tất cả số tiền anh có trong túi rồi thong thả trở về nhà.

---

[1] Theo Thiên Chúa Giáo thì chỉ những người được Chúa Trời ban phước lành mới lên được Thiên đường.

XXXII

Từ đấy là những chuỗi ngày đau khổ đối với anh. Anh sống trong cơn sốt. Sáng nào anh cũng đến bưu điện, mở thư mở báo, trống ngực đập thình thình mà cũng không hề tìm được mối manh gì, hoặc để xác định hoặc để cải chính cái tin bất hạnh kia. Có lần anh tự lấy làm hổ thẹn. "Ta chờ tin xác định cái chết của nợ ta như quạ chờ mồi". Ngày nào anh cũng lại nhà Kalitin, nhưng cũng không đỡ buồn. Rõ ràng là bà chủ nhà không bằng lòng anh, và có tiếp anh chăng nữa cũng chỉ như là hạ cố, Pansin thì tỏ ra vẻ lễ phép quá mức, ông Lem chán đời hơn lúc nào hết chỉ chào qua loa nhưng nhất là Lida, hình như nàng muốn tránh anh. Đôi khi ngẫu nhiên chỉ có hai người ngồi với nhau, anh thấy cô đã không có lòng tin như trước mà còn có vẻ khó chịu, chẳng biết nói gì với anh, và anh ta cũng rất lúng túng. Chỉ có trong khoảng mấy ngày mà Lida đã thay đổi, những cử chỉ, cả giọng nói, tiếng cười của nàng đều lộ ra một mối lo âu thầm kín, một tính thất thường mà xưa nay nàng chưa từng có. Bà Maria Mitriepna vốn thật là con người vị kỷ không nhận thấy gì nhưng cụ Macfa Timôfêepna cảnh giác theo dõi Lavretxki thường ân hận đã cho Lida xem tờ báo. Anh đã nhận thấy rõ là trong hoàn cảnh anh hẳn có điều gì xúc phạm đến một tâm

hồn trong sạch. Anh nghĩ bụng, nếu Lida thay đổi, ấy cũng vì nàng đấu tranh với bản thân và không thể quyết định việc trả lời cho Pansin. Một hôm, nàng trả cho anh cuốn tiểu thuyết của Wantơ Xcôt[1] mà nàng đã yêu cầu anh đem cho mượn.

- Cô có xem không?

- Không, tôi có đầu óc đâu để xem sách nữa, - Lida trả lời và muốn bỏ đi.

- Xin cô hãy nán lại một lúc, đã lâu lắm chúng ta không được cùng ngồi một mình. Hình như tôi làm cho cô sợ thì phải.

- Đúng thế.

- Nhưng vì sao. Xin cô hãy làm ơn nói cho biết.

- Tôi không biết.

Lavretxki im lặng. Cuối cùng lại nói:

- Thế cô đã quyết định chưa?

- Anh muốn nói gì? - Nàng lẩm bẩm mà không ngước mắt lên.

- Cô hiểu tôi...

Lida đỏ mặt, sôi nổi nói:

---

[1] Wantơ Xcôt: nhà văn người Anh, tác giả Aivanhô (1771-1832)

- Anh đừng hỏi gì hết, tôi không biết gì đâu. Chính tôi, tôi cũng không hiểu được tôi nữa.

Và nàng bỏ đi ngay.

Sang ngày hôm sau, Lavretxki đến nhà Kalitin sau bữa ăn, cả nhà đang chuẩn bị làm lễ vãn khóa[1]. Trong một góc phòng ăn, trên chiếc bàn vuông phủ khăn trắng có bày những tượng thánh dựa sát tường mạ vàng, khảm những hạt kim cương mờ nhỏ. Một lão bộc, mặc áo xám, chân mang giày, thong thả nhẹ bước đi ngang qua phòng, đặt hai cây nến trên giá trước những bức tượng rồi làm dấu thánh giá và cúi đầu nhè nhẹ bước ra. Phòng khách tối om, trống rỗng. Lavretxki đi ngang qua phòng ăn và hỏi xem là lễ của ai. Người ta khe khẽ trả lời với anh rằng không phải, đó là chuẩn bị làm lễ vãn khóa theo yêu cầu của Elidayêta Mikhailôpna và cụ Macfa Timôfêepna, gia đình còn có ý muốn rước bức ảnh Đức mẹ ban ơn[2], nhưng ảnh ấy đang ở tại nhà một bệnh nhân cách xa thành phố ba mươi dặm. Đức Cha đã đến cùng với mấy người giữ kho đồ thánh. Đức Cha đã đứng tuổi, đầu hói nhiều; ông ho xù xụ trong phòng đợi; thế là các bà lần lượt đi ra để cầu giáng phúc; Lavretxki lặng lẽ chào các bà và các bà cũng lặng lẽ đáp lại. Đức Cha đứng im một

---

(1) Lễ vãn khoá: lễ tổ chức vào buổi chiều tối.

(2) Ảnh Đức Mẹ ban ơn (image miraculeuse), ảnh vẽ pho tượng một thánh bà hai tay dang ra ban ơn cho con chiên.

lúc vẫn còn khúc khắc ho và hỏi nhỏ:

- Đã bắt đầu được chưa?

- Thưa Cha, được rồi, bà Maria Mitriepna nói.

Đức cha mặc đồ tế phục, một bác giữ đồ thánh mặc áo lễ trắng kính cẩn yêu cầu cho một que củi cháy đỏ, mùi trầm bay ngát khắp phòng. Những người hầu trai hầu gái ở phòng đợi đều đi ra và tụ tập gần bên cửa. Con chó Rôxka chưa hề bước xuống nhà lần nào nay bỗng đứng lại thò mặt ra, bị xua đuổi nó hoảng hốt, chạy ngang qua phòng ăn và cuối cùng ngồi bệt xuống. Một người hầu vội mang nó đi, và buổi lễ đã có thể bắt đầu. Lavretxki đứng trong một góc, bị bao nhiêu là cảm xúc lạ lùng, hầu như buồn bực, đè nén. Anh cũng không nhận rõ được những điều anh vừa cảm thấy. Bà Maria Mitriepna ngồi ghế danh dự ở đằng trước, làm dấu một cách uể oải gắng gượng ra điệu bà lớn, thỉnh thoảng lại quay đầu hay ngước mắt nhìn lên trời, bà có vẻ bực bội. Cụ Macfa Timôfêepna ra dáng lo lắng. Bà Nataxia Kacpốpna khi quì, khi đứng, nhũn nhặn dịu dàng. Lida không cử động, không nhúc nhích, nhìn vẻ trầm lặng của nàng cũng thấy rõ là nàng đang cầu nguyện rất thành tâm. Cuối buổi lễ, lúc hôn cây thánh giá, nàng cũng hôn luôn cả bàn tay to và đỏ của Cha. Bà Maria Mitriepna mời Cha uống nước chè, Cha bỏ khăn choàng ra, làm cho ra vẻ lịch thiệp và đi sang phòng khách với các bà. Buổi nói chuyện không có gì là sôi nổi lắm, cha uống đến bốn tách nước chè, thấm mồ hôi trên trán hói

không ngớt tay. Trong những chuyện Cha kể, có câu chuyện anh lái buôn Avôtnikôp đã cúng cho nhà thờ bảy trăm rúp để mạ vàng vòm đỉnh nhà thờ và Cha có cho một đơn thuốc rất công hiệu để chữa tàn hương.

Lavretxki ý muốn ngồi gần Lida, nhưng trông nàng có vẻ khắc khổ, hầu như nghiêm nghị, và không đưa mắt nhìn anh một lần nào. Có thể nói là nàng vờ như không nhìn thấy anh, một niềm phấn khích lạnh lùng và trang nghiêm đã xâm chiếm lấy nàng. Lavretxki muốn mỉm cười, muốn đùa vui nhưng lòng chàng bối rối. Cuối cùng anh ra về, tràn ngập một mối lo ngại thầm kín... Anh cảm thấy trong tâm hồn Lida có một khía cạnh bí mật khó hiểu.

Một lần khác tại phòng khách, đang lắng tai nghe những lời nịnh hót bỉ ổi của Gêđêônôpxki, bỗng dưng anh quay mặt lại và bắt gặp cái nhìn của Lida, sâu thẳm, chăm chú, nghi ngờ... Và cái nhìn bí ẩn này lại chòng chọc vào anh. Suốt đêm, anh cứ nhớ mãi đến nó. Anh yêu, nhưng tình yêu của anh không giống như tình yêu của bọn trẻ, chúng than thở và sầu muộn; vả lại Lida đã gây nên một mối tình cảm khác thường, nhưng ái tình đối với lứa tuổi nào cũng có nỗi thống khổ riêng của nó và không một nỗi khổ nào đã từ anh.

XXXIII

Theo lệ thường, Lavretxki có mặt tại nhà Kalitin. Sau một ngày nắng nồng nực tiếp đến một đêm đẹp trời, khiến cho bà Maria Mitriepna, mặc dù sợ gió lùa cũng cho mở lất cả các cửa nhìn ra vườn và tuyên bố hôm nay không đánh bài. Thời tiết như thế mà không hưởng cảnh đẹp thiên nhiên thì thật có tội. Không có người lạ ngoài Pansin ra. Cao hứng vì cái đêm đẹp trời này nhưng không muốn hát trước mặt Lavretxki, chàng chuyển sang thơ ca để tha hồ biểu lộ những tình cảm đang dồn đến trong đầu óc mình, chàng ngân rất hay mấy bài thơ của Lecmôntôp[1] nhưng phân tích kém, và lại có lắm chỗ tế nhị không cần thiết (hồi này Puskin[2] vẫn chưa được hoan nghênh lại), rồi như hổ thẹn về sự thổ lộ tâm tình của mình, nên nhân dịp bàn về bài thơ "Trầm tư"[3] nổi tiếng, chàng ta phê phán, chửi rủa luôn cả thế hệ mới và cũng không bỏ qua dịp này để nói rằng nếu nắm được chính quyền trong tay thì chàng sẽ thay đổi tất cả như thế nào. Chàng tuyên bố: "Nước Nga lạc hậu hơn

---

(1) Lecmôntôp (1814-1841): nhà thơ lớn của Nga

(2) Puskin (1799-1837): nhà thơ lớn của Nga

(3) Bài thơ này là của Lecmôntôp sáng tác năm 1838, chủ đề lên án thói kiêu bạc xa hoa của thanh niên quí tộc đương thời (lời chú thích của bản dịch Trung văn).

Châu Âu, phải cố đuổi cho kịp. Người ta cho rằng chúng ta là một dân tộc non nớt, thật sai lầm! Và chúng ta không có óc phát minh. Chính Kh... cũng thú nhận rằng ta cũng không nghĩ ra được đến cái bẫy chuột nữa. Như vậy, dù muốn hay không, ta cũng phải mượn của người". Lecmôntôp nói: "Chúng ta là những bệnh nhân", tôi rất đồng ý nhưng chúng ta là bệnh nhân cũng chỉ vì chúng ta là người Âu Châu có một nửa, bài thuốc của ta nằm trong chứng bệnh của ta ("le cadastre"[1] Lavretxki nghĩ bụng). Chàng nói tiếp: "Ở Nga, *những đầu óc ưu tú nhất*[2] cũng đều xác nhận như thế từ lâu, kỳ thực ra, tất cả các dân tộc đều như nhau. Hãy có nhiều trường học tốt đi, mọi việc là do ở đấy. Chắc là người ta có thể thích ứng với những tập quán dân tộc, đó là công việc của ta... (suýt nữa chàng định nói: nhà chức trách), của ta là của những viên chức, nhưng xin bà con đừng ngại nếu cần, các trường học sẽ thay đổi ngay những tập quán ấy". Bà Maria Mitnepna chú ý lắng nghe và tự nhủ: "Thật là vui vẻ được có trong phòng khách của mình một người thông minh tài tình như thế". Lida, đứng dựa cửa sổ im lặng, Lavretxki cũng làm thinh, cụ Macfa Timôfêepna đang đánh bài với bà bạn già bên góc nhà càu nhàu trong miệng, Pansin đi đi lại lại trong phòng nói năng nhã nhặn

---

[1] Le cadastre: địa bộ. Trong một buổi nói chuyện lần trước, Pasin đã tán dóc về địa bộ với Lavretxki.

[2] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *les meilleures têtes*

nhưng có một nỗi bực tức thầm kín đang dày vò chàng, ta có thể nói rằng không phải chàng công kích tất cả thời đại, mà chỉ công kích vài người quen nào đó của chàng. Một con chim hoạ mi làm tổ trên cây xoan lớn trong vườn, những tiếng hót đầu tiên tuôn ra giữa hai đợt hùng biện, những ngôi sao đầu tiên đã chiếu sáng trên bầu trời màu hồng, trên những ngọn cây bồ đề im phăng phắc. Lavretxki đứng dậy để trả lời Pasin và thế là cuộc tranh luận bắt đầu. Anh xác nhận cái tuổi thanh xuân và tính độc đoán của nước Nga, anh xem rẻ bản thân và thế hệ của mình nhưng anh lại bênh vực cho những con người mới, cho sự tin tưởng và nguyện vọng của họ. Pasin trả lời lại với giọng tức giận và sắc bén. Chàng tuyên bố rằng những người thông minh phải cải tạo tất cả. Chàng phát cáu đến nỗi quên cả chức quan ngự thiện và sự nghiệp viên chức của mình, cho Lavretxki là bảo thủ lạc hậu và còn dám nói bóng gió xa xôi về địa vị dở dang của anh này trong xã hội. Lavretxki không nổi nóng, không to tiếng (anh ta nhớ lại rằng Mikhalêvich cũng cho anh ta là "lạc hậu", đồ đệ của Vônte, thật quả thế), và bình tĩnh hạ Pasin trên mọi mặt. Anh chứng minh rằng không thể nào thực hiện từng bước nhảy vọt để đạt đến những cải tạo cao xa, xuất phát từ tính tự mãn quan liêu được, không phải dựa vào sự hiểu biết về đất nước, cũng không phải dựa vào lòng tin chân chính vào một lý tưởng nào dù là tiêu cực đi nữa mà có thể xác minh cho những cải tạo này. Và anh nêu sự giáo dục bản thân ra làm thí dụ. Anh nói:

"Trước hết ta phải hiểu rõ cái chân lý của quần chúng vĩ đại và phải phục tùng cái chân lý ấy, nếu không thì không thể nào chống lại với sự lừa dối được. Cuối cùng anh thừa nhận rằng anh thật đáng với lời chê trách của thiên hạ là đã nhẹ dạ lãng phí thì giờ và thể lực.

Pansin có vẻ tức giận nói lớn:

- Tất cả những điều đó thật là tốt đẹp, nhưng bây giờ anh đã trở về Nga, vậy anh đã có ý định làm gì chưa?

Lavretxki trả lời:

- Cày đất, cày đất tốt chừng nào hay chừng ấy.

- Thật rõ đáng khen, và người ta có nói với tôi là anh đã đạt những kết quả khả quan, nhưng phải thú thật là không phải ai cũng thích hợp với loại công việc này...

Bà Maria Mitriepna nói:

- *Một bản chất thi vị*[1] - cố nhiên là không thể đi cày được *vả lại*[2] Vladimia Nikôlaêvich này, cậu thì trông có tướng mạo chi làm *việc lớn*[3].

Thật là quá sức, ngay cả với Pansin nữa, chàng ta luống cuống, câu chuyện tàn dần. Chàng ta thử xoay câu chuyện về cảnh trời đẹp đẽ đầy sao, về nhạc của

---

(1) Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Une nature poétique*

(2) Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Et puis*

(3) Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *En grand*

Sube[1]... nhưng vô ích, không còn ai muốn nói gì nữa. Cố hết sức mà không ăn thua gì, chàng đề nghị với bà Maria Mitnepna đánh pi-kê. Bà gượng hỏi lại một cách yếu ớt: "Sao! Trời đẹp thế nào mà lại đi đánh bài à?" nhưng rồi cũng bảo đem bài ra.

Pansin làm bật cái hộp đựng bài rất mạnh tay, trong lúc đó Lida và Lavretxki hình như là đã hẹn trước, cả hai đều đứng dậy và đi lại ngồi gần cụ Macfa Timôfêepna. Bỗng nhiên họ cảm thấy sung sướng được gần gụi nhau nhưng lại có hơi e ngại ngồi tay đôi với nhau. Họ nhận thấy sự ngượng ngùng trong mấy ngày gần đây đã biến mất và từ nay trở đi cái ngượng ngùng ấy cũng không còn nữa.

Bà cụ Macfa Timôfêepna vỗ trộm vào má Lavretxki, vừa nháy mắt một cách ranh mãnh vừa gật đầu, nói thầm với cháu: "Cháu đã trị thằng bẻm mép một mẻ ra trò. Bà cảm ơn đấy!"

Cả phòng đều im lặng, chỉ còn nghe tiếng những cây nến kêu lách tách và chốc chốc tiếng tay vỗ lên bàn, hoặc một tiếng reo hay tiếng đếm điểm, cũng có cả tiếng hót của con chim họa mi, mạnh mẽ và rộn rã đến hỗn xược, lọt vào cửa cùng với khí lạnh ẩm thấp của buổi chiều tà.

---

[1] Schubert (1797-1828) nhạc sĩ người Áo

XXXIV

Suốt cả buổi tranh cãi giữa Lavretxki và Pansin, Lida không thốt một lời, nhưng nàng đã theo dõi rất chăm chú, và tất cả mối thiện cảm của nàng đều ngả về phía Lavretxki. Vấn đề chính trị đối với nàng không có gì là quan hệ, nhưng giọng nói tự phụ tự mãn của chàng viên chức phù phiếm làm cho nàng đâm ghét (chưa khi nào chàng ta lại ăn nói như thế); lòng khinh rẻ nước Nga xúc phạm đến nàng. Lida không hề nghĩ mình là một nhà ái quốc nhưng nàng cảm thấy mình là một trong những người dân Nga, nàng cảm thấy dễ chịu, được sống giữa người Nga, cái khí thế của họ làm cho nàng khâm phục. Khi người quản lý trại ấp của mẹ nàng lên thành phố, nàng ngồi nói chuyện với bác ấy hàng giờ rất tự nhiên, như đối với người ngang hàng, không có mảy may nào tỏ vẻ bề trên. Lavretxki nhận thấy rõ điều này. Anh có đối đáp với Pansin cũng chẳng qua là để Lida nghe thấy. Hai người không trao đổi với nhau một lời nào, mắt họ cũng ít gặp nhau, nhưng cả hai đều hiểu rõ rằng, chiều hôm ấy, họ còn xích lại gần nhau hơn nữa, họ cùng có những mối thiện cảm và những mối ác cảm giống nhau. Họ chỉ khác nhau có mỗi một điểm, nhưng Lida lòng thầm mong ước sẽ đưa được anh trở về với Chúa. Ngồi cạnh cụ Macfa Timôfêepna họ có

vẻ chăm chú theo dõi nước bài của cụ, nhưng đồng thời, trái tim họ nở ra, không một mảy may gì mà họ không cảm thấy. Vì họ mà chim họa mi ca hót, những vì sao nhấp nháy và cây cối rì rào, được ru ngủ trong tiết hè êm dịu, trong trời đêm ấm áp. Lavretxki khoan khoái, mặc cho làn sóng lôi cuốn mình; nhưng điều gì đã xảy ra trong tâm hồn trong trắng của cô thiếu nữ thì mới thật là khó diễn tả, đó là một sự huyền bí đối với cả Lida nữa; âu đó cũng là một điều huyền bí đối với tất cả chúng ta. Không ai biết, chẳng ai thấy và cũng không bao giờ thấy được cái hạt giống sinh ra để sống và để nảy nở đã phát triển và chín mùi trong lòng đất như thế nào.

Đồng hồ đã điểm mười giờ, cụ Macfa Timôfêepna và bà Natalia Kacpốpna trở về phòng. Lavretxki và Lida đi mấy bước trong phòng khách và dừng chân lại trước khung cửa mở ra vườn, mắt họ đắm nhìn vào đêm tối xa vời rồi gặp nhau và mỉm cười, hình như là họ sắp nắm tay nhau và bày tỏ nỗi lòng. Họ trở lại gần bà Maria Mitriepna và Pansin, hội bài vẫn chưa kết thúc. Đánh xong con bài cuối cùng, bà chủ nhà rời bỏ chiếc ghế bành lót đầy nệm, đứng dậy vừa thở ra vừa rên tỉ. Pansin lấy mũ, hôn tay bà, bảo rằng sao lại có những kẻ sung sướng, không có gì ngăn cản không cho họ yên ngủ hay tận hưởng cái đầm ấm của ban đêm, còn chàng thì lại bị bó buộc phải thức cho đến sáng để lo về bao nhiêu là giấy tờ phiền phức, anh chào Lida một cách lạnh nhạt

(chàng có ý giận vì nàng còn hoãn trả lời) và rút lui. Lavretxki cũng bắt chước theo. Đến cửa hai người từ biệt nhau, Pansin lấy đầu cái gậy đánh thức anh xà ích và lên xe, xe chuyển bánh. Lavretxki chưa có ý muốn về nhà, anh đi thẳng ra ngoại ô, hướng về đồng nội. Đêm yên tĩnh và trong sáng, tuy không trăng. Anh đi lang thang rất lâu trên cỏ ướt sương đêm, anh bước vào một con đường nhỏ hẹp trước mắt. Cứ đi như thế cho đến lúc gặp một hàng rào dài, trước mặt là cánh cửa nhỏ, anh vô tâm đẩy cửa ra. Cửa mở và kêu ken két một tiếng nhẹ tựa như nó chỉ chờ có bàn tay anh đẩy. Anh vào trong một khu vườn, bước mấy bước trên con đường trồng bồ đề và dừng lại, kinh ngạc, anh nhận rõ là vườn nhà Kalitin. Anh vội nhảy vào bóng tối của bụi cây phỉ, đứng lặng im rất lâu, kinh ngạc và nhún vai. Anh nghĩ bụng: "Ấy là số mệnh đã dẫn đường cho mình đó."

Chung quanh, mọi vật đều im lặng, từ trong nhà không một tiếng động vẳng ra. Anh rón rén bước tới. Đến chỗ ngoặt, bỗng thấp một tòa nhà như đang nhìn anh với bộ mặt tối om. Tầng trên chỉ có hai cửa sổ còn đèn, ánh sáng ngọn nến rung rinh sau những bức màn trắng ở phòng Lida, bên phòng cụ Macfa Timôfêepna, ánh sáng hồng yếu ớt của ngọn đèn chong trước khung ảnh, tỏa ra đều đều trên lớp vàng mạ của những đồ trang trí ở tầng dưới, cửa ra bao lơn mở rộng. Lavretxki ngồi trên chiếc ghế dài bằng gỗ, tay chống cằm, nhìn vào cửa này và cửa sổ phòng Lida. Đồng hồ thành phố

điểm nửa đêm, tiếng đồng hồ nhỏ trong nhà cũng điểm mười hai tiếng, người gác đêm gõ lại đúng như vậy trên tấm ván. Lavretxki không chờ đợi gì cũng chẳng nghĩ ngợi gì, anh khoan khoái được thấy mình gần Lida, được ngồi trong vườn của nàng, trên chiếc ghế dài mà nhiều lần nàng đã ngồi ở đấy. Ánh sáng trong phòng nàng tắt đi. "Ngon giấc nhé, em bé dịu dàng và thân yêu của anh!". Lavretxki lẩm bẩm, vẫn ngồi im và nhìn chằm chặp lên khung cửa kính vừa chìm trong bóng tối.

Bỗng chốc ánh sáng hiện ra ở một cửa sổ tầng dưới, rồi đến cửa khác, rồi đến cửa thứ ba ... Có ai đi ngang qua, tay cầm cây nến: "Lida chăng? Nhưng có lẽ nào!..." Lavretxki đứng thẳng người dậy... Một bóng người rất quen thấp thoáng, Lida ở trong phòng khách! Mặc áo trắng, bím tóc thả ngang vai, nàng im lặng đi lại gần bàn, cúi xuống, đặt cây nến trên bàn và tìm kiếm một vật gì, rồi quay mặt về phía vườn, nàng bước tới gần và dừng lại trước ngưỡng cửa mở rộng, toàn thân trắng toát duyên dáng, nhẹ nhàng. Lavretxki rùng mình tay chân run lẩy bẩy.

- Lida? - Một tiếng kêu không rõ ràng tự nhiên buột ra khỏi miệng anh.

Lida giật mình, mắt cô tìm trong đêm tối.

- Lida! - Anh nhắc lại to hơn và đi ra khỏi bụi cây

Nàng ló đầu ra, sợ hãi, lảo đảo lùi lại một bước, nàng đã nhận ra Lavretxki. Anh ta gọi nàng lần thứ ba,

hai tay đưa về phía nàng. Nàng rời khỏi cửa và bước ra vườn.

- Anh à! Anh ở đây à! - Nàng nói ấp úng.

- Vâng... Vâng... cô hãy nghe tôi. - Lavretxki nói thì thầm, và cầm lấy tay nàng, dẫn nàng đến chiếc ghế.

Không cưỡng lại, nàng đi theo, sắc mặt nhợt nhạt mắt nhìn trân trân, mọi cử chỉ của nàng đều biểu lộ một sự kinh ngạc khôn tả xiết. Lavretxki đỡ nàng ngồi xuống và đứng ở trước mặt. Rồi anh bắt đầu nói:

- Tôi không có ý định đến đâu. Tôi bị dẫn đến bởi... Tôi... Tôi... tôi yêu cô. - anh nói và tự nhiên thấy hoảng sợ.

Nàng từ từ ngước mắt lên nhìn anh, hình như nàng vừa mới nhận ra mình đang ở đâu và có việc gì mới xảy đến. Nàng muốn đứng dậy nhưng không đủ sức, và lấy tay ôm mặt.

- Lida, - Lavretxki nói. - Lida, - anh ta nhắc lại và quì xuống trước mặt nàng. Hai vai nàng run lên, mấy ngón tay nhợt nhạt càng áp chặt vào mặt hơn.

Nghe tiếng khóc nức nở nghẹn ngào, Lavretxki hỏi:

- Em làm sao thế?

Và trái tim anh lạnh buốt, anh đã hiểu được dòng nước mắt này muốn nói cái gì rồi. Anh vừa vuốt nhẹ nhẹ hai dầu gối nàng vừa ấp úng:

- Em yêu tôi ư?

Cuối cùng nàng nói:

- Anh hãy đứng dậy, đứng dậy đi, anh Fêđo Ivanôvich ạ. Chúng ta đang làm gì thế này?

Anh đứng dậy và ngồi kề nàng. Nàng không khóc nữa, nàng nhìn anh chăm chú với cặp mắt đẫm lệ. Nàng nhắc lại:

- Em sợ lắm. Ta đang làm gì đây nhỉ?

- Anh yêu em, và sẵn sàng hiến dâng đời anh cho em.

Lida giật mình như bị kim châm và ngước mắt lên trời, nói rằng:

- Mọi việc đều ở trong tay Chúa.

- Nhưng mà, Lida, em yêu anh chứ? Chúng ta sẽ sung sướng chứ?

Nàng nhìn xuống, Lavretxki nhẹ nhẹ kéo nàng lại gần, đầu nàng tựa vào vai anh... Anh khẽ cúi đầu và hôn nhẹ lên đôi môi nhợt nhạt của nàng.

Nửa giờ sau, Lavretxki ra đến cổng vườn. Cổng đã đóng và anh phải nhảy qua hàng rào. Anh trở vào thành phố đi qua các ngả đường đang yên ngủ và một niềm vui vô hạn, đột ngột, tràn ngập tâm hồn anh, những mối nghi ngờ của anh đều tiêu tan. Anh nghĩ bụng: "Hãy biến mất đi, hỡi quá khứ, ảo tưởng mờ mịt. Nàng yêu ta,

nàng sẽ là của ta". Bỗng nhiên, anh tưởng chừng nghe thấy trong không trung, trên đầu anh, những âm thanh thần diệu và hớn hở, anh dừng lại, những âm thanh này vang dậy rộn ràng hơn; nó tỏa ra từng đợt mạnh mẽ và êm ái, hình như nó đang nói lên và ca ngợi hạnh phúc của anh. Anh quay lại, những âm thanh từ hai cửa sổ vọng ra, từ tầng gác trên của một căn nhà nhỏ.

- Bác Lem, - Lavretxki vừa kêu vừa chạy vụt vào nhà. - Bác Lem! Bác Lem! - Anh gọi to hơn.

Tiếng nhạc dừng, hình bóng ông lão mặc áo ngủ hở ngực tóc tai bù xù hiện ra nơi cửa sổ.

- À! À! Té ra là anh à? - Bác Lem nói vẻ đĩnh đạc.

- Bác Crixtôpho Fêđôrôvich, nhạc hay tuyệt diệu. Bác làm ơn cho tôi vào với.

Không nói qua một lời, ông lão với một điệu bộ chững chạc, ném cho anh cái chìa khóa cửa. Lavretxki lên thang gác từng bốn bậc một, toan lao vào tay ông Lem. nhưng ông này với một vẻ oai nghiêm, chỉ cho anh ta cái ghế và nói bằng tiếng Nga giọng trúc trắc: "Ngồi, anh, và nghe!" Rồi ông lại ngồi vào đàn, đưa mắt kiêu hãnh nhìn quanh rồi bắt đầu. Đã lâu lắm, Lavrretxki chưa hề được nghe một bản nhạc như thế. Từ mấy hòa âm đầu, âm điệu êm ái và mê say đã chinh phục anh, giai điệu đầy ánh sáng và sầu muộn, tràn trề cảm hứng, hạnh phúc và sắc đẹp khi thì hớn hở khi thì tan tác nó nhắc nhở mọi cái gì thân yêu, huyền bí thần

thánh trên thế gian này; nó thổ lộ một nỗi buồn bất diệt và tan biến trên trời xanh. Lavretxki đứng dậy; bây giờ anh đứng thẳng người, nhợt nhạt và giá lạnh vì cảm động. Điên đảo vì hạnh phúc yêu đương, anh say sưa uống từng tiếng nhạc, những tiếng nhạc này chẳng phải cũng nồng cháy ái tình đó sao? Khi hài âm sau cùng đã dứt, anh lẩm bẩm: "Bác hãy đàn lại đi!". Ông lão trừng đôi con mắt diều hâu nhìn anh, vỗ ngực và nói thong thả bằng tiếng mẹ đẻ[1]: "Chính tôi đã sáng tác ra nhạc ấy, vì tôi là một nhạc sĩ có tài!". Và ông lão đánh lại bản đàn tuyệt diệu của ông. Trong phòng không có đèn, ánh sáng mặt trăng vừa mới mọc, chiếu chênh chếch qua cửa sổ, không khí nhẹ nhàng rung động, tràn đầy âm thanh. Cái buồng bé nhỏ khốn khổ thì giống như một thánh đường và đầu ông lão cảm hứng ngẩng cao trong bóng lờ mờ màu bạc. Lavretxki bước lại gần và ôm lấy ông. Ban đầu ông không ôm lại mà còn lấy cùi tay đẩy anh ra. Ông nhìn anh rất lâu, im lặng, cũng với cái vẻ nghiêm khắc, gần như là dữ tợn và chỉ lẩm bẩm có hai tiếng: "À! À!". Cuối cùng vẻ mặt ông biến đổi và tươi lên, ông cúi đầu xuống. Nghe những lời khen ngợi nhiệt tình của Lavretxki, đầu tiên ông trả lời với một nụ cười thoáng qua rồi bỗng nhiên khóc òa lên và ấm ức như một đứa trẻ con.

Ông nói:

[1] Tiếng Đức.

- Cũng lạ thật, sao anh lại đến đúng vào lúc này, nhưng tôi biết, tôi biết tất cả.

Lavretxki bối rối nói:

- Bác biết tất cả à?

- Anh đã nghe rồi đấy, thế anh không hiểu là tôi biết tất cả hay sao?

Suốt đêm, Lavretxki không thể nhắm mắt được, anh ngồi trong giường cho đến sáng. Lida cũng không ngủ, nàng cầu nguyện.

XXXV

Độc giả đã biết Lavretxki lớn lên và trưởng thành như thế nào rồi. Bây giờ ta hãy nói qua ít lời về sự giáo dục của Lida. Khi cha chết, nàng mới lên chín, nhưng cha cũng ít chăm sóc đến nàng. Công việc túi bụi, lại luôn luôn lo nghĩ phát triển thêm vốn, tính hay cáu giận, khô khan, nóng nẩy, ông ta không tiếc tiền mượn thầy, mượn gia sư và cho con đầy đủ những cái cần thiết, nhưng như lời ông đã nói, ông không thể nào chịu thương chịu khó chăm sóc lấy con cái được. Vả lại, ông cũng không có thì giờ. Rất bận việc, ông ngủ ít, không mấy khi đánh bài, làm việc liên tục không nghỉ, ông tự ví mình với một con vật chuyên chở. Trên giường trước

khi chết, cặp môi khô khan, nụ cười đắng cay ông nói: "Đời tôi qua nhanh quá!". Bà Maria Mitriepna cũng chẳng chăm sóc gì đến Lida hơn chồng, mặc dù bà khoe với Lavretxki rằng chỉ có một mình bà lo nuôi nấng dạy dỗ con. Bà cho Lida ăn mặc như con búp bê, khi có đông khách, bà vuốt ve tóc con, gọi là con gái bé bỏng rất ngoan ngoãn và quí báu của bà. Và không còn gì hơn thế nữa. Điều gì bận tới tâm trí, cần có chút nhẫn nại, thì đối với con người vô tư lự này cũng là nặng nề. Lida có một gia sư là cô Môrô, người Pari. Khi cha em chết rồi, cụ Macfa Timôfêepna mà độc giả đã biết, nắm ngay lấy việc giáo dục em bé. Cô Môrô, người rất bé nhỏ, mặt mày nhăn nheo, có dáng điệu và bộ óc của một con chim. Cô đã có một thời thanh niên vào loại phóng đãng nhất, đến tuổi già, cô chỉ còn có hai tật: tham ăn và bài bạc. Khi ăn no rồi mà không đánh bài và không nói bép xép thì vẻ mặt cô đờ ra như chết. Tuy cô cũng nhìn, cũng thở như tất cả mọi người, nhưng rõ ràng là cô không nghĩ đến gì hết. Ta cũng không thể nói cô ấy là hiền lành, loài chim có hiền lành không? Tuổi trẻ sa đọa của cô hay là không khí của thành phố Pari mà cô hấp thụ từ lúc bé chả biết đã in sâu vào óc cô cái tính hoài nghi dung tục thế nào, mà cô rải ra khắp cả và diễn tả với những câu: *Tất cả những cái đó đều là việc vớ vẩn*[1]. Cô nói một thứ tiếng Pháp không đúng mẹo nhưng đặc giọng Pari, cô lại không ngồi lê đôi mách,

[1] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Tout ça, c'est des bêtises.*

không có tính đồng bóng. Còn đòi hỏi gì hơn nữa ở một người nữ gia sư? Đối với Lida cô ít có tác dụng, u già Agafia Vlaxiepna có ảnh hưởng sâu sắc hơn.

Số phận của người đàn bà này là vào loại khác thường nhất. Sinh trưởng trong một gia đình nông dân, mới mười sáu tuổi cha mẹ đã gả Agafia cho một anh mu-gích. Nhưng chị rất khác các người nông dân thường. Cha chị trong hai mươi năm tròn làm quản lý trại ấp nên cũng có chút ít của cải và rất nuông chiều con. Chị lại có một sắc đẹp hiếm có và cách ăn mặc cũng rất độc đáo, lại còn thông minh, mạnh dạn, biết ăn nói. Một hôm, chủ của chị, ông Mitri Pêxtôp, cha của Maria Mitriepna, người hiền lành, nhũn nhặn, thấy chị đang đập lúa, ông nói chuyện với chị và đâm ra mê chị như điếu đổ. Ít lâu sau, chị bị góa chồng và Pêxtôp mặc dù có vợ, cũng đưa chị về nhà, cho ăn mặc như mọi người trong nhà. Agafia bước ngay vào địa vị mới của mình, ta có thể nghĩ rằng xưa nay chị ta vẫn sống như vậy. Nước da chị sáng ra, thân hình tròn trịa, hai cánh tay trong tay áo vàn mỏng trông béo tốt như cánh tay của vợ các lái buôn. Cái ấm xamôva trên bàn reo suốt ngày, chị chỉ thích mặc toàn đồ nhung lụa và ngủ trên giường nệm lông. Cuộc sống tiên cảnh này kéo dài gần năm năm. Ông Mitri Pêxtôp chết, vì tôn trọng linh hồn kẻ quá cố, bà vợ góa của ông sẵn có lòng tốt, không muốn khắt khe với đối thủ của mình, vả lại Agafia cũng không khi nào quên phận mình, nhưng bà lại gả chị cho

một anh chăn bò và như thế là buộc chị phải ra khỏi nhà. Ba năm qua. Một hôm trời hè nóng nực, bà chủ thật tốt kia đi thăm trại. Agafia mời bà một món kem mát tuyệt ngon, chị ta lại rất nhũn nhặn, ăn mặc gọn gàng sạch sẽ, tính tình vui vẻ và biết an phận thủ thường, nên bà chủ tha thứ và cho phép chị được về nhà bà. Chị biết cách khiến cho người ta mến nên sáu tháng sau, bà chủ đưa chị lên làm quản gia và phó thác cho chị tất cả quyền cai quản trong nhà. Agafia lại khôi phục được quyền xưa của mình, chị béo đẫy và da dẻ lại tươi sáng, bà chủ nhà hoàn toàn tin cậy chị. Được như thế trong năm năm, rồi một lần nữa tai họa lại xảy đến cho Agafia. Chồng chị, lúc bấy giờ trở thành người hầu, đâm ra rượu chè, bỏ đi vắng nhiều lần, và sau cùng đánh cắp sáu cái thìa bằng bạc, và thật không ngờ, lại đem giấu trong hòm của Agafia. Vụ cắp bị phát giác, bà chủ đuổi anh chồng trở về chăn bò, và chị vợ thì bị rẻ rúng. Chủ không đuổi chị ra khỏi nhà, nhưng từ chức quản gia, chị trở thành người giữ kho quần áo, chị phải rời bỏ cái mũ chụp để đội lấy cái khăn[1]. Agafia chịu đựng vố này một cách nhẫn nại khiêm tốn làm cho ai cũng phải lấy làm lạ. Chị đã hơn ba mươi tuổi, mấy đứa con chị đều chết yểu, và ít lâu sau chồng chị cũng chết nốt. Đã đến lúc làm cho chị suy nghĩ về cuộc đời mình.

[1] Ở các gia đình quí phái giàu sang, người nhà có trang phục theo công việc làm. Quản lý cấp bậc cao đội mũ, người giữ kho áo quần cấp bậc thấp đội khăn.

Chị trở thành ít nói và rất mộ đạo, chuyên cần đi lễ chầu buổi sáng và lễ met, chị phân phát đi tất cả đồ trang phục đẹp đẽ của chị. Chị sống mười lăm năm như thế, nhẫn nhục, dịu dàng, nghiêm nghị, không khi nào gây gổ với ai, luôn luôn sẵn sàng nhường nhịn. Có ai thô lỗ với chị, chị đành chịu thua và cảm ơn họ đã cho một bài học. Bà chủ đã tha lỗi cho chị từ lâu và đã gia cho nhiều ân huệ, bà cho lại chị cái mũ chị đội ngày trước. Nhưng Agafia không chịu rời cái khăn và cứ giữ chiếc áo dài đen nhũn nhặn của mình. Khi bà chủ chết rồi, chị lại càng ít nói và nhẫn nhục hơn nữa. Làm cho một người Nga sợ hãi hay quyến luyến là chuyện dễ, nhưng làm cho họ trọng mình là chuyện rất khó, không phải chốc lát mà họ trọng mình ngay và cũng không phải ai ai cũng được họ coi trọng. Thế mà mọi người trong nhà đều qúi trọng Agafia, không một ai nhắc nhở đến lỗi lầm đã qua, hình như những lỗi lầm này đã chôn vùi theo ông chủ.

Khi Kalitin cưới Maria Mitriepna, ông này muốn phó thác tất cả công việc nhà cho Agafia, nhưng chị chối từ "để tránh sự cám dỗ". Ông này quát lên, chị cúi gập mình xuống và đi ra. Kalitin là một người thông minh và hiểu người, ông cũng hiểu biết Agafia và nhớ đến chị. Khi định cư ở thành thị rồi, ông gọi chị đến trông nom Lida lúc ấy vừa mới lên năm, và lần này chị đồng ý.

Ban đầu dáng điệu nghiêm nghị vẻ mặt nghiêm khắc của chị làm cho em bé sợ, nhưng không bao lâu em đã quen với u già và rất mến u. Em là một đứa bé nghiêm chỉnh, nét mặt minh mẫn đều đặn như cha, chỉ khác có cặp mắt, mắt em sáng người một vẻ hiền từ và ý tứ bình tĩnh, đó là một điều hiếm có đối với trẻ con. Em không ưa chơi búp bê, không cười to và cũng không cười lâu, em là một em bé đoan trang. Em rất ít khi mơ mộng, nhưng sự mơ mộng của em hầu như không bao giờ khô khan. Thường thường, sau một lúc im lặng, em bật hỏi người lớn hơn em một câu, chứng tỏ rằng đầu óc bé nhỏ của em vẫn hoạt động theo ảnh hưởng của những cảm giác mới tiếp thu. Em sớm học nói cho rung vần r và từ lúc lên bốn cách phát âm của em đã rõ ràng lắm rồi. Em sợ cha. Còn tình cảm đối với mẹ thì không rõ rệt, chẳng phải là sợ sệt, cũng chẳng phải là âu yếm. Đối với u già cũng thế, em không vồn vã, mặc dù là người độc nhất em yêu trên đời. Agafia không bao giờ rời em, và cũng là một cảnh tượng lạ lùng khi thấy hai người gần nhau. Agafia mặc toàn đồ đen, đầu đội khăn màu sẫm, mặt mày hốc hác xanh như tàu lá[1], nhưng vẫn đẹp và sắc sảo, ngồi thẳng người đan bít tất, còn em bé ngồi trong ghế dựa nhỏ dưới chân u, cũng chăm chú vào một việc gì, hay là ngước cặp mắt trong trẻo nhìn u, yên lặng nghe u kể chuyện một cách thành kính. Chuyện Agafia kể không phải là chuyện cổ tích, với

[1] Pháp văn là: trong như sáp ong.

một giọng đều đều và bình thản, u kể về lịch sử của Đức Mẹ của các Thánh và các Đấng tử vì đạo, u nói đến cuộc đời của các vị Thánh ở ẩn trong sa mạc để tự cứu mình như thế nào, họ chịu đói chịu khổ như thế nào, họ không sợ vua chúa và xưng tội với Đức Chúa Trời, chim mang thức ăn đến cho họ và các thú dù vâng lời họ như thế nào, chỗ nào có máu họ chảy thì chỗ ấy mọc đầy hoa. "Hoa thập tự phải không?" - em bé vốn thích hoa có một lần hỏi u như thế... Giọng của Agafia kính cẩn và nghiêm trang, hình như u tự nghĩ mình không xứng để nói ra những điều cao cả và thành kính này.

Lida ngồi nghe, và hình ảnh một Đức Chúa đâu đâu cũng có mặt và đối với Ngài không có việc gì giấu được đã in vào đầu óc em với một mãnh lực êm dịu, và làm cho em chan chứa một tình cảm trong sạch, sợ sệt và sùng kính. Như thế là Đức Chúa Trời thành ra một nhân vật gần gũi, quen thuộc và rất thân thiết đối với em. Agafia cũng có dạy cho em đọc kinh cầu nguyện. Đôi khi u đánh thức em dậy từ lúc mờ sáng, mặc vội quần áo cho em và đưa em đi lễ đầu. Lida theo u, chân đi nhón gót và nín thở. Khí lạnh, buổi rạng đông, cảnh mát mẻ tịch mịch của nhà thờ, tính chất huyền bí của những buổi đi lén này, những ý tứ gìn giữ lúc trở về nhà, trên chiếc giường con, sự lẫn lộn giữa những điều cấm đoán, phi thường và tôn nghiêm làm rối loạn đầu óc em, kích động em đến tận đáy lòng. Agafia không hề buộc tội ai, không hề la mắng Lida, khi u không bằng lòng, u im

lặng, và Lida hiểu cái im lặng của u. Với sức thấu hiểu của trẻ con, em nhận thấy được ngay lúc nào Agafla không bằng lòng ai - hoặc bà Maria Mitriepna hoặc ông Kalitin. Lida được phó thác cho u già trong khoảng hơn ba năm. Rồi cô Môrô thay u, nhưng cái cô người Pháp khô khan và nhẹ dạ, luôn mồm với câu "Tất cả những cái đó đều là việc vớ vẩn" bất hủ. Không thể nào xua đuổi được hình ảnh u già yêu mến ra khỏi lòng em được. Hạt giống đã đâm rễ quá sâu. Vả lại, Agafla tuy không còn phải chăm nom Lida nữa, nhưng vẫn ở trong nhà và thường gặp em bé, em luôn luôn tỏ một lòng tin cậy yêu mến u. Nhưng Agafia không hợp tính với cụ Macfa Timôfêepna khi bà này tới ở Kalitin. Vẻ nghiêm trang khắc khổ của người hầu cũ không vừa lòng bà lão vốn tính nóng nảy và độc đoán. Agafia xin phép đi hành hương và không trở về nữa, người ta đồn rằng u ẩn dật ở một tu viện ẩn sĩ thuộc phái phi-chính-giáo nào đó. Nhưng u vẫn để lại trong tâm hồn Lida một dấu vết không gì có thể xóa nhòa được. Em bé vẫn tiếp tục đi lễ như là đi dự hội, cầu kinh một cách say sưa, với một niềm cảm hứng cố nén xuống mà chính em cũng như có ý thẹn thùng, khiến cho bà Maria Mitriepna cũng rất lấy làm lạ. Cụ Macfa Timôfêepna không khi nào ngăn trở Lida điều gì, cũng hết sức ghìm bớt sự hăng hái của em và cấm em không được quỳ lâu quá. Cụ bảo: "Đó không phải là kiểu cách của người quí tộc". Lida học được hay là chăm học thì đúng hơn. Chúa cũng không phú cho em năng khiếu xuất sắc, cũng không cho em một trí

thông minh sáng láng, em không học cái gì dễ dàng hết. Em đánh đàn pianô hay, nhưng chỉ có ông Lem mới biết là phải tốn bao nhiêu công phu. Em đọc sáng ít, em không có "bản lĩnh riêng"[1] nhưng ít ra thì những ý tưởng thật là riêng của em, và em cứ theo con đường của mình. Về mặt này, em thật xứng là con của cha em, ông ta cũng thế, không khi nào hỏi ý kiến người khác về việc mình làm. Trong hoàn cảnh như vậy, em khôn lớn lên, êm thấm, từ từ cho đến tuổi mười chín. Lida thật là đẹp đẽ yêu kiều mà chính nàng cũng không ngờ đến...Mọi cử chỉ của nàng đều có vẻ duyên dáng, ngây thơ, hơi vụng về một chút. Giọng nói của nàng giống như tiếng chuông lanh lảnh của một thời thanh xuân nguyên vẹn, mỗi điều vui mừng rất nhỏ cũng làm nở ra trên môi nàng một nụ cười hữu duyên và truyền cho đôi mắt của nàng bỗng nhiên rực sáng một ánh sâu sắc và một vẻ âu yếm huyền diệu. Nàng hiểu thấu đáo bổn phận của mình, chú ý không làm mất lòng ai, nàng có một tấm lòng dịu dàng và hiền hậu, thương yêu tất cả mọi người, không riêng một ai. Nàng yêu mến Chúa bằng một tấm tình nồng nhiệt, vừa rụt rè, vừa âu yếm. Lavretxki là người đầu tiên đã đến quấy rối cuộc sống nội tâm yên tĩnh của nàng.

Lida là như thế đấy.

---

[1] Pháp văn: những ngôn ngữ riêng của mình.

XXXVI

Ngày hôm sau: vào giữa trưa Lavretxki lại nhà Kalitin. Dọc đường, anh gặp Pansin phi ngựa đi ngang qua, mũ đội sụp xuống tận mắt. Lavretxki không được tiếp, đây là lần đầu tiên như vậy xảy ra với anh. Gia nhân ra báo với anh là bà Maria Mitriepna đang nghỉ: bà đau đầu. Cụ Macfa Timôfêepna và Elidavêta Mikhailôpna đều không có nhà. Lavretxki đi dạo quanh vườn, ước mơ viển vông được gặp Lida, nhưng chẳng thấy ai. Hai giờ sau anh trở lại một lần nữa cũng được trả lời như lần trước, anh để ý thấy gia nhân nhìn anh có vẻ khó chịu. Anh nghĩ bụng cùng trong một ngày chẳng lẽ trở lại lần thứ ba nữa hay sao, và quyết định về Vatxiliepxkôiê, vì dù thế nào đi nữa, công việc ở đấy cũng cần có anh. Dọc đường, anh xây dựng nhiều kế hoạch, kế hoạch nào cũng tốt đẹp, nhưng khi đến làng nhỏ của bà cô, anh cảm thấy rất buồn. Anh nói chuyện với Anton, nhưng hôm đó, như là hữu ý ông lão này lại có những ý nghĩ tối tăm. Ông kể lại rằng trước khi chết, bà Glafira Pêtrôpna tự cắn tay mình và sau một lúc im lặng, ông ta thở dài nói thêm: "Ông chủ ơi! Người ta ai cũng tự mình làm khổ cho mình mà thôi".

Khi Lavretxki ra về thì trời cũng đã khuya rồi. Những dư âm đêm trước còn bao trùm lấy anh, hình ảnh

Lida hiện ra trước mặt, dịu dàng và sáng láng, anh thấy cảm động đã được nàng yêu, và khi về đến nhà ở O... lòng anh yên tĩnh và sung sướng.

Trong phòng đợi, việc đầu tiên làm anh chú ý ngay là có mùi hoắc hương mà anh rất ghét, anh lại thấy nào hòm nào vali. Người hầu phòng chạy mau ra đón, vẻ hớt hải. Chưa xác định rõ được điều anh cảm thấy, anh bước qua cửa phòng khác... Một người đàn bà mặc áo lụa đen có viền ren đang nằm dài trên ghế tràng kỷ ngồi dậy và bước lại gần anh. Chị ta đưa lên mặt chiếc mùi soa vải phin nõn, bước tới mấy bước, cúi cái đầu thơm nức, tóc chải cẩn thận và quì xuống dưới chân anh... Đến lúc ấy, anh mới nhận ra: đấy là vợ anh.

Anh nghẹt thở... Anh phải đứng dựa vào tường. Chị ta nói bằng tiếng Pháp.

- Anh Têôđo, xin anh đừng xua đuổi em!

Tiếng nói này đâm sâu vào tim anh như một lưỡi dao.

Anh nhìn chị với cặp mắt mất thần sắc, tuy thế anh vẫn để ý ngay là chị ta trắng hơn và béo thêm ra.

- Têôđo, - chị tiếp tục nói, vừa chốc chốc lại ngẩng mặt lên vừa xoắn mấy ngón tay một cách rất dè dặt, những ngón tay thật đẹp, móng tay hồng và nhẵn bóng - Têôđo, em có lỗi, em rất có lỗi với anh, còn hơn nữa, em là một tội phạm, nhưng xin anh hãy nghe em, em rất

đau khổ vì lương tâm cắn rứt! Em là gánh nặng cho em, em không thể chịu đựng lâu hơn nữa hoàn cảnh này. Biết bao lần em toan cầu đến anh! Nhưng em sợ sự giận dữ của anh. Em đã quyết đoạn tuyệt hẳn với quá khứ... Và rồi em bị ốm rất nặng[1], - chị nói thêm, vừa đưa tay lên trán và lên má... -Có tiếng đồn là em chết, nhân đó em lìa bỏ tất cả... Không kể ngày đêm, em nóng lòng đi một mạch đến đây, đã lâu em cứ do dự tới trước mặt anh, vị quan tòa của em...[2]. Cuối cùng, em mới quyết định, em còn nhớ là anh đã từng đối với em tốt biết ngần nào. Tới Mạc-tư-khoa em mới được biết địa chỉ anh. Xin anh hãy tin em, - chị ta vừa tiếp tục nói vừa nhẹ nhàng đứng dậy ngồi trên tay ghế, - nhiều lần em đã nghĩ đến cái chết, và em cũng rất đủ can đảm để chấm dứt cuộc đời em, nay cuộc đời này đối với em chỉ là một gánh nặng không sao chịu nổi, nếu như ý nghĩ đến đứa con gái của em, con bé Ađa, không ngăn cản em lại. Nó hiện có ở đây, con bé đáng thương nó ngủ bên cạnh này! Nó bị mệt, anh sẽ thấy, ít ra nó cũng là vô tội... và còn em, em rất khổ sở, khổ sở quá đỗi! - Chị vừa kêu lên vừa khóc sướt mướt.

Lavretxki bây giờ mới hoàn hồn, anh không dựa vào tường nữa, và đi ra phía cửa.

---

[1] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Et puis j' ai été si malade*

[2] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *à paraitre devant vous, mon juge.*

- Anh đi à? - Chị vợ thất vọng kêu lên. - Đừng anh ạ, thế thì tàn nhẫn quá! Anh không nói với em lấy một lời, cũng không trách mắng lấy một điều... Sự khinh bỉ này giết chết em. Ôi ghê gớm quá!

Lavretxki dừng lại, nói giọng bình thản:

- Cô còn muốn tôi nói gì với cô?

- Ôi! Không, không gì hết, - chị ta sôi nổi nói - em không có quyền đòi hỏi gì hết, em biết lắm, xin anh tin em, em không điên đâu! Em không mong, em không dám mong được anh tha lỗi. Em chỉ van xin anh ra lệnh cho em phải làm gì, chỉ cho em nên ở nơi nào. Và mệnh lệnh của anh dù thế nào đi nữa, em cũng tuân theo, như một kẻ nô lệ.

Lavretxki vẫn giọng bình thản nói lại:

- Tôi có lệnh gì mà ra cho cô? Cô thừa biết là giữa cô và tôi không còn gì nữa... bây giờ lại càng hơn lúc nào hết. Cô muốn ở đâu tùy ý và nếu như trợ cấp cho cô không đủ...

Vacvara Paplôpna ngắt lời:

- Ôi! Xin anh đừng nói ra những lời độc địa ấy, anh hãy thương hại em... dù chỉ vì... vì tình thương đứa bé trong trắng như thiên thần này... - Và chị ta liền chạy vụt sang phòng bên rồi trở lại ngay, trong tay ẵm một em bé gái ăn mặc rất lịch sự. Từng búp tóc lớn màu vàng xõa trên khuôn mặt hồng hào rất dễ thương, trên

đôi mắt to đen láy còn ngái ngủ, em cười mỉm và nheo mắt vì ánh sáng, bàn tay bé nhỏ mũm mĩm áp vào cổ mẹ.

Vacvara Paplôpna vừa vén mấy búp tóc khỏi mắt em vừa hôn em thật kêu và nói:

- *Ađa, con hay xem đây này, đây là cha con, con hãy năn nỉ xin giùm với mẹ*[1]

Em bé nói líu díu:

- *Đây là cha à?*[2]

- *Phải đấy con ạ, có phải con yêu cha con không?*[3]

Thật là quá sức đối với Lavretxki.

- Không hiểu trong vở kịch nào tôi đã thấy đúng cái màn này? - Anh lẩm bẩm và bỏ đi ra.

Vacvara Paplôpna đứng một lúc im lặng. Sau đó, khẽ nhún vai, ẵm con trở vào buồng bên kia, cởi áo cho con và đặt vào giường. Rồi chị lấy một cuốn sách, ngồi lại gần đèn, chờ độ một tiếng đồng hồ và cuối cùng đi nằm.

---

[1] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Ađa, Vois, e'est ton père, prie-le, avec moi.*

[2] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *C'est cà, papa?*

[3] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Oui, mon enfant, n' est ce pas que tu l' aimes?*

Mụ hầu phòng mà chị ta đem từ Pari về vừa cởi dây giày cho chị vừa hỏi:

- *Thế nào đấy bà*[1]

- *Thế đấy Juyxti*[2] ạ, ông ấy già đi nhiều, nhưng tôi nghĩ rằng ông ấy vẫn luôn luôn tốt như xưa. Chị hãy đưa cho tôi đôi găng tay ngủ, soạn cho tôi bộ áo có cổ, bộ xám, để mặc ngày mai và đừng quên món sườn cừu cho Ađa nhé... Có lẽ ở đây khó kiếm nhưng hãy cố hết sức đi.

- *Thiếu thốn nhất thời thì đành chịu vậy thôi*[3] - Juyxtin trả lời.

Và mụ ta tắt đèn.

XXXVII

Suốt hơn hai tiếng đồng hồ, Lavretxki đi lang thang trong thành phố. Anh hồi tưởng lại cái đêm nào ở ngoại ô Pari, lòng anh đau như cắt, anh tưởng như bị đánh, bị dần và trong đầu óc trống rỗng của anh quay cuồng bao nhiêu là ý nghĩ u ám, điên rồ, xấu xa. Luôn luôn vẫn những ý nghĩ đó. "Nó vẫn sống! Nó ở đây!". Anh lẩm

[1] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Eh bien, madame?*
[2] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Eh bien, Justine.*
[3] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *A la guene comme à la guerre.*

bẩm với một sự kinh ngạc mỗi lúc một tăng lên. Anh cảm thấy thế là mất đứt Lida rồi. Sự tức giận làm anh nghẹt thở, vố này thật quá bất ngờ! Làm sao lại nhẹ dạ đến nỗi tin vào lời nhảm nhí của một tờ báo, của một tờ giấy lộn? Anh lại nghĩ bụng: "Và nếu như mình không tin, thì có cái gì là thay đổi? Mình lại không biết được là Lida yêu mình, và Lida cũng thế, cô cũng sẽ chẳng biết được nào..." Anh không thể xua đuổi khỏi đầu óc mình hình ảnh của người vợ, giọng nói, vẻ nhìn của chị ta... Anh tự nguyền rủa mình, và nguyền rủa tất cả trên đời này.

Mệt lả người, khi gần sáng, anh đến gõ cửa nhà ông Lem. Nhưng chỉ sau một lúc khá lâu, mới thấy mặt ông lão trên đầu đội mũ ngủ, hiện ra ở cửa sổ, cau có, nhăn nheo, khác hẳn với cái vẻ mặt trang trọng, hồ hởi mà hai mươi bốn giờ trước đã cao hứng nhìn anh với cái nhìn uy nghiêm biết mấy!

Ông hỏi:

- Anh cần gì? Tôi không thể tối nào cũng đánh đàn được, tôi vừa mới uống thuốc lá xong.

Nhưng chắc Lavretxki phải có một vẻ mặt rất kỳ lạ, ông lão lấy tay che trên mắt, nhìn người khách ban đêm một lát rồi cho anh vào.

Vào đến phòng, Lavretxki ngồi phịch xuống ghế, ông Lem đứng sững trước mặt anh, tay níu hai chéo áo

ngủ cũ kỹ màu sặc sỡ, mặt mày co dúm và miệng nhai lúng búng.

- Vợ tôi vừa đến, - Lavretxki vừa nói vừa ngẩng đầu lên, và bật cười một cách vô ý thức.

Vẻ kinh ngạc hiện ra trên mặt ông Lem, ông không mỉm mép cười và càng thu chặt mình hơn trong cái áo ngủ.

Lavretxki nói tiếp:

- Bác không biết rằng tôi đã tưởng... tôi có đọc trong một tờ báo... rằng cô ấy đã chết.

- Ồ! Và sự ấy xảy ra cũng không lâu lắm phải không?

- Không, không lâu lắm.

Ông lão dướn đôi lông mày nói tiếp:

- Ôi! Và cô ta vừa mới đến à?

- Vâng. Cô ấy đang ở tại nhà tôi... và tôi... tôi thật là khổ sở quá.

Anh lại bật cười một lần nữa.

- Phải, anh thật là khổ sở. - ông Lem lặp lại chậm rãi.

- Bác Crixtôpho Fêđôrôvich, bác có sẵn lòng chuyển giúp cho tôi một mảnh giấy không?

- Hừ! Có thể cho tôi biết là chuyển cho ai không đã?

- Cho Liđa.

- Tốt, tốt, tôi hiểu rồi. Đồng ý. Thế thì lúc nào đấy?

- Ngày mai và càng sớm càng hay.

- Hừ! Ta có thể nhờ chị bếp Catơrin. Nhưng thôi, để tôi đi cho thì hơn.

- Rồi bác lại mang giúp giấy trả lời về cho tôi chứ?

- Tôi sẽ đưa giấy trả lời về.

Ông Lem thở dài, nói tiếp:

- Phải, ông bạn trẻ đáng thương của tôi ơi, bạn thật rất khổ sở.

Lavretxki viết vài chữ cho Lida để báo cô hay rằng vợ anh đã đến và yêu cầu cô cho anh được gặp mặt. Viết xong anh nằm dài trên ghế tràng kỷ nhỏ, quay mặt vào tường. Ông lão cũng đi nằm lại, rất lâu vẫn còn cựa quậy trong giường, ho và uống thuốc từng ngụm nhỏ. Sáng hôm sau cả hai người đều dậy với cặp mắt thật lạ lùng. Lúc đó Lavretxki chỉ muốn tự tử. Catơrin đưa lại cho hai người một thứ cà-phê rất dở. Đồng hồ điểm tám tiếng. Ông Lem lấy mũ ra đi và bảo rằng thường ngày ông dạy đàn vào lúc mười giờ nhưng hôm nay ông cũng có thể viện được một cớ rất có lý để nói. Lavretxki nằm lại trên ghế và cảm thấy tự đáy lòng lại trào ra trên môi

một nụ cười cay đắng. Anh nghĩ rằng vợ mình đã đuổi mình ra khỏi nhà. Anh hình dung hoàn cảnh của Lida, anh nhắm mắt lại, hai tay để ra sau gáy. Ông Lem đã trở về, mang một mảnh giấy trong đó Lida viết mấy chữ bằng bút chì như sau: "Chúng ta không thể gặp nhau hôm nay được, có thể đến chiều mai. Chào anh". Lavretxki cảm ơn ông Lem, giọng cụt lủn, băn khoăn, và trở về nhà...

Anh thấy vợ đang ăn sáng; Ađa, đầu tóc quăn tít mặc áo trắng thắt dây băng xanh, đang ăn sườn cừu.Thấy anh, Vacvara Paplôpna đứng dậy và đi lại gần với vẻ mặt phục tùng. Anh bảo chị đi theo sang phòng giấy, anh đóng kín cửa, và đi qua đi lại trong phòng, chị ngồi rất ngoan ngoãn, hai tay chồng lên nhau và nhìn theo anh; cặp mắt chị vẫn còn rất đẹp tuy có sửa sang tô điểm.

Đã khá lâu rồi mà Lavretxki vẫn chưa thốt ra một lời nào, anh cảm thấy mình không tự chủ được, anh biết là vợ anh không mảy may sợ sệt anh mà còn sẵn sàng giở trò chết ngất ra nữa.

- Bà hãy nghe tôi nói đây, - mãi sau anh mới nói. Anh thở rất khó nhọc và chốc chốc lại nghiến răng - chúng ta không nên vờ vĩnh trước mặt nhau. Tôi không tin ở lòng ăn năn hối hận của bà đâu và dù nó có thật tình đi nữa, tôi cũng không thể nào trở lại với bà, sống chung với bà được.

Vacvara Paplôpna mắm môi, nhấp nháy mi mắt và nghĩ bụng: "Thôi, thế là hết, mình đã làm cho hắn ghê tởm mình rồi, đối với hắn mình không còn phải là một người đàn bà nữa".

Lavretxki, tay vừa cài cúc áo lên đến tận cổ một cách vô ý thức vừa nhắc:

- Phải, không thể nào được. Tôi không hiểu động cơ gì đưa bà đến đây, chắc hẳn là bà hết tiền tiêu rồi chứ gì.

- Chao ôi, sao lại sỉ nhục em như thế? - Chị ta lẩm bẩm.

- Khốn nạn thay, dù sao đi nữa, bà cũng là vợ của tôi nên tôi không thể đuổi bà đi được... và tôi đề nghị với bà như thế này: bà có thể, ngay từ bây giờ cũng được, nếu như bà đồng ý, đến ở tại Lavriki. Như bà đã biết, ở đó có nhà cửa đẹp đẽ, ngoài tiền trợ cấp ra bà còn có thể có mọi khoản tiền cần thiết nữa... Như thế có vừa lòng bà không?

Vacvara Paplôpna đưa lên mặt cái mùi-soa thêu, và nói, hai môi run lập cập:

- Em đã nói với anh rồi, tùy lòng anh muốn bảo bất cứ điều gì em cũng xin vâng. Lần này, ít ra anh cũng cho phép em được cảm ơn tấm lòng vô cùng quảng đại của anh.

- Tôi yêu cầu bà đừng cảm ơn thì hơn. - Lavritxki sẵng giọng ngắt lời. Đi lại gần cửa, anh nói thêm - Như vậy thì, tôi có thể tin vào...

- Bắt đầu ngày mai, em sẽ đi Lavriki, - Vacvara Paplôpna vừa trả lời vừa đứng dậy một cách kính cẩn. Nhưng mà, anh Fêđo Ivanôvich... (chị ta không gọi Têôđô nữa).

- Bà muốn nói gì?

- Em biết rằng em chưa đáng được anh tha thứ... nhưng em có thể mong với thời gian...

Lavretxki ngắt lời:

- Thôi đi, cô Vacvara Paplôpna, cô là một người đàn bà thông minh, nhưng tôi cũng không phải là thằng ngốc. Tôi rất biết là cô không mảy may nào cần sự tha lỗi của tôi. Tôi đã tha lỗi cho cô từ lâu kia, nhưng bao giờ giữa cô và tôi cũng vẫn có một cái vực sâu.

- Em sẽ biết phục tùng. - Chị ta vừa trả lời vừa cúi đầu xuống. - Em có quên lỗi của em đâu, em cũng không lấy làm lạ khi biết rằng cái tin đồn em chết lại làm cho anh vui, - chị ta nói thêm với vẻ dịu dàng, vừa chỉ một cách kín đáo tờ báo mà Lavretxki để quên trên bàn.

Anh ta giật nảy mình, mục báo được đóng khung bằng nét bút chì. Vacvara Paplôpna nhìn anh với bộ điệu còn khiêm tốn hơn nữa. Trong lúc này, chị thật là

đẹp. Cái áo màu xám may ở Pari làm nổi một cách tuyệt vời thân hình uyển chuyển của chị, một thân hình của cô gái mười bảy: cái cổ mảnh dẻ và mịn màng, trong chiếc cổ áo nhỏ màu trắng, bộ ngực phập phồng dưới hơi thở đều hòa, hai cổ tay không đeo vòng, hai bàn tay không có nhẫn, tất cả trong người chị ta, từ những sợi tóc lóng lánh choc đến cái mũi giày chỉ để ló ra có một tí, đều có một vẻ cực kỳ thanh nhã!...

Lavretxki hằn học nhìn chị ta suốt từ đầu đến chân, hầu như muốn thét lên một tiếng "khá lắm!" và rồi giết chị ta ngay tại chỗ. Anh bỏ đi ra. Một giờ sau, anh lên đường đi Vatxiliepxkôiê, và hai giờ sau Vacvara Paplôpna cho gọi một cỗ xe đẹp nhất thành phố đội chiếc mũ rơm giản dị có mạng mỏng che mặt màu đen, và quàng cái khăn vuông nhũn nhặn, giao Ađa cho Juyxtin và bảo xe đưa đến nhà Kalitin. Đến đấy dò hỏi gia nhân, chị ta hay rằng ngày nào chồng chị cũng có đến chơi.

XXXVIII

Nếu như cái ngày mà vợ Lavretxki đến O... là một ngày rất buồn khổ cho anh thì nó cũng rất đau đớn cho

Lida. Nàng chưa kịp xuống chào mẹ[1] thì đã nghe tiếng ngựa phi dưới cửa sổ. Và nhìn thấy Pansin đi vào sân, lòng nàng nao nao một mối lo ngại thầm kín. Nàng nghĩ bụng: "Anh chàng đến sớm thế này, chắc là muốn có một quyết định dứt khoát thế nào đây". Nàng không nhầm, sau một lúc lẩn quẩn trong phòng khách, anh ta đề nghị với nàng đi dạo một vòng quanh vườn, và yêu cầu nàng cho hay số phận mình. Lida đánh bạo trả lời rằng nàng không thể nào làm vợ anh được. Anh đứng ra một bên, lắng nghe nàng nói hết đầu đuôi, mũ đội sụp xuống đến trán, anh hỏi nàng một cách rất lễ độ, nhưng giọng nói có hơi khác, rằng sự quyết định ấy có thể nào thay đổi được không và có phải chính anh là nguyên nhân của sự thay đổi ý kiến nào chăng. Rồi đưa tay lên mắt, anh thở ra một tiếng ngắn gọn và đứt đoạn...

Anh nói một giọng trầm trầm:

- Tôi không muốn theo nếp cũ, tôi muốn tìm một người bạn tâm đầu ý hợp. Nhưng tôi thấy là không thể được! Thôi đành vĩnh biệt mộng xuân!

Và cúi chào sát đất, anh trở vào nhà. Lida mong anh ta bỏ về ngay, nhưng anh lại vào phòng bà Maria Mitriepna và ở đấy gần một tiếng đồng hồ. Khi ra về, anh nói với Lida: "Mẹ cô gọi, vĩnh biệt cô mãi mãi!...".

---

[1] Ở Châu Âu, trong các gia đình quí tộc có tục sáng dậy con cái phải đến chào cha mẹ.

Anh ta lên ngựa và phi nước đại, Lida vào thấy mẹ đang khóc sướt mướt. Pansin đã kể hết nỗi đau khổ của anh.

Bà quả phụ rưng rức khóc và nói:

- Con muốn làm cho mẹ chết hay sao? Tại làm sao? Nhưng mà tại làm sao? Con còn đòi gì hơn nữa? Hắn còn thiếu điều gì nào? Không đáng à! Một ông quan ngự thiện! Con còn muốn gì hơn nữa! Ở tại Pêtecbua đây hắn có thể lấy bất cứ một tiểu thư nào. Và riêng mẹ, mẹ mơ ước biết bao! Nhưng con thay đổi ý kiến như thế này từ khi nào? Xem nào, không lẽ việc này tự nhiên sinh ra như thế, chắc phải có sự gì ẩn trắc ở đây. Có lẽ nào lại vì thằng ngốc kia nhỉ? Thật là con khéo gặp được tay cố vấn rất quí báu!

Bà Maria Mitriepna nói tiếp:

- Chao ôi, chàng trai trung hậu ấy mới thật là đầy ý tứ tôn trọng người, mặc dù đau xót, hắn vẫn có thái độ nhã nhặn bao nhiêu! Hắn hứa với mẹ là hắn không bỏ mẹ đâu! Chao ôi! Mẹ không còn sống nổi với những chuyện này nữa! Đầu mẹ đau lắm rồi! Đi gọi Palasa lại đây. Nếu con không thay đổi ý kiến, thì con giết mẹ đấy con có nghe không!

Và sau khi mắng con hai lần là đồ bất hiếu, bà đuổi con ra.

Lida trở về phòng mình. Chưa đủ thì giờ để trấn tĩnh lại sau hai lần nói chuyện với Pansin và với mẹ, thì

một cơn bão táp nổi lên từ một hướng bất ngờ nhất. Cụ Macfa Timôfêepna bước vào và đóng sập cửa lại. Mặt cụ tái xanh, mũ đội lệch sang bên, cặp mắt sáng quắc, tay và môi run lập cập. Lida chưa hề khi nào thấy bà cô của nàng, vốn là người thông minh và biết điều, trong trạng thái như thế.

Cụ nói lẩm bẩm, giọng nói rung rung, đứt đoạn vì cảm xúc:

- Chao ôi! Thật là đẹp! Cô nàng ơi, thật là đẹp mặt!... Vậy chứ ai đã dạy cho cô... Cho tôi xin ngụm nước. Kìa, tôi không nói được nữa đây này.

- Xin bà hãy bình tĩnh, bà yêu quí của cháu, bà có sự gì thế? - Lida vừa nói vừa đưa cho cụ một cốc nước. Thế mà cháu cứ tưởng bà không thích Pansin cơ đấy!

Cụ Macfa Timôfêepna đặt cái cốc xuống và nói:

- Tôi không thể uống được, tôi sẽ va gẫy nốt mấy cái răng còn lại mất! Nhắc gì đến chuyện Pansin! Pansin có dính líu gì đến đây? Cô hãy nói cho tôi biết ai dạy cho cô hẹn hò gặp nhau lúc đêm hôm hả? Cô hãy trả lời cho tôi!

Lida tái mặt.

- Và nhất là cô đừng có chối cãi, con Surôska đã thấy tất cả và kể lại với tôi tất cả. Tôi cấm nó không được nói bép xép, nhưng nó không nói dối bao giờ.

Lida giọng thất thanh trả lời:

- Nhưng thưa bà, cháu có nghĩ đến chuyện chối cãi đâu.

- À! À, thế nhé! Cô đã hẹn hò với thằng già đi dụ dỗ con gái người ta, với thằng đạo đức giả ấy à?

- Không!

- Không à? Sao lại thế?

- Cháu xuống phòng khách để lấy một cuốn sách, anh ấy ở đâu ngoài vườn và gọi cháu.

- Và rồi cô đi ra à? Đẹp nhỉ! Thế thì cô yêu nó hay sao?

- Vâng. - Lida nói nhẹ như hơi thở.

- Trời đất ơi, nó yêu thằng ấy! - Cụ Macfa Timôfêepna giật chiếc mũ trên đầu xuống. Nó yêu thằng ấy, một thằng đã có vợ. Nó yêu thằng ấy!

- Anh ấy bảo với cháu... - Lida bắt đầu nói.

- Nó nói cái gì với cháu, thằng đĩ trai ấy? Nó nói cái gì?

- Anh ấy nói với cháu là vợ anh chết rồi.

Cụ Macfa Timôfêepna làm dấu thánh giá, và lẩm bẩm:

- Cầu cho vong linh mụ ấy được yên tĩnh, mụ ấy là người rất nhẹ dạ, nhưng lạy Chúa tha tội cho mụ. Thế ra thằng ấy góa vợ à. Thật là nó không bỏ mất chút thì giờ

nào. Nó đã làm chết vợ nó, và nay nó cần có vợ khác. Trông bộ điệu thật hiền từ! Cháu này, bà chỉ nói với cháu điều này: vào thời của bà, một người con gái phẩm hạnh như thế thì phải trả giá đắt đấy! Cháu đừng giận về điều bà nói đấy cháu ạ: chỉ có bọn ngu ngốc mới giận kẻ nói thẳng vào mặt nó. Hôm nay bà từ chối không tiếp nó. Bà rất mến nó, nhưng không đời nào bà tha thứ cho nó chuyện này được. Chà! Chà! Nó góa vợ. Hãy cho bà ngụm nước... Cháu đã từ chối Pansin? Tốt lắm! Nhưng đêm hôm không nên ngồi nói chuyện với đàn ông, cái lũ dê đực ấy! Cháu đừng làm cho bà cô già này của cháu buồn! Cháu đừng quên rằng tuy bà rất dễ dãi, nhưng có trường hợp bà chẳng tha đâu... Góa vợ!

Cụ Macfa Timôfêepna đi rồi, Lida ngồi trong góc nhà khóc, tấm lòng đầy nỗi đắng cay. Nàng không xứng đáng chịu sự sỉ nhục này. Tình yêu không nảy sinh trong lòng nàng như một niềm vui. Từ chiều hôm qua đến bây giờ, lần này là lần thứ hai nàng khóc. Cái tình cảm mới mẻ và đột nhiên này vừa mới nở ra trong lòng nàng thì nàng đã phải đền lại một cách thật nặng nề, những bàn tay tàn bạo đã chạm đến điều bí mật mà nàng giấu tận đáy lòng. Nàng xấu hổ, đau đớn và chứa chan cay đắng, nhưng không hề nghi ngờ, sợ sệt, và đối với nàng Lavretxki lại càng trở nên thân yêu hơn nữa. Trước đây, nàng do dự khi chưa thấy rõ được lòng mình. Nhưng sau buổi gặp gỡ, và sau cái hôn ấy, nàng không thể do dự nữa, nàng biết rằng mình đã yêu, và

yêu rất chân thật, bằng cả tấm lòng ngay thẳng của mình. Nàng hết sức tha thiết với cuộc sống, và không sợ gì đe dọa. Nàng nhận thấy không một bạo lực nào có thể làm đứt được sợi dây đã ràng buộc hai người.

XXXIX

Bà Maria Mitriepna rất lấy làm bối rối khi gia nhân vào báo có Vacvara Paplôpna Lavretxkaia đến thăm. Nên tiếp hay không? Tiếp thì có mất lòng Fêđô Ivanôvich không? Cuối cùng, óc tò mò đã thắng. Bà nghĩ bụng: "Dù sao đi nữa, nó cũng là họ hàng của mình. Và ngồi chễm chệ trong ghế bành, bà bảo người hầu: "Đưa vào!" Một lúc sau cánh cửa mở, Vacvara Paplôpna bước tới, nhanh chân, nhẹ gót êm ái như không. Chẳng để cho bà Maria Mitriepna có thì giờ đứng dậy, chị đã như là quì gối trước mặt bà.

Chị nói bằng tiếng Nga, giọng dịu dàng và cảm động:

- Thưa cô, cháu xin cám ơn cô, cháu không dám mong được cô khoan hồng như thế này, cô thật là tử tế phúc hậu.

Bà Maria Mitriepna chưa kịp đỡ lời, thì Vacvara Paplôpna đã nắm lấy tay bà, ôm nhẹ nhẹ vào tay mình đang mang găng màu hoa cà, rồi kính cẩn đưa lên sát

đôi môi đầy đặn và đỏ như son của mình. Thấy một người đàn bà đẹp đẽ và ăn mặc lịch sự như thế ở dưới chân mình, bà Maria Mitriepna cũng hoảng hốt, không biết làm thế nào. Bà có ý muốn rút tay ra, mời chị ngồi và nói ít lời tử tế. Sau cùng bà mới nhổm dậy, và hôn cái trán nhẵn nhụi thơm tho của Vacvara Paplôpna làm cho chị nhủn lòng vì cái hôn này.

- Chào, *chào*[1], - bà Maria Mitriepna nói - thật quả tôi không ngờ... Nhưng dù sao tôi cũng rất sung sướng được gặp cô. Cháu yêu mến của tôi ơi, cô nên hiểu rằng tôi không thể làm quan tòa cho một đôi vợ chồng được.

Vacvala Paplôpna ngắt lời:

- Chồng cháu không có điều gì đáng trách, chỉ mình cháu là có lỗi.

Bà Maria Mitriepna nói:

- Ý nghĩ này đáng khen. Rất đáng khen... Cô đến đã lâu chưa? Đã gặp anh ấy chưa? Nhưng xin cô hãy ngồi đi chứ.

Vacvara ngoan ngoãn ngồi xuống và trả lời:

- Cháu mới đến hôm qua, cháu đã gặp anh Fêđo Ivanôvich và chúng cháu đã nói chuyện với nhau rồi.

- À? Thế ra làm sao?

---

[1] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *bonjour*.

- Cháu cũng sợ đến đường đột như thế này làm cho anh ấy giận, nhưng anh ấy cũng để cho cháu gặp...

- Nghĩa là anh ấy không... phải, phải, tôi hiểu, anh ấy có hơi gắt gỏng, nhưng có lòng tốt...

- Fêđo Ivanôvich không tha lỗi cho cháu, anh không chịu nghe cháu nói... Nhưng anh cũng đã có lòng tốt định cho cháu về ở tại Lavriki.

- À, chỗ ấy là một cơ sở đẹp!

- Chiều theo ý anh, ngày mai cháu sẽ đi Lavriki, nhưng cháu thiết tưởng bổn phận cháu là phải đến thăm cô trước khi đi.

- Cháu yêu quí của tôi, rất cảm ơn cháu. Ta không nên quên bà con họ hàng. Cháu biết không, tôi rất phục cô nói tiếng Nga giỏi. *Lạ lùng thật*![1]

Vacvara Paplôpna thở dài.

- Cháu ở ngoại quốc lâu quá, cô Maria Mitriepna ạ, cháu biết lắm, nhưng tâm hồn cháu vẫn là Nga, cháu không quên quê cha đất tổ.

- Tốt lắm! Còn có gì tốt hơn nữa... Nhưng chắc là Fêđo Ivanôvich không ngờ cháu đến nhỉ... Phải, nên tin ở kinh nghiệm của tôi: *tổ quốc trên hết*[2]... Ái chà! Hãy cho tôi xem cái khăn quàng vuông ấy, đẹp quá nhỉ!

---

[1] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *C'est étonnant*

[2] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *La patrie avant tout*!

- Nó vừa ý cô à? - Vacvara Paplôpna nhanh tay kéo cái khăn xuống khỏi vai - Nó rất giản dị, bán ở cửa hàng bà Bôđran.

- Nhìn đấy thì biết ngay! Ở cửa hàng bà Bôđran!... Đẹp thật, nhã nhặn thật! Chắc cháu đưa về nhiều thứ đẹp lắm nhỉ? Tôi thật muốn xem lắm!

- Tất cả những đồ trang sức của cháu xin để quyền cô sử dụng, thưa cô quí mến của cháu. Cháu có một ít thứ lặt vặt, nếu cô cho phép, cháu sẽ gửi tới cho chị hầu cận của cô! Cháu có đem một người ở Pari về, chị ấy khâu khéo lắm.

- Cháu yêu mến của tôi, cháu tử tế quá, nhưng thật ra tôi cũng do dự...

- Cô do dự à!... - Vacvara Paplôpna nói với một giọng trách móc. - Cô có muốn làm cho cháu được sung sướng không? Vậy nếu cô cần gì xin cứ bảo cháu.

Bà Maria Mitriepna thích quá, nói:

- *"Cháu dễ thương quá"* [1]. Nhưng hãy bỏ găng tay ra và cất mũ đi!

- Sao! Cô cho phép ạ?... Vacvara Paplôpna vừa nói vừa dịu dàng chắp tay lại, vẻ như cảm động.

---

[1] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *vous êtes charmante*.

- Chứ sao! Ở lại dùng bữa với chúng tôi nhé... Cháu... cháu sẽ làm quen với con gái tôi - đến đây bà Maria Mitriepna hơi lúng túng. Bà nghĩ bụng:

"Mặc kệ!". Và bà nói thêm: "Nhưng hôm nay nó hơi mệt."

- *Chao ôi, thưa cô*[1] cô tốt quá! - Vacvara Paplôpna vừa kêu lên vừa chấm chiếc mùi-soa lên mắt.

Người hầu vào báo Gêđêônôpxki đến. Ông lão bép xép bước vào, tươi cười và cúi chào sát đất. Bà Maria Mitriepna giới thiệu với khách. Ông ta hơi luống cuống nhưng Vacvara Paplôpna làm duyên làm dáng và tỏ vẻ kính nể khiến cho ông ta đỏ mặt tía tai. Và từ đó trở đi bao nhiêu chuyện khoác lác, nhảm nhí và những lời nhã nhặn khả ái tuôn ra như suối chảy. Ban đầu Vacvara Paplôpna còn ngồi nghe với một nụ cười mỉm kín đáo, sau dần dần tham gia vào câu chuyện. Chị ta luôn giữ vẻ khiêm tốn, nói chuyện về Pari, về những cuộc hành trình của chị về Baden, làm cho bà Maria Mitnepna phải phì cười hai bà lần, nhưng lần nào chị ta cũng trấn tĩnh lại và thở dài, như tự trách mình vui đùa không đúng lúc. Chị ta xin phép đem Ađa lại chơi, rồi rút găng tay ra, chị ta đưa hai tay bàn tay nhẵn nhụi thường rửa bằng xà phòng *thơm mùi thục quỳ*[2] chỉ cách thức hiện này người ta dùng ren viền, chếp nếp đăng ten, và chếp xòe

---

[1] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *oh! Ma tante!*

[2] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *à la guimauve.*

như thế nào? Chị lại hứa sẽ đưa biếu một thứ nước hoa Anh mới hiệu *victôria etxăng* và tỏ ý mừng rỡ như trẻ con khi bà Maria Mitriepna đồng ý nhận món quà nhỏ ấy. Chị ứa nước mắt khi nhắc lại cảm giác của mình lúc trở về nghe tiếng chuông nước Nga lần đầu tiên! Chị nói: "Tiếng chuông làm cho cháu xáo động tận đáy lòng".

Lúc ấy Lida bước vào.

Từ sáng sớm, từ lúc đọc xong mấy chữ của Lavretxki, nàng phát sợ lạnh người, và đã chuẩn bị một cuộc gặp gỡ với vợ anh ta. Nàng linh cảm thế nào cũng sẽ gặp và nhất định không tìm cách lẩn tránh để tự trừng phạt mình về mối hy vọng đầy tội lỗi, nàng tự cho là như thế. Sự biến đổi thình lình này trong đời nàng làm cho nàng rối loạn tâm hồn, chỉ có trong khoảng hai tiếng đồng hồ mà mắt sâu má lõm, tuy vậy nàng không rỏ một giọt nước mắt. "Đáng cho tôi lắm", nàng thầm nghĩ và lòng đau như xé nàng cố nén hết sức những nông nỗi đắng cay và độc ác đang trào lên, mà chính nàng cũng lấy làm khiếp sợ. "Mình phải đi đến đấy!", nàng tự nhủ khi nghe báo bà Lavretxkaia đến... Nàng đứng rất lâu trước cửa phòng khách rồi mới quyết định mở ra. Cuối cùng nàng bước ra ngưỡng cửa, vừa tự nhắc với mình: "Tôi có lỗi đối với chị ấy" rồi nhìn thẳng mặt và mỉm cười với Vacvara Paplôpna. Chị này vừa chợt thấy nàng vội chạy lại đón ngay và cúi chào, chỉ khẽ cúi thôi, nhưng có vẻ tôn kính: "Cô cho phép tôi tự giới

thiệu với cô, - chị ta nói với một giọng mềm dẻo - bà đối với tôi rất là độ lượng nên tôi cũng mong rằng cô cũng, cô cũng sẽ... tốt đối với tôi". Vẻ mặt của Vacvara Paplôpna khi nói mấy câu sau này, cái mỉm cười xảo quyệt, bộ nhìn thơn thớt lạnh nhạt và cách cử động tay cùng hai vai, cả tấm áo nữa, nói tóm lại là tất cả trong con người này đều gợi lên trong lòng Lida một sự ghê tởm đến nỗi nàng không thể trả lời lại được và cố tự kiềm chế hết sức mới đưa tay ra cho mụ. "Cô ả này khinh mình đây". Vacvara Paplôpna vừa nghĩ bụng vừa nắm rất mạnh mấy ngón tay lạnh giá của Lida, rồi quay lại phía bà Maria Mitriepna, mụ nói khe khẽ: *"Cô dịu dàng dễ thương lắm mà!"*[1]. Lida hơi đỏ mặt, nàng nhận thấy sự hỗn xược và sự giễu cợt trong lời khen này. Tuy vậy nàng cũng nhất định không chiều theo cảm giác mình, nàng đi lại gần cửa sổ và ngồi vào bàn thêu. Nhưng Vacvara Paplôpna đâu có để cho nàng ngồi yên, chị ta đi lại gần nàng, khen nàng ăn mặc trang nhã, khéo tay. Trống ngực Lida đập mạnh đau đớn, nàng thấy khó tự chủ được và ngồi yên một chỗ. Nàng tưởng hình như Vacvara Paplôpna biết tất cả, và trong thâm tâm mụ đắc ý và chế nhạo mình. May sao Gêđêônôpxki lại hỏi chuyện Vacvara Paplôpna làm mụ ta chú ý đến nơi khác. Lida cúi mặt xuống bàn thêu nhìn trộm và nghĩ bụng: "Thế mà *anh ta* đã yêu được người đàn bà này!". Nhưng nàng vội xua đuổi thình ảnh Lavretxki ra

---

[1] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Mais elle est délicieuse*!

khỏi trí óc mình, nàng sợ mình mất thế tự chủ, nàng thấy hơi choáng váng. Bà Maria Mitriepna nói về nhạc.

- Cháu thân mến ơi, tôi có nghe nói cháu là một tay âm nhạc lỗi lạc lắm.

- Lâu lắm rồi cháu không chơi đàn, - Vacvara Paplôpna vừa trả lời vừa ngồi ngay vào pianô và lướt nhanh mấy ngón tay trên phím. Cô có muốn cháu đánh thử không?

- Có chứ, tôi vui lòng lắm.

Vacvara Paplôpna biểu diễn rất vững vàng một bài của Hertz nổi tiếng là khó chơi. Chị ta có khí lực và nhanh nhẹn.

- Thần diệu! - Gêđêônôpxki kêu lên.

- Thật là phi thường! - Bà Maria Mitnepna nói thêm vào. - Tôi thú thật với cháu, Vacvara Paplôpna ạ, - đây là lần đầu tiên mà bà gọi chị ta như thế - cháu làm cho tôi ngạc nhiên quá, cháu có thể hòa nhạc được đấy. Ở đây có một tay nhạc sĩ, một ông cụ người Đức già, tính độc đáo, lại rất là thông thái, ông ấy dạy đàn cho Lida đấy, ông này mà nghe cô đàn thì có thể phát điên lên được.

- Cô Elidavêta Mikhailôpna cũng là nhạc sĩ - cô Vacvara Paplôpna vừa hỏi vừa hơi quay đầu về phía Lida.

- Phải, nó đàn cũng khá, và cũng thích nhạc nhưng so với cô thì thấm vào đâu! Ở đây còn có một cậu thanh niên, thế nào cô cũng phải làm quen với cậu ấy. Đó mới là một tâm hồn nghệ sĩ và cậu ấy sáng tác rất tài tình. Chỉ có người ấy mới thưởng thức tài năng cô đúng mức được.

- Một thanh niên à? - Vacvara Paplôpna hỏi. Chắc cũng là một chàng lăng băng nào đó?

- Không đâu, không đâu! Đó là một chàng công tử vào bậc nhất ở O... *và cũng cả ở Pêtecbua nữa*[1]. Chàng là quan ngự thiện và được tiếp đón trong xã hội thượng lưu. Ấy là chàng Pansin Vladimia Nikôlaêvich. Chắc cô cũng có nghe nói đến chàng rồi chứ. Chàng đến đây có công tác đặc biệt. Ồ! Một ngày kia chàng cũng sẽ là bộ trưởng.

- Và lại là một nhà nghệ sĩ nữa à?

- Một tâm hồn nghệ sĩ; và rất là dễ thương chứ lại, cô sẽ thấy chàng. Chàng thường đến chơi chỗ này. Tôi có mời chàng chiều nay. *Tôi mong rằng*[2] chàng sẽ đến, bà Maria Mitriepna nói thêm và thở dài nhè nhẹ với một nụ cười mỉm cay đắng ở khóe môi.

Lida hiểu ý nghĩa của cái mỉm cười này, nhưng cần gì?

---

[1] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *et aussi à Petersbourg*

[2] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *J'espère*

- Chàng ấy còn trẻ à? - Vacvara Paplôpna nói giọng như hát.

- Hai mươi tám tuổi, vẻ người rất thanh lịch, *một gã thanh niên toàn diện*[1] đấy, tôi xin nhắc lại như thế.

Gêđêônôpxki xen vào nói:

- Người ta cũng có thể nói rằng đó là một thanh niên gương mẫu. - Thình lình Vacvara Paplôpna đánh một bản vanxơ nhộn nhịp của Xtrôs[2] đoạn mở đầu là một láy ba rất mạnh và rất mau làm cho Gêđêônôpxki giật mình, đột nhiên ngay giữa bản vanxơ chị lại chuyển sang một điệu buồn và kết thúc bằng điệu của Luxia: "Fla poco"... Chị ta lại vừa sực nhớ rằng một điệu nhạc vui không hợp với hoàn cảnh hiện nay của mình. Điệu của Luxia, mà chị ta nhấn mạnh những nốt bi ai, có hiệu lực làm cho bà Maria Mitriepna cảm động.

- Để bao nhiêu tâm hồn vào nhạc! - Bà Maria Mitriepna nói khẽ với Gêđêônôpxki.

- Thần diệu! - Ông này ngẩng mặt lên trời nhắc lại.

Giờ ăn đến. Cụ Macfa Timôfêepna xuống đến nơi thì xúp đã dọn ra rồi. Cụ tỏ vẻ lạnh lùng đối với Vacvara Paplôpna, hầu như không buồn đáp lại những lời lẽ nhã nhặn của chị, không để ý gì đến chị hết.

---

[1] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *un jeune homme accompli*.

[2] Strauss: nhà sáng tác nhạc người áo, sáng tác nhiều bản vanxơ tuyệt hay (1825 - 1899).

Vacvara Paplôpna hiểu ngay là chỉ có mất thì giờ vô ích, nên thôi không cố gắng lấy lòng cụ nữa. Trái lại, bà Maria Mitriepna lại tỏ ra ân cần gấp bội: cái bất lịch sự của bà cô bà làm cho bà tức giận. Vả lại hình như cụ Macfa Timôfêepna chẳng những không biết đến Vacvara Paplôpna mà lại còn lờ cả Lida đi nữa. Cặp mắt cụ sáng quắc lên, cụ ngồi như pho tượng, vàng và nhợt nhạt: môi mím chặt, không ăn uống gì. Lida có vẻ bình tĩnh và quả là bình tĩnh thật; nhưng đó là một sự thản nhiên phi thường, sự thản nhiên của kẻ bị trừng phạt. Trong bữa ăn, Vacvara Paplôpna nói ít, hình như lại có ý bẽn lẽn, một mực giữ vẻ khiêm tốn âu sầu, và một mình Gêđêônôpxki làm cho buổi nói chuyện rôm rả. Thực ra, chốc chốc ông ta lại liếc nhìn cụ Macfa Timôfêepna ra bộ sợ sệt và khúc khắc ho như mỗi lần ông ta toan nói dối trước mặt cụ, nhưng cụ không ngắt lời và cứ để cho ông ta nói. Sau bữa ăn, Vacvara Paplôpna tỏ ý rất thích đánh bài. Bà Maria Mitriepna vui mừng đến cảm động và tự nhủ: "Thằng Fêđo Ivanôvich sao lại ngu đần đến nỗi không nhận biết được giá trị của một người vợ như thế này!"

Và bà ngồi vào bàn đánh bài với Vacvara Paplôpna và Gêđêônôpxki, cụ Macfa Timôfêepna bảo Lida lên phòng cụ vì trông nàng có vẻ bơ phờ, chắc hẳn là nàng nhức đầu.

- Phải đấy, cháu nó thường hay nhức đầu dữ dội lắm, - bà Maria Mitriepna vừa nói vừa quay về phía Vacvara Paplôpna, nháy nháy mắt - chính tôi cũng hay có chứng nhức đầu như thế...

- Thật ạ? - Vacvara Paplôpna trả lời.

Khi vào đến phòng của bà cô, Lida kiệt sức gieo mình trên một chiếc ghế. Cụ Macfa Timôfêepna nhìn cháu hồi lâu, không nói năng gì, rồi cụ quì xuống trước mặt cháu, vẫn cứ im lặng, hôn tay cháu, tay này qua tay khác. Lida cúi xuống gần cụ, đỏ mặt và khóc òa lên nhưng không đỡ cụ dậy, cũng không rút tay mình ra, nàng nhận thấy không có quyền làm như thế, không có quyền cản trở bà cô già mình tỏ lòng ân hận, tỏ tình thương yêu, tỏ ý xin lỗi về những lời phát biểu của bà hôm trước, còn cụ Macfa Timôfêepna thì hôn không chán hai bàn tay nhỏ nhắn rất xanh xao và yếu ớt tội nghiệp kia, rồi cả hai bà cháu cùng ràn rụa nước mắt, những giọt nước mắt thầm lặng, trong lúc ấy con Matrôt thở khò khè trong ghế bành lớn, gần cuộn len và chiếc tất bỏ dở, ánh sáng dài dài của ngọn đèn trước tượng Thánh mẫu rung rinh chập chờn, và ở phòng bên, sau cửa, bà Nataxia Kacpôpna cũng đang lén chùi nước mắt với chiếc mùi soa kẻ ô nhàu nát cầm trong tay.

XL

Trong lúc đó, ở tầng dưới, tại phòng khách, mọi người đang chơi bài. Bà Maria Mitriepna thắng cuộc nên vui vẻ lắm. Người hầu lên báo có Pansin đến.

Bà Maria Mitriepna thả rơi bài xuống và loay hoay trong ghế bành, Vacvara Paplôpna, hơi chúm chím cười nhìn bà, rồi quay mặt nhìn ra cửa. Pansin bước vào, mặc chiếc áo chẽn đen cài khuy cẩn thận có cổ giả kiểu ăng-lê rất cao. Nét mặt nhẫn nhụi và nghiêm nghị của chàng hình như muốn nói: "Rõ thật rất phiền cho tôi, nhưng mà, bà thấy không, tôi vẫn cứ đến đây".

Bà Maria Mitriepna kêu lên:

- Cậu Vôndoma này, thường ngày cậu đến cậu có báo trước đâu!

Pansin chỉ trả lời bằng một cái nhìn, lễ phép chào bà, nhưng không hôn tay. Bà giới thiệu chàng với Vacvara Paplôpna; chàng lùi một bước, chào một cách cũng lễ phép như lúc nãy, nhưng bộ điệu duyên dáng và tôn trọng hơn, rồi chàng lại ngồi vào bàn bạc. Một lát sau hội bài kết thúc. Pansin hỏi thăm tin tức của Elidavêta Mikhailôpna, biết rằng nàng nhọc, tỏ ý phàn nàn. Sau đó chàng bắt chuyện với Vacvara Paplôpna, cân nhắc khéo léo và nói rõ ràng từng tiếng một, nghe

những câu trả lời của chị ta cho đến cuối một cách kính trọng. Nhưng giọng nói ngoại giao này không có hiệu lực đối với Vacvara Paplôpna, không chinh phục được chị ta. Trái lại, chị ta nhìn thẳng vào mặt Pansin với một vẻ chăm chú mà chế nhạo, nói năng tự nhiên, trong khi đó hai bên cánh mũi thanh thanh của chị run run, hình như chị cố nhịn cười. Bà Maria Mitriepna tâng bốc tài năng của người thiếu phụ này. Pansin cúi đầu lễ phép, cúi cho đến mức mà cái cổ áo hồ cứng không cho cúi hơn được nữa, nói rằng "chàng cũng tin trước là như thế"; rồi chàng lại nói tiếp câu chuyện, và cũng vừa may là chàng không nhắc đến Metternich[1]. Vacvara Paplôpna lim dim cặp mắt nhung, hạ giọng nói: "Té ra anh cũng thế, anh là một nghệ sĩ, một *bạn đồng nghiệp*[2] mà". Và hạ thấp giọng hơn nữa, chị ta vừa nói, vừa gật đầu chỉ cái pianô: *"Hãy đến đây"*[3]. Chỉ mấy tiếng này mà làm thay đổi ngay diện mạo chàng ta, như có phép lạ: Điệu bộ ưu tư tức thì biến hẳn, chàng mỉm cười, linh hoạt lên, vừa mở khuy áo vừa nhắc lại: "Tôi mà là nghệ sĩ à? Than ôi, không phải đâu! Còn chị, thì coi đó quả nhiên chị là một nghệ sĩ chân chính", chàng theo chị ta đi đến pianô.

---

[1] Metterich: (1773 - 1859) nhà chính trị áo, đại sứ ở Pháp từ 1806 - 1809. Chính y là người đứng thương lượng cho Nã phá luân đệ nhất cưới Mari Luy.

[2] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: un confrère.

[3] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Venez*

Bà Maria Mitriepna nói lớn:

- Bảo cậu ấy hát bài tình ca về chị Hằng đi!

Vacvara Paplôpna hỏi, vừa nhìn chàng với cái nhìn rõ ràng và sắc sảo.

- Anh hát à? Mời anh ngồi.

Thấy chàng ta có ý từ chối, Vacvara Paplôpna vừa nhắc lại vừa vỗ khẽ khẽ trên lưng ghế vẻ nằn nì:

- Thì mời anh hãy ngồi xuống.

Chàng ưng thuận, đằng hắng, mở cổ áo ra và hát bài tình ca,

Vacvara Paplopna lẩm bẩm:

- *Hay tuyệt*[1]*!* Anh hát hay quá; *anh thật có phong cách riêng*[2]. Anh hãy hát lại đi.

Vacvara Paplôpna đi vòng quanh pianô và lại đứng ngay trước mặt chàng. Chàng rung giọng hát lại bài tình ca. Vacvara Paplôpna chống tay trên đàn pianô, hai bàn tay trắng nõn để ngang môi, nhìn chàng chăm chắm.

Khi Pansin hát xong, chị ta nói với vẻ vững vàng bình tĩnh của con người thành thạo:

---

[1] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Charmant*!

[2] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Vous avez du style*.

- *Hay tuyệt! Ýnghĩa hay tuyệt*[1]. Này anh, anh có sáng tác bài gì cho giọng nữ không, cho giọng *mezzo-soprano*[2] chẳng hạn?

Pansin trả lời:

- Tôi ít sáng tác lắm. Đối với tôi việc ấy chỉ là một sự tiêu khiển... trong những lúc nhàn rỗi... Nhưng còn chị, chị cũng hát?

- Có chứ.

- Ồ! Thế thì hát cho chúng tôi nghe một bài gì đi! - Bà Maria Mitriepna nói.

Vacvara Paplôpna vén tóc khỏi hai gò má đỏ hồng và gật đầu.

Chị nói với Pansin:

- Giọng của chúng ta có thể hòa với nhau được đấy, chúng ta hãy cùng hát song ca đi. Anh có biết *San geloso*[3] không? Hay là *La cidarem la mano*[3], *hay Mira la bianca luna*[3]?

- Ngày trước tôi có hát bài *Mira la bianca luna*, nhưng cũng đã lâu lắm rồi nên tôi quên hết.

---

[1] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Charmant! charmale idèe!*

[2] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Mezzo soprano:* giọng đàn bà, giữa giọng cao (Soprano) và giọng trầm (Contralto).

[3] Tên các bài hát.

- Không sao đâu, chúng ta nhắc lại khe khẽ đã. Anh hãy để cho tôi ngồi.

Chị ngồi vào pianô Pansin đứng bên cạnh. Hai người hát nho nhỏ, chị phải nhắc lại cho anh chàng nhiều chỗ, rồi cả hai đều hát lớn lên, hát đi hát lại hai lần bài *Mira la bianca lu... u...una*. Giọng của Vacvara Paplôpna không còn trong trẻo nữa, nhưng chị uốn nắn rất là khéo léo. Pansin ban đầu còn rụt rè, hát hơi sai điệu; nhưng chỉ trong một lát đã hăng hái lên, và tuy không hát được thật hay, ít ra anh ta cũng nhún vai, đu đưa thân hình và chốc chốc lại đang tay lên giống hệt một danh ca chuyên nghiệp. Vacvara Paplôpna đàn hai ba tiểu phẩm của Tanbe và uốn éo *đàn nhịp*[1] một đoạn nhạc ngắn bằng tiếng Pháp. Maria Mitriepna không còn biết làm thế nào để tỏ sự hài lòng của mình, nhiều lần bà muốn bảo đi gọi Lida, Gêđêônôpxki cũng thế, không tìm ra được tiếng gì để nói, cứ gật gù cái đầu, nhưng lão không thể nín được một cái ngáp bất ngờ và chỉ kịp thời để tay lên che miệng. Cái ngáp này cũng chẳng qua mắt Vacvara Paplopna, chị ta liền quay lưng về phía pianô và nói: *"Thôi, chơi nhạc thế đủ rồi*[2], ta hãy nói chuyện đi". Và chị ta ngồi khoanh tay lại. *"Phải, chơi thế đủ rồi*[3]", Pansin vui vẻ nhắc lại và cùng với chị bắt đầu

[1] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Phrasa*.
[2] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *assez de musique comme ça*.
[3] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Oui, assez de musique*.

một cuộc nói chuyện vui vẻ, phù phiếm bằng tiếng Pháp. Bà Maria Mitriepna ngồi nghe những câu chuyện ngoắt ngoéo trôi chảy của họ và nghĩ bụng: "Mình cứ tưởng như ở trong một phòng khách thính bậc nhất ở Pari vậy. Pansin rất là khoái hoạt, mắt sáng ra, mặt tươi lên. Ban đầu, chàng ta còn lấy tay vuốt mặt, nhíu mày và thở dài mỗi khi bắt gặp cặp mắt của bà Maria Mitriepna, nhưng không bao lâu chàng quên bẵng cả sự có mặt của bà ta và không chút dè dặt, say đắm thả mình theo câu chuyện bông lông nửa xã giao, nửa nghệ thuật. Vacvara Paplôpna tỏ ra là nhà triết học toàn vẹn, chị trả lời được tất cả mọi vấn đề, không có vấn đề gì là chị ta lúng túng và không có gì chị còn nghi hoặc, do đó ta thấy rằng chị đã tiếp xúc nhiều với những nhà trí thức và đủ các tầng lớp. Tất cả những vấn đề chị ta nghĩ đến, hay cảm thấy, đều xoay quanh thành phố Pari. Pansin đưa câu chuyện về văn học, cũng giống như chàng, chị ta chỉ đọc những tác phẩm Pháp: Giorgiơ Xăng[1] làm cho chị thích điên lên, chị cũng có ưa Banzắc[2] nhưng nhà văn này làm cho chị mệt óc, chị thấy rằng Ơgien Xuy[3] và Scribơ[4] là những người hiểu biết sâu sắc về

[1] George Sand (1804 - 1876) nhà tiểu thuyết Pháp thế kỷ 19.
[2] Balzac (1799 - 1850) nhà tiểu thuyết hiện thực nổi tiếng của nước Pháp.
[3] Eugene Sue (1804 - 1857) nhà tiểu thuyết Pháp, tác giả *Những bí mật của thành Pari*.
[4] Eugène Scribe (1791 - 1861) Nhà soạn kịch Pháp.

nhân tâm. Chị say mê Đuyma[1] và Fêvan[2]; trong thâm tâm, chị ưa Pôn đơ Kôc[3] hơn tất cả; nhưng tất nhiên là chị cũng không nói tên tác giả này ra. Thật ra, văn học không làm cho chị thích mấy. Chị ta chú ý tránh tất cả những cái gì có thể gợi lại hoàn cảnh của mình, dù xa xôi cũng vậy, trong mọi điều chị nói ra đều không có vấn đề yêu đương, trái lại, chị tỏ ra rất nghiêm khắc đối với những sự cám dỗ của lòng ham mê, khiêm nhường và tính ngộ. Pan sin phản đối nhưng chị không chịu thua... Lạ thay, tuy miệng thốt ra lời chê trách, có khi rất là nghiêm khắc, nhưng giọng nói thì vẫn cứ dịu dàng âu yếm, và cặp mắt thì tỏ ra... cái điều mà cặp mắt đẹp mê hồn của chị để lộ ra, cũng thật là khó tả, nhưng cái tiếng nói dịu dàng và bí ẩn của nó không có gì là khắc khổ hết. Pansin cố gắng tìm hiểu cái ý nghĩa giấu giếm trong cặp mắt này, chàng cũng muốn làm cho con mắt mình nói lên, nhưng nhận thấy không thể nào đạt được. Chàng biết rằng Vacvara Paplôpna, một con sư tử chính cống của ngoại quốc, hơn chàng nhiều nên chàng có vẻ không được thoải mái. Lúc nói chuyện, chị ta có thói quen vuốt ve tay áo của người nói chuyện với mình, những sự động chạm chốc lát này làm cho Vladimia

---

[1] Dumas (1803 - 1870) nhà tiểu thuyết Pháp, thường gọi là Dumas bố, tác giả "Ba người lính ngự lâm pháo thủ"

[2] Féval (1817 - 1887) nhà tiểu thuyết Pháp.

[3] Paul de Koch (1794 - 1871) nhà tiểu thuyết Pháp hay viết về đời sống của những cô gái lẳng lơ.

Nikôlaêvich rối trí.Vacvara Paplôpna có tài cư xử rất chóng tự nhiên, đối với mọi người, nên chưa đầy hai tiếng đồng hồ, mà Pansin tưởng đâu đã quen với chị ta từ lâu lắm rồi, còn Lida, Lida mà chàng yêu và mới hôm trước đã ngỏ lời cầu hôn, giờ đây đã biến mất đi như trong đám sương mù. Đến lúc uống trà, cuộc nói chuyện lại có chiều khoái hoạt tự do hơn. Bà Maria Mitriepna bấm chuông gọi người hầu và bảo đi mời Lida xuống, nếu như cô đã bớt đau đầu. Nghe đến tên Lida, Pansin bắt đầu thuyết về lòng hy sinh giữa người đàn ông và người đàn bà ai là người có khả năng hy sinh hơn? Tức thì, bà Maria Mitriepna hăng hái khẳng định ngay đó là người đàn bà và bà có thể chứng minh điều đó trong vài câu thôi, nhưng rồi bà lúng túng và cuối cùng đưa ra một câu so sánh khá vụng về. Vacvara Paplôpna lấy cuốn vở nhạc, che nửa mặt, quay về phía Pansin: vừa nhấm một miếng bánh bích qui, vừa lẩm bẩm với một nụ cười mỉm bình thản trên môi và trong con mắt: *"Bà ấy không thông minh tí nào"*[1]. Pansin lấy làm ngạc nhiên và cũng hơi kinh hãi về lời nói quá táo bạo của chị ta, nhưng chàng cũng không hiểu được rằng lời tâm sự bất ngờ này biểu lộ một sự khinh rẻ đối với chàng đến mức nào, và quên ngay tấm lòng tốt, cũng như tình quyến luyến của bà Maria Mitriepna đối với

[1] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Elle n'a pas inventé la poudre, la bonne dame.*

chàng, quên tất cả những bữa tiệc chiêu đãi, tiền bạc cho vay mượn, chàng trả lời lại (anh chàng khốn nạn!) cũng với nụ cười mỉm và cũng giọng nói như thế *"Tôi cũng tưởng như thế"*[1] hay hơn nữa *"Tớ cũng tưởng thế"*[2]

Vacvara Paplôpna đưa mắt nhìn chàng thân mật và đứng dậy. Lida xuất hiện, cụ Macfa Timôfêepna cố giữ nàng lại nhưng vô ích, nàng muốn nếm cho đủ mùi cay đắng. Vacvara Paplôpna bước tới đón nàng, cùng với Pansin, bấy giờ nét mặt anh chàng làm ngay ra bộ nghiêm chỉnh theo lối xã giao. Chàng hỏi:

- Cô khoẻ không?

- Cảm ơn anh, bây giờ tôi đỡ rồi.

- Chúng tôi vừa đánh đàn. Tiếc quá, cô không được nghe chị Vacvala Paplôpna. Chị hát tuyệt hay, đó là *một nghệ sĩ sở trường*[2].

Bà Maria Mitriepna cất giọng nói:

- Hãy lại đây, *cháu thân yêu*[3].

Ngoan ngoãn như đứa trẻ, Vacvara Paplôpna liền đi lại ngồi trên ghế đẩu dưới chân bà. Bà Maria Mitriepna

---

[1] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Je crois bien* và *J' crois ben* (Hai câu cùng nghĩa, nhưng nói lại lần thứ hai thì có giọng sờm sỡ hơn vì nó bỏ bớt vần và chệch tiếng.

[2] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Une artiste commomés*.

[3] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Ma chère*.

có ý để cho con gái mình và Pansin ngồi nói chuyện với nhau, dù trong chốc lát. Bà con mong con bà thay đổi ý kiến chăng. Hơn nữa, trong đầu bà vừa mới nảy ra một ý kiến mà bà muốn nhất thiết phải truyền đạt ngay.

Bà rỉ tai Vacvara Paplôpna:

- Cô hãy nghe đây, tôi muốn thử hòa giải giữa chồng cô với cô, tôi không dám cam đoan là chắc được nhưng ta sẽ thử xem. Cô biết không, anh ấy nể tôi lắm.

Vacvara Paplôpna thong thả ngẩng mặt nhìn bà Maria Mitriepna, chắp hai tay lại một cách duyên dáng, và nói với một giọng buồn bã:

- Nếu vậy, cô thật là người cứu vớt cháu. Cô ơi, cháu không biết làm thế nào để cảm ơn lòng tốt của cô, nhưng cháu rất có tội đối với anh Fêđo Ivanôvich anh ấy không thể tha thứ cho cháu được đâu.

Bà Maria Mitriepna tò mò hỏi:

- Nhưng mà... có thật là... có phải là cô...

Vacvara Paplôpna cúi mặt xuống ngắt lời:

- Chao ôi, xin cô đừng hỏi cháu gì hết. Lúc bấy giờ cháu còn trẻ người non dạ,... Vả lại, bây giờ cháu cũng không muốn bào chữa cho cháu làm gì.

- Nhưng vì sao lại không thử xem? Cô không nên nản lòng.

Bà muốn vuốt má chị ta, nhưng nhìn chị, bà lại không dám và nghĩ bụng: "Nó nhũn nhặn mấy đi nữa nó cũng vẫn cứ là một con sư tử cái".

Trong lúc ấy thì Pansin hỏi Lida:

- Cô nhọc hay sao?

- Tôi thấy không được khỏe lắm.

Sau một lát im lặng khá lâu, chàng nói:

- Tôi hiểu cô. Vâng, tôi hiểu cô rồi.

- Anh muốn nói gì?

- Tôi hiểu rồi, - Pansin nghiêm nghị nhắc lại chuyện ấy nhưng thực ra, chàng cũng chẳng biết trả lời thế nào.

Lida bối rối, rồi nghĩ bụng: "Mặc kệ!". Còn Pansin, thì làm ra vẻ bí mật và làm thinh, quay mặt đi nơi khác một cách nghiêm nghị.

Bà Maria Mitriepna bảo:

- Hình như đồng hồ vừa mới điểm mười một giờ.

Mọi người đều hiểu và bắt đầu từ giã nhau. Vacvara Paplôpna phải hứa sẽ trở lại ăn ngày mai cùng Ađa, Gêđêônốpxki xuýt nữa thì ngủ gật trong xó, nhận đưa chị về. Pansin đạo mạo chào từng người một và giúp Vacvara Paplôpna lên xe, chàng bắt tay chị và từ bậc

thềm nói với: *"Chào chị!"*[1]. Gêđêônốpxki lên xe ngồi cạnh chị. Suốt dọc đường, chị ta đùa nghịch, vờ lấy đầu bàn chân bé nhỏ dẫm lên chân ông ta, ông này luống cuống, tán dương chị, chị lại cười và lừ mắt nhìn ông âu yếm khi ngọn đèn đường chiếu sáng vào xe. Bài Vanxơ chị vừa đàn còn vang bên tai, làm cho chị phấn khởi. Bất kỳ ở chỗ nào cũng vậy, miễn là chị hình dung một cuộc khiêu vũ, những ngọn chúc đài[2], một cuộc quay cuồng nhanh tít theo điệu nhạc là đủ làm cho chị cảm hứng ngay, con mắt trở thành u ẩn lạ thường, một nụ cười thoáng trên môi có một vẻ gì say sưa duyên dáng tràn lên toàn thân chị. Khi xe đã đến nhà, chị nhảy xuống một cách nhẹ nhàng - chỉ có sư tử mới biết nhảy như thế. Rồi quay về phía Gêđêônốpxki, đột nhiên chị cười nhạo ông ta, cười lên khanh khách.

"Một hạng người thật dễ thương", ông nghị nhà ta nghĩ bụng lúc trở vào nhà. Ở nhà đã có người hầu chực sẵn với một lọ dầu xoa bóp. Ngài lại còn nghĩ: "Cũng may mà mình là người đứng đắn... Nhưng khỉ quá, vì sao nó lại bật cười?"

Hôm ấy cụ Macfa Timôfêepna thức suốt đêm bên Lida.

---

[1] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Au revoir*.

[2] Ngọn chúc đài: đèn nhiều ngọn treo ở trần nhà.

XLI

Lavretxki ở lại Vaxiliepxkôiê một ngày rưỡi, hầu hết thì giờ đi dạo vơ vẩn quanh làng. Anh không ngồi yên được, nỗi thất vọng dày vò, anh cảm thấy tất cả những điều khổ ải của một mối tình si dai dẳng, không kìm hãm được, và vô hi vọng. Anh sực nhớ lại cái cảm giác nó đã ám ảnh lòng anh hôm sau ngày anh về đến quê nhà, anh nhớ lại những quyết tâm của mình lúc bấy giờ và tự trách mình kịch liệt, cái gì đã có thể rứt mình ra khỏi công việc mà mình coi như là bổn phận, như là mục đích duy nhất của mình trong tương lai? Bao giờ cũng vẫn chỉ là nỗi khát khao hạnh phúc. Anh nghĩ: "Phải, Mikhalêvich nói đúng, mày muốn biết mùi hạnh phúc một lần nữa! Mày đã quên rằng ngẫu nhiên mà hạnh phúc tới thăm ai một lần thì đó đã là một sự xa xỉ rồi, một ân huệ quá đáng rồi. Mày sẽ nói rằng như thế nó không hoàn toàn, nó giả dối. Nhưng mày có quyền gì đòi hỏi một hạnh phúc hoàn toàn, thật sự? Mày hãy nhìn xung quanh mày: ai là người biết được lạc thú, được chân hạnh phúc? Người nông dân đi gặt kia có lẽ được hài lòng về số phận của anh ta... Nhưng mà mày có muốn ở địa vị của anh ta không? Mày hãy nhớ đến mẹ mày, bà đòi hỏi rất ít, tuy vậy mà vận mệnh của bà như thế nào? Mày tự khoe khoang khi mày nói với

Pansin là mày trở về Nga để cày đất? Mày trở về đã ngần nấy tuổi rồi để theo đuổi ve vãn các cô thiếu nữ, vừa mới tưởng rằng được tự do thì đã lo bỏ tất cả, quên tất cả, và đã nhào tới như thằng nhãi con nhào theo bơm bớm...". Trong những lúc suy nghĩ này, hình ảnh Lida luôn luôn hiện ra trước mặt, anh cố hết sức gạt đi, cùng một hình ảnh ám ảnh khác nữa, những nét mặt khác đẹp đẽ nhưng nó lại dễ ghét, lạnh nhạt và nham hiểm. Ông lão Antôn thấy chủ mình có vẻ băn khoăn, cũng thở dài thở ngắn ít lần sau cửa, ít lần ở bậc thềm, rồi quyết định lại gần, khuyên chủ uống một thứ nước gì cho ấm bụng. Lavretxki phát cáu, đuổi bác ra và sau lại xin lỗi bác như thế càng làm cho bác ngậm ngùi hơn. Lavretxki không ngồi được ở phòng khách, anh có cảm tưởng rằng từ khung ảnh, ông cố anh là Andrê đang nhìn đứa cháu bất tài này với vẻ khinh miệt. Cặp môi cong cong vì khinh bỉ của ông hình như muốn nói: "Mày chỉ là một thằng cha kỳ quặc hèn mọn!". Anh nghĩ bụng: "Có lẽ nào mình không tự chủ lấy mình được mà để cho cái "đồ không ra gì" đó làm mình phải quị lụy (Ra trận, những thương binh nặng thường gọi vết thương họ là chuyện không ra gì!". Không ảo mộng, người ta không sống nổi được ở trên đời). Mình cũng chẳng còn là một đứa trẻ con nữa. Ừ đúng thế, mình đã đi đến gần hạnh phúc rồi. Mình đã gần nắm chắc được hạnh phúc suốt đời, thế mà đột nhiên mọi sự đều tiêu tan cả. Cũng như là một cuộc xổ số, nếu cái bánh xe quay thêm một chút nữa, thì anh nghèo lại có thể trở nên giàu. Nhưng nếu

công việc chẳng được như thế thì ta nghĩ đến làm gì. Ta sẽ nghiến răng mà hành động, ta sẽ biết tự buộc mình phải im lặng. Không phải là lần đầu mà ta phải tụ chủ lấy ta. Vì sao mà ta phải trốn tránh? Vì sao ta lại đến đây để giấu đầu dưới cánh như con chim đà điểu? Nhìn thẳng vào sự đau khổ ghê gớm lắm? Thôi đi! Anh bèn gọi lớn: "Bác Antôn ơi, bảo thắng ngay xe cho tôi. - Rồi anh lại nghĩ - Phải, mình phải biết buộc mình làm thinh, phải tự chủ lấy mình..."

Lavretxki cố hết sức đấu tranh với đau khổ như vậy, nhưng những nỗi đau khổ này thật quả nặng nề, quá sâu sắc, chính bà Apraxây, - nếu không phải là người đã hết mọi khả năng suy nghĩ, thì cũng đã hết khả năng cảm xúc - cũng gật đầu và tiễn đưa anh với cái nhìn bi thảm khi anh lên xe để về thành phố. Ngựa phi. Ngồi thẳng người không cựa quậy, anh nhìn chăm chú vào con đường dần xa trước mặt.

XLII

Hôm trước, Lida có viết thư báo Lavretxki đến chiều hôm ấy. Nhưng trước khi tới, Lavretxki muốn ghé qua nhà trước đã. Anh không thấy vợ cũng không thấy con ở nhà. Gia nhân báo cho anh hay là vợ con anh đến chơi nhà Kalitin. Cái tin này làm cho anh kinh ngạc, làm cho anh phát điên lên. Giận thâm gan tím ruột, anh

nghĩ bụng: "Như vậy là con mụ này nó đã thề quyết tâm đầu độc đời tôi!" Anh đi đi lại lại trong phòng, xô đẩy lộn nhào các đồ chơi, sách vở, đồ lặt vặt của phụ nữ, anh gọi mụ Juyxtin và cho lệnh dẹp tất cả "đống đồ lộn xộn" này. *"Thưa ông vâng"*[1], mụ nói một cách uốn éo và bắt đầu dọn dẹp đồ đạc trong phòng với dáng bộ yểu điệu, mỗi cử động của mụ vạch rõ cho Lavretxki hiểu rằng dưới con mắt mụ: anh ta chỉ là một anh chàng thô lỗ. Anh hằn học nhìn bộ mặt đặc dân Pari mỉa mai, tàn tạ nhưng còn sắc sảo của mụ, cùng với hai tay áo trắng, cái tạp dề lụa và chiếc mũ trùm nhỏ. Cuối cùng anh đuổi mụ ra, và sau một lúc do dự rất lâu (Vacvara Paplôpna vẫn chưa về), anh quyết định đi lại nhà Kalitin. Không phải đi gặp bà Maria Mitriepna đâu (không đời nào anh chịu đặt chân vào phòng khách của bà ấy, cái phòng khách mà vợ anh còn ở đấy), nhưng anh lại phòng cụ Macfa Timôfêepna kia. Anh còn nhớ có cái thang gác sau đi lên thẳng phòng cụ. Sự ngẫu nhiên giúp anh, trong sân anh gặp Surôska, em bé đưa anh lên. Anh thấy cụ Macfa Timôfêepna ở nhà một mình. Trái với lệ thường, cụ ngồi trong góc buồng, đầu trần, lưng còng xuống, khoanh tay trước ngực. Chợt thấy anh, cụ giật mình. Cụ đứng phắt dậy, đi khắp phòng như là muốn tìm cái mũ.

Cụ làm bộ lăng xăng, có ý tránh cặp mắt anh ta và nói:

---

[1] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Oui, monsieur*.

- À! Cháu đã đến đấy à? Chào, chào cháu. Bà biết mà... Làm thế nào bây giờ? Hôm qua cháu ở đâu? Như vậy, là con mụ ấy đã đến... Vậy thì, làm sao cũng phải... không cách này thì cách khác...

Lavretxki ngồi phịch xuống gác.

Cụ nói tiếp:

- Ừ, cháu hãy ngồi xuống. Cháu đi thẳng lên đây là phải. Ừ, chắc thế! Thế cháu đến thăm bà đấy nhỉ? Cảm ơn nhé!

Cụ nín lặng. Lavretxki chẳng biết nói với bà thế nào, nhưng cụ hiểu tất cả.

Cụ vừa nói, vừa tháo ra buộc lại mấy cái dây của chiếc túi cầm tay:

- Lida... lúc nãy vừa mới ở đây. Nó hơi mệt. Surôska, mày ở đâu? Đến đây, cô ơi. Mày không ngồi yên được một chỗ hay sao? Bà cũng đau đầu lắm. Chắc là vì những tiếng hát, tiếng nhạc này đấy.

- Tiếng hát gì, bà?

- Rõ thật! Chúng nó đã đi đến... các người gọi là gì ấy nhỉ?... À phải, đã đến song ca, và tất cả bằng tiếng Ý, chỉ nghe si si với lại sa sa, thật đúng tiếng quạ kêu! Khi chúng mới bắt đầu là làm cho bà lộn ruột lên[1].

[1] Pháp văn là: làm cho quả tim của tôi lộn nhào lên.

Pansin với con vợ cháu ấy rất là mau ăn ý, chúng nó đã như người nhà với nhau rồi rất tự nhiên. Sao lại không? Con chó nó cũng còn kiếm một chỗ trú kia mà. Vì sao nó lại bỏ đi, nếu người ta không đuổi nó?

Lavretxki nói:

- Thật cháu không đời nào dám ngờ... đó cũng thật là một sự liều lĩnh ít có.

- Liều lĩnh à? Không đâu, cậu ơi, đó là một sự tính toán. Giá nó cút đi cho khuất mắt! Người ta bảo rằng cháu cho nó về ở Lavriki, có thật thế không?

- Vâng, cháu để Lavriki cho nó ở.

- Nó có xin tiền cháu không?

- Chưa.

- Rồi sẽ đến lúc, không lâu đâu. Nhưng từ nãy đến giờ bà cũng chưa nhìn đến cháu... Sức khỏe cháu thế nào?

- Cũng tốt, bà ạ.

Bất thình lình cụ nói:

- Surôska, hãy lên nói với chị Elidavêta Mikhailốpna, hay là tốt hơn... cháu sẽ hỏi chị... chị đang ở dưới nhà, có phải không?

- Phải ạ.

- Vậy cháu hãy hỏi chị xem cuốn sách của bà để ở đâu, chắc là chị biết đấy...

- Vâng, cháu chạy đi đây.

Cụ Macfa Timôfêepna lại lăng xăng mở hết ngăn này đến ngăn khác của tủ "com-mốt". Lavretxki ngồi im trên ghế. Có tiếng chân nhè nhẹ ở cầu thang và Lida bước vào.

Lavretxki đứng dậy chào, Lida dừng lại ở ngưỡng cửa.

Cụ Macfa Timôfêepna vẻ bận rộn nói:

- Lida, cháu Lida của bà ơi, cuốn sách của bà ở đâu? Cháu để nó ở đâu?

- Sách gì, thưa bà?

- Cuốn sách của bà ấy mà, cháu không biết hay sao!... Vả lại, bà có gọi cháu lên đâu... nhưng thôi cũng được. Bọn bay làm gì dưới ấy?... Fêđo Ivanôvich vừa mới đến đấy. Còn chứng nhức đầu của cháu thế nào?

- Không sao đâu, bà ạ.

- Khi nào cháu cũng nói: không sao đâu... Bọn bay làm gì ở dưới ấy? Vẫn còn chơi nhạc à?

- Không ạ, dưới ấy đang đánh bài.

- Thật là cái con mụ ấy cũng thạo. Surôska, chắc cháu muốn chạy nhảy ngoài vườn lắm nhỉ, cho cháu đi

chơi đấy.

- Không, bà Macfa Timôfêepna ạ, cháu không muốn đi chơi tí nào cả.

- Thôi xin cô, đừng có cãi lại, đi đi. Bà Nataxia Kácpốpna ở ngoài vườn có một mình, cháu hãy ra với bà cho có bạn, cháu cũng biết là bà ấy già rồi! - Surôska đi ra. - Nhưng mà cái mũ của tôi đâu rồi? Tôi bỏ nó ở đâu nhỉ?...

- Bà cho phép cháu xin đi tìm. - Lida nói.

- Không, cháu cứ ở đây, hai chân bà còn mang nổi bà mà... Có thể là nó còn ở trong phòng ngủ của bà.

Và sau khi liếc trộm Lavretxki một cái, cụ Macfa Timôfêepna đi ra. Cụ để cửa mở nhưng cụ trở lại ngay và đóng kín lại.

Lida dựa vào lưng ghế và từ từ đưa hai tay ôm mặt. Lavretxki không động đậy. Cuối cùng anh nói:

- Ta gặp nhau lại một cách như thế này ư?

Lida bỏ tay xuống, nói giọng khàn khàn:

- Phải, sự trừng phạt không để ta phải chờ đợi.

- Sự trừng phạt à! - Lavretxki nhắc lại. - Nhưng mà cô, sao cô lại bị trừng phạt?

Lida ngước mắt nhìn anh. Đôi mắt này không có vẻ gì là bối hối, đau đớn, nó chỉ như bé hơn và lờ đờ hơn.

Mặt nàng xanh xao, môi hé mở, cũng tái nhợt đi.

Trái tim Lavretxki rung động vì thương hại, vì yêu. Anh làm bẩm:

Cô đã viết cho tôi: "Câu chuyện đã kết thúc". Đúng, "toàn bộ câu chuyện chưa bắt đầu mà đã vội kết thúc".

- Ta phải quên hết, tôi rất bằng lòng vì anh đã đến. Tôi có ý muốn viết thư cho anh, nhưng như thế này thì hơn. Vậy chúng ta cần phải sử dụng cho đúng những giây phút này. Cả hai chúng ta đều phải làm bổn phận của mình. Phần anh, anh Fêđo Ivanôvich anh phải giải hòa với vợ anh đi.

- Lida!

- Vâng, chính tôi yêu cầu anh điều ấy. Chỉ có cách ấy mới xóa được... điều gì đã xảy ra. Anh hãy suy nghĩ lại và anh đừng từ chối tôi chuyện này.

- Lida! Trời ơi! Cô đòi tôi làm cái điều không thể làm được. Tôi sẵn sàng làm tất cả mọi điều cô bảo, nhưng bây giờ đây, giải hòa với nó à! Tôi đã đồng ý tất cả mọi điều, tôi đã quên tất cả. Nhưng dù sao tôi cũng không thể bắt buộc lòng tôi... Xin cô hãy thương hại tôi, điều ấy quá độc ác.

- Tôi không đòi hỏi anh... điều anh nói đó. Nếu không thể được thì anh đừng chung sống với chị ấy, nhưng anh phải giải hòa, - Lida nói lại, vừa đưa tay lên

che mắt - Anh hãy nhớ đến con anh, xin anh vì tôi mà làm điều đó.

Lavretxki nói khẽ:

- Được rồi, phỏng như tôi làm điều ấy, phỏng như tôi làm tròn bổn phận của tôi. Nhưng còn cô, bổn phận của cô thì thế nào?

- Tôi biết điều tôi phải làm.

Lavretxki rùng mình, hỏi:

- Lẽ nào cô lại quyết định kết hôn với Pansin?

Lida hơi nhếch mép cười và nói:

- Ồ, không đâu?

- Ôi! Lida, Lida ôi! Lẽ ra đôi ta phải được hạnh phúc đến như thế nào!

Nàng lại đưa mắt nhìn anh.

- Anh Fêđo Ivanôvich, bây giờ chắc anh đã nhận thấy hạnh phúc không phải tùy ở ta, mà tùy ở Chúa rồi.

- Phải, bởi vì cô...

Vừa đến đây thì thình lình cửa mở ra và cụ Macfa Timôfêepna bước vào, tay cầm cái mũ.

- Chết chửa! Tìm mệt mới thấy nó đây, - cụ nói và đứng vào giữa Lida và Lavretxki. - Thế mà chính tay mình để ở đấy chứ. Già là như thế đấy! Vả lại tuổi

thanh niên cũng chẳng hơn gì... Sao, cháu đi Lavriki với vợ cháu à?

- Cháu lại đi Lavriki với nó?... - 0Sau một lúc im lặng, anh nói thêm - Cháu không biết.

- Cháu không muốn xuống dưới nhà sao?

- Hôm nay thì không.

- Thôi việc ấy tùy cháu. Nhưng còn cháu, Lida này, bà tưởng cháu nên xuống dưới ấy chứ. À! Trời ơi! Tôi quên cho chim sơn thước ăn rồi. Hãy chờ đấy nhé một lát thôi, bà sẽ trở lại...

Và cụ vội vàng chạy ra không kịp đội mũ.

Lavretxki liền đi lại gần Lida, nói với một giọng khẩn cầu.

- Lida ơi, ta sắp phải xa nhau suốt đời, lòng anh đau như xé. Em hãy đưa tay cho anh để ta từ giã nhau đi.

Lida ngẩng đầu lên. Cặp mắt mệt mỏi, như mất hết thần sắc nhìn vào anh.

- Không, - nàng lẩm bẩm thu lại bàn tay vừa mới chìa ra. - Không, Lavretxki (ấy là lần đầu mà nàng gọi anh như thế) em không đưa tay em cho anh... Để làm gì? Xin anh hãy lùi ra một tí, em van anh. Anh cũng biết đấy, em yêu anh... Vâng, em yêu anh, - nàng gắng gượng nhắc lại - nhưng... không... không.

Và nàng đưa mùi-soa lên môi.

- Ít ra anh cũng xin em chiếc mùi-soa này.

Cánh cửa kêu ken két... Chiếc mùi-soa trượt xuống trên đầu gối Lida, Lavretxki vội bắt lấy trước khi nó rơi xuống đất, đút nhanh vào túi áo và khi quay lại thì bắt gặp cặp mắt cụ Macfa Timôfêepna.

- Cháu Lida của bà này, hình như mẹ cháu gọi.

Lập tức nàng đứng dậy và đi ra.

Cụ Macfa Timôfêepna trở lại ngồi trong góc nhà. Lavretxki bước lại gần để cáo từ.

Bỗng nhiên cụ nói:

- Fêđia!

- Thưa, bà hỏi gì ạ?

- Cháu là người quân tử chứ?

- Sao ạ?

- Bà hỏi xem cháu có phải là người quân tử không?

- Cháu mong như vậy.

- Hừ! Cháu hãy lấy danh dự mà cam đoan với bà rằng cháu là người quân tử.

- Cháu xin sẵn lòng, nhưng vì sao vậy bà?

- Bà có lý của bà. Và còn cháu, cháu ơi, nếu cháu suy nghĩ thì cháu đoán ra ngay, vì cháu không phải là đứa ngu ngốc. Thôi bây giờ thì từ biệt cháu. Cảm ơn

cháu đã đến thăm bà. Cháu hãy giữ lời, Fêđia nhé, xong rồi, cháu hãy hôn bà đi. Cháu buồn lắm, bà biết, nhưng ai ai cũng có nỗi buồn riêng của mình. Đây này, bà đây, thuở còn bé, bà lại thèm thuồng kiếp sống của con ruồi. Bà nghĩ rằng sống trên đời như chúng nó thì sung sướng lắm. Nhưng có một đêm bà nghe tiếng một con đang vùng vẫy giữa chân con nhện. Từ đó bà nghĩ: té ra chúng cũng có nỗi khủng khiếp của chúng... Không làm thế nào được, Fêđia ạ. Dù sao mặc lòng, cháu cũng đừng quên lời hứa. Và bây giờ, cháu hãy đi đi...

Lavretxki xuống thang gác sau, khi đến gần cửa thì có một người hầu ra đón:

- Bà Maria Mitriepna mời ông vào chơi.

- Nhờ bác thưa lại với bà là hôm nay tôi không thể vào được.

- Bà thiết tha mời ông. Và bà có bảo thưa với ông rằng bà chỉ có một mình thôi.

- Mấy người kia về hết rồi à?

- Thưa ông vâng. - người hầu nói, toét mồm cười Lavretxki nhún vai và đi theo người này.

XLIII

Bà Maria Mitriepna ngồi một mình, trong ghế bành. Vônte[1] đang hít nước hoa Côlônhơ. Một cố nước hoa cam để trên ghế đẩu đặt kề bên. Trông bà có vẻ sốt ruột và lo ngại lắm.

Lavretxki bước vào, chào một cách lạnh nhạt và nói:

- Cô muốn gặp cháu à?

- Phải, - bà Maria Mitriepna trả lời và uống một ngụm nước. - Cô biết cháu lên chơi trên bà. Cô bảo mời cháu vào đây. Cô muốn nói chuyện với cháu. Cháu hãy ngồi xuống đi... - Sau khi hít một hơi dài lấy lại sức bà nói tiếp - cháu biết không, vợ cháu đã đến...

- Chết chửa! - Lavretxki thốt lên.

- Cô muốn nói rằng chị ấy đến nhà cô, và cô đã tiếp. Bây giờ cô phải giãi bày cho cháu rõ, cháu Fêđô Ivanôvich. Cô có thể nói rằng, nhờ ơn Chúa, cô được ai ai cũng trọng nể và không đời nào cô lại chịu làm điều gì để cho ai oán trách được. Fêđo Ivanôvich ạ, cô biết trước là cháu không bằng lòng, nhưng cô cũng không

[1] Ghế bành Vônte là một loại ghế chỗ ngồi thấp nhưng chỗ tựa lưng lại khá cao.

nỡ nào không tiếp nó. Vì cháu, nên nó cũng là họ hàng, cháu hãy tự đặt mình vào địa vị cô. Cô không có quyền từ chối không cho nó vào nhà, cháu cũng cho như thế là phải chứ.

- Cô Maria Mitriepna ạ, cô không nên phiền lòng. Cô làm thế là rất đúng, cháu không giận cô một tí nào hết. Cháu không có ý ngăn cản Vacvara Paplôpna đi thăm bà con quen thuộc của cô ta. Nữa hôm nay cháu không vào nhà cô, cũng chỉ vì cháu không muốn gặp cô ấy.

- Này, Fêđo Ivanôvich, nghe cháu nói cô rất mừng. Vả lại, cô cũng tin chắc ở lòng độ lượng của cháu là như thế. Nếu cô có ý băn khoăn thì cũng không lấy gì làm lạ, cô đã là người vợ và là người mẹ. Vợ cháu... Tất nhiên, cô không thể là quan tòa giữa cháu và nó, và cô cũng có nói với nó như thế đấy. Nhưng nó dễ thương quá, thật gần nó ai cũng phải vui, phải thích.

Lavretxki mỉm cười, hai tay xoay xoay cái mũ.

Bà Maria Mitriepna nhích lại gần nói thêm:

- Cô còn muốn nói với cháu một điều nữa, cháu có biết là nó nhũn nhặn và lễ phép biết bao nhiêu không nhỉ! Thật cô rất cảm động. Giá như cháu được nghe nó nói về cháu nhỉ. Nó nói: "Tất cả những lỗi lầm là về phần cháu. Cháu không biết quí trọng anh cháu, anh cháu không phải là con người thường mà là một vị thiên thần". Phải, phải, một vị thiên thần, đó là câu nó dùng.

Và sự hối hận của nó sâu sắc biết bao! Cô dám cam đoan với cháu là cô chưa từng thấy như thế bao giờ.

- Thế thử hỏi có phải là trong một lúc hối hận mà nó đã hát trong nhà cô không?

- Cháu nói thế mà không hổ thẹn sao? Nó chỉ hát và đánh đàn để làm cho cô vui lòng thôi, bởi vì cô năn nỉ mãi, vả lại có thể nói rằng chính cô đã ra lệnh nữa là khác. Cô thấy nó buồn khổ quá nên cũng muốn cho nó khuây khỏa, và cũng vì cô có nghe tiếng là nó rất có tài. Fêđo Ivanôvich ạ, cô cam đoan với cháu rằng nó đau đớn lắm. Hay là cháu cứ thử hỏi Xecgây Pêtrôvich mà xem. Nó thật *hoàn toàn*[1] rã rời thất vọng. Còn cháu...

Lavretxki đành nhún vai.

- Còn con nhỏ Ađa của cháu thật là một thiên thần. Rõ là một đứa trẻ dễ yêu quá. Nó dễ thương, thông minh thật! Nó nói tiếng Pháp thạo ghê! Nó cũng hiểu cả tiếng Nga: nó gọi cô là cô. Nó lại còn, không vòi quấy như mọi đứa trẻ khác cùng tuổi. Nó giống cháu quá đỗi! Cặp mắt, đôi chân mày giống hệt cháu, nó giống cháu như đổ khuôn ấy. Cô thú thật là cô không ưa trẻ con lắm, thế mà cô phải thích con gái cháu đấy.

Bỗng nhiên Lavretxki hỏi.

- Cô Maria Mitliepna, cô cho phép cháu hỏi vì sao cô lại nói những chuyện ấy với cháu.

---

[1] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *tout à fait*

Bà Maria Mitriepna hít nước hoa và uống một ngụm nước nữa.

- Vì sao à? Cũng chỉ vì... cô là họ hàng với cháu, và cô rất quan tâm đến mọi việc liên quan đến cháu... Cô biết cháu rất tốt. Cháu hãy nghe cô đây này: cô có kinh nghiệm sống và cô không muốn nói bông lông không căn cứ. Fêđo Ivanôvich, cháu hãy tha thứ, hãy tha thứ cho vợ cháu đi!

Cặp mắt bà Maria Mitriepna bỗng đẫm nước mắt. Bà nói thêm:

- Cháu hãy nghĩ lại xem: tuổi trẻ khờ dại, và cũng có thể vì gương xấu nữa, không có mẹ để dắt dìu chỉ dẫn, cho con đường chính... Cháu Fêđo Ivanôvich, cháu hãy tha thứ đi, nó cũng đã bị trừng phạt nhiều rồi đấy.

Và nước mắt chảy tràn xuống hai gò má, bà cũng chẳng buồn lau, tính bà hay khóc. Lavretxki sốt ruột sốt gan, nghĩ bụng: "Trời ơi, thật là cực hình. Ngày hôm nay là ngày gì thế này!".

Bà Maria Mitriepna nói tiếp:

- Cháu không trả lời sao. Thế thì cô biết đoán cái im lặng này của cháu là thế nào! Lẽ nào cháu lại quá ác nghiệt đến thế? Không, cô không thể ngờ như thế được. Fêđo Ivanôvich này, cô cảm thấy là cháu đã tin những lời cô nói. Chúa sẽ ban thưởng cho lòng tốt của cháu. Và giờ đây, cháu hãy nhìn nhận vợ cháu tự tay cô trao

cho...

Tự nhiên Lavretxki đứng dậy. Bà Maria Mitriepna cũng đứng dậy theo và biến đi sau bức bình phong rồi trở ra ngay. Vacvara Paplôpna theo sau. Mặt tái mét, thất sắc, mắt nhìn xuống, chị ta trông như mất tất cả ý tứ riêng của mình, mất tất cả ý chí và hoàn toàn phó thác mình cho bà Maria Mitriepna.

Lavretxki lùi lại một bước.

- Cô ở đây à?

Bà Maria Mitriepna vội vã nói:

- Đừng đổ lỗi cho chị ấy. Chị ấy không muốn ở lại đây đâu, đó là vì cô bảo nó thế và đặt lại đứng sau bình phong này. Chị ấy có nói làm như thế chắc cháu càng giận thêm. Nhưng cô không chịu nghe, cũng vì cô hiểu cháu hơn chị ấy. Cháu hãy nhận vợ cháu tự tay cô trao cho. Vacvara này, chị đừng sợ. Hãy quỳ xuống dưới chân chồng chị đi (và bà kéo tay chị), mong rằng lời cầu phúc của tội...

Lavretxki ngắt lời, giọng nói khàn khàn nhưng xót xa.

- Một chốc nữa đã, cô Maria Mitriepna ạ. Hẳn là cô ưa những tấn tuồng tình cảm, anh ta không nhầm, bà Maria Mitriepna vẫn còn giữ những sở thích về kịch mà bà có từ lúc còn ở nhà trường), nó làm cho cô vui, nhưng có kẻ khác lại không thích. Vả lại cháu không

muốn nói điều này với cô đâu, trong màn kịch giờ này đang biểu diễn tại nơi đây, cô không phải là vai chính. Và còn bà, bà muốn gì nữa ở tôi? - Anh nói thêm, vừa quay mặt về phía vợ anh. - Tôi chưa làm hết sức của tôi đối với bà hay sao? Bà đừng nói với tôi là không phải bà đã bố trí cuộc hội kiến này, tôi không tin đâu và bà cũng biết chán là tôi không thể tin bà được. Vậy bà muốn gì? Bà có đại dột gì đâu và có đời nào bà làm gì mà lại không tính toán. Bà phải biết rằng sống lại với bà như xưa là điều không thể được, không phải vì tôi giận trách gì bà, nhưng vì bây giờ tôi đã trở thành con người khác. Tôi đã nói với bà ngay từ sau ngày bà trở về, và trong lúc này, chắc trong thâm tâm bà cũng cho là tôi nói phải. Nhưng bà muốn phục hồi danh dự của bà trước mắt thiên hạ. Ở tại nhà của tôi bà chưa cho là đủ, bà còn muốn là chúng ta cùng ở một nhà, có phải không?

Vacvara Paplôpna không ngước mắt lên, nói:

- Em muốn xin anh tha lỗi cho em.

Bà Maria Mitriepna nhắc lại:

- Chị ấy muốn được cháu tha lỗi cho.

Vacvara Paplôpna lẩm bẩm:

- Không phải để cho em, nhưng cho Ađa.

Bà Maria Mitriepna lại nhắc lại:

- Không phải cho chị ấy đâu, nhưng cho con Ađa của cháu.

Lavretxki gắng gượng nói:

- Được cô muốn thế à? Thế cũng được, tôi cũng đồng ý như vậy đấy!

Vacvara Paplôpna liếc mắt nhìn anh rất nhanh.

Bà Maria Mitriepna vừa kêu lên vừa kéo tay Vacvara Paplôpna một lần nữa.

- Ơn Chúa! Thế bây giờ cháu hãy nhận chị ấy tự...

- Cháu xin cô một lát nữa đã. - Lavretxki ngắt lời. Và quay về Vacvara Paplôpna - tôi đồng ý sống với cô, nghĩa là tôi sẽ đưa cô đến Lavriki và tôi sẽ cố gắng ở đó với cô thật lâu cho đến hết sức mình, và sau đó, tôi sẽ đi, thỉnh thoảng lại trở về. Cô thấy không, cô không muốn lừa dối cô, nhưng xin cô đừng đòi hỏi gì hơn nữa. Chính cô, cô sẽ cười thầm nếu tôi nhận làm theo ý muốn của bà cô đáng kính của chúng ta đây, nếu tôi ôm cô vào lòng để cam đoan với cô rằng... cái dĩ vãng không còn nữa, cái cây bị hạ lại sắp trổ hoa. Nhưng tôi thấy rằng phải đành cam chịu vậy. Cô sẽ hiểu câu này một cách khác... nhưng không can gì. Tôi xin nhắc lại: tôi sẽ ở với cô không, điều đó tôi không thể hứa được... Tôi sẽ giải hòa với cô, tôi sẽ còn nhận cô là vợ tôi...

Bà Maria Mitriepna, nước mắt đã ráo từ lâu, nói rằng:

- Ít ra cháu cũng phải đưa tay ra cho chị ấy chứ.

Lavretxki đáp lại:

- Cháu chưa khi nào lừa gạt Vacvara Paplôpna, không bắt tay cô ấy cũng tin cháu được. Cháu sẽ đưa cô ta đi Lavriki. Nhưng Vacvara Paplôpna này, cô hãy nhớ kỹ điểm này, một khi mà cô rời bỏ Lavriki, tức là điều ước của chúng ta sẽ bị phá hủy. Và bây giờ, cho phép tôi rút lui. Anh chào và vội vàng đi ra.

- Cháu không đưa vợ đi với sao? - Bà Maria Mitriepna kêu lên.

- Xin cô để yên, - Vacvara Paplôpna nói khẽ và ôm chầm lấy bà Maria Mitriepna, cảm ơn, hôn tay bà và gọi bà là ân nhân.

Maria Mitriepna cứ để tự nhiên với vẻ hạ cố, nhưng trong thâm tâm, bà không bằng lòng về Lavretxki, không bằng lòng và Vacvara Paplôpna cũng không bằng lòng về tấn tuồng mà bà đã sắp xếp, bà nhận thấy con mụ này ít tình cảm quá, theo ý bà, thì nó phải phục xuống dưới chân chồng nó mới phải.

Bà hỏi:

- Vì sao chị lại không nghe lời tôi? Tôi đã bảo với chị rõ ràng là hãy phục xuống dưới chân nó!

Vacvara Paplôpna trả lời:

- Thưa cô thân mến, cứ như thế lại hơn, xin cô hãy yên tâm, thế là tốt lắm rồi.

- Với lại nó cứ lạnh như tiền ấy. - bà Maria Mitriepna nói tiếp - Thật ra chị thì không khóc nhưng

tôi lại khóc ròng trước mặt nó! Nó muốn giam chị ở Lavriki. Như thế chị cũng chẳng lại thăm tôi được. Tất cả tụi đàn ông đều nhẫn tâm, bà vừa kết luận như vậy vừa gật đầu một cách có nhiều ý nghĩa.

- Trái lại, đàn bà thì rất biết ơn đối với lòng tử tế và quảng đại - Vacvara Paplôpna trả lời - Và rất nhẹ nhàng chị ta quì gối trước mặt bà Maria Mitriepna, ôm quàng thân hình tròn trịa của bà, áp mặt mình sát vào bà. Mặt cô lén mỉm cười, còn nước mắt của bà Maria Mitriepna thì lại bắt đầu chảy ra trên gò má.

Lavretxki trở về nhà, vào buồng của người hầu giai đóng kín cửa và nằm dài trên ghế đi-văng cho đến tận sáng hôm sau.

XLIV

Hôm sau là ngày chủ nhật, những tiếng chuông của buổi lễ đầu tiên không đánh thức Lavretxki dậy - suốt đêm anh không nhắm mắt - nhưng lại nhắc cho anh nhớ đến ngày chủ nhật nào anh đã đi lễ để làm vui lòng Lida. Anh vội vàng vùng dậy, một tiếng nói huyền bí bảo rằng hôm nay còn có thể gặp được Lida tại nhà thờ. Anh dặn dò người nhà khi nào Vacvara Paplôpna thức dậy thì bảo anh sẽ về ăn cơm tối, và im lặng, anh ra đi. Anh đi nhanh chân đến chỗ mà tiếng chuông buồn bã,

đơn điệu đang kêu gọi. Anh đến rất sớm, chưa có một người nào ở nhà thờ. Trong ban hát Kinh, ông giữ kho đồ thánh đang đọc tế thức[1], giọng đọc bị cơn ho làm đứt đoạn vang theo nhịp, lúc bổng lúc trầm. Lavretxki đứng gần cửa lớn. Các con chiên lần lượt đến, dừng lại làm dấu, chào tứ phía. Dưới vòm nhà thờ, bước chân của họ vang lên trong khoảng không và trong bầu yên tĩnh. Một bà cụ già lọm khọm, mặc áo măng- tô có mũ đã sờn rách, quì bên cạnh anh và đọc kinh cầu nguyện rất thành tâm, bộ mặt vàng bủng và nhăn nheo, các mồm móm mém như mê mẩn, cặp mắt đỏ ngầu nhìn dán vào những tượng thánh; bàn tay xương xẩu chốc chốc lại thò ra khỏi áo măng-tô để làm dấu thánh giá một cách chậm chạp và chắc chắn. Một bác nông dân râu rậm mặt mày ủ ê, thô kệch, áo quần nhàu nát, đi vào, quì sụp xuống, hấp tấp làm dấu, phục lạy nhiều lần, ngả đầu ra sau và mỗi lần ngả đầu là mỗi lần lúc lắc. Mặt mày và cử động của bác biểu lộ một nỗi đau đớn thống thiết khiến Lavretxki phải tiến lại gần và hỏi bác xem có sự gì. Bác ta lùi lại và nhìn anh, vẻ sợ sệt và dữ tợn. "Đức con trai tôi chết rồi", giọng bác đứt đoạn và bác lại quì phục xuống...

"Cái gì có thể thay thế được cho họ những sự an ủi của nhà thờ nhỉ?", Lavretxki nghĩ như vậy và thử cầu nguyện nhưng lòng nặng nề, chai đá và tư tưởng lại ở

[1] *Office*: những Kinh thường tụng.

đâu đâu. Anh chờ Lida, nhưng nàng chưa đến. Dần dần, nhà thờ chật những người nhưng vẫn chưa thấy nàng. Buổi lễ đã bắt đầu, thầy chánh tế đã đọc Kinh Phúc-âm, chuông dâng lễ thánh đã rung[1]. Lavretxki rón rén bước tới trước và bỗng trông thấy Lida. Nàng đã đến trước anh, nhưng anh không nhìn ra, nàng nép mình giữa bức tường và hàng rào sắt ở giàn đồng ca, nàng không nhúc nhích, không nhìn quanh mình. Từ đó cho đến cuối buổi lễ, Lavretxki nhìn nàng không chớp mắt, anh gửi đến nàng một lời từ giã cuối cùng. Đám người đã bắt đầu ra về, nhưng Lida vẫn ở yên tại chỗ, có lẽ nàng chờ anh ta đi chăng? Cuối cùng, nàng làm dấu một lần chót và đi ra không quay nhìn lại, chỉ có chị hầu phòng đi theo mà thôi, đến lượt Lavretxki, anh đi ra và cố theo cho kịp Lida ở ngoài đường, nàng đi rất nhanh, đầu cúi xuống, mang lưới che mặt.

- Xin chào, Elidavêta Mikhailốpna, - anh nói thật to cố gắng lấy vẻ tự nhiên. - Cô cho phép tôi đưa cô về?

Lida không trả lời, anh tiến lại đi gần bên cạnh.

- Cô có bằng lòng về tôi không? Anh hạ giọng hỏi. Có ai kể cho cô nghe về câu chuyện hôm qua không?

- Có, tốt lắm, có nói khe khẽ và rào bước.

---

[1] Trong buổi lễ lớn có thầy chánh tế đứng giữa làm lễ, hai bên có các thầy trợ tế, phúc âm là phần Tân ước trong Kinh Thánh. Dâng lễ thánh là phần thứ hai trong buổi lễ, phần thứ ba là lễ dâng mình thánh.

- Cô có bằng lòng không?

Lida gật đầu tỏ ý bằng lòng.

- Anh - Fêđo Ivanôvich, nàng nói giọng bình tĩnh nhưng yếu ớt - tôi có một điều yêu cầu anh: anh đừng đến nhà chúng tôi nữa, anh hãy mau mau đi nơi khác, một ngày kia chúng ta có thể lại gặp nhau, có thể là trong một năm nữa. Nhưng bây giờ, anh hãy làm như thế cho tôi. Vì Chúa, xin anh hãy làm theo lời khẩn cầu của tôi.

- Tôi sẵn sàng vâng lời cô trong mọi việc. Elidavêta Mikhailốpna, nhưng ta phải xa nhau như thế này hay sao? Cô cũng chẳng nói với tôi được một lời?...

- Anh Fêđo Ivanôvich tuy anh đi bên cạnh tôi... nhưng anh cũng đã xa xôi lắm rồi, xa lắm! Và không những mình anh mà thôi...

Lavretxki kêu lên:

- Cô hãy nói hết đi, tôi yêu cầu cô! Cô muốn nói gì thế?

- Có lẽ rồi anh sẽ biết... Nhưng, dù sao đi nữa, anh cũng hãy quên đi. Hay là không, anh đừng quên tôi, anh hãy nhớ đến tôi.

- Tôi, tôi lại quên cô?

- Thôi, vĩnh biệt anh! Anh đừng theo tôi nữa...

- Lida!

- Vĩnh biệt anh, vĩnh biệt anh, nàng vừa nhắc lại vừa kéo cái mạng lưới xuống thêm nữa, và bỏ đi rất nhanh, gần như chạy.

Anh nhìn theo, rồi cúi đầu xuống, quay lại đi trở về. Anh chạm trán với ông Lem, mũ đội sát tận mắt, đang đi, mặt cúi gầm xuống đất.

Hai người nhìn nhau không nói năng gì.

Sau cùng Lavretxki hỏi:

- Sao, có tin gì không bác?

Ông Lem nhắc lại vẻ ủ rũ:

- Tin gì? Không có tin gì hết. Tất cả đều chết, và chúng ta cũng chết (Alles ist tsdt, und wir sind todt). Anh đi về phía tay phải, phải không?

- Phải.

- Còn tôi thì đi về phía tay trái, từ giã anh.

Qua sáng hôm sau, Fêđo Ivanôvich đi Lavriki với vợ. Chị ta đi trước với Ađa và Juyxtin trong một cỗ xe song mã, anh đi theo sau trong chiếc xe ta-răng-tát[1]. Em bé Ađa minh đẹp kia không rời cửa xe; cái gì nó cũng lấy làm lạ, những nông dân nam nữ, những căn nhà bằng gỗ thông, những giếng, thanh gỗ hình vòng cung đè trên cổ ngựa, những cái lục lạc, và những con

[1] Xe ngựa bốn bánh ở nông thôn nước Nga.

quạ bay từng đàn. Juyxtin cũng lấy làm lạ như em bé, Vacvara Paplôpna cười về những nhận xét và những tiếng reo của hai người. Chị ta trông bộ vui vẻ, trước khi rời O... chị đã có trao đổi với chồng.

- Em hiểu hoàn cảnh anh, - chị ta nói với Lavretxki và cặp mắt đầy ý nghĩa của chị tỏ cho anh hiểu thật quả là đúng như thế - Nhưng ít ra anh cũng thừa nhận cho rằng em rất dễ sống, em sẽ không làm phiền, cũng không ngăn trở anh một tí nào, em chỉ muốn bảo vệ tương lai cho Ađa mà thôi.

- Phải, cô đã đạt được tất cả mọi mục đích của cô. - Lavretxki trả lời.

- Và bây giờ, em chỉ còn có một nguyện vọng, ẩn mình suốt đời trong một xó hẻo lánh, em sẽ không đời nào quên tấm lòng tốt của anh...

Nhưng anh ngắt lời:

- Thôi đủ rồi, đủ rồi...

- ...em sẽ hiết trọng tự do và yên tĩnh của anh, - chị ta nói thêm để tóm tắt câu chuyện.

Lavretxki cúi mình. Và chị ta hiểu rằng, trong thâm tâm, anh cũng cám ơn chị.

Ngày hôm sau, vào buổi chiều, họ đến Lavriki. Một tuần sau Lavretxki đi Mạc-tư-khoa, để lại cho vợ năm nghìn rúp tiền cấp phí. Sau ngày anh đi một hôm thì Pansin đến. Vacvara Paplôpna có kêu cầu Pansin đừng

quên chị ta trong cảnh cô đơn. Chị tiếp anh vô cùng niềm nở, và đã khuya rồi mà tất cả nhà cả vườn còn vang đầy tiếng nhạc, tiếng hát, lời chuyện trò vui vẻ trao đổi với nhau bằng tiếng Pháp. Pansin ở chơi nhà Vacvara Paplôpna ba ngày, lúc cáo từ và lúc nắm hai bàn tay xinh đẹp của chị rất chặt, chàng ta hứa sẽ trở lại một ngày gần đây và chàng giữ lời hứa.

XLV

Tại nhà mẹ nàng, ở tầng thứ hai, Lida có một phòng riêng nhỏ, sạch sẽ, sáng sủa, kê một chiếc giường trắng, những chậu hoa trong các góc tường và trước cửa sổ, một bàn viết nhỏ, mấy cuốn sách và cây thánh giá treo trên tường. Người ta vẫn còn gọi phòng ấy là "phòng của các em" Lida sinh tại đó. Sau khi rời nhà thờ mà ở đấy Lavretxki đã gặp nàng. Lida về sắp đặt đồ đạc trong phòng cẩu kỳ hơn thường lệ nhiều,"lau chùi bụi bặm, soát lại tất cả và buộc sách vở cùng thư từ của bạn bè lại bằng giày băng, khóa tất cả các ngăn tủ, tưới cho những bông hoa và vuốt ve hết cái này đến cái khác. Cô làm các việc này không vội vàng, im lặng, với những băn khoăn trầm tĩnh và cảm động lộ rõ trên khuôn mặt. Cuối cùng nàng dừng lại giữa phòng từ từ đưa mắt nhìn quanh mình, rồi bước lại gần cái bàn, trên đó có cây thánh giá, nàng quì xuống, gục đầu, lấy hai bàn tay chắp lại, và không nhúc nhích.

Cụ Macfa Timôfêepna bước vào. Lida không nghe thấy tiếng chân cụ. Bà cụ già rất tốt kia nhấc gót đi ra, và ho ầm lên nhiều bận ở đằng sâu nhà. Lida vội vàng đứng dậy, lau cặp mắt còn lóng lánh những hạt lệ đọng trên mí. Cụ Macfa Timôfêepna nhận xét rằng:

- Bà thấy cháu đang sắp đặt lại cái phòng khách của cháu, và cụ cúi xuống ngửi một bông hoa vừa mới nở. Chà thơm quá!

Cô gái tư lự nhìn bà mình, nói khe khẽ.

- Bà ơi, bà vừa mới nói tiếng gì đấy!

- Làm sao? Tiếng gì? Cụ Macfa Timôfêepna nông nổi nói, cháu muốn nói gì? Nhưng rõ là khiếp quá, khiếp quá! Cụ kêu lên, vội vã bỏ phắt cái mũ xuống và ngồi lên trên giường. Thật là quá sức mình, bốn hôm nay rồi, bà sốt ruột như ngồi trên than hồng, bà không thể làm bộ vờ như là không thấy gì lâu hơn được nữa, bà không thể nhìn cháu xanh dần, héo dần, khóc lóc, bà không thể chịu được, bà không thể, chịu được nữa.

Lida ấp úng:

- Nhưng có gì đâu, bà ơi? Cháu không sao hết...

- Không sao hết! - Cụ Macfa Timôfêepna kêu lên, với bà, mà cháu cũng muốn làm cho bà tưởng như thế nữa à? Ôi! Cháu không sao hết? Thế thì mới đây ai quỳ gối đấy? Ai có đôi mi ướt đẫm nước mắt đấy? Cháu không có sao hết à? Nhưng cháu hãy tự nhìn mình xem,

mặt cháu không còn thần sắc nữa và cặp mắt nữa kìa? Cháu không sao. Cháu làm như bà không biết gì hết ấy!

- Rồi sẽ qua bà ạ, đợi ít lâu nữa sẽ thấy.

- Rồi sẽ qua, nhưng khi nào? Chúa trời ơi, lẽ nào mà cháu yêu thằng ấy đến mức độ này? Nhưng này Lida cháu ơi, nó già rồi mà! Này, bà không bảo rằng nó không phải là một người tốt, trung hậu. Nó không làm hại ai. Mà điều ấy có gì là lạ? Tất cả chúng ta đây đều là người tốt, quả đất rộng lớn, và những người như vậy ở đời này cũng không thiếu gì.

Cháu xin thưa lại với bà rằng tất cả sẽ qua thôi, hay là dễ thường đã qua rồi.

- Lida này, cháu hãy nghe bà nói điều này! Đột nhiên cụ Macfa Timôfêepna vừa nói vừa kéo nàng ngồi lên trên giường bên cạnh cụ và khi thì cụ sửa tóc, khi thì sửa khăn cho nàng. Chỉ có lúc đầu cháu tưởng là sự đau khổ của cháu hình như không có phương cứu chữa mà thôi. Cháu chỉ cần tự nhủ mình: "Ta không chịu để cho ai làm cho tà thất vọng ngã lòng, ta không cần đến nó!". Và tự cháu, cháu sẽ lấy làm lạ khi thấy rốt cuộc lại sự buồn phiền qua rất nhanh chóng và rất dễ dàng. Chỉ cần chút ít nhẫn nại là được.

- Bà ơi, đã qua hết rồi mọi sự đều đã qua hết!

- Qua rồi! Cháu cứ nói là qua rồi. Nhưng cái mũi bé nhỏ đáng thương của cháu đó lại ngày càng mỏng mảnh

hơn nữa. Cháu nói rằng đã qua? Thế thì ta hãy nói chuyện đi?

- Phải đấy bà ạ, việc đã qua rồi, nhưng nếu bà sẵn lòng giúp cháu thì hay quá! - Lida nói lớn, ôm cổ cụ Macfa Timôfêepna và vẻ mặt bỗng nhiên trở nên tươi tỉnh. Bà yêu quí của cháu ơi, bà hãy đối với cháu một người bạn thân, bà hãy giúp đỡ cháu, xin bà đừng giận cháu, bà hãy hiểu cháu...

- Nhưng có việc gì vậy, cháu ơi, có việc gì vậy? Cháu làm cho bà phát sợ! Cháu đừng nhìn bà như thế mà bà kêu lên đây này. Cháu hãy nói mau đi: có việc gì thế?

- Cháu... cháu muốn... - Lida giấu mặt vào ngực cụ Macfa Timôfêepna. - Cháu muốn vào nhà tu kín -nàng trầm giọng nói khẽ.

Bà cụ giật nảy mình:

- Cháu hãy làm dấu đi, cháu bé Lida của bà ơi! Cháu không được tỉnh táo rồi. Trời đất ơi, có việc gì thế? - Cụ nói lắp bắp. - Cháu hãy nằm xuống đi cháu ngoan của bà[1], cháu cố gắng ngủ đi một tí, tất cả những điều này là do cháu không ngủ được đấy mà.

Lida ngẩng đầu lên, hai má đỏ bừng bừng, nói:

---

[1] Pháp văn: con bồ câu của bà.

- Không, bà ạ, bà đừng nói như thế, cháu đã quyết định rồi, cháu đã cầu nguyện, cháu đã xin ý Chúa, bây giờ là xong xuôi tất cả, đời sống của cháu bên cạnh bà cũng hết rồi. Bài học này sẽ không phải là vô ích. Không phải là lần đầu tiên mà cháu nghĩ đến việc này đâu, cháu sinh ra không phải để hưởng hạnh phúc; ngay cả lúc cháu đang có thể ước mong hạnh phúc, mà cháu cũng đã thấy lòng cháu se lại rồi. Cháu biết: rõ hết, cả tội lỗi của cháu, cả tội lỗi của người khác, và cũng biết cha cháu làm giàu bằng cách thế nào, cháu biết rõ hết. Phải cầu nguyện, cầu nguyện nữa, để xóa bỏ tất cả những điều này. Xa bà, xa mẹ cháu, xa Lênôska, cháu buồn lắm, nhưng biết làm thế nào được? Cháu thấy rõ rằng chỗ của cháu không phải là ở đây, cháu đã vĩnh biệt tất cả mọi vật trong nhà, có một tiếng gì gọi cháu, cháu không cưỡng được nữa, cháu muốn xa lánh cõi đời, mãi mãi. Bà không nên giữ cháu lại, bà đừng kiếm cách khuyên ngăn cháu, bà hãy giúp cháu, nếu không cháu cũng sẽ đi một mình.

Cụ Macfa Timôfêepna nghe nói rụng rời, nghĩ bụng: "Nó ốm, nó nói sảng, nói mê. Phải cho đi mời thầy thuốc mới được. Nhưng thầy nào? Mới rồi đây Gêđêônốpxki có khoe một ông thầy hay, nhưng lão ấy nói dối như cuội. Mà, biết đâu, có lẽ lần này nó lại nói thật cũng nên?". Nhưng khi cụ đã tin chắc rằng không phải Lida đau ốm, không phải nàng nói mê nói sảng, và khi thấy nàng cứ khăng khăng trả lời một mực như thế

đối với mọi biện bác của cụ, cụ Macfa Timôfêepna đâm ra sợ và thật tâm đau xót vô cùng.

- Nhưng mà, cháu ngoan của bà ơi, cháu có biết ở nhà tu kín người ta sống thế nào không? Người ta cho cháu ăn dầu gai tươi, cháu yêu mến của bà ơi, người ta cho cháu mặc vải thô, cháu phải đi ra sương ra gió. Cháu không thể nào chịu nổi được đâu. Tất cả cơ sự này là do lỗi ở Agafia mà ra, chính nó đã nhồi những tư tưởng này vào đầu óc cháu nhưng mà nó, nó đã sống với đời, nó đã hưởng lạc với đời, vậy cháu cũng phải sống với đời chứ. Ít ra, cháu cũng để cho bà chết yên thấm, rồi sau đó, tùy cháu muốn làm gì thì làm. Có đời nào mà lại thấy người ta đi tu vì một chòm râu dê. Chúa xá tội cho tôi! Vì một chàng trai! Nếu cháu không chịu đựng nổi, thì cháu hãy đi hành hương, đi cầu nguyện một vị thánh nào, hãy xin rước lễ; nhưng cháu đừng có trùm cái khăn đen ấy lên trên đầu. Ôi Chúa ơi, cháu ơi!...

Và cụ Macfa Timôfêepna khóc lên cay đắng.

Lida tìm cách an tủ cụ, lau nước mắt cho cụ, cùng khóc với cụ, nhưng lòng dạ cứ trơ trơ không sao lay chuyển nổi. Không còn phương kế gì hơn nữa, cụ Macfa Timôfêepna muốn nhờ đến sự dọa dẫm, cụ sẽ nói hết với mẹ nàng nhưng vô ích. Năn nỉ mãi, sau Lida đồng ý chịu hoãn lại sáu tháng nữa mới thi hành kế hoạch của nàng, nhưng cụ Macfa Timôfêepna phải hứa

sẽ giúp nàng và nói dùm với mẹ nàng nếu trong sáu tháng này nàng không thay đổi ý kiến.

*

* *

Mới bắt đầu rét, không kể gì lời hứa, Vacvara Paplôpna tiền ních đẩy túi bỏ đi Petecbua, thuê một căn nhà giản dị nhưng rất xinh sắn,do Pansin tìm cho. Anh chàng này đã rời khỏi chính quyền ở O... trước cả chị ta nữa. Vào cuối hồi còn ở O... Pansin đã làm mếch lòng Maria Mitriepna, bỗng nhiên chàng ta không lui tới nhà bà, và có thể nói rằng chàng ta không lúc nào rời Lavriki ra được. Vacvara Paplôpna đã biến chàng thành nô lệ của chị, không còn có tiếng nào khác để chứng tỏ cái quyền tuyệt đối không gì lay chuyển được và không giới hạn của chị ta đối với chàng.

Lavretxkỉ ở Mạc-tư-khoa suốt cả mùa đông, đến xuân sau thì được tin Lida đã vào nhà tu kín B... ở trong một góc hẻo lánh xa xôi nhất của nước Nga.

KẾT CỤC

Tám năm đã qua. Xuân lại về... Nhưng trước hết ta hãy nói vài lời về Mikhalêvich, Pansin và bà Lavretxkaia để khỏi phải nhắc lại đến họ nữa.

Sau nhiều cuộc viễn du, Mikhalêvich cuối cùng đã tìm được một chỗ làm, anh làm tổng giám thị trong một trường hoàng gia. Anh lấy làm sung sướng về số phận anh và học trò vừa yêu quý anh đến mức "tôn thờ", vừa đôi khi trêu ghẹo anh.

Pansin được thăng chức, anh ta có thể trở thành giám đốc được, lưng có hơi còng, chắc cũng vì cái huy chương Thánh Vlađimia, đeo trên cổ nó làm cho anh khom khom ra trước. Hẳn là con người công chức ở trong anh đã thắng con người nghệ sĩ, nét mặt còn trẻ có hơi vàng đi, tóc thưa hơn, anh không hát và cũng không vẽ nữa, nhưng giấu giếm làm văn học. Anh có viết một bản hài kịch về loại ngạn ngữ kịch[1] và cũng như mọi người ngày nay, khi viết thì bao giờ họ cùng đưa lên sân

[1] Loại kịch nói, lấy đề tài từ những câu tục ngữ, ngạn ngữ.

khấu một nhân vật hay một sự vật nào đó, anh ta cũng đưa ra một chị lẳng lơ; và đọc riêng bản kịch cho vài ba bà có hảo ý đối với anh. Anh không lấy vợ, mặc dù gặp được nhiều dịp tốt, nguyên nhân cũng chỉ vì Vacvara Paplôpna. Về phần chị này, chị ta trở về sống ở Pari. Fêđo Ivanôvich có cấp cho chị một khoản lợi tức, như thế anh cũng được giải thoát và từ nay trở đi khỏi phải lo chị ta trở về bất thình lình một lần thứ hai nữa. Chị ta có già đi, đẫy ra, nhưng cũng còn đẹp đẽ và lịch sự. Mọi người đều có lý tưởng riêng: Vacvara Paplôpna tìm thấy lý tưởng của mình trong các bản kịch của Đuy-ma-con[1]. Người ta thường thấy chị đi xem diễn những vở có trà hoa nữ mắc bệnh phổi và đa cảm. Theo ý chị thì được như bà Đôsơ là hạnh phúc tột bậc, và một hôm chị nói hẳn ra rằng chị không cầu gì hơn là con gái mình được như thế. Ta hãy hy vọng rằng số phận sẽ miễn trừ cái hạnh phúc này cho *cô bé Ađa*[2]. Đứa trẻ hồng hào và mập mạp nay trở thành một cô gái nhỏ xanh xao, yếu phổi, thần kinh đã đổi loạn. Vacvara Paplôpna tuy còn ít người say mê, nhưng vẫn có luôn luôn, chắc là có người chị ta giữ được đến suốt đời. Người hăng hái hơn hết, hồi gần đây là một anh Zakuôcđalô Skubinikôp nào đó, cựu sĩ quan cận vệ, trạc ba mươi tám tuổi có một sức

---

[1] Dumas-fils (1824-1895) nhà tiểu thuyết Pháp. Ông này có viết một cuốn tiểu thuyết nhan đề "Trà hoa nữ" (Dame aux camélias). Trong tập truyện này tác giả thuật lại cuộc đời của một gái ăn chơi, cô này thường thích cài hoa trà.

[2] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Mademoiselle Ada.*

vóc phi thường. Những người Pháp hay đi lại nhà bà Lavretxkaia gọi anh ta là *con bò mộng to lớn ở Ukren*[1]. Vacvara Paplôpna không bao giờ mời anh này đến dự các buổi dạ hội lịch sự, nhưng anh ta cũng được hưởng đầy đủ ân huệ của chị ta.

Thế là... tám năm đã qua. Mùa xuân rực rỡ hạnh phúc đã trở lại, xuân lại mỉm cười với đất nước, với người đời. Dưới ngọn gió xuân mọi vật đều trở lại vui tươi, yêu thương ca hát. O... không thay đổi gì mấy trong khoảng tám năm nay, nhưng nhà bà Maria Mitriepna có vẻ tươi trẻ lại, tường mới quét vôi làm cho quang cảnh sáng sủa, những tấm kính ở các cửa sổ mở lộng ánh màu hồng hồng và lấp lánh dưới ánh nắng ban chiều. Ở ngoài đường, người ta nghe những tiếng cười liên tiếp cùng những giọng nói trẻ trung vui vẻ, nhẹ nhàng vàng rộn, từ những cửa sổ này vọng ra, khắp ngôi nhà dường như tràn ngập sức sống vui tươi. Bà chủ nhà nằm dưới mồ đã lâu rồi, bà chết khoảng hai năm sau khi Lida đi, và cụ Macfa Timôfêepna cũng không sống lâu hơn cháu mình bao nhiêu, hai bà nằm cạnh nhau trong nghĩa địa thành phố, bà Nataxia Kacpôpna cũng đã qua đời, trung thành với ngời bạn già, mấy năm trời tuần nào bà cũng đến mộ bạn cầu nguyện... Rồi đến lúc lâm chung, người ta lại đem hài cốt bà chôn dưới đất lạnh ẩm. Nhưng ngôi nhà không lọt vào tay người ngoài: nó

[1] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Le gros taureau de l'Ukraine*

không ra khỏi gia đình, cái tổ vẫn còn đó, Lênôska trở thành một cô gái dong dỏng và xinh đẹp, người hứa hôn của cô là một sĩ quan kỵ binh; cậu con trai bà Maria Mitriepna, vừa mới lấy vợ tại Pêtecbua, đưa nhau về ở O... qua mùa xuân, em gái chị này là một nữ sinh lưu trú mười sáu tuổi má hồng hào mắt trong trẻo, Surôska cũng lớn lên và đẹp ra, tất cả bọn thanh niên này làm cho cửa nhà vang rộn giọng nói tiếng cười của họ. Ngôi nhà có thay đổi nhiều: tất cả đều hòa hợp với mấy người chủ mới. Những thanh niên không râu, vui vẻ và hay giễu cợt thay thế cho những người ở cũ, già và nghiêm nghị, nơi mà con Rôxka, béo mập và bệ vệ thường đi qua đi lại, thì nay có hai con chó săn vùng vẫy ầm ĩ và nhảy cả lên ghế trường kỷ, chuồng ngựa thì đầy những loại ngựa quý, ngựa kéo xe nhanh nhẹn, ngựa máng đai da hăng hái, bờm chắp bím, ngựa cưỡi vùng sông Đông. Họ ăn sáng, ăn chiều, ăn tối bất chấp giờ giấc, như xóm giềng thường nói "chưa từng thấy như thế bao giờ".

Chiều ấy nghiêng người trong nhà (lớn hơn hết là vị hôn phu của Lênôska vừa hai mươi bốn tuổi) chơi một trò chơi hơi phức tạp, nhưng xét qua những tiếng reo cười thì chắc họ vui thích lắm, họ đuổi nhau qua các phòng, mấy con chó cũng vừa chạy vừa sủa, trong những lồng treo ở cửa sổ, chim kim tước đua nhau ríu rít, những tiếng kêu nhỏ của chúng rối rít om xòm khiến càng thêm huyên náo. Ngay giữa lúc nô đùa ồn ào ấy một cỗ xe tarăngtat lấm đầy bùn dừng trước cổng, một

người trạc bốn mươi lăm tuổi, mặc áo đi đường xuống xe, dừng lại, vẻ kinh ngạc. Người ấy đứng im một chốc, chú ý nhìn bao quát ngôi nhà, đi vào trong sân trước và từ từ bước lên bậc thềm. Trong phòng đợi không có ai, nhưng thình lình cửa phòng ăn mở rộng và Surôska chạy ra, hai má đỏ bừng bừng, tất cả đoàn vừa đuổi theo cô vừa la lớn. Thấy người lạ, Surôska dừng ngay lại và im lặng, nhưng cặp mắt trong trẻo nhìn người kia chăm chú vẫn có vẻ âu yếm, tất cả những khuôn mặt tươi vui này tiếp tục cười đùa. Người con trai bà Maria Mitriepna bước lại gần vị khách mới đến và hỏi han một cách hòa nhã.

Người kia nói nho nhỏ:

- Tôi là Lavretxki.

Tất cả đều kêu rộ lên. Không phải vì bọn thanh niên này lấy làm vui mừng được đón tiếp người bà con xa, hầu như đã quên mất đi rồi, nhưng vì gặp dịp là họ tỏ ra vui nhộn ngay. Tức thì cả bọn bao quanh Lavretxki, Lêôska nhân danh người quen cũ, tự xưng tên trước tiên, và quả quyết rằng chỉ một tí nữa là cô nhận ra được khách, lời cô giới thiệu các xã hội nhỏ ấy gọi tên từng người, và cả tên riêng của chàng vị hôn phu của cô nữa. Tất cả đều đi qua phòng ăn để vào phòng khách. Trong cả hai phòng, những màn những trướng đều thay đổi, nhưng bàn ghế vẫn y nguyên, Lavretxki nhận ra cái pianô và cả cái khung thêu để gần cửa sổ, vẫn ở chỗ cũ, bức thêu vẫn chưa xong, còn y như tám

năm về trước. Họ mời Lavretxki ngồi trong một cái ghế bành êm và tất cả ngồi xung quanh có vẻ nghiêm trang. Câu hỏi, tiếng réo và chuyện trò tiếp tục không ngớt.

Lênôska nói một cách ngây thơ:

- Lâu lắm chúng em không thấy anh và cũng không thấy chị Vacvara Paplôpna.

Người anh vội vàng giải thích:

- Hay chưa! Anh đưa em đi Pêtecbua, còn anh Fêđo Ivanôvich thì vẫn ở nông thôn cơ mà.

- À nhỉ, và mẹ cũng mất từ hồi ấy.

- Và bà Macfa Timôfêepna nữa - Surôska nói khe khẽ.

- Cả Nataxia Kacpôpna nữa - Lênôska nói tiếp, - và cả ông Lem nữa.

- Sao, cả ông Lem cũng mất rồi à? - Lavretxki hỏi.

- Phải, - anh Kalitin trả lời. - Theo lời người ta kể lại thì ông đi Ôđexa, người ta hứa trời hứa bể với ông ở đấy[1] sau rồi ông mất tại đó.

- Em có biết ông ấy có để lại bản nhạc nào không?

- Em không biết, em chắc là không.

Tất cả đều nín thinh và nhìn nhau. Một vẻ ưu sầu

[1] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *hứa núi và vật kỳ diệu*.

thoáng qua trên các khuôn mặt trẻ trung này.

- Nhưng mà Matrôt còn sống. - bỗng nhiên Lênôska nói.

- Và Gêđêônốpxki cũng còn sống nữa, - Kalitin nói thêm.

Cái tên này làm cho ai nấy đều cười phá lên.

- Vâng, ông ta còn sống và còn nói bịa như xưa, - anh con bà Maria Mitriepna tiếp tục nói thêm - anh có tưởng tượng được rằng hôm qua con bé điên rồ này (anh ta chỉ cô bé lưu trú, em của vợ anh) đã bỏ hạt tiêu vào ống điếu của ông ấy không?

- Phải, nếu như anh thấy ông ta hắt hơi nhỉ! - Lênôska kêu lên. Và thế là một loạt cười nữa nổ ra không nén được.

- Mới rồi chúng em có được tin của chị Lida, - anh Kalitin nói. Và tất cả lại đều im lặng - Lida khỏe, chị đã bình phục lại dần dần.

- Chị vẫn ở trong nhà tu ấy chứ? - Lavretxki gượng hỏi.

- Vâng, vẫn ở đấy.

- Và chị có viết thư về không?

- Không, không viết bao giờ, chúng em được tin chị qua người khác đưa về.

Bỗng nhiên lại im phăng phắc. Ai ai cũng thầm nghĩ riêng: "Một vị thiên thần đi qua..."

- Anh có muốn ra vườn chơi không? - Kalitin hỏi Lavretxki. - Lúc này vườn đẹp lắm, mặc dù chúng em có hơi bỏ lơ, không chăm sóc đến.

Lavretxki xuống vườn, vật đầu tiên mà anh nhìn thấy là cái ghế đài mà ở đó đã có lúc anh cùng Lida hưởng một vài giây phút hạnh phúc không bao giờ trở lại nữa. Cái ghế đen thâm và đổi khác nhưng anh cũng nhận ra và anh thấy có một cảm giác không gì êm dịu và chua sót bằng: đó là lòng luyến tiếc xót xa tuổi thanh xuân đã trôi đi mất và mối hạnh phúc đã tiêu tan. Anh đi dạo trong các đường đi với bọn thanh niên ấy. Trong tám năm những cây bồ đề có già và lớn thêm, bóng dày đặc hơn, tán cây rộng ra, những cây phúc bồn tử phát triển thêm lên, những cây hạnh đào chết hết, khắp nơi phảng phất một mùi hương mát mẻ của cây cối xanh tươi, của gỗ của cỏ và của cây xoan.

Thình lình Lênôska chạy đến một khoảng đất nhỏ cỏ cây xanh rờn, xung quanh là những cây bồ đề và kêu lớn lên:

- Chỗ này chơi đổi cột tốt quá! Chúng ta lại đúng là năm người.

Người anh đáp lại:

- Còn anh Fêđo Ivanôvich nữa, em quên anh đi à? ...hay là em không kể em?

Lênôska hơi đỏ mặt:

- Nhưng mà đến tuổi ấy, anh Fêđo Ivanôvich liệu có...

Lavretxki vội đỡ lời:

- Các em cứ chơi đi, cứ chơi đi, đừng để ý đến anh. Anh rất vui lòng nếu được biết là anh không quấy rầy các em. Các em đừng lo về anh, bọn già các anh có mối lo riêng của mình mà các em chưa hiểu được và không có sự giải trí nào có thể thay thế được: đó là tưởng nhớ.

Bọn thanh niên lắng nghe với một vẻ tôn kính thân mật mà hơi chế nhạo, như kiểu học sinh đối với thầy giáo, rồi bỗng chốc cả bọn chạy tán loạn: bốn người chạy trước mỗi người đứng mỗi gốc cây, người sau cùng đứng giữa và trò chơi bắt đầu.

Lavretxki trở vào nhà, vào phòng ăn, lại gần pianô và lấy ngón tay lướt qua một phím đàn, một âm thanh yếu ớt nhưng trong trẻo vọng ra làm rung động tấm lòng anh một cách huyền bí. Cái giai điệu mà ông Lem quá cố đã làm cho anh ta say sưa trong cái đêm xa vời kia, đêm sung sướng nhất của đời anh, cũng mở đầu bằng nốt ấy. Anh bước sang phòng khách và ngồi tại đó hồi lâu, tại phòng này nhiều lần anh đã thấy Lida, hình ảnh cô hiện ra trong trí anh còn rõ ràng hơn nữa. Anh

nhìn thấy ở xung quanh nhiều dấu vết của Lida nhưng nhớ đến cô, lòng anh chan chứa một nỗi buồn rầu đau đớn, nặng nề, thiếu sự thanh thoát như đối với người chết. Lida vẫn còn sống, nhưng ở xa, sống một cuộc đời ẩn khuất, anh nhớ đến cô như nhớ đến một người còn sống và không thể nhận ra được người mình đã yêu trong cái bóng ma nhợt nhạt và lờ mờ này, trong y phục của kẻ tu hành, hương bao khói phủ. Nếu có thể nhìn thấy được mình giống như đã thấy Lida trong tư tưởng thì chắc anh cũng không thể nào tự nhận ra mình nữa. Trong tám năm vừa rồi, anh đã trải qua một cuộc biến động ít người từng gặp, nhưng không có những cuộc biến động này thì con người cũng khó mà giữ được lòng trung thực đến cùng. Thật ra, anh không còn nghĩ đến hạnh phúc bản thân, vì những mục đích ích kỷ. Lòng đã khuây khỏa và giấu làm gì? - Cùng với diện mạo và thân hình, tâm hồn anh cũng già đi. Như một số người thường hay nói đến tuổi già mà còn giữ được tấm lòng trẻ trung thì cùng thật khó và cũng gần như lố bịch. Nhưng kẻ nào mà cứ luôn luôn tin ở điều lành và ý chí cùng với lòng hăng say muốn hoạt động vẫn vững chắc thì kẻ ấy là sung sướng. Lavretxki có quyền được toại lòng, thực tế anh đã trở thành một người quản lý giỏi, anh đã học cày bừa, và lao động không phải cho một mình mình, anh hết lòng chăm lo cải thiện và đảm bảo cho đời sống anh em nông dân nơi anh.

Lavretxki trở ra ngoài vườn và ngồi trên ghế đài

nhỏ, từ cái chỗ thân yêu hơn tất cả mọi chỗ khác nào, quay mặt nhìn về ngôi nhà kia, nơi mà anh đã dang tay ra một lần cuối cùng, một cách vô ích để với lấy chiếc bình thiêng liêng, trong đó chất rượu ánh vàng của lạc thú đang nhảy múa và lóng lánh - anh ta, gã hành hương cô độc, vô gia đình, đang ngẫm lại cuộc đời của mình, trong lúc những tiếng reo vui của một thế hệ mới đã thay thế anh, đang vọng đến tai anh. Anh buồn, nhưng không bị khổ sở đọa đày cũng không tuyệt vọng, anh có tiếc thương nhưng không hối hận: "Các em hãy nô đùa hãy vui chơi, hãy lộn lên, hỡi lực lượng mới mẻ", anh thầm nghĩ nhưng không cay đắng: "Các em còn có cuộc đời trước các em, và đời các em sẽ dễ dàng hơn, các em không phải tìm lấy đường đi, không phải đấu tranh, không phải ngã xuống vùng dậy trong tối tăm như bọn anh, bọn anh chỉ lo có một điều: thoát khỏi vòng tối tăm và biết bao nhiêu người trong bọn anh đã không đạt được! Phần các em, các em phải hoạt động, phải làm việc, và sự ủng hộ của bọn anh, bọn già này sẽ đến với các em. Riêng phần anh, sau ngày này, sau những cảm xúc này, anh chỉ còn có một việc là từ giã các em, và nói với các em lòng ngậm ngùi, nhưng không ganh ghét, không có một tình cảm gì là hèn hạ, để đi đến cuối đoạn đường đời của anh và đến trước Chúa đang đợi anh: "Chào nhé hỡi tuổi già cô độc! Hãy tự tiêu hủy cho xong đi, hỡi đời sống vô dụng!"

Anh đứng dậy và lẳng lặng đi ra, không ai thấy, không ai giữ lại, những tiếng reo vui còn vang dội lớn hơn nữa sau rặng bồ đề xanh um. Anh lên xe và bảo xà ích đánh về nhưng đừng thúc ngựa.

"Và cuối cùng thế nào?", chắc độc giả không toại lòng sẽ hỏi vậy. "Sau rồi Lida và Lavretxki sẽ ra sao?". Nhưng ta còn biết nói gì về những con người tuy còn sống, mà không còn ở thế giới này nữa? Nhắc lại về họ làm gì? Người ta kể lại rằng Lavretxki có vào nhà tu, chỗ Lida ẩn náu. Anh đã trông thấy Lida đi lễ, đi ngang qua gần anh, với dáng đi của một tu nữ, đều bước, khiêm tốn và vội vã, cô không nhìn anh nhưng đôi mi hơi lung động nhè nhẹ, khuôn mặt hốc hác của cô cúi xuống hơn nữa và hai tay chắp lại, vòng quanh có chuỗi hột, càng xiết chặt thêm. Cả hai người, họ nghĩ gì? Họ có cảm giác gì? Ai mà biết được? Ai có thể nói được? Ở đời có những khoảnh khắc, có những cảm xúc... Người ta chỉ có thể nêu ra và bỏ qua đi.

TRƯƠNG THỊ TỈNH *dịch*

MỤC LỤC

AXYA 5

ANH TRÚC *dịch*

MỐI TÌNH ĐẦU 93

LÊ VĂN VIỆN *và* MỘNG QUỲNH *dịch*

MỘT TỔ QUỶ TỘC 209

TRƯƠNG THỊ TỈNH *dịch*

I.S.TURGHENIEV

VỚI

AXYA – MỐI TÌNH ĐẦU - MỘT TỔ QUÝ TỘC

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

65 Nguyễn Du - Hà Nội

Tel. & Fax: 8222135

Email: nxbhoinhavan@hn.vnn.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:

NGUYỄN PHAN HÁCH

Chịu trách nhiệm bản thảo:

PHẠM SÔNG HỒNG

Biên tập: Phòng VHNN

Vẽ bìa: Trần Đại Thắng

Sửa bản in: Hải Đăng

In 700 cuốn, khổ 13x 19 tại Công ty CP In Anh Việt.

Giấy đăng ký KHXB bán số: 291-2006/CXB/49-22/HNV.

In xong và nộp lưu chiểu Quí III/2006.

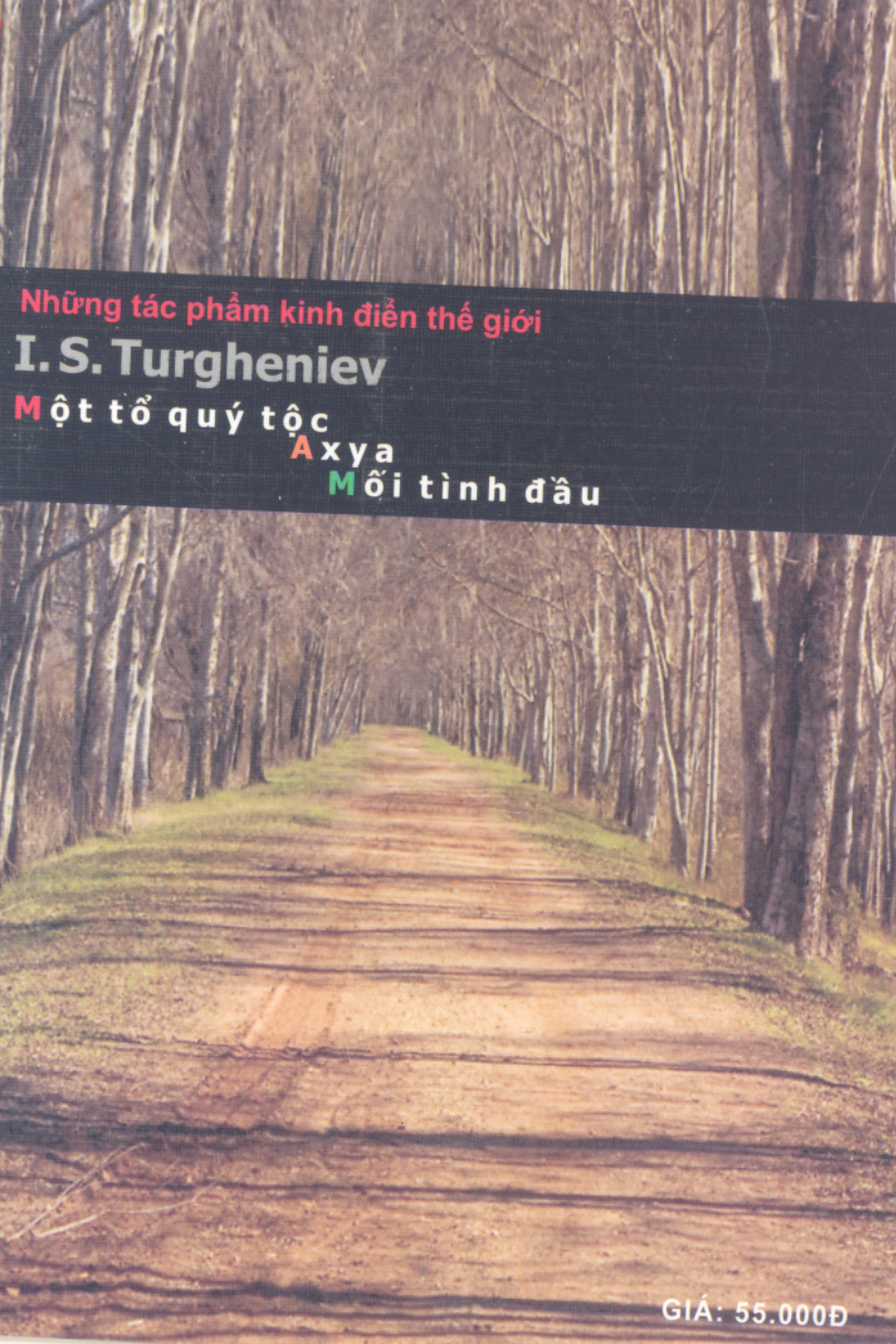
Những tác phẩm kinh điển thế giới
I. S. Turgheniev
Một tổ quý tộc
Axya
Mối tình đầu
GIÁ: 55.000Đ